

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỰ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIỆM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỰ	Thành viên
TRỊNH THÚC HUỲNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 30

NGUYỄN QUÝ (Chủ biên)
NGUYỄN TĨNH KHẨM
KHỔNG ĐỨC THIỀM
NHÀN THỊ LÁ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 30

1969

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2004

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 30

Tập 30 bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1969.

Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình và nhiệm vụ, chỉ rõ: "nhiệm vụ trước mắt của ta là: động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, phát huy thắng lợi đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh ba mũi giáp công, kết hợp với tiến công ngoại giao; ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị; phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ, làm thất bại các mục tiêu và biện pháp chiến lược phòng ngự của địch; đánh bại âm mưu kết thúc chiến tranh trên thế mạnh và chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh của chúng, đánh cho Mỹ phải rút quân, đánh cho nguy phải suy sụp và ta giành được thắng lợi quyết định... tiến tới thống nhất nước nhà".

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang đi vào giai đoạn mới thì Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời vào ngày 2-9-1969. Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta bản *Di chúc* lịch sử, thiêng liêng, bất hủ.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài triệu người như một, hãy biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng

cảm tiến lên, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 9-9-1969, tại buổi lễ trọng thể truy diệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đọc Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương, nêu lên năm lời thề son sắt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mang lá cờ bách chiến bách thắng của Người đến đích cuối cùng.

Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị quyết định "thực hiện đến mức tốt nhất nhiệm vụ giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng lăng mộ của Người".

Bộ Chính trị quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Văn kiện Đảng Toàn tập tập 30 có 58 tài liệu, trong đó có 49 tài liệu xếp ở phần văn kiện chính, 9 tài liệu xếp ở phần phụ lục.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song khó tránh khỏi thiếu sót, rất mong bạn đọc góp ý kiến.

Xin trân trọng giới thiệu tập 30 *Văn kiện Đảng Toàn tập* với bạn đọc.

Tháng 6 năm 2004
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 168-CT/TW, ngày 13 tháng 1 năm 1969

Về việc bồi dưỡng và nêu gương người tốt, việc tốt

Nhân dân ta đang tiến hành cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử của mình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã và đang ra sức phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng trên mọi lĩnh vực hoạt động và trong cuộc sống hàng ngày. Từ trong cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội mấy năm qua, đã xuất hiện nhiều đơn vị anh hùng, nhiều cá nhân anh hùng, và hàng nghìn, hàng vạn người tốt làm những việc tốt. Bên cạnh những anh hùng, chiến sĩ thi đua được các đại hội, các đoàn thể biểu dương, còn rất nhiều người bình thường thuộc đủ các tầng lớp, các dân tộc, các lứa tuổi đã làm những việc ích nước lợi dân. Hàng nghìn, hàng vạn những việc làm bình thường nhưng rất anh hùng đang tiếp tục diễn ra hàng ngày trên đất nước ta, từ tiền tuyến đến hậu phương. Đó là những việc làm tinh thần "mình vì mọi người", vì lợi ích chung của tập thể, của xã hội. Đó là nếp sống văn minh, là thuần phong mỹ tục

của xã hội Việt Nam ta, là những biểu hiện muôn hình muôn vẻ của truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và của đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Đối với các anh hùng, chiến sĩ thi đua, từ trước đến nay Đảng và Nhà nước ta đã khen thưởng vàêu gương để mọi người học tập. Từ năm 1959 đến nay, Hồ Chủ tịch lại tặng thưởng Huy hiệu cho hàng nghìn "người tốt làm những việc tốt". Ở địa phương nào, ở những ngành công tác nào có người tốt, việc tốt, mà các đồng chí lãnh đạo biết nêu gương để cổ vũ và giáo dục thì ở đó phong trào ngày càng phát triển. Việc nêu gương và cổ vũ người tốt, việc tốt không những chỉ có ý nghĩa động viên mọi người hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng trước mắt, mà còn là một trong những biện pháp cơ bản để xây dựng đảng và các lực lượng nòng cốt của cách mạng, xây dựng con người mới và cuộc sống mới. Vì vậy, đi đôi với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua có tính chất quần chúng, Ban Bí thư đã quyết định cho các nhà xuất bản sưu tầm những tấm gương tốt (bao gồm những tập thể và cá nhân được thưởng Huy hiệu của Hồ Chủ tịch) biên soạn thành loại sách "*Người tốt, việc tốt*", phổ biến rộng rãi để mọi người học tập và làm theo. Cùng với những sách viết về anh hùng, chiến sĩ thi đua, loại sách "*Người tốt, việc tốt*" sẽ góp phần bồi dưỡng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy thuần phong mĩ tục nhằm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện chủ trương trên, các ngành, các cấp cần làm tốt những việc sau đây:

1. Các cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân chú ý biểu dương kịp thời những *người tốt, việc tốt* xuất hiện

trong sản xuất, chiến đấu, giao thông vận tải, văn hoá, giáo dục... trong cuộc sống hàng ngày, cũng như qua các đợt bình công, báo công, bình bầu hai giỏi, nhận xét đảng viên, đoàn viên, hội viên bốn tốt, ba sẵn sàng, ba đảm đang, v.v.. Đi đôi với việc biểu dương trên các báo, đài truyền thanh và trong các buổi sinh hoạt chính trị, cần chủ động lựa chọn những người xứng đáng được Bác Hồ thưởng Huy hiệu, đề nghị lên Bác khen thưởng (trước khi đề nghị, phải kiểm tra, xem xét thật chính xác). Mỗi khi nhận được Huy hiệu của Bác, cần kịp thời tổ chức tốt việc trao tặng để phát huy tác dụng của người tốt, việc tốt tại địa phương, đơn vị công tác của mình.

2. Đối với những tập thể và cá nhân được Bác tặng thưởng Huy hiệu từ mấy năm qua và từ nay trở đi, cần lựa chọn và biên soạn thành những tập sách mỏng, loại sách "*Người tốt, việc tốt*", phải dễ hiểu và sát hợp với người đọc, có tranh vẽ và trình bày đẹp, giá bán rẻ, phát hành sâu rộng trong nhân dân và tổ chức đọc tốt trong các đơn vị sản xuất, chiến đấu, công tác, học tập ở cơ sở.

3. Đối với những tập sách đầu tiên thuộc loại này được xuất bản, cần phối hợp chặt chẽ việc tuyên truyền giới thiệu trên báo chí, đài truyền thanh với việc tổ chức đọc ở cơ sở, gắn liền với sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong chi bộ đảng và trong các đoàn thể nhân dân, cổ vũ mọi người noi gương và làm theo người tốt, việc tốt. Trên cơ sở tổ chức đọc tốt những cuốn sách đầu tiên, cần kịp thời rút kinh nghiệm để việc tổ chức biên soạn, xuất bản và phát huy tác dụng loại sách này được tốt hơn trong thời gian tới.

4. Các cơ quan tuyên truyền, báo chí, văn nghệ cần có kế hoạch thường xuyên biểu dương người tốt, việc tốt, cổ vũ quần chúng noi gương và làm theo. Đồng thời, các cấp ủy đảng, các cơ quan lãnh đạo các ngành và các đoàn thể nhân dân cần thường xuyên tìm ra và bồi dưỡng những việc tốt, người tốt, làm cho những gương tốt ngày càng nhiều, càng rộng khắp và có tác dụng tích cực đối với công cuộc xây dựng xã hội mới, đạo đức mới, nếp sống mới, con người mới.

*

* *

Hồ Chủ tịch rất thương yêu và chăm sóc những người tốt làm những việc tốt trên tất cả các lĩnh vực hoạt động. Số đơn vị được Bác khen, số người được Bác thưởng Huy hiệu ngày càng nhiều. Các cấp, các ngành cần thấu suốt ý nghĩa to lớn của việc Bác Hồ quan tâm biểu dương và phát huy tác dụng "người tốt, việc tốt" mà có kế hoạch chấp hành tích cực Chỉ thị này và báo cáo kết quả lên Trung ương.

T/M BAN BÍ THU

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THU

Số 228-TT/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1969

Bổ sung Chỉ thị số 168-CT/TW về việc bồi dưỡng và nêu gương người tốt, việc tốt*

Ban Bí thư bổ sung *điểm 1* trong Chỉ thị số 168-CT/TW ngày 13-1-1969 như sau:

"Các cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân chú ý biểu dương kịp thời những *người tốt, việc tốt* xuất hiện trong sản xuất, chiến đấu, giao thông vận tải, văn hoá, giáo dục... trong cuộc sống hàng ngày, cũng như qua các đợt bình công, báo cáo, bình bầu hai giỏi, nhận xét đảng viên, đoàn

* Để thuận tiện cho việc nghiên cứu, chúng tôi sắp xếp Thông tri số 228 trước Thông tri số 226 (B.T).

viên, hội viên bốn tốt, ba săn sàng, ba đảm đang, v.v.. Sau khi đã lựa chọn và kiểm tra kỹ lưỡng, các cấp, các ngành cần biểu dương những người tốt, việc tốt đó trên các báo, đài truyền thanh và trong các buổi sinh hoạt chính trị của quần chúng. Hồ Chủ tịch sẽ xét và thưởng Huy hiệu cho những người có thành tích xứng đáng *đã được biểu dương trên báo, trên đài, đã được quần chúng nhận và hoan nghênh*".

Như vậy, các ngành, các địa phương không phải báo cáo và đề nghị lên Bác khen thưởng những người tốt, việc tốt của ngành và địa phương mình. Trách nhiệm của các cấp lãnh đạo địa phương, các báo và ngành là kiểm tra việc biểu dương để bảo đảm sự chính xác.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 226-TT/TW, ngày 17 tháng 1 năm 1969

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**Về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân
và Uỷ ban hành chính huyện, xã và các cấp
tương đương năm 1969**

Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính huyện, xã và các cấp tương đương sắp hết nhiệm kỳ; nhân dân ta đang chuẩn bị bầu cử khoá mới các cơ quan ấy.

Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính huyện, xã và các cấp tương đương lần này được bầu cử trong tình hình

cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã thu được nhiều thắng lợi to lớn; toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang có những cố gắng lớn để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Cuộc vận động "xây dựng chế độ làm chủ tập thể" ở nông thôn sắp được mở rộng; việc xây dựng kinh tế địa phương và phân cấp quản lý kinh tế, tài chính đang được đẩy mạnh, làm cho vị trí các cấp chính quyền địa phương ngày càng quan trọng. Vì vậy, cuộc bầu cử lần này nhằm kiện toàn thêm một bước về tổ chức của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện, xã, và các cấp tương đương, đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ hiện nay. Cuộc vận động bầu cử lần này phát huy *quyền làm chủ nhà nước của nhân dân, nâng cao ý thức và trình độ làm chủ tập thể của nhân dân*; qua đó, nâng cao quyết tâm của toàn dân trong việc thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", động viên nhân dân ra sức thi đua sản xuất, chiến đấu, phục vụ tiền tuyến, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1969.

Về tổ chức và lãnh đạo cuộc bầu cử lần này, các cấp, các ngành cần áp dụng đầy đủ tinh thần và nội dung Chỉ thị số 143-CT/TW ngày 8-3-1967¹⁾ của Ban Bí thư về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện, xã và các cấp tương đương.

Để lãnh đạo cuộc bầu cử lần này đạt kết quả tốt, các cấp ủy địa phương cần nghiên cứu kỹ lại Chỉ thị số 143-CT/TW,

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t.28, tr.201 (B.T).

kiểm điểm, rút kinh nghiệm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện các cuộc bầu cử trước và chú ý những vấn đề dưới đây:

1. Để nâng cao chất lượng về tổ chức của Hội đồng nhân dân, không nên thay đổi xáo trộn nhiều nếu không thật cần thiết; khi giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp nào, cần lựa chọn những người có khả năng đảm đương được nhiệm vụ đại biểu cấp ấy, được quần chúng tin yêu, có nhiệt tình công tác, có khả năng tiếp thu và đồng viên nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, và thu thập phản ánh được ý kiến, nguyện vọng của nhân dân.

2. Để bảo đảm sự hoạt động mạnh mẽ của Ủy ban hành chính huyện, xã và các cấp tương đương, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới, không nên thay đổi nhiều đồng chí có năng lực, có uy tín và đã có kinh nghiệm quản lý công việc của Nhà nước, nhất là một số đồng chí giữ những chức vụ chủ chốt của Ủy ban, đồng thời mạnh dạn đưa những đồng chí có trình độ và kinh nghiệm quản lý kinh tế tham gia Ủy ban hành chính (chủ yếu là quản lý nông nghiệp).

Số lượng phụ nữ tham gia Ủy ban hành chính huyện, xã, vẫn theo quy định trong Chỉ thị số 143-CT/TW nói trên, chú ý lựa chọn những người có khả năng và trình độ công tác tương xứng với nhiệm vụ được giao.

Trong các Ủy ban hành chính cần có người ngoài Đảng tiêu biểu, tương đối có tín nhiệm và có năng lực làm việc.

Ở miền núi, để các đồng chí cấp xã làm tốt công việc ở địa phương mình, không nên đưa thành viên Ủy ban hành chính cấp xã tham gia Ủy ban hành chính cấp huyện.

3. Về lãnh đạo, cần *rất coi trọng việc chỉ đạo thực hiện* cho sát với địa phương và đúng với chủ trương của Trung ương, kiểm tra cẩn thận công việc chuẩn bị trước khi bầu cử, *bảo đảm đầy đủ quyền lựa chọn, ứng cử, bầu cử của mọi người*

công dân. Công tác tư tưởng phải bảo đảm làm thông suốt để thực hiện chủ trương và luật bầu cử, thủ tục bầu cử được nghiêm chỉnh; đề phòng tư tưởng chủ quan trong cán bộ, kiên quyết tránh những lệch lạc vi phạm quyền dân chủ của nhân dân. Qua việc giáo dục, nâng cao ý thức và trình độ làm chủ nhà nước trong nhân dân mà tiếp tục động viên, cổ vũ khí thế cách mạng của nhân dân trong việc *làm tốt công tác bầu cử* và hoàn thành tốt các công tác trước mắt, nhất là *đẩy mạnh vụ sản xuất đông - xuân*.

Ban Tuyên huấn Trung ương cần hướng dẫn các địa phương về công tác tuyên truyền, giáo dục.

Các thành uỷ, tỉnh uỷ cẩn cứ vào Thông tri này và tình hình thực tế của địa phương mình mà đề ra kế hoạch chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 227-TT/TW, ngày 22 tháng 1 năm 1969

Về việc kỷ niệm lần thứ 39 ngày thành lập Đảng (3-2)

Năm nay chúng ta tổ chức kỷ niệm lần thứ 39 ngày thành lập Đảng với tinh thần và nội dung như sau:

1. Nêu cao truyền thống cách mạng của Đảng và của dân tộc và tinh thần quyết chiến quyết thắng, "tất cả vì miền Nam", "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Ra sức đẩy mạnh mọi mặt công tác phục vụ tiền tuyến, sản xuất nông, công nghiệp, cải tiến công tác quản lý kinh tế, bảo vệ trật tự trị an, làm tốt công tác lưu thông phân phôi, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng,

dựa vào quần chúng đầy mạnh mọi hoạt động, chăm lo đời sống nhân dân.

Đối với đảng viên, nêu cao ý thức trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, rèn luyện phẩm chất và đạo đức để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, ra sức học tập chính trị, học tập công tác kinh tế, nâng cao trình độ văn hoá.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta anh dũng vươn lên, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn gian khổ đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà. Toàn thể đảng viên nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí chung quanh Ban Chấp hành Trung ương, tuyệt đối tin tưởng đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng, cố gắng phấn đấu giành những thắng lợi to lớn trong năm 1969 này để chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng ta, ngày 3-2-1970.

2. Hình thức kỷ niệm

Hình thức kỷ niệm chủ yếu là tất cả các chi bộ đảng, chi đoàn thanh niên đều tiến hành sinh hoạt theo tinh thần nói trên để kiểm điểm những công tác quan trọng trước mắt của mình, quyết định những biện pháp thiết thực để đẩy mạnh những công tác ấy, đồng thời có biện pháp tăng cường giáo dục về phẩm chất, đạo đức đối với đảng viên, tăng cường quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 04-TB/TW, ngày 4 tháng 2 năm 1969

Cuộc họp Ban Bí thư về công tác vận động phụ nữ năm 1969

Chiều ngày 6-1-1969, Ban Bí thư có các đồng chí Lê Văn Lương, Tố Hữu, Nguyễn Văn Trân đã họp để cho ý kiến về công tác vận động phụ nữ năm 1969.

Tham dự Hội nghị còn có các đồng chí trong Đảng đoàn Phụ nữ Trung ương, đại diện Ban Tổ chức Trung ương, Trung ương Đoàn Thanh niên, Đảng đoàn Tổng Công đoàn, đại diện báo *Học tập*.

Sau khi nghe Đảng đoàn Phụ nữ Trung ương báo cáo về công tác vận động phụ nữ năm 1968, dự kiến công tác năm 1969, kế hoạch tổng kết công tác phụ vận trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước, Ban Bí thư đã có một số nhận định về công tác vận động phụ nữ năm 1968 và quyết định phương hướng, nhiệm vụ công tác vận động phụ nữ năm 1969 như sau:

I- NHẬN ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG PHỤ NỮ NĂM 1968

Phong trào "ba đảm đang" do Hội Phụ nữ phát động tiếp tục phát triển rộng rãi. Lực lượng phụ nữ tham gia ngày càng đông đảo trên các mặt công tác và đã có nhiều cống hiến lớn lao trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những gương anh dũng về sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phục vụ đời sống và bảo đảm giao thông vận tải ngày càng nhiều trong giới phụ nữ. Khả năng của phụ nữ ngày càng được chứng minh rõ nét trong những năm chống Mỹ, cứu nước và vị trí chính trị, uy tín của phụ nữ ngày càng nâng cao trong xã hội.

Các cấp, các ngành đã quan tâm hơn đến công tác vận động phụ nữ, nhất là sau khi Đảng và Nhà nước có ba nghị quyết về công tác nữ. Riêng Hội Phụ nữ đã có nhiều cố gắng động viên và giáo dục các tầng lớp phụ nữ học tập và thi đua với phụ nữ miền Nam đẩy mạnh phong trào "ba đảm đang".

Tuy nhiên, so với cống hiến lớn lao của quần chúng, công tác vận động phụ nữ còn có những thiếu sót:

- Vai trò của Hội Phụ nữ chưa được đề cao đúng mức: lãnh đạo của Hội chưa đáp ứng kịp phong trào quần chúng. Hội chưa làm tròn chức năng đại diện cho quần chúng phụ nữ, kiểm tra việc chấp hành các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước có quan hệ trực tiếp đến phụ nữ và đề xuất những chính sách, chế độ đối với lao động nữ, đối với đời sống phụ nữ.

- Công tác vận động phụ nữ đã có những kinh nghiệm phong phú, nhất là trong những năm chống Mỹ, cứu nước, nhưng các cấp, các ngành và Ban Phụ vận Trung ương chưa tổng kết được những kinh nghiệm quý báu ấy.

Ngoài những thiếu sót ấy, hiện nay trong gia đình, trong xã hội, vẫn còn có những biểu hiện của tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản, tư tưởng phi vô sản đang cản trở một phần bước tiến của người phụ nữ; quyền làm chủ tập thể của phụ nữ chưa được phát huy mạnh mẽ.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG PHỤ NỮ NĂM 1969

Năm 1969, cần đẩy cao trào "ba đảm đang" lên một bước mới, vừa rộng rãi, vừa sâu sắc, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của phụ nữ, đồng thời tạo mọi điều kiện giảm bớt những khó khăn trong lao động, trong đời sống của phụ nữ và trẻ em, quyết tâm và có kế hoạch nâng cao nhanh chóng trình độ chính trị, văn hoá, khoa học - kỹ thuật của

chị em. Phải tiếp tục thực hiện tốt ba nghị quyết của Đảng và Chính phủ về công tác nữ, làm chuyển biến tốt hơn nữa các cấp, các ngành đối với công tác vận động phụ nữ, công tác cán bộ nữ, và lao động nữ.

Việc đẩy mạnh phong trào "ba đảm đang" và việc tiếp tục thực hiện các nghị quyết trên cần gắn chặt với các cuộc vận động chung như cuộc vận động phát huy dân chủ và xây dựng chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn... nhằm phát huy khả năng phong phú của giới phụ nữ trên mọi mặt công tác, góp phần to lớn vào việc xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam ruột thịt.

Trước hết, Đảng đoàn Phụ nữ các cấp và Ban Phụ vận Trung ương cần chủ động phối hợp với các ban, ngành có liên quan, tập trung sức thực hiện một số vấn đề lớn:

1. Về lao động nữ

- Lực lượng lao động nữ ngày càng tăng ở khu vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, các cơ quan hành chính, sự nghiệp. Cần nghiên cứu và mở hội nghị chuyên đề về lao động nữ ở từng khu vực.

- Các cấp, các ngành, nhất là những ngành có đồng lao động nữ, cần phân công đồng chí trong lãnh đạo và một số cán bộ chịu trách nhiệm để cùng với cơ quan phụ vận làm tốt vấn đề này.

2. Về đời sống nữ

- Thường xuyên nắm tình hình đời sống của các tầng lớp phụ nữ, chú ý nữ công nhân, nữ nông dân và phụ nữ lao động nói chung, đề xuất với các cấp uỷ đảng và các cấp chính quyền những biện pháp nhằm giảm bớt khó khăn trong đời sống của phụ nữ.

- Đối với con em gia đình liệt sĩ, trẻ em mồ côi vì tai nạn

chiến tranh, các cấp chính quyền và Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm chính, Hội Phụ nữ cần vận động quần chúng chăm sóc các cháu và kiểm tra phát hiện việc thực hiện chính sách đối với các cháu.

3. Về công tác giáo dục, bồi dưỡng nữ

- Năm nay song song với việc giáo dục tình hình và nhiệm vụ cần giáo dục đạo đức người phụ nữ mới (chủ yếu qua sách "Người tốt, việc tốt"); công tác giáo dục cần đi sâu vào tâm tư, tình cảm của phụ nữ, nhất là những phụ nữ có chồng, con đì bộ đội, những gia đình thương binh, liệt sĩ để có nội dung giáo dục thích hợp, đồng thời làm cho chị em thông cảm hết những khó khăn chung.

- Tạo điều kiện mau chóng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, năng lực về văn hoá, khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ.

Các ngành giáo dục và đại học chú trọng nâng tỷ lệ nữ sinh ở các cấp, nhất là ở cấp III và đại học.

4. Về tổ chức hội

- Trước hết, các cấp hội cần thấy rõ trách nhiệm của các cấp hội nói chung là giải quyết những vấn đề có liên quan trực tiếp đến phụ nữ, Đảng đoàn Phụ nữ Trung ương sẽ quy định rõ trách nhiệm và nội dung công tác cụ thể ở từng cấp.

- Ban Phụ vận Trung ương và Đảng đoàn Phụ nữ các cấp cần phân công cán bộ lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi công tác phụ nữ ở từng khu vực nông thôn, xí nghiệp, văn hoá, giáo dục, y tế, v.v..

- Tích cực bồi dưỡng những chị em trẻ đã được rèn luyện trong thực tiễn phong trào sản xuất, chiến đấu, có trình

độ văn hoá, khoa học - kỹ thuật nhất định và mạnh dạn đưa vào bổ sung cho các cấp hội, trước hết là ở cơ sở và cấp huyện.

- Ban Bí thư đồng ý Đảng đoàn Phụ nữ Trung ương sẽ tuyển 100 cán bộ nữ trẻ lên Trung ương để đào tạo thành cán bộ cốt cán cho phong trào phụ nữ trong những năm tới, và trước mắt rút một số cán bộ có năng lực trong các ngành và địa phương để giúp vào việc chuẩn bị tổng kết công tác vận động phụ nữ trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước.

5. Tổng kết công tác vận động phụ nữ

Ban Bí thư đồng ý Đảng đoàn Phụ nữ Trung ương sẽ tổng kết công tác vận động phụ nữ trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước, nhằm phát hiện và kiến nghị với Đảng và Nhà nước giải quyết những vấn đề có liên quan trực tiếp đến sản xuất, đời sống, tiến bộ và quyền lợi của phụ nữ.

Quá trình chuẩn bị tổng kết cũng là quá trình đi sâu vào những vấn đề đã nêu trên. Những vấn đề nào có thể giải quyết được ngay thì không đợi đến tổng kết mới tiến hành. Trước khi tổng kết chung, nên tổng kết ở từng khu vực, từng ngành có đông lực lượng nữ.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Gửi Anh Bảy Cường¹⁾,
* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

**ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 11 tháng 2 năm 1969

Về đấu tranh ở đô thị*

1. Bộ Chính trị đồng ý với Trung ương Cục về việc đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng ở các thành thị đòi hoà bình, thúc đẩy việc hình thành và lập mặt trận thứ ba gồm những lực lượng đứng giữa các xu hướng yêu nước chân chính và bọn tay sai phản động cực đoan của Mỹ.

Như vậy Liên minh không cần đứng ra công khai hiệu triệu hiệp thương với các tầng lớp trung gian về nội các hoà bình nữa. Đề nghị các anh thường xuyên cho biết tình hình phát triển của phong trào thành thị và của cuộc vận động này.

2. Nhằm góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của đồng bào các thành thị miền Nam và cuộc vận động nói trên, Bộ Chính trị nêu mấy vấn đề sau đây để các anh nghiên cứu và góp ý kiến:

- Trong quá trình hình thành mặt trận thứ ba, nên chăng tổ chức hiệp thương giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng

và Liên minh để thảo luận về việc lập Chính phủ liên hiệp lâm thời và đề ra cương lĩnh hành động của Chính phủ đó.

Có thể làm hai mức: mức thấp là đề ra cương lĩnh của Chính phủ lâm thời và tiến hành vận động việc lập Chính phủ đó; mức cao là tuyên bố thành lập Chính phủ lâm thời, có cương lĩnh hành động và những người giữ các chức vụ trong Chính phủ đó.

- Chủ trương này là một mũi tấn công sách lược lớn của ta. Nó có mặt lợi là góp phần triệt để phân hoá địch, đẩy mạnh phong trào quần chúng ở các thành thị miền Nam, thúc đẩy việc hình thành và sớm lập được mặt trận thứ ba, làm cho Mỹ càng thêm lúng túng, bị động. Đối với thế giới thì làm sáng tỏ hơn thiện chí của ta, làm cho dư luận thấy ta thắng nhưng

¹⁾ Bảy Cường: Phạm Hùng (B.T).

mềm dẻo, hợp tình hợp lý và cô lập đế quốc Mỹ hơn nữa.

- Nhưng mặt khác, ta cần cân nhắc đầy đủ các mặt chưa lợi, hoặc có khó khăn. Cần xem việc thực hiện chủ trương này có thể có ảnh hưởng tiêu cực gì đối với trong nước và trên thế giới.

- Nếu định làm mức cao, nghĩa là tuyên bố thành lập Chính phủ lâm thời thì còn phải có sự chuẩn bị tốt về nhân sự; còn phải thăm dò khả năng các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác công nhận Chính phủ đó như thế nào. Phải có kế hoạch vận động chu đáo, bảo đảm có một tác động quốc tế quan trọng khi Chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập.

Các anh cho biết ý kiến của Trung ương Cục.

- 3. Bộ Chính trị tính việc mời Xihanúk ra thăm miền Bắc, ngoài này gọi anh Thương¹⁾ về bàn kỹ khả năng và cách tiến hành. Các anh có ý kiến gì, xin cho biết.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Số 169-CT/TW, ngày 14 tháng 2 năm 1969

¹⁾ Nguyễn Thương: Đại sứ Việt Nam tại Campuchia (B.T).

Về công tác giáo dục trong ba năm 1968-1970

Trong ba năm qua, mặc dù chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra ngày càng ác liệt, sự nghiệp giáo dục của ta vẫn phát triển mạnh mẽ và đã góp phần nâng cao trình độ hiểu biết, năng lực lao động và chiến đấu của nhân dân ta.

Đến nay, đã có 5 triệu người đi học từ mẫu giáo, võ lòng đến các cấp phổ thông và bổ túc văn hoá. Giáo dục đang trở thành sự nghiệp của quần chúng. Phong trào thi đua dạy tốt và học tốt ngày càng phát triển. Tuy nhiên, so với yêu cầu trước mắt và lâu dài của sự nghiệp cách mạng, *công tác giáo dục còn nhiều thiếu sót*. Đến nay, vẫn còn gần một triệu thiếu niên chưa được học hết cấp II; số thanh niên có trình độ văn hoá cấp II, cấp III vẫn chưa theo kịp nhu cầu tuyển sinh hàng năm của các trường đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật, cán bộ khoa học, cán bộ quản lý kinh tế. Phong trào bổ túc văn hoá cho lớp người lớn tuổi, nhất là cho cán bộ và công nhân, chưa được tổ chức và lãnh đạo thật tốt. Ở miền núi và một số nơi có đồng đồng bào theo đạo Thiên chúa, hàng vạn người còn mù chữ, tỷ lệ thanh niên, thiếu niên được học lên cấp II, cấp III còn thấp.

Chất lượng giáo dục hiện nay còn yếu, nhất là về kiến thức văn hoá của học sinh. Công tác giáo dục chính trị và tư tưởng chưa có nền nếp, chưa thật gắn chặt với nhiệm vụ của trường học; nội dung chương trình, sách giáo khoa và phương pháp giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng. Sức khoẻ, vệ sinh và việc rèn luyện thân thể của học sinh bị coi nhẹ.

Nhân tố quyết định sự phát triển số lượng và nâng cao chất lượng của giáo dục là giáo viên, song *lực lượng giáo viên hiện nay còn thiếu và yếu*. Chế độ công tác của giáo viên lại quá nặng. Cơ sở vật chất của nhà trường trước đây đã nghèo, nay vì chiến tranh mà càng sút kém.

Sự nghiệp giáo dục đã phát triển đến một quy mô lớn, song công tác quản lý, công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện của ngành giáo dục chưa được coi trọng đúng mức; công tác thanh tra giáo dục chưa tốt, chưa có tổ chức hẳn hoi.

Những mặt yếu và thiếu sót nói trên có nhiều nguyên nhân, ngành giáo dục và các cấp uỷ đảng và Uỷ ban hành chính các cấp cần tìm ra những nguyên nhân chính, ra sức làm thông suốt nhận thức và khắc phục sớm những thiếu sót về công tác quản lý, tổ chức và chỉ đạo thực hiện.

Phương hướng và nhiệm vụ công tác giáo dục trong ba năm 1968-1970.

Quan điểm cơ bản của Đảng ta về giáo dục là: *nha trường là một công cụ đặc lực của nền chuyên chính vô sản, công tác giáo dục là một bộ phận rất quan trọng của cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá*. Thế hệ sau này như thế nào, có trở thành những người kế tục đáng tin cậy sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta hay không, có đủ sức xây dựng xã hội mới nhanh và tốt hay không, phần lớn là tuỳ thuộc ở công tác giáo dục thế hệ trẻ, ở chất lượng của nhà trường xã hội chủ nghĩa, ở phẩm chất cách mạng và năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên.

Dựa trên nhận thức nói trên, và xuất phát từ tình hình giáo dục những năm vừa qua, phương hướng chung của công tác giáo dục trong ba năm 1968-1970 là: "Trên cơ sở

nâng cao chất lượng, ra sức phấn đấu nhằm đáp ứng những yêu cầu học tập cấp bách của nhân dân và yêu cầu đào tạo lực lượng cán bộ và lao động có kỹ thuật, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện để đưa sự nghiệp giáo dục trong cả nước tiến lên mạnh mẽ và có chất lượng tốt hơn nữa trong những năm sau".

Nhiệm vụ cụ thể của công tác giáo dục trong ba năm tới là:

1. Ra sức nâng cao chất lượng giáo dục lên một bước, đồng thời tích cực phát triển giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá một cách vững chắc, lấy việc phát triển cấp II làm trọng tâm, tạo điều kiện để hoàn thành việc phổ cập cấp II vào những năm sau.
2. Tích cực phục vụ miền Nam, kịp thời bảo đảm những yêu cầu của miền Nam trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục.
3. Ra sức chuẩn bị về mọi mặt (nội dung chương trình, giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị, cán bộ quản lý, v.v.) để có thể phát triển giáo dục mạnh mẽ hơn, vững chắc hơn và có chất lượng tốt hơn trong kế hoạch sau.

Nhằm vào những nhiệm vụ đó, kế hoạch ba năm của ngành giáo dục phải lấy vấn đề đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý làm khâu trung tâm, đồng thời từng bước vững chắc sửa đổi chương trình và biên soạn lại sách giáo khoa. Làm việc này tốt là tạo điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị cho việc cải cách giáo dục sau này.

Yêu cầu cụ thể về những nhiệm vụ trên đây như sau:

1. Mẫu giáo, võ lồng

Trên cơ sở tích cực đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường lớp, bảo đảm *phổ cập lớp võ lồng* (hay là lớp mẫu giáo lớn), *đồng thời nâng cao chất lượng các lớp võ lồng*. Các trường lớp mẫu giáo phải có tác dụng giáo dục rõ rệt đối với các cháu và được sự chăm sóc tốt của nhân dân địa phương.

2. Trường phổ thông

Cần có những biện pháp tích cực để *nâng cao chất lượng giáo dục lên một bước*, nhằm vào ba mặt: tư tưởng, đạo đức; kiến thức văn hoá; sức khoẻ.

Về mặt *tư tưởng, đạo đức*, tiếp tục giáo dục lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, đồng thời coi trọng việc xây dựng ý thức làm chủ tập thể cho học sinh (trước hết là hăng say học tập văn hoá và khoa học, bền bỉ rèn luyện để trở thành người lao động có kỹ thuật, trung thành phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân).

Để thiết thực nâng cao một bước chất lượng *văn hoá và khoa học*, tránh khuynh hướng làm dàn đều tất cả các môn, mà nên căn cứ vào yêu cầu và khả năng, *tập trung sức vào một số môn trọng điểm* nhằm đạt kết quả thật sự; chú ý cải tiến một bước việc *giáo dục kỹ thuật tổng hợp cho học sinh*.

Tăng cường việc *rèn luyện thân thể và công tác vệ sinh phòng bệnh trong trường học*, bảo đảm giữ gìn và từng bước nâng cao sức khỏe của học sinh. Chú ý tổ chức cho học sinh được *nghỉ ngơi thích đáng và giải trí lành mạnh*, nhất là trong dịp nghỉ hè.

Đi đôi với việc nâng cao một bước chất lượng giáo dục, phải *phấn đấu để phát triển sự nghiệp giáo dục một cách tích cực*,

vững chắc và có trọng điểm. Cần tiếp tục thực hiện việc *phổ cập cấp I* ở miền xuôi và vùng thấp miền núi. Tiếp tục *phát triển cấp II theo hướng tiến dần đến phổ cập cấp II*, bảo đảm bình quân 75% học sinh đỗ lớp 4 được lên học cấp II. *Phát triển cấp III một cách tích cực và vững chắc*, bảo đảm bình quân 30% học sinh đỗ lớp 7 được lên học cấp III. Chỉ tiêu phát triển giáo dục hàng năm phải dựa trên điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường được chuẩn bị tốt.

3. Bổ túc văn hóa

Công tác bổ túc văn hóa có vai trò hết sức quan trọng để nâng cao trình độ văn hóa của công nhân, nông dân tập thể và những người lao động khác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về đào tạo cán bộ và lao động có kỹ thuật. Cần đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa thành một *phong trào cách mạng sôi nổi*, tổ chức tốt các trường, lớp bổ túc văn hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho người học được học tốt hơn. Về học sinh, cần đặc biệt chú trọng các cán bộ cốt cán lãnh đạo ở các ngành, các cấp, các đơn vị, trong đó càng chú ý hơn việc giúp đỡ cho cán bộ nữ, cán bộ dân tộc có điều kiện thuận lợi để học. Động viên và tổ chức động đảo những người có trình độ văn hóa và khoa học tham gia dạy bổ túc văn hóa, coi đó là một nghĩa vụ. Cơ quan lãnh đạo của cơ sở sản xuất, các ngành quản lý kinh tế và sự nghiệp, với sự hợp tác chặt chẽ của Đoàn Thanh niên Lao động và Công đoàn, phải tự mình chăm lo việc tổ chức và phát triển công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ, công nhân và xã viên của mình, theo sự hướng dẫn của ngành giáo dục.

Phấn đấu để hoàn thành phổ cập cấp I, *phát triển mạnh cấp II, tiếp tục coi cấp II là trọng tâm*, và cố gắng phát triển cấp III.

Đi đôi với việc tăng cường công tác bổ túc văn hóa ở nông thôn, cần chú trọng công tác bổ túc văn hóa ở các nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường và cơ quan, thu hút hầu hết công nhân và nhân viên trẻ tuổi đi học. Ngoài việc củng cố và nâng cao chất lượng các trường do ngành giáo dục trực tiếp quản lý, các ngành cần cố gắng mở thêm trường và lớp bổ túc văn hóa tập trung.

Để mở rộng một cách vững chắc phong trào bổ túc văn hóa, cần nâng cao chất lượng dạy và học, *ổn định và chuyên môn hóa đội ngũ giáo viên, tăng cường đào tạo và bồi dưỡng giáo viên bổ túc văn hóa, tăng cường lực lượng giáo viên chuyên trách*, hoàn thành việc biên soạn sách giáo khoa bổ túc văn hóa, và tổ chức hợp lý việc cung cấp sách cho người dạy và người học.

4. Đối với miền núi

Sự nghiệp giáo dục ở miền núi phải được coi trọng hơn nữa. Đẩy mạnh việc phổ cập võ lòng, lớp 1, lớp 2 ở vùng cao, hoàn thành việc phổ cập cấp I ở vùng thấp; phát triển cấp II, cấp III một cách vững chắc.

Cần tổ chức tốt những *trường phổ thông cấp I ngắn hạn* cho thiếu niên quá tuổi học; từng bước xây dựng và phát triển các trường nội trú theo những hình thức thích hợp với điều kiện cụ thể của từng nơi; mở rộng một cách vững chắc mảng lưới *trường thiểu nhi vùng cao và đưa trường về huyện*, bảo

đảm thu hút ngày càng đông đảo học sinh vùng cao đi học liên tục.

Hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ, *mở rộng các lớp bổ túc văn hoá nửa tập trung và tập trung* cho cán bộ chủ chốt ở xã và hợp tác xã, cho đảng viên và đoàn viên. Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm, cần cải tiến điều kiện học tập và lao động của *các trường thanh niên dân tộc* và tích cực phát triển loại trường này. Các ngành có nông trường, lâm trường, công trường, nhà máy ở miền núi, cần mở các lớp bổ túc văn hoá tập trung, để có thể đào tạo thêm nhiều cán bộ trẻ thuộc các dân tộc.

Đi đôi với việc dựa vào nhân dân, Nhà nước cần đầu tư thích đáng cho các trường miền núi, nhất là vùng cao, về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện sinh hoạt nội trú cho học sinh và giáo viên.

5. Về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

Thắng lợi của sự nghiệp giáo dục tùy thuộc phần rất lớn ở chất lượng và số lượng của đội ngũ giáo viên. Do đó, phải tích cực đào tạo và bồi dưỡng một lực lượng giáo viên đông đảo, ngày càng hoàn chỉnh về ngành nghề, vừa tốt về chính trị và tư tưởng, vừa giỏi về văn hoá và nghiệp vụ, cho cả miền xuôi và miền núi, không những đủ sức bảo đảm những yêu cầu của sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển mạnh mẽ ở miền Bắc, mà còn có thể phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục to lớn của đồng bào miền Nam.

Trong ba năm 1968-1970, phải *đẩy mạnh tốc độ đào tạo giáo viên* các cấp, các loại, đồng thời phải *tăng cường công tác bồi dưỡng lực lượng hiện có*. Đối với miền núi, phải có những biện

pháp tích cực và thiết thực đào tạo và bồi dưỡng nhanh chóng *đội ngũ giáo viên người dân tộc*, đi đôi với việc động viên một số giáo viên và thanh niên có trình độ văn hoá ở miền xuôi tình nguyện phục vụ sự nghiệp giáo dục ở miền núi.

Cần nghiên cứu và bổ sung những *chế độ, chính sách cần thiết*, để nâng cao vai trò, trách nhiệm của giáo viên và từng bước cải thiện đời sống cho anh chị em.

6. Chuẩn bị tốt cho sự nghiệp phát triển giáo dục những năm sau

Trong ba năm 1968-1970 tích cực chuẩn bị điều kiện để *phát triển mạnh mẽ, vững chắc và nâng cao chất lượng của sự nghiệp giáo dục trong những kế hoạch sau*, nhằm hoàn thành việc phổ cập cấp II, mở rộng cấp III và nâng cao một cách cơ bản chất lượng giáo dục.

Phải *hoàn thành đề án cải cách giáo dục*, tham khảo kinh nghiệm tiên tiến trên thế giới, định rõ mục tiêu của các cấp học phổ thông, có kế hoạch từng bước đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục, biên soạn sách giáo khoa mới và sách hướng dẫn thầy giáo, bồi dưỡng và đào tạo giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường cho phù hợp với yêu cầu của cải cách giáo dục.

Bộ Giáo dục cần có kế hoạch cụ thể và thiết thực để làm đúng, làm tốt những công việc chuẩn bị cải cách giáo dục.

Những biện pháp chính:

1) *Mở rộng và củng cố hệ thống các trường sư phạm và bồi dưỡng giáo viên ở trung ương và địa phương, thực hiện tốt các chính sách và chế độ đối với giáo viên*

Các trường sư phạm vẫn giữ hệ ngắn hạn như hiện nay, phải được chỉ đạo thống nhất về chương trình, tài liệu và phương thức đào tạo. Song song với hệ đào tạo ngắn hạn là chính, cần bước đầu xây dựng hệ đào tạo dài hạn. Cần bổ sung những cán bộ giảng dạy có năng lực và có kinh nghiệm, tăng cường thiết bị, đồ dùng dạy học, v.v. cho các trường sư phạm, cải tiến công tác lãnh đạo và quản lý các trường đó. *Cần đưa nhiều thanh niên, nhất là nữ thanh niên, có tư tưởng, đạo đức tốt, có trình độ văn hóa vào học các trường sư phạm.* Chú ý chọn những thanh niên đã được rèn luyện trong chiến đấu, sản xuất, nhất là trong các đội thanh niên xung phong tập trung và thương binh còn sức khoẻ, bồi dưỡng thêm về văn hóa để tuyển vào các trường sư phạm. *Các cấp chính quyền và Đoàn Thanh niên Lao động từ xã trở lên có trách nhiệm bảo đảm thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các trường sư phạm.* Tăng thêm biên chế cho các trường sư phạm để có đủ cán bộ giảng dạy và từng bước có đủ số nhân viên làm việc ở phòng thí nghiệm và thư viện, v.v..

Cần xác định cụ thể phương hướng và nội dung kế hoạch bồi dưỡng về chính trị, văn hóa và nghiệp vụ cho giáo viên, đồng thời hướng dẫn giáo viên tự học, cung cấp cho anh chị em những tài liệu cần thiết; *cải tiến chế độ công tác của giáo viên, giảm bớt những hoạt động xã hội ít liên quan trực tiếp với công tác giảng dạy, để anh chị em có điều kiện học tập.*

Cần tích cực thực hiện chủ trương *chuyển hết giáo viên cấp I dân lập sang chế độ nhà nước trả lương trước ngày 1-9-1969.* Dựa vào các hợp tác xã để vận động nhân dân bảo đảm tốt sinh hoạt phí cho các giáo viên mẫu giáo, vở lòng và bổ túc văn

hoá. Nghiên cứu cải tiến chế độ đãi ngộ đối với giáo viên và chế độ khen thưởng trong ngành giáo dục nhằm khuyến khích những giáo viên giỏi và công tác lâu năm. Cần chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và điều kiện ăn, ở, đi lại của giáo viên, *nhất là đối với các cô giáo.*

2) *Tăng cường cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và cho các trường học*

Chú trọng tăng cường cơ sở vật chất cho các trường sư phạm, trường bồi dưỡng giáo viên và các trường phổ thông, mau chóng xây dựng những phòng thí nghiệm, thư viện, và cung cấp các đồ dùng dạy học.

Cần tăng cường cơ sở vật chất của Bộ để bảo đảm yêu cầu in sách, báo, bản đồ, tranh ảnh, v.v. cần thiết cho công tác giáo dục; phát triển các xí nghiệp sản xuất các loại đồ dùng dạy học ở trung ương và giúp các tỉnh xây dựng những xưởng sản xuất những thứ đó để dùng ở trong tỉnh.

3) *Đẩy mạnh công tác tư tưởng, công tác xây dựng đảng, công tác đoàn thanh niên, đội thiếu nhi và công đoàn trong ngành giáo dục*

Bộ Giáo dục, các cấp uỷ đảng và Đoàn Thanh niên Lao động cần phối hợp chặt chẽ để *nâng cao chất lượng và đẩy mạnh công tác chính trị và tư tưởng trong ngành giáo dục,* một mặt nhằm rèn luyện đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên công tác giáo dục, *giáo dục học sinh thành con người mới,* mặt khác nhằm *bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ công tác do Đảng và Nhà nước giao cho ngành giáo dục.*

Các cấp uỷ đảng cần có kế hoạch tích cực giáo dục và chọn lọc trong đội ngũ giáo viên và cán bộ, nhân viên làm công tác

giáo dục những người có đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng, *xây dựng và kiện toàn các chi bộ nhà trường*, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong ngành giáo dục. *Cần coi trọng việc bồi dưỡng các cán bộ, đảng viên làm công tác giáo dục* ở các trường học, về chính trị và tư tưởng, về công tác quản lý giáo dục, về nội dung và phương thức công tác đảng, công tác quần chúng trong trường học.

Phát triển và củng cố Đoàn Thanh niên Lao động, Đội Thiếu niên Tiền phong và Đội Nhi đồng Tháng Tám trong nhà trường, *đẩy mạnh việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ phụ trách công tác đoàn, đội* trong nhà trường lấy từ giáo viên ra, và *nâng cao chất lượng công tác của các tổ chức đoàn, đội* trong nhà trường nhằm phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục toàn diện đối với thanh, thiếu nhi.

Công tác công đoàn trong ngành giáo dục cũng cần được tăng cường, *đảng viên tất cả giáo viên và những nhân viên khác trong ngành thật sự tham gia quản lý các trường học*, đồng thời *từng bước cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt* của anh chị em.

4) Cải tiến và tăng cường bộ máy quản lý công tác giáo dục

Trong ba năm 1968-1970 cần hoàn thành việc cải tiến bộ máy quản lý giáo dục từ Bộ đến các trường học. Đảng đoàn Bộ Giáo dục chuẩn bị kế hoạch toàn diện về vấn đề này, thảo luận tập thể trong Bộ và trình Thường vụ Chính phủ duyệt. Đặc biệt coi trọng tổ chức hệ thống công tác *thanh tra giáo dục* và quy định việc *phân cấp quản lý* giữa Bộ và địa phương. Tăng cường việc bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà

trường, mạnh dạn cất nhắc những cán bộ nữ, cán bộ trẻ có phẩm chất tốt và nắm vững công tác chuyên môn.

5) Trách nhiệm của các ngành, các cấp

Công tác giáo dục có ý nghĩa rất quan trọng đối với tương lai của đất nước ta. Trách nhiệm của ngành giáo dục, trách nhiệm của toàn Đảng, của các ngành, các cấp là ra sức thực hiện đầy đủ Chỉ thị này.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Hành chính các cấp, Đoàn Thanh niên Lao động, các ngành và các đoàn thể khác có liên quan, căn cứ vào chức năng của mình mà giúp đỡ ngành giáo dục, cùng bàn bạc và phối hợp công tác.

Ban Khoa học giáo dục ở các cấp có nhiệm vụ giúp cấp uỷ đảng hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 229-TT/TW, ngày 6 tháng 3 năm 1969

**Về công tác vận động phụ nữ năm 1969 và tổng
kết công tác vận động phụ nữ trong bốn năm
chống Mỹ, cứu nước**

Trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước, phong trào phụ nữ đã phát triển mạnh mẽ, sâu rộng. Phụ nữ tham gia đông đảo và giữ vai trò ngày càng trọng yếu trong mọi lĩnh vực công tác, đã góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nhờ có đường lối đúng đắn của Đảng và được các cấp đảng, chính quyền ở các ngành, các địa phương quan tâm lãnh đạo, cho nên trong những năm qua công tác vận động phụ nữ đã thu được những kết quả và kinh nghiệm tốt.

Năm 1969, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta có nhiều thuận lợi mới, nhưng cũng là năm đấu tranh quyết liệt. Ở miền Bắc, nhân dân ta phải ra sức đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc vững mạnh, làm trọn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn và nâng cao cảnh giác, đề phòng mọi âm mưu mới của địch. Công tác vận động phụ nữ

rất quan trọng nhằm động viên mạnh mẽ và bồi dưỡng lực lượng phụ nữ góp sức cùng toàn dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ của năm 1969.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành:

1. Tiếp tục lãnh đạo tốt phong trào "ba đảm đang", phát huy khả năng cách mạng to lớn và quyền làm chủ tập thể của phụ nữ để góp phần hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước và thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chú trọng tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảm bớt khó khăn trong lao động, đời sống, nâng cao nhanh chóng trình độ chính trị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật cho phụ nữ. Cần đặc biệt chú trọng bồi dưỡng các nữ thanh niên tiền tiến đã xuất hiện trong phong trào. Tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác phụ nữ. (Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương và Ban Phụ vận Trung ương đã họp với các ngành, các địa phương để bàn về các công tác cụ thể, các cấp lãnh đạo chú trọng nghe các đại biểu đã dự hội nghị về báo cáo lại).

2. Tổng kết công tác vận động phụ nữ trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm tạo điều kiện cho phong trào phụ nữ năm 1969 và những năm sắp tới tiến lên mạnh mẽ hơn nữa.

Dựa vào Chỉ thị số 99-CT/TW¹⁾ và các chỉ thị, nghị quyết gần đây của Đảng và Nhà nước về công tác vận động phụ nữ, các cấp, các ngành cần đánh giá đúng cống hiến to lớn của quần chúng phụ nữ trong giai đoạn cách mạng hiện nay và kiểm

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t.26, tr.198 (B.T).

điểm việc thực hiện các chủ trương, phương châm công tác phụ vận, rút ra những kinh nghiệm, đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng địa phương để đẩy mạnh hơn nữa phong trào "ba đảm đang". Mặt khác, cần có biện pháp thiết thực để giải quyết hoặc kiến nghị với Đảng và Nhà nước giải quyết nhanh chóng những vấn đề có liên quan trực tiếp đến sản xuất, đời sống, đến sự tiến bộ và quyền lợi của phụ nữ.

Nhận được Thông tri này, các cấp uỷ đảng, các ban và Đoàn đón cần nghiên cứu, phân công các đồng chí trực tiếp phụ trách chuẩn bị nội dung và kế hoạch công tác cho sát với từng ngành, từng địa phương, dựa theo yêu cầu và kế hoạch của Ban Phụ vận Trung ương. Cần cố gắng để việc tổng kết có thể hoàn thành vào khoảng tháng 7-1969. Ở trung ương, Ban Phụ vận và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm chuẩn bị tổng kết, đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành làm tốt công tác này và từng thời gian báo cáo kết quả với Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 05-TB/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1969

Cuộc họp Ban Bí thư về công tác vận động thanh niên năm 1969

Sáng ngày 6-1-1969, Ban Bí thư có các đồng chí Lê Duẩn, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Nguyễn Văn Trân đã họp để cho ý kiến về công tác vận động thanh niên năm 1969.

Tham dự Hội nghị còn có Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên, đại diện Đảng đoàn Tổng Công đoàn, Hội Phụ nữ Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương.

Sau khi nghe Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên báo cáo về công tác vận động thanh niên năm 1968 dự kiến công tác năm 1969, đề nghị cụ thể về mối quan hệ giữa Đảng và Đoàn, Ban Bí thư đã có một số nhận định về công tác vận động thanh niên năm 1968 và quyết định phương hướng, nhiệm vụ công tác vận động thanh niên năm 1969 như sau:

I- NHẬN ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO THANH NIÊN VÀ CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN THANH NIÊN NĂM 1968

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ

nghĩa xã hội, nam nữ thanh niên ta rất anh dũng, thông minh, sáng tạo; phong trào thanh niên phát triển tốt, nhất là trên mặt trận chiến đấu, sản xuất và bảo đảm giao thông vận tải.

Công tác vận động thanh niên đã được các cấp uỷ đảng, các ngành quan tâm hơn trước. Riêng Đoàn Thanh niên đã có nhiều cố gắng trong việc giáo dục đoàn viên, phát triển đoàn và phát huy tác dụng của thanh niên trên nhiều mặt công tác. Tổng số đoàn viên đã chiếm tỷ lệ 55% tổng số thanh niên (2 triệu 60 vạn đoàn viên).

Tuy vậy, công tác thanh vận nói chung và công tác của Đoàn Thanh niên nói riêng còn có những thiếu sót và nhược điểm:

1. Công tác vận động thanh niên chưa đi sâu vào quản lý lao động và cải tiến kỹ thuật. Nhiều đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc nhưng việc nhân điển hình thành phố biển thì Đoàn làm còn yếu.
2. Công tác giáo dục thanh niên chưa tiến kịp với yêu cầu của phong trào. Ý thức làm chủ tập thể của thanh niên chưa mạnh: năng suất lao động thấp, kỷ luật lao động lỏng lẻo, ngày công và giờ công không thực hiện đúng theo chế độ; thanh niên cũng chưa dám mạnh dạn đấu tranh với những hiện tượng vi phạm chính sách và pháp luật.
3. Việc học tập văn hoá và khoa học - kỹ thuật là nguyên vọng thiết tha của thanh niên, song việc tổ chức và chỉ đạo của Đoàn còn yếu.
4. Kinh nghiệm vận động thanh niên chưa được tổng kết và nhiều cán bộ đoàn chưa nắm vững nghệ thuật vận động

thanh niên. Công tác phát triển đoàn có khá hơn trước nhưng nhiều nơi vẫn còn hẹp. Cấu tạo của nhiều cấp bộ đoàn chưa phản ánh được tiến bộ mới của phong trào quần chúng. Công tác đoàn trong trường học còn yếu hơn công tác đoàn ở nông thôn và xí nghiệp.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG THANH NIÊN NĂM 1969

Trước những thất bại có ý nghĩa chiến lược hiện nay của đế quốc Mỹ, trong những năm trước mắt, vẫn tiếp tục giữ vững và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho thanh niên, động viên thanh niên tích cực tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, ra sức chi viện cho tiền tuyến, đồng thời phải hướng mạnh thanh niên đi vào nhiệm vụ khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế và văn hoá.

Phải phát động một phong trào sôi nổi trong thanh niên, nhằm phát huy đầy đủ ý thức làm chủ tập thể và tiến mạnh vào khoa học - kỹ thuật, thực hiện vai trò xung kích của thanh niên đi đầu trong ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá.

Để bảo đảm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ trên, trước hết các cấp, các ngành và Đoàn Thanh niên cần làm tốt một số nhiệm vụ và công tác cụ thể sau đây:

1. *Tăng cường giáo dục thanh niên, nâng cao ý thức và năng lực làm chủ tập thể của thanh niên*

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội được nhanh và vững chắc, mọi người đều phải có ý thức và năng lực làm chủ; thanh niên là chỗ dựa vững chắc của Đảng và Nhà nước để làm việc

này. Cần ra sức giáo dục thanh niên ý thức làm chủ tập thể, đồng thời phải hướng dẫn thanh niên tiến mạnh vào khoa học - kỹ thuật. Đoàn phải đi sâu góp phần vào việc tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ, nhằm làm cho thanh niên phát huy được khả năng, trí tuệ, đạt được những mục tiêu cụ thể và những kết quả thiết thực trong từng thời gian nhất định. Thí dụ: trong ba tháng, thực hiện được ngày làm tám giờ, xoá bỏ được tác phong lề mề, nâng cao được năng suất lao động và hiệu suất công tác.

Cần có nhiều biện pháp và hình thức để giáo dục thanh niên thường xuyên, biểu dương người tốt, việc tốt và phê phán những biểu hiện tiêu cực, cá nhân chủ nghĩa trong thanh niên và trong xã hội.

Phải giáo dục cho thanh niên có tinh thần cách mạng tiến công, xây dựng con người thanh niên mới có ý thức tổ chức và kỷ luật cao, biết yêu lao động, say mê khoa học - kỹ thuật, yêu văn học, nghệ thuật, có tâm hồn và tình cảm trong sáng, có ý thức dân tộc đúng đắn và tinh thần quốc tế vô sản cao cả.

2. Củng cố và phát triển tổ chức đoàn đáp ứng với phong trào thanh niên và sự nghiệp cách mạng

Phải làm tốt công tác phát triển đoàn, chống tư tưởng hẹp hòi và phải đoàn kết tốt thanh niên trong các Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước ở cơ sở.

Vấn đề mấu chốt hiện nay của tổ chức đoàn là phải chủ động và tăng cường bồi dưỡng, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, phấn đấu trong vài năm tới có một đội ngũ cán bộ mạnh, trước hết là ở cơ sở và cấp huyện.

Cấp bộ đoàn phải bao gồm những cán bộ chính trị có kinh nghiệm vận động thanh niên, những phần tử ưu tú được rèn luyện trong chiến đấu, sản xuất, những cán bộ khoa học, kỹ thuật xuất sắc. Cần sửa đổi lề lối làm việc của các cấp bộ đoàn để có thể phát huy được khả năng, trí tuệ tập thể. Xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn phải từ phong trào quần chúng và cấp bộ đoàn phải thực sự tiêu biểu cho phong trào. Phải khắc phục tư tưởng thành kiến đối với cán bộ trẻ trong các cấp, các ngành và trong Đoàn Thanh niên.

Cần có quy hoạch đào tạo cán bộ. Đoàn Thanh niên có kế hoạch mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đoàn ở trung ương và thành, tỉnh, xem xét lại chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy.

Song song với việc tăng cường công tác tổ chức, Trung ương Đoàn và các thành, tỉnh đoàn cần giảm bớt những hội nghị không cần thiết, dành nhiều thì giờ cho công tác nghiên cứu và công tác kiểm tra để có thể đề xuất với Đảng và Nhà nước những vấn đề lớn có liên quan trực tiếp đến thanh niên.

Để chuẩn bị kỷ niệm thiết thực 40 năm ngày thành lập Đảng (năm 1970) và 40 năm ngày thành lập Đoàn (năm 1971) các cấp bộ đoàn cần tập trung sức thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ và một số nhiệm vụ, công tác cụ thể đã nêu trên.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 06-TB/TW, ngày 20 tháng 3 năm 1969

**Ý kiến của Ban Bí thư
Về phương hướng phát triển kinh tế, văn hóa
của ba tỉnh Sơn La, Nghĩa Lộ, Lai Châu**

Ngày 17, 18 và 27-1-1969, Ban Bí thư gồm các đồng chí Lê Duẩn, Tố Hữu, Nguyễn Côn, cùng đồng chí Bộ trưởng Thủ tướng và đại diện một số ngành ở trung ương, đồng chí Bình Phương, Phó Bí thư Khu ủy Tây Bắc, đã nghe Ban Thường vụ các Tỉnh uỷ Sơn La, Nghĩa Lộ, Lai Châu, báo cáo dự án phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa trong bảy năm và cụ thể trong hai năm tới của các tỉnh ấy.

Ban Bí thư đã phát biểu một số ý kiến như sau:

*
* *

Các tỉnh Sơn La, Nghĩa Lộ, Lai Châu có một vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng. Các tỉnh này lại có đất rộng, rừng lớn, nhiều nông, lâm sản và khoáng sản quý. Các dân tộc ở đây đều có kinh nghiệm sản xuất và biết đoàn kết thương yêu nhau. Tuy vậy, cũng còn nhiều khó khăn: người ít, cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ kỹ thuật thiếu, công nghiệp và giao thông chưa phát triển mạnh.

Phương hướng lâu dài để các tỉnh Tây Bắc trở nên giàu có là phải biến Tây Bắc thành một vùng lớn trồng cây công nghiệp, nhất là cây có dầu, một vùng chăn nuôi lớn, và một vùng rừng lớn, để cung cấp cho cả nước và xuất khẩu dầu thực vật, lâm sản và gia súc. Công nghiệp địa phương của các tỉnh này cũng phải dựa trên cơ sở phát triển và phục vụ cho sự phát triển các cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng và chế biến lương thực, thực phẩm. Muốn thế, phải có kế hoạch tiến dần từng bước lên sản xuất quy mô lớn và giải quyết ba vấn đề chính: lương thực, công nghiệp và lao động. Các tỉnh uỷ cần phải nghiên cứu chính xác hơn, cụ thể hơn kế hoạch phát triển kinh tế dài hạn và những biện pháp chính để thực hiện kế hoạch ấy.

Trong vài năm tới, để giải quyết nhu cầu trước mắt và chuẩn bị cho việc phát triển lâu dài, các Tỉnh uỷ thuộc Khu Tây Bắc cần giải quyết cho kỳ được mấy vấn đề lớn sau đây:

1. *Thực hiện một bước khá cơ bản việc định canh, định cư, đẩy mạnh việc bảo vệ, tu bổ và trồng rừng*

Cần có biện pháp có hiệu lực để ngăn chặn nạn phá rừng, nhất là các rừng đầu nguồn.

Diện tích rừng phải trồng lại hoặc để tái sinh ở Tây Bắc lên đến khoảng 1 triệu 5 hécta. Phải tổ chức mạnh mẽ việc trồng rừng và ở những nơi có điều kiện thì giữ cho rừng tái sinh. Song song với việc trồng các loại cây lấy gỗ, cây trụ mỏ, cây làm viscose¹⁾, cây làm củi, cần phát triển mạnh các đặc sản như cánh kiến đỏ, sa nhân, thảo quả, v.v..

¹⁾ Cây làm viscose: cây lấy sợi (B.T).

Để đẩy mạnh việc bảo vệ rừng và trồng rừng, cần tích cực thực hiện một bước khá cơ bản việc định canh, định cư, trước hết là ở những chỗ còn rừng, ở những vùng rừng đầu nguồn, ở những vùng để rừng tái sinh.

2. Tiết mạnh vào việc thăm canh, nhất là thăm canh các cây lương thực

Các tỉnh phải tập trung sức ổn định bốn cánh đồng lúa lớn: Điện Biên, Nghĩa Lộ, Quang Huy, Than Uyên. Phải tích cực hoàn thành các công trình thủy lợi cho bốn cánh đồng ấy, đồng thời thực hiện các biện pháp thăm canh khác.

Phải mở mạnh diện tích và tăng thêm năng suất các cây ngô, khoai, sắn, đỗ, để giải quyết vấn đề lương thực.

3. Bước đầu tạo ra những vùng kinh tế mới

Từ những vùng có nhiều lương thực và lao động, các địa phương cần khéo phân công lại lao động, để tạo ra một số vùng mới về chăn nuôi và cây công nghiệp.

- Khả năng làm giàu tương đối nhanh là *phát triển chăn nuôi*, chủ yếu là chăn nuôi của hợp tác xã và chăn nuôi gia đình. Bên cạnh việc phát triển chăn nuôi tập thể, cần vận động, khuyến khích mỗi nhà chăn nuôi thêm một con trâu, một vài con lợn, một đàn gà. Trong lúc đó, chuẩn bị điều kiện để tạo ra những vùng chăn nuôi trâu bò đàn lớn ở những nơi có đồng cỏ lớn, trước hết là ở các cánh đồng cỏ vùng Mộc Châu, Than Uyên, Bình Lư, Tam Đường.

- Về cây công nghiệp, cần mở một số vùng tập trung trồng cây công nghiệp ngắn ngày như: lạc, đậu tương, bông, những cây dài ngày như: chè, đèn, sở, lai, những cây ăn quả như chuối, dứa và những cây làm thuốc. Xúc tiến việc điều tra

quy hoạch và rút kinh nghiệm để chuẩn bị phát triển mạnh trong những năm sau.

4. Phát triển mạnh công nghiệp địa phương

- Cơ khí, cần tăng cường hơn nữa xưởng cơ khí của tỉnh, xây dựng xong các xưởng cơ khí huyện và tổ chức cho được các tổ rèn, mộc ở các xã, làm cho địa phương đủ sức sản xuất và sửa chữa các nông cụ thường và nông cụ cải tiến.

- *Than*, đẩy mạnh khai thác mỏ than Quỳnh Nhai, tích cực thăm dò các mỏ than ở Sơn La, Nghĩa Lộ để từ năm 1970 trở đi, có thể cung cấp hằng năm cho ba tỉnh vài vạn tấn than.

- *Thủy điện*: trước mắt cần xây dựng dứt điểm một số công trình nhỏ. Đẩy mạnh việc điều tra cơ bản và làm quy hoạch thủy điện lâu dài.

- *Xi măng*: củng cố những xưởng đã có; việc xây dựng nhà máy xi măng lớn sẽ nghiên cứu sau.

- *Các hàng tiêu dùng*: các tỉnh cần suy nghĩ nghiên cứu thêm những ngành công nghiệp khác để tận dụng những nguyên liệu địa phương và sản xuất thêm nhiều mặt hàng tiêu dùng cho nhân dân.

5. Phát triển thêm giao thông vận tải

Trước mắt làm thêm một số đường đã định, tiếp tục nghiên cứu quy hoạch đường sá phục vụ cho việc phát triển kinh tế trong ba tỉnh. Đẩy mạnh sản xuất các phương tiện giao thông vận tải thô sơ, cải tiến, bán cơ giới cả thủy và bộ.

*

* * *

Để làm tốt phương hướng, nhiệm vụ trên đây, cần phải:

1) Bố trí lại lao động cho hợp lý

Các tỉnh cần phân bố lại số lao động hiện có, định một tỷ lệ thích hợp cho việc thăm canh lương thực, phát triển chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề rừng. Cần tổ chức quản lý lao

động cho chặt chẽ và trang bị đủ công cụ lao động để tăng nhanh năng suất lao động. Sử dụng tốt số đồng bào miền xuôi đã lên phát triển kinh tế ở Tây Bắc theo một phương hướng sản xuất đúng đắn. Trung ương sẽ nghiên cứu bổ sung thêm một số nhân lực cho Tây Bắc.

2) Đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật

Cần đào tạo bằng nhiều cách nhiều cán bộ quản lý và kỹ thuật và nhiều công nhân kỹ thuật. Nguồn chính để bổ sung cán bộ là thanh niên các dân tộc. Phải mở rất mạnh hệ thống giáo dục phổ thông, các trường chuyên nghiệp và hết sức giúp đỡ thanh niên vùng cao học tập. Khu ủy Tây Bắc và ba Tỉnh ủy sẽ bàn trường nào mở ở khu, trường nào mở ở tỉnh (trường nào tỉnh mở được thì khu khởi mở). Trước mắt, các ngành trung ương cố gắng giúp thêm một số cán bộ và công nhân kỹ thuật cho ba tỉnh.

3) Đẩy mạnh việc điều tra cơ bản

Các tỉnh tự tổ chức và các ngành trung ương hết sức giúp đỡ lực lượng điều tra quy hoạch các vùng rừng lớn, các đồng cỏ lớn, các vùng cây công nghiệp lớn, thăm dò địa chất, quy hoạch mạng lưới thủy lợi và giao thông vận tải.

4) Trang bị thêm cho các tỉnh *phương tiện cơ giới* để cày bừa, làm thủy lợi, làm đường, trồng rừng, v.v.. Tổ chức tốt hơn nữa *các trạm trại thí nghiệm, các cơ sở khoa học - kỹ thuật*.

5) Phát động mạnh mẽ nhân dân các dân tộc

Trước hết phải lo giải quyết tốt hơn nữa đời sống của nhân dân các dân tộc về ăn, mặc, ở, chữa bệnh, học hành, đi lại. Phải giải quyết cho kỳ được những vấn đề đang làm khổ đồng bào như nạn thiếu nước ở vùng cao, v.v..

Thực hiện cho đúng các chính sách của Đảng trong vấn đề thu mua, phân phối, giải quyết cho đúng vấn đề "liên quan". Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Bài trừ tham ô, tư lợi, hống hách, mệnh lệnh trong một số cán bộ.

6) Củng cố đảng vững mạnh

Các cấp ủy phải chăm lo việc củng cố đảng hơn nữa. Củng cố đảng phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị cụ thể trong từng thời gian, thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng và dựa vào quần chúng để kiểm tra cán bộ, đảng viên, cũng như lựa chọn đối tượng phát triển đảng. Cần chọn những người tiên tiến nhất, giác ngộ nhất trong các dân tộc để kết nạp thêm vào Đảng. Cần bồi dưỡng mạnh mẽ cho cán bộ, đảng viên tinh thần cách mạng tiến công và trình độ năng lực xây dựng quản lý kinh tế. Cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa sự đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa các cán bộ các dân tộc, giữa cán bộ người Kinh và cán bộ người dân tộc.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 234-TT/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1969

Về kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5

Năm nay, chúng ta kỷ niệm lần thứ 83 ngày Quốc tế Lao động 1-5 giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam ta giành được những thắng lợi rất to lớn trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. Ở miền Nam, quân và dân ta phát huy thế chủ động tiến công và nỗi dậy, liên tục đánh thắng trên khắp chiến trường; ở miền Bắc, quân và dân ta vừa nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, vừa ra sức thi đua sản xuất và công tác, giành được những thắng lợi to lớn trên mặt trận kinh tế và văn hoá.

Trên thế giới, các lực lượng xã hội chủ nghĩa, giải phóng dân tộc, hoà bình, dân chủ không ngừng lớn mạnh; phong trào ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược ngày càng phát triển rộng ở khắp các châu.

Đế quốc Mỹ thua đã rõ ràng trên đất nước ta, chúng bị phản đối mạnh mẽ trên thế giới và ngay trong nước Mỹ. Tuy vậy, chúng vẫn ngoan cố kéo dài chiến tranh và chưa chịu chịu từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam nước ta. Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta càng gần tới thắng lợi cuối cùng, càng gay go và gian khổ.

Kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5 năm nay nhằm những yêu cầu sau đây:

1. Nêu cao những thắng lợi rực rỡ, những tấm gương anh hùng của quân và dân cả nước ta trong sản xuất và chiến đấu, nhất là những thắng lợi mùa xuân năm nay của quân và dân miền Nam, làm cho mọi người thấy rõ hơn nữa trách nhiệm của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, không ngừng tăng cường lực lượng mọi mặt của miền Bắc, hết lòng hết sức làm tròn nghĩa vụ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và ý chí kiên trì chiến đấu vì độc lập, tự do, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết vượt mọi khó khăn, gian khổ, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

2. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, mỗi người làm việc bằng hai, tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác, tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế, phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, làm tốt công tác lưu thông phân phối, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1969, đồng thời làm tốt công tác phòng không nhân dân và giữ gìn trật tự trị an.

Việc tổ chức kỷ niệm nên làm thiết thực ở cơ sở, tránh phô trương, hình thức.

*

* *

(Kèm theo những khẩu hiệu trong dịp kỷ niệm 1-5).

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU
KỶ NIỆM NGÀY 1-5-1969

- 1- Tinh thần ngày Quốc tế Lao động 1-5 muôn năm !
- 2- Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược !
- 3- Vì độc lập, tự do, 31 triệu đồng bào ta đoàn kết chặt chẽ, vượt mọi gian khổ, hy sinh, quyết đánh và quyết thắng !
- 4- Nhiệt liệt hoan hô những chiến công oanh liệt của quân và dân miền Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam !
- 5- Nhiệt liệt hoan hô những thành tích vẻ vang của quân và dân miền Bắc anh hùng !
- 6- Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, người đại diện chân chính của nhân dân miền Nam, muôn năm !
- 7- Nhiệt liệt hoan hô Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình miền Nam Việt Nam !
- 8- Toàn Đảng, toàn dân ta hãy nêu cao tinh thần làm chủ nước nhà, ra sức tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tổ chức tốt đời sống và sẵn sàng chiến đấu !
- 9- Ra sức tăng cường lực lượng mọi mặt của miền Bắc, làm tròn nghĩa vụ của hậu hương lớn đối với tiền tuyến lớn !
- 10- Tích cực thi đua tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1969!

- 11- Anh chị em công nhân hãy nêu cao tính tiền phong cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể, đẩy mạnh cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội !
- 12- Anh chị em nông dân hãy phát huy tinh thần làm chủ tập thể, thi đua đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu đạt ba mục tiêu, phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc !
- 13- Chiến sĩ và cán bộ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng hãy ra sức rèn luyện, nâng cao cảnh giác, dũng cảm lập công, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược !
- 14- Công nhân và thanh niên xung phong làm công tác giao thông vận tải hãy ra sức làm tròn nhiệm vụ, phục vụ đắc lực sản xuất và chiến đấu !
- 15- Anh chị em thanh niên hãy thi đua thực hiện nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên, đẩy mạnh phong trào "ba sẵn sàng", quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội !
- 16- Chị em phụ nữ hãy đẩy mạnh phong trào "ba đảm đang", quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội !
- 17- Anh chị em trí thức hãy đẩy mạnh phong trào "ba quyết tâm" thiết thực phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội !
- 18- Các em thiếu niên và nhi đồng hãy thi đua học tập và làm theo Nám điêu Bác Hồ dạy !
- 19- Kiều bào ở nước ngoài hãy hướng về Tổ quốc thân yêu, tích cực góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước !
- 20- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam !
- 21- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ của phong trào công nhân quốc tế, của nhân dân châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam !

22- Nhiệt liệt hoan nghênh phong trào đấu tranh của nhân dân tiến bộ Mỹ kiên quyết đòi đế quốc Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam !

23- Kiên quyết ủng hộ các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới giành và bảo vệ độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và chủ nghĩa xã hội !

24- Tinh đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản muôn năm !

25- Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược !

26- Chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi !

Chủ nghĩa xã hội nhất định thành công !

27- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm !

28- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm !

29- Hồ Chủ tịch muôn năm !

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 187-NQ/TW, ngày 22 tháng 4 năm 1969

**Về việc tổ chức các ngày kỷ niệm lớn
trong năm 1970**

Năm 1970 có bốn ngày kỷ niệm lớn: kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng ta (3-2), kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Lê nin (22-4), mừng thọ Hồ Chủ tịch 80 tuổi (19-5) và kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2-9).

Bộ Chính trị quyết định tổ chức các ngày kỷ niệm lớn đó với yêu cầu, nội dung và kế hoạch chuẩn bị như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG CỦA CÁC NGÀY KỶ NIỆM LỚN TRONG NĂM 1970

Cần căn cứ vào tình hình cụ thể và những nhiệm vụ lớn của toàn Đảng và toàn dân ta trong năm 1970 mà định rõ mục đích, yêu cầu và nội dung cụ thể của các ngày kỷ niệm lớn trong năm 1970. Bước đầu có thể nêu ra một số điểm để hướng dẫn công tác chuẩn bị những ngày kỷ niệm đó như sau:

Nói chung, những ngày kỷ niệm lớn trong năm 1970 phải nhằm:

1. Nâng cao trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lê nin, về đường lối, chính sách của Đảng, về đạo đức và tác phong của Hồ Chủ tịch; làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ thêm cách kết hợp những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê nin với thực tiễn cách mạng Việt Nam; củng cố lòng trung thành tuyệt đối với những nguyên lý đó; bồi dưỡng và phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng và tinh thần sáng tạo của cán bộ, đảng viên; vũ trang thêm về chính trị và lý luận cho cán bộ, đảng viên để có năng lực lãnh đạo và tổ chức đầy đủ, phục vụ tốt nhất cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cách mạng giải phóng miền Nam, đồng thời để chống lại một cách có hiệu quả những ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa biệt phái...
2. Làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân phấn khởi, tin tưởng, nâng cao lòng yêu nước chân chính và tinh thần quốc tế vô sản; trên cơ sở đó, phát động cao trào thi đua sản xuất và chiến đấu, biến tinh thần bốn ngày kỷ niệm lớn thành hành động thực tế, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược cùng bè lũ tay sai, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà; kết hợp đẩy mạnh và làm tốt các cuộc vận động đang tiến hành theo chỉ thị của Trung ương.
3. Nhân dịp bốn ngày kỷ niệm lớn mà củng cố và phát triển đảng, xây dựng chi bộ và đảng bộ thật sự bốn tốt; tăng cường

đoàn kết Mặt trận Dân tộc thống nhất và chấn chỉnh các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận, tăng cường và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân.

Về yêu cầu của mỗi ngày kỷ niệm:

- a) Về *kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng*, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ lịch sử và những kinh nghiệm lớn của Đảng, hiểu rõ Đảng ta đã vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin để vạch ra đường lối đúng đắn của cách mạng Việt Nam, với tinh thần độc lập, tự chủ, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trên cơ sở đó mà tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng, củng cố lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, vào thắng lợi tất yếu của cách mạng Việt Nam.
- b) Về *kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lê nin*, cần làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ tiêu sử và sự nghiệp của Lê nin, lãnh tụ vĩ đại của cách mạng vô sản thế giới, người tiếp tục sự nghiệp của những nhà sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học là Mác và Ăngghen; nhận rõ Đảng ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Lê nin để lãnh đạo cách mạng Việt Nam như thế nào. Do đó, nâng cao trình độ lãnh đạo và công tác của cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh việc hoàn thành mọi nhiệm vụ và công tác trước mắt.
- c) Về *lễ mừng thọ Hồ Chủ tịch 80 tuổi*, cần giúp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tư tưởng cách mạng, đạo đức "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", "trung với Đảng, hiếu với dân" và tác phong giản dị, khiêm tốn của Hồ Chủ tịch, Người sáng lập, tổ chức và rèn luyện Đảng ta, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam,

Người thể hiện sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với truyền thống cách mạng của dân tộc. Do đó, thiết thực bồi dưỡng và nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng, ý thức tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

d) Về *kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*, cần làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thấm nhuần quan điểm cách mạng bạo lực của Đảng, nhận rõ thành quả to lớn của Cách mạng Tháng Tám và ý nghĩa trọng đại của việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông - Nam Á; vai trò và chức năng của Nhà nước dân chủ nhân dân trong vấn đề quản lý kinh tế, cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; nhận rõ sự cần thiết phải tăng cường và củng cố nền chuyên chính dân chủ nhân dân ở nước ta để phát huy quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ thành quả của cách mạng và đưa sự nghiệp cách mạng không ngừng tiến lên.

II- KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ VÀ TỔ CHỨC CÁC NGÀY KỶ NIỆM LỚN

1. Bộ Chính trị ra nghị quyết chung về việc tổ chức bốn ngày kỷ niệm lớn trong năm 1970 và phát động toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tích cực chuẩn bị kỷ niệm.

Việc công bố nghị quyết của Bộ Chính trị và công tác tuyên truyền, giáo dục, phát động đảng viên và quần chúng chuẩn bị kỷ niệm có thể bắt đầu từ cuối tháng 6-1969.

2. Nhân các ngày kỷ niệm lớn trong năm 1970, các đồng chí lãnh đạo phát biểu một số bài mà nội dung nhằm đạt yêu cầu đã nêu ở phần trên.

3. Đi đôi với việc phổ biến những bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, chọn một số bài tiêu biểu nhất của Hồ Chủ tịch in thành tập sách cần đọc cho cán bộ, đảng viên và thanh niên; biên soạn một tài liệu *tóm tắt 40 năm lịch sử Đảng* cho đảng viên và quần chúng đọc.

4. *Mở một đợt tuyên truyền, giáo dục bắt đầu từ giữa năm 1969 đến hết năm 1970* với nội dung và hình thức sau đây:

a) Tổ chức các cuộc sinh hoạt lý luận cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và trí thức nghiên cứu một số tác phẩm của Lênin, một số bài của Hồ Chủ tịch và những bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo nhân các ngày kỷ niệm lớn. Nội dung các cuộc sinh hoạt này phải làm nổi bật khả năng cách mạng và sáng tạo to lớn của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, làm cho quần chúng tin tưởng vào Đảng và Đảng thực sự phục vụ quần chúng.

b) Trong nhân dân, phát động quần chúng đọc và trao đổi ý kiến về lịch sử tóm tắt của Đảng, về các bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo nhân dịp các ngày kỷ niệm lớn, kết hợp với việc tổ chức các cuộc nói chuyện rộng rãi, phổ thông về các vấn đề đường lối, chính sách của Đảng, tiểu sử và sự nghiệp của Lênin và của Hồ Chủ tịch, những thành tựu và những kinh nghiệm trong 25 năm xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, về truyền thống cách mạng, về gương các liệt sĩ cách mạng, v.v..

c) Ngoài ra, cần tổ chức đọc các hồi ký cách mạng, những hồi ký về Đảng, về Lê nin, về Hồ Chủ tịch, tổ chức triển lãm, tham quan các di tích cách mạng; xây dựng và tu bổ những nhà bảo tàng, nhà lưu niệm của những địa phương cơ sở cách mạng, tổ chức việc tìm hiểu về Đảng (đặc biệt chú trọng đối với thanh niên); viết về lịch sử các đảng bộ địa phương cơ sở cách mạng, các hoạt động tuyên truyền, cổ động, thông tin, văn hoá khác, nhằm gây một phong trào hoạt động sôi nổi và liên tục trong quần chúng.

5. *Phát động và tổ chức những đợt thi đua* lập thành tích về sản xuất, chiến đấu, công tác và học tập để thiết thực kỷ niệm những ngày lịch sử trong năm 1970.

6. *Tổ chức kết nạp một lớp đảng viên mới* lấy tên là "Lớp đảng viên 1970". Chọn những người ưu tú trong chiến đấu và sản xuất, bồi dưỡng chu đáo để kết nạp vào Đảng trong năm tới.

7. *Tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm các ngày lịch sử* nói trên ở trung ương và địa phương.

Tất cả các hình thức tuyên truyền, giáo dục trên đây sẽ được tiến hành từ tháng 7-1969 đến hết năm 1970 và phải tạo ra được một nền nếp sinh hoạt chính trị của các tổ chức đảng và quần chúng.

III- PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NÀY

1. *Ban Bí thư* ra chỉ thị cụ thể về mỗi ngày kỷ niệm lớn trong năm 1970 và chỉ đạo các ngành có trách nhiệm chuẩn bị và tổ chức kỷ niệm.

2. *Ban Nghiên cứu lý luận Trung ương* và *Ban Tuyên huấn Trung ương* chịu trách nhiệm biên soạn những văn kiện cần thiết, chọn các sách và tài liệu cần đọc, chỉ đạo việc xuất bản nhằm phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dịp những ngày kỷ niệm lớn, chỉ đạo các cuộc sinh hoạt chính trị và lý luận chuẩn bị lực lượng báo cáo chuyên đề, nói chuyện và kể chuyện truyền thống.

3. *Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng* soạn tài liệu tóm tắt về lịch sử Đảng, về tiểu sử và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, hướng dẫn các địa phương, các đơn vị sưu tầm, biên soạn lịch sử các đảng bộ và viết hồi ký cách mạng.

4. *Bộ Văn hoá* và *Tổng cục Thông tin* tổ chức hai cuộc triển lãm lớn:

a) Về thân thế và sự nghiệp của Lê nin và ảnh hưởng của chủ nghĩa Lê nin đối với cách mạng Việt Nam.

b) Về thành tích chiến đấu và xây dựng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Riêng về kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng và mừng thọ Hồ Chủ tịch 80 tuổi thì sửa sang lại và bổ sung Viện Bảo tàng Cách mạng, không tổ chức triển lãm riêng. *Bộ Văn hoá* chỉ đạo các địa phương và các đơn vị chấn chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng các nhà bảo tàng, nhà lưu niệm của địa phương và đơn vị.

5. *Bộ Văn hoá* cùng các cơ quan và đoàn thể văn hoá, nghệ thuật tổ chức sáng tác về văn học, nghệ thuật (văn, thơ, kịch, điện ảnh, nhạc, múa, vẽ, nặn tượng, v.v.) phản ánh sự nghiệp cách mạng của Đảng và của Hồ Chủ tịch; cùng các tổ

chức quan chúng đầy mạnh phong trào văn hoá và văn nghệ
quân chúng.

6. *Nhà xuất bản Sự thật* và *Bộ Văn hoá* chuẩn bị xuất bản một
số sách với số lượng lớn như *Lênin Toàn tập*, tập sách của Bác,
tóm tắt lịch sử 40 năm đấu tranh của Đảng, các văn kiện của
Đảng, các bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo nhân bón
ngày kỷ niệm lớn, các sách hồi ký, văn nghệ, v.v..

7. *Ban Thi đua Trung ương* phát động và tổ chức cao trào thi
đua yêu nước của quần chúng một cách thiết thực, cụ thể.

8. *Ban Tuyên huấn Trung ương* và *Ban Tổ chức Trung ương*
cần có kế hoạch hướng dẫn việc bồi dưỡng những người ưu tú
trong phong trào thi đua để kết nạp vào Đảng trong năm
1970.

9. *Trường Đảng các cấp* tổ chức cho các học viên nghiên cứu,
học tập những bài phát biểu của Trung ương nhân dịp bốn
ngày kỷ niệm lớn.

10. *Bộ Giáo dục* và *Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp* tổ
chức việc giảng dạy về lịch sử và ý nghĩa của bốn ngày kỷ
niệm lớn cho học sinh và sinh viên.

11. Các ngành *thông tin, báo chí*, cần căn cứ vào mục đích,
yêu cầu và nội dung của những ngày kỷ niệm lớn trong năm
1970 đã nói trên kia mà có kế hoạch hoạt động của ngành
mình.

Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 130, ngày 7 tháng 5 năm 1969

Về vấn đề tiến công ngoại giao

Gửi các Khu, Thành, Tỉnh ủy

Theo chủ trương của Bộ Chính trị, trong phiên họp ở Pari sắp tới, Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam sẽ đưa ra bản "Những nguyên tắc và nội dung chủ yếu của một giải pháp toàn bộ về vấn đề miền Nam Việt Nam, góp phần lập lại hoà bình ở Việt Nam". Đoàn đại biểu Chính phủ sẽ tuyên bố hoàn toàn ủng hộ bản đó.

Đây là một đòn tiến công ngoại giao và chính trị trong thế thắng, thế mạnh của ta nhằm phối hợp đấu tranh ngoại giao với đấu tranh quân sự và chính trị trên chiến trường, làm trầm trọng thêm khó khăn của Mỹ ở nước Mỹ và trên thế giới, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa của các nước xã hội chủ nghĩa, các chính phủ và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới và nhân dân tiến bộ Mỹ, khoét sâu thêm mâu thuẫn nội bộ của Mỹ và giữa Mỹ - ngụy, nhằm góp phần giành thắng lợi to lớn hơn nữa cho sự nghiệp chống

Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Ban Bí thư sẽ tổ chức giải thích cho các ban, đảng đoàn, khu, thành, tỉnh uỷ. Trước mắt các đồng chí cần chú ý làm tốt mấy điểm sau đây:

1. Sau khi Đoàn ta ở Pari đưa ra các văn kiện trên, các đồng chí cần căn cứ tin, xã luận, bình luận của báo *Nhân dân* và các cơ quan thông tin tuyên truyền khác của ta mà nhận thức vấn đề, giải thích trong cán bộ và nhân dân. Chú ý theo dõi để kịp thời ngăn chặn và đập lại mọi luận điệu xuyên tạc, mọi thủ đoạn chia rẽ của địch và tay sai.

2. Nắm sát tình hình diễn biến tư tưởng và kịp thời giải quyết những lệch lạc trong tư tưởng của cán bộ và nhân dân, làm cho mọi người thấy đây là một đòn tiến công mới trong thế thắng và chủ động của ta về mọi mặt, vừa kiên trì nguyên tắc, vừa vận dụng sách lược linh hoạt, do đó nâng cao tin tưởng ở thắng lợi hoàn toàn, tin tưởng sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch. Cần đề phòng khuynh hướng cho rằng hòa bình sắp đến nơi rồi hoặc cho rằng ta "nhân nhượng nhiều quá" với địch.

3. Trên cơ sở làm tốt công tác giải thích, cần động viên mọi người nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nỗ lực làm mọi việc thuộc nhiệm vụ chi viện miền Nam, ra sức sản xuất, hoàn thành xuất sắc kế hoạch nhà nước năm 1969 và thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", góp phần nhiều nhất làm cho miền Bắc xứng đáng là hậu phương lớn, là căn cứ địa cách mạng của cả nước.

4. Trong thời gian chuẩn bị làm công tác giải thích, cần giữ bí mật chủ trương của Bộ Chính trị và chỉ phổi biến Chỉ thị này cho những đồng chí nào cần biết để xúc tiến việc chuẩn bị.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LÊ VĂN LƯƠNG

THÔNG BÁO

Số 07-TB/TW, ngày 9 tháng 5 năm 1969

Về Hội nghị Ban Bí thư bàn công tác nội thương năm 1969

Ngày 14-3-1969, Ban Bí thư đã họp để bàn về công tác nội thương năm 1969.

Một số ngành ở trung ương đã tham dự Hội nghị này.

Sau khi nghe Đảng đoàn Bộ Nội thương báo cáo, Ban Bí thư đã phát biểu ý kiến và nhấn mạnh một số điểm như sau:

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Thương nghiệp làm nhiệm vụ giao lưu, trao đổi sản phẩm, hàng hoá nhằm phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống quần chúng hằng ngày. Công tác thương nghiệp thể hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về việc phân phối và tiêu dùng sản phẩm xã hội, do đó nó liên quan đến mọi ngành, mọi người trong xã hội. Làm tốt công tác lưu thông phân phối sẽ góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển và cải thiện đời sống của nhân dân, đồng thời góp phần củng cố quan hệ sản xuất mới, củng cố khối liên minh công nông và mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân.

Mấy năm qua, trong tình hình cả nước có chiến tranh, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và giao thông vận tải của ta gặp nhiều khó khăn, do đó cũng ảnh hưởng đến việc thu mua, phân phối hàng hoá.

Công tác lưu thông phân phối tuy có nhiều *cố gắng và tiến bộ* nhưng còn có nhiều thiếu sót và sơ hở. Phương thức thu mua và cung cấp có chỗ chưa thích hợp, gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân. Việc quản lý thị trường bị buông lỏng; tệ ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu có chiều hướng phát triển và có những trường hợp nghiêm trọng.

Sở dĩ có tình trạng đó là do chúng ta không kiên quyết và kịp thời tăng cường cải tiến công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, các ngành và các địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác phân phối và sự chỉ đạo, quản lý của ngành nội thương còn nhiều thiếu sót.

II- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NỘI THƯƠNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG NGÀNH NỘI THƯƠNG

Nhiệm vụ của ngành nội thương là thông qua việc thực hiện một cách đúng đắn các chính sách thu mua, phân phối của Đảng, thông qua nghiệp vụ trao đổi sản phẩm, hàng hoá mà động viên tinh thần hăng hái lao động của quần chúng và thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp sản xuất nhiều sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hạ, thích hợp với nhu cầu của quần chúng và làm cho sức mua của xã hội tăng lên. Đại diện cho người tiêu dùng, ngành nội thương cần kịp thời phát hiện và trao đổi với các ngành sản xuất về nhu cầu và thị hiếu của quần chúng, kịp thời ngăn chặn tình trạng sản

xuất các mặt hàng không hợp nhu cầu hoặc phẩm chất kém, giá lại cao gây ra tình trạng tồn kho, ứ đọng một cách vô ích. Cho nên, ngành nội thương phải chủ động tham gia kế hoạch sản xuất ở từng địa phương, tích cực góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, trên cơ sở đó tổ chức tốt nguồn hàng và có kế hoạch, biện pháp phân phối cho hợp lý kịp thời và tránh những sự vận chuyển không cần thiết; cần tổ chức việc phân phối thẳng tới các xí nghiệp, cơ quan, các khối dân phố, các hợp tác xã... để bảo đảm hàng hoá đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện; cần chú ý một mặt phân phối các hàng hoá, dụng cụ mới, mặt khác phải tổ chức việc sửa chữa các dụng cụ cũ cho nhân dân... Ở các địa phương, Ủy ban hành chính các tỉnh và thành phố có trách nhiệm bảo đảm đời sống của nhân dân và cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, xí nghiệp nhà nước (kể cả các cơ quan, xí nghiệp trung ương) ở địa phương mình.

Nhiệm vụ của Đảng đoàn Bộ Nội thương là phải nghiên cứu và tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Đảng và công tác quản lý trong ngành, phải đi sâu vào đời sống quần chúng để nghiên cứu và tổ chức thực hiện tốt chính sách thu mua và phân phối ở thành thị và nông thôn.

Nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng trong ngành thương nghiệp là phải trên cơ sở quán triệt đường lối, chính sách của Đảng mà phục vụ tốt nhất cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Để thực hiện nhiệm vụ đó, cần có các biện pháp tổ chức và kiểm tra chặt chẽ, đồng thời phải giáo dục chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ, nâng cao tinh thần phục vụ và trình độ quản lý cho cán bộ, nhân viên trong ngành,

kiên quyết khắc phục tình trạng vô trách nhiệm, buông lỏng các chế độ và tệ cửa quyền, ban ơn, lăng phí, tham ô. Tóm lại, nhu cầu về sản xuất và đời sống quần chúng ngày càng tăng, nếu chúng ta biết nắm vững công tác thương nghiệp thì chúng ta sẽ mở rộng được sản xuất và phân phối, đáp ứng được nhu cầu của quần chúng. Cho nên các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ công tác thương nghiệp; các tổ chức đảng và mỗi đảng viên trong ngành thương nghiệp phải bảo đảm thực hiện đúng đắn chính sách phân phối của Trung ương, bảo đảm cho nhân dân thật sự được phân phối những vật tư, hàng hoá cần thiết.

III- MẤY VẤN ĐỀ CỤ THỂ

Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ bàn và giải quyết các vấn đề cụ thể do Đảng đoàn Bộ Nội thương đề nghị. Ban Bí thư chỉ phát biểu một số ý kiến về mấy vấn đề dưới đây:

1. Về *đời sống của nhân dân* đã bảo đảm cung cấp tạm đủ về lương thực, nước chấm, vải, nay phải giải quyết nhanh và tốt việc cung cấp rau, đậu phụ, chất đốt, mõ hoặc dầu thực vật.

a) Về *ăn*, hướng tiến lên của chúng ta là phát triển các nhà ăn tập thể vì các gia đình đều bận làm việc, không có thời giờ nấu ăn riêng, vì thế cần bảo đảm tổ chức cho các gia đình cán bộ, công nhân, viên chức có bữa ăn ngon sau những giờ lao động mệt nhọc. Ngành nội thương, Công đoàn và các đồng chí lãnh đạo cơ quan, xí nghiệp cần chú ý nâng cao chất lượng các nhà ăn tập thể, tăng cường quản lý và kịp thời

ngăn chặn tệ bớt xén, ăn cắp trong các nhà ăn tập thể, đồng thời cần tích cực chuẩn bị điều kiện mở rộng các nhà ăn tập thể cho mọi người. Cần cố gắng chuẩn bị để trong vòng hai đến ba năm thực hiện tốt được vấn đề này.

Trước mắt, cần cố gắng bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm, chất đốt trị giá khoảng 15 đồng theo giá của Nhà nước trong mức ăn 18đ/tháng cho cán bộ, công nhân, viên chức, đồng thời phải giải quyết tốt vấn đề ăn uống tập thể cho học sinh, sinh viên.

b) Về *mặc*, ngoài việc bảo đảm cung cấp đầy đủ và kịp thời tiêu chuẩn vải cho nhân dân, cần chú ý:

- Cung cấp tốt hơn quần áo cho trẻ em và bảo đảm cho mỗi người phụ nữ được mua bốn mét lụa hoặc vải đen trong một năm.

- Tăng cường lực lượng may quần áo, nếu thiếu máy khâu cần nhập thêm để sớm chấm dứt tình trạng nhân dân phải chờ đợi hàng tháng mới may được một bộ quần áo.

- Vì không đủ vải kaki sản xuất trong nước để bán theo giá cung cấp cho cán bộ, công nhân thì khi bán thay bằng vải kaki nhập ở ngoài vào cũng bán theo giá cung cấp để giảm bớt khó khăn trong đời sống của cán bộ, công nhân.

- Cố gắng giải quyết tốt các nhu cầu về giày dép, guốc, nón, mũ... cho nhân dân, nhất là cho phụ nữ và trẻ em.

c) Về *học*, ngoài việc bảo đảm giấy, bút, mực cho các trường học, cần dành một số gỗ để bảo đảm cung cấp đầy đủ bàn ghế cho học sinh và sinh viên.

2. Về *tổ chức tự sản xuất, chế biến của ngành nội thương*, trong tình hình kinh tế của ta hiện nay, ngành nội thương

vẫn cần tổ chức tự sản xuất và chế biến một số hàng công nghiệp tiêu dùng và một số nông sản với kỹ thuật tương đối đơn giản để bổ sung nguồn hàng cung ứng cho thị trường.

3. Về *xuất nhập khẩu*, các ngành công nghiệp, nông nghiệp, nội thương và các địa phương không nên chỉ dựa vào phân vật tư, hàng hoá do trung ương phân phối mà cần nghiên cứu và suy nghĩ những biện pháp nhằm thực hiện việc xuất nhập khẩu cho nhu cầu của ngành và địa phương mình sau khi đã làm đầy đủ nhiệm vụ nộp sản phẩm cho trung ương. Ngành ngoại thương chịu trách nhiệm quản lý chung toàn bộ công tác xuất nhập khẩu, thực hiện các vấn đề xuất nhập lớn, quan trọng nhằm phục vụ cho yêu cầu công nghiệp hoá, yêu cầu lớn của đời sống.

Trên cơ sở một kế hoạch xuất nhập thống nhất, các ngành khác và các địa phương thông qua ngành ngoại thương có thể thực hiện việc xuất nhập nhỏ và ít quan trọng hơn nhằm tăng thêm vật tư, hàng hoá, thiết bị cho ngành và địa phương mình.

Ngành nội thương cần xuất phát từ nhu cầu trong nước tham gia vào việc cân đối xuất nhập hàng tiêu dùng và mở rộng quan hệ trao đổi nội thương (bao gồm cả hợp tác xã mua bán) với các nước để phục vụ tốt đời sống.

4. Về *phát triển chăn nuôi lợn*, vấn đề này sẽ bàn và giải quyết toàn diện trong tổng kết nông nghiệp sắp tới; trước mắt, cần tổ chức thực hiện tốt các chính sách đã có để thúc đẩy việc phát triển chăn nuôi.

5. Về *hợp đồng kinh tế với hợp tác xã nông nghiệp*, cần xuất phát từ quy mô diện tích canh tác trên dưới 200 hécta của

mỗi hợp tác xã ở các vùng khác nhau mà nghiên cứu những nhu cầu về sản xuất và đời sống của quần chúng, tìm ra những khả năng sản xuất và nguồn hàng ở nông thôn để xây dựng bản hợp đồng cho sát.

Đối với nông dân, vấn đề nhà ở là rất cần thiết. Ngành nội thương phải nấm than, vôi, gạch, ngói... và cùng các ngành có trách nhiệm đề ra kế hoạch tiến hành từng bước về việc cung cấp vật liệu xây dựng cho quần chúng ở nông thôn.

6. Về *đổi mới kinh tế nông nghiệp*, cần tiếp tục tiến hành; các cấp uỷ và chính quyền địa phương phải trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 170-CT/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1969

**Về việc đẩy mạnh phong trào thi đua
yêu nước, tiến tới Đại hội Anh hùng, chiến sĩ
thi đua lần thứ V**

Trong bốn năm qua, phong trào thi đua đã được tổ chức sôi nổi ở nhiều địa phương. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở miền Bắc đã phát huy tinh thần dũng cảm, trí thông minh và sáng tạo, ra sức thi đua sản xuất và chiến đấu, vượt qua những thử thách ác liệt của chiến tranh, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, làm tốt nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn và không ngừng tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã chuyển sang một giai đoạn mới. Quân và dân miền Nam anh hùng, đoàn kết triệu người như một, đang liên tục tiến công và nổi dậy, dồn dập giáng cho Mỹ - ngụy những đòn quyết liệt và đã giành được những thắng lợi hết sức vang. Tình hình mới đòi hỏi quân và dân cả nước ta có sự cố gắng vượt bậc, luôn luôn đề cao tinh thần cảnh giác, phát huy cao độ

chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và chiến đấu, tập trung sức mạnh đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, để hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Bộ Chính trị đã chủ trương phát động và tổ chức những đợt thi đua lập thành tích xuất sắc để thiết thực kỷ niệm những ngày lịch sử trong năm 1970 và chuẩn bị Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ V.

Các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân cần thực hiện tốt những công tác sau đây:

1. Năm vững yêu cầu và nội dung tổng kết thi đua và tổ chức tốt những đợt thi đua mới

Các địa phương, các ngành và các đoàn thể cần tổng kết tốt phong trào thi đua của địa phương, của ngành và của các đoàn thể trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước vừa qua và tổ chức tốt những đợt thi đua mới.

Trong quá trình tổng kết và phát động thi đua kỳ này, cần đánh giá đúng đắn những thành tích của địa phương, của ngành và của đoàn thể mình, phát hiện chính xác những tập thể và cá nhân xuất sắc; lấy gương tốt giáo dục và động viên quần chúng tiếp tục tiến lên làm tròn những nhiệm vụ mới, ra sức nâng cao năng suất lao động, hiệu quả chiến đấu và hiệu suất công tác, làm tốt các cuộc vận động trong nông nghiệp, công nghiệp và các ngành khác; góp phần lựa chọn và bồi dưỡng cán bộ, xây dựng và củng cố tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân; tăng cường quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, phục vụ tốt nhất tiền tuyến lớn anh hùng và hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1969 và năm 1970; đồng thời cần ra sức khắc phục những khuyết điểm và những mặt yếu trong phong trào quần chúng, trong các cuộc vận động, trong

chỉ đạo của cấp mình, ngành mình, đoàn thể mình cũng như trong chỉ đạo phong trào thi đua yêu nước.

2. Làm tốt các cuộc hội nghị thi đua từ cơ sở đến trung ương

Để phát huy hơn nữa chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ tập thể của cán bộ và nhân dân, phải chuẩn bị và làm tốt các cuộc hội nghị thi đua từ cơ sở đến trung ương. Trong các cuộc hội nghị này, mỗi đơn vị và cá nhân yêu nước đều có dịp tốt để kiểm điểm công tác, đóng góp ý kiến vào công việc chung, báo công, bình công và lựa chọn những tập thể và cá nhân xuất sắc để nêu thành những bài học tốt cho mọi người. Kinh nghiệm tổ chức Đại hội "hai giỏi" ở Quảng Bình, Vĩnh Linh và Hà Tĩnh vừa qua đã chỉ rõ: mở Đại hội "hai giỏi" (một hình thức của Hội nghị thi đua) từ cơ sở trở lên chính là dịp tốt để quần chúng giúp đỡ các cấp kiểm tra phong trào, kiểm tra lãnh đạo, kiểm tra cán bộ, đảng viên và phát hiện những điển hình thật sự xuất sắc của phong trào; đây cũng là một dịp tốt để cho quần chúng giáo dục lẫn nhau.

Trên cơ sở tổng kết tốt phong trào thi đua ở cơ sở, ở các cấp tỉnh, thành và ở các ngành, Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ V sẽ họp với những yêu cầu và mục đích sau đây:

- Tổng kết kinh nghiệm thi đua sản xuất và chiến đấu trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước vừa qua.
- Biểu dương những thành tích to lớn về mọi mặt của quân và dân ta ở miền Bắc, phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và ý thức làm chủ tập thể của quần chúng, đẩy mạnh cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1969 và năm 1970, lập thành tích chào mừng những ngày kỷ niệm lớn trong năm 1970.

- Tuyên dương những đơn vị, cá nhân anh hùng và giáo dục sâu rộng chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho cán bộ và nhân dân ta.

3. Về thời gian

Từ nay đến hết quý III năm 1969, phải căn bản làm xong các cuộc hội nghị thi đua ở cơ sở, tỉnh, thành và ở từng ngành, để có thể triệu tập Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ V vào khoảng đầu năm 1970.

4. Về tổ chức thực hiện

Các cấp uỷ đảng, các Đảng đoàn, các đồng chí phụ trách các ngành và Ban Chấp hành các đoàn thể cần nghiên cứu Chỉ thị này, chỉ đạo chặt chẽ quá trình chuẩn bị tổng kết, tiến hành tổng kết, phát động thi đua và có kế hoạch kiểm tra, bồi dưỡng những đơn vị và cá nhân xuất sắc.

Ban Thi đua Trung ương hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ Chỉ thị này, kịp thời uốn nắn những khuynh hướng phô trương, hình thức, lãng phí.

Ban Tuyên huấn Trung ương phối hợp với Ban Thi đua Trung ương hướng dẫn nội dung tuyên truyền, giáo dục và nội dung báo công, bình công ở cơ sở.

Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn việc bồi dưỡng những người ưu tú trong phong trào thi đua để kết nạp vào Đảng trong năm 1970.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ TRÊN MẶT TRẬN
ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO***

Phần thứ nhất
**TÌNH HÌNH ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO
TỪ TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỐI DẬY ĐẾN NAY**

**I- TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỐI DẬY TỪ ĐẦU NĂM 1968
CỦA TA ĐÃ TẠO NÊN MỘT CỤC DIỆN MỚI, BUỘC MỸ
PHẢI THAY ĐỔI CHIẾN LƯỢC**

1. Những thất bại to lớn của Mỹ hồi đầu năm 1968 là những thất bại có ý nghĩa chiến lược đưa đến một bước ngoặt về chiến lược của Mỹ trong cuộc chiến tranh. Mỹ buộc phải tuyên bố hạn chế ném bom, đi vào con đường xuống thang chiến tranh và phi Mỹ hoá cuộc chiến tranh.

Đó là thất bại của chiến lược chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, thất bại của chiến lược "chiến

* Tài liệu của Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương, họp từ ngày 8 đến ngày 10-5-1969 (B.T).

tranh cục bộ" xâm lược Việt Nam, thất bại của chiến lược chiến tranh leo thang của Mỹ. Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược là do hai nhân tố sau đây:

- Thất bại có ý nghĩa chiến lược trên chiến trường chứng tỏ là Mỹ không thể thắng được cuộc chiến tranh ở Việt Nam và càng kéo dài mở rộng chiến tranh thì càng thua đau. Ý chí xâm lược của Mỹ đã bị lung lay.

- Những thất bại to lớn của Mỹ trên chiến trường đã làm cho những mâu thuẫn trong xã hội Mỹ và những khó khăn của Mỹ trở nên rất gay gắt. Do chi tiêu to lớn cho chiến tranh Việt Nam, ngân sách bị thâm hụt, nạn lạm phát trầm trọng nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Mỹ buộc phải sửa đổi chính sách chi và thu, do đó ảnh hưởng đến toàn bộ các chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ. Ở trong nước, chính sách vừa bơ vừa súng bị phá sản, các vấn đề đời sống, các vấn đề đô thị là những vấn đề gay gắt đều không được giải quyết, do đó phong trào đấu tranh của người da đen và của công nhân Mỹ lên cao chưa từng có. Mặc dù tiềm lực của Mỹ còn rất lớn, nhưng lực lượng quân sự và kinh tế của Mỹ bị căng quá mỏng trên thế giới, do đó Mỹ không thể tiếp tục kéo dài quy mô cuộc chiến tranh như hiện nay trong vài năm nữa và càng không có khả năng đối phó với một cuộc chiến tranh lớn khác nữa. Kinh tế Mỹ đang bị đe dọa, nguy cơ khủng hoảng trầm trọng nếu nạn lạm phát không được giải quyết trong năm 1969; lợi ích làm bá chủ thế giới của đế quốc Mỹ đang bị đe dọa. Chính vì những lẽ đó mà dư luận Mỹ phản đối chiến tranh và phản đối Giônxơn rất mạnh, buộc Giônxơn phải

từ bỏ ý định tranh cử tổng thống lần thứ hai và làm Đảng Dân chủ bị đánh bại trong cuộc tranh cử tổng thống.

2. Hai nhân tố trên đây là những nhân tố quyết định đường lối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam, nhân tố chiến trường là nhân tố quyết định nhất, nó làm cho những mâu thuẫn và khó khăn của Mỹ trở nên rất gay gắt. Tuy vậy, tình hình nước Mỹ - nhân tố hậu phương của Mỹ - cũng là nhân tố quyết định rất quan trọng. Từ nhận định trên đây, một mặt ta cần ra sức đẩy mạnh các mặt đấu tranh quân sự và chính trị trên chiến trường, mặt khác, ta phải rất coi trọng việc lợi dụng những mâu thuẫn và khó khăn của Mỹ và công tác vận động dư luận nhân dân Mỹ. Đồng thời, ta cũng thấy mở ra những khả năng mới cho cuộc đấu tranh của ta, cuộc đấu tranh quân sự và chính trị trên chiến trường giành được những thắng lợi to lớn đến một mức độ nào đó sẽ tác động sâu sắc hơn nữa vào tình hình nước Mỹ, buộc Níchxơn phải chấm dứt chiến tranh.

3. Những nhân tố trên đây là những nhân tố cơ bản và thường xuyên quyết định chiêu hướng chiến lược của Mỹ ở Việt Nam. Từ tháng 11-1968, Bộ Chính trị đã nhận định rằng: Níchxơn tuy rất hiếu chiến, cũng phải đi theo chiêu hướng xuống thang chiến tranh. Tình hình hai tháng vừa qua đã chứng minh nhận định trên đây của Bộ Chính trị là hoàn toàn đúng: mặc dù ta ngày càng đánh mạnh và vừa qua ta đánh mạnh, đánh phủ đầu Níchxơn, y cũng không thể đi ngược lại chiêu hướng chung của các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ.

4. Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh nhưng chúng còn rất ngoan cố và rất xảo quyệt.

a) Âm mưu cơ bản của Mỹ là chiếm lấy miền Nam, chia cắt lâu dài nước Việt Nam. Mỹ tiến hành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc là buộc nhân dân miền Nam phải hạ vũ khí đầu hàng chúng và buộc nhân dân Việt Nam phải để cho chúng chiếm đóng miền Nam Việt Nam. Nhưng chúng đã thất bại trong cuộc "chiến tranh cục

bộ" ở miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, chúng không thể thực hiện được âm mưu chiếm lấy miền Nam Việt Nam. Chúng buộc phải xuống thang chiến tranh và tranh thủ một giải pháp tạm thời ở miền Nam Việt Nam có lợi cho Mỹ. Trước đây Mỹ đã dùng ném bom miền Bắc làm con bài mặc cả hòng buộc Mặt trận hạ vũ khí và để chúng chiếm lấy hoàn toàn miền Nam Việt Nam. Nay vì thất bại, Mỹ buộc phải chấm dứt ném bom miền Bắc để đổi lấy việc họp Hội nghị bốn bên. Ngày giờ Mỹ dựa vào sự có mặt của 50 vạn quân Mỹ để tranh thủ một hình thái trong đó bọn ngụy chiếm địa vị ưu thế hơn Mặt trận. Đó là một bước lùi tạm thời của Mỹ để tạo điều kiện sau này cho Mỹ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của chúng. Rõ ràng là chúng vẫn cố bám lấy miền Nam Việt Nam.

b) Tình hình chiến trường và tình hình ở Mỹ không cho phép Mỹ tiếp tục kéo dài cuộc chiến tranh với quy mô lớn như hiện nay. Nhưng Mỹ cũng không muốn rút quân ngay khỏi miền Nam Việt Nam, chúng âm mưu xuống thang từng bước, vì:

- Mỹ rút ngay thì ngụy sụp đổ. Do đó Mỹ xuống thang chiến tranh từng bước và cố kéo dài một tình trạng giằng co về quân sự và chính trị trong một thời gian cần thiết để duy trì và củng cố ngụy.
- Mỹ tin rằng với chiến lược mới, chúng có thể xuống thang chiến tranh và phi Mỹ hóa cuộc chiến tranh.
- Thất bại của Mỹ trên chiến trường và những khó khăn của Mỹ ở trong nước và trên thế giới cũng chưa phát triển đến mức buộc Mỹ chấm dứt ngay chiến tranh.
- Kinh tế Mỹ cũng cần có thời gian chuyển tiếp từ kinh tế chiến tranh sang kinh tế hòa bình, để tránh những xáo động lớn.

- Mỹ cần xuống thang chiến tranh từng bước để làm cho thất bại của Mỹ ở Việt Nam bớt ảnh hưởng xấu đến những vị trí khác của Mỹ trên thế giới.

c) Nhưng Mỹ xuống thang còn nhằm thực hiện những ý đồ rất xảo quyệt:

- Giảm bớt sức ép đòi Mỹ sớm chấm dứt chiến tranh. Giảm bớt những khó khăn của Mỹ ở trong nước và ngoài nước.

- Ép ta phải cùng xuống thang chiến tranh, để giữ cho tình hình quân sự và chính trị ở miền Nam không trở nên quá xấu đối với chúng.

- Chia rẽ phe ta và các lực lượng ủng hộ ta với ta, tranh thủ dư luận thế giới để hòng cô lập ta. Kích động tinh thần dân tộc sô vanh của nhân dân Mỹ để động viên cho cuộc chiến tranh.

Đạt được những yêu cầu trên đây, thì Mỹ có thể kéo dài được một tình trạng giằng co về quân sự và chính trị, mà nhân dân Mỹ không phản đối, trong một thời gian cần thiết để duy trì và củng cố ngụy. Trên cơ sở đó, chúng tranh thủ một giải pháp chính trị có lợi cho chúng.

II- PHỐI HỢP VỚI TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỐI DẬY, TA TIẾN CÔNG MẠNH TRÊN MẶT TRẬN NGOẠI GIAO, TẠO RA CỤC DIỆN VỪA ĐÁNH VỪA ĐÀM CÓ LỢI CHO SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NUỐC CỦA NHÂN DÂN TA

1. Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, ngay từ đầu năm ta tiến công ngoại giao nhằm phục vụ cho tổng tiến công và nổi dậy, tranh thủ dư luận, đồng thời tranh thủ buộc Mỹ đi vào cục diện vừa đánh vừa đàm. Ngày 31-3, Mỹ buộc phải tuyên bố hạn

chế ném bom, ta đã nắm thời cơ, vận dụng sách lược một cách linh hoạt trên cơ sở kiên trì đòi Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc. Tuyên bố ngày 3-4 của Chính phủ ta đề ra cuộc nói chuyện giữa ta và Mỹ nhằm xác định với phía Mỹ việc Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc là một đòn ngoại giao rất bất ngờ và có sức tiến công mạnh, đánh bại âm mưu Mỹ muốn thoát khỏi sức ép của dư luận và muốn cô lập ta. Đây là một bài học vận dụng rất sáng tạo về sách lược ngoại giao của ta. Dư luận thế giới vô cùng khâm phục tinh anh dũng của nhân dân ta, đồng thời rất khâm phục sự khôn ngoan của ta trên mặt trận ngoại giao.

2. Sau Tuyên bố ngày 3-4 của ta, một cục diện mới, cục diện vừa đánh vừa đàm đã được mở ra. Cục diện đó chẳng những không cản trở ta đánh mạnh mà lại phục vụ rất tốt quyết tâm đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị của ta nhằm giành thắng lợi quyết định trên chiến trường. Mỹ buộc phải tiếp tục xuống thang chiến tranh trong lúc ta càng ngày càng đánh mạnh. Các đợt tiến công của ta trong năm 1968 và nhất là đợt tiến công đầu Xuân Kỷ Dậu vừa rồi chứng minh rất rõ điều đó. Cục diện vừa đánh vừa đàm thúc đẩy nhanh thêm quá trình làm tan rã tinh thần binh lính Mỹ, làm phân hoá và suy sụp ngụy quân, ngụy quyền, khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy, tạo thêm điều kiện cho nhân dân trong các thành thị miền Nam đấu tranh đòi hoà bình và chấm dứt chiến tranh.

3. Cục diện vừa đánh vừa đàm góp phần vào việc thực hiện phương châm chiến lược của ta là đánh thắng "chiến tranh cục bộ" của Mỹ trong phạm vi miền Nam Việt Nam, không

cho Mỹ mở rộng chiến tranh. Từ khi ta ngồi nói chuyện với Mỹ ở Pari và nhất là từ khi họp Hội nghị bốn bên, tuy ta vẫn phải đề phòng, nhưng ngày càng ít khả năng Mỹ leo thang và mở rộng chiến tranh. Nguyên nhân chủ yếu là do những nhân tố cơ bản đã nói ở trên, nhưng cuộc đàm phán ở Pari đã đóng góp một phần rất quan trọng. Từ trước năm 1968, Mỹ phản đối việc diễn lại hình thái vừa đánh vừa đàm kiểu Triều Tiên. Nhưng từ khi ngồi vào nói chuyện ở Pari đến nay, Mỹ rất quan tâm làm cho cuộc đàm phán không bị phá vỡ. Chính Níchxơn gần đây cũng phải tuyên bố cần phải cân nhắc xem hành động trả đũa thích đáng có khuyến khích hoặc làm tan vỡ Hội nghị Pari.

4. Cục diện vừa đánh vừa đàm đã tạo cho ta diễn đàn Pari, một diễn đàn mới có lợi cho ta trong cuộc đấu tranh với Mỹ trên dư luận quốc tế. Diễn đàn Pari là một bàn đạp rất tốt cho ta đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân Mỹ và nhân dân các nước phương Tây. Đoàn ta ở Pari đã phát huy được mạnh mẽ chính nghĩa và thế tất thắng của cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Diễn đàn Pari đã đưa lại cho chúng ta những thắng lợi to lớn trên mặt trận dư luận.

III- DỰA VÀO THẮNG LỢI TRÊN CHIẾN TRƯỜNG, TA ĐÃ BUỘC ĐỊCH PHẢI CHẤM DỨT KHÔNG ĐIỀU KIỆN VIỆC NÉM BOM MIỀN BẮC VÀ BUỘC MỸ PHẢI NGỒI NÓI CHUYỆN VỚI MẶT TRẬN

Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc và phải nói chuyện với Mặt trận là một thắng lợi bước đầu, nhưng là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược

của ta, là một thất bại có ý nghĩa chiến lược của địch. Mỹ càng phải đi sâu vào xu thế xuống thang và chấm dứt chiến tranh và âm mưu của Mỹ chiếm lấy miền Nam bị đánh lùi một bước.

1. Mỹ phải tuyên bố công khai chấm dứt ném bom miền Bắc mà không đòi một điều kiện gì tức là chúng công khai thừa nhận việc ném bom miền Bắc là phi nghĩa, luận điệu vu cáo "miền Bắc xâm lược miền Nam" và bào chữa cho việc Mỹ đem quân tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam lại bị phá sản thêm một bước có ý nghĩa.

Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân chống miền Bắc là dùng chiến lược leo thang chiến tranh nhằm cứu vãn tình trạng thất bại của chúng ở miền Nam và củng cố tinh thần cho ngụy quân, ngụy quyền, đồng thời nhằm dọa dẫm nhân dân ta, dọa dẫm nhân dân thế giới, buộc nhân dân ta phải đầu hàng. Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc là thú nhận sự thất bại của chiến lược chiến tranh phá hoại bằng không quân, của chiến lược "chiến tranh cục bộ" xâm lược miền Nam Việt Nam, của chiến lược chiến tranh leo thang của Mỹ. Nó làm cho ngụy quân, ngụy quyền càng thêm hoang mang tan rã, mâu thuẫn Mỹ - ngụy càng thêm sâu sắc, làm cho bọn chư hầu lo lắng và bớt gắn bó với Mỹ trong việc phục vụ cho chiến tranh xâm lược của Mỹ. Việc Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc, làm cho hậu phương của ta thêm vững chắc, tiềm lực của ta được tăng cường, chi viện cho miền Nam thêm thuận lợi, nhân dân cả nước ta càng thêm phấn khởi, đoàn kết và quyết tâm, nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới càng thêm tin tưởng và ủng hộ mạnh hơn cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Mỹ phải chấp nhận sự thất bại đó và phải xuống thang chiến tranh để đi vào con đường đàm phán. Rõ ràng là chúng phải tiến hành đàm phán trên thế yếu, thế thất bại. Mặc dù huênh hoang như thế nào, Mỹ cũng không thể che giấu được rằng âm mưu dùng ném bom để dọa dẫm nhân dân ta, âm mưu "đàm phán trên thế mạnh" của chúng đã thất bại. Ngược lại, sau những thắng lợi chấn động thế giới của tổng tiến công và nổi dậy từ đầu năm 1968, ta ngồi vào đàm phán trên tư thế của một người chiến thắng.

2. Việc Mỹ phải nhận họp Hội nghị bốn bên và ngồi nói chuyện với Mặt trận là một thắng lợi có ý nghĩa rất to lớn của ta. Từ khi Mỹ xâm lược Việt Nam đến nay, Mỹ không chịu coi Mặt trận là một bên tham chiến độc lập trong đàm phán. Điều đó liên quan đến những vấn đề cơ bản của cuộc chiến tranh cũng như những vấn đề cơ bản của việc giải quyết vấn đề Việt Nam. Mỹ bày ra trò "cam kết" với ngụy quyền chống "xâm lược" của miền Bắc để che đậy chiến tranh xâm lược của Mỹ. Mỹ phải ngồi nói chuyện với Mặt trận là phải thừa nhận Mặt trận có vai trò trong việc giải quyết vấn đề Việt Nam, là một bước lùi trong âm mưu chiếm lấy hoàn toàn miền Nam Việt Nam, làm cho ngụy quyền thêm hoang mang, phân hóa và tan rã và làm cho mâu thuẫn Mỹ - ngụy thêm sâu sắc.

Đồng thời, những luận điệu của Mỹ nhằm vu cáo Mặt trận và miền Bắc, luận điệu về "tính chất hợp hiến và đại diện hợp pháp" của chính quyền Sài Gòn cũng bị phá sản thêm một bước. Cuộc đấu tranh để triệu tập Hội nghị bốn bên đã phơi trần bộ mặt ngoan cố của Mỹ, tính chất bù nhìn tay sai

và phá hoại hoà bình của chính quyền Sài Gòn. Cuộc đấu tranh đó đã thúc đẩy phong trào đấu tranh ở thành thị miền Nam lên một bước mới: phong trào đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh, đòi lật đổ Thiệu - Kỳ - Hương, lập nội các hoà bình, đòi nói chuyện với Mặt trận. Qua cuộc đấu tranh này, Mặt trận đã phát huy được mạnh mẽ hơn nữa chính nghĩa và thiện chí của mình, vai trò của Mặt trận trên thế giới đã được đề cao thêm một bước, quan hệ của Mặt trận với các nước phương Tây có một bước phát triển mới.

IV- TA ĐÃ TRANH THỦ ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ QUỐC TẾ NGÀY CÀNG TO LỚN

1. Mặc dù trong năm qua tình hình thế giới có thêm những mặt phức tạp, nhưng sự ủng hộ của thế giới đối với Việt Nam vẫn ngày càng mạnh mẽ, nhất là đối với chủ trương vừa đánh vừa đàm của ta. Ý đồ muốn làm trung gian của nhiều nước đưa lập trường trung gian để ảnh hưởng đến lập trường của ta đã giảm đi rõ rệt. Các nước xã hội chủ nghĩa nói chung vẫn tăng cường ủng hộ về chính trị và vật chất cho ta. Mặc dù Mỹ muốn dựa vào Liên Xô để làm áp lực với ta, ta đã tranh thủ Liên Xô ủng hộ đường lối đấu tranh của ta. Mặc dù Trung Quốc không tán thành việc ta ngồi đàm phán với Mỹ, nhưng các đồng chí vẫn tiếp tục ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của ta. Sau thắng lợi đầu năm 1968 của ta, một số nước tư bản chủ nghĩa phương Tây, nhất là Pháp và Bắc Âu, muốn tăng cường quan hệ với ta. Việc Thụy Điển đặt quan hệ ngoại giao với ta có ý nghĩa rất quan trọng: mở một đột phá khẩu trong quan hệ giữa ta và các nước phương

Tây, dấy mạnh phong trào trong nhiều nước đòi chính phủ các nước đó lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đặt quan hệ với Mặt trận Dân tộc giải phóng.

Trước thất bại của Mỹ và trước xu thế Mỹ phải xuống thang chiến tranh ở Việt Nam, bọn chư hầu có quân tham chiến ở Việt Nam cũng bớt gắn bó với Mỹ. Bọn này vốn ủng hộ lập trường hiếu chiến của bọn ngụy, nay cũng không hung hăng so với trước.

2. Phong trào ở các nước, nhất là ở các nước tư bản chủ nghĩa, có tính chất quần chúng rộng rãi, thu hút được nhiều tầng lớp, nhiều xu hướng chính trị khác nhau. Ngay những vấn đề thiết thân đối với nhân dân các nước tư bản cũng không tập hợp được quần chúng đồng đảo như vấn đề Việt Nam.

Nguyên nhân là do:

- Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ đã phơi bày hơn bao giờ hết tính chất phi nghĩa và tính chất tàn bạo của nó. Nó đe dọa các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa, đụng chạm đến quyền lợi của nhiều nước phương Tây và gây công phẫn trong mọi người có lương tri, làm cho ngay những tay sai trước đây vẫn phải dựa vào Mỹ để chống phong trào cách mạng trong nước cũng phải suy nghĩ. Vấn đề Việt Nam là một vấn đề trung tâm của sinh hoạt chính trị của nhân dân thế giới, của nhân dân mỗi nước. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống tên đế quốc đầu sỏ là vì lợi ích của dân tộc ta, đồng thời vì lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa, lợi ích của phong trào độc lập dân tộc, lợi ích của dân chủ và hòa bình thế giới.

- Cuộc đấu tranh của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn trên các mặt quân sự, chính trị và ngoại giao. Ta là một nước không lớn nhưng đã chiến đấu thắng lợi chống đế quốc Mỹ là một đế quốc giàu, mạnh nhất thế giới. Không những cuộc đấu tranh của ta đã làm thất bại âm mưu chiến lược của Mỹ ở Việt Nam, mà còn giáng một đòn mạnh vào âm mưu bành trướng của Mỹ trên thế giới. Điều đó có một tầm quan trọng rất lớn, làm cho nhân dân thế giới càng thấy rõ sức mạnh của Mỹ là có hạn, cách mạng chân chính là vô địch, do đó mà ta đã đánh lùi tư tưởng sợ Mỹ, đưa lại niềm tin tưởng, phấn khởi cho nhân dân các nước. Thắng lợi to lớn của nhân dân ta là thắng lợi của đường lối đúng đắn của Đảng ta, thắng lợi của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đường lối cách mạng dân tộc giải phóng ở miền Nam, đường lối đấu tranh cho dân chủ và dân sinh trong vùng tạm bị địch kiểm soát ở miền Nam và đường lối đấu tranh cho một nền hoà bình chân chính chống chiến tranh xâm lược của Mỹ. Đường lối của Đảng ta đã giải quyết đúng đắn những vấn đề của nhân dân ta, đồng thời cũng là những vấn đề của thời đại (tức vấn đề đấu tranh cho hoà bình, cho độc lập dân tộc và đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội) và đường lối đó đã thắng lợi. Điều đó càng quan trọng trong khi phong trào cách mạng thế giới đang phát triển nhưng một cuộc khủng hoảng lớn về đường lối đang diễn ra trong phong trào đó cũng như trong phong trào cách mạng ở từng nước.

- Mặc dù việc Mỹ haten chế ném bom và chấm dứt ném bom miền Bắc lúc đầu có gây một ảo tưởng nào đó trong một bộ phận của

dư luận, nhưng thái độ ngoan cố của Mỹ trên chiến trường cũng như ở Hội nghị đã vạch trần âm mưu của Mỹ là chúng cố bám lấy miền Nam. Vì vậy tuy phong trào nhân dân thế giới ủng hộ ta, lúc đầu có tạm thời lắng xuống, nhưng sau lại vùng lên mạnh mẽ. Về phía ta, lúc đầu ta đánh giá có chậm khía cạnh tiêu cực của việc Mỹ ném bom hạn chế đối với dư luận, nhưng sau đó ta đã uốn nắn, đẩy mạnh việc vận động nhân dân thế giới, gây thêm sức ép mạnh đối với Mỹ.

3. Sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta ngày càng mạnh mẽ, nhưng do sự chia rẽ sâu sắc trong phong trào cách mạng chung, cho nên việc triệu tập một hội nghị quốc tế bao gồm các khuynh hướng rộng rãi để ủng hộ nhân dân ta có khó khăn hơn. Tuy vậy ta vẫn có khả năng triệu tập những hội nghị quốc tế của từng tổ chức hoặc của từng khu vực.

4. Phong trào nhân dân Mỹ đấu tranh chống chiến tranh Việt Nam là một nhân tố rất quan trọng. Nhưng trong năm qua phong trào đó không tổ chức được những cuộc biểu dương lực lượng mạnh mẽ như những năm trước. Nguyên nhân có thể là do sự khủng bố của chính quyền Mỹ và do việc Mỹ xuống thang chiến tranh đã gây những ảo tưởng nào đó trong nhân dân Mỹ, tạm thời xoa dịu được một phần dư luận Mỹ. Mặt khác, công tác của ta đối với nhân dân Mỹ còn quá yếu chưa đẩy lên được. Cần phải ra sức tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và tổ chức, vận động nhân dân Mỹ ủng hộ cuộc chiến đấu của ta.

V- THẮNG LỢI CỦA ĐƯỜNG LỐI ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ

CỦA ĐẢNG TA

Ta đã giành được những thắng lợi rất to lớn là do nhân dân ta đã đấu tranh rất anh dũng, do đường lối lãnh đạo của Đảng ta sáng suốt, do sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới. Trong khi trong các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang có sự bất đồng sâu sắc về quan điểm, về đường lối cách mạng nói chung và về đường lối cách mạng Việt Nam nói riêng, thắng lợi của ta càng chứng minh rằng đường lối độc lập, tự chủ của Đảng ta rất đúng đắn và sáng tạo. Đường lối độc lập, tự chủ thể hiện trên toàn bộ đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta, trong các vấn đề đối nội và đối ngoại của ta. Sau đây là mấy điểm lớn về đường lối độc lập, tự chủ của Đảng ta về mặt đối ngoại trong đấu tranh chống Mỹ, cứu nước:

1. Đảng ta đã vạch các chủ trương đối ngoại cũng như đường lối nói chung của cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trên cơ sở đánh giá tình hình một cách đúng đắn.

Ta cho rằng mặc dù Mỹ là nước đế quốc đầu sỏ, giàu mạnh nhất trong phe đế quốc, nhưng lực lượng của chúng bị dàn mảng khắp thế giới, Mỹ lại tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa ở Việt Nam, cho nên chúng không thể huy động hết tiềm lực quân sự và kinh tế của chúng. Mỹ càng tăng cường chiến tranh thì những nhược điểm cơ bản đó càng phát triển và càng làm cho Mỹ suy yếu. Mỹ đưa quân xâm lược Việt Nam trong lúc chiến tranh đặc biệt của chúng đã thất bại, Mỹ đang trong thế thua ở miền Nam. Trái lại,

nước ta tuy nhỏ nhưng đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta đúng đắn, nhân dân ta đoàn kết và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, ta ở trong thế thắng, thế tiến công. Mặc dù có sự chia rẽ nghiêm trọng trong phong trào cộng sản quốc tế, lực lượng cách mạng trên thế giới mạnh hơn lực lượng phe đế quốc; ta có khả năng tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ ngày càng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới. Trên cơ sở những nhận định trên đây, Đảng ta đã cho rằng ta hoàn toàn có khả năng đánh thắng đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh hạn chế trong phạm vi Việt Nam; Mỹ khó có khả năng mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam thành chiến tranh thế giới, mặc dù ta không loại trừ khả năng chúng mở rộng chiến tranh ra ngoài biên giới Việt Nam.

Cách đánh giá đó của ta về cơ bản khác với các đảng anh em. Thực tế đã chứng minh cách đánh giá của ta là đúng. Trong đấu tranh cụ thể, ta đã tìm hiểu sâu và đánh giá địch về cơ bản đúng: về chiều hướng chiến lược của Mỹ, về những mâu thuẫn, khó khăn của chúng, về mặt ngoan cố và xảo quyệt của chúng. Do đó ta đã đề ra được những chủ trương đấu tranh sắc bén và kịp thời. Ta đánh giá đúng rằng Mỹ đã đưa "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam lên đến đỉnh cao mà vẫn thất bại, chúng sẽ phải xuống thang chiến tranh và nói chuyện, cho nên ta đã kịp thời tạo ra cục diện vừa đánh vừa đàm.

2. Đảng ta đã nêu phương châm kiên quyết thắng địch trên chiến trường miền Nam, hạn chế cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và thắng chúng trong cuộc chiến tranh hạn chế đó.

Song song với đường lối đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị nhằm thực hiện phương châm đó, Đảng ta đã đề ra những chủ trương đúng đắn về mặt đối ngoại:

- Dựa vào sức mình là chính, đồng thời dựa vào sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, ta ra sức đánh bại "chiến tranh cục bộ" của Mỹ trên chiến trường miền Nam và đánh bại chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Ta cho rằng ta càng thắng thì càng hạn chế được khả năng Mỹ đưa chiến tranh bằng bộ binh ra miền Bắc và mở rộng chiến tranh ra khỏi phạm vi Việt Nam. Ta tranh thủ sự ủng hộ và viện trợ cao nhất của các nước xã hội chủ nghĩa (kể cả việc sẵn sàng gửi người tình nguyện), trước hết là của Liên Xô và của Trung Quốc, nhưng ta chủ trương không lôi kéo các nước xã hội chủ nghĩa vào trực tiếp tham chiến ở Việt Nam. Ta đã biết đánh vào chỗ yếu của Mỹ là tránh va chạm trực tiếp với Liên Xô và Trung Quốc, do đó đã ngăn chặn được khả năng Mỹ leo thang và mở rộng chiến tranh.

- Khoét sâu chỗ yếu cơ bản của Mỹ là về chính trị, vạch trần âm mưu và hành động leo thang của Mỹ, gây một sức ép mạnh mẽ ở Mỹ và trên thế giới chống Mỹ leo thang chiến tranh và đòi chúng chấm dứt ném bom miền Bắc.

- Tiến công ngoại giao làm cho Mỹ chập chững, buộc chúng xuống thang chiến tranh. Trong khi ta tiếp tục đánh mạnh để giành thắng lợi quyết định, ta đã buộc Mỹ đi vào cục diện vừa đánh vừa đàm, làm cho chúng càng phải đi sâu vào chiều hướng xuống thang chiến tranh.

Thắng lợi to lớn của nhân dân ta chứng minh rằng ta hoàn toàn có khả năng đánh thắng Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

3. Đảng ta nêu phương châm chiến lược là quán triệt tinh thần đánh lâu dài, tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn. Trong khi nêu cao quyết tâm giành thắng lợi hoàn toàn, Đảng ta đã đề ra chủ trương giành thắng lợi từng bước. Ta nhận định rằng muốn đánh bại một kẻ địch rất ngoan cố và xảo quyệt, có tiềm lực quân sự và kinh tế rất lớn thì ta phải có quyết tâm cao, nắm vững phương châm chiến lược, đồng thời phải biết cách đánh thắng địch, vận dụng sách lược khôn khéo, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Ta đề ra hai mục tiêu cơ bản cho nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam là đòi Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc và đòi Mỹ rút quân khỏi miền Nam, trước mắt là đòi Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc.

Đường lối của Đảng ta về đánh lâu dài đồng thời tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn và quan điểm của Đảng ta giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn khác với quan điểm của nhiều đảng anh em khác. Có khuynh hướng nóng vội cho rằng cần giải quyết sớm cuộc chiến tranh, không nên kéo dài và cần tránh nguy cơ gây ra chiến tranh lớn, cần cứu lấy miền Bắc là chủ yếu, còn ở miền Nam cần sớm tìm ra một thoả hiệp về chính trị. Có khuynh hướng cho rằng ta còn phải tiếp tục đánh lâu dài nữa, sớm ngồi nói chuyện với Mỹ là không có lợi và chỉ khi nào ta đánh bại Mỹ hoàn toàn ở miền Nam thì mới buộc được chúng chấm dứt ném bom miền Bắc. Thực tế nhân dân ta càng đánh, càng mạnh, càng thắng lớn và việc ta buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc đã chứng minh rằng quan điểm của Đảng ta đúng.

4. Từ cuối năm 1965, trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12, nhất là từ tháng 1-1967, trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 13, Đảng ta đã nêu rõ phải tiến

hành đấu tranh trên ba mặt: quân sự, chính trị và ngoại giao, đề ra việc tranh thủ khả năng vừa đánh vừa đàm, và nhấn mạnh đấu tranh ngoại giao phải giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động.

Trong năm qua, Mỹ đã đưa cuộc "chiến tranh cục bộ" lên đến đỉnh cao, nhưng chúng vẫn thất bại ở miền Nam và ở miền Bắc. Nhưng thắng lợi quân sự và chính trị của ta chưa đến mức có thể dùng quân sự mà buộc Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc. Mỹ có thể giảm ném bom thêm một bước hoặc chấm dứt ném bom khi nào chúng bị thua lớn hơn nữa. Thắng lợi của ta mới chỉ tạo cơ sở, tạo khả năng buộc Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc. Chính trong điều kiện đó, ta đã vận dụng sách lược ngoại giao dựa trên lập trường của ta, buộc Mỹ phải đi vào cục diện vừa đánh vừa đàm, tiếp tục theo chiều hướng xuống thang chiến tranh và chấm dứt ném bom miền Bắc. Cục diện vừa đánh vừa đàm không những phát huy thắng lợi quân sự và chính trị của ta mà còn tạo điều kiện cho đấu tranh quân sự và chính trị phát triển. Ngược lại, nếu không có những thắng lợi to lớn về quân sự và chính trị thì việc vận dụng sách lược ngoại giao cũng không thể đưa đến việc Mỹ chấm dứt ném bom.

Rõ ràng là thắng lợi của ta giành được trong việc buộc Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc là kết quả của việc phối hợp chặt chẽ trên ba mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, đấu tranh quân sự và chính trị là quyết định, đấu tranh ngoại giao có vai trò quan trọng, tích cực và chủ động. Thắng lợi này chứng minh nhận định của ta là khi cuộc đấu tranh trên chiến trường giành thắng lợi to lớn đến mức độ

nào đó, ta có khả năng dùng đấu tranh ngoại giao mở đường cho Mỹ rút trong danh dự và buộc chúng kết thúc chiến tranh theo điều kiện của ta. Thực tế cuộc đấu tranh của ta, nhất là trong hơn một năm qua đã chứng tỏ quan điểm của Đảng ta đúng, bác bỏ quan điểm cho rằng chỉ dùng đấu tranh ngoại giao cũng đạt được mục tiêu chính trị, ngồi nói chuyện mà đánh mạnh thì nói chuyện sẽ không có kết quả, hoặc quan điểm cho rằng ngồi nói chuyện với địch sẽ bị cuốn đi, đi đến giải quyết non, nói chuyện với địch sẽ hạn chế ta đánh mạnh...

5. Đảng ta có đường lối độc lập, tự chủ, đồng thời đặc biệt coi trọng vấn đề đoàn kết quốc tế.

Trong thời gian qua, khi cuộc chiến đấu của ta bước vào lúc gay go nhất thì bất đồng Xô - Trung cũng phát triển nghiêm trọng; về vấn đề Việt Nam thì bất đồng đó biểu hiện rõ nhất trong vấn đề đánh và vấn đề đàm. Ta cho rằng trong hoàn cảnh đó ta giữ vững đường lối độc lập, tự chủ, đồng thời ta có đường lối quốc tế đúng đắn thì vẫn có khả năng tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới. Thực tế đã chứng minh rằng chủ trương đó là đúng. Hiện nay, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vấn đề ủng hộ Việt Nam chống Mỹ là vấn đề duy nhất có khả năng thực hiện thống nhất hành động trên thực tế.

6. Những thắng lợi của đường lối độc lập, tự chủ của Đảng ta không những đã củng cố lòng tin tưởng của toàn Đảng và toàn dân ta vào thắng lợi cuối cùng và càng tăng cường đoàn kết từ Bắc chí Nam, mà còn làm cho dư luận thế giới càng

thêm tin tưởng vào Đảng ta, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng chung, do đó mà tăng cường ủng hộ nhân dân ta. Uy tín của nhân dân Việt Nam được nâng cao thêm trong phong trào cách mạng thế giới. Những thắng lợi của đường lối độc lập, tự chủ của Đảng ta còn làm cho nội bộ Mỹ thêm phân hoá, tạo những thuận lợi cho ta vận dụng sách lược ngoại giao.

*

* * *

Nhìn chung lại, từ tổng tiến công và nổi dậy đến nay, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược về các mặt quân sự, chính trị và ngoại giao. Mỹ đã chịu những thất bại có ý nghĩa chiến lược về quân sự, chính trị cũng như về ngoại giao. Đó là do cuộc đấu tranh anh dũng của quân và dân ta ở hai miền và do đường lối đúng đắn của Đảng ta.

Mặt trận ngoại giao đã phát huy được vai trò tích cực và chủ động trong cuộc đấu tranh chung, đó là mặt cơ bản. Nhưng, công tác ngoại giao có một số khuyết điểm và nhược điểm lớn, do đó mà chưa phát huy được đầy đủ thắng lợi của chúng ta. Những ưu điểm và khuyết điểm chính của chúng ta trong công tác ngoại giao là:

1. Về cơ bản ta đã đánh giá đúng được âm mưu của địch, thấy rõ được những khó khăn nhược điểm cơ bản cũng như những thuận lợi của địch. Nhưng ta chưa nắm được thật sâu những khó khăn của địch, chưa hiểu được thật kỹ những mâu thuẫn giữa các nhóm khác nhau trong tập đoàn thống trị Mỹ, chưa lường hết được mâu thuẫn Mỹ - ngụy lúc Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc.

2. Mặt trận ngoại giao đã một bước phát huy được vai trò chủ động tích cực của mình, ta đã luôn luôn chủ động tiến công địch, kiên trì nguyên tắc, vận dụng sách lược khôn khéo, lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch và tranh thủ thời cơ. Mặc dù ta nhận định rằng nhân tố chiến trường và nhân tố hậu phương của Mỹ là hai nhân tố quyết định đường lối của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, nhưng ta chưa nghiên cứu để thực hiện một cách đầy đủ nhiệm vụ có tính chất chiến lược là ngoại giao phải khoét sâu những khó khăn của Mỹ ở trong nước Mỹ và trên thế giới để phối hợp với chiến trường, với đấu tranh quân sự và chính trị một cách tích cực hơn nữa.

Ta cần ra sức phát huy ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm trên đây, làm cho mặt trận ngoại giao góp phần tích cực và chủ động của mình trong giai đoạn đấu tranh có tính chất quyết định hiện nay của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Phần thứ hai

ÂM MUU CỦA MỸ VÀ CUỘC ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO CỦA TA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I- ÂM MUU CỦA MỸ

1. Âm mưu của Mỹ trên thế giới và ở Đông - Nam Á

a) Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào cách mạng thế giới phát triển rất mạnh mẽ, phe xã hội chủ nghĩa hình thành và trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người; ngược lại, phe đế quốc trở nên suy yếu, riêng Mỹ trở nên một nước

giàu mạnh nhất trong phe đế quốc. Do đó, đế quốc Mỹ âm mưu làm bá chủ thế giới, tiến hành chiến lược toàn cầu, nhằm khống chế các nước đế quốc khác, nhằm làm suy yếu phe xã hội chủ nghĩa và làm tên sen đâm quốc tế chống lại phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng trong các nước tư bản.

Trong hơn 20 năm qua, mặc dù gần đây có bất đồng và chia rẽ nghiêm trọng trong phong trào cộng sản quốc tế, phe xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh, phong trào giải phóng dân tộc ngày càng phát triển, phong trào cách mạng trong các nước tư bản có những phát triển mới. Nội bộ phe đế quốc có những sự thay đổi lớn trong lực lượng so sánh giữa đế quốc Mỹ và các đế quốc khác. Đế quốc Mỹ ngày càng suy yếu vì sức mạnh kinh tế và quân sự của Mỹ bị rải ra quá mỏng trên khắp thế giới do chính sách bành trướng quá sức của Mỹ. Các đế quốc khác sau một thời gian phục hồi đã phát triển nhanh chóng, thoát ra khỏi tình trạng lệ thuộc vào Mỹ, và nhiều nước đã trở thành những địch thủ nguy hiểm của Mỹ trên mặt trận kinh tế. Do đó, những mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và các đế quốc khác ngày càng phát triển, các khối liên minh quân sự, trong đó có khối OTAN¹⁾, đã nứt rạn, các cuộc khủng hoảng tiền tệ trong thế giới tư bản và các cuộc "chiến tranh kinh tế" ngày càng trở nên gay gắt.

Trong nội bộ nước Mỹ, những mâu thuẫn cũng ngày càng phát triển sâu sắc.

b) Trong tình hình đó, Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam và dự tính cuộc chiến tranh sẽ không gây cho Mỹ nhiều khó khăn. Nhưng cuộc chiến tranh đó đã vượt quá xa các dự tính của Mỹ và đã trở thành cuộc chiến tranh đẫm máu và tốn tiền nhất sau cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai của Mỹ. Chẳng những thế, cuộc chiến

¹⁾ Khối OTAN: Theo chúng tôi hiểu là khối NATO (B.T).

tranh Việt Nam là cuộc chiến tranh đầu tiên mà Mỹ bị thua trong lịch sử nước Mỹ.

Sự thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam đã dẫn đến một cuộc khủng hoảng chính trị lớn nhất của nước Mỹ kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Chưa lúc nào Mỹ gặp phải những khó khăn và bế tắc to lớn cùng một lúc cả ở trong nước và trên thế giới như hiện nay. Cuộc chiến tranh của Mỹ xâm lược Việt Nam đã làm cho những mâu thuẫn và khó khăn của Mỹ càng trở nên gay gắt. Vấn đề Việt Nam trở thành vấn đề máu chốt của nước Mỹ, có giải quyết được cuộc chiến tranh Việt Nam thì mới có điều kiện để giải quyết các khó khăn bế tắc khác.

Ở trong nước, Níchxơn đang phải đối phó với những vấn đề lớn như vấn đề da đen, vấn đề đô thị, nạn lạm phát trầm trọng. Ở bên ngoài, đế quốc Mỹ bị suy yếu nhiều: lực lượng bị căng mỏng khắp thế giới, địa vị bá chủ của Mỹ trong thế giới tư bản đang bị lung lay.

Níchxơn rất lúng túng, chưa có chính sách để giải quyết những vấn đề lớn về đối nội và đối ngoại. Hiện nay đang có những cuộc tranh luận lớn về chính sách của Mỹ, Níchxơn mới chỉ đề ra được những phương hướng lớn: hoà hợp bên trong và hoà hoãn bên ngoài, để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng trong nước và ngoài nước nhằm duy trì địa vị bá chủ thế giới của Mỹ. Đó là do yêu cầu của tình hình nước Mỹ, đồng thời cũng là do điều kiện quốc tế hiện nay cho phép. Ba nước lớn Liên Xô, Trung Quốc và Mỹ đều có những khó khăn nội bộ và trên thế giới cần phải giải quyết. Khuynh hướng độc lập và trung lập trong các nước tư bản phương Tây đang làm suy yếu khối liên minh quân sự OTAN. Phe xã hội chủ nghĩa có những bất đồng và chia rẽ trầm trọng. Giữa Liên Xô

và các nước Đông Âu có nhiều vấn đề cần giải quyết. Ba nước lớn đều muốn hoà hoãn để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng bên trong và bên ngoài của mình. Đồng thời, trên thế giới, trước mắt chưa có nguy cơ lớn nào có thể đe dọa trực tiếp an ninh của ba nước lớn hoặc có thể làm thay đổi một cách có ý nghĩa lực lượng so sánh trên thế giới.

c) Ta sơ bộ dự đoán âm mưu của Mỹ trên thế giới có thể như sau:

- *Mục tiêu* của Mỹ vẫn là chống lại phong trào cách mạng thế giới, làm suy yếu phe xã hội chủ nghĩa và làm bá chủ thế giới.

- *Đối tượng* của Mỹ là phe xã hội chủ nghĩa, mà chủ yếu là Liên Xô và Trung Quốc, nhất là Liên Xô.

- *Thủ đoạn* của Mỹ: Mỹ sử dụng lực lượng quân sự một cách thận trọng hơn trước. Chúng tiếp tục làm vai trò sen đâm quốc tế, nhưng có chọn lọc, không phải với bất cứ giá nào, bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào. Chúng rất sợ lại diễn ra một "Việt Nam thứ hai". Chúng sẽ tăng cường các thủ đoạn kinh tế và chính trị, nhất là kinh tế và kỹ thuật để thực hiện âm mưu chiến lược của chúng.

- *Chính sách đối với các khu vực có thể là:*

+ Xoa dịu mâu thuẫn với các nước phương Tây và củng cố lại liên minh quân sự OTAN: Tây Âu có tầm quan trọng chiến lược về mọi mặt đối với lợi ích của Mỹ trên thế giới. Mỹ có nắm được các nước Tây Âu thì mới làm bá chủ được thế giới tư bản và mới có chỗ dựa và lực lượng để chống phe xã hội chủ nghĩa.

+ Tranh thủ hoà hoãn với Liên Xô, Trung Quốc trong một chừng mực nhất định vì những vấn đề cơ bản giữa các bên chưa thể

giải quyết được. Đẩy mạnh chính sách diễn biến hoà bình đối với các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là Đông Âu.

+ Lợi dụng sự bất đồng trong phe xã hội chủ nghĩa để chia rẽ lực lượng cách mạng các nước trên thế giới.

+ Tăng cường các thủ đoạn kinh tế và chính trị là chính để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới trong các nước dân tộc chủ nghĩa. Củng cố các chính quyền tay sai, lập các tổ chức khu vực và dùng bọn xung kích như Nhật, Ixraen để chống phong trào cách mạng các nước.

+ Bố trí lại lực lượng của Mỹ nhằm tránh thế bị cảng quá mỏng và tạo ra khả năng sẵn sàng đối phó với những khu vực mà Mỹ có lợi ích sống còn. Nhưng chúng cũng không chịu bỏ những nơi khác, nếu chưa buộc phải làm như vậy.

d) *Đông - Nam Á* là một khu vực có ý nghĩa chiến lược đối với Mỹ. Nhưng lợi ích của Mỹ ở Đông - Nam Á không quan trọng bằng châu Âu, châu Mỹ Latinh và Trung Cận Đông. Tình hình ở khu vực này đang phát triển không có lợi cho Mỹ. Ảnh hưởng các đế quốc phương Tây bị suy yếu nghiêm trọng, khôi phục quân sự SEATO đang tê liệt. Khuynh hướng độc lập và trung lập đang phát triển ở một số nước tay sai. Mặt khác, ở đây phong trào cách mạng rất mạnh, tuy không đều khắp. Mỹ thấy rõ không thể bám lấy Đông - Nam Á như trước, nhưng Mỹ cũng chưa buộc phải rút khỏi Đông - Nam Á. Mỹ có thể tạm thời rút về bảo vệ phòng tuyến sông Mê Công và tăng cường củng cố phòng tuyến đảo ven biển để làm chỗ dựa. Mỹ muốn biến miền Nam Việt Nam, Lào, Campuchia thành vùng trung lập chịu ảnh hưởng của Mỹ để làm khu đệm bảo vệ phòng tuyến sông Mê Công. Mỹ sẽ ra sức xây dựng các

chính quyền phản động và dùng kinh tế để khống chế vùng này, xây dựng các tổ chức khu vực ở Đông - Nam Á như tổ chức "Hội đồng các nước châu Á và Thái Bình Dương" (ASPAC) và dùng Nhật Bản làm đội xung kích để thâm nhập và khống chế các nước Đông - Nam Á. Mỹ cũng có thể rút dần dần một số lực lượng Mỹ ở Thái Lan sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, nhưng vẫn duy trì các căn cứ ở đây để có thể trở lại khi cần thiết. Trong những năm tới, Mỹ có thể sẽ tránh những cam kết lôi kéo Mỹ vào một cuộc chiến tranh cục bộ trên đất liền ở Đông - Nam Á. Chúng sẽ lợi dụng những bất đồng và chia rẽ Xô - Trung, hòa hoãn với Liên Xô và Trung Quốc ở vùng này để ngăn chặn cách mạng ở Đông - Nam Á, ngăn chặn ảnh hưởng của Liên Xô và Trung Quốc trong khu vực này.

Nhìn chung mặc dù Mỹ ngày càng suy yếu và thất bại, nhưng Mỹ vẫn còn ngoan cố mưu đồ bá chủ thế giới. Đó là âm mưu của Mỹ. Nhưng Mỹ có thực hiện được âm mưu đó hay không, còn tuỳ ở nhiều nhân tố khách quan và nhân tố quyết định là lực lượng cách mạng thế giới, là phe xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay tập đoàn thống trị Mỹ còn đang tiến hành kiểm điểm lại toàn bộ chiến lược để định ra chính sách chung của Mỹ. Trong nội bộ Mỹ đang diễn ra những cuộc tranh luận rất lớn về chiến lược toàn cầu. Những dự đoán của ta trên đây về âm mưu chiến lược toàn cầu của Mỹ chỉ có tính chất sơ bộ, ta còn phải nghiên cứu sâu hơn nữa và theo dõi chặt chẽ hơn nữa để đánh giá cho chính xác âm mưu toàn cầu của Mỹ.

2. Âm mưu của Mỹ đối với Việt Nam

Chính sách của Mỹ từ trước tới nay là tăng cường quân bị tiến hành chiến tranh xâm lược hòng chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, uy hiếp độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam và nhân dân Đông Dương, ngăn cản sự phát triển của cách mạng miền Nam và cách mạng các nước Đông - Nam Á, và chuẩn bị tiến công miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa.

Nhưng chúng đã thất bại hết sức to lớn, có ý nghĩa chiến lược trên chiến trường và gấp phải những khó khăn không thể giải quyết được ở trong nước và trên thế giới. Chúng đã phải lùi một bước quan trọng trong âm mưu đó.

Hiện nay, xu thế chung của Mỹ là phải chấm dứt chiến tranh thì mới có điều kiện để giải quyết những khó khăn bế tắc ở trong nước và trên thế giới. Nhưng chúng vẫn còn ngoan cố bám lấy nguy để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ gấp phải mâu thuẫn lớn là nếu rút quân Mỹ thì nguy sẽ sụp đổ. Vấn đề cơ bản đặt ra cho Mỹ là một mặt không thể kéo dài quy mô chiến tranh như hiện nay, nhưng cũng không thể rút quân Mỹ ngay khỏi miền Nam, mặt khác làm sao duy trì và củng cố được nguy. Đó là tình trạng lúng túng, bế tắc hiện nay của Níchxơn.

a) Qua những tuyên bố của chính quyền Níchxơn và ý kiến của các nhà chiến lược Mỹ, ta sơ bộ dự đoán âm mưu Mỹ có thể như sau:

- Vấn đề cấp bách nhất đối với Mỹ là *giảm quy mô cuộc chiến tranh*, giảm thương vong, giảm chi phí, xúc tiến củng cố nguy

và rút bớt được một số quân để giảm sức ép đòi chấm dứt chiến tranh ở Mỹ.

- *Đòi quân miền Bắc phải rút* cùng với việc rút quân Mỹ. Đòi quân đội miền Bắc phải rút nhiều (theo Mỹ ba phần tư lực lượng vũ trang của Mặt trận là quân miền Bắc), do đó nguy có thể chiếm ưu thế trong lực lượng so sánh ở miền Nam. Cố lập cách mạng miền Nam bằng cách bịt khu phi quân sự, bịt các biên giới Lào, Campuchia.

- Kéo dài việc rút quân Mỹ trong một thời gian cần thiết để *xây dựng nguy quân, nguy quyền vững mạnh*, đồng thời làm suy yếu Mặt trận và Mặt trận chỉ còn là một lực lượng chính trị thứ yếu trong đời sống chính trị ở miền Nam Việt Nam.

Trên đây là phương hướng chủ yếu của Mỹ, nhưng Mỹ cũng tính đến tình huống là nguy quá yếu, Mỹ phải cố gắng xuống thang chiến tranh, rút một số quân Mỹ và kéo dài cuộc chiến tranh với mức quân số, thương vong và chi phí mà nhân dân Mỹ có thể chấp nhận được.

b) Hiện nay Mỹ còn ngoan cố, Mỹ tin có thể thực hiện được âm mưu trên, vì chúng cho rằng:

- Mỹ thất bại chưa lớn. Khó khăn chưa đến mức buộc chúng phải chấm dứt xâm lược ngay và rút quân ngay về nước. Nếu xuống thang một bước thì có thể giảm bớt khó khăn. Chúng có thể kéo dài chiến tranh với quy mô nhỏ và củng cố được nguy.

Sau Tổng tiến công dịp Tết 1968 đến nay được một năm, Mỹ còn giữ được nguy, đô thị, căn cứ và đường giao thông. Điều đó cho phép chúng còn tin ở chiến lược mới "quét và giữ" của chúng.

- Mỹ cho rằng ta gặp một số khó khăn ở chiến trường và trong việc tranh thủ sự ủng hộ và viện trợ của phe xã hội chủ nghĩa.

- Mỹ đặt nhiều hy vọng ở hoạt động ngoại giao với Liên Xô và Pháp gây sức ép với ta. Chúng đang xúc tiến thương lượng với Liên Xô, chuẩn bị gặp gỡ cấp cao Mỹ - Xô bàn các vấn đề mà một vấn đề quan trọng là vấn đề Việt Nam.

Nhưng đó chỉ là những nhân tố tạm thời hoặc là những đánh giá chủ quan của Mỹ; những khó khăn của Mỹ là rất cơ bản, không thể khắc phục nổi.

Mỹ không thể kéo dài quy mô chiến tranh như hiện nay đến hết năm 1970 vì:

- Chiến tranh Việt Nam đối với Mỹ sẽ là một cuộc chiến tranh đẫm máu và tổn phí nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Mỹ sẽ không tránh khỏi khủng hoảng tiền tệ và kinh tế, không giải quyết được các vấn đề xã hội nghiêm trọng, vị trí của Mỹ trên thế giới bị suy yếu thêm. Do đó, phong trào chống chiến tranh ở Mỹ sẽ bùng lên mạnh mẽ. Mâu thuẫn trong nội bộ tập đoàn thống trị sẽ phát triển gay gắt hơn nhiều so với thời kỳ Giônxơn. Các chính sách đối nội, đối ngoại của Mỹ sẽ gặp thất bại lớn và Níchxơn không có khả năng thắng trong tuyển cử Quốc hội năm 1970 và trong tranh cử tổng thống năm 1972.

- Ngụy càng suy yếu, nội bộ càng mâu thuẫn. Mỹ càng co lại, càng gặp khó khăn trong việc củng cố ngụy và mâu thuẫn Mỹ - ngụy càng tăng lên.

- Ta có những khó khăn nhất định, nhưng ta có khả năng ngày càng đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị, âm mưu mới và chiến lược mới của địch sẽ thất bại.

- Mỹ ngoan cố sẽ bị dư luận Mỹ và thế giới lên án, đồng minh của Mỹ cũng tăng sức ép đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh. Ta

vẫn có khả năng tranh thủ dư luận thế giới, tranh thủ sự ủng hộ và viện trợ của Liên Xô, Trung Quốc.

Âm mưu của Mỹ rất thâm độc, thủ đoạn của chúng rất xảo quyệt. Nhưng Mỹ bị kẹt vào mâu thuẫn không giải quyết nổi là: không thể giữ quy mô chiến tranh như hiện nay, nhưng giảm quy mô chiến tranh đến mức độ nhân dân Mỹ có thể chấp nhận được thì sẽ không củng cố được ngụy và sẽ thua lớn trên chiến trường.

Mỹ có thực hiện được âm mưu trên đây hay không là tùy ở hai nhân tố cơ bản: cuộc đấu tranh quân sự và chính trị trên chiến trường và việc Mỹ giải quyết các khó khăn của chúng ở trong nước và trên thế giới. Trong hai nhân tố này, cố gắng chủ quan của ta có tính chất quyết định.

Nếu ta đánh tốt, chiến lược mới của Mỹ thất bại, đấu tranh chính trị ngày càng cao, ngụy không củng cố được, những khó khăn của Mỹ phát triển tột bậc thì Mỹ sẽ phải từ bỏ âm mưu đó.

Ngược lại, ta đánh chưa tốt, phong trào quần chúng đô thị gặp nhiều khó khăn thì Mỹ còn ngoan cố kéo dài, chưa chịu nhận một giải pháp theo điều kiện của ta.

Căn cứ vào sự phát triển tình hình trên chiến trường và những khó khăn bế tắc của Mỹ, âm mưu của Mỹ nhất định sẽ bị thất bại.

Trước mắt, Chính phủ Mỹ sẽ gặp phải sức ép ngày càng lớn đòi phải chấm dứt chiến tranh, rút quân Mỹ về nước và từ bỏ việc cố bám lấy ngụy quyền, giải quyết các vấn đề tài chính kinh tế, xã hội, v.v.. Sức ép đó càng tăng nhất là từ giữa năm 1969 trở đi, sau khi Níchxơn đã có đủ thời gian để quyết định

chính sách, trong dịp Quốc hội duyệt ngân sách 1969-1970 và 1970-1971 trong cuộc bầu Quốc hội năm 1970 và các đợt đấu tranh của nhân dân Mỹ mùa xuân và mùa thu, của người da đen vào mùa hè.

II- CHỦ TRƯƠNG CỦA TA

A- NHIỆM VỤ CỦA ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO

1. Sau khi ta giành thắng lợi buộc Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc, cuộc đấu tranh của ta bước vào một giai đoạn mới.

Trong giai đoạn mới, *ngoại giao* là một mặt trận quan trọng có ý nghĩa chiến lược.

Ngoại giao cần tích cực và chủ động khoét sâu mâu thuẫn và khó khăn của Mỹ trong nước Mỹ và trên thế giới, làm cho tình hình hậu phương của Mỹ - một nhân tố thường xuyên quyết định trong chiến tranh - ngày càng bất lợi cho Mỹ. Ngoại giao phải ra sức tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ lớn nhất của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Ngoại giao phối hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị thành một sức mạnh tổng hợp, phát huy thế thắng và thế tiến công liên tục của ta, dồn kẻ địch hiện đang bị thất bại, phải xuống thang, vào một tình thế bế tắc hơn nữa ở trên chiến trường cũng như ở nước Mỹ.

Ngoại giao phải kiên trì nguyên tắc, nắm vững thời cơ, vận dụng sách lược khôn khéo và sắc bén, mở đường cho Mỹ kết thúc chiến tranh bằng một giải pháp chính trị đáp ứng yêu

câu cơ bản của ta là: *buộc Mỹ rút hết quân Mỹ và quân chư hầu khỏi miền Nam; từng bước xoá bỏ ngụy quyền; củng cố và phát triển lực lượng cách mạng; thực hiện hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.*

2. Đấu tranh ngoại giao của ta nhằm vào *ba mục tiêu* sau đây:

- Buộc Mỹ rút hết quân Mỹ và quân chư hầu khỏi miền Nam;

- Xoá bỏ ngụy quyền từng bước;

- Củng cố và phát triển lực lượng của ta ở miền Nam để đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

- a) Ba mục tiêu trên đây quan hệ khăng khít với nhau mà mục tiêu trung tâm là buộc Mỹ rút hết quân Mỹ và quân chư hầu khỏi miền Nam.

- Buộc được Mỹ rút hết là chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và nhân dân ta hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ giải phóng miền Nam; thắng lợi đó có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với tình hình chính trị ở miền Nam. Quân Mỹ rút khỏi miền Nam, làm cho lực lượng so sánh ở miền Nam thay đổi có lợi cho ta. Mỹ là chỗ dựa của ngụy. Mỹ rút, ngụy đã suy yếu, sẽ tan rã nhanh chóng.

- Ngụy quyền là công cụ của Mỹ để bám lấy miền Nam; ta phải xoá bỏ ngụy quyền, làm cho Mỹ mất công cụ đó. Trước mắt, ta xoá ngụy một bước, làm cho chúng không còn có hiệu lực cho Mỹ, đồng thời đó cũng là sách lược để thúc đẩy Mỹ rút quân.

- Củng cố và phát triển lực lượng của ta ở miền Nam là điều kiện căn bản để đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Do đó, trong khi vận dụng sách lược, ta phải chống mọi âm mưu của Mỹ làm suy yếu lực lượng của ta, đồng thời

ta phải tạo điều kiện củng cố và phát triển lực lượng của ta ở miền Nam.

b) Ta có khả năng thực hiện được ba mục tiêu đó:

- Trên chiến trường, Mỹ ngày càng bị thua đau, ngụy ngày càng rệu rã, chúng không thực hiện được âm mưu xuống thang chiến tranh và kéo dài tình trạng giằng co về quân sự và chính trị để củng cố ngụy; trong nước Mỹ, những khó khăn của Mỹ ngày càng nghiêm trọng, khiến Mỹ không thể kéo dài quy mô hiện nay của cuộc chiến tranh. Trong điều kiện đó, Mỹ sẽ buộc phải nhận một giải pháp chính trị trước khi tình hình trở nên quá xấu đối với chúng. Mặt khác, Mỹ vẫn hy vọng có thể tiếp tục âm mưu bám lấy miền Nam bằng biện pháp kinh tế và chính trị.

- Trên cơ sở lập trường của ta, ta vận dụng sách lược, tạo điều kiện cho Mỹ rút lui "trong danh dự":

+ Về vấn đề rút quân: ta đòi Mỹ rút hết và không điều kiện, đồng thời đưa ra vấn đề các bên Việt Nam sẽ giải quyết vấn đề lực lượng vũ trang Việt Nam ở miền Nam;

+ Về vấn đề chính quyền: trên tinh thần xoá ngụy từng bước, ta chủ trương chính quyền liên hiệp ở miền Nam, tùy theo lực lượng so sánh khi giải quyết, có thể có những hình thức linh hoạt, nhằm tạo thêm thuận lợi cho việc đòi Mỹ rút quân;

+ Về bảo đảm quốc tế: ta đồng ý có giám sát quốc tế, nhưng không được xâm phạm tới chủ quyền của Việt Nam, không làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho bọn thân Mỹ, không có lực lượng cảnh bị quốc tế.

B- CÔNG TÁC CỤ THỂ

1. *Ta đưa ra bản giải pháp toàn bộ về vấn đề miền Nam Việt Nam*

Trước mắt, ta mò dợt tiến công ngoại giao nhằm khoét sâu những mâu thuẫn và khó khăn của Mỹ, tranh thủ dư luận, làm cho Mỹ càng bế tắc hơn nữa trên chiến trường, trong nước Mỹ và trên thế giới, góp phần tạo ra thời cơ thuận lợi để giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Lập trường bốn điểm và giải pháp năm điểm đã nêu lên những vấn đề cơ bản như các quyền dân tộc cơ bản, việc Mỹ rút quân, quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, nhưng về sách lược thì chỉ mới nêu lên một số điểm (thống nhất từng bước, hai miền không liên minh quân sự, miền Nam trung lập, nói đến nguyên tắc của Hiệp định Giơnevơ năm 1954). Nói chung dư luận thế giới đồng tình và ủng hộ lập trường bốn điểm và giải pháp năm điểm, nhưng dư luận muốn ta đưa ra cụ thể hơn nữa chủ trương của ta về giải pháp; dư luận đồng tình với ta đòi Mỹ phải rút quân và phản đối quan điểm "hai bên cùng rút" của Mỹ, nhưng cũng không đồng tình việc ta nói không có quân miền Bắc ở miền Nam và ta từ chối giải quyết vấn đề đó sau khi chiến tranh kết thúc; dư luận lên án ngụy quyền hiếu chiến và thối nát nhưng cũng cho rằng ta nói giải quyết công việc nội bộ miền Nam theo Cương lĩnh Mặt trận là quá cứng.

Phát huy vai trò tích cực chủ động của đấu tranh ngoại giao phối hợp với chiến trường tiến công địch mạnh mẽ trong giai đoạn mới, ta đưa ra bản giải pháp toàn bộ về vấn đề miền Nam Việt Nam, khẳng định lập trường cơ bản, biểu thị quyết

tâm của ta, đồng thời nói cụ thể hơn về một số vấn đề và đưa ra một số phương hướng chung về sách lược nhằm:

- Nêu cao lập trường đúng đắn, thái độ nghiêm chỉnh và thiện chí của ta, vạch mặt ngoan cố và xảo quyết của Mỹ, tranh thủ dư luận, cô lập địch hơn nữa, đánh bại âm mưu của Mỹ đòi "hai bên cùng rút quân", đòi ngụy quyền là "hợp hiến hợp pháp", đòi ta rút khỏi Lào và Campuchia.
- Khoét sâu thêm mâu thuẫn và khó khăn của Mỹ, tranh thủ nhân dân Mỹ, làm cho nội bộ Mỹ thêm phân hoá, mâu thuẫn Mỹ - ngụy thêm sâu sắc.
- Góp phần phân hoá hơn nữa hàng ngũ nguy, tranh thủ trung gian, thúc đẩy phong trào thành thị miền Nam.

Giải pháp toàn bộ về miền Nam Việt Nam là Cương lĩnh đấu tranh chính trị và ngoại giao của ta chủ yếu nhằm tiến công địch và tranh thủ dư luận. Trong tình hình hiện nay, chưa có khả năng Mỹ nhận giải pháp này làm cơ sở để mặc cả và giải quyết vấn đề Việt Nam.

a) *Nội dung 10 điểm giải pháp, những vấn đề nguyên tắc và những vấn đề sách lược*

Mười điểm giải pháp nêu lên sáu vấn đề chính:

Vấn đề thứ nhất (nói trong điểm 1) là các quyền dân tộc cơ bản; đó là nguyên tắc lớn nhất. Ta khẳng định phải giải quyết vấn đề này vì nó chỉ đạo việc giải quyết tất cả các vấn đề cụ thể; và việc giải quyết các vấn đề cụ thể nói lên những khác nhau giữa ta và Mỹ về các quyền dân tộc.

Vấn đề thứ hai (gồm điểm 2 và 3) là rút quân Mỹ và giải quyết các lực lượng vũ trang Việt Nam ở miền Nam.

- *Nguyên tắc*: Mỹ rút hết và không điều kiện quân Mỹ và quân chư hầu.

Mỹ bám vào quan điểm "hai nước Việt Nam" và vu cáo "miền Bắc xâm lược miền Nam", còn Mỹ đưa quân vào miền Nam và thực hiện "cam kết" giúp ngụy "chống xâm lược", chúng đòi "hai bên cùng rút quân". Ta phải khẳng định là Mỹ xâm lược Việt Nam thì Mỹ phải rút hết và không điều kiện, đó là nguyên tắc.

- *Điểm mới* là: trước đây ta nói người Việt Nam có quyền chống xâm lược bất kỳ ở đâu trên đất nước mình, ta không phủ nhận và không nhận có quân miền Bắc ở miền Nam để tranh thủ dư luận và ta đòi Mỹ rút hết quân. Lần này tiến thêm một bước, ta nêu vấn đề lực lượng vũ trang Việt Nam ở miền Nam do các bên Việt Nam giải quyết. Ta nói như vậy để tranh thủ dư luận đòi Mỹ phải rút hết và không điều kiện và bác bỏ luận điệu của Mỹ.

Vấn đề thứ ba (gồm điểm 4, 5, 6) là quyền tự quyết của nhân dân miền Nam.

- *Nguyên tắc*: nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện quyền tự quyết của mình không có sự can thiệp của bên ngoài: Mỹ buộc nhân dân miền Nam nhận chế độ ngụy là chống lại quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam. Ta đòi Mỹ phải từ bỏ âm mưu đó.

Nguyện vọng của nhân dân miền Nam Việt Nam là phấn đấu cho một miền Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập.

- *Điểm mới* là: mục tiêu trên đây là nội dung của Cương lĩnh Mặt trận, nhưng ta không nói như trước là "tự quyết theo

Cương lĩnh Mặt trận". Đồng thời ta nói một điểm mới nữa là: trong lúc chờ đợi tổng tuyển cử, không bên nào được cưỡng bức nhân dân miền Nam nhận chế độ của mình; và các lực lượng chính trị hiệp thương trên tinh thần hoà hợp dân tộc, lập Chính phủ liên hiệp lâm thời. Đó là nhằm đánh vào âm mưu Mỹ cố bám ngụy quyền và là biện pháp của ta để thực hiện chủ trương xoá ngụy từng bước.

Vấn đề thứ tư (gồm điểm 7 và 8) là vấn đề thống nhất và hai miền.

- *Điểm mới* là: giới tuyến giữa hai miền và khu phi quân sự.
- *Nguyên tắc*: giới tuyến quân sự ở vĩ tuyến 17 chỉ là tạm thời và không phải là ranh giới giữa hai nước, đó là vấn đề nội bộ do hai miền giải quyết.
- *Sách lược*: ta nói đến giới tuyến quân sự tạm thời và khu phi quân sự là gạt âm mưu Mỹ nêu vấn đề khu phi quân sự thành một vấn đề lớn phải giải quyết với Mỹ.

Vấn đề thứ năm (điểm 9) là giải quyết hậu quả của chiến tranh, gồm vấn đề quân nhân bị bắt và bồi thường chiến tranh.

- Ta nêu vấn đề thả quân nhân bị bắt để tranh thủ dư luận nhân dân Mỹ, nhưng chưa nói rõ cách thả như thế nào. Đây là một vấn đề cần phải thương lượng; ta không xem bọn giặc lái là tù binh.
- Vấn đề bồi thường chiến tranh, ta mới nêu một ý chung mà chưa nói cụ thể. Ta sẽ tiếp tục nghiên cứu. Cách nêu vấn đề này của Mặt trận và của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có mức độ khác nhau.

Vấn đề thứ sáu (điểm 10) là giám sát quốc tế. Đây là một vấn đề có tính chất sách lược nhằm tranh thủ dư luận. Ta chưa

nói gì cụ thể, chỉ mới nói rõ giám sát việc rút quân Mỹ và quân chư hầu.

Ngoài ra, khi Đoàn đại biểu Mặt trận đưa ra tại Hội nghị Pari bản 10 điểm giải pháp, Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, sau khi phát biểu ủng hộ 10 điểm của Mặt trận, sẽ nói chính sách của ta đối với Lào và Campuchia: 5 nguyên tắc chung sống hoà bình, chính sách hữu nghị bền vững và quan hệ láng giềng tốt, tôn trọng độc lập, chủ quyền, trung lập, toàn vẹn lãnh thổ của Vương quốc Campuchia trong biên giới hiện tại; tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ năm 1962 về Lào, hoan nghênh sáng kiến của Quốc trưởng Vương quốc Campuchia Xămdéec Nôrôđôm Xihanúc là các nước Đông Dương không nhận có quân đội, căn cứ quân sự của nước ngoài trên đất mình và không tham gia bất cứ liên minh quân sự nào; lập trường đó phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp nghị Giơnevơ năm 1962 về Lào.

b) *Vận động ủng hộ giải pháp 10 điểm*

Hiện nay nhân dân ta đang trên đà thắng lợi, ra sức đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bản giải pháp toàn bộ về vấn đề miền Nam đưa ra, thể hiện phương hướng đấu tranh ngoại giao phối hợp với đấu tranh quân sự và chính trị nhằm thực hiện mục tiêu buộc Mỹ rút hết quân khỏi miền Nam, xoá bỏ ngụy quyền một bước, thành lập chính quyền liên hiệp ở miền Nam. Điều đó sẽ góp phần củng cố tin tưởng và động viên nhân dân ta càng quyết tâm chiến đấu.

Cũng có thể có một số nhận thức và tình cảm không đúng như đối với việc chưa xoá sạch ngụy quyền ngay, hoặc có ảo tưởng về một giải pháp nhanh chóng.

Để giải quyết thắc mắc cho là ta nhân nhượng nhiều, ta cần nêu rõ: bản giải pháp thể hiện lập trường cơ bản của ta, thể hiện quyết tâm của ta. Đạt được giải pháp đó là thực hiện được về cơ bản nhiệm vụ giải phóng miền Nam Việt Nam.

Nhằm khắc phục ảo tưởng hoà bình, ảo tưởng về một giải pháp nhanh chóng, ta cần giải thích rõ: hiện nay Mỹ còn rất ngoan cố, ta cần phải nêu cao quyết tâm, tiếp tục đấu tranh trên cả ba mặt quân sự, chính trị và ngoại giao, đánh bại âm mưu và chiến lược của Mỹ, đánh cho chúng thất bại nặng nề hơn nữa thì chúng mới chịu nhận giải pháp của ta.

- Giải pháp này có tác dụng tranh thủ và thúc đẩy các phần tử trung gian ở thành thị miền Nam và lưu vong ngoài nước, làm phân hoá những phần tử tay sai đế quốc.

Đối với các tầng lớp trong các thành thị miền Nam, ta cần nhấn mạnh yêu cầu đòi Mỹ rút hết và lật đổ ngụy quyền hiếu chiến Thiệu – Kỳ – Hương, lập nội các hoà bình, đồng thời ta nêu rõ tinh thần hợp tình, hợp lý, hoà hợp dân tộc và các vấn đề dân chủ, dân sinh nêu trong giải pháp.

- Khi ta đưa ra giải pháp toàn bộ, dư luận về căn bản thuận lợi cho ta, bất lợi cho Mỹ, vì ta đề ra nhiều vấn đề cụ thể về giải pháp, vừa kiên trì lập trường nguyên tắc của ta, vừa tỏ thiện chí, đáp ứng một số điểm dư luận mong đợi. Bản giải pháp sẽ là chỗ dựa cho phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ và phong trào nhân dân thế giới chống Mỹ, ủng hộ ta. Đây sẽ là điều thuận lợi cho phong trào nước Mỹ

và trên thế giới đòi Mỹ phải rút quân mà không được đòi điều kiện. Bản giải pháp sẽ có thể tranh thủ thêm một bước các chính phủ, các phần tử trung gian trên thế giới, các nhân vật chính trị trong nước Mỹ.

+ Tuy vậy, những bạn bè có quan điểm khác ta, muốn ta "nhân nhượng" nhiều hơn nữa hoặc cho là ta nhân nhượng quá. Ta cần làm cho bạn đồng tình với ta và ủng hộ cương lĩnh đấu tranh mới của ta.

+ Một số chính phủ, một số người tìm hiểu ý đồ chiến lược và mức tối thiểu của ta trong những vấn đề cụ thể để làm vốn thực hiện ý đồ trung gian của họ. Ta cần tranh thủ họ nhưng phải thận trọng, cảnh giác, tránh sơ hở.

- Mỹ - ngụy sẽ bị dồn vào thế chống đỡ rất bị động. Không có khả năng Mỹ chấp nhận giải pháp của ta, nhưng chúng cũng khó bắc bỏ hoàn toàn. Chúng sẽ chống đỡ bằng nhiều cách, hoặc đưa ra phản đố án, hoặc đòi bàn trước một số vấn đề như "hai bên cùng rút quân" và xuyên tạc việc ta đưa ra giải pháp toàn bộ.

Ngụy sẽ có thể phản ứng mạnh hơn, tỏ ra ngoan cố hơn, đồng thời nội bộ ngụy càng phân hoá, mâu thuẫn Mỹ – ngụy càng thêm sâu sắc.

Các giới thân Mỹ khác sẽ tăng cường thăm dò ý đồ chiến lược của ta, làm giảm tác dụng tiến công ngoại giao của ta và chia rẽ ta với bạn bè ta. Ta cần chia mũi nhọn vào Mỹ, đồng thời chú ý khoét sâu thêm mâu thuẫn Mỹ – ngụy và phân hoá nội bộ Mỹ, nội bộ ngụy và các bạn thân Mỹ khác.

2. *Tranh thủ quốc tế ủng hộ ta mạnh mẽ, tạo sức ép quốc tế lớn buộc Mỹ chấm dứt xâm lược*

Trong thời gian tới, tình hình quốc tế về cơ bản vẫn thuận lợi cho ta, các nước ngày càng ủng hộ ta mạnh mẽ, phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ sẽ tiếp tục phát triển, phong trào nhân dân thế giới ủng hộ ta chống Mỹ sẽ mạnh mẽ hơn. Mỹ càng ngoan cố kéo dài chiến tranh thì càng gặp khó khăn lớn trong nước Mỹ và trên thế giới, sức ép đối với chính quyền Níchxơn sẽ ngày càng lớn, nhất là trên vấn đề rút quân Mỹ. Tuy vậy, cũng có thể có những mặt phức tạp đến mức nào đó. Ta cần theo dõi để có kế hoạch giải thích, vận động thích hợp để phát huy thuận lợi, khắc phục các mặt phức tạp, nhằm đạt kết quả cao nhất trong việc tranh thủ dư luận về ta, khoét sâu thêm nhiều mâu thuẫn và khó khăn của Mỹ, biến giải pháp 10 điểm thành cương lĩnh đấu tranh của nhân dân thế giới ủng hộ ta, tập trung vào khẩu hiệu đòi Mỹ rút hết và không điều kiện quân Mỹ và quân chư hầu khỏi miền Nam.

a) Đối với *phe xã hội chủ nghĩa*, ta cần ra sức tranh thủ sự giúp đỡ và ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa, đặc biệt là của Liên Xô và Trung Quốc.

b) Đối với *các nước Đông Dương*, ta cần tích cực tranh thủ Xihanúc; cần theo dõi sát âm mưu Mỹ đối với Campuchia. Ta cần phối hợp với Mặt trận yêu nước Lào đẩy mạnh đấu tranh chính trị và ngoại giao phối hợp với hoạt động quân sự.

c) Đối với *phong trào nhân dân Mỹ*, ta cần tăng cường công tác vận động của ta, làm cho phong trào nhân dân Mỹ trong những dịp đầu tranh chống chiến tranh sắp đến, mạnh hơn, lớn hơn trước, đặc biệt chú ý phong trào thanh niên, sinh viên, phụ nữ và binh lính Mỹ; ta cần tranh thủ những nhân

vật chính trị Mỹ chống lại chính sách của Níchxơn về Việt Nam; làm cho sức ép trong nước Mỹ đối với Níchxơn ngày càng lớn hơn và xoay quanh khẩu hiệu của nhân dân Mỹ đòi "đưa thanh niên Mỹ về nước".

d) Đối với *các nước dân tộc chủ nghĩa*, ta cần tích cực tranh thủ các nước đó, đặc biệt là các nước có tinh thần chống đế quốc, làm cho họ thấy rõ lập trường và quyết tâm, thiện chí của ta, ủng hộ ta mạnh hơn, đồng thời thấy âm mưu và thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ.

đ) Đối với *các nước tư bản*, ta cần làm cho họ thấy quyết tâm và thiện chí của ta, vạch âm mưu và thủ đoạn của Mỹ, để họ tăng sức ép với Mỹ; chú ý Pháp và Thụy Điển.

e) Đối với *phong trào nhân dân thế giới*, ta cần đẩy mạnh việc vận động, đặc biệt là phong trào ở Tây Âu, Canada, Bắc Âu, Nhật Bản; vận động phong trào ủng hộ ta chống Mỹ ở từng khu vực, từng giới. Tiếp tục nghiên cứu và chuẩn bị Hội nghị nhân dân thế giới chống Mỹ, ủng hộ Việt Nam. Cần làm cho bản giải pháp 10 điểm của ta được dư luận hiểu đúng và đồng tình rộng rãi.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 188-NQ/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1969

Về tình hình và nhiệm vụ

Phản thứ nhất

**NĂM 1968 ĐÃ ĐÁNH DẤU MỘT BƯỚC NGOẶT
LỊCH SỬ CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ,
CỨU NƯỚC**

Trong năm 1968, trong khi địch đã đưa cuộc "chiến tranh cục bộ" lên đến đỉnh cao, quân và dân miền Nam, trên đà thắng lợi, nắm vững thời cơ, đã chuyển hướng chiến lược tiến công đưa cuộc kháng chiến chuyển mạnh sang giai đoạn mới, giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tạo ra một bước ngoặt căn bản trong cục diện chiến tranh và đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện chưa từng có.

1. Trên *chiến trường miền Nam*, quân và dân ta với tinh thần anh dũng phi thường đã phát triển thế tiến công của ta lên một bước mới bằng những trận tập kích chiến lược vào các thành thị lớn, đặc biệt là Sài Gòn – Chợ Lớn, thủ đô của

địch và bằng những trận tiến công đồng loạt và nỗi dậy rộng khắp ở cả ba vùng chiến lược. Ta đã làm đảo lộn cǎn bản thế chiến lược của địch, buộc địch phải đột ngột hủy bỏ kế hoạch "tìm diệt và bình định" đi vào thực hiện chiến lược "quét và giữ". Trong suốt năm 1968, thừa thắng tiến lên, quân và dân ta nỗ lực cao độ, liên tiếp tiến công đánh bại những thủ đoạn chống đỡ và giành giật quyết liệt của địch, đã giữ vững và đẩy mạnh thế tiến công của ta, càng đánh càng thắng.

Ở *miền Bắc*, ta đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, giành được một thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược. Từ chỗ phải "ném bom hạn chế", Mỹ đã buộc phải chấm dứt không điều kiện việc đánh phá miền Bắc và bị thất bại hoàn toàn trong cuộc chiến tranh phá hoại, một bộ phận quan trọng trong chiến lược "chiến tranh cục bộ" của chúng.

Trên thế mạnh, thế thắng về quân sự, chính trị, ta đã chủ động tiến công địch trên *mặt trận ngoại giao*, buộc địch phải chịu *vừa đánh vừa đàm* một cách bị động, phải ngồi lại nói chuyện với miền Bắc, rồi đến phải nói chuyện cả với miền Bắc và *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam* trong Hội nghị bốn bên ở Pari. Đó là thắng lợi rất quan trọng của ta.

2. Từ khi chiến tranh chuyển sang giai đoạn mới, địch đã bị những tổn thất nặng nề chưa từng thấy về sinh lực và phương tiện chiến tranh; ngụy quân, ngụy quyền lung lay đến tận gốc và đang lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Thế phòng ngự trong chiến lược "quét và giữ" của Mỹ – ngụy đã bước đầu bị đánh bại, ngày càng bị động, tiêu cực. Trong thế thất bại và phải xuống thang, tâm lý thất bại chủ nghĩa phát triển mạnh trong hàng ngũ địch từ trên xuống

dưới, tinh thần địch sa sút nghiêm trọng, từ khi có cuộc Hội nghị bốn bên ở Pari, lại càng sa sút hơn. Những khó khăn, bế tắc về chính trị, kinh tế - tài chính và xã hội do cuộc chiến tranh Việt Nam gây ra cho Mỹ đã đến mức rất nguy hiểm cho chúng. Mâu thuẫn trong nội bộ bọn cầm quyền Mỹ, mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy phát triển gay gắt; phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ ngày càng lên cao. Thất bại của Mỹ ở Việt Nam đang tác động nghiêm trọng đến chiến lược toàn cầu của Mỹ, Mỹ càng bị cô lập và mất uy tín hơn bao giờ hết trên thế giới.

Như vậy là trong khi địch đã đưa "chiến tranh cục bộ" lên đến mức rất cao, với những cố gắng chiến tranh rất lớn, vượt xa mọi sự dự tính ban đầu của chúng, cuộc tổng tiến công và nổi dậy của ta đã làm cho địch bị thất bại nặng nề và phải *kết thúc giai đoạn phản công chiến lược của cuộc "chiến tranh cục bộ", chuyển hẳn vào giai đoạn phòng ngự về chiến lược trên toàn chiến trường.*

Ý chí xâm lược của Mỹ đã bị lung lay rõ rệt. Từ thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược, Mỹ đã đi đến chỗ phải *mặc nhiên thừa nhận sự phá sản của chiến lược "chiến tranh cục bộ", phải từng bước xuống thang và chủ trương "phi Mỹ hoá", "Việt Nam hoá" cuộc chiến tranh,* để tìm cách thoát ra khỏi cuộc chiến tranh này. Rõ ràng là tiếp sau sự thất bại của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", Mỹ đang bị đẩy tới thất bại của cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ lớn nhất của chúng. Đó là thất bại nặng nề nhất trong lịch sử xâm lược của đế quốc Mỹ.

Về phía ta, ta đã *phát triển chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng đến một bước mới*, tạo ra một thế chiến lược rất mạnh của ta, hình thành *thế tiến công và bao vây địch về chiến lược trên các chiến trường*, thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi, trong đó thành thị, đặc biệt là các thành thị lớn, trở thành một mặt trận mới rất trọng yếu của ta. Ta có thể phát triển cuộc đấu tranh quân sự và chính trị song song của ta lên đến đỉnh cao. Về quân sự, ta có thể chủ động đánh địch khắp nơi, đánh thắng vào các trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế của địch, đánh vào sào huyệt kiên cố của địch, diệt sinh lực của chúng, đánh phá phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu phương của chúng trên quy mô lớn, đánh địch rất đau, rất hiểm, *đánh mạnh được, đánh lâu dài được*. Ta đã tạo ra một thế làm chủ mới, không những chỉ ở nông thôn, rừng núi và xung quanh thành thị, mà ngay cả từng bộ phận trong các thành thị, thị xã để đẩy mạnh hơn nữa việc tiêu diệt và làm tan rã địch. Trên thế mạnh đó, chiến trường miền Nam lại càng dựa chắc vào hậu phương lớn, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã đánh bại hoàn toàn chiến tranh phá hoại của địch. Ta đã tiêu diệt được một lực lượng quân sự lớn nhất của Mỹ – ngụy so với bất cứ thời gian nào trước đây, đồng thời *phát triển mạnh mẽ lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta*, mở rộng vùng giải phóng, thành lập chính quyền cách mạng các cấp, động viên mạnh mẽ khí thế cách mạng, tinh thần quyết chiến quyết thắng và sức mạnh đoàn kết chiến đấu vĩ đại của cả dân tộc ta, *tạo nên một sự chuyển biến mới trên thế tiến công của ta, làm thay đổi so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta.*

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đầy thắng lợi của ta càng tỏ rõ trước toàn thế giới sức mạnh của nhân dân ta và sự thất bại của đế quốc Mỹ, góp phần tăng cường Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ. Ta đã giáng một đòn rất nặng vào chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ, một chính sách xâm lược và gây chiến cơ bản của chúng nhằm chống lại thế tiến công của các lực lượng cách mạng trên thế giới. Ta đã hạ uy thế của tên sen đầm quốc tế, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ trên toàn thế giới. Thắng lợi to lớn chưa từng có của ta cũng là thắng lợi to lớn của phe xã hội chủ nghĩa và của loài người tiến bộ. Địa vị và uy tín của nhân dân Việt Nam trên thế giới được nâng cao hơn bao giờ hết.

3. Vào *đầu xuân 1969*, đúng vào lúc chính quyền Nixon mới lên, đang âm mưu tìm một thế mạnh để xuống thang chiến tranh, ta đã mở *đợt tiến công mới*, giáng cho chúng một đòn phủ đầu rất mạnh, rất kịp thời. Ta đã giành được những thắng lợi mới rất to lớn, đánh bại thêm một bước quan trọng chiến lược "quét và giữ", âm mưu "bình định cấp tốc" và chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh của Mỹ đúng vào lúc chúng coi thế bố trí phòng ngự của chúng là đã được hoàn chỉnh, đánh mạnh vào âm mưu tạo thế mạnh để xuống thang của Mỹ, làm cho các mâu thuẫn trong nội bộ địch càng trầm trọng, phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ càng lên cao, tinh thần địch càng sa sút, bồi thêm một đòn nặng vào ý chí xâm lược của Mỹ, làm cho chính quyền mới của Mỹ càng lúng túng, bị động. Ta đã giữ vững và phát triển thế tiến công lên một bước, điểm nổi bật là đã áp dụng và phát triển *phương hướng đánh và cách đánh* có hiệu suất cao, gây cho

địch những tổn thất rất nặng, mà ta thương vong ít, mở ra nhiều *khả năng và triển vọng mới* đánh vào những mục tiêu hiểm yếu trong các thành thị và căn cứ quân sự ngay khi địch đã co về phòng giữ như hiện nay, đồng thời càng làm tăng thêm thế của ta có thể *đánh mạnh được, đánh lâu dài được*, càng đánh càng mạnh, càng thắng lớn.

Rõ ràng là từ khi chuyển sang giai đoạn mới, ta đã giành được những *thắng lợi to lớn, toàn diện chưa từng có về cả quân sự, chính trị và ngoại giao, thắng lợi ở cả miền Nam và miền Bắc, ở trong nước và trên phạm vi quốc tế*. Ta đã buộc địch từ thế leo thang phải từng bước xuống thang và càng đi vào thế bị động, bế tắc; ta đang đánh thắng địch từng bước, tiếp tục phát huy thắng lợi, đẩy mạnh thế tiến công để đi đến giành thắng lợi quyết định.

*

* * *

TRONG QUÁ TRÌNH TIẾN LÊN ĐƯA CUỘC KHÁNG CHIẾN ĐẾN THẮNG LỢI MỚI, TA CŨNG ĐÃ GẶP NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ TRỞ NGẠI, MỘT PHẦN DO ĐỊCH GÂY RA VÀ MỘT PHẦN DO TA CÒN CÓ NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM.

1. Địch rất ngoan cố và có nhiều tiềm lực, cho nên trong khi bị buộc phải di vào phòng ngự, phải xuống thang trong thế thua, chúng vẫn có những cố gắng lớn nhằm duy trì trận địa của chúng, phản công bộ phận và giành giật với ta, tìm cách gây khó khăn và tổn thất cho ta.

Chúng đã ra sức *khôi phục quân ngụy, bổ sung quân Mỹ*, duy trì được lực lượng của chúng về số lượng, *dồn lực lượng về giữ thành thị*, nhất là các thành thị lớn, *củng cố những vùng trọng điểm*, những địa bàn chiến lược quan trọng, đánh phá quyết liệt các căn cứ bàn đạp và đường hành lang của ta. Chúng ra sức "*bình định nông thôn*", giành dân, bắt lính, kiểm soát những vùng xung yếu với những thủ đoạn vô cùng tàn bạo, đồng thời phải *đánh mạnh vào các tuyến hậu cần và căn cứ hậu phương* của ta.

Đó là những hành động điên cuồng và tàn bạo trong thế thua và thế xuống thang, từng nơi, từng lúc cũng mang lại cho địch những kết quả tạm thời và cũng gây cho ta một số khó khăn, nhưng không thể cứu vãn chúng khỏi thất bại thảm hại.

2. Bên cạnh những khó khăn do địch gây ra, chúng ta cũng còn có *nhiều nhược điểm, khuyết điểm* như:

- Trong *tiến công quân sự*, về phương hướng và cách đánh còn có chiến trường, do có những thiếu sót nên không tiến lên được mạnh mẽ hoặc đã gặp khó khăn.
- Về *đấu tranh chính trị*, phong trào chưa phát triển kịp với tình hình để làm cho địch thêm suy yếu và đẩy chúng vào những khó khăn mới.
- *Mũi binh vận* còn yếu, chưa tiến kịp với yêu cầu và khả năng, chủ yếu là do phong trào chính trị và binh vận của quân chúng chưa được đẩy lên và điều quan trọng là do tổ chức chỉ đạo chưa được chú trọng đúng mức.
- Trong *xây dựng lực lượng vũ trang*, nói chung số lượng phát triển cao, nhưng chưa cân đối, *chất lượng* chưa theo kịp yêu

cầu, nên hiệu suất chiến đấu chưa cao, du kích phát triển chậm.

- Về *bảo đảm hậu cần*, tuy có cố gắng lớn song có lúc, chưa làm được đầy đủ, có nơi còn nhiều khuyết điểm, do đó đã ảnh hưởng đến chiến đấu và xây dựng lực lượng.

Từ năm 1968 đến nay, cuộc kháng chiến cứu nước của ta đã bước vào bước ngoặt lịch sử mới. Chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn. Trong lúc giặc Mỹ và tay sai đang thất bại và dao động, tinh thần binh lính địch đang sa sút nghiêm trọng, trong lúc chiến sĩ và đồng bào ta nức lòng phấn khởi, tin tưởng, chúng ta phải biết thừa thắng tiến lên, giành thắng lợi quyết định. Ra sức phát huy những thành tích, ưu điểm và kinh nghiệm đã thu được, khắc phục tốt những nhược điểm, khuyết điểm và những khó khăn tạm thời, nhất định chúng ta sẽ hoàn thành nhiệm vụ, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi vẻ vang.

Phân thứ hai ÂM MUỐN VÀ CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH

I- Đế quốc Mỹ đã bị những thất bại rất nặng nề về mọi mặt, ý chí xâm lược của chúng đã bị lung lay rõ rệt, chúng đã *buộc phải xuống thang chiến tranh từng bước, khó lòng duy trì cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô hiện nay trong một thời gian dài và nhất định sẽ thất bại*. Tuy nhiên bản chất chúng rất ngoan cố, chúng còn có tiềm lực, còn có lực lượng lớn trên chiến trường, còn giữ được các vị trí và khu vực

quan trọng, cho nên chúng mong muốn xuống thang trên thế mạnh để giải quyết chiến tranh bằng thương lượng với điều kiện có lợi cho chúng.

Vì vậy, chủ trương của chúng hiện nay là: *từng bước "phi Mỹ hoá", "Việt Nam hoá" cuộc chiến tranh, từng bước xuống thang chiến tranh, vừa xuống thang vừa giữ gìn sức người, sức của, đặc biệt là giữ gìn sinh lực quân Mỹ, vừa ra sức giành giật với ta để kết thúc chiến tranh trên một thế mạnh nhất định.*

Cụ thể là ráo riết củng cố và tăng cường nguy quân, ra sức củng cố nguy quyền, trước mắt duy trì quân Mỹ ở mức độ và trong thời gian cần thiết; tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ", củng cố thế phòng ngự, giữ cho được những vị trí chiến lược quan trọng ở miền Nam; đẩy mạnh chính sách bình định để giành dân, giành đất; tìm mọi cách làm suy yếu lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta, ra sức gây khó khăn cho ta; tạo điều kiện để từng bước rút dần quân Mỹ mà nguy quân, nguy quyền vẫn mạnh; trên cơ sở đó, tìm ra một giải pháp chính trị để kết thúc chiến tranh mà vẫn duy trì được chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở miền Nam với hình thức và mức độ nào đó, giữ được vị trí của chúng ở Đông - Nam Á và không để ảnh hưởng nhiều đến thế lực và uy tín của Mỹ trên thế giới.

Như vậy, hiện nay cuộc chiến tranh có thể diễn ra theo hai khả năng:

- Trong quá trình xuống thang, Mỹ càng bị tổn thất nặng và gặp khó khăn lớn, do đó chúng buộc phải kết thúc chiến tranh sớm bằng một giải pháp chính trị mà chúng không

thể không chấp nhận được. Ngay trong tình huống đó, cuộc đấu tranh giữa ta và địch vẫn tiếp tục hết sức phức tạp, đòi hỏi ta phải hết sức cảnh giác.

- Nếu ta tiến công về mọi mặt không đủ mạnh và Mỹ có thể tạm thời khắc phục một phần những khó khăn của chúng, thì Mỹ còn cố gắng kéo dài cuộc chiến tranh ở miền Nam trong một thời gian để tìm cách xuống thang trên một thế mạnh nào đó, thực hiện "phi Mỹ hoá" chiến tranh với thế giằng co lâu dài, trước khi phải chịu thua và chấp nhận một giải pháp chính trị.

Trong hai khả năng trên, nhất là trong trường hợp địch kéo dài xuống thang thì trong tình hình nào đó, để gây sức ép với ta, Mỹ cũng có thể có hành động hăm dọa mở rộng chiến tranh bằng ném bom, bắn phá trở lại miền Bắc trong thời gian và phạm vi nào đó, hoặc mở rộng chiến sự trên đất Lào và Campuchia.

Cuộc chiến tranh sẽ diễn biến theo khả năng thứ nhất hay thứ hai *chủ yếu là tuỳ thuộc vào sức mạnh tiến công của ta về cả ba mặt quân sự, chính trị và ngoại giao, đặc biệt là về quân sự, chính trị và tuỳ theo mức độ những khó khăn về quân sự, chính trị, kinh tế - tài chính mà chiến tranh ở Việt Nam gây cho Mỹ ở miền Nam, ở ngay nước Mỹ và trên phạm vi thế giới.*

II- Để thực hiện âm mưu và chủ trương chiến lược xuống thang từng bước và "phi Mỹ hoá" chiến tranh, trước mắt, địch sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ", ra sức thực hiện chính sách bình định trên một quy mô lớn. Cụ thể chúng đang và sẽ áp dụng những biện pháp lớn sau đây:

- Trên chiến trường miền Nam, địch sẽ:

a) Tiếp tục dồn lực lượng và tăng cường phòng thủ những thành phố trọng điểm, đặc biệt là Sài Gòn và vùng xung quanh Sài Gòn, các căn cứ quân sự, các đường giao thông chiến lược, các vùng nông thôn xung yếu và đông dân nhằm củng cố thế phòng ngự của chúng hiện nay, giữ cho quân Mỹ khỏi bị tổn thất lớn, giữ cho quân ngụy khỏi suy sụp, ngụy quyền khỏi sụp đổ, tạo điều kiện tăng cường lực lượng cho ngụy để khi chuyển sang giai đoạn đấu tranh mới thì ngụy vẫn nắm được những vị trí chiến lược quan trọng về quân sự, chính trị và kinh tế.

b) Tăng cường các cuộc hành quân cảnh sát ở các thành thị nhằm triệt phá cơ sở ta, khôi phục và củng cố lực lượng kìm kẹp của chúng; mở các cuộc hành quân ngăn chặn và phá kế hoạch chuẩn bị tiến công của ta, tuỳ điều kiện mà dùng bộ binh đánh sâu vào căn cứ của ta; tăng cường dùng không quân tiêu hao chủ lực ta, đánh phá các đường hành lang tiếp tế.

2. Ráo riết đẩy mạnh việc bình định nông thôn, lấn chiếm vùng giải phóng, tập trung vào trọng điểm là những vùng đồng dân và xung yếu, với những nỗ lực lớn và những thủ đoạn hết sức tàn bạo, đồng thời tăng cường chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, hoạt động "chiêu hồi, chiêu hàng" với quy mô lớn hơn, thủ đoạn thâm độc hơn, coi chính sách bình định là một bộ phận hết sức quan trọng trong chiến lược "quét và giữ" của chúng.

3. Ráo riết củng cố và tăng cường quân ngụy, tăng thêm số lượng, tăng cường và cải tiến trang bị, tạo điều kiện cho

quân ngụy có thể từng bước tác chiến độc lập, từng bước thay thế cho quân Mỹ.

4. Củng cố ngụy quyền các cấp, cố giữ cái vỏ "hợp hiến" của nó, ra sức bình định để khôi phục ngụy quyền cơ sở ở nông thôn bị ta đập tan, nhằm nâng cao hiệu lực của ngụy quyền, đủ sức chống đỡ với thế tiến công của ta hiện nay và đủ sức đấu tranh với ta sau khi có giải pháp chính trị. Ra sức tập hợp các phe phái tay sai nhất là lực lượng phản động trong các tôn giáo, các đảng phái để tạo chỗ dựa cho ngụy quyền. Phối hợp với các nước chư hầu, nhất là tư bản lũng đoạn Nhật xâm nhập về kinh tế giúp bọn ngụy giữ sự phồn vinh giả tạo nhằm lừa bịp và nấm quản chúng, đồng thời dùng kinh tế để khống chế miền Nam.

5. Trên cơ sở tăng cường ngụy quân và ngụy quyền, củng cố được thế phòng ngự, làm yếu dần lực lượng quân sự, chính trị và thế tiến công của ta, địch sẽ cố rút dần quân Mỹ, thực hiện xuống thang từng bước nhằm giảm dần một phần những khó khăn nghiêm trọng về chính trị và tài chính ở Mỹ, xoa dịu dư luận. Địch có thể có âm mưu duy trì lâu dài một lực lượng quân Mỹ ở một số căn cứ quân sự ở miền Nam.

6. Tiếp tục dùng những hành động chiến tranh để uy hiếp miền Bắc, đe dọa đánh phá trở lại nếu ta đánh mạnh ở miền Nam. Trong tình hình nào đó địch có thể gây ra chiến tranh phá hoại có trọng điểm ở miền Bắc. Cũng cần đề phòng địch dùng bộ binh tập kích hoặc tiến công hạn chế ra nam Quân khu IV, tuy khả năng này không có nhiều.

7. Chúng cũng có thể mở những cuộc đánh phá bằng bộ binh sang đất Lào, hoặc Campuchia, đồng thời kết hợp uy hiếp

với mua chuộc nhằm lũng đoạn chính quyền hiện nay của Campuchia để gây khó khăn cho ta.

8. Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao để chống đỡ với thế tiến công ngoại giao của ta, lừa bịp dư luận, tranh thủ thời gian tăng cường quân ngụy, củng cố ngụy quyền, đồng thời thăm dò điều kiện của ta về giải pháp chính trị cho cuộc chiến tranh.

Những chủ trương và biện pháp chiến lược trên đây cũng là nhằm *tìm một thế mạnh nhất định* mà Mỹ mong muốn. Về thực chất, đó chỉ là *tìm thế mạnh trong thế thua, tìm thế mạnh trong hiện tình suy yếu và bế tắc của Mỹ*.

III- Xuống thang và "phi Mỹ hoá" chiến tranh là một chủ trương của Mỹ được đề ra trong thế thất bại và bế tắc, cho nên nó chứa đầy những mâu thuẫn bên trong không thể khắc phục được:

a) Vì thất bại và suy yếu mà buộc phải bị động xuống thang song lại muốn chủ động xuống thang trên thế mạnh. Đó là một mâu thuẫn không sao khắc phục được, vì đang thua, buộc phải rút bớt lực lượng và giảm bớt chi phí chiến tranh thì Mỹ không bao giờ tạo ra được thế mạnh. Mỹ càng xuống thang thì thế và lực càng yếu, càng bị đánh đau và sẽ phải chịu thất bại.

b) Xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mỹ ra mà lại muốn cho ngụy mạnh lên để thay thế được quân Mỹ. Đó lại là một mâu thuẫn không sao khắc phục được, vì hơn bao giờ hết, lúc này quân Mỹ đang là chỗ dựa sống còn của ngụy, do đó nếu Mỹ xuống thang, rút quân Mỹ ra thì ngụy sẽ nhất định bị đánh cho suy sụp.

c) Tình thế buộc Mỹ phải gấp rút xuống thang, rút quân Mỹ ra càng sớm càng tốt để giảm bớt thương vong của Mỹ và chi phí chiến tranh, song muốn tăng cường lực lượng ngụy thì Mỹ lại phải kéo dài chiến tranh. Đó lại là một mâu thuẫn không sao khắc phục được, vì càng kéo dài thì quân Mỹ càng tổn thất nặng, chi phí chiến tranh không thể giảm đáng kể

và ngụy vẫn suy sụp. Do đó Mỹ càng kéo dài thì thất bại và khó khăn sẽ lên đến mức Mỹ không chịu đựng nổi.

d) Mỹ càng lúng túng không rút được quân Mỹ ra thì *mâu thuẫn trong nội bộ bọn cầm quyền Mỹ và mâu thuẫn giữa nhân dân Mỹ với bọn cầm quyền càng trầm trọng*. Mặt khác, Mỹ rút quân Mỹ ra, ngụy càng có nguy cơ sụp đổ thì *mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy, mâu thuẫn giữa các phe phái trong bọn ngụy càng trở nên gay gắt*.

Với những mâu thuẫn nói trên, địch đang bộc lộ những *chỗ yếu* sau đây:

- *Chỗ yếu lớn nhất* của Mỹ hiện nay là *sự bế tắc trầm trọng về chủ trương chiến lược* trong khi tìm lối thoát ra khỏi cuộc chiến tranh cục bộ đã leo đến mức cao nhất mà vẫn bị thất bại nặng và dẫn đến những khó khăn mọi mặt khó mà chịu đựng nổi. Sự tập trung những mâu thuẫn nói trên trong chủ trương chiến lược của Mỹ phản ánh nổi bật sự bế tắc đó và thế yếu của Mỹ hiện nay. Mỹ càng ngoan cố muốn kéo dài để tạo thế mạnh thì chỗ yếu này sẽ càng bị khoét sâu.

- *Chỗ yếu rất căn bản* của địch vẫn là *sự sa sút về tinh thần, sự suy yếu và cô lập về chính trị*. Trong tình hình ý chí xâm lược của Mỹ đã bị lung lay, phải xuống thang và càng thua nặng, sẽ còn có những suy sụp đột ngột trong tinh thần quân địch mà ta cần triệt để lợi dụng.

- *Sự suy yếu và bất lực* của ngụy quân, ngụy quyền và ngụy cơ sụp đổ của chúng nếu Mỹ rút quân ra vừa là chỗ yếu trí mạng trong chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh của Mỹ, đồng thời là chỗ yếu căn bản của chúng (...)¹⁾ âm mưu tiếp tục chính sách thực dân mới ở miền Nam.

- *Chiến lược phòng ngự bị động tự bắn thân nó mang nhiều nhân tố thất bại, bố trí phòng ngự của địch cũng đang bộc lộ nhiều sơ hở*.

Trong thế yếu, thế phòng ngự bị động, địch còn có những *chỗ mạnh tương đối* như:

¹⁾ Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

- Quân số còn đông, hỏa lực và khả năng cơ động còn mạnh.
- Chúng còn giữ được những địa bàn chiến lược quan trọng. Các thành thị và căn cứ được tăng cường phòng thủ nhiều tầng với lực lượng dày đặc hơn, công sự vững chắc hơn.
- Mỹ còn có tiềm lực kinh tế và quân sự, còn có khả năng bổ sung người và phương tiện chiến tranh.

Rõ ràng là trong thế thua và bị buộc phải xuống thang, Mỹ vẫn rất ngoan cố và xảo quyệt, song ý chí xâm lược của chúng đã bị lung lay rõ rệt, chủ trương chiến lược của chúng đang bế tắc và đầy mâu thuẫn, khả năng thực tế của chúng càng có hạn, những chỗ yếu của chúng càng bộc lộ, những chỗ mạnh tương đối càng khó phát huy tác dụng. Tuy địch muốn *chủ động xuống thang* nhưng vì thất bại liên tiếp, địch vẫn phải *bị động xuống thang*. Địch muốn *xuống thang từng bước*, nhưng nếu bị thua to và không có lối thoát, cũng có khả năng chúng bị buộc phải *xuống thang đột ngột*. Với thế tiến công toàn diện của ta, nhất định ta sẽ đánh bại được âm mưu và chủ trương chiến lược mới của địch, đập tan ý chí xâm lược của chúng, quyết đánh cho địch phải thua to, phải xuống thang nhanh và không thể kéo dài cuộc chiến tranh của chúng.

<i>Phần</i>	<i>thứ</i>	<i>ba</i>
-------------	------------	-----------

NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA TA

I- Giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa là giai đoạn cao nhất, giai đoạn cuối cùng của chiến tranh cách mạng miền Nam. Nội dung cơ bản của giai đoạn này là: ta *phát triển*

chiến lược tiến công đến đỉnh cao, giành thắng lợi từng bước, đi đến giành thắng lợi quyết định, địch phải chuyển hẳn vào chiến lược phòng ngự, phải xuống thang từng bước và phải "phi Mỹ hóa" chiến tranh, đi từ thất bại này đến thất bại khác và cuối cùng sẽ phải chịu thua và phải kết thúc chiến tranh xâm lược.

Ta tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong tình hình địch còn lực lượng lớn, còn tiềm lực và rất ngoan cố nên tổng công kích, tổng khởi nghĩa là cả *một quá trình, một giai đoạn đấu tranh hết sức gay go, quyết liệt và phức tạp*. Ta càng đẩy mạnh tiến công, giành thắng lợi lớn, địch bị thất bại, càng phải xuống thang. Trên mỗi bước xuống thang, chúng lại ra sức chống đỡ, giành giật quyết liệt, phản công bộ phận hòng cứu vãn và hạn chế thất bại của chúng. Do đó, trên mỗi bước tiến lên, ta càng phải nỗ lực cao độ, đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn mới của địch, giành lấy thắng lợi lớn nhất.

Trong năm qua, ta đã buộc địch phải đi vào phòng ngự về chiến lược ở miền Nam, chấm dứt hoàn toàn chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, phải ngồi lại trong Hội nghị bốn bên ở Pari để tìm một giải pháp chính trị cho cuộc chiến tranh. Đó là *một bước thắng lợi to lớn hết sức quan trọng* trong giai đoạn mới.

Hiện nay, chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn để thưa thắng tiến lên, đẩy mạnh tiến công toàn diện và liên tục, tiến lên *một bước mới rất cơ bản*, đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh cho Mỹ phải rút quân, đánh cho nguy phải suy sụp, giành thắng lợi quyết định, tạo điều kiện để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Vì vậy, *nhiệm vụ trước mắt* của ta là: *động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, phát huy thắng lợi đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh ba mũi giáp công, kết hợp với tiến công ngoại giao; ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị; phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ, làm thất bại các mục tiêu và biện pháp chiến lược phòng ngự của địch: đánh bại âm mưu kết thúc chiến tranh trên thế mạnh và chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh của chúng, đánh cho Mỹ phải rút quân, đánh cho ngụy phải suy sụp và ta giành được thắng lợi quyết định, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.*

II- *Đặc điểm* của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa là *sự phát triển chiến lược tiến công đến đỉnh cao một cách toàn diện, liên tục, mạnh mẽ; là sự phối hợp ở trình độ cao với bước phát triển mới giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quân chúng, đặc biệt là của quần chúng ở các thành thị lớn, kết hợp với tiến công ngoại giao; là sự phối hợp ở trình độ cao với bước phát triển mới giữa hai phương thức đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, giữa ba vùng chiến lược*, trong đó thành thị trở thành chiến trường then chốt, tạo nên thế trận mới lợi hại của ta, làm đảo lộn thế trận của địch.

Trong lúc này, địch đang thua và phải bị động xuống thang, ta phải *nắm thời cơ*, tiến vượt lên, *nắm vững phương châm tiến công toàn diện, tiến công thật mạnh mẽ, liên tục, ra sức phát huy thắng lợi đã đạt được, kết hợp chặt chẽ ba mặt đấu*

tranh quân sự, chính trị và ngoại giao để giành thắng lợi lớn nhất cho cách mạng.

Tiến công quân sự là một mặt tiến công rất cơ bản và giữ vị trí ngày càng quan trọng. Nhiệm vụ của nó một mặt là tiến công địch mạnh mẽ, dồn dập, *phát triển thành thế tổng công kích rộng khắp* với các đòn đánh mạnh của bộ đội chủ lực kết hợp chặt chẽ với tác chiến của bộ đội địa phương và du kích trên các hướng và các mục tiêu nhất định, *tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh* của chúng, đồng thời ra sức kiềm chế và phân tán lực lượng của địch, *đánh bại chiến lược, chiến thuật phòng ngự* của chúng; một mặt phối hợp với đấu tranh chính trị và binh vận giúp sức *đắc lực cho khởi nghĩa* của quần chúng ở thành thị và nông thôn và kết hợp với khởi nghĩa giành thắng lợi ở hướng trọng điểm và các hướng khác, *đánh cho Mỹ phải rút quân, đánh cho ngụy phải suy sụp*.

Tiến công chính trị là một mặt tiến công rất cơ bản và đang có khả năng rất to lớn. Trong lúc địch phải xuống thang, đang tìm cách rút quân Mỹ ra, tinh thần địch đang xuống dốc, nội bộ đang mâu thuẫn gay gắt và phân hoá mạnh, tình hình chính trị ngay trong các đô thị có thể có những chuyển biến đột ngột, tiến công chính trị phải *nắm vững thời cơ*, kết hợp chặt chẽ với tiến công quân sự và binh vận, với tiến công về ngoại giao, phát triển thế tiến công rộng khắp và mạnh mẽ từ thấp đến cao, *từ khởi nghĩa từng phần ở thành thị và nông thôn tiến lên tổng khởi nghĩa*, từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang giành thắng lợi lớn nhất. Nếu tiến công và bao vây thành thị là một thế trận mới trong thời

kỳ này thì *sự phát triển mạnh mẽ của đấu tranh chính trị ở thành thị, của khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa là một đặc điểm quan trọng* của thế trận đó để đưa cách mạng đến thắng lợi.

Tiến công ngoại giao là một mặt tiến công quan trọng có ý nghĩa chiến lược lúc này. Nó có nhiệm vụ phát huy thế thắng và thế chủ động của ta, tiến công một kẻ địch đang thất bại, bị động về mọi mặt và phải xuống thang; phát huy thắng lợi quân sự và chính trị trên chiến trường, phát huy thế mạnh của ta trên trường quốc tế; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ lớn nhất của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ; triệt để lợi dụng những mâu thuẫn và bế tắc của địch, làm cho tình hình hậu phương của Mỹ ngày càng bất lợi cho Mỹ, làm cho chúng ngày càng cô lập, lúng túng và bị động, *nắm vững thời cơ, phối hợp với tiến công quân sự và tiến công chính trị, tiến công liên tục và sắc bén, kiên trì nguyên tắc, khéo vận dụng sách lược, vừa kiên quyết, vừa linh hoạt buộc Mỹ phải rút quân và nhận một giải pháp chính trị đáp ứng yêu cầu cơ bản của ta.*

III- Đúng như nghị quyết trước đây đã chỉ rõ: *tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quá trình tiến công thường xuyên, liên tục, trong đó nổi lên những đợt sóng mạnh, là một quá trình tiến công toàn diện* bao gồm:

- Những chiến dịch tiến công tổng hợp kết hợp tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng ở các thành thị;
- Những chiến dịch tiến công tổng hợp kết hợp tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng ở nông thôn đồng bằng và rừng núi;

- Những đòn tiến công của bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương và du kích, tiêu diệt và vây hãm địch ở những chiến trường có lợi;

- Và đòn tiến công của công tác binh vận và địch vận.

Trong khi đẩy mạnh các đòn tiến công tổng hợp nói trên, cần *nắm vững vị trí và quan hệ giữa ba vùng chiến lược* trong giai đoạn mới.

1. *Thành thị* là trung tâm đầu não về chính trị, quân sự và kinh tế của Mỹ - ngụy, là nơi sống tập trung quần chúng cách mạng đông đảo; đồng thời là khâu chủ yếu trong chiến lược phòng ngự hiện nay của địch và là nơi tập trung mâu thuẫn trong nội bộ Mỹ - ngụy. Mặt trận thành thị là hướng chiến lược có tầm quan trọng rất lớn vì thành thị là nơi có khả năng to lớn kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng đánh thắng vào sào huyệt của địch.

Đầu Xuân 1968, chính đòn tiến công vào thành thị đã làm đảo lộn thế chiến lược của địch, đánh dấu một chuyển biến to lớn trong cục diện của cuộc kháng chiến. Trong tình hình hiện nay, địch đã dồn quân về giữ các thành thị, tuy nhiên, thành thị vẫn là nơi địch bộc lộ nhiều điểm yếu. Ta càng cần phải *kiên quyết giữ vững và phát triển thế tiến công và bao vây thường xuyên, liên tục* ở thành thị, nhất là các thành thị lớn bằng cả quân sự và chính trị, kiên quyết không cho địch gõ ra khỏi thế đó.

Cùng với mặt trận thành thị, *hệ thống căn cứ quân sự* của Mỹ cũng có một vị trí chiến lược quan trọng. Đánh vào các căn cứ quân sự của Mỹ là *đánh vào những vị trí cuối cùng của chiến lược phòng ngự* của chúng, có tác dụng rất quan

trọng trợ lực cho tiến công quân sự và khởi nghĩa ở thành thị và nông thôn, có ý nghĩa quan trọng đối với việc đập tan âm mưu của địch duy trì lâu dài một số căn cứ quân sự ở miền Nam.

2. Nông thôn là địa bàn chiến lược hết sức trọng yếu của ta hiện nay cũng như về sau này. Tạo được *thế làm chủ vững chắc ở nông thôn, đẩy mạnh giải phóng nông thôn*, nhất là vùng nông thôn xung yếu đông dân cư và vùng ven thành thị, mới có điều kiện thuận lợi về quân sự, chính trị, kinh tế, có nguồn nhân lực, vật lực dồi dào để phát triển lực lượng của ta, đẩy mạnh cuộc kháng chiến, mới có bàn đạp vững chắc để tiến công và bao vây địch ở mặt trận thành thị.

Hiện nay, địch đang ra sức *bình định* các vùng nông thôn xung yếu và đông dân, vùng ven thành thị, lấn chiếm lại những vùng ta mới giải phóng, giành giật nhân lực, vật lực với ta, nhằm tăng cường ngụy quân, củng cố ngụy quyền, tạo điều kiện để "phi Mỹ hoá" chiến tranh.

Vì vậy, trong khi kiên trì tiến công và bao vây các thành thị, ta càng phải *kiên quyết đẩy mạnh tiến công quân sự và chính trị ở nông thôn*, thực hiện cho được yêu cầu tiêu diệt thật nhiều lực lượng quân sự của ngụy và Mỹ ở đây, *làm chủ phần lớn vùng nông thôn xung yếu và đông dân, mở rộng vùng giải phóng, giữ vững các bàn đạp ven thành thị*, mở rộng nguồn sức người, sức của của ta, triệt nguồn bổ sung của quân ngụy, tạo thế đứng vững chắc của ta, để đẩy mạnh tiến công và bao vây địch thường xuyên, liên tục ở thành thị và tiếp tục tiến lên sau này. Ở những địa bàn

nông thôn quan trọng, cần kiên quyết tăng cường sự chỉ đạo, tăng cường lực lượng, mở rộng vùng giải phóng.

3. *Vùng rừng núi* vẫn giữ vị trí chiến lược rất quan trọng, đó là căn cứ địa vững chắc của ta, nối liền các chiến trường với hậu phương lớn của ta. Vì vậy mà hiện nay địch vẫn ra sức dùng không quân bắn phá, mở các cuộc hành quân đánh sâu vào căn cứ của ta, để đánh phá đường giao thông tiếp tế, tiêu hao lực lượng của ta, ngăn chặn các cuộc tiến công của ta vào thành thị và căn cứ của chúng.

Chúng ta phải xây dựng và mở rộng những *vùng giải phóng* ở các địa bàn rừng núi quan trọng về chiến lược, củng cố quyền làm chủ, thực hiện tốt chính sách đoàn kết dân tộc, phát triển lực lượng vũ trang địa phương, đẩy mạnh sản xuất, làm cho vùng rừng núi trước mắt cũng như về lâu dài thực sự là căn cứ vững chắc của ta.

Vùng rừng núi và vùng giáp ranh ở một số chiến trường lại là địa bàn hoạt động có lợi của bộ đội chủ lực lớn của ta, cho nên củng cố và làm chủ vùng rừng núi và vùng giáp ranh cũng tức là chuẩn bị tốt chiến trường để bộ đội chủ lực ta có thể tiến hành những *trận tiêu diệt lớn*, những trận phản công lớn nhằm tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch, hoặc những *trận vây hãm* nhằm thu hút, kiềm chế và phân tán lực lượng của chúng, do đó làm cho thế tiến công của ta càng mạnh, thế phòng ngự của địch càng bị uy hiếp.

IV- Trước thời cơ lớn hiện nay, chúng ta *cần tập trung nỗ lực cao độ, để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn*. Trong khi tập trung nỗ lực cao độ để giành thắng lợi quyết định, chúng ta *cần nắm vững phương châm chiến*

lược đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, ra sức xây dựng lực lượng mọi mặt, có phương thức tác chiến và đấu tranh thích hợp để đánh mạnh được, đánh lâu dài được, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lớn.

Phải nắm vững quy luật giành thắng lợi là một quá trình phát triển chiến lược tiến công, *tiến công kiên quyết quân địch, giành thắng lợi từng bước, đồng thời sáng tạo và nắm vững thời cơ, thực hiện những bước nhảy vọt*. Trong khi cuộc chiến tranh đi vào giai đoạn mới, địch đang bị dồn vào thế bị động xuống thang, hiệu lực chiến đấu của quân Mỹ, quân ngụy đã sút kém, tinh thần chúng ngày càng sa sút thì quy luật nói trên càng tác động mạnh đến sự phát triển của tình hình chính trị, quân sự của Mỹ - ngụy và có khả năng dẫn tới một sự phát triển đột biến. Vì vậy càng phải chú trọng sáng tạo thời cơ, nắm vững tình hình và luôn luôn có sự chuẩn bị về mọi mặt để một khi *thời cơ cụ thể* xuất hiện thì kịp thời thừa thắng xông lên giành lấy thắng lợi vượt bậc.

Phân thứ tư

TĂNG CUỐNG SỰ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CHIẾN TRANH CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG

Trong lúc cuộc chiến tranh đang ở vào bước quyết định của giai đoạn mới, vấn đề tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh của các cấp ủy đảng có một ý nghĩa quyết định.

Trên cơ sở *đường lối* cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, phải nắm thật vững *quy luật chiến tranh cách*

mạng của ta, quy luật chiến tranh xâm lược của địch trong giai đoạn hiện nay để *quyết tâm và chủ động* đưa cuộc kháng chiến tiến lên vững chắc.

Phải nắm vững *phương châm chiến lược, phương châm đấu tranh của ta* trong giai đoạn tổng tiến công và nổi dậy hiện nay, phải tạo cho được sức tiến công mạnh nhất bằng cách kết hợp tốt quân sự và chính trị, ba mũi giáp công, ba vùng chiến lược.

Ra sức tăng cường *công tác tư tưởng* trong Đảng và trong quần chúng, trước hết là tùy theo yêu cầu và nhiệm vụ từng cấp mà *quán triệt tốt tinh thần và nội dung Nghị quyết này*, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận rõ tình thế cách mạng hiện nay, đánh giá đúng địch và ta, nhận rõ thời cơ thuận lợi của kháng chiến, xây dựng *quyết tâm chiến đấu* thật vững chắc, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, *kiên cường và kiên trì chiến đấu, liên tục tiến công địch cho đến thắng lợi*. Chống tư tưởng hữu khuynh, ngại ác liệt hy sinh, co về cố thủ, ảo tưởng hoà bình, hoặc giản đơn, nôn nóng. Xây dựng tinh thần cách mạng triệt để, *cách mạng không ngừng*, không thỏa mãn dừng lại trên mỗi bước thắng lợi, mà phải tranh thủ thời cơ mới, thừa thắng tiến lên, đưa cách mạng tiếp tục tiến lên bước mới, giành thắng lợi to lớn hơn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta hiện nay là một cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đồng thời là một cuộc đấu tranh gai cấp hết sức quyết liệt và phức tạp, do đó trong công tác tuyên truyền, giáo dục càng phải đặc biệt chú trọng nâng cao *tinh thần dân tộc*, đồng thời ra sức giáo dục *quan điểm gai cấp* trong nội bộ

Đảng và trong quần chúng cơ bản. Nâng cao ý *thức tổ chức, kỷ luật*, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, chủ trương, chính sách của Đảng, chống tự do tuỳ tiện. Phải kiên quyết chống chiến tranh tâm lý của địch.

Tăng cường *công tác tổ chức* cho kịp với yêu cầu nhiệm vụ. Đặc biệt chú trọng công tác *xây dựng đảng*, ra sức phát triển và tăng cường cơ sở đảng, nhất là trong các thành thị và các vùng địch kiểm soát. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Đảng, mạnh và gọn, nhẹ cho phù hợp yêu cầu của tình hình mới, bảo đảm lãnh đạo vững chắc lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị và chính quyền. Hết sức chú trọng công tác bảo vệ Đảng, đề phòng bọn phá hoại chui vào Đảng. Đẩy mạnh công tác *xây dựng tổ chức quần chúng, xây dựng chính quyền*. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và cất nhắc *cán bộ*, chú ý cán bộ gái, cán bộ trẻ. Phải đứng trên lập trường, quan điểm đúng đắn của Đảng để nhận rõ tầm quan trọng của những công tác nói trên không những trước mắt và cả sau này để tiếp tục đưa cách mạng tiến lên. Phải hết sức coi trọng việc *tổ chức thực hiện*, có biện pháp cụ thể, bổ sung kế hoạch kịp thời, kiểm tra, đôn đốc, kiên quyết khắc phục những thiếu sót về mặt này. Phải chuyển biến mạnh mẽ về lề lối *tác phong lãnh đạo* cho phù hợp với tình hình mới.

Trong lúc này, *sáng tạo thời cơ và kịp thời nắm thời cơ là một vấn đề rất quan trọng*, lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh phải nắm rất chắc tình hình, kiên quyết, tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo thời cơ và kịp thời nắm thời cơ, giành thắng lợi bước này lại chủ động chuẩn bị tiến lên trong bước mới,

đưa kháng chiến tiến lên không ngừng, giành thắng lợi ngày càng lớn.

*
* * *

Sau hơn một năm chuyển cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới, quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện hết sức vang vang. Ta đang đứng trước *thời cơ rất thuận lợi* để tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến thắng lợi quyết định.

Vì sự nghiệp thiêng liêng giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc;

Vì nghĩa vụ quốc tế cao cả của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam ta;

Bộ Chính trị Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hãy nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, phát huy truyền thống quật cường của dân tộc, thừa thắng xông lên, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, nỗ lực vượt bậc, giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN,
BÍ THƯ THỨ NHẤT BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, TẠI HỘI NGHỊ
TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 16**

Tháng 5 năm 1969

Về nhiệm vụ cách mạng miền Nam*

Lần này Bộ Chính trị trình Trung ương Nghị quyết về đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở miền Nam để giành thắng lợi quyết định. Nội dung của giành thắng lợi quyết định như thế nào? Trong Nghị quyết có nói rõ, là chúng ta nhất định đánh thắng Mỹ, Mỹ phải ra khỏi miền Nam Việt Nam và làm cho ngụy phải suy sụp; mặt khác, về chính quyền, về lực lượng quân sự của chúng ta ở miền Nam càng mạnh hơn nữa, nội dung như vậy.

Các đồng chí Trung ương không phát biểu nhiều ý kiến ở đây, nhưng nói chung, theo chúng tôi nhận định, các đồng chí đều nhất trí cả, nhất trí với Bộ Chính trị về điểm này. Như vậy có nghĩa là chúng ta đi một bước cản bản, đầu tiên đây, ta đã quyết định đây. Trên cơ sở này, chúng ta tiến lên một bước nữa là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ cho cả miền Nam. Bây giờ chúng ta đề ra như vậy nhưng

* Ghi nguyên văn từ băng ghi âm, chưa được đồng chí Lê Duẩn xem lại (B.T).

thời gian bao nhiêu, đánh như thế nào nữa thì còn phức tạp lắm, còn gay go lắm. Bởi vì nếu Mỹ thua như vậy, thua trên cơ sở tình hình thế giới như thế này là thua rất lớn đối với Mỹ, thua đây không những là thua ở miền Nam Việt Nam nước ta, mà thua cả trên toàn thế giới nữa. Vì Mỹ đã đưa nửa triệu quân qua đây đánh với ta, đánh với ta đây không phải chỉ là đánh với miền Nam mà còn đánh với miền Bắc (miền Bắc là chế độ xã hội chủ nghĩa) và đánh với phe ta nữa, thế mà phải thua, phải rút ra để cho miền Nam có một chính quyền liên hiệp, trong đó ta có quân đội khá mạnh, rất mạnh, chính quyền khá mạnh. Đây là một sự thua to lớn lắm. Cho nên trước sự thua to lớn ấy thì Mỹ còn gây cho ta phức tạp, khó khăn lắm. Chưa phải dễ dàng nó đã chịu thua như thế này, mặc dù yêu cầu của chúng ta đề ra đây có nhẹ đi phần nào so với trước. Trước đây ta hướng chính quyền miền Nam không còn gì nữa cơ. Bây giờ ta nói nó suy sụp thôi, chứ nó vẫn còn phần nào đây, trước nói nó tan nát không còn gì cả, ta thay thế hẳn cơ. Bây giờ ta thấy thực tiễn nó khác. Khi ta đề ra nhiệm vụ đó thì cách mạng nước ta tiến lên trong tình hình quốc tế thuận lợi nhiều hơn chứ không phải thế này đâu. Nhưng cuộc cách mạng của Việt Nam chúng ta, cuộc cách mạng ở miền Nam dính chặt với mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn dân tộc, dân chủ ở miền Nam và giữa hai phe nữa. Trong lúc đó phe ta bây giờ khó khăn không thể tưởng tượng được, mặc dù giúp ta, cho nên hạn chế thắng lợi của ta. Vì vậy ta đề ra như vậy là cao nhất của ta, nhưng thực ra ta cũng chưa đồng tình¹⁾ với cái này. Nếu như phe ta, tất cả đều đồng lòng nhất trí với ta để mà đánh Mỹ ở miền Nam thì khác đi rồi, chúng ta không phải để như thế này đâu, dân không phải như thế này. Nhưng phe ta giúp ta đến mức nào đó thôi, còn một chút nào đó nữa thì lại không phải giúp ta một cách đầy đủ, do đó nó hạn chế mục tiêu, yêu cầu của chúng ta trước mắt. Nhưng cuối cùng

1) Chúng tôi hiểu là "chưa bằng lòng" (B.T).

ta cũng thực hiện được quyết định của ta, cuối cùng là như vậy. Bởi vì nếu như Mỹ đã thua ở miền Nam rồi, phải rút ra rồi, là nó đã thua trong cuộc chiến tranh cục bộ đó (sau khi cuộc chiến tranh đặc biệt thua rồi). Nó vô mà nó phải ra thì rõ ràng nó đã thua cơ bản rồi. Lực lượng quân sự của chúng ta ở miền Nam bây giờ mạnh hơn lúc mà ta đang thắng nó trong chiến tranh đặc biệt. Trong thời gian chiến tranh đặc biệt, ta mạnh đến mức nó vô mà ta thắng. Nay mai mà Mỹ ra, lực lượng chúng ta mạnh hơn trong thời kỳ chiến tranh đặc biệt, nhất định bọn ngụy không còn gì nữa đâu, yếu thôi. Do đó ta cũng chắc lắm, chắc ở điểm này. Đó là ý kiến mà kỵ này Trung ương đồng tình với Nghị quyết của Bộ Chính trị. Chúng tôi nghĩ, đây là vấn đề khó khăn. Phải đánh trên ba mặt: chính trị, quân sự, ngoại giao, rất gay go, chứ không phải đơn giản. Mức độ kỵ này là quyết định, nó chưa hoàn toàn đầy đủ như là chúng ta đặt ra lúc đầu, còn gay go, nhưng gay go như thế nào ta cũng quyết đánh và quyết thắng. Gay go như thế nào cũng phải làm, nếu có kéo dài cũng phải làm. Quyết định như vậy. Không phải gay go mà chúng ta chùn lại đâu, không phải. Nhất thiết phải làm, không có cách gì khác nữa. Bởi vì đây là độc lập, tự do. Mỹ phải ra hoàn toàn, dầu sao mình cũng phải làm như vậy... Kéo dài một vài ba năm nữa cũng phải làm, không có cách gì khác. Cái này là dứt khoát, Trung ương chúng ta quyết tâm. Tôi tin rằng toàn dân chúng ta quyết tâm. Đây là quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta. Ở miền Nam bây giờ họ chỉ sợ Mỹ ra rồi nó lại trở lại như trước, nhưng không phải như vậy. Vì vậy chúng ta khẳng định một lần nữa là nhất định Mỹ phải ra hoàn toàn. Chúng ta đánh cho cái chính quyền này yếu, sụp đi, để xây dựng một chính quyền liên hiệp, để chúng ta tiến lên nữa.

Cuộc cách mạng miền Nam còn diễn biến phức tạp vô cùng. Các đồng chí nói như vậy và đúng như vậy đây. Đúng là miền Nam có phần nào như ở Lào, nhưng cũng khác với Lào

lắm. Cũng có hai chính quyền, nhưng cuộc đấu tranh giai cấp ở Lào không găng như ở Việt Nam. Còn miền Nam đấu tranh giai cấp găng lắm. Tư sản miền Nam mạnh, nó có thế lực rồi, phúc tạp lắm. Cho nên sau này thì cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam phúc tạp hơn ở Lào nhiều, bởi vì kẻ thù giai cấp mạnh hơn ở Lào. Nhưng trái lại ta mạnh... Cho nên mặc dù đấu tranh giai cấp còn găng hơn nhiều, khó khăn hơn nhiều, nhưng vì ta mạnh hơn nhiều lắm cho nên ta hơn Lào ở điều đó. Có một cái bất lợi, mà cũng có thuận lợi. Bất lợi là chúng ta ở miền Nam không có một căn cứ hoàn chỉnh như ở Lào. Nhưng, ở xen kẽ, về mặt chính trị ta khá hơn, thì cũng có lợi khác là làm trả nó mau hơn¹⁾, hai mặt như vậy. Ngay từ bây giờ chúng ta phải chuẩn bị tiếp cho thắng lợi này với lực lượng mạnh. Vì vậy, tất cả các đồng chí ở miền Nam bây giờ phải lo củng cố chính quyền địa phương, củng cố du kích địa phương, củng cố tổ chức đảng ở địa phương, không những cho thắng lợi bây giờ mà còn chuẩn bị cho nay mai. Trong tình hình này có đồng chí ngại rằng, nếu ta thắng rồi, Mỹ ra, nhưng còn chính quyền liên hiệp giữa ta và nó thì về mặt kinh tế sẽ như thế nào? Ở miền Nam ta như thế nào? Đây đúng là chuyện đáng lo. Nhưng ở miền Nam có khác, hơn 20 năm nay có chiến tranh. Đô thị miền Nam hơn 20 năm nay sống có chiến tranh, nó khác lắm. Chưa có một đô thị nào trên thế giới sống theo kiểu này, có một tầng lớp nhân dân sống về chiến tranh, phúc tạp lắm. Miền Nam khác miền Bắc ở chỗ có một nông thôn giàu... có lúa, cá, tất cả mọi thứ, đời sống dễ dàng. Ta bây giờ đang mạnh ở nông thôn. Nay mai ta nắm kinh tế nông thôn là chính thì có thể

¹⁾ Chúng tôi hiểu là: ta đánh trả lại địch cũng nhanh hơn (B.T).

bao vây thành thị được, ta không yếu đâm... Ở đô thị, trong quản lý kinh tế, chúng ta tham gia với nó, buộc nó phải giải quyết một loạt vấn đề về kinh tế, ta lấy chính trị, lấy công nhân để bắt nó gánh một gánh nặng ta chưa làm được. Một mặt ta cùng nó để giữ kinh tế này, động viên chính trị quần chúng lên để từ đó giải quyết vấn đề kinh tế. Mặt khác, ta chưa quản lý được kinh tế đô thị, khi nào chính quyền này thực sự đa số về ta, về ta hẳn cơ, ta mới quản lý được còn không thì ta chưa làm được. Đã không làm được mà ta xen vào đó thì quần chúng hiểu khác, ta lại mang cái nguy hiểm, bị quần chúng chơi lại. Ở trong đó đồng tiền nó còn nắm, tài chính của nó, đồng tiền ta chưa đưa ra được, ngân hàng nó làm chủ. Phần nhiều sự tiêu dùng là do nhập cảng. Nhập cảng là chính: vải nhập cảng, đồ dùng cũng nhập cảng, thậm chí gạo cũng nhập cảng. Ngân hàng, tài chính, nó nắm, ta chưa có gì hết. Nhưng ta dùng chính trị quần chúng, dùng tổ chức quần chúng để kiềm chế. Ta nắm nông thôn, kinh tế nông thôn ta rồi tiến lên. Còn chương trình kinh tế như thế nào thì cần nghiên cứu. Quá độ kinh tế đó sẽ chuyển như thế nào? Phải chuyển song song với quá trình thắng lợi chính trị. Nếu chính trị ta thắng, ta chiếm đa số thì trong kinh tế ta thắng. Còn chính trị mà ta không chiếm được nhiều thì kinh tế chúng ta cũng không làm được. Cho nên xây dựng kinh tế miền Nam trước hết phải nắm chính quyền nông thôn mạnh, nắm nông thôn đã. Còn ở đô thị, chúng ta tham gia với nó, kìm chế nó và nắm quần chúng lao động, để đòi nó, bắt nó phải thực hiện nguyện vọng của quần chúng, bắt nó gánh lấy những gánh nặng khó khăn trong vấn đề đó. Có thể nó có sức

phục hồi gì đó thì ta tham gia, Mỹ phải đầu tư cái gì, ta tính toán và bàn sau.

Vấn đề kinh tế phải đi liền với cuộc cách mạng về chính trị. Nếu chính trị ta mạnh, thì kinh tế ta mới sử dụng tốt được. Nếu chính trị ta không lên mạnh thì ta xen vào không nổi đâu. Ngay ở bên Lào, tranh đấu cho chính quyền Phuma giành chính quyền dân tộc, dân chủ thực sự, có nền kinh tế của dân tộc, không phải lệ thuộc nữa, ở Lào bây giờ tranh đấu như vậy đấy. Bên này thì kinh tế dân chủ nhân dân, còn chính quyền này là dân tộc, dân chủ. Ở miền Nam làm thế nào thúc giục để cho nó đầu tư tốt hơn. Chứ còn ta gạt đầu tư cũng không phải đúng lắm đâu, không phải là hay lắm đâu. Tình hình này ta sẽ suy nghĩ sau. Nhưng nếu hiểu rằng, Mỹ đem kinh tế vô đây để lũng đoạn ta, mà thắng ta về kinh tế thì không phải. Nó hủ hoá cán bộ ta thì nguy hiểm là chuyện khác. Chứ không phải kinh tế nó đưa vô đây mà nó hơn ta, nó chỉ hơn ta nếu chính trị chúng ta thấp. Nếu vì kinh tế đó mà chính trị ta lung lay, đảng viên ta lung lay, ham chơi bời, v.v., thì đó là thất bại về chính trị, chứ không phải nó đưa kinh tế vô làm mình thất bại. Không phải kinh tế vô mà nó đủ sức phá. Không phải như vậy. Vấn đề cơ bản là quần chúng, là đảng viên phải hiểu, là quân đội mạnh lên, những điểm này là cơ bản. Đúng là nó sẽ mua chuộc dữ, mà cán bộ ta ở miền Nam đã đánh giặc lâu ngày rồi, muốn xả hơi là phức tạp lắm đấy, chứ không phải là không phức tạp. Ở miền Nam có tình hình là ăn chơi rộng rãi hơn, khi hết chiến tranh rồi thì người ta ca hát, chơi bời nhiều hơn... Cho nên mình phải biết trước chuyện này. Tình hình miền Nam

có thể như vậy, nó muốn mua chuộc cán bộ, mua chuộc bằng đời sống, nói câu "viên đạn bọc đường" cũng đúng.

Cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản ở đô thị với chính quyền của chúng ta về kinh tế như thế nào thì bước đầu phải có nhà cửa, phải lo đời sống cho công nhân là chính. Đấu tranh đầu tiên là ta giành lấy quyền kinh tế này. Khi nào ta có chính quyền mạnh, ta đấu tranh nữa. Cuộc đấu tranh kinh tế có nghĩa là bắt chính quyền đó phải đẩy mạnh đời sống của công nhân lên, nắm chính trị trong quần chúng. Kinh tế đô thị bước đầu là như vậy. Khi chính trị lên, ta nắm được chính trị rồi, lúc đó ta nắm được kinh tế theo phương hướng của ta.

Có lẽ nay mai ở miền Nam cách đi có khác với miền Bắc, phải tính sau. Miền Nam không phải đi nhanh vào cải tạo công thương nghiệp tư bản đô thị như ở miền Bắc, theo tôi hiểu có thể khác. Chúng ta đi vào cải tạo công thương nghiệp ở Sài Gòn có thể khác. Nửa triệu người Hoa ở đây nắm hết đời sống, cải tạo nửa triệu người này thế nào, phức tạp lắm, khó lăm. Nửa triệu người làm cả trăm thứ, cả mọi cái từ nông thôn, từ rau họ cũng làm, ăn uống họ cũng làm hết cả. Tình hình phức tạp về kinh tế ở miền Nam có lẽ ta đến tại chỗ mà nghiên cứu, rồi lúc đó ta có một chủ trương cho từng giai đoạn, không phải khác được đâu, không phải cải tạo ngay như ở miền Bắc được.

Sau khi Mỹ rút, còn chính quyền miền Nam, tôi hiểu là còn khó khăn lắm. Ngay 80 vạn dân di cư lúc đó họ như thế nào đây, có người chạy qua Úc nữa. Có thể có 5-10 vạn người chạy sang nước khác, chứ không phải đơn giản đâu. Có thể có vài ba chục vạn người cho mình là kẻ thù của họ mà bỏ

chạy. Ta chưa nói hết những chuyện phức tạp có thể xảy ra ở miền Nam. Tình hình có nhiều phức tạp lắm.

Ta đánh cho Mỹ thua, Mỹ ra rồi, ta có cái mạnh về chính trị, quân sự trong miền Nam, nhưng tình hình đấu tranh sẽ rất gay go và phức tạp về mọi mặt chính trị, kinh tế, cả quân sự nữa. Giai cấp tư sản miền Nam bây giờ là giai cấp tư sản quân phiệt, không phải nó đều hàng một cách dễ dàng đâu. Muốn như vậy thì nay mai ở miền Nam, có lẽ các đồng chí Trung ương phải tham gia vào miền Nam nhiều hơn vì quan trọng, phức tạp như vậy. Các đồng chí Trung ương ra đây nên phân công thế nào cho hợp lý hơn nữa, chứ như bây giờ ở trong Nam chỉ có một vài đồng chí Trung ương thôi. Thế nay mai như thế nào? Đó cũng là việc khó. Bên dưới không cần nhiều lăm, nhưng bên trên là quan trọng, bộ phận lãnh đạo đủ sức mà chiến đấu, đó là những việc cần phải nghiên cứu.

Ở ngoài này bây giờ có một bộ phận anh em đang nghiên cứu về nông thôn Nam Bộ nay mai phải làm thế nào? Phải nghiên cứu. Về kinh tế, nghiên cứu đến mức nào thôi, còn thì cũng khó nghiên cứu lắm. Đến lúc đó phải tìm hiểu tình hình nó như thế nào nữa. Trong 10 điểm chúng ta nêu ra vừa rồi, có đề cập vấn đề nếu Mỹ ra rồi thì giữa miền Bắc, miền Nam có quan hệ kinh tế với nhau; kinh tế của tư bản ở miền Nam sẽ còn nhiều cái mới. Hôm nay chưa phải lúc chúng ta nói cái này. Đây là một vấn đề khác hơn là thời kỳ ta thắng lần trước, lần trước đơn giản hơn nhiều lắm.

Hôm qua có đồng chí nói rằng, ý kiến của Bộ Chính trị nêu trong này ít nói khó khăn, nói về khó khăn chưa hết. Đúng là trong báo cáo này nói khó khăn chưa hết. Từ hơn một

năm nay, chúng ta có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có những khó khăn không lường hết được, đúng như vậy. Khó khăn đến nỗi bộ đội đói cũng nhiều, ở vùng ta thôii, ở Trị - Thiên thôii, chứ không phải đâu đâu, khó khăn như vậy đấy. Cái đó không nói ở trong này, tôi báo cáo như vậy. Nói đây là nói những thuận lợi, nhưng chúng ta phải đề phòng những khó khăn. Trung ương cũng đang nghĩ như vậy. Có những khó khăn, nhưng chúng ta cố gắng hơn nữa. Kỳ này chúng ta có cái đáng mừng, có cái hay nhất là chiến thắng Đông Xuân vừa rồi ở miền Nam, tiêu diệt được địch nhiều mà ta tổn thất ít, đó là lớn lắm. Chúng ta biết là thanh niên miền Bắc của chúng ta không phải là nhiều lắm đâu. Bây giờ đánh lớn, đánh lâu dài như thế nào? Kỳ này có một cái thuận lợi lớn nhất là đánh nó rất mạnh, mà ta thương vong ít. Đó là cái hay, nói về thuận lợi vừa rồi ấy để thấy đây là một cái lớn lắm.

Một thuận lợi khác nữa là Mỹ nó thấy rằng nhất thiết nó phải ra và chúng ta đã chủ động thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. Vừa rồi thắng lợi về ngoại giao rất quan trọng đối với Việt Nam. Tôi mừng là ông Xihanuc thừa nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam là Chính phủ hợp pháp, cái đó là thắng lợi lớn lắm. Tôi nói lại với các đồng chí ở đây về quan hệ chiến thắng miền Nam mà Liên Xô, Trung Quốc rồi Xihanuc thừa nhận là có tầm quan trọng lớn, đây là thắng lợi lớn lắm, đáng mừng lắm. Trong Hội nghị này, đây là một tin mừng lớn lắm.

Trước kia chúng tôi ở miền Nam, mỗi lần ra Bắc họp phải đi sáu tháng, nay anh em ra chỉ một ngày, hai ngày, dự hội nghị xong rồi vô, chỉ một chuyện như vậy thôi cũng đã thuận

lợi hơn trước. Nếu không thông suốt giữa Trung ương với trong kia thì khó làm lắm, không phải đơn giản.

Ta nói thuận lợi, nhưng cũng phải thấy khó khăn. Chúng tôi thấy nên nói như vậy mới đúng. Nhưng dù khó khăn như thế nào thì ta cũng phải thắng, nhất định phải thắng. Chứ không phải khó khăn rồi ta rút lại yêu cầu đâu, chúng tôi không nói như vậy. Khó khăn như thế nào cũng phải vượt qua.

Nếu Việt Nam ta mà thắng lợi như tôi nói, với thắng lợi quyết định này thì đối với phe ta như thế nào? Muốn như vậy không những chúng ta phải quyết tâm, phải đánh mạnh, mà điều quan trọng hơn lúc nào hết là phải đoàn kết phe ta. Riêng tôi thấy, giữa lúc đã gần thắng lợi thì ta phải làm cho mặt trận ta mạnh lên, ta phải cố gắng hơn nữa làm cho mặt trận quốc tế thuận lợi đối với ta nhất, đây là một nhiệm vụ lớn.

Tôi nghĩ, thắng lợi ở miền Nam ta cũng thực sự là thắng lợi của phe ta. Nhưng chúng ta phải biết rằng trong phe ta đang có nhiều ý kiến khác nhau về cách mạng miền Nam, do đó mà ảnh hưởng đến sự đồng tình ý kiến với ta, có ý kiến không đồng tình với ta. Cho nên việc ta phải làm là làm sao đoàn kết phe ta về vấn đề Việt Nam. Đoàn kết với phe ta trong vấn đề Việt Nam, đây là một vấn đề khó, bởi vì gần kết thúc rồi thì ý kiến có thể khác nhau, nhưng chúng ta cố gắng hơn nữa, chúng ta vẫn có thể đoàn kết được. Vì sao vậy? Vì nó đem lại lợi ích thật sự cho các nước anh em. Mỹ ra rồi thì lợi ích thật sự. Do đó mà đoàn kết được. Có khó khăn là khác nhau về ý kiến, nhưng mục đích cuối cùng là có lợi ích thật sự, tại sao lại không đoàn kết được. Mặc dầu khi gần kết thúc có những ý kiến khác nhau, nhưng tôi tin rằng có thể đoàn kết được một cách chặt chẽ, vì rằng mục đích ta đề ra đây là của ta và của cả phe ta nữa, cho nên có thể đoàn kết được. Muốn như vậy, chúng ta phải tìm cách nào để đoàn kết. Hôm nay tôi muốn nói lại là phe ta khác ý kiến với ta nhiều lắm, nhiều chuyện lắm... Nhưng người Việt Nam

chúng ta hôm nay nói rằng, nhất định chúng ta chỉ có biết ơn thôi, chúng ta biết ơn các nước đã giúp đỡ chúng ta. Chúng ta nói một cách thật thà từ trong lòng ta, chúng ta không nói dối, ý kiến của chúng tôi từ khi Hội nghị 9¹⁾, gặp đồng chí Khorútxốp, chúng tôi cũng nói như vậy. Tôi nói rằng, các đồng chí giúp chúng tôi, chúng tôi cảm ơn, mà không giúp, chúng tôi vẫn cảm ơn, vì Việt Nam không thể nào không cảm ơn Liên Xô được. Khi gặp Khorútxốp, tôi đã nói như vậy. Không giúp chúng tôi cũng được, không sao cả. Tôi vẫn cảm ơn, tôi nói lại ý kiến như vậy. Vì vậy Trung ương chúng ta, toàn Đảng ta nhất trí với nhau là chúng ta luôn luôn nhớ ơn những người đã giúp đỡ chúng ta, chúng ta không quên những người này.

Mặc dầu có ý kiến khác nhau, mặc dầu có ý kiến không đồng tình, mặc dầu các đồng chí có thể làm cho ta khó khăn, nhưng chúng ta xây dựng cho toàn Đảng ta, dân ta biết ơn những người đã giúp đỡ chúng ta. Đó cũng là cơ sở để chúng ta làm nhiệm vụ quốc tế, để chúng ta thắng Mỹ. Tôi nghĩ Trung ương ta nhất trí như vậy, còn có những ý kiến khác nhau thì tuỳ đó. Tôi chỉ thấy khác nhau là Liên Xô thế này, Trung Quốc thế kia. Nhưng thực sự, nếu chúng ta không có sự giúp đỡ thì không được đâu. Không có sự giúp đỡ thì không thắng được đâu. Ngay vấn đề gạo, nếu chúng ta không được 90 vạn tấn thì chúng ta khó biết bao nhiêu mà kể, chúng ta phải hiểu như vậy, chứ nếu không sẽ không đúng. Hỏi rằng thiếu mấy chục vạn tấn thì dân ta đói chứ. Chúng ta đồng tình hay không đồng tình, nhưng nếu nói ở đây không có giá trị bao nhiêu cả, nó vô nghĩa, nói như vậy sao được. Tôi cho không được nói như vậy, không thể nói như vậy được. Tôi nghĩ cái đạo đức của Đảng Lao động Việt Nam không cho phép nói như vậy, khác thì khác, đồng tình hay

1) Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khoá III. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.24, tr.716 (B.T).

không đồng tình, nhưng về mặt này chúng ta không được nói như vậy. Ta luôn luôn giữ tinh thần đoàn kết đó. Ta tôn trọng các Đảng anh em, ta nhờ các Đảng anh em cùng ta chống Mỹ. Còn có thể có những ý kiến khác nhau, chủ trương khác nhau, chiến lược khác nhau, ta độc lập.

Trong bản báo cáo này có một chuyện quan trọng, sở dĩ làm được như vậy vì chúng ta độc lập, tự chủ, ý kiến này rất rõ. Ta nhớ ơn, ta đoàn kết phe ta, nhưng không độc lập tự chủ không thắng được, điều đó anh em đã phát biểu nhiều lần rồi. Vì vậy cũng khẳng định lại một lần nữa là nhất thiết phải độc lập tự chủ. Ý kiến này được Bộ Chính trị và Trung ương nhận định như vậy. Cái đó không có gì mâu thuẫn cả. Chúng tôi nghĩ, chúng ta có độc lập thì chúng ta mới có quốc tế được, chúng ta không nghe cái này cái kia để rồi mất luôn cái độc lập. Nay mai đây với ý nghĩa đó, người ta sẽ đồng tình với ta, thấy Việt Nam phải chẳng, đúng đắn. Chúng ta chưa bao giờ nói điều gì hại cho Liên Xô. Chúng ta chưa bao giờ nói một điều gì hại cho Trung Quốc. Đảng ta chưa bao giờ làm chuyện đó. Chưa bao giờ có cá nhân trong Bộ Chính trị hay Trung ương ta dì ra nước ngoài mà nói một điều gì hại đến Liên Xô hay Trung Quốc, chúng ta chỉ có bảo vệ thôi. Tôi nói lại về tư tưởng của chúng ta, đây là một ý kiến rất rõ. Gặp ở chỗ nào, lúc nào mà người ta làm không đúng đối với Liên Xô là ta chống, đối với Trung Quốc là ta chống, ta làm chuyện đó đấy chứ. Chúng ta làm đầy đủ lầm chứ. Xưa nay chúng ta làm chuyện này rất đầy đủ. Chúng ta chấp hành kỷ luật về điều đó. Tôi nghĩ rằng, chúng ta sẽ luôn luôn chấp hành chuyện này. Chúng ta không bao giờ làm điều gì hại đến các nước anh em. Nhưng chúng ta chống xét lại, chúng ta chống những cái gì không đúng chủ nghĩa Mác - Lênin, không có cách gì khác cả.

Ý kiến của Bộ Chính trị và Trung ương ta là muốn như vậy thì nhất thiết phải độc lập tự chủ, cái này nói rõ lắm. Vì không độc lập tự chủ thì chúng ta không thắng như thế này đâu. Không độc lập tự chủ thì ta không kết thúc chiến tranh

đúng theo của ta được. Tôi nghĩ như vậy. Cho nên phải độc lập tự chủ để kết thúc đúng theo cái của ta. Đây cũng là một điểm quan trọng. Vừa rồi anh Lam¹⁾ đi ra ngoài có nói: trên thế giới người ta đồng tình với Đảng ta, đồng tình này đã đóng góp một hướng, lớn lăm. Ở đây có một cái mới trong nhận định của chúng ta. Thực ra, từ khi Mác nói: "Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại" để làm cách mạng, đến khi Lênin nói: "Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức liên hiệp lại", khi sắp mất Xtalin nói: "Người cộng sản phải nắm ngọn cờ dân tộc, dân chủ mà thắng", đó là từ lý luận đến thực tiễn. Đúng, cộng sản muốn thắng được, bây giờ phải nắm dân tộc, dân chủ. Nói chung có tinh thần quốc tế, nhưng mỗi nơi đều có dân tộc, dân chủ của nó. Kết luận của Xtalin, tôi cho đó là một kết luận sâu sắc và lâu dài. Ở đây có điểm lớn là nếu không đi vào dân tộc, dân chủ thì không được. Độc lập tự chủ là như vậy, độc lập tự chủ là anh phải dựa vào dân tộc anh, phải nắm được cái này thì mới thấy được vấn đề độc lập, nếu không thì làm không nổi. Cho nên câu kết luận của Xtalin đã chứng minh độc lập và tự chủ - là một lý luận mácxít trong giai đoạn này...

Nói như vậy đồng thời chúng ta phải nắm quốc tế vô sản và chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi. Giai đoạn này người cộng sản phải nắm quyền dân tộc dân chủ và độc lập tự chủ. Đồng thời chúng ta hết sức tránh và coi chừng mối nguy hiểm dân tộc lớn và dân tộc hẹp hòi, hai cái đó nó đẻ ra nhiều bệnh lăm. Chúng ta là nước nhỏ thôi, nhưng quan hệ với Lào - điều này cũng quan trọng, nếu chúng ta không đúng, chúng ta cũng sẽ đi vào dân tộc lớn thôi, không thể như vậy. Đây là một thực tiễn đồng thời là lý luận trong giai đoạn này...

Đảng ta phải độc lập tự chủ, đó không phải vì tình hình quốc tế có khó khăn mà vì lý luận mácxít như vậy. Tôi muốn

1) Lam: Nguyễn Lam (B.T).

kết luận như vậy. Không phải chỉ vì phe ta rắc rối, khó khăn, mà lý luận mácxít đã đê ra cái này, như vậy mới đúng với cách mạng, mới vùng lên, chứ không thì không vùng lên nổi. Đảng phải nắm lấy phong trào mà lên, phải đề cao quốc tế vô sản lên nữa. Thực hiện đường lối độc lập tự chủ này không những đúng với tình hình cụ thể mà tôi cho rằng cũng là chúng ta đi đúng đường lối Mác - Lênin trong giai đoạn hiện tại. Đúng như vậy thì ta mới chiến thắng Mỹ. Nay mai lên chủ nghĩa xã hội cũng như vậy. Đây là một điểm do Nghị quyết của Bộ Chính trị kỳ này nêu lên trong vấn đề thắng Mỹ về quân sự và ngoại giao. Hôm nay tôi trình bày với Trung ương về điểm này, Trung ương ta cũng nhất trí lắm.

Như vậy tôi có thể kết luận: về Nghị quyết đối với miền Nam thì Trung ương hoàn toàn nhất trí: về phương hướng ta phải thắng lợi, quyết định về nhiệm vụ đấu tranh quân sự thế nào, chính trị, ngoại giao thế nào thì Trung ương cũng không có ý kiến gì khác, đồng tình cả. Có phải như vậy không? Bây giờ tôi nói qua một vài vấn đề về miền Bắc.

Miền Bắc của chúng ta bây giờ là ta đã thắng lợi lớn, Mỹ phải xuống thang, đã xuống thang một năm rồi đó. Nhưng nhìn lại ta chậm chạp lăm, một năm nay rồi mà ta chưa làm được bao nhiêu cả. Trước hết chúng tôi muốn nói lại một số ý kiến:

Sau khi thắng Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại bốn năm ghê gớm như vậy, ta bị chết và bị thương 14 vạn người, cũng gần như là chín năm kháng chiến, nhưng chín năm kháng chiến bị chết 8 vạn, bây giờ thương vong 14 vạn. Đánh với Mỹ bốn năm chiến tranh phá hoại bị thương và bị chết 14 vạn người, gần như chín năm kháng chiến với Pháp. Chín năm kháng chiến với Pháp thì chết 8 vạn thôi, chết một nửa thôi, nhưng chiến tranh phá hoại thì ghê gớm lăm. Cuộc đấu

tranh này với Mỹ trong bốn năm cũng như chín năm đánh Pháp, tình hình gǎng lǎm. Nói như vậy chỉ kể ở miền Bắc thôi, còn miền Nam thì lớn quá rồi. Đây là một cuộc chiến tranh gay gắt, gǎng lǎm đấy. Ta thắng nó giữa lúc nó đem không quân, nó thả biệt kích nặng như vậy. Ta không những thắng nó ở đây mà ta còn động viên hàng triệu người, hàng chục vạn người vào miền Nam, thế thì hỏi chế độ ta có vững vàng không, ta có vững vàng về chính trị không, đánh giá chính trị của Đảng ta, nhân dân ta như thế nào? Tôi cho rằng cả thế giới, tất cả các nước đều nhận rằng: chính các anh thắng trước hết là các anh đã nhất trí hoàn toàn trong Đảng anh, anh đã nhất trí hoàn toàn trong nhân dân anh, anh đã nhất trí hoàn toàn trong quân đội anh, anh có một chính trị rất cao anh mới thắng được chuyện này. Vật chất anh không có bao nhiêu, vật chất anh cũng nhờ bên ngoài, cái cơ sở để thắng là cái chính trị này. Có quyết tâm dũng, còn vật chất ta không có nhiêu, ta nhờ bên ngoài thôi, ta cũng đánh giá như vậy. Có đánh giá như vậy không? Đánh giá rằng cơ sở vật chất ta không có gì nhiều lǎm đâu, ta thắng đây là thắng bằng cái chính trị của ta, dân chúng ta đã bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã hy sinh, tất cả đều vì nước, vì chủ nghĩa xã hội, có phải như vậy không? Hay là đánh giá khác? Tôi cho nếu đánh giá khác là sai, không đúng. Đây là một tấm gương sáng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một tấm gương sáng về xây dựng chủ nghĩa xã hội của ta, về dân tộc độc lập của ta, phải nói như vậy, không nói như vậy không được đâu. Đánh giá như vậy là quan trọng lắm, tôi cho là quan trọng lắm. Ngay khi anh Tô đi sang Trung Quốc, đồng chí Mao cũng nói chuyện đó thôi. Đồng chí Mao nói rằng: các đồng chí thắng lợi lớn lắm đó, trước hết vì các đồng chí có Đảng nhất trí làm một,

dân các đồng chí cũng nhất trí.

Nếu trong Đảng ta mà ý kiến khác nhau thì đánh làm sao được. Dân ta mà ý kiến khác nhau thì đánh làm sao được, động viên ở nông thôn ra hai triệu người mà nông thôn vẫn giữ được như thế này. Trong lúc chiến tranh nó cũng để ra các mặt khác, mặt tiêu cực, có nhưng mà ít thôi. (Hiện bây giờ Hà Nội có đến một ngàn em ăn cắp). Vì tổ chức sai trong kinh tế sẽ để ra tiêu cực, vì tổ chức có nhiều nhược điểm mà để ra những phần tử xấu đây, có đây, nghiêm trọng đây, chúng ta thành thật mà nói. Nhưng trước hết phải nói cái cơ bản, cái chính có phải là cái đó không, là cái tiêu cực không? Nhân tiện nói điểm này, tôi cũng đánh giá lại Đảng ta. Hôm kia tôi nói với Bác thế này: Đảng ta một triệu người, nếu 1% mà hỏng thì một vạn người hỏng, hỏng một vạn người chứ không phải ít đâu. Tôi cho 1% hỏng là đã rất ghê gớm. Mà xưa nay ta nói Đảng ta có 2-3% hỏng, ta nói như vậy. Tôi có gặp các đồng chí Trung Quốc, trước kia chứ không phải bây giờ đâu, các đồng chí đó cũng nói: Đảng tôi có 5% hỏng dữ. Đảng ta nói chỉ có 1% hỏng thôi thì đã có một vạn người hỏng rồi. Ta kể năm, ba người, trăm người, vạn người thì đồng thật, nói 1% thôi. Vì có một ngàn người hỏng mà nói Đảng ta hỏng sao được, còn 99% nó là như thế này chứ, phải nói như vậy, nhưng ta cho rằng như vậy là nghiêm trọng, nghiêm trọng thật sự. Vì vậy cách đây đã bốn, năm năm, chúng tôi biết là ngay ở đồng bằng Bắc Bộ trước đây bị chiếm, bọn tể tràn vô đây rất nhiều, phức tạp dữ. Cho nên tôi đã nói với Ban Kiểm tra chủ yếu làm trong ba, bốn năm kiểm tra chi bộ ở xã là chính, kiểm tra cán bộ, chi bộ là chính. Đề ra với Ban Kiểm tra bốn, năm năm rồi, không làm việc khác, chủ yếu là làm chi bộ, đi vào cùng với chi bộ để kiểm tra. Nói chi bộ ở đây, tìm cách như thế nào, đưa ra Ban Tổ chức tìm mọi cách để củng cố chi bộ. Ta cũng biết nguy cơ đó, trước kia không có quyền thì không lạm quyền, bây giờ có quyền rồi thì lạm quyền lắm, mà lạm quyền là chi bộ đó, chi bộ gần nhân dân mà. Anh đó trước kia là bần nông, bây giờ

anh lên trung nông rồi, anh có quyền, anh lạm quyền chứ không có gì khác đâu. Vì vậy đã có chính quyền rồi thì phải coi chừng người vào trong Đảng ta lạm quyền rồi làm bậy, cho nên phải xem lại chi bộ, tìm mọi cách để củng cố chi bộ. Tôi cho rằng từ nay về sau phải làm chuyện đó. Bởi vì có chính quyền thế này, họ dễ lạm quyền lắm chứ không phải như trước đây. Cho nên Ban Kiểm tra, Ban Kiểm sát, tất cả phải nắm và luôn luôn kiểm tra về cán bộ gần dân, sát dân. Có hai mặt như vậy nhưng ta đánh giá mặt tốt là chính. Nhưng chính trong cuộc chiến tranh vừa rồi biểu lộ một cái sai về tổ chức. Vì miền Nam giữa cái chết và cái sống có sự tác động rất lớn về chính trị, tư tưởng. Bác và Bộ Chính trị đã nói rất nhiều về điểm này, nhưng không bao giờ trong xã hội lại không có năm ba phần trăm là không tốt. Muốn chống lại cái này phải có một tổ chức bảo đảm. Không phải cứ chính trị, tư tưởng nói rồi là xong mà nhất thiết phải có tổ chức bảo đảm. Trong mấy năm nay, khi có chiến tranh, thì biểu lộ rõ những sai lầm và cả tính chất phức tạp của công tác tổ chức. Như ở ngành than tổ chức loãng đi, hỏng đi, cho nên làm không bằng 1964, 1965. Không phải chỉ do buông lỏng thôi đâu, mà do cách tổ chức, cách quản lý, thể lệ... tất cả, buông lỏng là cách nói thôi. Không phải chỉ sửa buông lỏng mà phải sửa cả cơ cấu tổ chức, cách tổ chức, tất cả mọi cái trong này. Cái lớn nhất là ta hầu hết làm việc thủ công, làm thủ công, rồi rạc, cho nên dễ sai, dễ ăn cắp lắm. Tổ chức không thành bộ máy, bộ máy đại kĩ nghệ. Thực tế đời sống chúng ta ở miền Bắc đã có đại kĩ nghệ rồi. Từ vật tư ở đây đến nhà máy ở kia nó đã đi vào kĩ nghệ rồi. Tổ chức lãnh đạo của cá nhân trong Đảng ta còn thủ công quá. Bây giờ ta phải làm chuyện này, phải đi vào nắm hơn nữa cách quản lý, cách tổ chức, làm đây là làm lâu. Còn chiến tranh để ra những cái tiêu cực, bọn nó chạy, đầu hàng, làm bậy thì có đấy, nhưng cái chính vẫn là tổ chức. Có lẽ kỳ này Trung ương tập trung lo về mặt tổ chức trong khoảng vài ba năm. Hiện tại chúng tôi đang lo, Ban Tổ chức Trung ương đang lo chuyện

này. Tôi nghĩ có thể năm nay, sang năm, sang năm nữa ta phải có một hội nghị để mà nói về tổ chức. Muốn kết luận trong 5 năm chiến tranh, cái biểu lộ nhược điểm trong Đảng ta, tôi nghĩ là về mặt tổ chức, còn chính trị tư tưởng, tôi đánh giá cơ bản không lớn. Bên cạnh khuyết điểm này nọ, cần nói rằng ta đã động viên tinh thần yêu nước, tinh thần hy sinh là lớn lắm. Về tổ chức thì ta đã có những khuyết điểm lớn lắm, có nhiều sai lầm lắm, nhiều cái lớn lắm, chứ không phải không lớn. Sai lầm như thế nào, quan hệ như thế nào, thì chúng ta đang nghiên cứu để mà sửa.

Nhân tiện đây chúng tôi muốn trình bày với các đồng chí một số nhiệm vụ sắp tới, tôi nói ít thôi vì thời gian không nhiều. Hiện bây giờ, sau chiến tranh rồi, chúng ta đang có một khó khăn lớn lắm. Trên thế giới chưa có một nước nào đi vào chủ nghĩa xã hội như ta, đi với tay không thế này, đi với mười người một hécta, lại không đủ ăn nữa kia. Mười người một hécta, làm thủ công thôi, không có phân bón, không có gì cả. Chúng ta phải hiểu tình hình, không hiểu tình hình thì không sáng đâu. Chúng ta đi vào chủ nghĩa xã hội với mười người trên một hécta, mà một hécta này không có phân bón, không có cày máy, không có một cái gì cả, chỉ có hai bàn tay thì gay go lắm. Chúng ta mà thiếu thực tế, chỉ nói suông thôi thì không giải quyết được vấn đề này. Ta không phải như Liên Xô trước đây, vì lúc đó nông nghiệp của họ có lúa bán ra ngoài để mua máy móc về. Ta không như vậy, ta khó lắm. Ta khác Trung Quốc, Trung Quốc đã có mấy chục năm tư bản phát triển, họ có phương thức tư sản dữ lăm, họ xuất khẩu đến mấy chục vạn tấn đậu nành cơ, 70% xuất khẩu của họ là nông nghiệp, không phải nông nghiệp như của ta, nông nghiệp của ta là tự túc nhỏ. Vì vậy, chúng ta đề ra phải đi vào sản xuất nông nghiệp. Chúng ta đề ra như vậy nhưng

thực sự chúng ta làm không tốt, có nhiều khuyết điểm lầm, khách quan cũng có nhưng nhược điểm cũng nhiều. Trong mười năm nay, nông nghiệp của chúng ta không lên được. Nay giờ chúng ta có 40 vạn hécta trên 5 tấn, đó là cái mới, trước kia chỉ 2 - 3 tấn thôi, 40 vạn hécta trên 4 tấn cũng là một cái mới. Còn 70 vạn hécta chỉ tần ruồi thôi, bởi vì bị úng, bị lụt nên năng suất thấp quá. Vì vậy kinh tế nông nghiệp của chúng ta còn bị mắc kẹt. Ngay cả ở vùng rừng núi chúng ta cũng không trồng cây công nghiệp được, cũng do cây lương thực này nó hạn chế. Trung ương đã chú trọng rất mạnh, nhưng chưa đầy đủ đâu, đưa về thuỷ lợi khá mạnh nhưng bây giờ thuỷ lợi chưa bảo đảm. Nay mai Trung ương sẽ nghe kết luận về nông nghiệp, hôm nay tôi chỉ nói mấy điểm. Thực ra về phương thức canh tác ta nắm rồi, ta kết luận rồi, chứ không phải như khi mới bước vào hợp tác hoá ta chưa biết gì về khoa học nông nghiệp cả đâu. Nay giờ ta đã nắm được, chắc chắn rồi, hơn 5 tấn nắm được rồi đó, nhưng "nước" chúng ta không bảo đảm, "công cụ" chúng ta không bảo đảm, "phân" chúng ta không bảo đảm, một số cái chúng ta không bảo đảm, cho nên không lên được.

Nói nông nghiệp, kỳ này chúng tôi nghĩ cái cơ bản vẫn là "nước", nếu làm đúng thì chúng ta không bị hàng chục vạn hécta chỉ được có một tần ruồi đâu, không phải như vậy. Nếu vài chục vạn hécta này mà cho 3 tần ruồi thì khác hẳn rồi, đây là vấn đề "nước". Còn 4 tần đây cũng còn có nhiều vấn đề thuộc về công cụ nữa. Anh em ta bây giờ "giống" nắm được rồi, "canh tác" nắm được rồi, nhưng về "nước", "phân", còn nhiều vấn đề lắm. Có những cái đã nói hai, ba năm rồi mà vẫn sai. Tôi nói một cái sai này để các đồng chí biết. Khi ta hợp tác hoá, ta nói ta hợp tác hoá chủ yếu không có máy móc mà tổ chức lao động là chính, có phải như vậy không? Ta nói

nó vậy, đó là bài đầu tiên của ta. Hợp tác hoá chủ yếu phải tổ chức lao động. Hiện bây giờ trên Vĩnh Phúc khoán cho hộ, thế là thế nào? Hợp tác hoá ở Việt Nam không phải là máy móc mà tổ chức lao động là chính. Đó là nội dung hợp tác hoá của ta. Đất ruộng vẫn ở đây, chủ yếu là tổ chức lao động lại để năng suất có thể lên 15-20%. Lenin nói như vậy, mà ta cũng nói như vậy, nói từ đầu rằng, đó là nội dung hợp tác hoá. Nay giờ lại ra máy chở giao khoán, là sai đấy, nhưng sai này phải đánh giá cho đúng. Trong công nghiệp chúng ta có khoán không? Khoán chứ, khoán không phải là tư bản chủ nghĩa, không phải đã khoán là tư bản đâu. Hiện giờ trong công nghiệp ta khoán chứ, khoán giờ, khoán việc rồi trả lương như vậy chứ gì, nhưng nay mai cái lời ấy về ai? Về xã hội hay về tư bản? Còn cách làm này đâu phải là cách làm tư bản. Trong công nghiệp ta cũng khoán, khoán công, khoán trả lương từng ngày, nhưng khoán trong nông nghiệp theo kiểu chia đất ra là sai. Còn khoán từng gia đình để mà chăn nuôi thì được đấy, không phải là sai. Đó là cách làm việc thôi, nay mai cái lợi này đưa về cho hợp tác xã để mở rộng ra thì khác. Vấn đề là như vậy... Bóc lột là tư bản chứ không phải xã hội chủ nghĩa. Có những vấn đề quan trọng như vậy nói rồi mà vẫn cứ sai. Cho nên nông nghiệp có khó khăn như vậy. Kỳ này Trung ương quyết tâm làm thế nào trong một vài năm cho xong thuỷ lợi. Bên Cuba động viên sáu tháng tập trung làm mía, ta cũng làm như vậy được chứ? Nay giờ mỗi năm chúng ta xin bên ngoài 70-80 vạn tấn lương thực, nay mai hoà bình người ta sẽ không cho như vậy đâu. Cho nên toàn Đảng, toàn dân phải tập trung làm thuỷ lợi, bỏ học cả một năm để làm thuỷ lợi, bỏ đi một năm để mà chống đói, quân đội cũng tập trung vào làm, quyết tâm làm. Các cơ quan chuyên môn phải nghiên cứu, quy hoạch đi, chuẩn bị làm một cuộc cách mạng sâu và mạnh, làm nhanh một vài năm, làm thế nào để trong một vài năm nông thôn mình nhảy vọt lên về nông nghiệp, tôi nghĩ như vậy. Điều kiện năm tấn có, điều kiện thuỷ lợi bây giờ tuy như vậy nhưng

chúng ta có thể làm nhanh đi một vài năm. Công nghiệp tìm mọi cách phục vụ nông nghiệp hơn nữa đi thì một vài năm nữa chúng ta có thể đưa 80 vạn hécta này lên năm tấn không? Được chứ! 70 vạn này đưa lên sáu tấn không? Đưa được chứ. Như vậy mới giải quyết được các vấn đề lớn chứ. Trung ương chúng ta cố gắng nắm cho được nông nghiệp, nắm trong điều kiện hiện nay, chưa có gì khác đâu. Nước, nuôi lợn lấy phân, kinh nghiệm của mấy ngàn hợp tác xã mà chúng ta có, làm thế nào mà qua năm 1970 - 1971 có thiếu lương thực chăng nữa cũng chỉ thiếu khoảng 10 vạn tấn trong một năm thôi. Bộ Chính trị có ý kiến như vậy đấy, không thể thiếu 40, 50 vạn tấn như bây giờ. Muốn như vậy phải đem toàn lực ra mà làm, không làm thì nguy hiểm lắm. Có khả năng làm chuyện này, có điều kiện làm chuyện này chứ không phải không có. Đây là một nhiệm vụ mà sau khi tổng kết nông nghiệp rồi, cả Trung ương ta đứng lên làm thuỷ lợi, tôi nghĩ như vậy. Đề nghị anh Tấn¹⁾ cùng các tỉnh, thành uỷ lên quy hoạch đi, sắm công cụ đi. Anh Nghị²⁾ đi nước ngoài xin viện trợ, để rồi tập trung vào chuyện này, làm sao chúng ta không bị nguy hiểm về lương thực thì chúng ta mới độc lập, nghĩa là độc lập với Mỹ rồi, thì lương thực phải đủ mới độc lập, không thì không độc lập được đâu. Cho nên phải cố gắng, không cố gắng không được. Về nông nghiệp, Việt Nam chúng ta có khả năng giàu chứ không phải không; miền núi chúng ta rộng rãi mênh mông, nhưng chúng ta bị mắc kẹt cái này thôi.

Còn về công nghiệp, tôi nghĩ các đồng chí nên điều chỉnh lại ngay những cái mà mấy năm vừa qua phân tán, phải điều chỉnh lại một cách thật nhanh chóng, làm cho dây chuyền sản xuất đi vào nền nếp hơn nữa. Bởi vì mấy năm vừa qua ta đề phòng, phân tán ra, nhưng nay khả năng hoà bình nhiều hơn. Cho nên ta tranh thủ được giờ nào là ta tranh thủ,

1) Tấn: Hà Kế Tấn (*B.T.*).

2) Nghị: Lê Thanh Nghị (*B.T.*).

tranh thủ nhanh hơn nữa đi để đẩy năng suất công nghiệp lên, làm cho công nghiệp mạnh hơn nữa đi. Chúng ta một mặt phải cảnh giác, mặt khác phải tranh thủ thời gian. Đồng thời chúng ta đi sâu vào công nghiệp địa phương. Hiện bây giờ có hàng trăm nhà máy xin ở nước ngoài về chưa sử dụng tốt. Làm thế nào để trong một vài năm này, trong khi chúng ta chưa có điều kiện triển khai cách mạng công nghiệp trung ương thì chúng ta xây dựng nông nghiệp và công nghiệp địa phương mạnh hơn, nông nghiệp và công nghiệp địa phương có nghĩa công nghiệp nhẹ là chính. Nếu công nghiệp nhẹ và nông nghiệp có cơ sở rồi thì ta có điều kiện đi vào công nghiệp nặng. Ý kiến chúng ta như vậy. Cho nên trong lúc chúng ta còn chiến tranh, chúng ta chưa triển khai được công nghiệp nặng, chưa hỏi các nước giúp ta cái gì đây để đẩy cái này thì chúng ta đã có điều kiện đẩy mạnh nông nghiệp và công nghiệp nhẹ - công nghiệp địa phương. Đây là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Nếu Mỹ có đánh chăng nữa, mở rộng chiến tranh với ta, ta cũng có cơ sở để đánh, không thì ta cũng có cơ sở để công nghiệp hoá. Nếu chúng ta đánh Mỹ có cơ sở này cũng tốt, không thì nó cũng là cơ sở để công nghiệp hoá tốt hơn nữa. Cho nên nhiệm vụ dứt khoát bây giờ là đẩy mạnh nông nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp địa phương, xây dựng kinh tế địa phương khá mạnh cùng với bộ đội địa phương mạnh, đây là nhiệm vụ trước mắt. Chúng ta làm được thế này vững chắc lắm và tốt. Việc này phải làm một cách khẩn trương lắm, làm trên cái đà chiến thắng hiện nay. Đó là một vài ý kiến về công nghiệp và nông nghiệp. Về công tác tư tưởng chính trị, tôi thấy chúng ta phải làm thế nào để quân và dân ta thấy được rằng chúng ta đã đánh giặc thắng như thế này là vĩ đại lắm, người Việt Nam ta có những năng lực một cách đặc biệt, năng lực này chúng ta đã đem vào trong chiến tranh thì chúng ta cũng biết sử dụng trong sản xuất. Ý kiến tôi là muốn các đồng chí nghiên cứu hơn nữa năng lực, tài năng, khôn ngoan, mưu trí, những nhiệt tình trong chiến đấu đưa vào sản xuất, đưa vào từng

người giám đốc để năm ba năm họ trở thành những người quản lý, những người sản xuất giỏi, ta phải làm được như vậy. Bắt đầu làm công tác tư tưởng chính trị là như vậy đấy chứ nếu chúng ta chỉ nói chung chung là không phải đâu. Tôi cho rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm công tác tư tưởng chính trị là xây dựng con người sản xuất giỏi chứ không phải nói một cách chung chung như thế này. Trong chiến đấu phải đánh giặc giỏi, không có cách nào khác cả. Nếu chúng ta nói tư tưởng chính trị một cách chung chung, còn sản xuất không biết thế nào là phát triển công nghiệp, thế nào là phát triển nông nghiệp, ta không nắm được, không hiểu cách nuôi lợn lấy phân như thế nào thì làm sao xây dựng được. Tư tưởng là quy luật của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng là phải nắm vững khoa học để áp dụng vào đây, tư tưởng là như vậy. Việt Nam ta có khó thực sự, không phải dễ, vì chúng ta không qua tư bản phát triển, thế thì quy luật kinh tế là rất khó, rất khó chứ không phải đơn giản. Cho nên chúng ta phải học. Tôi chỉ nói một điểm thế này để thấy cái khó. Chúng ta nói hai con đường, hai con đường như thế nào? Nghị quyết Trung ương nói từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đối với Đảng ta, hai con đường tư bản và vô sản có một phần nào đây, không phải giành từ tay tư bản. Không phải. Ta chưa có tư bản phát triển. Nhưng chúng ta hiểu hai con đường bây giờ còn lờ mờ lắm. Hai con đường có nghĩa bây giờ xây dựng là chính. Xây dựng từ sản xuất nhỏ lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa, không phải đấu tranh giữa hai con đường là phá, chế độ tư bản phải được phá đi, chưa phải, ở đây chưa có gì cả. Nội dung hai con đường của ta không phải như nội dung của các nước tư bản phát triển, không phải như vậy. Anh em ta chưa rõ chuyện này, không rõ nhiêu vấn đề quan trọng như vậy. Tôi nói một điều thế này, ở đây không rõ: người nông dân chúng ta, khi đánh đổ địa chủ để có đất ruộng là một cái nhảy vọt, đó là kinh tế, từ làm thuê trở thành người làm chủ, nghĩa là nhảy vọt rồi, nhảy vọt này

cần phải có bạo lực, không thì địa chủ nó không chịu đâu, bạo lực bằng cách có chính quyền, bắt nó phải làm thôi. Từ người nông dân, bần nông mà bắt địa chủ phải đưa đất lại cho mình là một sự nhảy vọt, nhảy vọt này phải có bạo lực. Nhưng người bần nông nhỏ mà lên hợp tác xã là một nhảy vọt nữa, nhảy vọt này phải tự nguyện và dân chủ. Từ sản xuất nhỏ mà lên hợp tác hoá là một cái nhảy vọt, nhảy vọt này lại phải tự nguyện và dân chủ, không phải bạo lực đâu. Hai cái nó khác nhau như vậy, nhảy vọt kia phải dùng bạo lực, cái nhảy vọt này phải tự nguyện dân chủ. Chúng ta không hiểu, chúng ta cũng không làm lung tung. Còn mấy kẻ phá hoại thì nhỏ thôi, có bọn phá hoại, nhưng không phải là chính, không phải trường tri bọn phá hoại mà hợp tác hoá lên đâu, mà cái chính là tự nguyện, dân chủ, người nông dân đó có muốn không thì người ta mới lên chử. Không phải một số con cái địa chủ nó phá hoại là cái chủ yếu đâu, tôi nói lại như vậy. Đó là nội dung hai con đường. Ở Liên Xô thì phải trường tri bọn phú nông ghê gớm lắm. Cho nên ở Liên Xô giữa hai con đường, hợp tác hoá... là trường tri bọn phú nông rất dữ, ta thì không phải như vậy. Nói lộn xộn giữa hai con đường là không đúng rồi, nếu làm không khéo, làm lung tung ở nông thôn thì thành ra phá hoại hết cả. Có phải như vậy không? Có phải là tự nguyện dân chủ không? Có phải cách hiểu đúng về hai con đường đó là của Ăngghen, Lê nin và của ta nữa? Từ sản xuất nhỏ đi lên có hai cái nhảy vọt, một cái nhảy vọt bạo lực, một cái nhảy vọt tự nguyện dân chủ - nhảy vọt từ cá thể lên tập thể, đó là điều lệ của ta, đó là nghị quyết của Trung ương, của hợp tác hoá, nhưng mà trong tư tưởng chúng ta không hiểu rõ, cho nên từ chính sách, đường lối, các cái chúng ta làm không rõ. Tôi nói một ví dụ như vậy để biết rằng những ý kiến về kinh tế không phải đơn giản, phải nghiên cứu, nghiên cứu để thấy, để có phương pháp làm đúng. Lê nin cũng nói: sau cải cách ruộng đất, ở nông thôn thì trung nông là nhân vật chính, đó là nhảy vọt rồi, từ bần nông, bây giờ có ruộng là nhảy vọt rồi, nhân vật trung tâm ở nông thôn bây giờ là trung nông.

Từ người nông dân này lên hợp tác xã là một nhảy vọt nữa, là tập thể rồi. Bần nông bây giờ tiến lên hợp tác hoá là hai cái nhảy vọt rồi. Đã hai nhảy vọt như vậy, anh phải có tri thức tương đương để thích ứng với cái nhảy vọt này. Đây là một giai cấp tập thể; phải có đường lối, có chủ trương, có nhiều cách để xây dựng tập thể. Đường lối giai cấp nông thôn là đường lối xây dựng giai cấp tập thể này làm động lực cho nông thôn, chứ không phải đường lối bần nông nữa, bần nông là cá thể thôi. Đường lối nông thôn bây giờ là đường lối xây dựng giai cấp nông dân tập thể làm động lực cho nông thôn tiến lên... Còn bần nông là cá thể thôi, cá thể chứ không phải xây dựng cho tập thể đâu. Đây là xây dựng người nông dân tập thể tiến lên.

Đảng ta bây giờ muốn tiến vào chủ nghĩa xã hội phải đọc và nghiên cứu thêm, phải bàn bạc rất nhiều về kinh tế, có nhiều vấn đề lầm, phải bàn cả những khuyết điểm sai lầm của chúng ta. Còn về quản lý thì lại càng khó nữa, còn phức tạp nữa. Đại thể tôi nêu lên những ví dụ như vậy.

Muốn chuẩn bị tiến lên một giai đoạn xây dựng kinh tế mạnh thì toàn Đảng chúng ta phải học. Ngay bên Đức bây giờ Bộ Chính trị họ cũng phải học cả thôi. Toàn Đảng ta phải học kinh tế, tôi muốn trình bày như vậy.

Trong lúc làm công nghiệp, nông nghiệp thì chúng ta - toàn Đảng từ Bộ Chính trị trở đi phải học kinh tế, học kỹ lưỡng, học quy luật kinh tế không qua tư bản phát triển là cái gì, nó ra làm sao, như thế nào. Phải xây dựng cái gì? Quản lý về nông nghiệp, trong điều kiện nước ta - hợp tác xã nhỏ như thế này thì làm thế nào? Đó là những vấn đề lớn đấy. Còn vấn đề xây dựng con người mới trong xã hội xã hội chủ nghĩa nữa. Vì vậy Việt Nam có một đường lối xây dựng kinh tế hơi đặc biệt hơn các nước khác, vì sự ra đời của nó khác, từ chỗ không có gì cả, không phải như Triều Tiên có 5, 10 tỷ KW/giờ.

Cũng không phải như Trung Quốc có bao nhiêu năm tư bản chủ nghĩa phát triển, có nhiều thành phố lớn. Còn Việt Nam ta khác. Đây là vấn đề lớn lắm. Nếu chúng ta muốn đi nhanh sau chiến tranh, tôi nghĩ một điều quan trọng là phải tăng cường cho chúng ta về lý luận kinh tế. Chúng ta muốn nay mai phát triển nhanh, thì phải trang bị một lý luận kinh tế, Việt Nam làm thế nào để tiến lên, về quy luật phát triển của nó, về quản lý kinh tế như thế nào, về công nghiệp như thế nào? Không có lý luận này thì chúng ta không làm được đâu, ... Tư tưởng đi đâu có nghĩa là lý luận này. Lý luận này thì trong 10 năm chúng ta đã có mò mẫm qua, đã biết ít nhiều, bây giờ chúng ta có thể kết luận một số điểm. Tin chắc rằng chúng ta nắm vững vấn đề này, qua từng bước một, chúng ta sẽ thấy rõ hơn nữa, đó là nhiệm vụ của miền Bắc. Rõ ràng miền Bắc chúng ta muốn đi lên chủ nghĩa xã hội thì phải có sự viện trợ của phe ta. Cho nên sự đoàn kết của phe ta, không những giúp ta trong cuộc chiến tranh, mà còn giúp ta trong việc xây dựng cuộc sống.

Tôi đề nghị các đồng chí Trung ương - tất cả chúng ta, ở trong Trung ương, chúng ta phải nói thật, những điều ta nói ra đây, nếu trong Trung ương mà không thật thà nói ra tất cả với nhau thì không đúng, nhưng có những cái nói trong Trung ương không thể nói ra bên ngoài được đâu, phải như vậy không?... Tôi cho rằng tình nghĩa cha, con, vợ, chồng không thể như tình nghĩa Đảng ta với nhau. Đây là lý tưởng, đây có lẽ là quan hệ chặt nhất, quan hệ chặt nhất là Trung ương, trên tinh thần quan hệ, chúng ta nói hết với nhau. Tôi cho rằng chúng ta phải tin nhau, hiểu nhau, nếu không thì không làm được nhiệm vụ đâu...

Đó là mấy ý kiến trình bày với các đồng chí.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 171-CT/TW, ngày 12 tháng 5 năm 1969

**Về đợt sinh hoạt chính trị nội bộ nhân dịp
mừng thọ Hồ Chủ tịch 79 tuổi**

1. Năm nay, chúng ta kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch trong lúc trên các mặt công tác của Đảng và Nhà nước ta nổi lên mấy vấn đề đáng đặc biệt chú ý như sau:

a) Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi to lớn và đang ở vào thời kỳ hết sức khẩn trương và quyết liệt, miền Bắc càng phải vươn lên mạnh mẽ để làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, việc lãnh đạo khôi phục và phát triển sản xuất công, nông nghiệp và cải tiến quản lý kinh tế - tài chính, - một trong những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của chúng ta hiện nay, - tuy đã thu được một số kết quả, nhưng vì nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, đương đời hỏi phải được nghiên cứu sâu hơn, với một quyết tâm cao hơn, có biện pháp và kế hoạch sát đúng hơn, để thúc đẩy việc thực hiện một cách khẩn trương, tích cực hơn nhiều.

b) Để bảo đảm cho công tác trên tiến hành được tốt, đồng thời cũng để bảo đảm cho các công tác khác của Đảng và Nhà nước ta tiến hành được tốt, chúng ta phải thực hiện việc cải tiến tổ chức quản lý kinh tế - tài chính, cải tiến và tăng cường bộ máy tổ chức nói chung và sửa đổi lề lối làm việc, lề lối lãnh đạo. Việc này cũng cần làm tích cực hơn.

c) Và điều quyết định để cho hai việc trên đạt kết quả tốt, là vấn đề con người, tức là vấn đề phẩm chất và năng lực cán bộ, đảng viên, vấn đề phẩm chất và năng lực các tổ chức Đảng và Nhà nước (và các tổ chức Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Phụ nữ...).

Do đó, Ban Bí thư quyết định lấy việc thúc đẩy giải quyết ba vấn đề nói trên làm nội dung và ý nghĩa thiết thực của việc kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch năm nay. Cố nhiên cả ba vấn đề đều là những vấn đề phải nghiên cứu giải quyết rất lâu dài, chứ không thể trong một thời gian ngắn, càng không thể trong đợt này mà xong được. Nhưng phải cố gắng giải quyết đến một mức độ nhất định và sau này sẽ tiếp tục giải quyết nữa.

2. Về vấn đề khôi phục và phát triển kinh tế và cải tiến quản lý kinh tế, Ban Bí thư sẽ thông báo một số tư tưởng, quan điểm cần phải thấu suốt và những ý kiến chính bổ sung về vấn đề này trong dịp các cấp, các ngành nghiên cứu Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình và nhiệm vụ trước mắt. Yêu cầu các cấp, các ngành thảo luận kỹ những ý kiến ấy, rồi xem xét, đối chiếu với tình hình thực tế ở địa phương và ngành của mình để tích cực thi hành. Sau khi đã đề ra các chủ trương, nhiệm vụ mới về kinh tế, cần xem xét tình hình

bộ máy tổ chức, lề lối làm việc, lề lối lãnh đạo để có kế hoạch tích cực cải tiến trước mắt và lâu dài, bảo đảm cho các nhiệm vụ công tác đã đề ra được thực hiện đến nơi đến chốn.

Riêng về vấn đề phẩm chất, năng lực cán bộ, đảng viên, theo như nhận định của Ban Bí thư từ trước đến nay, thì cán bộ, đảng viên Đảng ta tối đại bộ phận là có phẩm chất cách mạng tốt đẹp và rất hy sinh, tận tụy. Nhưng vẫn không khỏi có một số ít không tốt (hoặc do bản thân không tốt, hoặc do ảnh hưởng xấu từ bên ngoài tác động vào). Thời gian gần đây, mặt tốt, người tốt phát triển rất nhiều, nhưng mặt không tốt, người không tốt cũng có chiều phát triển.

Vì vậy, Ban Bí thư chủ trương nhân dịp kỷ niệm ngày sinh Hồ Chủ tịch năm nay, sau khi đã thảo luận các Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình và nhiệm vụ mới và bàn chủ trương, kế hoạch thúc đẩy các nhiệm vụ công tác kinh tế - tài chính và cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối lãnh đạo, các cấp, các ngành nên tiến hành một đợt phê bình, tự phê bình về phẩm chất, đạo đức cách mạng để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết, nhược điểm, tự bồi dưỡng, nâng cao để ngày càng được tốt đẹp hơn.

3. Nội dung phẩm chất đạo đức cách mạng bao gồm nhiều mặt. Bài của đồng chí T.L.¹⁾ viết nhân dịp kỷ niệm thành lập Đảng năm nay đã nói rõ. Ban Bí thư đề nghị với các đồng chí lấy bài này làm tài liệu nghiên cứu chính trong đợt phê bình và tự phê bình này, rồi tùy tình hình cụ thể của mỗi địa phương, mỗi ngành, có thể tập trung giải quyết sâu ba vấn đề chính sau đây:

1) T.L: Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (B.T).

a) Làm sao nâng cao hơn nữa ý chí chiến đấu, tinh thần cách mạng triệt để, tinh thần cách mạng tiến công, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ, tích cực học tập để nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác, nhất là trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế, kỹ thuật; khắc phục những biểu hiện giảm sút nhiệt tình cách mạng, thiếu tinh thần trách nhiệm, ngại gian khổ hy sinh, lơi lỏng công tác, lười biếng học tập.

b) Làm sao thật sự nâng cao hơn nữa lề lối lãnh đạo tập thể của các cấp uỷ, các ban, các đảng đoàn, các chi bộ, chống lối làm việc cá nhân, độc đoán, cục bộ; khắc phục các hiện tượng mất đoàn kết nội bộ hiện nay ở một số nơi. Làm sao giữ vững tính tổ chức và kỷ luật, kiên quyết chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật lao động, các chế độ quản lý kinh tế - tài chính, chống thái độ tự do, tùy tiện.

- Làm sao bảo đảm thật sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, quan tâm sâu sắc đến đời sống của quần chúng, làm việc và lãnh đạo sát quần chúng; chống các hiện tượng độc đoán, chuyên quyền, xâm phạm đến lợi ích của quần chúng, làm việc và lãnh đạo quan liêu, mệnh lệnh, thoát ly quần chúng.

c) Làm sao giữ vững lối sống cần cù, giản dị, lành mạnh, chống những biểu hiện đặc quyền, trục lợi, tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa.

4. Cần cố gắng bố trí để các vấn đề trên được thảo luận sâu ở khắp các cấp, các ngành, cho đến tận cơ sở (khi nào thảo luận thì tùy mỗi cấp, mỗi ngành ấn định, vì muốn làm có

kết quả, phải chuẩn bị kỹ và phải có thời gian). Kiểm điểm, phê bình, tự phê bình *tập thể* rồi kiểm điểm, phê bình, tự phê bình *cá nhân trong chi bộ* mới sâu sắc. Nêu rõ cả ưu điểm và khuyết điểm, người tốt, việc tốt và người xấu, việc xấu. Sau khi nêu hiện tượng thì tìm rõ nguyên nhân, để có biện pháp thiết thực phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm. Làm với tinh thần nghiêm túc, với mục đích cùng nhau đoàn kết tiến lên, không xuê xoa, nhưng cũng không vùi dập lẫn nhau. Phải gắn chặt việc thảo luận, tự phê bình và phê bình với những biện pháp về tổ chức, với phong trào đấu tranh của quần chúng, như phong trào đọc và làm theo sách *Người tốt, việc tốt*, v.v..

Trước khi phê bình và tự phê bình trong nội bộ, cần dựa vào các đoàn thể, cơ quan mà thu thập ý kiến phê bình, nhận xét của quần chúng rộng rãi.

Chú ý: hiện nay có những cấp uỷ, cơ quan hoặc đã thảo luận bài của đồng chí T.L., hoặc đã kết hợp với tổng kết công tác và triệu tập Đại hội bầu cử cấp uỷ mà tiến hành phê bình và tự phê bình theo nội dung như trên, thì các đồng chí có thể tùy tình hình mà bổ sung làm thêm, hoặc nếu thấy vừa qua làm tương đối đã đạt yêu cầu, thì có thể quyết định tạm hoãn để làm trong một dịp khác.

5. Vấn đề giữ gìn và nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là một vấn đề rất cơ bản của một đảng thật sự cách mạng. Đặc biệt đối với Đảng ta là một đảng nắm chính quyền, có uy tín rất lớn trong quần chúng, lại đương phải gánh vác nhiều nhiệm vụ rất nặng nề, cán bộ, đảng viên được giao phó nhiều cương vị rất trọng yếu trong bộ máy nhà nước và các đoàn thể quần chúng, thì vấn đề này

lại càng là một vấn đề hết sức quan trọng. Ban Bí thư mong các cấp, các ngành rất chú ý đến vấn đề này và sau đợt phê bình và tự phê bình này, sẽ nghiên cứu đưa việc này vào *sinh hoạt thường xuyên* của tổ chức đảng, thông qua các định kỳ kiểm điểm công tác, báo công, bình công và sinh hoạt chính trị mà tiến hành cho có nền nếp và tuỳ từng thời gian cụ thể và tình hình cụ thể mà đề ra những yêu cầu sát hợp và rõ ràng. Mỗi khi có việc xảy ra phải phê bình, tự phê bình kịp thời, còn tập thể kiểm điểm chung thì ít nhất mỗi năm làm một lần.

Mong các đồng chí chú ý nghiên cứu Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 189-NQ/TW, ngày 22 tháng 5 năm 1969

**Về việc thành lập Ban Nghiên cứu kinh tế
nông thôn miền Nam**

Để giúp Trung ương nghiên cứu các chủ trương đối với kinh tế nông thôn miền Nam sau khi hòa bình lập lại, Ban Bí thư quyết định:

1. Thành lập Ban Nghiên cứu kinh tế nông thôn miền Nam.
Ban Nghiên cứu kinh tế nông thôn miền Nam là một ban chuyên môn trực thuộc Ban Bí thư có trách nhiệm giúp Trung ương nghiên cứu phương hướng, chủ trương, những biện pháp lớn, những chính sách lớn trong việc tổ chức, khôi phục và phát triển kinh tế nông thôn miền Nam sau khi hòa bình lập lại.
 - Ban Nghiên cứu kinh tế nông thôn miền Nam có một trưởng ban, một số phó ban và uỷ viên ban.
 - Ban Nghiên cứu kinh tế nông thôn miền Nam sẽ tùy nhu cầu mà tổ chức một số tổ giúp việc.
2. Ban Nghiên cứu kinh tế nông thôn miền Nam cần có quan hệ chặt chẽ với các ban, các bộ, tổng cục ở trung ương. Các ban và các bộ, tổng cục có trách nhiệm cộng tác chặt chẽ,

giúp đỡ Ban Nghiên cứu kinh tế nông thôn miền Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cụ thể là: cung cấp tình hình, số liệu, đóng góp ý kiến, kinh nghiệm, cung cấp cán bộ, v.v..

- Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm thống nhất giải quyết yêu cầu cán bộ, Ban Thống nhất Trung ương có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu về vật chất như nơi làm việc, phương tiện làm việc... cho Ban Nghiên cứu kinh tế nông thôn miền Nam.

3. Ban Nghiên cứu kinh tế nông thôn miền Nam, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thống nhất Trung ương và các ban, bộ, tổng cục có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**
Số 191-NQ/TW, ngày 24 tháng 5 năm 1969

**Về nhiệm vụ của Quy hoạch xây dựng
và cải tạo Thủ đô Hà Nội sau ngày chiến thắng
giặc Mỹ xâm lược**

**I- TÌNH HÌNH CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI
TỪ NĂM 1954 ĐẾN NAY**

Sau hơn 10 năm thực hiện đường lối của Trung ương Đảng về khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa và Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tạo và mở rộng thành phố Hà Nội, đến nay Hà Nội đã có những biến đổi căn bản.

Từ một thành phố tiêu phí trước kia, Hà Nội ngày nay đã trở thành một thành phố công nghiệp, một trung tâm kinh tế và văn hóa. Các xí nghiệp cũ đã được cải tạo và mở rộng; nhiều nhà máy mới được xây dựng; các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp được phát triển.

Đi đôi với xây dựng và phát triển công nghiệp, nhà ở và những công trình lợi ích công cộng; những công trình văn

hóa cũng được cải tạo và xây dựng thêm nhiều. Nhờ thế, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trong thành phố đã được cải thiện rõ rệt.

Trong quá trình thực hiện đường lối và chủ trương phát triển kinh tế, phát triển văn hóa của Đảng, lực lượng giai cấp công nhân đã lớn mạnh. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động không những đã nhiệt tình tham gia phát triển kinh tế, văn hóa và xây dựng thành phố, mà còn là những chiến sĩ dũng cảm, kiên quyết chiến đấu bảo vệ Thủ đô, góp phần vào thắng lợi buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Bên cạnh những thành tích và tiến bộ nói trên, tình hình cải tạo và xây dựng Hà Nội còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục giải quyết như: thiếu nhiều nhà ở và trong số nhà ở hiện có, số nhà chật hẹp, hỏng nát còn nhiều, chưa bảo đảm được nhu cầu về nhà ở cho công nhân và nhân dân; mật độ người ở nhiều khu phố quá cao; đường giao thông trong thành phố còn thiếu và quá hẹp, nhất là các cửa ô, phương tiện giao thông công cộng ít và quá cũ; cống rãnh trong thành phố đã ít lại hư hỏng nhiều; vệ sinh thành phố còn kém; điện, nước và các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân còn thiếu.

Công tác chỉ đạo cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội chưa được tập trung và thống nhất; kế hoạch cải tạo và xây dựng chưa được toàn diện; vốn đầu tư có hạn, lại phân phối sử dụng thiếu tập trung, thiếu kết hợp cải tạo với xây dựng mới, xây dựng trước mắt với phát triển về sau. Những khuyết điểm và nhược điểm trên đây đã dẫn đến tình trạng cải tạo và xây dựng có phần phân tán, chắp vá, gây lãng phí và hạn chế kết quả phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống của nhân dân và ảnh hưởng đến vẻ đẹp của thành phố.

Thực tiễn cải tạo và xây dựng Hà Nội trong những năm vừa qua càng làm nổi bật những khó khăn là nền thành phố thấp, mức nước ngầm cao, sức chịu nép của đất yếu và hàng

năm thường bị nước lũ của sông Hồng uy hiếp; muốn mở rộng thành phố lại phải lấy nhiều ruộng đất trồng trọt tốt và phải giải quyết nhiều vấn đề rất phức tạp. Vì vậy, đối với thành phố Hà Nội hiện nay cần lấy cải tạo là chủ yếu, còn xây dựng mới thì phải chọn một vị trí khác có khả năng tránh được những nhược điểm của Hà Nội hiện nay; đồng thời thỏa mãn được mọi yêu cầu của việc xây dựng kinh tế, văn hóa và bảo vệ khi có chiến tranh.

II- NHIỆM VỤ, PHƯƠNG CHÂM, QUY MÔ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ CẢI TẠO THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Sau khi chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, chúng ta sẽ bước vào một thời kỳ mới trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chính trị để tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Nhiệm vụ xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội là phải căn cứ vào đường lối và kế hoạch phát triển kinh tế, phát triển văn hóa và đường lối đấu tranh thống nhất của Đảng trong thời kỳ mới ấy, phải căn cứ vào vị trí quan trọng của Thủ đô, đồng thời phải xuất phát từ tình hình thành phố hiện nay mà *xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội xứng đáng với vị trí của nó là Thủ đô của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Thủ đô của nước Việt Nam thống nhất, là trung tâm chính trị, văn hóa của cả nước, là một thành phố công nghiệp và một trung tâm kinh tế quan trọng*.

Vị trí chính trị của Hà Nội rất to lớn, đòi hỏi việc xây dựng và cải tạo phải tạo ra được một bộ mặt mới xứng đáng, tiêu biểu cho đất nước ta và dân tộc ta.

Hà Nội là nơi có các cơ quan tối cao của Đảng và Nhà nước, là nơi chủ yếu tiếp xúc với các khách nước ngoài, là nơi tập trung nhiều cơ quan văn hóa, nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quan trọng.

Mặt khác, Hà Nội là một thành phố công nghiệp tiên tiến và hiện đại; ở đây sẽ xây dựng những nhà máy có trình độ kỹ thuật cao, những nhà máy công nghiệp nhẹ sản xuất những loại mặt hàng cao cấp và những cơ sở thủ công, mỹ nghệ lành nghề. Đồng thời, xung quanh Hà Nội là vùng sản xuất nông nghiệp tiên tiến; ở đây sẽ tăng cường trang bị kỹ thuật và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nhanh hơn để đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm cung cấp một phần lớn các loại thực phẩm cho nhân dân Thủ đô.

Phương châm chung về xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội là phải xây dựng và bố trí cân đối, hợp lý các công trình ở khu vực mới xây dựng, đồng thời phải tận dụng những cơ sở của thành phố cũ còn có thể cải tạo và sử dụng được; phải phục vụ yêu cầu của nhiệm vụ *trung tâm chính trị và văn hóa của cả nước, phục vụ xây dựng công nghiệp, phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống của nhân dân và phải bảo đảm những yêu cầu về quốc phòng*.

Quy hoạch và kế hoạch xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội phải toàn diện, phải chia ra từng thời kỳ để xây dựng và cải tạo một cách tập trung và hợp lý hết sức tránh xây dựng và cải tạo phân tán, gây ra lãng phí.

Thiết kế các công trình xây dựng phải đạt trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến và hiện đại, bảo đảm yêu cầu sử dụng "thuận tiện, bền vững, tiết kiệm và đẹp".

1. Khu vực xây dựng mới của Thủ đô Hà Nội là khu đất đồi nằm trong phạm vi của hai huyện Tam Dương, Bình Xuyên và khu vực thị xã Vĩnh Yên, thuộc tỉnh Vĩnh Phú và nối liền giữa khu vực mới này với thành phố Hà Nội hiện nay.

Dân số ở khu vực mới này dự tính trong ba, bốn kế hoạch 5 năm từ sau ngày chiến thắng, sẽ tới khoảng 50 đến 60 vạn người, bao gồm cán bộ, nhân viên các cơ quan lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước, các viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các trường đại học, công nhân các nhà máy công nghiệp và các cơ sở sản xuất khác. Đồng thời có dự phòng để sau này có thể mở rộng thêm.

Công việc xây dựng khu vực mới của Thủ đô Hà Nội cần theo những phương hướng sau đây:

- Thiết kế quy hoạch và thiết kế công trình xây dựng phải đạt trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến và hiện đại; phải triệt để lợi dụng địa hình đất đai để nghiên cứu việc bố trí các công trình xây dựng vừa thích hợp với tính chất quan trọng của từng loại công trình khác nhau, vừa đạt được yêu cầu sử dụng và xây dựng tiết kiệm.

- Lợi dụng các đường giao thông sẵn có kết hợp với điều kiện địa hình mà nghiên cứu mạng lưới giao thông từ khu vực xây dựng mới của Thủ đô Hà Nội đi cả nước, xây dựng cầu Chèm, cầu Sơn Tây qua sông Hồng, cải tạo đường 23 nối liền với Hà Nội hiện nay và đường 13 đi Sơn Tây, nghiên cứu việc xây dựng ở khu vực Tông - Suối Hai một khu công nghiệp mới.

- Nghiên cứu đào một con sông nối liền sông Lô với sông Cà Lồ và sông Hồng chảy qua thành phố để trở thành con đường vận chuyển thủy và giải quyết cung cấp nước sạch và tiêu

nước; cải tạo và mở rộng hồ Đầm Vạc tạo thêm cảnh đẹp cho thành phố và có thêm chỗ vui chơi giải trí cho nhân dân Thủ đô.

- Phải có kế hoạch kết hợp xây dựng công trình ngầm với công trình trên mặt đất, để bảo đảm xây dựng được hợp lý và tiết kiệm. Triệt để lợi dụng nền đất chịu nén tốt để xây dựng nhà nhiều tầng.

- Tích cực chuẩn bị lực lượng công nhân, cán bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật và làm tốt những công tác chuẩn bị cần thiết khác, bảo đảm phục vụ kịp thời yêu cầu xây dựng. Áp dụng biện pháp rộng rãi thi công cơ giới hóa và công nghiệp hóa để bảo đảm thi công nhanh, chất lượng tốt, tiết kiệm và đẹp.

- Tăng cường công tác chỉ đạo quản lý xây dựng theo quy hoạch có trọng điểm, bảo đảm thực hiện kế hoạch xây dựng tập trung và hợp lý để hoàn chỉnh từng khu phố và đường phố, phục vụ tốt cho sản xuất, công tác và đời sống nhân dân.

2. Hà Nội hiện nay là một thành phố có gần một nghìn năm lịch sử, đã ghi những thành tích đấu tranh oanh liệt chống ngoại xâm của dân tộc ta. Đặc biệt Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đánh dấu kỷ nguyên mới, kỷ nguyên xã hội chủ nghĩa của nước Việt Nam ta. Ý nghĩa trọng đại ấy cần được chú ý đầy đủ trong khi tiến hành cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội.

Đối với thành phố Hà Nội hiện nay, cần lấy cải tạo là chủ yếu và theo những phương hướng sau đây:

- Dựa trên cơ sở quy hoạch, phải có kế hoạch toàn diện về cải tạo thành phố, chỉ đạo thực hiện cần tập trung và

có trọng điểm để bảo đảm hoàn chỉnh từng khu phố và đường phố.

- Trên cơ sở quy hoạch xây dựng công nghiệp của thành phố, sắp xếp, điều chỉnh lại mạng lưới xí nghiệp, kho tàng, bến bãi cho hợp lý. Đối với những loại xí nghiệp hiện có, nếu xét thấy việc khôi phục, mở rộng và phát triển sản xuất có khó khăn và ảnh hưởng không tốt đến vệ sinh của thành phố, thì cần nghiên cứu đưa ra ngoài; đối với xí nghiệp và cơ sở thủ công nghiệp xét thấy cần xây dựng mới, thì bố trí thành từng khu, để tiết kiệm đất và thiết bị kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và quản lý.

- Nhanh chóng thanh toán nhà chật hẹp, hỏng nát, không bảo đảm an toàn và vệ sinh cho người ở; phá bỏ những loại nhà chất lượng quá xấu, xây dựng những nhà ở mới thay vào; xây dựng lại những khu bị chiến tranh tàn phá; tăng cường mạng lưới cầu đường; cung cấp điện, nước, tiêu nước mưa, nước bẩn, tăng nhà xí tự hoại, cải tạo hồ ao làm sạch thành phố, trồng thêm cây xanh, mở rộng mạng lưới phục vụ để cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân thành phố. Đồng thời phải quản lý tốt những công trình đã xây dựng.

- Triệt để lợi dụng đất của thành phố hiện có để cải tạo và xây dựng mới, không nên lấy thêm ruộng đất trồng trọt.

- Giảm dân số Hà Nội hiện nay xuống mức còn khoảng 40 vạn người trong thời gian hai, ba kế hoạch 5 năm, kể từ sau ngày chiến thắng. Trước hết, cần giảm mật độ người ở những khu phố quá đông.

III- MẤY VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ CẢI TẠO THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nhiệm vụ xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội có ý nghĩa rất quan trọng về nhiều mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, nghệ thuật, quốc phòng. Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần tăng cường chỉ đạo đối với các bộ, các ngành ở trung ương và Uỷ ban hành chính thành phố Hà Nội để thực hiện Nghị quyết này.

Căn cứ Nghị quyết này, Đảng đoàn Bộ Kiến trúc cùng với Đảng đoàn các bộ, các cơ quan ngang bộ và Thành uỷ Hà Nội cần thường xuyên phối hợp với nhau để giải quyết những vấn đề cụ thể liên quan đến chức năng của các ngành và của địa phương.

Cần tập trung cán bộ vào việc nghiên cứu thiết kế quy hoạch, nâng chất lượng quy hoạch chung; trên cơ sở đó tập trung khả năng thiết kế quy hoạch ngắn hạn và cụ thể, làm cho thiết kế quy hoạch thật sự đi trước một bước và có tác dụng hướng dẫn xây dựng và cải tạo theo yêu cầu của quy hoạch với quy mô lớn, tốc độ nhanh sau ngày chiến thắng.

Về quy hoạch xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội cần tổ chức trưng cầu ý kiến rộng rãi của cán bộ và nhân dân trong thành phố (nhưng không để lộ những điều cần phải giữ bí mật).

Khẩn trương chuẩn bị ngay từ bây giờ; có kế hoạch cụ thể về các mặt chuẩn bị lực lượng công nhân và cán bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết kế, vật tư, thiết bị, v.v., Nhà nước cần đầu tư số vốn cần thiết làm tốt công tác này.

Về việc quản lý xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội, phải có kế hoạch xây dựng và cải tạo một cách tập trung và hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ, gọn từng khu phố và đường phố nhằm

phục vụ kịp yêu cầu sử dụng và mau hình thành bộ mặt của thành phố.

*

* * *

Nhiệm vụ xây dựng và cải tạo Hà Nội, Thủ đô của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa thống nhất rất to lớn, có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bộ Chính trị mong rằng các tổ chức của Đảng và Nhà nước có liên quan sẽ quán triệt nội dung và tinh thần của bản Nghị quyết này trong công tác của mình, nhằm góp phần tích cực nhất vào việc thực hiện nhiệm vụ vẻ vang này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
PHẠM VĂN ĐỒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN Bí THƯ**
Ngày 27 tháng 5 năm 1969

Về đẩy mạnh đấu tranh chính trị*

Gửi Anh Bảy Cường

Xem Điện 253/BC, các anh ngoài này thấy tình hình chính trị đang phát triển thuận lợi cho ta, các anh chú trọng binh vận, tổ chức hội thảo, đẩy mạnh dư luận là thích hợp. Anh Ba đề nghị anh:

- Theo dõi sát tình hình, đề phòng anh em Sài Gòn sinh chủ quan;
- Gây một phong trào quần chúng rộng rãi bàn luận sôi nổi về 10 điểm, các tổ chức quần chúng công khai hợp pháp thảo luận, các đoàn đại biểu kéo đến nghị viện đòi thảo luận 10 điểm. Tóm lại, nên có những hình thức hoạt động có thể thu hút rộng rãi đưa thành phong trào quần chúng sôi nổi đối với giải pháp 10 điểm của Mặt trận, tấn công địch về chính trị hơn nữa và tranh thủ mạnh mẽ các tầng lớp ở thành thị.

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

**ĐIỆN
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 111, ngày 9 tháng 6 năm 1969

**Về việc thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời
Cộng hoà miền Nam Việt Nam***

Gửi các Bí thư Khu, Thành, Tỉnh ủy,

Đại hội đại biểu quốc dân ở miền Nam do Đảng ta lãnh đạo đã thành công rực rỡ và đã cử ra Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời đánh dấu những thắng lợi to lớn của thời kỳ tổng tấn công và nổi dậy, sự trưởng thành của phong trào cách mạng miền Nam, nhất định sẽ phát huy tác dụng tích cực trong cuộc đấu tranh tấn công địch trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao. Sự kiện lịch sử này có ý nghĩa chính trị rất quan trọng:

- Đây là nguồn động viên, cổ vũ rất lớn đối với quân và dân ta ở cả hai miền kiên trì chiến đấu, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- Là bước phát triển tất yếu trong quá trình đấu tranh cách mạng ở miền Nam nhằm giành chính quyền về tay nhân

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

dân, hoàn chỉnh từng bước hệ thống chính quyền của nhân dân, tạo điều kiện cho các tầng lớp yêu nước tham gia chính quyền.

- Đánh mạnh vào âm mưu của đế quốc Mỹ cố bám giữ chính quyền bù nhìn, vạch trần cái gọi là hợp hiến, hợp pháp của ngụy quyền, khoét sâu những mâu thuẫn trong nội bộ Mỹ - ngụy.

- Tranh thủ hơn nữa các tầng lớp trung gian ở miền Nam, thúc đẩy phong trào thành thị, tạo điều kiện cho một chính phủ liên hiệp rộng rãi sau này ở miền Nam.

Các đồng chí có thể thông báo ngay trong Ban Thường vụ Khu, Thành, Tỉnh ủy nhưng phải giữ bí mật chỉ được phổ biến rộng sau khi Đài Giải phóng chính thức đưa tin.

Chuẩn bị ngay kế hoạch để làm tốt những công tác như sau:

- Tuyên truyền rộng rãi, dựa vào tài liệu của báo và đài ta mà giải thích; nêu bật ý nghĩa chính trị, nêu cao sự nhất trí ủng hộ của miền Bắc đối với Chính phủ Cách mạng miền Nam, nêu cao vai trò và công lao của Mặt trận Dân tộc giải phóng; phát huy mạnh mẽ khí thế chính trị và tinh thần, kiên trì chiến đấu, chi viện tiền tuyến lớn. Động viên cổ vũ quân chúng tổ chức đợt thi đua thiết thực, sôi nổi hoàn thành tốt những công tác trước mắt như thu hoạch và phân phối tốt vụ chiêm: đẩy mạnh việc làm đất và bảo đảm thời vụ cấy mùa; hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước quý II; làm tốt công tác phòng lụt bão, v.v..

- Mỗi tỉnh nên kịp thời gửi điện mừng của Ủy ban hành chính tỉnh, Mặt trận tỉnh cho tỉnh kết nghĩa ở miền Nam.

- Lãnh đạo chặt chẽ công tác tư tưởng đi đôi với lãnh đạo tỉ mỉ về tổ chức thực hiện thi đua đẩy mạnh các công tác trước mắt. Có thể có những khuynh hướng không đúng này ra theo hai chiều: hoặc là cho Chính phủ Cách mạng ra đời là mọi việc sắp xong xuôi, do đó mà đợi chờ thắng lợi, lơ là cảnh giác với địch, hoặc là cho rằng Mỹ cố giữ chính quyền Thiệu, ta lập Chính phủ Cách mạng, tình hình sẽ trở nên rất găng, v.v..

Phải làm cho mọi người phấn khởi, tin tưởng, càng hăng hái kiên trì chống Mỹ, cứu nước, chi viện miền Nam và khẩn trương làm tốt nhất mọi nhiệm vụ.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 235-TT/TW, ngày 10 tháng 6 năm 1969

**Về việc hưởng ứng và ủng hộ Chính phủ
Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam
Việt Nam**

Vừa qua, Đại hội đại biểu quốc dân họp tại vùng giải phóng ở miền Nam đã nhất trí thông qua những văn kiện quan trọng và cử ra Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Sự ra đời của Chính phủ Cách mạng, một tổ chức chính quyền dân tộc, dân chủ và liên hiệp bao gồm các lực lượng yêu nước, có lực lượng cách mạng của Mặt trận Dân tộc giải phóng làm nòng cốt, là thành quả cách mạng của quân và dân miền Nam ta trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, đặc biệt là trong hơn một năm tổng tấn công và nổi dậy, là thắng lợi mới của chính sách đoàn kết dân tộc chống Mỹ, cứu nước của Mặt trận Dân tộc giải phóng.

Sự kiện lịch sử vẻ vang này sẽ phát huy mạnh mẽ hơn nữa thế mạnh, thế thắng, thế chủ động của nhân dân ta trên ba mặt tấn công (quân sự, chính trị, ngoại giao) và có những ý nghĩa chính trị rất quan trọng:

- Đó là bước phát triển tất yếu của cách mạng miền Nam trong quá trình giành chính quyền về tay nhân dân, xây dựng chính quyền cách mạng và hoàn chỉnh hệ thống chính quyền ấy, tạo điều kiện cho các tầng lớp yêu nước tham gia chính quyền, làm chủ sự nghiệp giải phóng miền Nam.
 - Đánh mạnh vào âm mưu của đế quốc Mỹ cố bám giữ ngụy quyền Sài Gòn làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới; làm thất bại thủ đoạn lừa bịp của Mỹ - ngụy về sự "hợp hiến", "hợp pháp" của ngụy quyền, đồng thời khoét sâu những mâu thuẫn giữa Mỹ - ngụy và trong nội bộ ngụy quyền.
 - Tranh thủ hơn nữa các tầng lớp trung gian ở miền Nam, thúc đẩy phong trào chính trị ở các thành thị, thúc đẩy quá trình tiến tới một chính phủ liên hiệp rộng rãi ở miền Nam Việt Nam.
 - Động viên, cổ vũ quân và dân ta ở cả hai miền quyết tâm chiến đấu vì độc lập, tự do, giành thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng miền Nam, ra sức bảo vệ và xây dựng miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.
- Các cấp, các ngành cần nắm vững và thực hiện tốt những công tác sau đây:
- Dựa vào sự phân tích như trên và vận dụng các văn kiện của Đại hội đại biểu quốc dân, các bài xã luận, bình luận của đài và báo ta mà giải thích trong cán bộ và nhân dân, phát huy một khí thế mạnh mẽ về chính trị và tinh thần, nêu cao quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, nêu cao sự nhất trí ủng hộ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt

Nam, ủng hộ giải pháp 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng, nêu cao vai trò và công lao của Mặt trận.

2) Tiếp theo việc Chính phủ, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ra tuyên bố ủng hộ và công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các chính đảng, các đoàn thể nhân dân sẽ tỏ thái độ ủng hộ nhiệt liệt. Mỗi tỉnh ở miền Bắc có thư, có điện chào mừng gửi cho tỉnh kết nghĩa ở miền Nam. Ở Trung ương sẽ tổ chức mít tinh trọng thể do Thủ tướng và Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì.

3) Nhân dịp này, từng ngành sản xuất, từng tỉnh nên mở những đợt thi đua ngắn, động viên hoàn thành tốt những công tác trước mắt, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước quý II và chuẩn bị tốt cho kế hoạch quý sau.

4) Đối với ngoài nước, cần ra sức tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa đối với Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; đồng tình với nhân dân ta lên án Mỹ - ngụy ngoan cố, đòi Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết và không điều kiện quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam; đòi Mỹ phải nghiêm chỉnh nói chuyện với *Chính phủ cách mạng lâm thời, người đại diện chân chính, hợp pháp của nhân dân miền Nam Việt Nam*.

5) Mỗi ngành ở trung ương, mỗi tỉnh uỷ có kế hoạch cho thích hợp với hoàn cảnh công tác của ngành, địa phương mình. Ban Tuyên huấn Trung ương, Đảng đoàn Bộ Ngoại giao, Ban Mặt trận Trung ương cần có sự hướng dẫn cần thiết cho những ngành và cấp có liên quan.

*
* *
*

Chú thích:

Thông tri này chỉ được phổ biến khi Đài Giải phóng đã đưa tin về việc này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

hành các việc khen thưởng, v.v. và có những quyết định để bảo đảm cho công tác giao thông vận tải ở Khu IV được tiếp tục đẩy mạnh trong tình hình hiện nay cũng như trong trường hợp địch đánh phá trở lại.

T/M BAN Bí THU
LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THU**
Số 236-TT/TW, ngày 13 tháng 6 năm 1969

**Về việc giải thể hệ thống chỉ huy thống nhất
bảo đảm giao thông vận tải Khu IV**

Trước đây Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Thông tri số 220¹⁾ ngày 2-8-1968 tổ chức hệ thống chỉ huy thống nhất bảo đảm giao thông vận tải Khu IV.

Nay tình hình thay đổi. Căn cứ vào đề nghị của Quân uỷ Trung ương và của Đảng uỷ Giao thông vận tải Trung ương, Ban Bí thư quyết định:

1. Giải thể Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV và các Ban chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

2. Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ nghe báo cáo của Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm, thanh toán các vật tư tài sản, tiến

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.29, tr.324 (B.T).

THÔNG BÁO

Số 09-TB/TW, ngày 14 tháng 6 năm 1969

Về Hội nghị liên tịch Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ bàn về phương hướng của số kiểm tra kế hoạch nhà nước năm 1970

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đặc biệt coi trọng việc lập kế hoạch nhà nước năm 1970. Trong phiên họp từ ngày 28-4 đến ngày 3-5-1969, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã thảo luận phương hướng, nhiệm vụ và số kiểm tra kế hoạch nhà nước năm 1970, xác định những mục tiêu chủ yếu, cho ý kiến về các hướng nghiên cứu để xây dựng kế hoạch và các công tác cần làm để chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch trong năm sau.

Dưới đây là những ý kiến chỉ đạo chính:

I- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG YẾU NHẤT TRONG NĂM 1970 VÀ HAI, BA NĂM TRƯỚC MẮT

1. Trong gần bốn năm chống chiến tranh phá hoại, nền kinh tế miền Bắc nước ta đã vượt qua một cách thắng lợi những thử thách lớn và làm tròn nhiệm vụ đối với tiền tuyến lớn. Tuy nhiên, do những khó khăn vốn có từ trước, do hậu quả

nặng nề của chiến tranh và do những khuyết điểm của ta trong quản lý kinh tế, nên hiện nay nền kinh tế của ta đang có nhiều mặt mêt cân đối nghiêm trọng. Nếu chúng ta không vươn lên mạnh mẽ khắc phục cơ bản tình hình đó trong vài ba năm tới thì khó khăn sẽ còn lớn hơn.

Nhiệm vụ khẩn thiết trước mắt là động viên một phong trào cách mạng sôi nổi trong toàn Đảng, toàn dân quyết tâm và gian khổ phấn đấu nhằm chuyển biến cho được nền kinh tế của ta trong vài ba năm tới (1970-1971-1972), đạt mấy mục tiêu lớn:

- a) Đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, phấn đấu đạt ba mục tiêu, thực hiện một bước nhảy vọt trong nông nghiệp, nhằm giải quyết vấn đề lương thực một cách cơ bản và tiến nhanh lên sản xuất toàn diện.
- b) Tiếp tục xây dựng kinh tế địa phương, làm cho kinh tế địa phương hình thành và phát huy tác dụng (có sức để vươn lên, có nhiều sản phẩm hàng hoá, có khả năng tích luỹ...).
- c) Khôi phục và phát triển có trọng điểm các ngành công nghiệp nặng, trước hết là điện, than, vật liệu xây dựng, cơ khí; nhanh chóng khôi phục và phát triển các ngành sản xuất hàng tiêu dùng; khôi phục và phát triển có trọng điểm giao thông vận tải, nhằm phục vụ cho kinh tế địa phương và chuẩn bị tích cực cho sự phát triển kinh tế trên quy mô lớn trong những năm sau.

Trên cơ sở ấy mà cố gắng đáp ứng những yêu cầu cấp bách nhất của sản xuất và xây dựng, tự lực giải quyết phần cơ bản các yêu cầu về đời sống, hết sức hạn chế việc nhập khẩu

lương thực và hàng tiêu dùng; tăng khôi lượng xuất khẩu, tạo cơ sở cần thiết cho việc tiến lên sau này.

Đây là cách đặt vấn đề cách mạng nhất nhằm khắc phục khó khăn, giành thế chủ động cho việc phát triển kinh tế những năm sau.

2. Trong những điều kiện hiện nay, nhảy vọt một bước trong nông nghiệp là yêu cầu cấp bách và hiện thực. Các ngành, các cấp cần phải tập trung sức thực hiện thắng lợi bước nhảy vọt đó.

Mục tiêu cụ thể đề ra cho năm 1970 là:

a) Trọng tâm là *phấn đấu tự giải quyết nhu cầu lương thực, không chế mức nhập khẩu để cân đối trong năm vào khoảng 20 vạn tấn*.

Trong mấy năm gần đây, số lượng lương thực Nhà nước phải bán ra cho khu vực nông nghiệp ngày càng lớn. Kéo dài tình hình đó thì rất nguy hiểm. Nhà nước cần ổn định nghĩa vụ lương thực cho từng địa phương, từng hợp tác xã. Trên cơ sở đó, từng tỉnh phải tính toán cân đối sản xuất với tiêu dùng, hết sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm phù hợp với đặc điểm đất đai, khí hậu của địa phương mình và tích cực cải tiến cơ cấu bữa ăn cho thích hợp với khả năng sản xuất của địa phương mình, tận dụng các loại lương thực (ngô, khoai, sắn, v.v.), các loại đậu, rau, hoa quả, vừa tiết kiệm được gạo, vừa bảo đảm dinh dưỡng, tạo ra khả năng tập trung thóc gạo của những vùng trọng điểm lúa cho nhu cầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Tăng cường quản lý lương thực, hết sức tiết kiệm tiêu dùng lương thực.

b) Trong khi tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, cần hết sức chú trọng đẩy mạnh sản xuất các loại cây công nghiệp, nhằm bảo đảm được nguyên liệu cho các xí nghiệp công nghiệp nhẹ và các ngành sản xuất thủ công nghiệp, đồng thời tăng được khôi lượng hàng nông sản xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu bức thiết của xuất khẩu trong những năm sau.

c) Phải đẩy mạnh chăn nuôi, đưa chăn nuôi cân đối với trồng trọt. Đẩy mạnh chăn nuôi lợn, trâu bò, các loại gia cầm, cá... Để thực hiện phương hướng chiến lược ấy trên mặt trận nông nghiệp, cần chú trọng mấy biện pháp lớn:

- Trong vài ba năm tới, phải tập trung sức rất lớn cho công tác thuỷ lợi. Phấn đấu giải quyết một cách cơ bản vấn đề thuỷ lợi ở vùng đồng bằng, trung du. Hướng chủ yếu là tập trung sức hoàn chỉnh hệ thống thuỷ lợi trong từng vùng, tận dụng năng lực tưới tiêu của các công trình đầu mối. Ở Liên khu IV cũ phải vừa khôi phục và hoàn chỉnh những hệ thống đã có, vừa tiến hành xây dựng một số công trình mới ở những nơi cần thiết. Ở miền núi, phải tích cực giải quyết thuỷ lợi cho các cánh đồng lớn. Thuỷ lợi phải gắn chặt với phương hướng sản xuất trong từng vùng, phục vụ cho yêu cầu thâm canh tăng năng suất lúa, màu và cây công nghiệp. Cần làm tốt công tác quy hoạch, xây dựng nhanh lực lượng làm thủy lợi chuyên nghiệp, cố gắng tăng tỷ lệ thi công cơ giới nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành xây dựng và đưa nhanh các công trình vào sử dụng.

- Về phân bón, hướng chủ yếu trong những năm tới vẫn là đẩy mạnh chăn nuôi lợn, thực hiện cân đối giữa chăn nuôi

và trồng trọt, để tăng nhanh nguồn phân chuồng, đầy mạnh phân xanh, phân phù sa, v.v., đồng thời cố gắng bằng nhiều biện pháp nhập khẩu cho được một khối lượng phân đậm gấp đôi những năm trước.

- Cần tận dụng và sử dụng hợp lý nhất diện tích canh tác hiện có, cần kiểm tra và quản lý chặt chẽ đất trồng trọt. Cần quy hoạch nhanh những vùng sản xuất tập trung, chuyển dần nền sản xuất nhỏ và phân tán thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

- Cần tích cực chuẩn bị mọi mặt để phát triển mạnh cây công nghiệp dài ngày và chăn nuôi lớn ở trung du và miền núi.

3. Việc khôi phục và phát triển công nghiệp trong năm 1970 và vài năm tới phải nhằm phục vụ cho bước nhảy vọt của nông nghiệp, phục vụ tốt các yêu cầu của đời sống, đồng thời chuẩn bị cơ sở cho sự phát triển của bản thân công nghiệp trong những năm sau. Cần tập trung sức khôi phục và phát triển điện, than, gỗ, cơ khí, vật liệu xây dựng và các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở trung ương. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương, phục hồi và phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Cần chuẩn bị ngay từ bây giờ để có thể khởi công trong vài năm sắp tới một số công trình mới quan trọng về điện, than, cơ khí và một số công trình của công nghiệp nhẹ.

Việc sản xuất hàng tiêu dùng phải được đặc biệt chú trọng để đáp ứng yêu cầu cấp bách về đời sống và trao đổi hàng hoá với nông thôn. Mấy năm qua, số lượng hàng tiêu dùng phải nhập từ ngoài khá lớn. Ngay từ năm 1970, cả trung

ương và địa phương phải vươn lên để tự giải quyết phần cơ bản bằng sản xuất trong nước.

Trong những năm tới, công nghiệp phải rất coi trọng nhiệm vụ xuất khẩu. Ngoài việc tăng khối lượng và chất lượng các mặt hàng hiện có, cần nghiên cứu để nhập một số xí nghiệp loại nhỏ, kỹ thuật hiện đại để sản xuất thêm các mặt hàng xuất khẩu.

4. Trong tình hình hiện nay, yêu cầu đối với giao thông vận tải rất lớn. Cần tập trung sức khôi phục, cải tạo có trọng điểm, phát triển mạnh một số khâu then chốt, một số khu vực và tuyến đường quan trọng để bước đầu khắc phục hậu quả của chiến tranh và tình trạng mất cân đối hiện nay, kịp thời đáp ứng yêu cầu trước mắt, tiến lên đưa giao thông vận tải đi trước một bước.

Năm 1970 phải tập trung giải quyết việc tiếp nhận và vận chuyển hàng xuất, nhập khẩu, vận chuyển than, tăng cường vận tải phục vụ sản xuất và xây dựng, cải thiện một bước việc vận tải hành khách.

5. Về lưu thông phân phối, phải phấn đấu tăng nhanh nguồn hàng trong nước và tích cực cải tiến khâu tổ chức phân phối, tiết kiệm tiêu dùng, đẩy mạnh xuất khẩu.

II- CẢI TIẾN MỘT BƯỚC CÔNG TÁC KẾ HOẠCH HÓA VÀ TÍCH CỰC CHUẨN BỊ CHO VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH NĂM TỚI

1. Muốn thực hiện thắng lợi phương hướng chiến lược trên đây, tất cả các ngành, các cấp cần phải quán triệt nhiệm vụ,

có quyết tâm cách mạng lớn và phối hợp hoạt động theo cùng hướng.

Phương hướng chiến lược này cần phải được cụ thể hóa từng ngành, từng địa phương, với những căn cứ thực tế. Trong khi dự kiến các mục tiêu phấn đấu trong năm ba năm tới, các bộ, tổng cục, các địa phương phải tập trung sức nghiên cứu một cách chủ động dự án kế hoạch năm 1970. Phải làm sao năm nay đạt được một tiến bộ mới trong việc làm kế hoạch; kế hoạch được nghiên cứu có căn cứ, được bàn bạc dân chủ từ cơ sở và được tập trung lên trên đúng thời hạn.

2. Từ đây đến cuối năm 1969, cần chuẩn bị thật khẩn trương về mặt chính sách và tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện những nhiệm vụ của kế hoạch năm 1970.

Về chính sách, cần nghiên cứu và ban hành kịp thời chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực cho các địa phương, cho các hợp tác xã, chính sách giá cả và một số chính sách khác...

Việc cải tiến tổ chức, cải tiến quản lý cần làm sớm theo hướng tăng cường quyền hạn và trách nhiệm cho các bộ và các tỉnh, thành.

Cùng với việc xác định nhiệm vụ và quyền hạn cho các bộ và các địa phương, cần kịp thời kiện toàn cán bộ đủ sức bảo đảm được nhiệm vụ. Trong năm nay và năm 1970, cần chú trọng tăng cường hiệu suất của bộ máy nhà nước và giảm nhẹ biên chế một cách kiên quyết.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 237-TT/TW, ngày 18 tháng 6 năm 1969

**Về việc đẩy mạnh hơn nữa công tác
điều tra tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ
trong tình hình hiện nay**

Thông tri số 183-TT/TW ngày 28-6-1966¹⁾ của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam đã quy định rõ nhiệm vụ như sau:

1. Đẩy mạnh hơn nữa việc tố cáo trước dư luận trong nước và trên thế giới những tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam;

2. Góp phần khơi sâu lòng căm thù của nhân dân cả nước ta đối với đế quốc Mỹ, nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược;

3. Tranh thủ rộng rãi hơn nữa sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.27, tr.256 (B.T).

dân ta và qua đó góp phần phát triển hành động chung của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược và ủng hộ Việt Nam;

4. Sưu tầm, tập hợp tài liệu, hồ sơ, giữ gìn tang vật và hiện vật về tội ác của địch để sử dụng vào cuộc đấu tranh trước mắt và lâu dài.

Từ đó đến nay, ngành điều tra tố cáo tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ đã cùng với các ngành, các cấp đẩy mạnh điều tra tố cáo tội ác của địch, góp phần vào cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao, cô lập Mỹ trên thế giới. Ở trong nước, những tài liệu về tội ác của địch cũng đã được sử dụng khơi sâu lòng căm thù của nhân dân cả nước ta, nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay, nhất là từ sau ngày chính quyền Giônxơen buộc phải ra lệnh ngừng ném bom, bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, Ban Bí thư nhận thấy các ngành, các cấp có phần buông lỏng công tác này, có nơi đã cho là hết việc... nên công tác điều tra tố cáo tội ác của địch để tiếp tục thừa thắng truy kích chúng về mặt chính trị và ngoại giao có phần bị hạn chế. Tình hình trên chứng tỏ các ngành, các cấp chưa thật quán triệt ý nghĩa mục đích, tác dụng của công tác điều tra tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước hiện nay và đối với lịch sử sau này và chưa cùng nhau phối hợp chặt chẽ và phân công thực hiện đầy đủ mọi mặt của công tác này.

Ban Bí thư yêu cầu:

1. Đảng đoàn các ngành ở trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ quán triệt hơn nữa nhiệm vụ và yêu cầu chính trị của công tác điều tra tố cáo tội ác giặc Mỹ; quan tâm hơn nữa đến việc

chỉ đạo tổ chức điều tra và mọi mặt công tác liên quan đến công tác này ở ngành mình, cấp mình để hoàn thành trong thời gian sớm nhất những nhiệm vụ cụ thể về công tác điều tra tố cáo tội ác của địch.

2. Các ngành có liên quan đến công tác điều tra tố cáo tội ác giặc Mỹ như Bộ Văn hóa, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Uỷ ban Thống nhất của Chính phủ, Tổng cục Thống kê, Tổng cục Thông tin, v.v. cần có sự phối hợp chặt chẽ với Uỷ ban Điều tra tố cáo tội ác giặc Mỹ ở Trung ương để thống nhất về chủ trương kế hoạch và phân công thực hiện. Từng ngành, trong phạm vi chức trách của mình cần tích cực thực hiện những nhiệm vụ đã được phân công để hoàn thành sớm và có kết quả tốt. Uỷ ban Điều tra Trung ương, nếu xét cân, sẽ đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ thị về sự phân công cụ thể giữa Uỷ ban Điều tra và các ngành có liên quan đến công tác này.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ
Số 238-TT/TW, ngày 18 tháng 6 năm 1969

Về việc phổ biến và thi hành Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp

Điều lệ của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao đã được Chính phủ thông qua và quyết định thi hành. Đó là một văn kiện quan trọng thể hiện đường lối, chính sách và những nguyên tắc cơ bản của Đảng và Nhà nước ta đối với việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên. Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo tốt việc phổ biến và thi hành Điều lệ ở hợp tác xã để tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên. Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo tốt việc phổ biến và thi hành Điều lệ ở hợp tác xã để tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, cải thiện đời sống của nhân dân, đáp ứng những yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tổ chức việc phổ biến Điều lệ, xây dựng nội quy của từng hợp tác xã, xây dựng các chế độ cụ thể của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cũng là *một nội dung quan trọng của cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn*.

Trước mắt, Ban Bí thư nhấn mạnh một số điểm sau đây:

1. Các cấp uỷ đảng và các Uỷ ban hành chính khu, thành, tỉnh có trách nhiệm chính, đồng thời các ngành ở Trung ương phải tôn trọng các nguyên tắc, chế độ đã ghi trong Điều lệ. Cần nghiên cứu kỹ những lời căn dặn của Hồ Chủ tịch đã ghi trong Điều lệ, có kế hoạch phổ biến và tổ chức thực hiện Điều lệ thật chu đáo.
2. Phải làm cho đồng đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên và xã viên hiểu biết sâu sắc nội dung của Điều lệ, qua đó mà đi sâu kiểm tra các mặt công tác quản lý trong hợp tác xã đặc biệt là công tác phân phối; xây dựng nội quy của hợp tác xã cũng như từng bước xây dựng các chế độ cần thiết. Động viên mọi người hăng hái tham gia xây dựng hợp tác xã, quyết tâm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nông nghiệp trong những năm tới, trước mắt là ra sức làm tốt vụ mùa năm 1969, chuẩn bị đầy đủ cho vụ đông – xuân 1969-1970. Các tỉnh cần bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến hợp tác xã sản xuất nông nghiệp về nội dung Điều lệ và kế hoạch tiến hành để có đủ lực lượng mở rộng cuộc vận động này. Đối với những huyện yếu, xã yếu, cần có biện pháp thiết thực giúp đỡ.
3. Các ngành ở trung ương có quan hệ nhiều đến nông thôn cần nắm vững tính chất, nhiệm vụ và những nguyên tắc quản lý của hợp tác xã đã được ghi trong Điều lệ để giúp Trung ương Đảng và Chính phủ bổ sung và quyết định các chính sách, chế độ cần thiết. Ban Nông nghiệp Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các ngành giúp Trung ương chỉ đạo chặt chẽ việc phổ biến và hướng dẫn kế hoạch thực hiện cho

các địa phương. Ngành giáo dục cần đưa Điều lệ hợp tác xã

sản xuất nông nghiệp vào chương trình giảng dạy ngay từ năm học 1969-1970.

4. Thời gian làm việc này một cách tập trung ở cơ sở *khoảng một tháng*, sau khi đã cấy xong lúa mùa. Thời gian cụ thể do tỉnh uỷ định cho sát. Trong thời gian đó phải coi công tác này là *công tác trung tâm ở nông thôn* đồng thời có kế hoạch kết hợp tốt với các công tác khác. Các tỉnh uỷ phải theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ, tổng kết, rút kinh nghiệm đợt này để chuẩn bị cho các đợt tiếp sau.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 190-NQ/TW, ngày 19 tháng 6 năm 1969

Về việc giúp Đảng X¹⁾ đẩy mạnh xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa ở vùng giải phóng

Từ năm 1965 đến nay, sau khi Trung ương Đảng bạn xác định đường lối xây dựng vùng giải phóng theo quy mô một quốc gia và đề ra kế hoạch xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường lực lượng cách mạng để tiến lên giành thắng lợi mới, Đảng và Chính phủ ta đã ra sức giúp bạn thực hiện chủ trương nói trên. Kết quả đã giúp bạn được một bước trong việc củng cố vùng giải phóng, giải quyết một số yêu cầu bức thiết trong đời sống quần chúng, gây phấn khởi, tin tưởng trong nhân dân, trong cán bộ, chiến sĩ và tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng. Mặt khác, sự cố gắng đó của ta cũng đã góp phần củng cố mối quan hệ gắn bó giữa hai Đảng và hai dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tích và ưu điểm, trong công tác giúp bạn, ta cũng còn những thiếu sót như: kế hoạch giúp

1) Đảng X: Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (B.T).

bạn xây dựng kinh tế, văn hóa đê ra có phần chưa sát, những nhu cầu về việc này lại chưa được tính toán đầy đủ để cân đối trong toàn bộ ngân sách nhà nước của ta, cho nên khi thực hiện gặp một số mắc mussy; bộ máy tổ chức giúp bạn còn nhiều khâu yếu; cơ quan phụ trách công tác giúp bạn ở trong nước chưa được kiện toàn; đội ngũ chuyên gia điều sang giúp bạn còn ít và trình độ năng lực thiếu, việc quản lý chỉ đạo những chuyên gia đó chưa thành nền nếp, cho nên tác dụng bị hạn chế; việc vận chuyển hàng hóa vật tư thiết bị của ta và của các nước anh em viện trợ cho bạn cũng chưa được giải quyết tốt; cho nên việc thực hiện kế hoạch xây dựng có phần bị trở ngại. Nguyên nhân một phần là do *chủ trương và phương châm của Bộ Chính trị về việc giúp bạn chưa thật quán triệt đầy đủ đến một số ngành và địa phương*, do đó một số cán bộ giúp bạn chưa nhận thức thật đúng đắn mối quan hệ đặc biệt giữa ta và bạn và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta đối với cách mạng nước bạn; và phần chính là do việc tổ chức thực hiện, đôn đốc kiểm tra có nhiều khuyết điểm, không tích cực và kịp thời.

Để khắc phục những thiếu sót nói trên và để giúp bạn tiến lên giành thắng lợi mới, kịp với đà phát triển của cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của hai dân tộc, Bộ Chính trị xác định nhiệm vụ, phương hướng và những phương châm, nguyên tắc sau đây để các ngành, các địa phương làm căn cứ chấn chỉnh và xúc tiến công tác giúp bạn.

1. Việc giúp bạn xây dựng nền kinh tế dân chủ nhân dân và phát triển văn hóa dân tộc ở vùng giải phóng là một nội dung hết sức quan trọng trong công tác chi viện cách mạng nước

bạn hiện nay. Sở dĩ như vậy là vì một nhiệm vụ chính trị quan trọng trước mắt của cách mạng nước bạn như đường lối mà Trung ương Đảng bạn đã đề ra là xây dựng, củng cố vùng giải phóng theo quy mô của một quốc gia, làm chỗ dựa để đấu tranh đánh bại âm mưu can thiệp và xâm lược của đế quốc Mỹ, tiến lên hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, đồng thời chuẩn bị cơ sở vật chất - kỹ thuật để tạo điều kiện đưa cách mạng tiến lên. Trong các nhiệm vụ xây dựng và củng cố vùng giải phóng thì nhiệm vụ xây dựng kinh tế và phát triển văn hoá là một nội dung cơ bản nhất.

Do yêu cầu của cách mạng và tình hình mọi mặt hiện nay ở nước bạn, phương hướng, nhiệm vụ của ta giúp bạn xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá trước mắt là đẩy mạnh *thực hiện kế hoạch ba năm giúp bạn đã đề ra (1968-1970)*, đồng thời tích cực điều tra, nghiên cứu và chuẩn bị điều kiện mọi mặt để thực hiện kế hoạch mới giúp bạn đáp ứng yêu cầu đấu tranh cách mạng khi tình hình trở lại hoà hoãn, nhằm giúp bạn củng cố vùng giải phóng vững mạnh, cải thiện một bước đời sống nhân dân và phát huy ảnh hưởng tốt vào vùng địch kiểm soát, làm cho cuộc đấu tranh cách mạng của bạn tiến lên một bước mới.

2. Nội dung giúp bạn xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá bao gồm các mặt như giúp ý kiến, kinh nghiệm về đường lối, phương châm, chính sách và kế hoạch để Đảng bạn lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, giáo dục và y tế; giúp chuyên gia cho các cấp ủy đảng và các ngành chuyên môn của bạn ở trung ương và địa phương để chỉ đạo công tác xây dựng kinh tế, phát

triển văn hoá...; giúp trang bị, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu, cán bộ kỹ thuật và công nhân để xây dựng các cơ sở, công trình kinh tế, văn hoá.

Phương châm là *giúp toàn diện, cơ bản, liên tục, lâu dài, lấy việc giúp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật và giúp xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật làm khâu quan trọng nhất để tạo điều kiện cho bạn ngày càng phát huy tự lực cánh sinh và tiến lên một cách vững chắc.*

3. Trách nhiệm trực tiếp giúp bạn tiến hành công tác xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá là do *các cơ quan nhà nước của ta ở trung ương và địa phương* được Trung ương và Chính phủ giao phó. Các cơ quan nói trên phải có *tổ chức chuyên trách, có phương tiện hoạt động và có kế hoạch cụ thể thực hiện từng bước*.

4. Do tình hình các mặt ở vùng giải phóng, do yêu cầu của bạn và khả năng của ta, *phương hướng công tác giúp bạn xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá trước mắt* là:

a) Tích cực giúp bạn nghiên cứu để xác định đường lối, phương châm xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá nói chung và phương hướng từng mặt về sản xuất, phân phôi, tài chính, tiền tệ, giao thông vận tải và văn hóa, giáo dục, y tế, làm cho Đảng bạn ngày càng lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa..., đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc giúp đỡ của ta đi dân vào nền nếp.

b) *Tăng cường đội ngũ chuyên gia* bên cạnh các cấp ủy đảng và các ngành chuyên môn của bạn ở trung ương và địa phương, thành hệ thống hoàn chỉnh, có chuyên gia quản lý ngành và chuyên gia nghiệp vụ, kỹ thuật các loại, đủ sức giúp bạn xây dựng các ngành công tác và đẩy mạnh các hoạt động xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng nước bạn và giúp bạn từng bước phát huy được khả năng tự lực cánh sinh của mình.

c) *Cùng cố, kiện toàn các cơ quan ở trong nước, chuyên trách công tác giúp bạn xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa một cách cân đối, có cơ quan nghiên cứu kế hoạch, có cơ quan tổng hợp chỉ đạo thực hiện kế hoạch và có bộ môn trực tiếp thi hành ở các ngành, các địa phương (có nhiệm vụ giúp bạn) để thực hiện các kế hoạch viện trợ cho bạn được chu đáo và ăn khớp với kế hoạch của ta ở trong nước.*

d) *Về trang bị, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu và nhân lực cần thiết để xây dựng, trong điều kiện bạn chưa tự lực giải quyết được và chưa được các nước khác viện trợ, ta cần hết sức giúp đỡ, đáp ứng đến mức tối đa các yêu cầu bức thiết của bạn.*

đ) *Việc giúp bạn phát triển văn hóa, giáo dục phải được nghiên cứu cẩn thận, phải phù hợp với đặc điểm dân tộc và đường lối chính trị của bạn. Bởi vậy, trong khi giúp, ta cần hết sức kết hợp với bạn, đồng thời phải tích cực giúp bạn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là các loại cán bộ sáng tác, soạn sách, giảng dạy và xây dựng tại chỗ các cơ sở kỹ thuật cần thiết để bạn nhanh chóng tiến tới tự làm lấy. Có như vậy mới tránh khỏi xảy ra sai sót.*

Việc giúp bạn bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân, chiến sĩ và cán bộ, do đó phát triển được dân số, là một công tác có ý nghĩa chính trị quan trọng trong cuộc đấu tranh hiện nay cũng như trong nhiệm vụ xây dựng đất nước lâu dài. Các ngành của ta có liên quan, nhất là ngành y tế cần tăng cường đội ngũ chuyên gia và khẩn trương giúp bạn điều tra khảo sát, xây dựng quy hoạch chung về công tác phòng bệnh, trị bệnh và có kế hoạch thực hiện từng bước giúp bạn xây dựng ngành, giúp đẩy mạnh các hoạt động y tế một cách tích cực và toàn diện.

e) *Việc giúp bạn xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa ngày càng được tăng cường, đồng thời việc trao đổi kinh tế, văn hóa giữa ta với bạn cũng sẽ ngày càng phát triển. Hơn nữa, ta còn có trách nhiệm vận chuyển qua nước ta hàng các nước anh em viện trợ cho bạn. Bởi vậy, tăng cường lực lượng và tổ*

chức việc vận tải ngày càng tốt hơn để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nói trên.

g) *Nhiệm vụ giúp cách mạng nước bạn còn lâu dài. Lực lượng cán bộ, công nhân ta sang giúp bạn còn phải thêm nhiều, phải chịu đựng gian khổ khó khăn, sẵn sàng phục vụ cách mạng nước bạn không thời hạn. Cần tăng cường công tác giáo dục, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hóa và nghiệp vụ, đồng thời phải nghiên cứu bổ sung chế độ, chính sách dài hạn về vật chất và chăm lo săn sóc gia đình ở hậu phương để tạo điều kiện cho mỗi cán bộ, công nhân có sức khoẻ và an tâm, phấn khởi công tác để giúp bạn được tốt hơn.*

Việc quản lý đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật và công nhân ta sang giúp bạn bao gồm những mặt như giáo dục, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hóa, nghiệp vụ, hướng dẫn thực hiện phương châm, nguyên tắc và phương pháp công tác giúp bạn, hướng dẫn công tác, chuyên môn nghiệp vụ và công tác quần chúng giúp bạn theo đúng đường lối, chính sách của bạn, bảo đảm sinh hoạt Đảng, Đoàn Thanh niên, đời sống vật chất, tinh thần và các chế độ, chính sách đối với gia đình ở hậu phương. Bởi vậy, các cơ quan của ta làm công tác giúp bạn như Ban Công tác miền Tây và Uỷ ban Liên lạc kinh tế với nước ngoài phải cùng với các ngành ở trung ương và các địa phương (có nhiệm vụ giúp bạn) nghiên cứu xây dựng quy chế và không ngừng cải tiến quản lý đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, công nhân sang giúp bạn về các mặt chính trị, chuyên môn và đời sống, để bảo đảm giúp bạn tốt và đoàn kết nội bộ tốt.

Việt Nam và nước bạn có mối quan hệ đặc biệt, không những về quốc phòng hai bên phải dựa vào nhau để chiến đấu cho độc lập của Tổ quốc mình, mà về kinh tế, do địa lý và điều kiện thiên nhiên, hai nước có nhiều khả năng trao đổi, bổ sung và giúp đỡ nhau xây dựng đất nước giàu mạnh. Bởi vậy, việc giúp bạn xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa không những để đáp ứng yêu cầu đấu tranh trước mắt của bạn mà còn để từng

bước xây dựng và phát triển các mối quan hệ cụ thể về kinh tế, văn hoá giữa hai nước, đồng thời cũng là cơ sở thiết thực để củng cố và tăng cường tình hữu nghị và mối quan hệ gắn bó lâu dài giữa hai Đảng và hai dân tộc.

Đảng ta coi việc giúp đỡ sự nghiệp cách mạng của bạn là nhiệm vụ quốc tế trước mắt và lâu dài, có quan hệ mật thiết đến sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam ta; chúng ta giúp bạn với tinh thần tận tuy như giúp mình, hết sức tôn trọng quyền độc lập tự chủ của bạn và giúp đỡ bạn mau trưởng thành về mọi mặt.

Các ngành, các địa phương cần thấu suốt tinh thần đó, phải nắm vững các chủ trương, phương châm, nguyên tắc và phương hướng công tác giúp bạn mà giáo dục, động viên và tổ chức lực lượng, xúc tiến công tác giúp bạn với ý thức phụ trách nghiêm túc trước sự nghiệp cách mạng của hai Đảng và hai dân tộc.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 239-TT/TW, ngày 25 tháng 6 năm 1969

Về việc chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng

Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục thiếu niên, nhi đồng là một công tác cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta, được Hồ Chủ tịch rất quan tâm.

Nhân dịp 1-6, Ngày Thiếu nhi quốc tế, đồng chí T.L đã viết bài *Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng*.

Bài báo nói trên đã biểu dương thành tích và tiến bộ của các em trong cả nước. Bài báo nêu rõ: "... nhân dân ta rất tự hào có nhiều con cháu tiến bộ như thế. Mong các cháu ngày càng cố gắng hơn nữa và tiến bộ hơn nữa. Song vẫn còn một số ít cháu chậm tiến vì chưa được chăm sóc, dạy dỗ đến nơi đến chốn...". Bài báo còn chỉ rõ: "*Uỷ ban Thiếu niên nhi đồng, Đoàn Thanh niên, ngành giáo dục và các ngành, các đoàn thể cần phải có kế hoạch cụ thể chăm sóc, giáo dục các cháu ngày càng khoẻ mạnh và tiến bộ, các tỉnh uỷ, thành uỷ cần phải phụ trách, đôn đốc việc này cho có kết quả tốt...*".

Nhân dịp chuẩn bị cho năm học 1969-1970, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng, Uỷ ban Thiếu niên nhi đồng, ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên và các ngành, các đoàn thể ở các cấp hãy phổ biến sâu rộng bài báo của đồng chí T.L và đẩy mạnh một bước công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng, trước mắt là trong dịp hè.

1. Cần nâng cao trách nhiệm của các cấp và các ngành, các đoàn thể, các bậc cha mẹ như bài báo đã nói rõ:

"Chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, công tác đó phải làm kiên trì, bền bỉ. Trong thời gian tới và trong dịp hè này, cần phải đẩy mạnh công tác thiếu niên, nhi đồng đạt nhiều kết quả tốt và thiết thực".

2. Có những biện pháp cụ thể, làm tốt việc giáo dục đạo đức, học tập văn hoá, chăm sóc sức khoẻ và tổ chức vui chơi giải trí thích hợp đối với các em.

Về học tập: một mặt phải tổ chức ôn tập trong mấy tháng hè; một mặt phải tích cực chuẩn bị các cơ sở vật chất như lớp học, bàn ghế, bảng viết, v.v.. Bên cạnh các trường lớp chính quy theo chương trình phổ thông, cần mở các lớp học theo chương trình bổ túc văn hoá để thu hút hết những em không có điều kiện theo học trường phổ thông. Đoàn Thanh niên cùng với ngành giáo dục bàn kế hoạch thực hiện chủ trương này cho thật tốt. Cần coi trọng chất lượng học tập, tạo mọi điều kiện để các em học tập tốt.

Về đời sống sức khoẻ, vui chơi giải trí: trong mấy năm chiến tranh, Đảng và Nhà nước ta rất cố gắng đến công tác bảo vệ và chăm sóc thiếu nhi. Chúng ta cần làm tốt hơn nữa việc chăm sóc sức khoẻ các em và cung cấp phương tiện vui chơi

giải trí. Các ngành y tế, thương nghiệp, thể dục thể thao, văn hoá, công nghiệp nhẹ, v.v. cần có những biện pháp giải quyết tích cực trong phạm vi ngành mình, phải ưu tiên cho thiếu nhi và đề nghị với chính quyền những vấn đề có liên quan đến chỉ tiêu kế hoạch nhà nước để phục vụ thiếu nhi tốt hơn nữa.

3. Vấn đề giáo dục, tổ chức các em, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, đoàn thể và gia đình. Ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên, Công đoàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ cần phối hợp đẩy mạnh các hoạt động giáo dục các em trong nhà trường. *Cần tích cực vận động các gia đình quan tâm giáo dục con em hơn nữa như tinh thần bài báo: "trước hết các gia đình (tức là ông, bà, cha mẹ, anh chị) phải làm thật tốt công tác ấy...".* Trong các thành phố và thị xã, thị trấn, phải có những biện pháp tích cực và toàn diện để giáo dục một số em còn chậm tiến.

Uỷ ban Thiếu niên nhi đồng các cấp cần phối hợp và đẩy mạnh sự hoạt động của các ngành, để thực hiện những nhiệm vụ giáo dục, tổ chức và bảo vệ thiếu niên nhi đồng ở địa phương. Đoàn Thanh niên cần chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách công tác Đội Thiếu niên tiền phong và Đội Nhi đồng Tháng Tám trong trường học.

Mong các cấp uỷ đảng, các ngành, các đoàn thể tích cực thực hiện Thông tri này và báo cáo cho Ban Bí thư biết kết quả.

T/L BAN Bí THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 1733-NQ/TW, ngày 9 tháng 8 năm 1969

**Về việc sửa đổi và thành lập một số tổ chức mới
thuộc Hội đồng Chính phủ**

Để thúc đẩy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến nhanh, mạnh và vững chắc hơn nữa trong những năm tới và sau khi chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc đã kết thúc, cần cải tiến và tăng cường một bước các ngành then chốt của nền kinh tế quốc dân, nhất là các ngành sản xuất công nghiệp, nhằm thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế trong nước phát triển mạnh mẽ và toàn diện. Đồng thời, phải tăng cường một số cơ quan tổng hợp, thanh tra, nhằm giúp Chính phủ chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa các mặt công tác của Nhà nước.

Căn cứ đề nghị của đồng chí Thủ tướng Chính phủ và xét điều kiện, khả năng của cán bộ hiện nay.

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT NGHỊ:

1. Sửa đổi và thành lập một số tổ chức mới như sau:

- Chia Bộ Công nghiệp nặng thành hai bộ và một tổng cục là: Bộ Điện và than, Bộ Cơ khí và luyện kim, Tổng cục Hóa chất trực thuộc Hội đồng Chính phủ.

- Thành lập Bộ Lương thực và thực phẩm, gồm có Tổng cục Lương thực hiện nay và phần công nghiệp thực phẩm của Bộ Công nghiệp nhẹ.

- Nâng Tổng cục Vật tư lên thành Bộ Vật tư.

- Thành lập Uỷ ban Thanh tra của Chính phủ.

- Hợp nhất các Văn phòng Công nghiệp, Nông nghiệp và Tài chính, Thương nghiệp Phủ Thủ tướng thành một văn phòng, gọi là Văn phòng Kinh tế Phủ Thủ tướng.

2. Cử các đồng chí sau đây phụ trách các tổ chức nói trên:

- Đồng chí Đỗ Mười giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế Phủ Thủ tướng.

- Đồng chí Hoàng Anh thôi giữ chức Chủ nhiệm Văn phòng Nông nghiệp Phủ Thủ tướng.

- Đồng chí Trần Danh Tuyên thôi giữ chức Chủ nhiệm Văn phòng Công nghiệp Phủ Thủ tướng, nay giữ chức Bộ trưởng Bộ Vật tư.

- Đồng chí Nguyễn Thanh Bình thôi giữ chức Chủ nhiệm Văn phòng Tài chính - thương nghiệp Phủ Thủ tướng, nay giữ chức Chủ nhiệm Uỷ ban Thanh tra của Chính phủ.

- Đồng chí Nguyễn Hữu Mai, nguyên Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, nay giữ chức Bộ trưởng Bộ Điện và than.

- Đồng chí Đinh Đức Thiện, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, nguyên Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, nay giữ chức Bộ trưởng Bộ Cơ khí và luyện kim.

- Đồng chí Ngô Minh Loan thôi giữ chức Đại sứ nước ta tại Trung Quốc, nay giữ chức Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm.
 - Đồng chí Nguyễn Lam, nguyên Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, nay giữ chức Bộ trưởng kiêm Phó Chủ nhiệm thứ nhất Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước.
 - Đồng chí Đặng Thí, giữ chức Bộ trưởng, kiêm Phó chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước.
 - Đồng chí Nguyễn Văn Kha giữ chức Bộ trưởng, kiêm Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước.
 - Đồng chí Nguyễn Chấn, nguyên Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, nay giữ chức Tổng cục trưởng Tổng cục Hóa chất.
3. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các Bộ, Uỷ ban và Tổng cục mới thành lập sẽ do Hội đồng Chính phủ quy định cụ thể.
4. Đảng đoàn Quốc hội, đồng chí Thủ tướng Chính phủ và các đồng chí trên đây có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 240-TT/TW, ngày 14 tháng 8 năm 1969

Về việc kỷ niệm lần thứ 24 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9

Kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 năm nay, các cấp, các ngành cần chú ý những điểm sau đây:

1. Nội dung kỷ niệm

- Nêu cao truyền thống cách mạng và tinh thần chiến đấu vì độc lập, tự do của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng; bồi dưỡng ý chí cách mạng tiến công, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: không sợ hy sinh, gian khổ, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, quyết chiến, quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ hết.

- Khẳng định những thành tựu và những cố gắng to lớn của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; phân tích một cách khách quan những khó khăn và nhược điểm trong công tác trước mắt; động viên toàn Đảng, toàn dân thi đua mỗi người làm việc bằng hai, ra sức làm tốt vụ mùa và chuẩn bị vụ đông - xuân tới, hoàn thành

kế hoạch nhà nước năm 1969, tăng cường quản lý kinh tế, quản lý thị trường, cải tiến lưu thông, phân phối; làm tốt việc báo công, lập công chống Mỹ, cứu nước.

- Đổi với cán bộ, đảng viên, cần nêu cao truyền thống hy sinh, phấn đấu vì lý tưởng cách mạng, thực hiện tốt đợt sinh hoạt chính trị nội bộ, nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng.

2. Hình thức kỷ niệm

- Ở Hà Nội, Hải Phòng và khu mỏ Quảng Ninh, tổ chức mít tinh kỷ niệm Quốc khánh, với số lượng quần chúng tham gia, địa điểm và thời giờ thích hợp với điều kiện của thời chiến.

- Ở các tỉnh và thành khác, tổ chức các cuộc họp kỷ niệm ở các cơ sở và đơn vị, nhằm động viên đầy mạnh thi đua hoàn thành mọi nhiệm vụ và công tác trước mắt.

- Tổ chức đọc hồi ký cách mạng, kể chuyện truyền thống, chuyện chiến đấu, chuyện người tốt, việc tốt.

- Tổ chức những cuộc thăm hỏi và họp mặt các gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, các thương binh, bệnh binh.

- Tổ chức một đợt thi đua về mọi mặt, của mọi ngành, lấy thành tích thiết thực chào mừng ngày kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 24.

3. Khẩu hiệu

- Tinh thần Cách mạng Tháng Tám muôn năm!

- Nhiệt liệt chào mừng ngày Quốc khánh 2-9 !

- Vì độc lập, tự do, kiên trì và đầy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà!

- Vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và giải phóng miền Nam, ra sức thi đua mỗi người làm việc bằng hai, hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1969 !

- Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!

- Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO ĐẶC BIỆT

**CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
LAO ĐỘNG VIỆT NAM, ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ
CỘNG HÒA, HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ NƯỚC
VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
VÀ ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM**

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vô cùng đau đớn báo tin để toàn Đảng và toàn thể nhân dân Việt Nam biết: đồng chí Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã từ trần hồi 9 giờ 47 phút ngày 3 tháng 9 năm 1969¹⁾, sau một cơn đau tim đột ngột rất nặng, thọ 79 tuổi.

1) Thông báo số 151-TB/TW, ngày 19-8-1989 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về một số vấn đề liên quan đến *Di chúc* và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong thời gian Hồ Chủ tịch bị bệnh, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta ngày đêm săn sóc Người, và đã cử một tập thể giáo sư và bác sĩ y khoa giỏi, với những phương tiện đầy đủ, tìm mọi cách cứu chữa. Ai nấy đều đã cố gắng đến mức cao nhất, quyết chữa cho kỳ được, nhưng vì tuổi cao, bệnh nặng, Hồ Chủ tịch đã vĩnh biệt chúng ta.

Hồ Chủ tịch là lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam ta. Người suốt đời tận tụy phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Người đã sáng lập Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày nay là Đảng Lao động Việt Nam, sáng lập Mặt trận Dân tộc thống nhất và Quân đội Nhân dân Việt Nam, tổ chức và lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Người đã lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây và ngày nay kháng chiến chống đế quốc Mỹ nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà, giành được thắng lợi rất vẻ vang trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chủ tịch là chiến sĩ kiên cường và xuất sắc của phong trào cộng sản quốc tế, là người bạn thân thiết của các dân tộc trên thế giới đang đấu tranh cho độc lập, tự do.

viết: "Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời lúc 9 giờ 47 phút ngày 2 tháng 9 năm 1969, ngày Quốc khánh của nước ta. Để ngày Bác mất không trùng với ngày vui của dân tộc, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) đã quyết định công bố Chủ tịch Hồ Chí Minh mất vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 3 tháng 9 năm 1969. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) cho rằng nay cần công bố lại đúng ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời" (B.T).

Từ hơn nửa thế kỷ nay, tên tuổi, đạo đức và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch gắn bó mật thiết với cuộc sống và chiến đấu của nhân dân Việt Nam. Người mất đi là một tổn thất vô cùng to lớn cho Đảng ta và dân tộc ta.

Để tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn Hồ Chủ tịch, Hội nghị liên tịch đặc biệt giữa Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định:

1. Tổ chức quốc tang với nghi thức trọng thể nhất của nước ta.
2. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Việt Nam để tang Hồ Chủ tịch trong bảy ngày, kể từ ngày 4 đến ngày 10 tháng 9 năm 1969.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ tổ chức lễ truy điệu trọng thể Hồ Chủ tịch.
4. Cử một Ủy ban Lễ tang Nhà nước gồm có một số đồng chí lãnh đạo cấp cao nhất của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân ta để phụ trách việc tổ chức lễ tang.

Trong những ngày đau thương này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta hãy biến đau thương thành hành động cách mạng, tăng cường đoàn kết, dốc tất cả tinh thần và sức lực của mình vào sự nghiệp vĩ đại đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam nước ta, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện nguyện vọng cao cả của

Hồ Chủ tịch là xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Tên tuổi và tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong lòng chúng ta! Sự nghiệp cách mạng của Người nhất định sẽ được tiếp tục và hoàn thành thắng lợi!

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 1969
 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
 ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM,
 ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
 NUÔC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA,
 HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
 NUÔC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA,
 ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
 MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Báo Nhân dân,
 ngày 5-9-1969.

**LỜI KÊU GỌI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Gửi các cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài.

Các đồng chí và đồng bào thân mến,
Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam vô cùng đau đớn báo tin để các đồng chí, các chiến sĩ, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài biết:

Đồng chí Hồ Chí Minh

Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà,

Sau một thời gian bị bệnh và sau một cơn đau tim rất nặng, đã từ trần hồi 9 giờ 47 phút ngày 3 tháng 9 năm 1969 tại Hà Nội, thọ 79 tuổi.

Đồng chí Hồ Chí Minh là người sáng lập Đảng ta và Nhà nước ta, người sáng lập Mặt trận Dân tộc thống nhất và lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, lãnh tụ vĩ đại vô cùng kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân ta, của toàn thể dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc. Người mất đi là một tổn thất rất lớn đối với Đảng ta và dân tộc ta.

Là một nhà yêu nước vĩ đại, một người học trò trung thành của Các Mác và V.I. Lê-nin, đồng chí Hồ Chí Minh đã nêu cao tinh thần triết để chống chủ nghĩa đế quốc, đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng dân tộc và giải phóng loài người, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người đã nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Người thể hiện sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam với tư tưởng cách mạng triết để của thời đại chúng ta, tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Cuộc đời của Người là một tấm gương chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tinh thần đoàn kết chiến đấu, của đạo đức giản dị, khiêm tốn, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Tên tuổi của Người gắn liền với những thắng lợi vang dội của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ta ra đời đến nay và tượng trưng cho thời đại hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

HỒ CHỦ TỊCH vĩnh biệt chúng ta. Nhưng Người đã bồi dưỡng cho cách mạng Việt Nam những nhân tố cơ bản bảo đảm thắng lợi hoàn toàn. Sự nghiệp và đạo đức cách mạng của Người sống mãi với toàn Đảng, toàn dân ta, sống mãi cùng non sông, đất nước ta.

Trước cái tang chung vô cùng đau đớn này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi cán bộ và đảng viên toàn Đảng, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài, triệu người như một hãy biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch, thực hiện thắng lợi lý

tưởng và hoài bão của Người; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ; ra sức học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong của Người.

HỒ CHỦ TỊCH dạy chúng ta "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"..."Nước ta là một, dân tộc ta là một"... "Hết còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi". Khi còn sống, ngày đêm Người tưởng nhớ đến đồng bào miền Nam ruột thịt, chăm lo sự nghiệp thống nhất nước nhà. Chúng ta phải kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc.

HỒ CHỦ TỊCH dạy chúng ta: "Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mà đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa". Chúng ta hãy ra sức đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tăng cường lực lượng của miền Bắc về mọi mặt, bảo vệ miền Bắc và làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

HỒ CHỦ TỊCH dạy chúng ta: trong khi hoàn thành nhiệm vụ dân tộc, phải đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Chúng ta hãy cùng với nhân dân các nước anh em ra sức tăng cường và củng cố hệ thống xã hội chủ nghĩa, tiếp tục kiên quyết ủng hộ phong trào cách mạng ở các nước, tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

HỒ CHỦ TỊCH thường xuyên phấn đấu để tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng và trong nhân dân ta. Trung thành với người thầy vĩ đại của mình và giữ vững truyền thống quý báu của Đảng, những người cộng sản Việt Nam chúng ta phải hết

sức giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình. Tin tưởng ở đường lối đúng đắn của Đảng, ở sức mạnh của quân chúng và ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng, toàn dân ta hãy đoàn kết chung quanh Đảng, toàn Đảng hãy siết chặt hàng ngũ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương, phấn đấu đến cùng vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Các cán bộ và đảng viên hãy phát huy vai trò tiên phong và gương mẫu của mình, ra sức công tác, học tập và rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chính trị và năng lực chuyên môn, giữ gìn sự trong sạch và vững mạnh của Đảng, để kế tục xứng đáng nhất sự nghiệp cách mạng của **HỒ CHỦ TỊCH**.

Các đoàn viên thanh niên lao động hãy hăng hái công tác và học tập, ra sức phấn đấu để trở thành những chiến sĩ cộng sản chân chính, xứng đáng là những người thuộc thế hệ do BÁC HỒ bồi dưỡng, dũng cảm kế tục sự nghiệp của Đảng và của BÁC, quyết tâm thực hiện lý tưởng cao đẹp của BÁC.

Toàn dân và toàn quân ta hãy làm theo lời dạy của **HỒ CHỦ TỊCH**, ra sức thi đua yêu nước, giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là cách thiết thực nhất để tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn Người.

Các đồng chí và đồng bào thân mến,

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đã và đang giành được những thắng lợi to lớn. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta

hãy phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh dưới lá cờ bách chiến bách thắng của HỒ CHỦ TỊCH!

Ngày 3 tháng 9 năm 1969

Báo Nhân dân,
ngày 5-9-1969.

DANH SÁCH UỶ BAN LỄ TANG NHÀ NƯỚC

1. **Lê Duẩn:** Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng ban.
2. **Tôn Đức Thắng:** Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó ban.
3. **Trường Chinh:** Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Phó ban.
4. **Phạm Văn Đồng:** Uỷ viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Phó ban.
5. **Phạm Hùng:** Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng.
6. **Lê Đức Thọ:** Uỷ viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng.
7. **Võ Nguyên Giáp:** Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.
8. **Nguyễn Duy Trinh:** Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.
9. **Lê Thanh Nghị:** Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng.
10. **Hoàng Văn Hoan:** Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Chủ

tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

11. **Trần Quốc Hoàn:** Uỷ viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an.

12. **Văn Tiến Dũng:** Uỷ viên dự khuyết Bộ Chính trị, Thượng tướng Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam.

13. **Lê Văn Lương:** Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

14. **Hoàng Quốc Việt:** Uỷ viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam.

15. **Nguyễn Lương Bằng:** Uỷ viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Kiểm tra Trung ương Đảng.

16. **Chu Văn Tân:** Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc của Quốc hội.

17. **Nguyễn Thị Thập:** Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

18. **Phan Kế Toại:** Phó Thủ tướng.

19. **Trần Đăng Khoa:** Phó Chủ tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

20. **Nguyễn Xiển:** Phó Chủ tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

21. **Nghiêm Xuân Yêm:** Tổng thư ký Đảng Dân chủ Việt Nam, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

22. **Thích Trí Độ:** Hội trưởng Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam.

23. **Vũ Xuân Kỷ:** Chủ tịch Uỷ ban Liên lạc toàn quốc những người công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

24. **Hoàng Minh Giám:** Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

25. **Nguyễn Văn Hưởng:** Bộ trưởng Bộ Y tế, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

26. **Vũ Quang:** Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam.

Báo *Nhân dân*,
ngày 5-9-1969.

**CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 172-CT/TW, ngày 4 tháng 9 năm 1969

Về việc tổ chức Lễ quốc tang HỒ CHỦ TỊCH

HỒ CHỦ TỊCH, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và của toàn thể dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ cách mạng kiên cường và giàu kinh nghiệm của phong trào cộng sản quốc tế, người bạn rất thân thiết của các dân tộc trên thế giới đang đấu tranh cho độc lập, tự do - đã qua đời.

HỒ CHỦ TỊCH đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và của dân tộc ta, cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Hồ Chủ tịch đã lãnh đạo Đảng và nhân dân ta đấu tranh, vượt mọi khó khăn, gian khổ, giành được những thắng lợi vẻ vang chưa từng có trong lịch sử dân tộc Việt Nam: đánh đổ ách đế quốc và phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trước đây và đang đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, nhằm giải phóng miền Nam, đồng thời xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền

Bắc nước ta. Tên tuổi và sự nghiệp của Người sẽ sống mãi trong lòng mỗi người Việt Nam yêu nước. Giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân Việt Nam đời đời nhớ ơn Người, tiếp tục chiến đấu để hoàn thành sự nghiệp độc lập, thống nhất của dân tộc và xây dựng nước nhà giàu mạnh dưới lá cờ bách chiến bách thắng của HỒ CHỦ TỊCH.

Để tỏ lòng biết ơn sâu sắc của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đối với Hồ Chủ tịch, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quyết định tổ chức quốc tang trọng thể nhất, đồng bào cả nước để tang Người và đã cử ra Ủy ban Lễ tang Nhà nước.

Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy đảng, các ngành làm thật tốt những việc dưới đây:

1. *Tổ chức lễ tang trọng thể ở trung ương và các địa phương*
 - a) Ủy ban Lễ tang Nhà nước phụ trách việc tổ chức lễ tang ở Thủ đô và hướng dẫn thực hiện toàn bộ chương trình lễ tang.
 - b) Cả nước để tang trong bảy ngày, kể từ ngày 4 đến ngày 10-9-1969. Trong thời gian đó, ngừng mọi cuộc liên hoan, chiêu đãi, biểu diễn văn nghệ và thể thao, chiếu phim.
 - c) Tổ chức lễ truy điệu ở các địa phương và cơ sở: xí nghiệp, công trường, hợp tác xã, đơn vị bộ đội, cơ quan, trường học, bệnh viện, v.v. trong thời gian bảy ngày nói trên. Ở cấp tỉnh và thành, lễ truy điệu trọng thể do Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành tổ chức. Tại các buổi lễ truy điệu, cần đọc *Thông cáo đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Đoàn*

Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tiêu sử tóm tắt của Hồ Chủ tịch và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

d) Mỗi tỉnh, thành cử một đoàn đại biểu về dự lễ tang ở Thủ đô. Số lượng đại biểu từng tỉnh, thành và ngày giờ, nghi thức dự lễ tang do Uỷ ban Lễ tang quy định.

2. Chỉ đạo chặt chẽ công tác tư tưởng và hướng dẫn hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng

a) Các cấp uỷ đảng cần chỉ đạo chặt chẽ công tác giáo dục, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện đúng những điều dưới đây:

- Vô cùng thương tiếc Hồ Chủ tịch, người thầy và lãnh tụ rất kính yêu của mình, thấy rõ hơn công lao và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người, tự hào là những chiến sĩ chiến đấu dưới ngọn cờ của Hồ Chủ tịch và của Đảng, do đó càng thêm tin tưởng vào truyền thống đoàn kết chiến đấu và sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta do Hồ Chủ tịch sáng lập và rèn luyện.

- Biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người; tiếp tục phấn đấu để thực hiện lý tưởng và hoài bão của Người; tăng cường đoàn kết, nhất trí, nâng cao hơn nữa tinh thần chiến đấu; nhận rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi đoàn viên thanh niên, mỗi công dân là phải ra sức thi đua hoàn thành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và mọi nhiệm vụ công tác khác.

- Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đề phòng và ngăn chặn mọi luận điệu xuyên tạc, mọi thủ đoạn chia rẽ, phá hoại của bọn đế quốc và bè lũ tay sai.

b) Sau lễ tang, ở tất cả các chi bộ đảng, chi đoàn thanh niên lao động, công đoàn, hợp tác xã, đơn vị bộ đội sẽ tổ chức cho toàn thể đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân nghiên cứu và thảo luận những văn kiện sau đây:

- Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Điều văn đọc tại lễ truy điệu trọng thể ở Hà Nội,
- Tiểu sử tóm tắt của Hồ Chủ tịch.

Ban Tuyên huấn Trung ương sẽ hướng dẫn cụ thể về vấn đề này.

c) Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong tất cả các ngành, các cấp, các địa phương và các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, để lấy thành tích tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc Hồ Chủ tịch. Mỗi địa phương, mỗi đơn vị cần nêu ra một số mục tiêu tập trung và cụ thể và bàn biện pháp thực hiện cho kỳ được trong một thời gian nhất định. Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ đợt thi đua này để đạt được kết quả thiết thực và có tác dụng giáo dục mạnh.

*

* * *

HỒ CHỦ TỊCH mất đi, Đảng ta, nhân dân ta vô cùng đau xót. Kế tục sự nghiệp vĩ đại của Người, toàn Đảng ta đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương, toàn quân và toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ chung quanh Đảng là vô cùng quan trọng. Mỗi người chúng ta hãy dốc hết tinh thần và sức lực của mình vào công cuộc kháng chiến chống

Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, xây dựng cho kỳ được một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, để xứng đáng là học trò, là đồng chí, là con cháu của Hồ Chủ tịch vĩ đại.

*
* * *

(Kèm theo đây bốn khẩu hiệu trong dịp Lễ quốc tang)

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LỄ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**KHẨU HIỆU
TRONG DỊP LỄ QUỐC TANG HỒ CHỦ TỊCH**

1. Vô cùng thương tiếc Chủ tịch HỒ CHÍ MINH kính mến!
2. Đời đời nhớ ơn Chủ tịch HỒ CHÍ MINH vĩ đại!
3. Hồ Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế, đời đời sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới!
4. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta anh dũng tiến lên, thực hiện lý tưởng của Hồ Chủ tịch, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh!

**QUY ĐỊNH
VỀ NGHI THỨC CẢ NUỐC ĐỂ TANG HỒ CHỦ TỊCH**

1. Các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học, bệnh viện, cửa hàng, đơn vị quân đội, công an nhân dân vũ trang, trụ sở của Uỷ ban hành chính các cấp, hợp tác xã, v.v. treo quốc kỳ có dải băng đen. Tất cả các công dân mang băng tang hai màu đỏ và đen hoặc một màu đen ở ngực bên trái.
2. Các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, cửa hàng, doanh trại quân đội, công an nhân dân vũ trang, các khu tập thể và nhà nhân dân ở Hà Nội treo ảnh Hồ Chủ tịch có viền đen trong những ngày lễ tang.
3. Đại biểu và nhân dân đến viếng Hồ Chủ tịch và dự lễ truy điệu trọng thể sẽ theo kế hoạch và trật tự do Uỷ ban Lễ tang hướng dẫn.
4. Trong bảy ngày quốc tang từ ngày 4 đến ngày 10-9-1969, đình chỉ mọi cuộc liên hoan, tổ chức vui chơi, chiếu phim, biểu diễn văn nghệ, thể thao.
Các đài phát thanh không phát các bài hát hoặc bài nhạc vui.
5. Các báo đăng ảnh Hồ Chủ tịch trong khung đen và tiêu sỉ Hồ Chủ tịch có viền đen ở trang nhất.

ỦY BAN LỄ TANG NHÀ NUỐC

MÃU CỜ VÀ BĂNG TANG

1. Quốc kỳ treo trong ngày lễ tang:

- Dải đen (không may liền vào cờ).
- Chiều dài = theo chiều dài của cờ.
- Chiều ngang: 0m10 (nếu cờ dài 1m20).

2. Băng tang mang ở ve áo ngang túi ngực bên trái:

Chiều dài: 0m06

Chiều ngang: 0m03

- Nửa đen ở bên trên.
- Nửa đỏ ở bên dưới.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

CHƯƠNG TRÌNH LỄ VIẾNG HỒ CHỦ TỊCH Ở HỘI TRƯỜNG BA ĐÌNH

Ngày 6-9-1969:

Từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 30:

- Mở đầu Lễ viếng: Quân nhạc cờ Quốc ca và bài *Giải phóng miền Nam*.
- Các đoàn đại biểu đặt vòng hoa viếng theo thứ tự như sau:
 - + Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
 - + Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.
 - + Hội đồng Chính phủ.
 - + Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
 - + Đoàn đại biểu miền Nam.
 - + Quân uỷ Trung ương.
 - + Đoàn đại biểu những người thân thích của Bác Hồ và xã Nam Liên.
 - + Ban Chấp hành Trung ương Đảng Xã hội Việt Nam.
 - + Ban Chấp hành Trung ương Đảng Dân chủ Việt Nam.
 - + Đoàn đại biểu đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Pari.
 - + Đoàn đại biểu đại diện Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam tại Hội nghị Pari.

- + Đoàn đại biểu Quốc hội.
- + Đoàn đại biểu quân giải phóng.
- + Đoàn đại biểu của công nhân.
- + Đoàn đại biểu cháu ngoan Bác Hồ.

Từ 9 giờ 30 đến 12 giờ 30:

Tổ chức quần chúng đi viếng.

Nghỉ 1 giờ.

Từ 13 giờ 30 đến 23 giờ:

Quần chúng tiếp tục viếng.

- Đoàn ngoại giao viếng, Hà Nội, Nghệ An, các đoàn đại biểu các ban của Trung ương Đảng, khối Nội chính, Đối ngoại, Dân vận.
- Một số đoàn đặc biệt.

Ngày 7-9-1969:

Từ 6 giờ đến 18 giờ:

Tổ chức quần chúng đi viếng.

Nghỉ từ 12 giờ 30 đến 13 giờ 30.

Trong thời gian quần chúng viếng xen kẽ có các đoàn đại biểu quốc tế viếng.

Từ 18 giờ đến 23 giờ:

Các đoàn đại biểu khối Công nghiệp, Tuyên giáo, 10 đoàn đại biểu của quân đội.

Ngày 8-9-1969:

Từ 6 giờ đến 18 giờ: (nghỉ từ 12 giờ 30 đến 13 giờ 30).

Kế hoạch như ngày 7-9.

Từ 16 giờ đến 23 giờ:

Các đoàn đại biểu quân sự (11 đoàn), các đoàn địa phương, các hội quân chúng.

Ngày 9-9-1969:

Quân chúng tiếp tục viếng.

Nghỉ từ 12 giờ 30 đến 13 giờ 30.

Ngày 5 tháng 9 năm 1969

ỦY BAN LỄ TANG NHÀ NƯỚC

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHƯƠNG TRÌNH LỄ TRUY ĐIỆU HỒ CHỦ TỊCH

1. Quân nhạc cử *Quốc ca*.
2. Quân nhạc cử bài *Giải phóng miền Nam*.
3. Đọc *Điều văn*.
4. Mặc niệm. Quân nhạc cử bài *Nhạc chiêu hồn tử sĩ*.
5. Quân nhạc cử *Quốc tế ca*.
6. Quân nhạc cử *Lãnh tụ ca*.
7. Chào vĩnh biệt Hồ Chủ tịch:
 - Các đại biểu ở Lễ đài thay mặt toàn thể cuộc mít tinh tiến vào Hội trường chào vĩnh biệt.
 - Quân chúng im lặng diễu qua Lễ đài.
 - Cùng lúc, bắn 21 loạt đạn súng lớn, máy bay bay chào vĩnh biệt.

(Thời gian cụ thể sẽ báo sau).

Ngày 5 tháng 9 năm 1969

ỦY BAN LỄ TANG NHÀ NƯỚC

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DI CHÚC
CỦA
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**CÁC BẢN IN NGUYỄN VĂN
BẢN THẢO DI CHÚC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

(*Tuyệt đối bí mật*)

Nhân dịp mừng 75 tuổi

Người làm thơ rất nổi tiếng, ở Trung Quốc đời nhà Đường là cụ Đỗ Phủ có câu thơ rằng: "Nhân sinh thất thập cổ lai hy". Nghĩa là: Người thọ bảy mươi, xưa nay hiếm.

Năm nay, tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khoẻ. Tuy vậy, tôi cũng đã là lớp người "xưa nay hiếm".

Ai đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy năm mấy tháng nữa?

Vì vậy, tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phỏng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lenin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột.

Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa "hồng" vừa "chuyên".

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

*Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng 2 đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Về phong trào cộng sản thế giới - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần dắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

*

* *

Về việc riêng - Sau khi tôi qua đời, chờ nên tổ chức đám đinh, lăng phí ngày giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được *đốt đì*, nói chữ là "hoả táng". Tôi mong rằng cách "hoả táng" dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại

không tốn đất. Bao giờ ta có nhiều điện, thì "điện táng" càng tốt hơn.

Tro xương thì tìm một quả đồi mà chôn. Gần Tam Đảo và Ba Vì như hình có nhiều đồi tốt. Trên môt, nên xây 1 cái nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch *trồng cây* trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp.

Nếu tôi qua đời trước ngày nước ta được thống nhất, thì nên gửi một ít tro xương *cho đồng bào miền Nam*.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Chứng kiến,
Sí thư thứ nhất
Ban Chấp hành Trung ương:
LÊ DUẨN

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1965
HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

(*Tuyệt đối bí mật*)

Năm nay, tôi vừa 78 tuổi, vào lớp những người "trung thọ". Tinh thần vẫn sáng suốt tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Người ta đến khi tuổi tác càng cao thì sức khoẻ càng thấp. Đó là một điều bình thường.

Nhưng không ai đoán biết được tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy tháng, mấy năm nữa?

Vì vậy, tôi viết sẵn và để lại mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng dàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột.

Về việc riêng

Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là "hỏa táng". Tôi mong rằng cách "hỏa táng" sau này sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng. Khi ta có nhiều điện, thì "điện táng" càng tốt hơn.

Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam.

Đồng bào mỗi miền nên chọn 1 quả đồi mà chôn hộp tro đó. Trên mả, không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây 1 ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp. Việc săn sóc nên giao phó cho các cụ phụ lão.

Tháng 5-1968, khi xem lại thư này tôi thấy cần phải viết thêm mấy điểm không đi sâu vào chi tiết.

Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi.

Đầu tiên là công việc đối với *con người*.

Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần "tự lực cánh sinh".

Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng

xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sút lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.

Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, v.v., thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện.

Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta, ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất.

Ở đây nói về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động. Củng cố quốc phòng. Chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc...

Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

10-5-69

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ, và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc, đời nhà Đường, có câu rằng "nhân sinh thất thập cổ lai hy" nghĩa là "người thọ 70, xưa nay hiếm".

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là hạng người "xưa nay hiếm" nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoại 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa ?

Vì vậy tôi để săn mày lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lenin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bàu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

313

314

**DI CHÚC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
công bố năm 1969**

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và những người yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bạn bè khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

*

* * *

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng "Nhân sinh thất thập cổ lai hy", nghĩa là "người thọ 70, xưa nay hiếm".

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người "xưa nay hiếm" nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa ?

Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lenin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy đủ thật trung thành của nhân dân.

ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

*

* * *

VỀ VIỆC RIÊNG - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

*

* * *

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các báu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969

HỒ CHÍ MINH

**ĐIẾU VĂN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

**Do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất, đọc tại
Lễ truy điệu trọng thể HỒ CHỦ TỊCH**
Ngày 9 tháng 9 năm 1969

*Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,
Thưa các đồng chí và các bạn,
HỒ CHỦ TỊCH kính yêu của chúng ta không còn nữa!*
Tổn thất này vô cùng lớn lao! Đau thương này thật là
vô hạn!
Dân tộc ta và Đảng ta mất một vị lãnh tụ thiên tài và một
người thầy vĩ đại.
Phong trào cộng sản quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc
và cả loài người tiến bộ mất một chiến sĩ lỗi lạc, một người
bạn chiến đấu kiên cường và thân thiết.
Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết!
Anh em và bầy bạn khắp năm châu cùng chia sẻ nỗi đau
buồn sâu sắc của chúng ta.

*
* * *

Hơn 60 năm qua, từ buổi thiêu niên cho đến phút cuối cùng, HỒ CHỦ TỊCH đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ.

Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, HỒ CHỦ TỊCH đã sớm đến với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lê nin ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước. HỒ CHỦ TỊCH là người Việt Nam đầu tiên đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

HỒ CHỦ TỊCH là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, là người xây dựng nền Cộng hoà dân chủ Việt Nam và Mặt trận Dân tộc thống nhất, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, viết nên những trang sử vẻ vang nhất của Tổ quốc ta.

Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra HỒ CHỦ TỊCH, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.

*
* * *

Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn

nghìn năm lịch sử. "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Đó là lời kêu gọi cứu nước khẩn thiết hiện nay của Tổ quốc, là lời hịch của ông cha ta vang vọng tự ngàn xưa, là nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta đối với muôn đời con cháu. Người nói: "Nước ta là một, dân tộc ta là một". "Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam". Lúc còn sống, Người luôn luôn theo sát từng bước đi của cách mạng giải phóng miền Nam, ngày đêm Người tưởng nhớ đến đồng bào và chiến sĩ miền Nam với tấm lòng thương yêu không bờ bến.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Giương cao mài mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người.

*

* * *

Hoài bão lớn nhất của HỒ CHỦ TỊCH là Tổ quốc được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc. Người nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Người còn nói: "Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội". Lúc còn sống, Người dành tất cả lòng hiền từ ấm áp cho đồng bào, con cháu, già, trẻ, gái, trai, miền Bắc, miền Nam, miền xuôi, miền ngược. Khi mất đi, Người còn "để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng".

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp

mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào.

*

* *

HỒ CHỦ TỊCH hằng quan tâm và dày công xây dựng Đảng ta thành một khối đoàn kết, thống nhất vững mạnh. Người dạy: "Sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí". HỒ CHỦ TỊCH là hiện thân của khối đoàn kết dân tộc, là hiện thân tình ruột thịt Bắc - Nam. Người nói: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Người luôn luôn căn dặn chúng ta phải giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết và tình thương yêu đồng bào, đồng chí.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Hết lòng hết sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm hạt nhân cho khối đoàn kết toàn dân, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam hoàn toàn thắng lợi.

*

* *

HỒ CHỦ TỊCH là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của Người dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Là người học trò trung thành của Các

Mác và Lê nin, HỒ CHỦ TỊCH chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại, mà còn là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ XX. HỒ CHỦ TỊCH thường dạy chúng ta phải chăm lo bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp to lớn của cách mạng Việt Nam, vì nghĩa vụ cao cả đối với cách mạng thế giới.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Luôn luôn phát huy tình cảm quốc tế trong sáng của HỒ CHỦ TỊCH, hết lòng góp sức vào việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và giữa các Đảng anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương; ra sức ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân các nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

*

* * *

Cả cuộc đời vĩ đại của HỒ CHỦ TỊCH là tấm gương mãi mãi sáng ngời chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. HỒ CHỦ TỊCH dạy chúng ta: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của HỒ CHỦ TỊCH. Nói gương Người, toàn thể nhân dân ta, thanh niên ta nguyện ra sức trau dồi mình thành những con người mới, làm chủ đất nước, làm chủ xã hội mới, mang lá cờ bách chiến bách thắng của HỒ CHỦ TỊCH tới đích cuối cùng.

*

* * *

HỒ CHỦ TỊCH đã qua đời! Nhưng Người để lại cho chúng ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là thời đại HỒ CHÍ MINH, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Toàn thể dân tộc Việt Nam ta, mỗi người Việt Nam ta mãi mãi ghi lòng tạc dạ công ơn trời biển của Người.

Trước anh linh của HỒ CHỦ TỊCH, chúng ta nguyện suốt đời trung thành với Người, đem hết tâm hồn và nghị lực, đoàn kết thành một khối sắt thép, phấn đấu quên mình, quyết làm tròn nghĩa vụ cao cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân ta và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

HỒ CHỦ TỊCH đã qua đời! Nhưng Người luôn luôn dấn dắt chúng ta. Chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh. Bởi vì chúng ta vẫn đi theo con đường của Người, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người. Bởi vì Người vẫn sống mãi

với non sông đất nước, tên tuổi và hình ảnh của Người ngày càng khắc sâu trong trái tim, khói óc của mỗi chúng ta.

*

* *

Các đồng chí và đồng bào thân mến!

Vĩnh biệt chúng ta, BÁC HỒ có để lại cho Đảng ta, cho toàn thể đồng bào và chiến sĩ hai miền Nam - Bắc một bản *Di chúc* lịch sử. Đó là những lời căn dặn cuối cùng của BÁC, là những tình cảm và niềm tin của BÁC đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau.

Chúng ta hãy xứng đáng với BÁC hơn nữa!

Hãy nén đau thương, anh dũng phán đấu, hăng hái vươn lên, đạp bằng mọi trớ lực, chống gai, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, thực hiện lời thề danh dự trong giờ phút vĩnh biệt thiêng liêng này!

**HỒ CHỦ TỊCH,
LÃNH TỤ VĨ ĐẠI, NGƯỜI THẦY KÍNH YÊU
CỦA ĐẢNG TA, CỦA DÂN TỘC TA, ĐỜI ĐỜI SỐNG MÃI!**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 14-TB/TW, ngày 4 tháng 12 năm 1969

**Quyết định của Bộ Chính trị về việc
giữ gìn thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng
lăng mộ của Người***

Trong phiên họp sáng 29 tháng 11 năm 1969, Bộ Chính trị đã bàn và quyết định:

A- Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Hồ Chủ tịch, chúng ta *phải thực hiện đến mức tốt nhất nhiệm vụ giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng lăng mộ của Người*. Cố gắng làm nhanh, làm tốt và sớm xây dựng xong lăng mộ để đồng bào ta có thể viếng và chiêm ngưỡng Hồ Chủ tịch trong năm 1971.

B- Mọi công tác có liên quan đến thi hài của Hồ Chủ tịch phải thể hiện được sự trong sáng và đức tính giản dị, gần gũi quần chúng của Người. Vì vậy: gối và đệm của Người nên là mầu trắng, quần áo bằng vải kaki và theo kiểu mà Người vẫn mặc khi còn sống; nên phủ một chăn mỏng từ bụng đến hết hai bàn chân, có thể dùng chăn vải hoặc chăn len mầu

* Để thuận lợi cho bạn đọc, chúng tôi xếp tài liệu theo cụm vấn đề (B.T).

mõ gà hoặc mầu cà phê sữa nhạt; hai tay đặt như cũ ở trên chǎn. Ngoài ra, trong quan tài kính không để một thứ gì khác nữa. Đôi dép đặt trong một hòm kính nhỏ khác.

C- Cần thấu suốt, nắm vững và đáp ứng *những yêu cầu* sau đây *trong công tác thiết kế lăng mộ*:

1. Bảo đảm giữ gìn thi hài Hồ Chủ tịch nguyên vẹn và lâu dài, chống được các biến động có hại của khí hậu, thời tiết; có kế hoạch gìn giữ an toàn phòng chiến tranh, địch phá, v.v..
2. Thể hiện được tính cách hiện đại mà vẫn giữ mầu sắc dân tộc, trang nghiêm nhưng giản dị.
3. Bảo đảm sự thuận tiện cho nhân dân, cán bộ và khách nước ngoài đến viếng đông và liên tục; bảo đảm sự kiên cố, bền vững của công trình.
4. Lăng Hồ Chủ tịch đặt ở khu Ba Đình lịch sử.

D- Xúc tiến ký hiệp nghị với Liên Xô về việc Liên Xô giúp ta giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng lăng mộ của Người.

Ban Phụ trách quy hoạch A có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, chăm lo chung các công việc đã được phân công.

Quân uỷ Trung ương tiếp tục phụ trách các công tác về bảo vệ lâu dài thi hài của Hồ Chủ tịch.

Bộ Kiến trúc có trách nhiệm chính trong việc xây dựng lăng mộ, cần chuẩn bị để làm việc tốt với các chuyên gia bạn; bảo đảm làm tốt, làm nhanh công tác thiết kế. Phải khẩn trương bắt tay vào công việc để Bộ Chính trị có thể duyệt sớm phương án thiết kế, mô hình lăng mộ và kế hoạch thi công.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 173-CT/TW, ngày 29 tháng 9 năm 1969

Về đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch"

HỒ CHỦ TỊCH, lãnh tụ thiêng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, của toàn thể dân tộc Việt Nam, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, chiến sĩ kiên cường và lối lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, qua đời là một tổn thất vô cùng lớn lao của toàn Đảng, toàn dân ta, của cả loài người tiến bộ.

Đồng bào cả nước ta vô cùng thương tiếc Hồ Chủ tịch. Toàn Đảng, toàn dân ta luôn luôn ghi nhớ công ơn và sự nghiệp vĩ đại của Người, nguyện suốt đời đi theo con đường mà Người đã vạch ra.

Bầu bạn ta ở khắp năm châu cũng vô cùng thương tiếc Hồ Chủ tịch. Nhân dân thế giới đánh giá Hồ Chủ tịch là người tượng trưng cho sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc và tiêu biểu cho những phẩm chất tốt đẹp nhất của thời đại hiện nay.

HỒ CHỦ TỊCH qua đời, nhưng Người đã để lại cho chúng ta một di sản rất quý báu. Đó là sự nghiệp vĩ đại, tư tưởng, đạo

đức và tác phong của Người. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là *đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quyết tâm làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà, ra sức thi đua đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới.*

Theo tinh thần đó, Bộ Chính trị quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị: "Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân học tập và làm theo Di chúc của HỒ CHỦ TỊCH".

Mục đích của đợt sinh hoạt chính trị này là: Làm cho mọi người thấy rõ hơn công lao và sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch đối với Đảng ta, dân tộc ta và đối với cách mạng thế giới, thấy rõ hơn phẩm chất cách mạng cao đẹp, trong sáng của Hồ Chủ tịch; do đó *tăng thêm lòng tự hào, phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm vươn lên tiếp tục sự nghiệp cách mạng của HỒ CHỦ TỊCH, thực hiện bằng được Di chúc của Người.*

Về công lao và sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thấy rõ:

- *HỒ CHỦ TỊCH là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, đồng thời là chiến sĩ kiên cường và lối lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, là người tiêu biểu cho phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, giành độc lập và tự do của các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong thế kỷ XX này.*

- *HỒ CHỦ TỊCH là người sáng lập, xây dựng và rèn luyện Đảng ta, sáng lập Mặt trận Dân tộc thống nhất, Nhà nước*

dân chủ nhân dân, các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Hồ Chủ tịch đã lãnh đạo hai cuộc cách mạng ở nước ta: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến lâu dài của nhân dân ta chống thực dân Pháp trước đây và đế quốc Mỹ ngày nay.

- Tư tưởng, đạo đức và tác phong của HỒ CHỦ TỊCH là kết tinh những truyền thống tốt đẹp và tinh hoa của dân tộc Việt Nam trong hơn bốn nghìn năm lịch sử, kết hợp với tư tưởng cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Hồ Chủ tịch là một chiến sĩ cộng sản vĩ đại, suốt đời hy sinh phấn đấu, kiên cường bất khuất vì độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân, cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, khiêm tốn, giản dị, đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, yêu thương và gần gũi đồng chí, đồng bào.

Toàn Đảng, toàn dân ta vô cùng *tự hào* có được một lãnh tụ vĩ đại là HỒ CHỦ TỊCH. *Càng tự hào về HỒ CHỦ TỊCH, chúng ta càng phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm phấn đấu vươn lên*, vì nhận rõ ràng:

- Nhờ có sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng, ngày nay lực lượng cách mạng của nước ta đã trở thành to lớn và không ngừng phát triển. Đảng ta có đường lối đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo; cán bộ, đảng viên ta đoàn kết nhất trí và đã được rèn luyện, thử thách nhiều; nhân dân ta rất tin tưởng ở Đảng, đoàn kết và giác ngộ chính trị khá. Nhà nước ta ngày càng vững mạnh, quân đội ta rất

anh hùng. Đảng ta, Nhà nước ta và nhân dân ta có uy tín lớn trên thế giới.

- Những thành quả cách mạng từ mấy chục năm nay của nhân dân ta là do có sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là HỒ CHỦ TỊCH, do HỒ CHỦ TỊCH và Đảng ta có đường lối đúng đắn, do Đảng ta đoàn kết nhất trí, nhân dân ta đoàn kết một lòng, hăng hái chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng. Bên cạnh Hồ Chủ tịch, có Ban Chấp hành Trung ương Đảng đoàn kết, sáng suốt, trung thành tận tụy với sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

- Trong điều kiện hiện nay, *mỗi người chúng ta đều cố gắng, quyết tâm đem hết sức mình ra phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân* thì nhất định sẽ tạo ra được bước tiến mới, chất lượng mới trong tổ chức Đảng và Nhà nước ta và thúc đẩy được phong trào cách mạng của toàn dân ta tiến lên mạnh mẽ, kế tục một cách vang sự nghiệp vĩ đại của HỒ CHỦ TỊCH.

*

* *

Trong đợt sinh hoạt chính trị này, sẽ làm mấy việc cụ thể sau đây:

1. *Tổ chức cho toàn thể đảng viên và nhân dân thảo luận Di chúc của HỒ CHỦ TỊCH, Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhằm đạt mục đích nâng cao lòng tự hào, phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm phấn đấu vươn lên.* (Ngoài ba văn kiện trên đây, có thể đọc thêm Tiểu sử tóm tắt của HỒ CHỦ TỊCH và bài Diễn văn của Chủ tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội tại kỳ họp thứ 5 của Quốc hội khoá III).

Cơ sở tổ chức sinh hoạt chính trị là: xí nghiệp, hợp tác xã, khu phố, đơn vị bộ đội, trường học, bệnh viện, cơ quan... Ở các cơ sở đó, chi bộ đảng sinh hoạt riêng, sau đó tổ chức sinh hoạt chung cho toàn thể cán bộ, nhân viên và nhân dân.

Trong chi bộ đảng cũng như trong quần chúng, khi thảo luận *Di chúc* của HỒ CHỦ TỊCH, mỗi người cần liên hệ với tư tưởng và hành động của mình, của đơn vị mình và có quyết nghị cụ thể sẽ làm gì để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác trước mắt, thực hiện những lời thề danh dự đối với HỒ CHỦ TỊCH.

Ở mỗi địa phương và ngành, đợt sinh hoạt chính trị này sẽ làm gọn trong khoảng 15 ngày, mỗi đơn vị cơ sở tổ chức sinh hoạt trong bốn hoặc năm buổi ngoài giờ làm việc.

2. *Tổ chức và lãnh đạo tốt phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh hành động cách mạng của đảng viên và quần chúng*

a) Tổ chức đợt thi đua thực hiện *Di chúc* của HỒ CHỦ TỊCH trong toàn Đảng và toàn dân từ nay cho đến hết năm 1969, nhằm thực hiện tốt khẩu hiệu biến đau thương thành hành động cách mạng, cốt đạt một số mục tiêu trước mắt trong công tác xây dựng đảng trong sản xuất, chiến đấu, phục vụ tiền tuyến, tổ chức đời sống nhân dân, hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1969.

Để cho đợt hành động cách mạng này đạt được những kết quả thiết thực, mỗi khu ủy, thành ủy, tỉnh ủy, mỗi ban, đảng đoàn và đảng uỷ trực thuộc trung ương phải nghiên cứu và đề ra mục tiêu hành động cụ thể cho từng ngành, từng địa phương, cho các cơ sở và cho cơ quan lãnh đạo, sao cho mỗi

đơn vị tập trung sức làm thật tốt một số công việc trọng tâm trước mắt. Ví dụ: ở nông thôn hiện nay thì tập trung vào mấy việc: chăm bón vụ mùa, chuẩn bị vụ đông - xuân 1969-1970, xây dựng kế hoạch nông nghiệp năm 1970, phổ biến và thực hiện Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp kết hợp với việc chấn chỉnh công tác ba khoán theo Thông tri số 224-TT/TW ngày 12-12-1968¹⁾ của Ban Bí thư. Cần có kế hoạch hành động chung cho toàn thể quần chúng trong địa phương, đơn vị và có kế hoạch hành động riêng của chi bộ đảng, của các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính quyền.

Cần làm tốt đợt sinh hoạt chính trị này trong Đảng, trước hết là các cấp uỷ đảng. Trong dịp này, các cấp uỷ đảng, các ban, các đảng đoàn cần nghiên cứu kỹ *Di chúc* của Hồ Chủ Tịch, tìm biện pháp tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, tăng cường ý thức tập thể, cải tiến công tác lãnh đạo và lề lối làm việc, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, chế độ, tích cực thanh toán những khuyết điểm về tư cách và sinh hoạt. Đối với đảng viên, cần có biện pháp tiếp tục nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng theo tinh thần của đợt sinh hoạt chính trị nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch năm nay. Nơi nào chưa làm đợt sinh hoạt chính trị về phẩm chất cách mạng thì kết hợp làm trong đợt này.

b) Đợt sinh hoạt chính trị này chỉ là bước đầu. Các cấp, các ngành cần có kế hoạch lâu dài thực hiện *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, chú trọng vấn đề cải tiến công tác quản lý kinh tế, tài chính, chú trọng chấn chỉnh sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và cơ quan chính quyền, tăng cường công tác xây dựng đảng và củng cố chính quyền nhân dân.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.29, tr.554 (B.T).

Để tập trung và thống nhất lãnh đạo, đồng thời dành thời gian để quần chúng làm việc thiết thực và có điều kiện nghỉ ngơi, Bộ Chính trị quyết định từ nay trở đi không một cấp uỷ hoặc cơ quan lãnh đạo ngành nào được tự ý đề ra những vấn đề học tập trong quần chúng nếu không có chỉ thị của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư hoặc của Thủ tướng Chính phủ.

*

* * *

Đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch" có tác dụng rất quan trọng đối với việc phát huy tình cảm và ý chí cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng, tăng cường đoàn kết và nâng cao sức chiến đấu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, biến đau thương thành hành động cách mạng, thúc đẩy hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ công tác trước mắt.

Các cấp uỷ đảng và các ngành phải lãnh đạo trực tiếp và cụ thể, bảo đảm cho đợt sinh hoạt chính trị này đạt những kết quả thiết thực, những tiến bộ rõ rệt thể hiện ngay trong phong trào thi đua yêu nước mạnh mẽ, sôi nổi của quần chúng. Đó là cách tốt nhất để biểu hiện *lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc đối với Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta*.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 241-TT/TW, ngày 6 tháng 10 năm 1969

Về tổ chức và lãnh đạo các Ban Tài chính thương nghiệp các cấp

Để tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác tài chính thương nghiệp, giá cả, kết hợp chặt chẽ lãnh đạo và lãnh đạo lưu thông phân phối, Ban Bí thư đã ra Nghị quyết số 137-NQ/TW ngày 12-4-1966¹⁾ về việc kiện toàn tổ chức Ban Tài chính thương nghiệp các cấp.

Trong thời gian vừa qua, nhiều địa phương đã chấp hành tốt bản nghị quyết đó, đã tăng cường lãnh đạo và kiện toàn Ban Tài chính thương nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay một số địa phương vẫn chưa kiện toàn đúng mức Ban Tài chính thương nghiệp các cấp trong địa phương thậm chí có nơi đã tự ý giải thể Ban Tài chính thương nghiệp tỉnh mà không qua trao đổi ý kiến với Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương và không xin chỉ thị của Ban Bí thư (Lạng Sơn). Nếu tỉnh nào cũng dựa vào lý do

riêng của địa phương mình và tự ý thay đổi tổ chức và cán bộ phụ trách các ngành chuyên môn trong địa phương thì quan hệ về tổ chức và chỉ đạo giữa trung ương và địa phương sẽ không được bảo đảm tốt, gây khó khăn cho sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương và sự chỉ đạo sâu sát của cấp uỷ địa phương đối với các mặt công tác đó.

Vì vậy, các khu, thành, tỉnh uỷ cần phải:

1. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo về mặt công tác và tổ chức đối với các Ban Tài chính thương nghiệp các cấp trong địa phương. Việc sửa đổi tổ chức các Ban Kinh tế của Đảng chỉ được tiến hành khi nào Trung ương có nghị quyết sửa đổi.

2. Tiếp tục rút kinh nghiệm về mặt tổ chức và công tác của Ban Tài chính thương nghiệp và các Ban Kinh tế khác của cấp uỷ, trao đổi kinh nghiệm với các ban của trung ương. Khi thấy cần thiết phải thay đổi tổ chức, cần báo cáo đầy đủ lý lẽ lên Ban Bí thư.

Mong các đồng chí nghiên cứu kỹ và nghiêm chỉnh chấp hành Thông tri này.

T/L BAN Bí THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.27, tr.101. (B.T).

**ĐIỆN
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 00, ngày 24 tháng 10 năm 1969

Về việc phát động phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn ở miền Nam*

Gửi Trung ương Cục, Khu ủy V, Khu ủy Tri Thiêng,

1. Trong dịp "ngày tạm ngừng hoạt động vì Việt Nam" 15-10 vừa qua, hàng triệu nhân dân Mỹ trong 1.200 thành phố, thị trấn, bao gồm rộng rãi nhiều từng lớp: thanh niên sinh viên, công nhân lao động, một số tổ chức tôn giáo đến cả một số nghị sĩ, thống đốc, thị trưởng đã tham gia phong trào đấu tranh chống chiến tranh ở Việt Nam với khẩu hiệu tập trung đòi Níchxơn rút hết quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Ở Việt Nam, một số nhân viên dân sự Mỹ cũng như một số binh sĩ Mỹ đã hưởng ứng phong trào này bằng nhiều hình thức như đeo băng đen, trao kiến nghị cho sứ quán Mỹ.

Khắp nơi trên thế giới đang có nhiều phong trào sôi nổi ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân ta, ủng hộ phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ, đòi chính quyền Mỹ phải rút quân đội về nước.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Đây là một dịp tốt để phát động một phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn nhất là trong các thành phố miền Nam đặc biệt là Sài Gòn - Chợ Lớn nhưng vừa qua ta chưa lường hết quy mô của phong trào, nên những hoạt động của ta ở các đô thị chưa được kịp thời, đầy đủ.

2. "Uỷ ban tạm ngừng hoạt động" và "Uỷ ban động viên mới đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam" ở Mỹ đã quyết định sẽ tổ chức một đợt đấu tranh mới có thể với quy mô to hơn vào giữa tháng 11 sắp tới và những tháng sau nữa. Phong trào thế giới ủng hộ cũng có thể sẽ mạnh hơn sau những nghị quyết của Hội nghị Xtockhom, của hội đồng các nhà thờ, v.v.. Tình hình đó sẽ tác động mạnh đến nhân dân các đô thị, nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn, tác động đến cả ngụy quân, ngụy quyền. Bọn binh sĩ Mỹ, cũng như một số nhân viên dân sự Mỹ có thể sẽ hưởng ứng và đấu tranh mạnh hơn. Các tầng lớp nhân dân ta có khả năng hưởng ứng mạnh. Các lực lượng khác chống đối với Thiệu - Kỳ - Khiêm cũng có thể nhân dịp này biểu thị thái độ.

3. Vì vậy theo ý kiến Bộ Chính trị ta phải chuẩn bị ngay từ bây giờ để phát động một phong trào quần chúng rộng rãi hưởng ứng cuộc đấu tranh sắp tới của nhân dân Mỹ và đòi Níchxơn phải rút ngay và rút hết quân Mỹ về nước.

Lực lượng có thể huy động là thanh niên, học sinh, sinh viên, lao động, Phật giáo và có thể lôi kéo cả một bộ phận lực lượng chống đối Thiệu - Kỳ - Khiêm như Trần Ngọc Liêng, v.v..

Có thể dùng các hình thức đấu tranh như mít tinh, hội thảo, làm kiến nghị, xuống đường để biểu thị sự ủng hộ đối với

phong trào của nhân dân Mỹ và phản đối Mỹ - ngụy tăng cường và kéo dài chiến tranh.

Nhân dịp này cũng cần tăng cường công tác binh vận, bằng những hình thức phong phú, vận động lính Mỹ, lính ngụy đòi chấm dứt chiến tranh, đòi sớm rút quân Mỹ về nước, đòi tiết kiệm xương máu cho thanh niên, v.v..

4. Muốn phát động được một phong trào đấu tranh rộng lớn, điều quan trọng là phải huy động được báo chí và những cuộc hội thảo công khai. Ngay từ bây giờ, cần khéo léo vận động báo chí công khai ráo riết chuẩn bị dư luận bằng những bài, tin về đợt đấu tranh vừa qua của nhân dân Mỹ, đợt đấu tranh sắp tới, phong trào thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh này, v.v..

5. Mong các đồng chí nghiên cứu những hình thức đấu tranh phong phú và có kế hoạch hướng dẫn ngay cho các đô thị, nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn.

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 12-TB, ngày 29 tháng 10 năm 1969

Về Hội nghị Ban Bí thư bàn vấn đề giải quyết đời sống ở thành phố trong năm 1970

Ngày 24 và 25-10-1969, Ban Bí thư Trung ương Đảng họp với Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và một số đồng chí lãnh đạo Hà Nội để bàn một số công tác quan trọng ở các thành phố.

Ban Bí thư nhận định rằng qua hơn một năm địch ngừng chiến tranh phá hoại, tình hình sản xuất, xây dựng và đời sống ở miền Bắc nước ta tuy có một số mặt tiến bộ nhưng nhìn chung cần được tiếp tục ổn định và phát triển, trước nhất là ở những thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và khu vực công nghiệp Quảng Ninh, nhằm đem lại yên tâm và phấn khởi hơn nữa trong nhân dân và cán bộ. Đó cũng là điều kiện thiết yếu để tạo nên một đà tiến lên, một chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào quần chúng, trong tình hình kinh tế và xã hội ở thành thị.

Chiến tranh còn tiếp tục ở miền Nam thì miền Bắc còn phải gánh vác nhiệm vụ chi viện rất lớn. Về mặt xây dựng kinh tế, ta cần có chủ trương dứt khoát và tích cực khôi phục lại

mọi hoạt động bình thường. Tất cả các xí nghiệp công nghiệp, các cơ sở thủ công nghiệp cần tập hợp và bố trí ở địa điểm thuận lợi nhất cho sản xuất. Những cơ sở thủ công nghiệp trước đây ở thành phố cần được khôi phục và phát triển có kế hoạch, có lãnh đạo.

CÔNG TÁC Ở THÀNH PHỐ HIỆN NAY VÀ TRONG NĂM 1970 CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT HAI KHẨU LỚN:

1. Củng cố lại tổ chức ở các cơ quan, xí nghiệp, ổn định các điều kiện làm việc, bảo đảm thực hiện cho được một cách phổ biến thời gian lao động 8 giờ có năng suất thật sự.

2. Giải quyết tốt hơn đời sống của công nhân, cán bộ và nhân dân thành phố, xoá bỏ những sự cảng thẳng không đáng có, làm cho mọi người an tâm, phấn khởi hơn. Đảng và Nhà nước ta phải phụ trách vấn đề đời sống của nhân dân với tinh thần trách nhiệm rất cao. Việc này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đó là điều kiện cần thiết để bảo đảm năng suất lao động, đó cũng là thực hiện ý muốn thiết tha của Bác Hồ "làm cho mọi người có cơm ăn, áo mặc". Với việc giải quyết thích đáng đời sống, chúng ta ổn định tư tưởng, củng cố tổ chức, giảm biên chế gián tiếp, thực hiện thời gian làm việc 8 giờ có năng suất thật sự.

Phấn đấu đạt hai mục tiêu nói trên là việc khó khăn phức tạp. Lâu nay công tác chỉ đạo của chúng ta ở trung ương và địa phương thường thiếu cụ thể, việc điều khiển công việc hằng ngày kém chặt chẽ, không được khẩn trương; nay cần sửa đổi tác phong chỉ đạo, có cách làm việc mới, đi sâu giải quyết từng vấn đề cụ thể, tổ chức thực hiện đến nơi đến

chốn, đôn đốc kiểm tra sát sao, chỉ đạo công việc hằng ngày phải như chỉ huy tác chiến.

Ban Bí thư cùng với Thường vụ Hội đồng Chính phủ và Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước chỉ đạo chặt chẽ công tác ở Hà Nội, một hoặc hai tháng một lần sẽ cùng với Thành uỷ và Uỷ ban hành chính Hà Nội kiểm điểm lại công việc đã bàn.

Hà Nội phải đi trước một bước để giúp trung ương có kinh nghiệm triển khai công tác ở các thành phố khác.

Biện pháp chỉ đạo để bảo đảm năng suất lao động trong 8 giờ làm việc sẽ được bàn trong một kỳ họp khác. Lần này, Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ đã nghe Hà Nội báo cáo và đề ra một số ý kiến về việc giải quyết đời sống ở Hà Nội.

A- Vấn đề ăn và uống

1. Hiện nay chúng ta có điều kiện bảo đảm đầy đủ khẩu phần lương thực. Vấn đề bảo quản, chế biến, phân phối lương thực cách nào để giữ được phẩm chất tốt, vệ sinh, chống mốc mèt và tiện lợi cho người tiêu dùng là những khâu hết sức quan trọng.

Bộ Lương thực - thực phẩm và Uỷ ban hành chính Hà Nội cần cải tiến việc tổ chức bảo quản và phân phối gạo ở thành phố để nhân dân mua dễ dàng, được ăn gạo luôn luôn có phẩm chất tốt. Từ trên xuống dưới phải chăm lo việc này như chăm lo gạo ăn cho người nhà của mình.

Việc ăn bột mì ở nước ta sẽ lâu dài cho nên việc tổ chức chế biến và phân phối bột mì phải tiến lên quy mô thích hợp mới đáp ứng được yêu cầu. Đi đôi với bánh mì, mì sợi vẫn là yêu cầu quan trọng, cho nên việc sản xuất bánh mì và mì sợi cần làm song song. Hà Nội cần chỉ đạo tốt việc xây dựng các xí

nghiệp cơ giới làm bánh mì và mì sợi để đưa nhanh vào sản xuất.

Việc phân phối bánh mì có mặt phức tạp cho nên cần có một tổ chức cao hơn, có phương tiện tốt hơn hiện nay; cần mở rộng màng lưới, nắm sát yêu cầu, thực hiện sự phân phối có tổ chức ở từng khối phố cho thuận tiện.

Ăn sáng là bữa ăn có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động. Với bột mì có thể chế biến nhiều loại thức ăn sáng tốt hơn nhưng tổ chức hiện nay còn quá sơ sài. Trước hết cần vươn lên tổ chức cho được *ăn sáng tốt ở các xí nghiệp*.

2. *Đậu phụ* là thức ăn có dinh dưỡng cao hợp với người Việt Nam mà Nhà nước có điều kiện bảo đảm cho nhân dân thành phố. Trong khi sản xuất đồ tương ở trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu, chúng ta cần ổn định việc nhập đồ tương trong một số năm. Với việc giải quyết nguyên liệu ổn định, các thành phố phải phát triển những cơ sở chế biến để cung cấp đủ và thường xuyên đậu phụ theo tiêu chuẩn. Trong khi các nguồn thực phẩm khác còn khó khăn, cần cố gắng để có thể nâng lên một ít tiêu chuẩn bán đậu phụ.

3. *Rau*: hiện nay ở Hà Nội, rau còn căng thẳng trong những tháng giáp vụ. Qua 15 năm giải phóng Thủ đô, Hà Nội vẫn chưa đủ rau ăn là khuyết điểm lớn trong công tác chỉ đạo. Sản xuất rau ở Hà Nội còn quá phân tán, quy mô nhỏ bé đó không thể đáp ứng yêu cầu của một thành phố đang phát triển, cần nhanh chóng tiến lên quy mô lớn, kỹ nghệ hoá, bao gồm cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, phân phối, Hà Nội có nhiều điều kiện thuận lợi về đất đai, nhân lực, thời tiết, với việc phát triển sản xuất trên quy

mô lớn, phải tiến tới chǎng những đủ rau có chất lượng tốt để ăn mà còn có thể xuất khẩu. Đây là một mục tiêu quan trọng cho nên cần phải có cán bộ giỏi phụ trách. Nhà nước cần nắm và chỉ đạo chặt chẽ hợp tác xã trồng rau như nắm nông trường. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cần đưa việc trồng rau ở các thành phố lớn vào kế hoạch để tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật một cách thích đáng.

4. *Nước uống và đồ giải khát*: lâu nay trong công tác quản lý thành phố, việc giải quyết nước cho sinh hoạt chưa được chú trọng đầy đủ. Nước để ăn, tắm, giặt, nhất là trong điều kiện khí hậu của Việt Nam, cũng là yêu cầu thiết yếu hằng ngày để bảo đảm sức khỏe. *Giải quyết vấn đề nước ở thành phố cũng quan trọng như giải quyết lương thực*. Vốn đầu tư cần thiết để xây dựng các nhà máy nước ở thành phố cần được giải quyết thoả đáng.

Với sự phát triển của công nghiệp, nhu cầu về uống như bia, nước ngọt, kem, nước đá, v.v. ngày càng trở nên bức thiết; từ nay cần chú trọng giải quyết từng bước có kế hoạch. Nước chè là thứ uống có chất bổ cũng cần đổi với người lao động. Sản xuất chè phải tiến lên bảo đảm xuất khẩu đồng thời tiêu dùng trong nước.

5. *Chất đốt*: phải chấn chỉnh và thực hiện tốt hơn việc cung cấp than, củi cho nhân dân. Để bổ sung cho nguồn than, củi, hàng năm có thể nhập thêm dầu hoả làm chất đốt ở thành phố. Giá bán dầu hoả cần được xem xét và điều chỉnh cho thích hợp.

6. *Nhà ăn tập thể*: đi vào chủ nghĩa xã hội, nhà ăn tập thể ngày càng trở thành khâu quan trọng trong đời sống. Cần

tăng cường cơ sở vật chất cho nhà ăn tập thể, từng bước công nghiệp hoá nhà ăn. Nhà ăn tập thể phải thành một ngành nghề có tổ chức và lãnh đạo tốt.

Nay đã đến lúc cần thành lập tổ chức nghiên cứu về ăn uống. Cần nghiên cứu sản xuất một loại thức ăn có chất bổ cung cấp cho trẻ em từ bảy tuổi trở xuống, đó là yêu cầu bảo đảm sức khoẻ cho thế hệ sau.

B- *Vấn đề học*

Việc học sinh phổ thông phải sơ tán là một tình hình không bình thường trong chiến tranh phá hoại. Khôi phục lại sự đoàn tụ gia đình sẽ làm cho sinh hoạt tiết kiệm nhất, đem lại ổn định và phấn khởi. Tuy nhiên trong tình hình hiện nay, do những khó khăn vật chất, việc cho học sinh phổ thông trở về học ở thành phố cần phải làm từng bước, nhưng không do dự, cấp I về trước, đến cấp II rồi cấp III.

Chính phủ sẽ chỉ thị cho Quân đội và các ngành đã mượn trường học trong lúc chiến tranh, nay phải tích cực thu xếp trả ngay, trả sớm.

Hiện nay ở Hà Nội số học sinh cấp II lên cấp III mới được 50%, Bộ Giáo dục cùng với Hà Nội bàn và tìm ra hình thức và biện pháp giải quyết thích hợp để bảo đảm cho tất cả thanh thiếu niên từ 17 tuổi trở xuống đều được học.

C- *Vấn đề nhà ở*

Nhà ở cho Hà Nội và các thành phố khác cần được làm dần trong mấy kế hoạch nhưng phải làm tích cực. Ở Hà Nội cần xây nhà cao tầng kiên cố song song với việc xây tạm một tầng. Đi đôi với việc bắt đầu cải tạo nội thành tức là xây lại nhà cao tầng ở những nơi nhà cũ đã hư hỏng,

cần xây những khu nhà mới ở ngoài thành phố gần đường giao thông thuận tiện.

Trong phần xây dựng dân dụng, cần ưu tiên lo nhà ở cho dân. Việc xây dựng Hà Nội mới chưa bắt đầu bây giờ, việc xây nhà khách Đồ Sơn, nhà nghỉ Tam Đảo, hiện nay chưa cần. Việc xây trụ sở cơ quan nói chung trong năm 1970 cũng chưa làm. Xây thêm nhà khách ở Hà Nội dùng cho khách nước ngoài là cần thiết nhưng cần lo gấp nhà ở cho dân.

Hà Nội và các thành phố đều phải phát triển mạnh lực lượng xây dựng của mình đủ sức tự làm lấy nhà ở, trường học, bệnh viện. Bộ Kiến trúc phải tích cực giúp các địa phương về tổ chức, kỹ thuật và cán bộ, còn lực lượng của Bộ Kiến trúc chủ yếu sẽ dành cho xây dựng công nghiệp.

Địa phương xây dựng có nghĩa là Nhà nước và nhân dân cùng làm, có lực lượng chuyên nghiệp đồng thời có sự tham gia rộng rãi của quần chúng thành phong trào cách mạng.

D- *Vấn đề chữa bệnh*

Hiện nay so với dân số, số giường điều trị ở Hà Nội còn quá ít. Trong khi chưa xây thêm được bệnh viện, cần tận dụng cơ sở hiện có một cách tốt hơn. Một số bệnh viện của trung ương sau khi chuyển thành viện nghiên cứu có giảm bớt số giường điều trị, nay cần tăng nhiệm vụ điều trị, tăng số giường; các viện phải làm nhiệm vụ điều trị đồng thời làm nhiệm vụ nghiên cứu.

Trong mấy năm qua, số thuốc nhập so với trước tăng lên khá lớn nhưng việc bảo quản và phân phối còn nhiều mặt chưa tốt, Hà Nội cần nắm lại và bàn với Bộ Y tế để chấn chỉnh.

Việc chỉ đạo giải quyết đồi sóng ở Hà Nội và các thành phố lớn phải làm ráo riết nhằm đạt kết quả rõ rệt trong năm 1970. Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ bàn biện pháp cụ thể với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Hà Nội và các khu vực khác như Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Hà, v.v.. Đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố, các Hội đồng nhân dân khu phố tổ chức bàn bạc với dân vấn đề này, tập hợp ý kiến của dân, động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc tổ chức và quản lý đồi sóng ở từng khối phố, làm cho các mặt hoạt động chuyển biến ngày càng tốt hơn, đem lại đoàn kết tin tưởng và phấn khởi.

Thành uỷ Hà Nội cần chuẩn bị báo cáo với Ban Bí thư trong một lần họp khác về tình hình giảm sút của tiểu thủ công nghiệp Hà Nội, phân tích nguyên nhân và kiến nghị các biện pháp khôi phục và phát triển tiểu thủ công nghiệp.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 194-NQ/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1969

**Về chính sách đối với giặc Mỹ lái máy bay
bị bắt ở miền Bắc**

1. Chính sách nhân đạo của ta đối với giặc Mỹ lái máy bay là nhằm làm sáng tỏ thêm chính nghĩa của ta để tranh thủ dư luận nhân dân Mỹ, phục vụ công tác địch vận và tranh thủ dư luận thế giới đồng tình với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Tuy ta không coi bọn giặc Mỹ lái máy bay là tù binh và ta không bị Công ước Giơnevơ năm 1949 về việc đối xử với tù binh ràng buộc, nhưng ta cần vận dụng những điểm của Công ước đó phù hợp với chính sách nhân đạo của ta.

2. Vì vậy, cần thi hành đầy đủ những điểm sau đây:

- Về sinh hoạt vật chất của chúng (ăn, mặc, thuốc men) thì giữ mức hiện nay.
- Về việc giam giữ, chở ở của chúng phải hợp vệ sinh, thoáng khí. Cần thi hành chế độ cho chúng tập thể dục và lao động để giúp chúng giữ được sức khoẻ.
- Về giáo dục chính trị, cần nghiên cứu yêu cầu và nội dung cho thích hợp, chủ yếu là làm cho chúng thấy được mục đích và tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, chính sách nhân đạo của Chính phủ ta và tôn trọng nội quy của trại giam.
- Về bưu thiếp mỗi tháng cho chúng gửi một lần; về quà, hai tháng nhận một lần. Cần tổ chức thực hiện tốt và kiểm soát đúng mức để giải quyết được đầy đủ và nhanh chóng. (Việc kiểm soát quà chủ yếu là để ngăn ngừa vũ khí, chất nổ, thuốc mê, thuốc độc).
- Từ nay đến đầu năm 1970, dần dần cho bọn giặc Mỹ lái máy bay hiện ta đang giam giữ bí mật được liên hệ với gia đình chúng bằng cách gửi bưu thiếp.
- Về đồ vật riêng của giặc lái máy bay phải bảo quản tốt để sau này trả lại chúng, hoặc tên nào chết thì trả lại cho gia đình chúng. Những thứ đã thất lạc thì cố gắng tìm và thu lại để bảo quản.
- Về vấn đề tín ngưỡng, nên tổ chức cho chúng được xem lễ thường xuyên. Cần bố trí một số linh mục hoặc mục sư tốt (tuỳ theo tôn giáo của chúng) vào việc đó để kết hợp việc làm lễ với việc giáo dục chúng.

- Về mô tả những tên đã chết, cần để tập trung vào một số nơi cho tiện việc quản lý và sau này trao trả hài cốt cho gia đình chúng.
- 3. Đi đôi với việc tăng cường bộ phận quản lý giặc Mỹ lái máy bay, cần làm cho các cán bộ và chiến sĩ trực tiếp phụ trách công tác này quán triệt ý nghĩa chính trị của chính sách đối với giặc lái, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ra sức khắc phục khó khăn, thực hiện đầy đủ những điều quy định về chính sách nêu trong bản Nghị quyết này.
- 4. Bộ Ngoại giao và Tổng cục Chính trị nghiên cứu khả năng cho Hội Chữ thập đỏ một số nước đến thăm chúng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 242-TT/TW, ngày 21 tháng 11 năm 1969

**Về việc phát huy lối sống cần cù, giản dị,
liêm khiết của người cách mạng; chống lạm dụng,
tham ô tài sản của Nhà nước và của tập thể**

Từ trước đến nay, nhờ sự cố gắng rèn luyện của bản thân và sự giáo dục của Đảng số đông cán bộ, đảng viên ta đã nêu cao được phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng, khắc phục khó khăn, gian khổ, giữ vững lối sống cần cù, giản dị, đồng cam cộng khổ với quần chúng, được quần chúng tin yêu.

Tuy nhiên cũng còn một số cán bộ, đảng viên do bản thân kém rèn luyện, đã lạm dụng chức vụ, quyền hành, tham ô tài sản của Nhà nước, của tập thể; lập quỹ đen, chi tiêu không đúng nguyên tắc; tự đặt ra chế độ riêng của địa phương, của ngành, trái với chính sách, chế độ đãi ngộ chung của Nhà nước; lấy hoặc mua, bán trái phép nguyên, vật liệu của công làm nhà riêng, v.v.. Ở những nơi có tình hình không tốt như thế, đã làm tổn thương tình đoàn kết trong nội bộ và lòng tin yêu của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên. Nếu là cán bộ lãnh đạo mà sai phạm như thế, thì rõ ràng bị giảm tác dụng

lãnh đạo, đi đến buông lỏng kỷ luật, làm lơ cho người khác làm sai, thậm chí có trường hợp còn thành kiến và trù nhăng người đã phát hiện hoặc đấu tranh với những việc sai trái của mình.

Để phát huy lối sống cần cù, giản dị, liêm khiết, nêu cao ý chí chiến đấu, nhiệt tình cách mạng và tăng cường ý thức tổ chức kỷ luật, chống mọi biểu hiện "đặc quyền, đặc lợi" tham ô tài sản của Nhà nước, của tập thể trong cán bộ, đảng viên, Ban Bí thư yêu cầu các cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành, các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân cần *coi trọng hơn nữa việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, thường xuyên kiểm tra cán bộ, đảng viên; thực sự lắng nghe ý kiến của nhân dân, khuyến khích nhân dân phê bình và giám sát cán bộ, đảng viên*. Mặt khác Ban Bí thư quy định một số điểm dưới đây, cần được phổ biến và chấp hành nghiêm chỉnh:

- Nghiêm cấm việc lập quỹ đen dưới mọi hình thức, chấm dứt việc lấy quỹ chính quyền, giữ đảng phí lại không nộp lên trên, bán tài sản chung không nộp vào ngân sách, khai tăng hoặc quyết toán gian lận... để lấy tiền làm quỹ đen và chi tiêu không đúng nguyên tắc. Cơ quan, đơn vị nào đã sai phạm, cần thẳng thắn báo cáo cụ thể với cơ quan phụ trách của Đảng hoặc Nhà nước và có kế hoạch thu lại số tiền đó nộp vào ngân sách và xử trí mọi mặt cho nghiêm minh.

- Nghiêm cấm việc lợi dụng cương vị cán bộ, nhân viên của Nhà nước, của Đảng hoặc của đoàn thể để mua bán nguyên, vật liệu của Nhà nước một cách trái phép. Cần kiểm tra cụ thể, nơi nào có hiện tượng xoay sở, mua ít lấy nhiều, mua hàng xấu lấy hàng tốt, mua nguyên, vật liệu dành cho việc xây dựng công trình công cộng để dùng riêng, thì phải kiểm điểm và báo cáo với cơ quan có trách

nhiệm giải quyết (bao gồm việc một số cán bộ, đảng viên đã mua bán nguyên, vật liệu của Nhà nước một cách trái phép để làm nhà riêng).

3. Phải chấp hành nghiêm chỉnh những chế độ cung cấp do Đảng và Nhà nước đã quy định cho cán bộ, công nhân, viên chức về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, thuốc men, nhà ở, phương tiện công tác, v.v..

Nghiêm cấm việc dùng hàng hoá, vật tư của Nhà nước để giao dịch, đổi chác vô nguyên tắc.

Cần huỷ bỏ những chế độ do địa phương, do ngành hoặc đơn vị tự tiện đặt ra (dù có văn bản hay không có văn bản) trái với quy định chung của Đảng và Nhà nước. Những hàng hoá được mua theo chế độ cung cấp, nếu cần thì mua, không cần thì thôi, không được mua bán đổi chác kiếm lời.

4. Các cán bộ, công nhân, sinh viên, học sinh được Đảng và Chính phủ cử đi công tác, đi học, v.v. ở nước ngoài phải đề cao ý thức giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Nghiêm cấm việc đổi chác ngoại tệ để mua bán hàng hoá có tính chất trực lợi: đồng thời hết sức tránh mọi việc sai trái khác.

Ban Cán sự Đảng nước ngoài, các đảng uỷ ở nước ngoài và các đảng đoàn các bộ, các cơ quan có quan hệ công tác với nước ngoài phải chú trọng giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên và tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành đúng các điều nói trên.

*

* * *

Để thực hiện Thông tri này, các cấp, các ngành cần kết hợp làm tốt việc giáo dục "nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân" trong cán bộ, đảng viên.

Trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, tổ đảng và các tổ chức quần chúng, cần thường xuyên nhắc nhở vấn đề này. Cán bộ

phụ trách phải gương mẫu chấp hành mọi chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước đã quy định. Nếu thấy có trường hợp không bình thường trong sinh hoạt của một cán bộ nào thì chi bộ và cơ quan phải đi sâu kiểm tra, kịp thời ngăn chặn những việc làm sai trái nhằm bảo vệ cán bộ.

Các cấp uỷ, các ngành trong khi thực hiện chính sách chế độ phục vụ cho sinh hoạt và công tác của cán bộ, nhân viên, nếu thấy có điểm nào chưa cụ thể hoặc không hợp lý thì đề ra ý kiến giải quyết với những cơ quan có trách nhiệm. Mặt khác các cơ quan có trách nhiệm quản lý tài chính, vật tư của Đảng và Nhà nước, cần nghiên cứu bổ sung chế độ chi tiêu tài chính, sử dụng tài sản của công cho chặt chẽ, thích hợp. Các đảng đoàn các Bộ Lao động, Ngoại giao, Ngoại thương, Tài chính và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm soát lại các chính sách, chế độ hiện có thuộc các vấn đề nói trên, để nghiên cứu đề nghị bổ sung hoặc sửa đổi những điểm cần thiết; đồng thời có biện pháp cụ thể để kiểm tra việc thực hiện.

Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cần phối hợp nghiên cứu chính sách giải quyết đối với những trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm các chính sách chế độ nói trên.

Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và Đảng đoàn Tổng Công đoàn có trách nhiệm giúp Ban Bí thư Trung ương Đảng theo dõi việc thi hành Thông tri này.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 244-TT/TW, ngày 6 tháng 12 năm 1969

**Về việc tổ chức ba ngày kỷ niệm trong tháng 12
năm nay (19-12, 20-12 và 22-12)**

Trong tháng 12 có ba ngày kỷ niệm: ngày toàn quốc kháng chiến (19-12), ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam (20-12), ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22-12). Năm nay Quân đội ta vừa tròn 25 tuổi, ngày kỷ niệm thành lập Quân đội cần được tổ chức trọng thể.

Ba ngày kỷ niệm năm nay đến vào lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đã giành được thắng lợi to lớn và toàn diện, nhưng để quốc Mỹ còn ngoan cố kéo dài chiến tranh. Chúng ta quyết kiên trì và đẩy mạnh chiến đấu cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Mục đích những ngày kỷ niệm nói trên là:

1. Nêu cao truyền thống anh hùng và ý chí quyết chiến quyết thắng của nhân dân ta, quân đội ta, nêu cao những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở cả hai miền, vạch rõ thất bại

nặng nề và âm mưu xảo quyệt của địch, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức thực hiện *Đi chúc* của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ, thi đua hoàn thành mọi nhiệm vụ, tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác, tiếp tục động viên sức người, sức của cho việc đánh thắng giặc Mỹ và đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

2. Thấu suốt đường lối, phương châm kháng chiến và tư tưởng quân sự do Đảng ta và Hồ Chủ tịch đã đề ra, ra sức tăng cường sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang, thực hiện đúng kế hoạch tuyển quân, củng cố quốc phòng, tăng cường đoàn kết quân dân, chấp hành tốt chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

Công tác tổ chức các ngày kỷ niệm:

1. Mở một đợt tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức (báo chí, thông tin, triển lãm, biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, nói chuyện) về những thắng lợi của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, truyền thống của quân đội ta, về nhiệm vụ của quân và dân ta hiện nay.

2. Tổ chức một đợt hoạt động "đoàn kết quân dân" ở các địa phương nhằm cổ vũ mọi người hướng ra tiền tuyến, góp phần củng cố các lực lượng vũ trang ở địa phương, góp phần thực hiện tốt đợt tuyển quân sắp tới, chấp hành tốt các chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, đẩy mạnh sản xuất và giáo dục tinh thần phục vụ nhân dân trong quân đội. Tổng cục Chính trị cần có kế hoạch giúp vào đợt hoạt động này.

3. Tổ chức mít tinh kỷ niệm chung ba ngày lễ ở các địa phương và đơn vị một cách trọng thể, thích hợp với hoàn cảnh chiến đấu và sản xuất. Hà Nội và Hải Phòng tổ chức riêng cuộc Kỷ niệm ngày 20-12 và cuộc Kỷ niệm ngày 19 và 22-12.

4. Động viên và lãnh đạo thi đua phát huy kết quả đợt sinh hoạt chính trị, ra sức học tập và thực hiện *Đi chúc* của Hồ Chủ tịch, đưa phong trào thi đua yêu nước tiến lên một bước, tăng năng suất lao động, hiệu suất chiến đấu và hiệu suất công tác hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm nay, chuẩn bị điều kiện để thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1970.

T/M BAN Bí THU'

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

**THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Ngày 12 tháng 2 năm 1969

**Gửi Đại hội lần thứ XXIII Đảng Cộng sản
Đan Mạch**

Các đồng chí thân mến,

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi tới Đại hội lần thứ XXIII Đảng Cộng sản Đan Mạch và qua Đại hội, tới những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Đan Mạch lời chào mừng nồng nhiệt.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Đan Mạch đã trải qua những bước đường đấu tranh anh dũng vì sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân Đan Mạch. Hiện nay, Đảng Cộng sản Đan Mạch đang đấu tranh nhằm thống nhất giai cấp công nhân và đoàn kết các lực lượng dân chủ và tiến bộ ở Đan Mạch, chống ách thống trị của các tập đoàn tư bản lũng đoạn trong và ngoài nước Đan Mạch, chống nguy cơ gây chiến của khối Bắc Đại Tây Dương và của bọn phục thù Tây Đức được đế quốc Mỹ nâng đỡ, đòi những quyền tự do dân chủ thật sự, đòi cải thiện đời sống và tiến bộ xã hội, góp

phân bảo vệ hoà bình ở vùng biển Ban Tích, ở châu Âu và trên thế giới. Đảng Lao động Việt Nam nhiệt liệt ủng hộ sự nghiệp đấu tranh của Đảng Cộng sản Đan Mạch và vui mừng nhận thấy rằng sự nghiệp đó đã giành được nhiều thắng lợi.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Đảng Cộng sản Đan Mạch, giai cấp công nhân, các tầng lớp nhân dân và các tổ chức, các nhân sĩ dân chủ và tiến bộ ở Đan Mạch đã đồng tình và ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam; sự đồng tình và ủng hộ đó là một sự cổ vũ to lớn đối với nhân dân chúng tôi đang kiên trì chiến đấu để tiến đến giành thắng lợi hoàn toàn.

Chúc tình đoàn kết và hữu nghị giữa hai Đảng, giai cấp công nhân và nhân dân hai nước Việt Nam và Đan Mạch ngày càng củng cố và phát triển vì lợi ích của hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chúc Đại hội lần thứ XXIII của Đảng Cộng sản Đan Mạch thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Ngày 2 tháng 8 năm 1969

Gửi Đại hội lần thứ X Đảng Cộng sản Rumani

Các đồng chí thân mến,

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi tới Đại hội lần thứ X Đảng Cộng sản Rumani và qua Đại hội tới những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Rumani lời chào mừng nhiệt liệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Rumani, nhân dân Rumani đã lao động sáng tạo, giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Rumani với một nền công nghiệp hiện đại và một nền nông nghiệp phát triển toàn diện. Đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân Rumani không ngừng được nâng cao.

Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân Việt Nam vui mừng trước những thắng lợi to lớn đó và xin chân thành chúc Đảng Cộng sản và nhân dân Rumani anh em, từ sau Đại hội lần này, sẽ thu được nhiều thành tích rực rỡ hơn nữa trong sự

nghiệp không ngừng củng cố và phát triển về mọi mặt những thành tựu của chủ nghĩa xã hội trên đất nước Rumani.

Trong sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước của mình, nhân dân Việt Nam luôn luôn được sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân Rumani anh em. Nhân dịp này, chúng tôi xin gửi đến Đảng, Chính phủ và nhân dân Rumani lời cảm ơn chân thành của chúng tôi.

Chúc tình đoàn kết hữu nghị giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam và Rumani ngày càng được củng cố và phát triển trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, vì lợi ích của nhân dân hai nước chúng ta, vì tình đoàn kết hữu nghị giữa các nước xã hội chủ nghĩa, vì thắng lợi của hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Kính chúc Đại hội lần thứ X Đảng Cộng sản Rumani thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Ngày 12 tháng 11 năm 1969

Gửi Đại hội lần thứ XXXI Đảng Cộng sản Anh

Các đồng chí thân mến,

Nhân dịp Đại hội lần thứ XXXI Đảng Cộng sản Anh, thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến các đồng chí, giai cấp công nhân, và nhân dân Anh lời chào mừng nhiệt liệt.

Chúng tôi vui mừng nhận thấy trong thời gian qua Đảng của các đồng chí đã thu được nhiều thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống bọn tư bản lũng đoạn và chống các chính sách phản động của bọn thống trị, vì tự do dân chủ và tiến bộ xã hội ở Anh, đòi nước Anh rút khỏi khối Bắc Đại Tây Dương, đòi xoá bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ trên lãnh thổ Anh, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở châu Âu và trên thế giới.

Chúng tôi rất cảm kích nhận thấy Đảng Cộng sản Anh, giai cấp công nhân, các tầng lớp nhân dân, các tổ chức và nhân sĩ dân chủ Anh luôn luôn đấu tranh chống sự xâm lược đầy tội ác của đế quốc Mỹ đối với đất nước chúng tôi, chống chính sách của chính quyền Uynxơn theo đuôi Mỹ trong vấn đề

Việt Nam. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng tôi từ trần, Đảng Cộng sản Anh đã cử Đoàn đại biểu do đồng chí John Gollan dẫn đầu đến Hà Nội dự lễ tang và đã gửi điện chia buồn, bày tỏ mối tình cảm sâu sắc của Đảng và nhân dân Anh đối với Hồ Chủ tịch. Nhân dịp này, chúng tôi xin gửi đến Đảng Cộng sản và nhân dân Anh lời cảm ơn chân thành.

Hiện nay, đế quốc Mỹ vẫn hết sức ngoan cố và xảo quyết, kéo dài và đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chúng tôi tin tưởng rằng Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Anh sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa phong trào ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Việt Nam chúng tôi thực hiện lời *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúc tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai Đảng và nhân dân hai nước chúng ta ngày càng được củng cố và phát triển.

Chúc Đại hội các đồng chí thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG CỤC LẦN THỨ CHÍN**

Tháng 7 năm 1969

Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của quân, dân ta đã trải qua hơn một năm và đã giành được thắng lợi hết sức vẻ vang. Hiện nay nhân dân ta đang đứng trước một cục diện mới, vô cùng thuận lợi.

Để thực hiện Nghị quyết của C¹⁾, Hội nghị TUC²⁾ lần thứ chín đầu tháng 7-1969 đã kiểm điểm tình hình mọi mặt vừa qua trên chiến trường ta, nhất là từ khi có Nghị quyết 8 của TUC đến nay và đề ra nhiệm vụ, phương hướng và những công tác lớn để đưa cuộc TCK, TKN³⁾ của quân, dân ta tiến lên hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ trước mắt, *giành thắng lợi quyết định là điều kiện rất căn bản* để tiến lên thực hiện mục tiêu của cách mạng miền Nam là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà.

1) C: Bộ Chính trị (*B.T*).

2) TUC: Trung ương Cục (*B.T*).

3) TCK, TKN: tổng công kích, tổng khởi nghĩa (*B.T*).

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Hội nghị TƯC lần thứ chín hoàn toàn nhất trí với Nghị quyết C đánh giá những thắng lợi cực kỳ to lớn và *bước chuyển biến lịch sử* của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta từ khi tiến hành cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến nay.

Bước vào năm 1968, trong khi đế quốc Mỹ đã đưa cuộc "chiến tranh cục bộ" đến đỉnh cao thì quân, dân ta, trên đà thắng lợi, nắm vững thời cơ, đã chuyển hướng chiến lược tấn công sang giai đoạn mới: giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa và đã làm cho địch bị thất bại nặng nề hơn bao giờ hết, sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy bị tổn thất lớn nhất so với bất cứ thời kỳ nào trước đây, tư tưởng thất bại chủ nghĩa đang bao trùm ngụy quân, ngụy quyền, đế quốc Mỹ và bè lũ Thiệu - Kỳ - Hương đang bị cô lập cao độ ở trong và ngoài nước, nội bộ của chúng ngày càng mâu thuẫn và phân hoá gay gắt, ý chí xâm lược của Mỹ bị lung lay mạnh. Chúng đã phải kết thúc giai đoạn phản công chiến lược để *chuyển hẳn vào giai đoạn phòng ngự bị động về chiến lược*, phải ngừng ném bom hoàn toàn và vô điều kiện ở miền Bắc, phải chịu ngồi với Mặt trận Dân tộc giải phóng và hiện nay là Đoàn đại biểu của Chính phủ Cách mạng lâm thời tại Hội nghị bốn bên ở Pari. *Chiến lược "chiến tranh cục bộ" của chúng đã bị phá sản*. Chúng đang ở trong tình trạng khủng hoảng cao độ về chiến lược, đã phải *từng bước xuống thang chiến tranh và chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh*, bắt đầu rút 25 ngàn quân, hòng thoát khỏi cuộc chiến tranh xâm lược ở nước ta. Đây là một thất bại nặng nề nhất trong lịch sử xâm lược của đế quốc Mỹ, nó đang tác động hết sức sâu sắc đến toàn bộ tình hình chính trị, quân sự, kinh tế tài chính

của nước Mỹ, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng.

Về ta, từ khi chuyển sang giai đoạn mới, ta đã giành được thắng lợi to lớn toàn diện chưa từng có cả về quân sự, chính trị, ngoại giao, thắng lợi ở cả miền Nam và miền Bắc, ở trong nước và trên thế giới. Ở miền Nam cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đã tạo ra *một bước ngoặt cơ bản* trong cục diện chiến tranh. Ta đã phát triển chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng đến một bước mới, hình thành một thế tấn công và bao vây chiến lược ngày càng vững mạnh trên cả ba vùng thành thị, nông thôn, đồng bằng và rừng núi. Sức mạnh tổng hợp của đấu tranh quân sự, chính trị song song kết hợp với tấn công ngoại giao đang được phát triển đến đỉnh cao. Ta đã tạo ra một sự *chuyển biến mới trong lực lượng so sánh giữa ta và địch*, phát triển lực lượng quân sự và chính trị của ta lớn mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây, động viên được một khí thế cách mạng và một tinh thần quyết chiến quyết thắng mạnh mẽ, liên tiếp giành thắng lợi trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tạo ra một sự chuyển động sâu sắc trong các tầng lớp trung gian, làm cho uy thế cách mạng được nâng cao hơn bao giờ hết. Ở miền Bắc sau bốn năm chiến đấu anh dũng, quân, dân ta đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, hết lòng hết sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Trên cơ sở thắng lợi về quân sự và chính trị của cả hai miền, ta đã triển khai mạnh mẽ mặt trận tấn công ngoại giao và đã liên tiếp thu được những thắng lợi ngày càng to lớn. Uy tín và địa vị của nhân dân ta trên thế giới đã lớn mạnh chưa từng thấy.

Tóm lại, qua hơn một năm tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, ta đã giành được thắng lợi hết sức to lớn trong những điều kiện vô cùng ác liệt và phức tạp, ta đã buộc địch từ thế leo thang phải từng bước xuống thang và càng đi sâu

vào thế bị động bế tắc, ta đã đánh thắng địch trong quá trình chúng leo thang, đang thắng bước đầu quá trình xuống thang của chúng và ngày càng phát huy thắng lợi, đẩy mạnh thế tấn công, tạo ra những cơ sở và điều kiện ngày càng chín muồi để tiến tới thắng lợi quyết định.

Kết luận trên đây một lần nữa càng được xác minh qua những sự kiện đang diễn ra trong tình hình gần đây. Sau thắng lợi to lớn của Xuân Kỷ Dậu, quân, dân ta đã mở ra một cuộc tấn công mới, quy mô rộng lớn cả về quân sự, chính trị, ngoại giao; vừa đẩy mạnh tấn công *đợt Hè*, vừa đưa ra giải pháp *10 điểm* ở Hội nghị Pari, vừa tiến hành Đại hội đại biểu quốc dân bầu ra *Chính phủ Cách mạng lâm thời*; làm cho chính quyền Níchxơn vừa bị đánh phủ đầu trong đợt Xuân 1969 nay lại bị bồi thêm những đòn rất nặng. Trước thất bại mới trên chiến trường và trên bàn hội nghị, Níchxơn đang bị dư luận trong nước và ngoài nước tấn công dồn dập đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, phải đỡ gạt lung tung, càng bị động và gặp rất nhiều khó khăn. Việc Níchxơn buộc phải đưa ra chương trình 8 điểm, tổ chức cuộc họp với Thiệu ở Midway, bắt đầu việc rút 25.000 quân, v.v. một mặt phản ánh bản chất rất ngoan cố và xảo quyệt của đế quốc Mỹ, mặt khác biểu hiện *sự khủng hoảng và bế tắc của chính quyền Níchxơn đang phát triển lên một bước mới. Đây là thời cơ mới* mà ta cần ra sức đẩy mạnh mọi mặt hoạt động để tranh thủ giành thắng lợi lớn.

Thắng lợi chưa từng có của quân, dân ta trong hơn một năm qua trước hết là thắng lợi của đường lối, phương châm cách mạng của Đảng, được thể hiện tập trung nhất trong sự chỉ đạo chiến tranh của Trung ương Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, chẳng những trong quá trình chiến tranh phát triển bình thường mà cả trong giai đoạn chiến

tranh phát triển cao nhất, giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Đó cũng là thắng lợi của ý chí kiên cường và lòng quả cảm vô song của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, của truyền thống bất khuất và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cả dân tộc ta. Thắng lợi đó gắn liền với sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hoà bình, công lý trên thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ.

2. Về *chiến trường ta*. Căn cứ vào Nghị quyết của C để kiểm điểm tình hình mọi mặt trong thời gian qua, Hội nghị Trung ương Cục đã nhất trí nhận định như sau:

a) Từ khi chiến tranh chuyển sang giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và kịp thời của Trung ương Đảng, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, tất cả các chiến trường, các địa phương, các cấp, các ngành và các đơn vị đã vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ, ra sức chấp hành quyết tâm chiến lược của Trung ương, không ngừng phát triển thế tấn công chiến lược, đẩy mạnh cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa và *đã tao ra được những chuyển biến có ý nghĩa chiến lược cả về quân sự và chính trị, trên chiến trường trọng điểm, ở đồng bằng sông Cửu Long cũng như trên chiến trường rừng núi, do đó đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi to lớn chung của toàn Miền và của cả nước*.

Đặc biệt, từ cuối năm 1968 đến nay, thực hiện Nghị quyết 8 của Trung ương Cục, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã nỗ lực cao độ, khắc phục mọi khó khăn gian khổ đánh bại những cố gắng phản kích điên cuồng của địch, đồng thời đưa cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa phát triển lên một bước mới. Ta đã tiếp tục tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy, đánh thiệt hại nặng nhiều đơn vị chủ bài và sinh lực cao cấp của chúng, làm cho thế phòng thủ của chúng càng bị động lúng túng, chương trình bình định cấp tốc bước đầu bị thất bại, nguồn bổ sung của ngụy quân bắt đầu gặp khó khăn, ngụy quyền ngày càng khủng hoảng trầm trọng về tư tưởng và chính trị, tinh thần

cả quân Mỹ và quân ngụy sa sút mạnh, tóm lại đã góp phần quan trọng *đánh bại thêm một bước chiến lược "quét và giữ" của địch và bước đầu đánh bại âm mưu "phi Mỹ hoà" chiến tranh của đế quốc Mỹ.*

Về ta, điểm nổi bật nhất là từ Xuân 1969 đến nay, trên cơ sở quán triệt quyết tâm chiến lược của Trung ương, ta đã có một bước tiến bộ rõ rệt trong việc vận dụng phương châm phương thức đấu tranh và xây dựng cả về mặt quân sự và chính trị để ngày càng phù hợp với quy luật của cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhất là *đã áp dụng và phát triển phương hướng đánh và cách đánh có hiệu suất cao, gây cho địch những tổn thất rất nặng mà ta thương vong ít, đã áp dụng và phát triển phương châm phương thức công tác ba vùng để giữ vững và giành quyền làm chủ ở vùng yếu, vùng ven, kể cả từng bộ phận trong thành phố, thị xã.* Đây là một sự chuyển biến về chất lượng trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ ta nhằm quán triệt ngày càng sâu sắc và vận dụng đường lối, chủ trương và các Nghị quyết của Trung ương một cách triệt để và phù hợp nhất vào thực tiễn cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở chiến trường ta. Nó đang mở ra những khả năng rất to lớn để *quân, dân ta có thể đánh mạnh được, đánh lâu dài được, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lợi, vừa đánh mạnh về quân sự, vừa tấn công mạnh về chính trị ở thành thị và nông thôn, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, mở rộng quyền làm chủ, giữ vững các địa bàn chiến lược, giữ vững và phát triển thế tấn công và bao vây địch, nhút là trên chiến trường trọng điểm trong những điều kiện hết sức ác liệt và phức tạp của chiến trường ta.*

b) Nhưng so với yêu cầu và nhiệm vụ to lớn của chiến trường ta và so với thời cơ ngày càng hết sức thuận lợi thì chúng ta vẫn *chưa tạo ra được những chuyển biến nhảy vọt có ý nghĩa quyết định đối với cục diện cuộc chiến đấu giữa ta và địch.* Bên cạnh những thắng lợi và ưu điểm lớn, chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm và khó khăn. Hiện nay những trở ngại nhiều nhất cho bước phát triển mới của cuộc

tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên chiến trường ta là: ta chưa đưa lên được một *cao trào chính trị* mạnh mẽ phù hợp với yêu cầu của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa và với thời cơ chính trị lớn đang phát triển; mũi tấn công *binh vận* còn quá yếu nên chưa tận dụng được thuận lợi to lớn để thúc đẩy mạnh sự suy sụp của ngụy quân, ngụy quyền; *đòn kích chiến tranh* phát triển chậm và không đều; bộ đội địa phương tỉnh, huyện, kể cả chủ lực khu nhiều nơi, hướng đánh và cách đánh chưa tốt, hiệu suất chiến đấu còn thấp; việc bổ sung lực lượng, nhứt là các đơn vị khu, kể cả nhiều tinh vân khó khăn kéo dài; việc xây dựng thực lực chính trị, đặc biệt là *chi bộ, chi đoàn thanh niên và các tổ chức quần chúng ở cơ sở* phát triển chậm; công tác *bảo đảm vật chất* cho chiến trường còn nhiều thiếu sót và nhiều nơi đang gặp khó khăn, v.v.. Đây là những vấn đề đã nêu lên từ khi bắt đầu tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tuy ta đã có quá trình cố gắng khắc phục và có tiến bộ nhưng chuyển biến còn rất chậm so với yêu cầu.

c) Hội nghị Trung ương Cục kỳ này đặc biệt nhấn mạnh đến *tình hình các khu vực chiến trường.* Hội nghị nhận định rằng trong phạm vi chiến trường của ta, hình thái ba vùng chiến lược được thể hiện ra theo ba khu vực chiến trường lớn: Sài Gòn và một số thành thị lớn, chiến trường miền Đông bao gồm cả vùng nông thôn quanh Sài Gòn và vùng rừng núi từ miền Đông đến Khu VI, khu vực đồng bằng sông Cửu Long; mỗi khu vực chẳng những có mối quan hệ trong phạm vi chiến trường của nó mà còn có một vị trí đặc biệt của nó quan hệ hữu cơ đối với chiến trường chung trong quá trình tiến tới giành thắng lợi quyết định và cả trong giai đoạn tiếp sau.

Từ khi tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên các khu vực chiến trường ta đều phát triển thế chủ động tấn công quân sự và chính trị lên một bước mới và đều giành được những thắng lợi to lớn toàn diện chưa từng có. Đối với thành phố Sài Gòn, chiến trường trọng điểm của toàn Miền

và của toàn quốc, ta đã tạo ra những chuyển biến có ý nghĩa rất quan trọng cả về quân sự và chính trị, trong phong trào cũng như trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển vọng tình hình hiện nay rất lớn. Chiến trường miền Đông, đặc biệt là vùng nông thôn bao quanh Sài Gòn, trải qua khó khăn ác liệt chưa từng có vẫn được giữ vững và ngày càng phát triển thế tấn công vây ép đối với trung tâm đầu não của địch, vừa góp phần to lớn phá kế hoạch phòng thủ của địch vừa trở thành chiến trường tiêu diệt địch rất quan trọng; chiến trường Khu X, Khu VI đã có cố gắng lớn khắc phục khó khăn để vươn lên theo tình hình chung. Ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tuy tình hình phát triển chưa đều nhưng từ khi bước vào tổng công kích, tổng khởi nghĩa ta đã giành được những thắng lợi lớn về mọi mặt so với bất cứ thời kỳ nào trước đây; ta đã mở ra một thế tấn công và bao vây thường xuyên các thị xã, thị trấn, các căn cứ quân sự của địch, các đường giao thông chiến lược; phong trào các vùng tôn giáo, dân tộc cũng đang có sự chuyển động mới; tình hình chung của khu vực này ngày càng có nhiều thuận lợi.

Tuy nhiên ở mỗi khu vực, so với vị trí đặc biệt của nó thì phong trào vẫn chưa phát triển kịp với yêu cầu của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa, do đó chưa hỗ trợ, phối hợp tốt giữa các khu vực với nhau. Mỗi khu vực chiến trường đều có những khuyết điểm, nhược điểm và khó khăn như đã nói ở trên nhưng do đặc điểm từng nơi nên mức độ có khác nhau. Mỗi khu vực chiến trường đều chịu sự tác động của nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt là cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra ngày càng ác liệt và phức tạp nhưng tình hình thực tế đã xuất hiện là có những chiến trường rất khó khăn và quyết liệt, phong trào chẳng những vẫn duy trì mà còn phát triển vững chắc; ngược lại có những chiến trường thuận lợi nhiều hơn nơi khác mà phong trào các mặt phát triển rất chậm, thậm chí còn gặp những khó khăn đáng lẽ có thể tránh được. Bởi vậy, vấn đề tăng cường sự lãnh đạo

và chỉ đạo đối với từng khu vực chiến trường là một trong những vấn đề bức thiết đang đặt ra cho các cấp chúng ta.

3. Về nguyên nhân thắng lợi và khuyết điểm, nhược điểm của ta.

Rõ ràng là ta đã giành được những thắng lợi chưa từng có, ngoài những nguyên nhân cơ bản là đường lối, phương châm cách mạng đúng đắn của Đảng, tinh thần anh dũng kiên cường của quân, dân ta thì nguyên nhân trực tiếp là bản thân Đảng bộ ta từ trên xuống dưới đã có những nỗ lực và tiến bộ lớn trong lãnh đạo và chỉ đạo. Có thể nói quá trình phát triển của cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong hơn một năm qua là quá trình Đảng bộ ta *kiên định tư tưởng tấn công chiến lược, nắm vững thời cơ, liên tục tấn công và đẩy lùi địch từng bước để tiến tới hoàn thành quyết tâm chiến lược của Trung ương, nắm vững và không ngừng phát triển phương châm đấu tranh quân sự, chính trị với ba mũi giáp công ở cả ba vùng, kết hợp với tiến công ngoại giao; đồng thời đó cũng là quá trình Đảng bộ ta ngày càng nhận thức và vận dụng đầy đủ những quy luật khách quan của cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào thực tiễn sự lãnh đạo và chỉ đạo cuộc chiến đấu của quân, dân ta, cả về quân sự và chính trị, cả trong đấu tranh và xây dựng, trong các vùng và các mặt công tác.*

Tuy nhiên, tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quá trình phát triển nhảy vọt của cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta, nó đòi hỏi một sự chuyển biến và nâng cao mạnh mẽ hơn bao giờ hết trong sự lãnh đạo và chỉ đạo của ta. Thế nhưng vừa qua, thực tế là sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp chưa theo kịp với đòi hỏi khách quan đó, thậm chí từng nơi, từng lúc còn chuyển biến rất chậm.

a) Vấn đề mấu chốt, có tính chất chi phối mọi khuyết điểm, nhược điểm về lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp chúng ta thời gian qua là *đối với những vấn đề cơ bản của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa, những vấn đề thuộc về đường lối, phương châm, chúng ta nhận thức và vận dụng chưa đầy đủ,*

còn nhiều thiếu sót, thậm chí có nơi, có lúc còn phạm những lêch lạc, sai lầm nghiêm trọng cả về nhận thức tư tưởng, quan điểm lập trường cũng như trong chỉ đạo thực hiện. Không ít cán bộ, đảng viên, kể cả trong một số cấp khu và tỉnh ủy, thường đánh giá địch, ta phiến diện, cục bộ, chỉ thấy hiện tượng không thấy bản chất, đánh giá địch cao, đánh giá khả năng cách mạng của quân chúng thấp nên gấp khó khăn thì hoài nghi thời cơ, thiếu kiên định đối với quyết tâm chiến lược của Trung ương, buông lời tấn công là nguyên tắc cao nhất của tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Do không đứng vững trên quan điểm lập trường của giai cấp công nhân nên thiếu kiên định, thiếu triệt để, phương pháp tư tưởng chủ quan, hời hợt nên thường nhận thức sai lệch về tính chất giai đoạn của cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa, khi thì tưởng làm cái rụp là xong, sinh ra thiếu cảnh giác với âm mưu địch, khi thì đi vào khuynh hướng kéo dài giai đoạn, thiếu táo bạo, khẩn trương, thậm chí co thủ, hữu khuynh, v.v..

b) Quán triệt đường lối, phương châm không phải là một khái niệm trừu tượng, cứng nhắc mà phải thể hiện cụ thể trong nội dung việc lãnh đạo, chỉ đạo, trước hết biểu hiện ở chỗ kết hợp tính nguyên tắc cao nhất với tính sáng tạo, linh hoạt đầy đủ nhất. Đảng bộ ta trước đây đã có ưu điểm lớn về mặt này. Bước vào giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa là giai đoạn phát triển cao nhất đồng thời là giai đoạn ác liệt và phức tạp nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cuộc chiến đấu giữa ta và địch không diễn ra theo một trạng thái ổn định mà ngược lại rất động (địch ra sức bình định, chà xát vùng ven và vùng trọng yếu...), đòi hỏi chỉ đạo của ta phải kết hợp tính nguyên tắc và tính linh hoạt ở một mức cao hơn. Thế nhưng vừa qua sự lãnh đạo và chỉ đạo các cấp về mặt này còn chậm so với yêu cầu khách quan của tình hình, biểu hiện trên nhiều mặt nhưng rõ nhất là trong việc chỉ đạo ba mũi giáp công và ba vùng, trong việc vận dụng phương châm, phương thức đấu tranh và xây dựng ở mỗi vùng, v.v. đặc biệt là việc thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục ở vùng

ven, vùng yếu: thường hay giản đơn, cứng nhắc, đơn điệu, ngược lại cũng có một số nơi khi thấy nhấn mạnh vấn đề phương châm, phương thức thì lại đi đến chỗ hạ thấp yêu cầu, tách rời phương châm, phương thức với nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược.

c) Một vấn đề tồn tại lớn và có tính chất kéo dài của phong trào ta là chi bộ và các tổ chức quần chúng nói chung còn quá yếu so với yêu cầu nhiệm vụ. Đây là nhược điểm, khuyết điểm, đồng thời cũng là nguyên nhân hết sức quan trọng, đã hạn chế thắng lợi vừa qua của ta. Nó đã làm cho đường lối, phương châm của Đảng, chủ trương, Nghị quyết của cấp trên chưa thâm nhập được sâu rộng trong đồng đảo đảng viên và quần chúng để biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hành động cách mạng của đồng đảo quần chúng, đặc biệt là trong giai đoạn có ý nghĩa quyết định của cách mạng. Điều đáng để chúng ta suy nghĩ sâu sắc là tuyệt đại đa số đảng viên và quần chúng rất cách mạng, rất anh dũng và rất tin ở Đảng, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ Đảng giao; trong khi đó thì chi bộ và các tổ chức quần chúng của ta từ thành phố, thị xã, thị trấn, vùng nông thôn còn bị kìm kẹp, vùng ven cho đến cả vùng giải phóng nhìn chung đều quá yếu. Vì vậy không thể giải thích tình hình trên đây bằng cách nào khác hơn là nghiêm khắc xác nhận khuyết điểm của chủ quan lãnh đạo của ta và nguồn gốc sâu xa của khuyết điểm đó là các cấp chúng ta chưa quán triệt sâu sắc đường lối quần chúng và quan điểm xây dựng đảng.

d) Hội nghị Trung ương Cục kỳ này còn đặc biệt lưu ý đến khâu tổ chức thực hiện và cho rằng đây là một trong những khâu yếu nhất đang có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp thu và thực hiện đường lối, phương châm của Đảng. Bên cạnh các chỗ yếu cơ bản là chi bộ, các tổ chức quần chúng thì trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch việc sắp xếp bộ máy, lề lối làm việc, chế độ và nội dung sinh hoạt, chế độ báo cáo think thi, việc nắm và nghiên cứu, phân tích tình hình và đề ra chủ trương, biện pháp đổi mới, v.v. nhất là tác phong đi sâu, đi sát bên dưới, chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể cho

bên dưới, v.v. tuy có tiến bộ nhưng rất chậm so với yêu cầu của việc lãnh đạo và chỉ đạo trong giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Phân thứ hai

ÂM MUƯU SẮP TÓI CỦA ĐỊCH VÀ NHIỆM VỤ SẮP TÓI CỦA TA

I- ÂM MUƯU CHIẾN LUỘC CỦA ĐỊCH

1. Nghị quyết C đã nhận định âm mưu chiến lược của địch hiện nay trong vấn đề Việt Nam và dự kiến khả năng của tình hình sắp tới như sau:

a) Do bị thất bại nặng nề về mọi mặt, ý chí xâm lược bị lung lay mạnh, *để quốc Mỹ đã buộc phải xuống thang chiến tranh từng bước, khó lòng duy trì cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô hiện nay trong thời gian dài và nhất định sẽ thất bại*. Nhưng bản chất chúng *rất ngoan cố*, chúng còn có tiềm lực, còn có lực lượng lớn trên chiến trường, còn giữ được các vị trí và khu vực quan trọng, cho nên chúng mong muốn *xuống thang trên thế mạnh* để giải quyết chiến tranh bằng thương lượng với điều kiện có lợi cho chúng.

Vì vậy, chủ trương của chúng hiện nay là: *từng bước "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh, từng bước xuống thang chiến tranh, vừa xuống thang vừa giữ gìn sức người, sức của, đặc biệt là giữ gìn sinh lực quân Mỹ, vừa ra sức giành giật với ta để kết thúc chiến tranh trên một thế mạnh nhất định*. Cụ thể chúng sẽ ráo riết củng cố và tăng cường ngụy quân, ra sức củng cố ngụy quyền, trước mắt duy trì quân Mỹ ở mức độ và trong thời gian cần thiết, tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ" củng cố thế phòng ngự, giữ cho được những vị trí chiến lược quan trọng ở miền Nam, đẩy mạnh chính sách bình

định để giành dân, giữ đất; tìm mọi cách làm suy yếu lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta, ra sức gây khó khăn cho ta; tạo điều kiện để từng bước rút dần quân Mỹ mà ngụy quân, ngụy quyền vẫn mạnh; trên cơ sở đó, tìm ra một giải pháp chính trị để *kết thúc chiến tranh mà vẫn đạt được yêu cầu duy trì chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở miền Nam với hình thức và mức độ nào đó, tạo ra một miền Nam Việt Nam "trung lập" nhưng thực chất là thân Mỹ*, trong đó bọn tay sai còn lực lượng quân sự mạnh và giữ vị trí có lợi để tiếp tục giành giật với ta bằng kinh tế và chính trị sau chiến tranh, giữ cho được vị trí của chúng ở Đông - Nam Á và không để ảnh hưởng nhiều đến thế lực và uy tín của Mỹ trên thế giới.

Ý muốn chủ quan của Mỹ là thực hiện *phương châm xuống thang từng bước, cố giành chủ động trong bị động, vừa xuống thang vừa cố tạo thế mạnh trên chiến trường; xuống thang để "phi Mỹ hoá" chiến tranh chứ chưa phải để kết thúc chiến tranh ngay*, củng cố và tăng cường lực lượng ngụy đến đâu rút quân Mỹ đến đó; có thời gian cần thiết để có những bước xuống thang thích hợp; *trên mỗi bước xuống thang đều ra sức phản công bộ phận, giành giật quyết liệt với ta*.

b) Qua tình hình và âm mưu địch nói trên, hiện nay rất ít có khả năng địch tăng quân ồ ạt và mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước, tuy ta vẫn cảnh giác để phòng. Cuộc chiến tranh có thể diễn ra *theo hai khả năng*:

Một là: trong quá trình xuống thang, Mỹ càng bị tổn thất nặng và gặp khó khăn lớn, do đó chúng *buộc phải kết thúc chiến tranh sớm* bằng một giải pháp chính trị mà chúng không thể không chấp nhận được. Ngay trong tình huống này, từ khi Hiệp nghị chấm dứt chiến tranh được ký kết đến khi Mỹ rút hết quân khỏi miền Nam cũng phải trải qua một thời gian. *Trong thời gian đó, cuộc đấu tranh giữa ta và địch vẫn tiếp tục hết sức phức tạp và ta phải hết sức cảnh giác*.

Hai là: nếu ta tấn công về mọi mặt không đủ mạnh và Mỹ có thể tạm thời khắc phục một phần những khó khăn của

chúng thì chúng còn cố gắng kéo dài cuộc chiến tranh ở miền Nam trong một thời gian để tìm cách xuống thang trên một thế mạnh nào đó thực hiện "phi Mỹ hoá" chiến tranh với thế giằng co lâu dài, trước khi phải chịu thua và chấp thuận giải pháp chính trị. Trong hai khả năng trên, nhất là trong trường hợp địch kéo dài xuống thang thì trong tình hình nào đó, để gây sức ép với ta, Mỹ có thể hăm dọa mở rộng chiến tranh bằng ném bom bắn phá trở lại miền Bắc trong thời gian và phạm vi nhất định, hoặc mở rộng chiến sự trên đất Lào và Campuchia.

Cuộc chiến tranh sẽ diễn biến theo khả năng thứ nhất hay thứ hai, chủ yếu là tùy thuộc vào sức mạnh tấn công của ta cả về mặt quân sự, chính trị và ngoại giao, đặc biệt là về quân sự, chính trị và tùy theo mức độ những khó khăn quân sự và chính trị, kinh tế tài chính mà chiến tranh ở Việt Nam gây cho Mỹ ở miền Nam, ở ngay nước Mỹ và trên phạm vi thế giới.

2. Trên chiến trường ta, để thực hiện âm mưu chung trên đây, thời gian tới địch sẽ có chủ trương, biện pháp chủ yếu sau đây:

Chiến trường của ta bao gồm thành phố Sài Gòn, đồng bằng sông Cửu Long và vùng rừng núi chạy dài từ miền Đông đến Nam Tây Nguyên, có một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng cả về quân sự, chính trị, kinh tế trong âm mưu trước mắt cũng như đối với ý đồ của địch khi chiến tranh kết thúc. Do đó, trên chiến trường này chúng sẽ giành giật với ta hết sức quyết liệt; sẽ tập trung cao độ lực lượng, phương tiện, mưu đồ thủ đoạn để đối phó với ta một cách toàn diện, cả quân sự, chính trị, kinh tế, do thám gián điệp; vừa tập trung toàn lực vào mục tiêu trước mắt vừa từng bước chuẩn bị cơ sở và điều kiện để giành giật với ta khi chuyển sang giải pháp chính trị. Chúng ta cần thấy rõ vấn đề này để có nỗ lực cao nhất và dự kiến đầy đủ nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Nói chung, địch sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ" đẩy mạnh chính sách bình định nông thôn, coi chính sách bình định nông thôn là một bộ phận hết sức trọng yếu trong chiến lược "quét và giữ" và trong toàn bộ chủ trương xuống thang trên thế mạnh của chúng. Đặc biệt địch sẽ tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau đây:

a) Ra sức giữ Sài Gòn bằng cách tiếp tục dồn lực lượng về tăng cường phòng thủ Sài Gòn và các vùng xung quanh, bình định giành giật quyết liệt với ta ở vùng ven và đánh phá mạnh vùng trung tuyến để đẩy lực lượng ta ra xa. Đồng thời tăng cường phòng thủ bên trong để đàn áp mọi phong trào quần chúng, quét lực lượng quân sự, chính trị của ta.

Đi đôi với phòng thủ Sài Gòn, chúng cũng tăng cường phòng thủ các thành phố, thị xã lớn khác, các căn cứ quân sự, các đường giao thông chiến lược, các cơ sở hậu cần.

b) Ra sức giành giật với ta ở đồng bằng sông Cửu Long, chủ yếu là tập trung bình định lấn chiếm, giành dân giữ đất ở các vùng xung yếu, đồng dân, các trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, tôn giáo, dân tộc.

Ở vùng rừng núi, trước mắt cố giữ các vị trí hiện có, đồng thời dùng phi pháo, chất độc hóa học, biệt kích gián điệp để đánh phá vùng căn cứ và giải phóng của ta, bao vây kinh tế, lũng đoạn các dân tộc ít người, nơi không giữ được hoặc ta sơ hở thì xúc dân, gom dân.

c) Trên chiến trường của ta, về mặt chính trị địch cũng sẽ giành giật với ta rất quyết liệt để phục vụ cho mục tiêu trước mắt và cả sau này, nhất là ở Sài Gòn và các vùng tôn giáo, dân tộc, duy trì củng cố nguy quyền, cố duy trì cái vỏ hợp hiến, ra sức tập hợp lực lượng phản động; đồng thời tăng cường đàn áp, khống chế các khuynh hướng tiến bộ, các phe

phái đối lập, nhất là đối với phong trào nổi dậy của quần chúng đòi cải thiện dân sinh, đòi hoà bình, độc lập, trung lập, đòi lập nội các hoà bình.

d) Đẩy mạnh hoạt động *do thám gián điệp*, chiêu hồi chiêu hàng, chiến tranh tâm lý để phục vụ âm mưu "phi Mỹ hoá" chiến tranh, đánh phá vào nội bộ Đảng ta và các lực lượng vũ trang của ta, gây hoang mang và gieo rắc nếp sống đồi trụy trong nhân dân ta hòng phá hoại và hạn chế sức tấn công của quân, dân ta, đồng thời chuẩn bị đối phó với ta sau này trong đấu tranh chính trị.

e) Về kinh tế, tăng cường vơ vét bóc lột ở thành phố, đánh phá và cướp giật lương thực, thực phẩm ở nông thôn, nhất là đồng bằng sông Cửu Long để giải quyết một phần khó khăn hiện nay, song song với bao vây kinh tế vùng căn cứ, đồng thời đẩy mạnh các biện pháp lừa mị ("chia ruộng đất", cho vay tiền, giúp đỡ nông cụ, phân, giống, v.v.). Sắp tới Mỹ sẽ tăng cường phối hợp các nước chư hầu, nhất là với tư bản lũng đoạn Nhật xâm nhập kinh tế để giúp cho ngụy quyền Sài Gòn giữ bộ mặt phồn vinh giả tạo để thực hiện âm mưu dùng kinh tế khống chế miền Nam.

3. Như Nghị quyết C và Chỉ thị số 88-CTNT của Trung ương Cục đã phân tích, âm mưu xuống thang và "phi Mỹ hoá" chiến tranh một mặt phản ánh bản chất rất ngoan cố của đế quốc Mỹ nhưng mặt chủ yếu là một âm mưu để ra trong thế thua và thế bế tắc nên nó chứa đựng những mâu thuẫn và những chỗ yếu không thể nào khắc phục nổi:

a) Đã thất bại và suy yếu nên phải bị động xuống thang, phải rút bớt lực lượng và chi phí chiến tranh thì Mỹ không bao giờ tạo ra được thế mạnh, càng xuống thang thì thế và lực càng yếu, càng bị đánh đau và sê thất bại.

b) Chỗ dựa sống còn của quân ngụy là quân Mỹ nay Mỹ phải "phi Mỹ hoá", phải rút quân Mỹ thì quân ngụy nhất định bị

đánh sụp, không tài nào mạnh lên được như ý muốn chủ quan của Mỹ.

c) Tình thế đang buộc Mỹ phải rút quân càng sớm càng tốt để giảm thương vong cho quân Mỹ và giảm chi phí chiến tranh nhưng muộn cho quân ngụy mạnh lên thì lại phải kéo dài chiến tranh và càng kéo dài chiến tranh thì thương vong và chi phí chiến tranh của Mỹ không thể giảm, thất bại và khó khăn của Mỹ sẽ lên đến mức không chịu nổi.

d) Không rút được quân Mỹ ra thì mâu thuẫn trong nội bộ giới thống trị Mỹ và giữa nhân dân Mỹ với bọn cầm quyền ở Mỹ càng phát triển. Nhưng rút quân Mỹ ra thì ngụy quân, ngụy quyền càng có nguy cơ sụp đổ và mâu thuẫn Mỹ - ngụy cũng như trong nội bộ ngụy càng gay gắt.

Những mâu thuẫn đó dẫn đến một sự *bế tắc trầm trọng về đường lối chiến lược* của Mỹ trong việc tìm lối thoát ra khỏi cuộc "chiến tranh cục bộ" ở Việt Nam đã leo đến đỉnh cao nhất mà vẫn bị thất bại nặng và đang đứng trước những khó khăn về mọi mặt. Đó là *chỗ yếu lớn nhất* hiện nay của Mỹ. Những mâu thuẫn đó cũng làm cho những chỗ yếu cơ bản của địch là *sự sa sút về tinh thần, sự cô lập về chính trị, sự suy yếu và bất lực của ngụy quân, ngụy quyền cũng như chiến lược phòng ngự bị động* của chúng càng bị khoét sâu và càng bộc lộ nhiều sơ hở, nhược điểm mới, đặc biệt tình hình tư tưởng và chính trị của ngụy quân, ngụy quyền càng có nguy cơ diễn ra những sự suy sụp *đột biến* nếu ta biết đẩy mạnh mọi mặt hoạt động quân sự, chính trị, binh vận.

Hội nghị Trung ương Cục hoàn toàn nhất trí với kết luận trong Nghị quyết C khẳng định tuy địch còn có chỗ mạnh tương đối, như quân số đông, hỏa lực và khả năng cơ động mạnh, còn giữ được những địa bàn chiến lược quan trọng, còn tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng do trong thế thua và thế xuống thang, chỗ yếu của chúng ngày càng phát triển, chỗ mạnh tương đối của chúng càng khó phát huy tác dụng. *Địch chủ động xuống thang nhưng vì thất bại liên tiếp, địch vẫn phải bị động xuống thang. Dịch muốn xuống thang từng*

bước nhưng nếu bị thua to và không có lối thoát nào khác, cũng có khả năng buộc phải xuống thang đột ngột.

Trên đà thắng lợi và với thế tấn công toàn diện ngày càng phát triển, nhất định ta sẽ đánh bại âm mưu chiến lược mới của địch, *quyết đánh cho địch phải thua to, phải xuống thang nhanh và không thể kéo dài cuộc chiến xâm lược.*

II- NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA TA

Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của ta trong hơn một năm qua đã giành được *một bước thắng lợi hết sức quan trọng và ngày nay đã tiến tới bước quyết định.* Quân, dân ta đang đứng trước thời cơ lớn để thừa thắng tiến lên, đẩy mạnh tấn công toàn diện và liên tục, *tiến lên một bước mới rất cơ bản,* đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh cho Mỹ phải rút quân, đánh cho ngụy phải suy sụp, giành thắng lợi quyết định là điều kiện rất cơ bản để tiến lên hoàn thành các mục tiêu của cách mạng miền Nam.

Căn cứ vào Nghị quyết C và tình hình của chiến trường ta,

1. Nhiệm vụ trước mắt của ta là:

Động viên sự nỗ lực phi thường của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức phát huy thắng lợi đã giành được, kiên quyết khắc phục các khuyết điểm, nhược điểm, nắm vững và sáng tạo thời cơ tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa với ba mũi giáp công đến đỉnh cao nhất, kết hợp với tấn công ngoại giao, khẩn trương xây dựng lực lượng quân sự và chính trị; phát triển thế tấn công chiến lược một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ trên cả ba vùng chiến lược "quét và giữ", chính sách bình định và các mục tiêu, biện pháp phòng ngự của địch, đánh bại âm mưu kết thúc chiến tranh trên thế mạnh và chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh của chúng, đánh cho Mỹ phải rút quân, đánh cho ngụy phải suy sụp và ta giành được thắng lợi quyết định là điều kiện rất cơ bản để tiến lên thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà; đồng thời kiên quyết đánh thắng địch nếu chúng kéo dài chiến tranh.

Nội dung cơ bản của thắng lợi quyết định của ta như Chỉ thị tháng 11-1968 của C là: Mỹ phải rút hết quân đội khỏi miền Nam và lực lượng quân sự, lực lượng chính trị của ta phải mạnh hơn lực lượng còn lại của ngụy quân, ngụy quyền. Lực lượng quân sự, lực lượng chính trị của ta phải làm chủ đại bộ phận nông thôn, các vùng chiến lược quan trọng, các vùng xung quanh thành thị và làm chủ một phần ở thành thị, chủ yếu là ở cơ sở, tiến lên thực hiện những mục tiêu trước mắt đã đề ra cho cách mạng miền Nam.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ trước mắt và nội dung giành thắng lợi quyết định trên đây, phải ra sức thực hiện cho được những mục tiêu chiến lược do Nghị quyết C tháng 4-1969 đã đề ra như sau:

a) *Đánh mạnh, đánh thật đau quân Mỹ,* làm cho chúng bị tổn thất hết sức nặng nề và khó khăn gấp bội về mọi mặt, làm cho chúng không thể thực hiện được nhiệm vụ trong chiến lược "quét và giữ", không thực hiện được ý đồ chủ động xuống thang từng bước, kéo dài chiến tranh để tạo thế mạnh đánh cho Mỹ phải rút quân. Đánh thật mạnh vào quân Mỹ lúc này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

b) *Đánh mạnh vào quân ngụy, tiêu diệt bộ phận ngoan cố nhất trong quân ngụy và trong ngụy quyền,* làm tê liệt hoặc tan rã bộ phận còn lại, làm mất nguồn bổ sung của quân ngụy, khiến cho quân ngụy không thể làm được nhiệm vụ cho chiến lược "quét và giữ", không thể nào củng cố và thay thế cho quân Mỹ, *đánh cho quân ngụy phải suy sụp.*

c) *Ra sức xây dựng lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta ngày càng lớn mạnh, bố trí trên một thế tấn công chiến lược ngày càng mạnh.* Ta phải đánh bại kế hoạch bình định nông thôn của địch, phải làm chủ đại bộ phận nông thôn, các địa bàn chiến lược quan trọng ở vùng rừng núi và trên các tuyến giao thông chiến lược, nhất là các vùng ven tiếp giáp thành thị và một phần ở ngay trong các thành thị, nhất là ở cơ sở.

d) Tiếp tục đánh đổ và làm suy yếu quyền các cấp, đặc biệt *đánh bại kế hoạch bình định của địch, phải quét sạch dai bô phận ngụy quyền và hệ thống kìm kẹp của địch ở cơ sở đồng thời hoàn thành việc thành lập và ra sức củng cố vững mạnh chính quyền nhân dân cách mạng* các cấp nhất là ở cơ sở, ra sức *phát huy vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời*.

e) Trên cơ sở đó, *đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải từ bỏ ý đồ kết thúc chiến tranh trên thế mạnh, buộc chúng phải kết thúc sớm chiến tranh, rút hết quân Mỹ* trong điều kiện ngụy quân, ngụy quyền yếu không thể làm được nhiệm vụ theo ý đồ của Mỹ, *buộc chúng phải nhận một giải pháp chính trị*, thừa nhận một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập với một chính phủ liên hiệp dân tộc, dân chủ, tiến tới thống nhất nước Việt Nam.

3. Nhiệm vụ, yêu cầu trước mắt của ta rất to lớn và khẩn trương; tình hình có khả năng chuyển biến nhanh chóng. Vì vậy, hơn lúc nào hết, *vấn đề nâng cao tác động lãnh đạo chủ quan của các cấp là điều có ý nghĩa quyết định trực tiếp nhất*, trước hết là nâng cao việc quán triệt đường lối, phương châm và những vấn đề cơ bản của quá trình tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào thực tiễn cuộc chiến đấu quyết liệt và có ý nghĩa quyết định sáp tới giữa ta và địch, cả trong nhận thức tư tưởng, trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Đặc biệt, phải nắm vững cho được những vấn đề cơ bản sau đây:

- *Một là*: chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn, do đó hơn lúc nào hết phải *tập trung nỗ lực cao độ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn*. Phải trên cơ sở nắm vững phương châm lâu dài, đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần để *ra sức xây dựng lực lượng quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính, không ngừng nâng cao việc vận dụng phương châm, phương thức một cách linh hoạt và phù hợp với sự phát triển của tình hình thực tế*, qua đó mà bảo

đảm đánh mạnh được, đánh lâu dài được, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lớn.

Phải nắm vững quy luật giành thắng lợi là một quá trình phát triển chiến lược tấn công, tấn công kiên quyết quân địch, tấn công toàn diện, liên tục, mạnh mẽ, giành thắng lợi từng bước, đồng thời *sáng tạo và nắm vững thời cơ, tao những bước nhảy vọt*. Hiện nay địch đang bị dồn vào thế bị động xuống thang, hiệu lực chiến đấu của quân Mỹ, quân ngụy đã sụt kém, tư tưởng và chính trị của chúng ngày càng suy sụp thì quy luật nói trên càng tác động mạnh đến sự phát triển của tình hình chính trị, quân sự của Mỹ - ngụy làm cho chúng bị khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt không có lối thoát. Vì vậy, ta càng phải chú trọng thúc đẩy mọi mặt hoạt động sáng tạo thời cơ, nắm vững tình hình thì khi thời cơ cụ thể xuất hiện mới có thể nhanh chóng và kịp thời thừa thắng xông lên giành lấy thắng lợi lớn.

Nguyên tắc và phương hướng chỉ đạo trên đây chẳng những hết sức cần thiết mà còn hoàn toàn phù hợp với chiến trường của ta. Do tính chất rất quyết liệt và phức tạp của chiến trường ta nên ta không thể giản đơn, nôn nóng, cứng nhắc, nhất là trong vận dụng phương châm, phương thức đấu tranh và xây dựng. Nhưng mặt khác rất quan trọng, phải thấy rõ chiến trường ta là nơi tập trung nhất những mâu thuẫn của địch đồng thời cũng là nơi tập trung nhất đồng đảo quần chúng cách mạng của ta ở cả thành thị và nông thôn, cho nên lãnh đạo các cấp của ta phải có một ý thức rất cao trong việc *tranh thủ sáng tạo và nắm vững thời cơ, tao những bước nhảy vọt*.

- *Hai là*: để phát triển chiến lược tấn công của ta lên đến đỉnh cao trong thời gian tối, phải nỗ lực vượt bậc *đưa sức mạnh tổng hợp của ba mũi giáp công, kết hợp với tấn công ngoại giao, của ba vùng chiến lược thành thị, đồng bằng nông thôn và rừng núi lên một bước phát triển mới, cao nhất*.
a) Hiện nay, cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta đã phát triển đến giai đoạn cao nhất, vì vậy, *hơn lúc nào hết*

chúng ta phải tăng cường chỉ đạo quân sự, làm cho tấn công quân sự bảo đảm được yêu cầu cao nhất về tiêu diệt địch, đánh bại mọi chiến lược chiến thuật phòng ngự của chúng đồng thời phối hợp tốt nhất với đấu tranh chính trị và binh vận, góp sức đắc lực cho khởi nghĩa của quần chúng ở thành thị và nông thôn và kết hợp với khởi nghĩa giành thắng lợi, đánh cho Mỹ phải rút quân, ngụy phải suy sụp.

Đi đôi với tăng cường chỉ đạo quân sự, phải có nỗ lực rất lớn để *đưa đấu tranh chính trị lên đến đỉnh cao*. Cũng như đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị phải nắm vững nguyên tắc và phương hướng chỉ đạo vừa nói trên. Phải thấy rõ thời cơ chính trị hiện nay rất lớn, cho nên tấn công chính trị phải *nắm vững thời cơ*, kết hợp tấn công quân sự và binh vận, với tấn công ngoại giao, *phát triển thế tấn công rộng khắp và mạnh mẽ từ thấp đến cao, từ khởi nghĩa từng phần ở thành thị và nông thôn tiến lên tổng khởi nghĩa*.

b) Phải nắm vững vị trí và mối quan hệ giữa *ba vùng chiến lược thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi trong giai đoạn mới*, để có sự chỉ đạo tương xứng và phù hợp nhất. Đối với chiến trường ta, phải nắm thật vững vị trí chiến lược và mối quan hệ chặt chẽ giữa *ba khu vực chiến trường*: Sài Gòn và các thành thị lớn, chiến trường miền Đông vùng quanh Sài Gòn ra đến Khu VI và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Phải thấy rõ mặt trận thành thị nói chung là *hướng chiến lược có tầm quan trọng rất lớn* đặc biệt là phải tập trung và tăng cường chỉ đạo Sài Gòn là trọng điểm chung của miền Nam. Ta phải kiên quyết giữ vững và phát triển thế tấn công và bao vây thường xuyên liên tục Sài Gòn và các thành thị khác bằng cả quân sự và chính trị, kiên quyết không để cho địch gõ ra khỏi thế đó, kiên quyết đánh bại chính sách bình

định chung quanh đô thị. Dựa vào sự phát triển của lực lượng so sánh từng nơi, từng lúc mà đề ra bước đi, yêu cầu, phương châm phương thức phù hợp để giành thắng lợi cao nhất, tạo điều kiện để khi có thời cơ thì kết hợp tấn công quân sự với khởi nghĩa vũ trang của quần chúng, giành thắng lợi lớn.

Nông thôn là *địa bàn chiến lược hết sức trọng yếu của ta hiện nay cũng như sau này*, do đó phải tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo đối với nông thôn, đặc biệt đối với đồng bằng sông Cửu Long. Dịch đang ra sức bình định các vùng nông thôn xung yếu và đông dân, nhất là vùng ven thành thị, lấn chiếm lại các vùng ta mới giải phóng nhưng trên các vùng này, về cơ bản địch rất yếu và có nhiều sơ hở. Vì vậy, trong khi kiên trì tấn công và bao vây thành thị, ta càng phải *kiên quyết đẩy mạnh tấn công quân sự và chính trị ở nông thôn*, làm chủ và giải phóng đại bộ phận nông thôn, kể cả giải phóng từng khu vực trên một số chiến trường, trong đó có một số thị trấn, thị xã, xây dựng vùng giải phóng thành những vùng căn cứ cách mạng hoàn chỉnh và hậu phương trực tiếp vững chắc của cuộc kháng chiến.

Vùng rừng núi vẫn *giữ một vị trí chiến lược rất quan trọng* vì nó vừa là căn cứ vững chắc của ta, nối liền với hậu phương lớn, vừa là địa bàn hoạt động rất lợi hại của bộ đội chủ lực của ta, vì vậy, ta phải ra sức mở rộng và củng cố về mọi mặt vùng giải phóng ở rừng núi, xây dựng những vùng căn cứ hoàn chỉnh vững chắc đáp ứng yêu cầu trước mắt và cả lâu dài.

- *Ba là*: muốn bảo đảm nâng cao lên một bước mạnh mẽ việc tiếp thu và vận dụng đường lối, phương châm của Đảng, phải

gấp rút cải tiến lề lối làm việc và tăng cường việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Yêu cầu chủ yếu nhất là:

- Bảo đảm đường lối, chủ trương và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được quán triệt trong tất cả các cấp, nhất là các cấp trực tiếp thực hiện và đến quần chúng.
- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, tác phong đi sâu, đi sát để có chủ trương, biện pháp, vừa tích cực vừa thích ứng nhất với thực tế ở địa phương trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ của Đảng.
- Đề cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ báo cáo thỉnh thị, kiểm tra đôn đốc của Đảng.
- Củng cố, tăng cường các khâu yếu trong bộ máy lãnh đạo, đặc biệt là công tác chi bộ, công tác dân vận, công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, nắm tình hình và phân tích tình hình, việc bảo đảm chế độ và nội dung sinh hoạt của các cấp, v.v..

Phần thứ ba

NHỮNG CÔNG TÁC LỚN

I- ĐẨY MẠNH TẤN CÔNG QUÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG LỰC LUỢNG VŨ TRANG

1. Trên cơ sở thắng lợi to lớn năm 1968 và đã tạo ra một bước ngoặt lịch sử trong cục diện chiến tranh, từ đầu Xuân 1969 tới nay, chúng ta đã mở hai đợt tấn công quân sự kết hợp với tấn công chính trị và ngoại giao, liên tiếp giành được thắng lợi hết sức to lớn. Về mặt quân sự, ta có nhiều ưu điểm và tiến bộ mới, đồng thời cũng còn nhiều khuyết điểm, và nhược điểm cần ra sức khắc phục:

- Ta đã phát triển thế tấn công địch trên cả ba vùng chiến lược, đặc biệt là đã phát triển chiến tranh du kích ở các

thành thị lên một bước, đã tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, tiêu diệt nhiều đại đội, tiểu đoàn và đánh thiệt hại nặng nhiều lữ đoàn, trung đoàn, sư đoàn Mỹ - ngụy, vận dụng ngày càng rộng rãi cách đánh có hiệu suất cao, làm cho ta có thể đánh liên tục, đánh dồn dập, đánh mạnh và đánh lâu dài được, làm cho địch vừa bị kìm chân trên chiến trường đô thị vừa bị căng ra và phân tán đến cao độ, quân Mỹ và quân ngụy ngày càng suy yếu, chiến lược "quét và giữ" bị thất bại thêm một bước. Nhưng tấn công quân sự giữa các chiến trường chưa đều, du kích chiến tranh chưa phát triển đúng mức, có nơi tấn công chưa liên tục, chưa mạnh và chưa đau, hiệu suất chiến đấu của ba thứ quân chưa cao, việc thực hiện tiêu diệt gọn và tiêu diệt lớn chưa tốt, trình độ đánh công sự vững chắc chưa đáp ứng yêu cầu... do đó khả năng tiêu diệt địch còn bị hạn chế, địch còn có điều kiện củng cố lực lượng, bung ra đánh phá và gây cho ta những khó khăn nhất định.

- Qua các đợt tấn công trong điều kiện rất ác liệt, các lực lượng vũ trang nhân dân ta nói chung ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, cán bộ và chiến sĩ ngày càng được rèn luyện thử thách và ngày càng quán triệt sâu sắc đường lối, phương châm của Đảng. Thế nhưng, nhược điểm lớn nhất của ta trong công tác xây dựng hiện nay là chưa thực hiện được sự cân đối hợp lý giữa chất lượng và số lượng, giữa ba thứ quân, giữa bộ binh và các binh chủng, giữa số quân chiến đấu và số quân phục vụ, giữa nhu cầu phát triển lực lượng và khả năng nhân lực, vật lực của ta; nhiều đơn vị chủ lực và bộ đội địa phương tinh, huyễn chưa bảo đảm đủ quân số theo biên chế, dân quân, du kích chưa đạt được tỷ lệ đã đề ra, đặc công và công binh chưa được tổ chức rộng rãi trong ba thứ quân, chưa được sử dụng hợp với tính chất và phát huy đầy đủ chức năng của nó.

- Công tác đảng và công tác chính trị tư tưởng trong ba thứ quân, nhất là trong bộ đội chủ lực, ngày càng đi vào nền nếp, nhưng có lúc, có nơi chưa được thông suốt và kịp thời, trong

bộ đội địa phương và dân quân, du kích ở nhiều nơi còn yếu và chưa chặt chẽ từ trên xuống dưới.

- Công tác bảo đảm hậu cần có nhiều mặt cố gắng rất lớn, nhưng khuyết điểm phổ biến và nghiêm trọng nhất là, mặc dù đã nhắc nhở rất nhiều lần, nhưng các đơn vị còn để mất và hư hỏng nhiều vũ khí, đạn dược, ý thức tiết kiệm đạn dược trong chiến đấu, lấy vũ khí địch đánh địch còn rất kém.

- Sự chỉ đạo chỉ huy của các cấp ngày càng vững vàng và linh hoạt, tích lũy được nhiều kinh nghiệm; nhưng nói chung việc tổ chức thực hiện còn chậm chạp, việc chỉ đạo quân sự ở một số nơi chưa đi vào nền nếp, nắm tình hình bên dưới chưa chắc và báo cáo lên trên không kịp thời, cơ quan chỉ huy các cấp còn nặng nề, chưa gọn và mạnh.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ chung nói trên, nhiệm vụ quân sự của ta trong thời gian tới là: *kiên quyết phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm,劣势, liên tục tấn công địch trên cả ba vùng chiến lược bằng những đợt đồng loạt ngày càng mạnh kết hợp với hoạt động thường xuyên có chỉ đạo chặt chẽ, ra sức tiêu diệt tiêu hao sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch đi đôi với mở rộng vùng giải phóng và tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, kết hợp với đấu tranh chính trị và tấn công ngoại giao, nhanh chóng tạo ra thế và lực ngày càng mạnh, đánh bại chiến lược "quét và giữ" và "bình định cấp tốc" của địch, làm thất bại âm mưu kết thúc chiến tranh trên thế mạnh và chủ trương "phi Mỹ hóa" chiến tranh của chúng, giành lấy thắng lợi quyết định trong thời gian tới, sẵn sàng phát huy vai trò của các lực lượng vũ trang trong đấu tranh chính trị, đồng thời sẵn sàng đánh thắng địch trong tình huống chiến tranh còn kéo dài.*

Trong khi quán triệt nhiệm vụ quân sự đó, cần nắm vững *sáu yêu cầu cơ bản sau đây:*

a) *Tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh* của địch, thực hiện tốt việc tiêu diệt gọn nhiều đơn vị địch và tiến tới đánh quỵ từng đơn vị lớn của Mỹ, ngụy; phá huỷ nhiều kho tàng, căn cứ, dự trữ vật chất của địch; làm

cho quân Mỹ và quân ngụy đều không thể làm được nhiệm vụ trong chiến lược "quét và giữ", quân Mỹ không thực hiện được ý đồ xuống thang từng bước và kéo dài chiến tranh để tạo thế mạnh, quân ngụy phải suy sụp và không thay thế được cho quân Mỹ.

b) *Đánh bại âm mưu bình định nông thôn của địch*, đập tan mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý, gián điệp, chiêu hồi, chiêu hàng của chúng, giữ vững và mở rộng thế làm chủ của ta ở phần lớn vùng địch kiểm soát, đặc biệt là những vùng nông thôn xung yếu, các vùng bàn đạp và ven các thành thị, ven các căn cứ chiến lược và các trục giao thông quan trọng.

c) *Giữ vững và phát triển thế tiến công liên tục và bao vây thường xuyên các thành phố, thị xã và căn cứ quân sự*, đặc biệt là Sài Gòn – Chợ Lớn bằng quân sự kết hợp với chính trị, làm cho hậu phương đầu não địch bị rối loạn, từng bước phá thế kìm kẹp và giành quyền làm chủ ở cơ sở, thúc đẩy phong trào đô thị tiến lên, buộc địch phải giam chân một lực lượng lớn trên chiến trường này.

d) *Đẩy mạnh tấn công quân sự và chính trị ở nông thôn đồng bằng và miền núi, nhất là đồng bằng sông Cửu Long*, cảng và kéo địch ra tạo điều kiện cho ta tiêu diệt sinh lực địch và mở rộng vùng giải phóng, xây dựng căn cứ cách mạng hoàn chỉnh và kiên quyết bảo vệ vùng giải phóng, mở rộng nguồn sức người, sức của của ta và triệt nguồn bổ sung của quân ngụy.

d) *Tổ chức tấn công quân sự thường xuyên liên tục trên các đường giao thông chiến lược quan trọng*, cắt đứt và làm chủ từng đoạn trong từng thời gian nhất định, tiến tới làm chủ từng đường giao thông trong một thời gian dài, làm cho thế chia cắt vây hãm thành thị ngày càng mạnh.

e) *Vừa tác chiến vừa ra sức xây dựng ba thứ quân* về số lượng và chất lượng, bảo đảm có nắm đấm chủ lực và bộ đội địa phương mạnh, có lực lượng dân quân, du kích và du kích tự vệ mật rộng rãi và vững chắc, đi đôi với bố trí và sử dụng hợp lý, đúng với tính chất và phát huy đầy đủ chức năng của

từng loại quân, từng binh chủng, đồng thời tăng cường dự trữ vũ khí đạn dược, lương thực, v.v. nhằm nhanh chóng tạo ra thế và lực ngày càng mạnh, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng trong mọi tình huống.

3. Để hoàn thành nhiệm vụ và các yêu cầu nói trên, ý định lớn về quân sự của ta trong thời gian tới là: *trên cơ sở triển khai bố trí hợp lý và phối hợp hoạt động của ba thứ quân trên các chiến trường, một mặt ra sức tiêu diệt tiêu hao và kìm chân lực lượng lớn Mỹ - ngụy trên chiến trường, đô thị, một mặt cảng địch ra trên các chiến trường nông thôn đồng bằng và miền núi, tập trung chủ lực mạnh trên chiến trường có lợi, kéo địch ra để tiêu diệt sinh lực và mở rộng vùng giải phóng, trước mắt phải tập trung những cố gắng cao nhất, đẩy mạnh tấn công quân sự, kết hợp chặt chẽ với tấn công chính trị và ngoại giao, giành thắng lợi lớn nhất theo yêu cầu đã đề ra, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của địch, đồng thời tạo ra thế và lực mạnh, tạo ra thời cơ mới để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới và bảo đảm đánh thắng địch trong mọi tình huống.*

Cụ thể là:

a) Trên *chiến trường trọng điểm Sài Gòn – Chợ Lớn* phải ra sức phát huy lực lượng tại chỗ, kiên trì giữ vững và phát triển bàn đạp trên cả ba vùng, vận dụng phương thức tác chiến và phương thức hoạt động thích hợp, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở nội đô, liên tục tấn công địch ở vùng ven và trên tuyến trung gian, tiêu diệt tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, tạo điều kiện đưa phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng đô thị tiến lên, làm cho hậu phương địch thường xuyên bị rối loạn, làm đảo lộn thế bố trí của địch, cầm chân lực lượng lớn Mỹ- ngụy trong thế phòng ngự bị động và kiên quyết không cho địch gõ ra khỏi thế đó, đồng thời phải sẵn sàng có kế hoạch và lực lượng tấn công vào đô thị trong tình hình có đột biến lớn hoặc có thời cơ hết sức thuận lợi, nhằm tạo ra biến chuyển lớn về quân sự và chính trị.

Đối với các thành phố và thị xã khác, phải kiên quyết giữ vững và phát triển thế tấn công liên tục và bao vây thường xuyên bằng các lực lượng vũ trang tại chỗ và lực lượng từ ngoài vào, bằng quân sự kết hợp với chính trị, nhằm tiêu diệt tiêu hao sinh lực và làm rối loạn hậu phương địch, kìm giữ chủ lực của chúng, nơi có điều kiện có thể đánh tiêu diệt và tuỳ tình hình mà giải phóng một số thị xã.

b) *Trên chiến trường nông thôn đồng bằng*, nhất là đồng bằng sông Cửu Long, phải gấp rút đẩy mạnh chiến tranh du kích thật rộng và mạnh nhằm cảng địch ra và tiêu diệt tiêu hao địch một cách rộng rãi; phải mở chiến dịch tấn công tổng hợp ba mũi trong từng đợt tấn công lớn, đánh đồng loạt và liên tục đánh mạnh và đánh đau, nhằm tiêu diệt từ đại đội, tiểu đoàn và đánh quy từng đơn vị lớn quân ngụy trong một thời gian nhất định, kết hợp với tấn công chính trị và binh vận mà tiêu diệt và bức hàng phần lớn đồn bốt địch, một số quân ly và chi khu, mở rộng từng mảng từng vùng; đồng thời tăng cường tấn công và vây hãm thị xã, thị trấn và tiến tới giải phóng một số nơi có điều kiện, đẩy mạnh đánh phá căn cứ và đường giao thông thủy bộ; vừa tấn công địch vừa ra sức xây dựng lực lượng ta, nhanh chóng tạo ra thế và lực mạnh, tạo ra những biến chuyển lớn trên cục diện chiến trường đồng bằng, gây tác động quan trọng đối với chiến trường trọng điểm.

c) *Trên chiến trường rừng núi*, ta cần ra sức khắc phục những khó khăn về bảo đảm vật chất, tập trung chủ lực trên hướng và khu vực có lợi, kết hợp với các lực lượng vũ trang địa phương liên tục tấn công địch, kéo địch ra để tiêu diệt, phối hợp nhiều cách đánh khác nhau mà đánh quy từng đơn vị lớn Mỹ - ngụy và làm đảo lộn thế bố trí phòng ngự của chúng, kiên quyết mở rộng và xây dựng vùng căn cứ miền núi hoàん chỉnh, tạo thế và lực mạnh cho cuộc chiến đấu trước mắt cũng như cho đấu tranh lâu dài.

4. Các cấp uỷ đảng phải *tăng cường lãnh đạo đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang*, nắm vững công tác quân sự, cụ thể là phải tăng cường lãnh đạo các mặt sau đây:
 a) Về *lãnh đạo tác chiến, phải làm cho các cấp đảng bộ và các lực lượng vũ trang triệt sâu sắc tư tưởng tấn công địch liên tục và kiên quyết*, tấn công địch trên thế mạnh và thế thắng, tư tưởng đánh tiêu diệt và tư tưởng lấy ít thắng nhiều; trên cơ sở đó mà *chỉ đạo thật chặt chẽ các đợt tấn công lớn cung như hoạt động thường xuyên*, bảo đảm giành lấy thắng lợi lớn nhất theo yêu cầu đã đề ra.

Nắm vững *đối tượng tác chiến* trong tình hình hiện nay là phải đánh mạnh vào quân Mỹ, đồng thời phải đánh mạnh vào cả quân ngụy. *Đánh mạnh vào quân Mỹ* phải nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não, cơ quan chỉ huy các cấp, làm cho chúng bị tổn thất nặng về sĩ quan và nhân viên kỹ thuật; phải tiêu diệt gọn từng đại đội, tiểu đoàn bộ binh và cơ giới của Mỹ, đánh thiệt hại nặng một số đơn vị có trọng điểm, loại khỏi vòng chiến đấu lữ đoàn và sư đoàn Mỹ, đánh mạnh quân Mỹ hiện nay càng có ý nghĩa lớn, gây tác động lớn về chính trị và tinh thần trong quân Mỹ và cả ở nước Mỹ. *Đánh mạnh vào quân ngụy* phải nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não ngụy quyền và cơ quan chỉ huy ngụy quân các cấp; phải tiêu diệt gọn từng đại đội, tiểu đoàn bộ binh và từng chi đoàn, chiến đoàn xe bọc thép của ngụy, đánh quy và loại khỏi vòng chiến đấu lữ đoàn, trung đoàn và sư đoàn ngụy, chú ý đánh mạnh vào lực lượng dự bị chiến lược và lực lượng ngụy chuẩn bị thay thế cho quân Mỹ rút lui; phải tiêu diệt lực lượng ngụy kìm kẹp nhân dân, bọn ác ôn, bọn bình định và kết hợp với công tác binh vận mà làm rã từng bộ phận lực lượng vũ trang địa phương của ngụy, đi đôi với đánh mạnh vào các trung tâm huấn luyện, các trường đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, tích cực chống bắt lính để triệt nguồn bổ sung của chúng, làm cho quân ngụy không thể thay thế được quân Mỹ, đánh bại âm mưu "phi Mỹ hoá" của Mỹ. Đi đôi với tiêu diệt sinh lực, phải *đánh mạnh vào hệ thống kho*

tàng, căn cứ, cơ sở hậu phương của địch, tiêu hao thường xuyên trên quy mô chiến lược cơ sở vật chất kỹ thuật và dự trữ vật tư của Mỹ - ngụy.

Nắm vững và *vận dụng tốt hơn nữa phương thức tác chiến* kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, kể cả đánh lớn bằng lực lượng nhỏ, luôn luôn giữ vững quyền chủ động tấn công địch; ra sức phát triển cách đánh lấy ít thắng nhiều bằng lực lượng nhỏ tinh nhuệ của ba thứ quân như đặc công, pháo cối nhẹ và công binh, đánh đau, đánh hiểm; chủ lực Miền và khu phải vận dụng nguyên tắc tập trung lực lượng một cách thích hợp nhằm thực hiện tiêu diệt gọn và tiêu diệt lớn, kết hợp tiêu diệt địch với mở rộng vùng; bộ đội địa phương tĩnh, bộ đội các phân khu và một bộ phận chủ lực phải thực hiện tốt nguyên tắc tập trung phản tán linh hoạt, khi tập trung để thực hiện đánh tiêu diệt từng đơn vị địch và đánh những trận có tính chất thối động nhất định, khi phản tán hỗ trợ phong trào, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác ôn, bình định, quét do thám gián điệp, phá rã phòng vệ dân sự, đánh bại âm mưu bình định của địch, giành quyền làm chủ ở cơ sở và mở rộng vùng giải phóng; phải kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến với binh địch vận.

b) Về *lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang*, phải nắm vững phương hướng chung là lấy nâng cao chất lượng làm chính, đồng thời chú ý phát triển số lượng ở những nơi có điều kiện nhân, vật lực, từng bước thực hiện sự cân đối hợp lý nhất giữa số lượng và chất lượng, giữa ba thứ quân, giữa bộ binh và binh chủng, giữa nhu cầu phát triển lực lượng và khả năng nhân, vật lực của ta. *Phải chú trọng xây dựng chủ lực thành nắm đấm mạnh*, trước hết là phải biên chế cho các tiểu đoàn có đầy đủ quân số, làm tốt công tác tân binh để thực hiện bổ sung kịp thời và tăng cường huấn luyện phân đội nhỏ, tăng cường quản lý bộ đội (quân số và quản lý các mặt khác). *Phải ra sức củng cố và nâng cao hiệu suất chiến đấu của bộ đội địa phương tỉnh, huyện*, làm cho nó thực sự trở thành nòng cốt trong phong trào chiến tranh du kích và

chống bình định ở địa phương. *Phải phát triển dân quân, du kích, lực lượng vũ trang tại chỗ ở đô thị và vùng ven một cách rộng rãi và vững chắc, đạt được gấp hai đến ba lần số hiện nay. Phải tăng cường xây dựng các binh chủng trong ba thứ quân, đặc biệt là đặc công, pháo cối nhẹ và công binh đánh giao thông, lực lượng trinh sát chiến đấu và thông tin liên lạc.* Việc tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang trong thời gian tới là *khâu then chốt nhất* bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quân sự đã đề ra, đồng thời bảo đảm cho ta giành được thắng lợi chắc chắn trong mọi tình huống. Cho nên, phải phát động toàn Đảng và toàn dân tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang, đảng viên và đoàn viên phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, các đoàn thể quần chúng phải là cơ sở vững chắc trong phong trào động viên tòng quân và xây dựng dân quân, du kích, các cấp ủy đảng phải lãnh đạo và chỉ đạo phong trào này một cách thường xuyên và chặt chẽ.

c) Về *lãnh đạo bảo đảm hậu cần*, phải làm cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân quán triệt yêu cầu cao nhất hiện nay là "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược" quán triệt quan điểm hậu cần nhân dân của Đảng, nắm vững phương châm "đánh lâu dài và dựa vào sức mình là chính", trên cơ sở đó mà phát động quần chúng đẩy mạnh sản xuất và tăng cường chỉ đạo hội đồng cung cấp tiền phương và hậu cần quân đội chuẩn bị đủ lực lượng dự trữ vật chất, dự trữ lương thực, đạn dược và thuốc men, bảo đảm cho bộ đội chiến đấu liên tục trong thời gian tương đối lâu dài và trong tình huống khó khăn phức tạp. Phải tăng cường giáo dục cho cán bộ chiến sĩ luôn có ý thức tiết kiệm (tài sản, tài chính, vũ khí, đạn dược), sử dụng ít mà diệt được nhiều địch, kiên quyết bảo vệ vũ khí đạn dược của mình và tích cực lấy của địch đánh địch, đồng thời phải tăng cường tổ chức sản xuất tại chỗ các loại vũ khí cơ bản, tăng cường chỉ đạo công tác hành lang, vận tải và bảo vệ kho tàng. Phải chú trọng công tác thu mua dự trữ lương thực,

thực phẩm, lanh đao và tổ chức bộ đội sản xuất để tự túc một phần lương thực.

d) *Tăng cường lãnh đạo công tác đảng và công tác chính trị đối với ba thứ quân*, nhất là đối với bộ đội địa phương và dân quân, du kích, làm cho các lực lượng vũ trang nhân dân ta luôn luôn là công cụ sắc bén của Đảng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của quần chúng công nông, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ quân sự và chính trị do Đảng giao cho. Tăng cường giáo dục cho quân đội ta quán triệt sâu sắc đường lối, phương châm của Đảng và tình hình nhiệm vụ mới, giáo dục rèn luyện lập trường quan điểm của giai cấp công nhân kết hợp với không ngừng phát huy bản chất truyền thống của quân đội cách mạng, nhằm nâng cao hơn nữa tinh thần triết để cách mạng, ý chí chiến đấu và quyết tâm chiến đấu bền bỉ, tinh thần liên tục tấn công địch cho đến khi giành thắng lợi hoàn toàn. Phải nắm vững và quán triệt đường lối giai cấp của Đảng trong công tác tổ chức trong quân đội, lấy việc tăng cường rèn luyện đảng viên và xây dựng chi bộ "bốn tốt" không ngừng nâng cao tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng cho cán bộ, đảng viên và đảng bộ quân đội. Phải nắm vững và quán triệt đường lối giai cấp của Đảng trong công tác cán bộ, tăng cường đoàn kết trong cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quân đội vững mạnh, đáp ứng được nhu cầu chiến đấu trước mắt và nhu cầu xây dựng lâu dài, nhu cầu quân sự và chính trị. Phải tăng cường chỉ đạo công tác dân vận của bộ đội, tổ chức bộ đội tham gia các mặt công tác ở địa phương và tăng cường quan hệ chặt chẽ với quần chúng. Cần chú trọng chỉ đạo công tác bảo vệ và địch vận của các lực lượng vũ trang. Cần bảo đảm thông suốt và tăng cường chỉ đạo công tác chính trị trong bộ đội địa phương và dân quân, du kích, trong các lực lượng hậu cần của quân đội.

e) *Phải kiện toàn cơ quan quân sự các cấp*, tăng cường chỉ đạo chiến tranh du kích ở địa phương, biên chế phải thật gọn và nhẹ, phải cải tiến nếp và tác phong chỉ đạo, bảo đảm

năm tình hình dưới sâu sát và báo cáo lên kịp thời, phải xây dựng và rèn luyện cơ quan quân sự các cấp trở thành cơ quan tham mưu đắc lực của cấp uỷ. Mặt khác, cấp uỷ phải thường xuyên bồi dưỡng và phát huy cơ quan quân sự, thông qua các cấp uỷ đảng quân sự và cơ quan quân sự mà chỉ đạo các mặt công tác quân sự ở địa phương, làm cho hệ thống chỉ huy quân sự thông suốt từ khu đến huyện, xã.

Nhiệm vụ quân sự trong thời gian tới hết sức nặng nề. Muốn hoàn thành nhiệm vụ đó, các *cấp uỷ phải tăng cường lãnh đạo chiến tranh nhân dân một cách toàn diện*, kết hợp chặt chẽ tấn công quân sự với tấn công chính trị và binh, địch vận, phối hợp tốt ba thứ quân trên cả ba vùng chiến lược, bảo đảm thực hiện được tấn công đồng loạt trong các đợt tấn công lớn cũng như trong hoạt động thường xuyên theo kế hoạch hiệp đồng chiến lược đã định; đồng thời phải kết hợp chặt chẽ giữa tấn công địch với xây dựng mình; ra sức xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, xây dựng căn cứ địa cách mạng vững mạnh về mọi mặt, bảo đảm cho ta có thể đánh mạnh và đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lớn.

II- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN LÀM CƠ SỞ VỮNG CHẮC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO CHÍNH TRỊ VÀ BINH VẬN TIẾN KỊP TÌNH HÌNH MỚI

A- Từ đầu Xuân 1968 đến nay, *chúng ta đã giành được những thắng lợi chính trị rất lớn*, nhất là tiếp sau đợt Xuân – Hè 1969, giải pháp toàn bộ 10 điểm và sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời phối hợp nhịp nhàng với cuộc tấn công và nổi dậy trên chiến trường đã đưa thế chính trị của nhân dân ta lên rất cao. Ai cũng thấy Mỹ là xâm lược và thất bại, ngụy bán nước đang suy sụp và cần phải đánh đổ.

Phong trào đấu tranh chống bình định lấn chiếm gom dân bắt lính đã diễn ra quyết liệt và rộng rãi ở nông thôn. Phong trào đấu tranh đòi cải thiện đời sống và đòi hoà bình dân chủ đang mở rộng ở các thành thị, tranh thủ ngày càng nhiều những người trong từng lớp trên, làm cho ngụy quân, ngụy quyền càng phân hoá, suy yếu và cô lập. Hình thái du kích chiến tranh và giành quyền làm chủ của nhân dân đã phát triển thêm một bước ở nhiều thành thị, vùng ven và vùng tạm chiếm. Việc bảo vệ củng cố vùng giải phóng, việc động viên sức người, sức của phục vụ tiền tuyến, việc xây dựng phát triển thực lực cách mạng, v.v. đều có những thành tích trong những điều kiện chiến đấu rất quyết liệt.

Sự chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và các đoàn thể đã có tiến bộ trong việc vận dụng phương châm phương thức đấu tranh và xây dựng lực lượng chính trị trên cả ba vùng chiến lược.

Nhưng phong trào chính trị binh vận phát triển rất chậm, chưa theo kịp yêu cầu của thời kỳ tổng công kích, tổng khởi nghĩa và thời cơ thuận lợi hiện nay. Ta chưa phát động được một phong trào rộng mạnh phá rã từng mảng kìm kẹp ở nông thôn, chưa đạt tới cao trào ở đô thị, chưa làm tan rã lớn ngụy quân đang rất hoang mang. Tất cả tình hình ấy đã hạn chế sức mạnh tổng hợp của ta vừa qua. Nguyên nhân là do *những khuyết điểm từ lâu nhưng khắc phục còn rất chậm*: *Một là*: công tác dân vận của ta còn yếu, nhất là chi bộ và đoàn thể quần chúng chưa quán triệt sâu sắc lập trường giai cấp và quan điểm quần chúng trong công tác dân vận và xây dựng lực lượng cách mạng.

Hai là: các cấp uỷ chưa đi sâu chỉ đạo và phát huy vai trò của các đoàn thể cách mạng, chưa chỉ đạo chặt chẽ và cụ thể đấu tranh chính trị và binh vận.

Ba là: các đoàn thể quần chúng chưa gắn thật chặt công tác của mình với yêu cầu chỉ đạo phong trào chung, chưa đi sát với quyền lợi của quần chúng, chưa sử dụng và phát huy tốt hệ thống chỉ đạo dọc của đoàn thể mình.

Bị thất bại liên tiếp về quân sự, chính trị, ngoại giao, nhưng đế quốc Mỹ và tay sai rất ngoan cố. Chúng đang ra sức tăng cường bình định lấn chiếm, gom dân bắt lính, ra sức kìm kẹp ở nông thôn và thành thị bằng những thủ đoạn rất dã man và xảo quyệt, đồng thời ra sức tập hợp lực lượng đảng phái phản động xây dựng hậu thuẫn chính trị để hòng ngăn chặn phong trào đấu tranh và khởi nghĩa của nhân dân, giữ cho ngụy quyền khỏi sụp đổ và chuẩn bị lực lượng chính trị đối phó với ta khi có giải pháp chính trị ở miền Nam. Nhưng sự khủng hoảng về tinh thần và chính trị đang phát triển sâu sắc trong ngụy quân, ngụy quyền, làm cho mâu thuẫn nội bộ của chúng càng thêm gay gắt, làm cho chúng càng bị cô lập và suy yếu.

Vì vậy nhiệm vụ trước mắt của phong trào chính trị là kiên quyết đẩy mạnh công tác dân vận của các cấp từ trên xuống tới chi bộ, củng cố và phát triển các đoàn thể cách mạng làm cơ sở phát triển cao trào nổi dậy và tấn công chính trị và binh vận, đẩy mạnh ba mũi giáp công nhằm đánh bại kế hoạch bình định của địch, làm tan rã từng mảng kìm kẹp ở nông thôn nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long và ở rừng núi, làm chủ và giải phóng đại bộ phận nông thôn giành

quyền làm chủ cơ sở ở thành thị nhất là ở Sài Gòn, các thành phố lớn, trực giao thông chiến lược và vùng ven; mở rộng mặt trận liên hiệp hành động đòi cải thiện đời sống, đòi hoà bình dân chủ, đòi lật đổ Thiệu - Kỳ - Hương và lập nội các hoà bình, thực hiện công nông binh liên hiệp, phối hợp với tấn công quân sự và ngoại giao giành lấy thắng lợi quyết định đồng thời săn sàng phát huy khí thế chính trị mãnh liệt của nhân dân ta khi chuyển sang đấu tranh chính trị và săn sàng đấu tranh kiên trì và quyết liệt nếu địch ngoan cố kéo dài chiến tranh.

B- ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG LỰC LUỢNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ Ở THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

1. Thành phố, thị xã

Thực tế của hơn một năm tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhất là từ Xuân 1969 đến nay đã làm sáng tỏ *khả năng và tiềm lực rất lớn* của phong trào quần chúng ở thành thị. Phong trào *đang tiềm tàng một tình thế tiền khởi nghĩa*. Ta phải kiên quyết và từng bước phát triển quần chúng đấu tranh để đưa tới một cao trào cách mạng rộng lớn, tạo ra thời cơ mới, cụ thể tiến lên giành thắng lợi mới.

a) Để giữ vững và phát triển thế tấn công và bao vây thường xuyên liên tục bằng cả quân sự và chính trị ở thành thị, đặc biệt là ở Sài Gòn, tạo điều kiện để khi có thời cơ thì kết hợp tấn công quân sự với khởi nghĩa vũ trang của quần chúng, giành thắng lợi lớn, cần nắm vững những yêu cầu chung và yêu cầu của đấu tranh chính trị ở thành thị hiện nay là:

- Ra sức phát triển phong trào *du kích chiến tranh* ở thành thị, coi đó là một *nhiệm vụ chiến lược*, làm cho chiến tranh du kích trở thành một phương thức khởi nghĩa vũ trang bộ

phận của quân chúng nhằm phá lồng và làm tan rã từng bước ách kìm kẹp của địch.

- Trên cơ sở đó, đẩy mạnh ba mũi giáp công của quân chúng và kết hợp với tấn công quân sự ở ngoài vào để giành và mở rộng *quyền làm chủ* ở cơ sở với nhiều mức độ khác nhau.

- Đồng thời đẩy mạnh *phong trào đấu tranh chính trị* từ thấp đến cao, từ những khẩu hiệu dân sinh dân chủ thiết thực hằng ngày kết hợp các khẩu hiệu chính trị chung hiện nay, làm cho tình hình chính trị của địch ở thành thị thường xuyên không ổn định, tạo điều kiện tiến tới *cao trào chính trị rộng lớn*, lôi cuốn từ công nhân lao động, lớp nghèo thành thị, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ, tiểu thương, tiểu chủ... đến các tầng lớp trên, các lực lượng tôn giáo, dân tộc, nhất là Phật giáo, tranh thủ và phân hoá mọi lực lượng có thể tranh thủ và phân hoá, kể cả những phần tử thân Pháp, thân Mỹ muốn chấm dứt chiến tranh, lợi dụng mọi mâu thuẫn trong nội bộ địch, cô lập cao độ bọn ngụy quyền thân Mỹ ngoan cố nhất *nhằm suy yếu và đánh đổ từng bước ngụy quyền*.

- Trong quá trình đấu tranh, ra sức *củng cố và phát triển thực lực chính trị*, vũ trang của ta ở các thành thị.

b) Hiện nay, phương hướng tiến lên ở thành thị đại thể có hai hình thức:

- Ở phần lớn các thành thị và nhất là các thành thị lớn, đẩy mạnh tấn công quân sự và chính trị thường xuyên kết hợp hoạt động từng đợt làm cho địch thường xuyên không ổn định, tạo điều kiện *phát triển thành cao trào cách mạng* tấn công địch bằng cả quân sự và chính trị, phát động quần chúng ở cơ sở nổi dậy dùng ba mũi giáp công *đập tan ngụy quyền và giành quyền làm chủ ở cơ sở*, tạo nên tình hình có *hai chính quyền ở thành thị*, đồng thời phát động một phong trào chính trị rộng lớn lôi cuốn mọi giai cấp và tầng lớp yêu nước, triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ địch, *cô lập bọn ngụy quyền thân Mỹ ngoan cố nhất*, làm cho bọn này suy yếu, *phải cải tổ từng bước, tiến tới đánh đổ chúng*.

- Đối với các thị xã vừa và nhỏ, nhất là các thị trấn ở một số hướng nhất định thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long hoặc vùng rừng núi, thì trên cơ sở phong trào du kích chiến tranh và đấu tranh chính trị mạnh mẽ thường xuyên, ta có thể mở các cuộc tiến công quân sự kết hợp với khởi nghĩa vũ trang đánh chiếm hoặc giải phóng một số nơi.

c) Phải tiếp tục đi sâu hơn nữa vào phong trào công nhân và lao động, lớp nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ. Nắm vững khâu chính là: quán triệt vấn đề giai cấp và xuất phát từ quyền lợi thiết thân của công nhân và lao động để giáo dục, phát động, xây dựng phát triển tổ chức và lãnh đạo công nhân và lao động đấu tranh, rèn luyện và đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân và lao động. Về tổ chức, đi đôi với việc lợi dụng các hình thức công khai và bán công khai, phải tích cực xây dựng hệ thống *công đoàn bí mật* ở các thành thị, mạnh dạn đào tạo cán bộ công đoàn cơ sở từ trong nòng cốt và quần chúng tích cực, phát huy tính độc lập, chủ động của tổ chức công đoàn, mạnh dạn giao việc cho các Ban Chấp hành và cán bộ công đoàn đi đôi với việc tăng cường lãnh đạo ngang của cấp ủy và chi bộ.

Phải phát huy đúng mức vai trò thanh niên, sinh viên, học sinh và phụ nữ.

Đồng thời, phải chú ý mở rộng việc *tập hợp lực lượng bên trên*, mở rộng mặt trận liên hiệp hành động.

d) Khẩu hiệu trung tâm hiện nay vẫn là *đòi hỏi hoà bình, độc lập, dân chủ và cải thiện đời sống*. Khẩu hiệu quá độ cụ thể hiện nay là đòi văn hồi hoà bình, đánh đổ Thiệu - Kỳ - Hương, lập nội các hoà bình. Vận dụng khẩu hiệu quá độ đó phải uyển chuyển cụ thể sát với từng nơi, từng lúc, từng giai cấp, từng giới. Khi tình hình phát triển, ta sẽ nêu khẩu hiệu cao hơn.

Hiện nay, phải nắm vững vấn đề đấu tranh công khai hợp pháp với khẩu hiệu *đòi cải thiện đời sống, đòi hoà bình dân chủ* vì nó có sức mạnh động viên và tập hợp quần chúng rất

rộng rãi, đồng thời nó tạo ra khả năng sử dụng những hình thức quá độ nửa hợp pháp để mở rộng phong trào, tiến tới phát động cuộc nổi dậy mạnh mẽ của quần chúng.

e) *Phải tăng cường công tác tuyên truyền và công tác tổ chức, phát triển thực lực cách mạng ở thành thị. Đặc biệt phải tiến hành công tác tuyên truyền thường xuyên, liên tục, kiên trì, mạnh mẽ và thật sâu rộng trong quần chúng bằng mọi hình thức biện pháp từ tuyên truyền miệng, gây dư luận, tận dụng báo chí công khai, cách sinh hoạt công cộng ở thành thị để đưa quần chúng tiến lên một cách liên tục, nhất thiết không để phong trào dừng lại và giãm chân tại chỗ ở những hình thức thấp.* Về mặt tổ chức, phải ra sức xây dựng cho được một đội quân xung kích về đấu tranh chính trị ở mỗi đường phố, xí nghiệp, chợ, trường học ... để làm nòng cốt lôi cuốn các tầng lớp trung gian và quần chúng đồng đảo trong các cuộc đấu tranh chính trị.

g) *Tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo công tác thành thị, đặc biệt là các thành thị lớn. Trên cơ sở đẩy mạnh việc chỉ đạo thường xuyên, sẵn sàng về mặt tư tưởng, lực lượng và kế hoạch để khi có thời cơ thì xông lên giành thắng lợi lớn. Phải nắm vững tình hình để có chủ trương đúng đắn, kịp thời và nhạy bén chỉ đạo phong trào. Phải ra sức tăng cường đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thành thị.*

2. Vùng ven

Hiện nay vùng ven và vùng trung tuyến có một vị trí ngày càng quan trọng và trở thành nơi tranh chấp quyết liệt nhất giữa ta và địch. Giành vùng ven và vùng trung tuyến là một yêu cầu bức bách để phát triển thế tấn công chiến lược của ta, để đánh bại âm mưu và các biện pháp phòng ngự chiến lược của địch, tạo điều kiện vững chắc tiến lên giành thắng

lợi quyết định và sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của địch khi có giải pháp chính trị.

a) *Nhiệm vụ chủ yếu của phong trào vùng ven hiện nay là ra sức phát động và tổ chức nhân dân đẩy mạnh tấn công chính trị binh vận và du kích chiến tranh đi đôi với tăng cường xây dựng lực lượng quyết bám trụ cho kỳ được vùng ven, kiên quyết đánh bại âm mưu bình định, chiếm giữ vùng ven của địch, xây dựng vùng ven thành bàn đạp vững chắc của ta để tấn công vây ép thành thị, góp phần tích cực phát triển thế tấn công và bao vây chiến lược của ta trên toàn chiến trường và đánh bại chiến lược "quét và giữ" của địch.*

Dấu tranh chính trị ở vùng ven phải kết hợp ba mũi giáp công thường xuyên và rộng khắp nhằm đánh bại âm mưu bình định, xúc tát dân, bắt lính, lập tề và phòng vệ dân sự của địch, đặc biệt ở vùng ven Sài Gòn và một số nơi khác, phải đẩy mạnh phong trào bung ra khỏi khu tập trung, vùng ấp chiến lược, v.v. để sản xuất và chiến đấu, lấp vùng trống, chống ủi phá địa hình, chống cướp bóc kìm kẹp, khủng bố tàn sát nhân dân.

b) *Trong việc vận dụng phương châm, phương thức ở vùng ven, phải duy trì và sử dụng cả hai bộ phận lô và không lô, làm cho cả hai lực lượng đó ...¹⁾ nắm tôn giáo và dân tộc của địch, phá nguồn dự trữ nhân, tài, vật lực của địch và chuyển thành của ta, mở rộng vùng giải phóng và làm chủ, tạo nên thế bao vây uy hiếp mới đối với địch.*

Phải tổ chức nhiều *đội công tác*, đội vũ trang tuyên truyền, có phân công phụ trách từng vùng, bao gồm những cán bộ có kinh nghiệm công tác dân vận để chuyển làm công tác vũ trang tuyên truyền diệt ác, xây dựng cơ sở cách mạng. Những đội này phải được tập huấn kỹ về chủ trương, chính sách sát hợp với từng vùng và có kế hoạch, biện pháp cụ thể trong từng thời gian.

¹⁾ Theo chúng tôi có thể mất một đoạn (B.T).

Phải trên cơ sở tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh cho các quyền lợi bức thiết mà nâng cao giác ngộ giai cấp và dân tộc và tập hợp quần chúng vào các hình thức tổ chức phù hợp với nguyện vọng của họ chứ không nhất thiết tổ chức họ vào các hội giải phóng ngay.

Ở vùng tôn giáo dân tộc, phải nắm vững và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chính sách tôn giáo dân tộc của Đảng, phải gắn liền quyền lợi của đồng bào các tôn giáo và dân tộc với lợi ích giai cấp và dân tộc. Trong công tác xây dựng cơ sở và đào tạo cán bộ phải chú trọng thành phần cơ bản trong giới thanh niên, phụ nữ thuộc người tôn giáo và dân tộc. Đồng thời phải biết tranh thủ lãnh tụ tiến bộ ở địa phương của họ, phân hoá cô lập bọn ngoan cố. Đối với số lãnh tụ tiến bộ, mà ta nắm vững phải biết cách sử dụng danh nghĩa của họ để tạo thuận lợi cho ta mở rộng phong trào và cơ sở cách mạng. Công tác trừ gian thuộc người tôn giáo và dân tộc phải thận trọng, phải có sự đồng tình ủng hộ của quần chúng tôn giáo và dân tộc, nếu không sẽ có tác dụng ngược lại gây khó khăn cho việc xây dựng cơ sở, xây dựng phong trào.

Trong thời gian nhất định, những đội vũ trang tuyên truyền phải xây dựng được cơ sở cách mạng, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, trên cơ sở đó phải chuyển quần chúng lên thế du kích chiến tranh và giành quyền làm chủ ở xã, áp với nhiều hình thức và mức độ khác nhau tùy tình hình cụ thể của mỗi nơi.

Ở những vùng ta đã có cơ sở và phong trào, ta đã có điều kiện tiêu diệt một số đơn vị của địch không chế quần chúng thì phải kiên quyết phát động phong trào nổi dậy phối hợp

với tấn công quân sự để giải phóng từng mảng xã, áp hoặc chuyển thành vùng tranh chấp mạnh.

Sắp tới, phải tập trung chỉ đạo tốt hơn nữa phong trào các vùng tôn giáo, vùng dân tộc, nhất là đồng bằng sông Cửu Long.

4¹⁾. Vùng nông thôn giải phóng:

Công tác vùng giải phóng của ta vừa qua có một số tiến bộ nhưng còn quá chậm so với yêu cầu, vùng giải phóng và căn cứ nói chung chưa được xây dựng vững chắc, khí thế cách mạng của quần chúng chưa được phát huy mạnh, việc động viên sức người, sức của, nhất là động viên tòng quân chưa đáp ứng được nhu cầu của tiền tuyến. Nguyên nhân chính là việc lãnh đạo của ta từng nơi, từng lúc có lợi đối với vùng giải phóng, thiếu đi sâu nghiên cứu chỉ đạo cho phù hợp với những chuyển biến mới ở vùng nông thôn giải phóng.

Đặc điểm lớn của từng vùng nông thôn giải phóng của ta, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long là nông dân đã được chia ruộng đất, do đó đời sống được cải thiện hơn so với trước cách mạng; quan hệ kinh tế phong kiến đã bị xoá bỏ nhưng vì tình hình còn kháng chiến nên ta mới tổ chức các hình thức vẫn công, đổi công tương trợ ở mức thấp, trong khi đó thì địch thường xuyên dùng những biện pháp kinh tế, chiến tranh tâm lý, văn hoá đồi trụy, v.v. để tác động và lũng đoạn mọi mặt chính trị, kinh tế và văn hoá ở nông thôn.

Vì vậy, vấn đề chủ yếu hiện nay ở vùng giải phóng là phải *phát động và đoàn kết được khôi nông dân*, làm cho nông dân nhận rõ phải kiên quyết và không ngừng chiến đấu, tiếp tục tiến lên đi với Đảng của giai cấp công nhân làm cách mạng đến cùng thì mới giữ được ruộng đất, mới có tự do và cõm no áo ấm, mới khởi trở lại cuộc đời nô lệ; trên cơ sở đó mà khắc phục mọi biểu hiện thoả mãn, tiêu cực, trì trệ đã xuất hiện từng nơi, từng lúc ở nông thôn, nhất là vùng giải

¹⁾ Trong tài liệu không có mục 3. Có thể mục 3 ở trong đoạn mất mà chúng tôi đã chú thích ở trang 365 (B.T).

phóng sâu. Nội dung phát động nông dân ở vùng giải phóng phải nhằm:

- Liên tục phát động tư tưởng nông dân với yêu cầu xây dựng tinh thần cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng trong nông dân, khắc phục những mặt tiêu cực trong tư tưởng của nông dân. Phải phát huy khả năng cách mạng của nông dân, lấy tư tưởng lập trường của giai cấp công nhân làm cơ sở và nội dung giáo dục, phát động nông dân. Việc giáo dục chủ đề "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" phải gắn chặt với việc xây dựng tư tưởng và lập trường giai cấp công nhân cho nông dân.
- Gắn chặt việc động viên lãnh đạo nông dân đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống với việc lãnh đạo nông dân phục vụ tiền tuyến, đấu tranh chống lại những âm mưu thủ đoạn lũng đoạn về kinh tế của địch, đồng thời hết sức chú ý hướng dẫn, tổ chức nông dân *từng bước đi vào lề lối làm ăn tập thể*, trước mắt ra sức phát triển và nâng cao các tổ vận công, đổi công, coi đây là một hình thức tổ chức có ý nghĩa rất quan trọng để đưa nông dân tiến lên con đường tập thể.
- Lãnh đạo nông dân, nhất là thanh niên nông dân kiên quyết chống lại văn hoá nô dịch và đồi trụy của địch, bảo vệ phát triển văn hoá dân tộc và lành mạnh của ta.
- Trên cơ sở phát động đoàn kết nông dân, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, xây dựng xã chiến đấu, giết giặc giữ làng, đánh bại mọi âm mưu lấn chiếm bình định, phá hoại, do thám, chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu hàng của địch.
- Ra sức củng cố chính quyền cách mạng, phát huy vai trò của chính quyền cách mạng trong việc động viên lãnh đạo quần chúng chiến đấu và sản xuất, cải thiện đời sống, trấn áp địch và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, chống mệnh lệnh quan liêu.

Trong các công tác trên, hiện nay vấn đề *phát động tư tưởng nông dân vừa là cơ bản, vừa là bức thiết nhất*.

Trên cơ sở yêu cầu nội dung phát động và đoàn kết nông dân nói trên để đẩy mạnh xây dựng chi bộ, chi đoàn, du kích, các đoàn thể nông dân, phụ nữ và xây dựng chính quyền các cấp ở nông thôn.

C- RA SỨC TĂNG CUỜNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN

Tăng cường chỉ đạo công tác dân vận là cái gốc để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và binh vận, là một yêu cầu rất cơ bản và bức thiết hiện nay để phát huy tối mức cao khả năng cách mạng to lớn của quần chúng trong mọi mặt chiến đấu và sản xuất để tiến lên giành thắng lợi quyết định, là tạo điều kiện cơ bản để tăng cường sức mạnh của ta khi chiến tranh kết thúc và sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của địch trong đấu tranh chính trị.

Muốn cho công tác dân vận sáp tới phát triển mạnh, trước hết phải có *một sự chuyển biến thực sự trong việc lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp đối với công tác dân vận*, kể cả về quan điểm lập trường, nội dung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và tác phong công tác.

1. Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đòi hỏi công tác quần chúng của Đảng phải được nâng cao và đi sâu hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây để phát huy sức mạnh vô tận của nhân dân ta. Nhưng nhiều cán bộ, đảng viên vẫn chưa quán triệt sâu sắc quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng và nắm bắt bước công tác cơ bản trong công tác dân vận. Vì vậy, từ công tác tuyên truyền vận động đến công tác tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh thường thiếu nội dung sâu sắc chăm lo đời sống quần chúng, chưa gắn liền lợi ích quần chúng với lợi ích cách mạng, hình thức tập hợp quần chúng còn nghèo

nàn đơn điệu, chưa biết thông qua đoàn thể quần chúng để động viên quần chúng và phát huy tính độc lập chủ động của các đoàn thể và không ngừng mở rộng các tổ chức quần chúng.

Trước tình hình trên, vấn đề cấp bách đặt ra là phải *xây dựng cho các cấp và toàn thể cán bộ, đảng viên một tinh cảm giai cấp nồng nhiệt đối với quần chúng công nông và lao động, một quan điểm đúng đắn về đường lối quần chúng, biết nắm vững năm bước công tác cách mạng, biết sử dụng và phát huy vai trò của các đoàn thể cách mạng trong công tác vận động quần chúng.*

2. Phải gấp rút nâng cao công tác dân vận nhằm *các yêu cầu sau đây:*

Một là nội dung công tác dân vận phải phản ánh được quan điểm giai cấp và quan điểm quần chúng của Đảng. Phải nắm vững công tác dân vận là vận động quần chúng làm cách mạng và phải xuất phát từ quyền lợi giai cấp kết hợp các quyền lợi của giới và đặc điểm, trình độ của quần chúng từng nơi, từng lúc để vận động quần chúng. Phải gắn liền quyền lợi trước mắt của quần chúng với lợi ích lâu dài của cách mạng thì mới phát động được quần chúng hăng hái công tác và đấu tranh, mới nâng cao giác ngộ chính trị của quần chúng. Phải kiên quyết khắc phục tình trạng cứ từ trên chụp công việc xuống cho quần chúng, làm hạn chế tính tự giác và tích cực cách mạng của quần chúng, tách rời việc động viên làm nhiệm vụ với quan tâm đến các quyền lợi thiết thân hàng ngày của quần chúng.

Hai là khẩu hiệu và hình thức vận động quần chúng phải sát với quyền lợi và trình độ giác ngộ của quần chúng. Mọi công tác cách mạng nhất thiết phải thông qua việc giáo dục sử

dụng quần chúng tích cực lôi kéo đông đảo quần chúng lùng chùng và lạc hậu, phải thông qua đoàn viên, hội viên vận động đông đảo những người trong giới và giai cấp của họ thì mới có phong trào quần chúng. Cần phải chống khuynh hướng biệt phái xung phong đơn độc. Phải có nhiều hình thức phong phú sát hợp với nhiều loại quần chúng sát với từng vùng để tập hợp được đông đảo quần chúng, khắc phục tình trạng nghèo nàn đơn điệu trong hình thức, phương pháp vận động quần chúng.

Ba là đoàn thể cách mạng công, nông, thanh, phụ phải có hệ thống chỉ đạo chặt chẽ để phát huy được vai trò chủ động của đoàn thể trong việc vận động quần chúng, làm cho quần chúng tự giác về quyền lợi giai cấp, quyền lợi giới và gắn bó với đoàn thể mình. Đảng phải thông qua các đoàn thể cách mạng mà lãnh đạo quần chúng, các giai cấp và các giới, chi bộ đảng viên phải biết sử dụng đoàn thể để huy động quần chúng.

3. Phải tăng cường chỉ đạo công tác dân vận với *nội dung chủ yếu sau đây:*

a) Cấp uỷ phải chỉ đạo cho các đoàn thể từng thời gian có kế hoạch công tác đi đúng với phương hướng, yêu cầu, chủ trương chung của cấp ủy đảng, qua đó mà phát huy vai trò tác dụng của đoàn thể và củng cố phát triển đoàn thể. Cấp uỷ viên phụ trách dân vận phải làm trụ cột tập hợp tình hình của các đoàn thể, phổ biến triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho các đoàn thể, điều khiển sự phối hợp giữa các đoàn thể và phải chỉ đạo cụ thể một địa phương để rút kinh nghiệm.

b) Các đoàn thể phải thực sự trở thành những đội xung kích trong đấu tranh chính trị và binh vận, thành lực lượng tích cực trong chiến tranh du kích và sản xuất. Qua việc thực hiện những công tác trên gắn liền với chăm lo bảo vệ đời sống quần chúng mà kiểm điểm rút kinh nghiệm và không ngừng củng cố phát triển đoàn thể mình. Phải kịp thời khôi phục sinh hoạt và củng cố các đoàn thể, nắm chặt các Ban Chấp hành và tổ đoàn thể ở xã, ấp, chỉ đạo chặt chẽ nội dung công tác và sinh hoạt đồng thời phát triển đoàn viên, hội viên, chú ý phát triển ở vùng tạm chiếm và tranh chấp. Chăm lo hơn nữa công tác tổ chức và giáo dục thanh niên và thiếu niên, phải có nhiều hình thức tập hợp đồng đảo thanh, thiếu niên tiến lên con đường cách mạng, chống lại các thủ đoạn bắt lính và truy lật của địch.

c) Tích cực khẩn trương đào tạo bồi dưỡng xây dựng một đội ngũ cán bộ dân vận đồng đảo và có chất lượng. Hướng đào tạo là cán bộ cơ sở và cán bộ hoạt động công khai hợp pháp ở vùng địch. Yêu cầu nội dung đào tạo phải quán triệt những vấn đề đã nói ở trên. Ngăn ngừa việc điều động làm xáo trộn cán bộ dân vận.

D- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BINH VẬN, ĐỊCH VẬN

Công tác binh, địch vận vừa qua từng địa phương, từng vùng có một số tiến bộ, nhưng còn quá chậm so với yêu cầu nhiệm vụ và so với tình hình suy sụp của quân ngụy hiện nay. Nguyên nhân chính là do *sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp đối với công tác binh vận và tổ chức chuyên môn còn quá yếu, chưa phù hợp với tình hình và yêu cầu mới*. Công tác binh vận chưa thành nhiệm vụ thường xuyên của đoàn viên, hội viên, chiến sĩ.

Nhận rõ vị trí và thuận lợi rất to lớn của công tác binh vận trong thời gian tới để *tăng cường chỉ đạo, nỗ lực tạo ra một sự chuyển biến thật mạnh mẽ trong công tác binh vận*. Trước mắt cần chỉ đạo tốt *đột tấn công binh vận* theo Chỉ thị số 105-CTNT để làm đà đẩy mạnh mũi binh vận lên theo yêu cầu bức thiết hiện nay và cho bước phát triển sắp đến.

Cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

a) *Nhiệm vụ công tác binh vận* trong thời gian tới là nỗ lực cao độ đẩy mạnh tấn công binh vận dồn dập liên tục vào ngụy quân, ngụy quyền, kết hợp với tấn công quân sự và chính trị khoét sâu chỗ yếu của địch, làm cho quân ngụy sụp đổ nặng về tinh thần, tan rã liên miên về tổ chức, làm mất nguồn bổ sung của quân ngụy, làm cho ngụy quân, ngụy quyền ngày càng yếu hơn ta, góp phần đánh bại âm mưu "phi Mỹ hoá" chiến tranh của Mỹ.

Cần tập trung chỉ đạo chiến trường đồng bằng sông Cửu Long. Triệt để khai thác sự hoang mang và suy yếu của quân ngụy trước việc Mỹ rút quân. Phát động thành một phong trào quần chúng thật mạnh mẽ, hình thành thế bao vây ba mũi liên tục tấn công địch, bức hàng và quét dồn bốt địch.

Chú trọng đúng mức vùng ven và đô thị, thị xã, thị trấn, đặc biệt là Sài Gòn và các thành phố lớn khác. Công tác binh vận ở đây phải do chi bộ phố, phường, xí nghiệp trực tiếp lãnh đạo, kết hợp ngành binh vận chuyên trách đi sâu hướng dẫn phong trào nhân dân làm binh vận.

b) Trên cơ sở củng cố và phát triển các đoàn thể quần chúng, ra sức phát động phong trào nhân dân làm binh, địch vận, hướng dẫn giúp đỡ ngụy quân bỏ ngụy và đấu tranh dưới nhiều hình thức, nhiều mức độ, vận động gia đình binh sĩ, nhân viên ngụy quyền đấu tranh đòi chồng, con. Các đoàn

thể phải phân công *một hoặc hai uỷ viên Ban Chấp hành phụ trách binh vận* (cần có một uỷ viên chuyên trách các gia đình binh sĩ).

Phát huy khả năng tấn công binh, địch vận của bộ đội chủ lực, đặc biệt là bộ đội địa phương và du kích. Phải kết hợp tốt hơn nữa giữa tác chiến của bộ đội với cơ sở nội tuyến, kết hợp tác chiến với binh vận.

Sắp tới, các cấp uỷ và các ngành phải phát động cho được một phong trào quyết liệt *chống bắt lính* trong thanh niên và trong cả toàn dân để kết hợp với tiêu diệt địch và làm mất nguồn bổ sung của địch. Trong phong trào này, cấp uỷ phải dựa vào ngành binh vận và các đoàn thể, do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt.

c) Trên cơ sở phong trào quần chúng, gia đình binh sĩ tấn công binh vận, tích cực phát triển cơ sở trong ngụy quân để làm nòng cốt hướng dẫn phong trào binh sĩ đấu tranh cho quyền lợi hằng ngày (ăn ở, nghỉ ngơi, v.v.) đào rã ngũ về nhà làm ăn, đòi hoà bình, phản chiến, làm binh biến, nội ứng, tiêu diệt và làm tan rã địch.

Tăng cường công tác địch vận, làm cho quân Mỹ và chư hầu ngày càng tê liệt ý chí chiến đấu, phát triển mạnh hành động phản chiến, chống hành quân, đòi hoà bình, đòi về nước, phát triển hành động tiêu cực án binh bất động, v.v..

d) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với công tác binh vận; thực hiện cấp uỷ viên chuyên trách đồng thời tích cực kiện toàn cơ quan chuyên môn, làm cho cơ quan chuyên môn kết hợp được công tác vận động quần chúng làm binh vận rộng rãi với việc đi sâu tổ chức bám nhũng đối tượng của mình. Chú ý bồi dưỡng, đào tạo cán bộ binh vận để đủ sức làm tròn nhiệm vụ hiện nay và tạo cơ sở làm tan rã lớn trong ngụy quân khi tình hình có những chuyển biến lớn.

III- RA SỨC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC AN NINH, ĐẨY MẠNH MẶT TRẬN KINH TẾ TÀI CHÍNH, RA SỨC MỎ RỘNG VÀ XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA

A- RA SỨC CỦNG CỐ TỔ CHỨC VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG CÁC CẤP

1. Hơn một năm qua, đi đôi với việc phát động cao trào quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, giành và mở rộng quyền làm chủ, chúng ta đã tiến hành một cuộc vận động chính trị sâu rộng trong quần chúng để thành lập chính quyền cách mạng các cấp. Cho đến nay, đại bộ phận số xã, huyện, tỉnh và nhiều thành phố, thị xã đều đã có chính quyền cách mạng và nhiều nơi các Uỷ ban nhân dân cách mạng đang bước đầu đi vào thực hiện vai trò nhiệm vụ của mình. Đặc biệt đầu tháng 6-1969, Đại hội đại biểu Quốc dân toàn miền Nam đã bầu ra Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và ngay sau đó, Chính phủ Cách mạng lâm thời đã được nhiều nước trên thế giới công nhận.

Như vậy là trên cơ sở của quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, nhất là từ phong trào Đồng khởi 1959-1960, bước vào tổng công kích, tổng khởi nghĩa tối nay, chúng ta đã xây dựng được một hệ thống chính quyền cách mạng hoàn chỉnh từ trên xuống dưới, thực sự đại biểu cho nhân dân và ngay từ đầu đã có một vị trí quan trọng trong quan hệ quốc tế.

Đây là một thắng lợi chính trị rất lớn của nhân dân ta. Nó làm cho nhân dân ta càng thêm phấn khởi tin tưởng và càng hăng hái đấu tranh để bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng của mình. Nó đem lại cho nhân dân ta một công cụ sắc bén, một quyền lực chính trị to lớn để trấn áp địch, đấu tranh đánh bại ngụy quyền tay sai, đồng thời để tập hợp

thêm lực lượng và phát huy ưu thế chính trị tuyệt đối của ta trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thông qua chính quyền cách mạng, ta càng có điều kiện để phát huy uy tín và địa vị của nhân dân ta trên thế giới.

Thắng lợi trên đây chứng tỏ chủ trương thành lập chính quyền cách mạng của ta đã đáp ứng đòi hỏi bức thiết của đồng đảo nhân dân.

Nhưng ta đang còn những khuyết điểm, nhược điểm sau đây:

- Sau khi thành lập chính quyền các cấp, từ xã đến huyện, tỉnh trong thực tế chưa được phát huy đúng mức.
- Hoạt động của chính quyền chưa thể hiện được đầy đủ sự gắn bó với đồng đảo quần chúng, chưa thực hiện tốt việc chính quyền thường xuyên báo cáo trước nhân dân.
- Bộ máy và lề lối làm việc của chính quyền các cấp còn nhiều lúng túng, mặc dù đã có nhiều chỉ thị hướng dẫn.

Nguyên nhân chủ yếu là các cấp uỷ đảng, tuy có cố gắng trong việc thành lập chính quyền nhưng chưa nhận thức đầy đủ chính quyền cách mạng là công cụ sắc bén của Đảng, có ý nghĩa hết sức quan trọng trước tình hình và nhiệm vụ mới, do đó chưa ra sức phát huy vai trò của chính quyền. Quan hệ, lề lối làm việc giữa cấp uỷ đảng và chính quyền chưa thành nên nếp; nhiều nơi chi bộ ngại thành lập chính quyền thì công tác thêm rắc rối, không thấy chính quyền là công cụ của Đảng, nếu biết sử dụng, phát huy thì càng làm cho sự lãnh đạo của chi bộ được toàn diện, tập trung hơn, không sa vào sự vụ.

2. Do ta đã hình thành được một hệ thống chính quyền cách mạng hoàn chỉnh nên hiện nay đã xuất hiện tình hình có *hai hệ thống chính quyền*. Đây là một tình hình rất mới trong cuộc chiến đấu giữa ta và địch, trong đời sống chính trị của nhân dân ta.

Để thực hiện âm mưu cơ bản của chúng là tìm mọi cách thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, trước mắt để thực hiện ý đồ xuống thang trên thế mạnh, "phi Mỹ hoá" chiến

tranh, đế quốc Mỹ ra sức củng cố ngụy quân, ngụy quyền, bám lấy bọn bù nhìn tay sai ngoan cố phản động nhất, ráo riết bình định, đẩy mạnh lập tê ở xã, ấp, đánh phá hòng tiêu diệt cơ sở của ta, trong đó có chính quyền cách mạng.

Về phía ta, nội dung cơ bản của thắng lợi quyết định là Mỹ phải rút hết quân đội ra khỏi miền Nam và lực lượng quân sự, lực lượng chính trị của ta phải mạnh hơn lực lượng còn lại của ngụy quân, ngụy quyền.

Vì vậy, để góp phần đánh bại âm mưu chiến lược của địch, đưa cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của ta tiến lên giành thắng lợi quyết định, đi đôi với việc đẩy mạnh tấn công quân sự và tấn công chính trị, kết hợp ba mũi giáp công giành và mở rộng quyền làm chủ trên đại bộ phận cơ sở ở nông thôn và thành thị, vấn đề củng cố và phát huy vai trò của chính quyền cách mạng từ xã lên đến Chính phủ Cách mạng lâm thời là một trong những yêu cầu rất cơ bản và bức thiết của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hiện nay. Đồng thời đó cũng là *xây dựng vững mạnh một công cụ sắc bén, một chỗ dựa bảo đảm cho nhân dân ta đánh thắng mọi mưu đồ đen tối của đế quốc Mỹ và bọn tay sai khi có giải pháp chính trị và chính phủ liên hiệp sau này*.

Cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống chính quyền cách mạng và phản cách mạng sắp tới sẽ diễn ra rất quyết liệt và phức tạp nhưng xu thế ta thắng địch thua đã rõ ràng. Các cấp uỷ, các ngành phải nhận rõ vấn đề quan trọng và bức thiết này để tăng cường chỉ đạo, ra sức củng cố và phát huy vai trò của chính quyền cách mạng các cấp.

3. Muốn vậy, phải làm tốt mấy việc sau đây:

a) *Đối với chính quyền các cấp ở địa phương*:

Đi đôi với tiếp tục thành lập chính quyền cách mạng ở những nơi chưa có hoặc mới giải phóng, sáp tới yêu cầu chủ yếu là *phải tập trung củng cố tổ chức và ra sức phát huy vai trò của chính quyền cách mạng để thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*. Cụ thể là:

- Ra sức cải tiến nội dung công tác và lề lối làm việc của chính quyền cách mạng nhằm các yêu cầu:

Ở vùng giải phóng đồng bằng và miền núi, phải ra sức phát huy vai trò của chính quyền cách mạng trong việc động viên lãnh đạo nhân dân xây dựng xã chiến đấu, tham gia nhân dân du kích chiến tranh, đánh giặc giữ làng, chống do thám gián điệp, giữ gìn trật tự an ninh, thực hiện dân chủ với nhân dân, động viên và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, đẩy mạnh các công tác văn hoá giáo dục y tế xã hội, xây dựng một cuộc sống lành mạnh, chống văn hoá đồi trụy và phản động, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, xây dựng thành những vùng giải phóng và căn cứ hoàn chỉnh, vững chắc về mọi mặt.

Ở vùng tranh chấp, vùng ven và vùng địch còn tạm kiểm soát ở nông thôn và đô thị, hoặc những vùng giải phóng mới bị địch lấn chiếm, yêu cầu trước mắt là đẩy mạnh ba mũi giáp công, diệt ác phà kìm, xây dựng lực lượng mọi mặt của ta để giành và mở rộng quyền làm chủ. Phải không ngừng nâng cao nội dung làm chủ, cõi hình thức làm chủ và hình thức tổ chức chính quyền cách mạng thì phải phù hợp với lực lượng so sánh ta, địch, tránh rập khuôn theo vùng giải phóng.

- Tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền cách mạng với nhân dân, giáo dục cho cán bộ chính quyền các cấp quan triệt sâu sắc bản chất của chính quyền cách mạng để gắn bó với quần chúng, quan tâm đến lợi ích quần chúng và đi theo đường lối quần chúng, thường xuyên báo cáo công tác của mình trước nhân dân, nơi có điều kiện phải kiên quyết tố chức bâu cử dân chủ các cơ quan chính quyền. Kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện quan liêu mệnh lệnh, hống hách với quần chúng.

Chính quyền phải biết dựa vào các đoàn thể quần chúng để động viên lãnh đạo nhân dân tăng cường đoàn kết chiến đấu và sản xuất, đồng thời phối hợp chặt chẽ và tích cực hỗ trợ các đoàn thể.

- Gấp rút đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp và các ngành của chính quyền, trước mắt là cán bộ chủ chốt chính quyền xã, huyện, chú ý sử dụng rộng rãi phương pháp tập huấn có yêu cầu, nội dung cụ thể và chỉ đạo chặt chẽ.

- Ta không chủ trương lập Ủy ban nhân dân cách mạng ở khu nhưng trong tình hình hiện nay, ở mỗi khu cần tổ chức một ban đại diện Chính phủ Cách mạng lâm thời từ hai đến ba người do một đồng chí khu ủy viên phụ trách để giúp Chính phủ Cách mạng lâm thời trong việc chỉ đạo chính quyền các tỉnh, đồng thời cũng là cơ quan giúp cho khu ủy theo dõi chỉ đạo công tác chính quyền ở địa phương.

b) *Ra sức phát huy vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời:*

Trước mắt cần làm tốt mấy việc sau đây:

- Hình thành các cơ quan và bộ máy của Chính phủ để bắt đầu triển khai công tác.

- Bước đầu xây dựng nền nếp làm việc và quan hệ công tác giữa các cấp trong hệ thống chính quyền từ trên xuống dưới.

- Chính quyền hoá các thể thức, quy định lâu nay chưa có Chính phủ do Mặt trận hoặc Đảng đề ra. Nghiên cứu ban hành một số chính sách, quy định của Chính phủ để đáp ứng với tình hình hiện nay.

- Thường xuyên tuyên truyền, đề cao vai trò và các hoạt động của Chính phủ Cách mạng lâm thời và chính quyền các cấp.

c) Để bảo đảm yêu cầu và các công tác trên đây, phải *tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác chính quyền*. Trước mắt, các cấp uỷ phải:

- Ra sức cải tiến lề lối làm việc và nền nếp lãnh đạo của cấp uỷ đối với cơ quan chính quyền nhằm bảo đảm sự lãnh đạo

tập trung thống nhất của Đảng đồng thời phát huy được vai trò của cơ quan chính quyền.

- Tăng cường cán bộ chủ trì lãnh đạo các cơ quan chính quyền và xây dựng Đảng đoàn chính quyền các cấp.

Chú ý ở cấp xã, huyện, tỉnh, phải bố trí cán bộ vững vàng, có năng lực vào nắm cơ quan chính quyền. Đối với Chính phủ Cách mạng lâm thời và chính quyền các thành phố lớn, phải ra sức tăng cường lãnh đạo để bảo đảm đường lối, chính sách của Đảng nhưng đồng thời chú ý tính chất liên hiệp; tránh cả hai khuynh hướng: liên hiệp vô nguyên tắc hoặc hẹp hòi, thành phần chủ nghĩa.

- Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng cho chi bộ, nhất là chi uỷ về nhận thức, phương pháp lãnh đạo và lề lối làm việc của chi bộ đối với chính quyền.

B- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC AN NINH, ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH GIÁN ĐIỆP CỦA ĐỊCH, BẢO VỆ TRẬT TỰ VÀ AN NINH CHO NHÂN DÂN

1. Để quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt, trong khi buộc phải từng bước xuống thang chiến tranh, chúng lại càng tăng cường và mở rộng chiến tranh gián điệp để phục vụ cho chiến lược "giữ và quét", âm mưu bình định của chúng, đồng thời tích cực chuẩn bị lực lượng để phá hoại cách mạng lâu dài. Chúng đang cố bám vào bọn ác ôn trong ngụy quân, ngụy quyền, ra sức tập hợp các đảng phái phản động, nấm bọn đầu sỏ phản động trong các tôn giáo, dân tộc; mặt khác đang tìm mọi cách cài gián điệp trong các tổ chức cách mạng và trong nội bộ Đảng ta. Ngoài ra bọn gián điệp Nhật và Pháp, v.v. đang tích cực hoạt động để thực hiện ý đồ riêng của chúng.

Vừa qua, việc chỉ đạo công tác an ninh của các cấp đã có những thành tích và còn những khuyết điểm, nhược điểm sau đây:

- Có diệt và bắt được nhiều tên công an, tình báo, tề ác ôn, mật báo chỉ điểm, nhưng chưa diệt được nhiều đầu sỏ trong các cơ quan đàn áp. Các tổ chức chính trị phản động, chưa làm suy yếu lực lượng cốt cán của địch.

- Phong trào phòng gian bảo mật có ngăn chặn một phần việc phá hoại của địch, nhưng chưa thành một màng lưới an ninh nhân dân rộng mạnh và có chất lượng phòng địch đánh địch cao.

- Ý thức cảnh giác cách mạng chưa sâu sắc, công tác bảo vệ nội bộ Đảng, cơ quan, đơn vị tuy có tiến bộ nhưng còn nhiều thiếu sót và lỏng lẻo, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, các chế độ, nội quy phòng gian bảo mật chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Địch đã lợi dụng những sơ hở đó để đánh phá và gây tổn thất cho ta.

- Các cấp uỷ, tuy có quan tâm lãnh đạo công tác an ninh, nhưng chưa chặt chẽ và trong chỉ đạo chưa quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản, đường lối, phương châm, chính sách của Đảng về công tác an ninh.

- Ngành an ninh, tuy có nhiều cố gắng, nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ: tư tưởng tấn công địch chưa mạnh, chưa nắm vững nhiệm vụ, phương hướng, nội dung công tác, phương châm, phương thức chưa sát với từng địa phương, chưa kết hợp với các đoàn thể, các ngành và chưa phát huy tác dụng của chuyên môn để đánh địch liên tục, toàn diện triệt để và bảo vệ ta vững chắc.

2. Nhiệm vụ trước mắt của công tác an ninh là: *"Tiếp tục phát động phong trào phòng gian bảo mật sâu rộng trong nội bộ Đảng, các tổ chức cách mạng, trong quần chúng, đánh bại mọi âm mưu và hoạt động do thám gián điệp nội gián, chiến tranh tâm lý chiêu hàng của địch, tích cực bảo vệ nội bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể cách mạng giữ gìn trật tự an ninh cho nhân dân; bảo vệ hành lang vận chuyển: phục vụ chiến đấu của quân đội và đấu tranh chính trị của quần chúng; góp phần tích cực đánh đổ hệ thống ngụy quyền, đồng*

thời ra sức chuẩn bị lực lượng và điều kiện tiến lên đập tan mọi âm mưu hành động chống cách mạng lâu dài của địch".

Thực hiện nhiệm vụ trên, cần nắn vững ba yêu cầu:

Một là: phải nắn hướng tấn công các cơ quan đầu não, các đầu mối do thám gián điệp... ở đô thị, thị xã, thị trấn và các vùng còn bị địch kiểm soát để đẩy mạnh trừ gian diệt ác, phục vụ cho phong trào quần chúng và tích cực điều tra nắm tình hình địch phục vụ cho yêu cầu trấn áp địch trước mắt và lâu dài.

Hai là: phải nắn vững hướng củng cố mở rộng là đồng bằng và rừng núi, nhất là đồng bằng sông Cửu Long phải làm tốt công tác phòng gian bảo mật, giữ gìn trật tự an ninh cho nhân dân, trấn áp đúng chính sách quét bọn chỉ điểm mật báo và bọn gián điệp cài sâu, nhằm phục vụ cho mở rộng và củng cố hậu phương của ta.

Ba là: vừa chiến đấu vừa xây dựng, không ngừng nâng cao chất lượng công tác, ra sức xây dựng phát triển lực lượng và bộ máy an ninh vững mạnh, về chính trị tư tưởng và chuyên môn, để chủ động đánh địch trong mọi tình huống.

3. Cần làm tốt *mấy công tác cụ thể* sau đây:

a) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào *phòng gian bảo mật khắp ba vùng* theo phương châm: chi bộ lãnh đạo, quần chúng thực hiện, an ninh hướng dẫn về chuyên môn:

- Chi bộ phải tăng cường giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, âm mưu thủ đoạn hoạt động gián điệp của địch cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể cách mạng, thường xuyên kiểm tra đôn đốc công tác phòng gian bảo mật.

- Ban Chấp hành các đoàn thể cách mạng phải có một uỷ viên chuyên trách công tác bảo vệ của đoàn thể mình và hướng dẫn quần chúng rộng rãi đấu tranh chống gián điệp, chống chiến tranh tâm lý.

- Cơ quan an ninh chịu trách nhiệm hướng dẫn và bồi dưỡng uỷ viên bảo vệ của các đoàn thể về công tác phòng gian bảo mật và cung cấp những tài liệu và kinh nghiệm công tác cho các đoàn thể giáo dục quần chúng biết phòng và đánh địch.

b) Tăng cường công tác *bảo vệ nội bộ, cơ quan, đơn vị*

- Các cấp uỷ đảng, ban lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải kiểm điểm và kiên quyết chấp hành Chỉ thị số 08-CTNY của C69¹⁾, nhanh chóng khắc phục tình trạng mất cảnh giác. Ở đô thị phải chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tổ chức và hoạt động địch hậu của Đảng, chống địch cài nội gián và phát hiện tổ chức của ta. Trong cơ quan, đơn vị phải chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc; chế độ nội quy phòng gian bảo mật, phòng không.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao tinh thần triệt để cách mạng, ý thức cảnh giác, chống mọi âm mưu thủ đoạn lũng đoạn tư tưởng và chiêu hàng của địch, quản lý tốt cơ quan đơn vị làm cho tổ chức chặt chẽ vững chắc.

- An ninh phải đẩy mạnh công tác điều tra địch, phục vụ cho công tác đánh địch bảo vệ nội bộ ta.

c) *Đẩy mạnh công tác trừ gian diệt ác ôn:*

Tấn công mạnh và liên tục vào đô thị, vùng yếu vùng ven, kết hợp hoạt động an ninh với lực lượng vũ trang, chính trị của quần chúng diệt ác ôn đánh sập ngụy quyền cơ sở phục vụ cho giành quyền làm chủ của quần chúng. An ninh mỗi cấp phải bám diệt đúng bọn đầu sỏ trong các cơ quan đòn áp, nhất là bọn chỉ huy công an, tình báo, đầu sỏ các tổ chức chính trị phản động, đánh cho lực lượng cốt cán của địch sứt mẻ, suy yếu.

d) *Nâng cao chất lượng của ngành an ninh* trong công tác nắn tình hình địch bao gồm công tác điều tra nghiên cứu địch tình, công tác điệp báo, công tác trinh sát, bảo vệ chính trị, công tác sưu tầm, tổng hợp, nghiên cứu các đối tượng của an ninh. Cần tập trung tài liệu liên quan về các tổ chức công

1) C69: Trung ương Cục (B.T).

an, gián điệp, đảng phái chính trị phản động và cá nhân phản cách mạng giao cho cơ quan an ninh quản lý. Phải phối hợp các cơ quan có liên quan để nghiên cứu về địch toàn diện và sâu sắc.

e) Phải *tiến hành trấn áp* đúng đối tượng, đúng tội, đúng chính sách theo Chỉ thị của Trung ương Cục, phải kiên quyết trừngh trị bọn ngoan cố, khoan hồng những người bị rún ép; tuyệt đối không được tự tiện bắt bớ những người không có chứng cứ rõ ràng.

4. Để bảo đảm nhiệm vụ yêu cầu công tác trên phải *tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác an ninh*. Cần nắm vững công tác an ninh là một mũi tiến công đánh địch sắc bén phục vụ tổng công kích, tổng khởi nghĩa và đấu tranh củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ trật tự an ninh cho nhân dân. Từng thời gian cấp uỷ phải nghe an ninh báo cáo công tác, chỉ đạo cụ thể cho công tác an ninh sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đồng thời, phải tích cực *tăng cường bộ máy an ninh* các cấp, trước nhất xây dựng an ninh xã, ấp, xóm vững mạnh, đền khắp, từng bước xây dựng các bộ môn chủ yếu, củng cố hệ thống chỉ đạo chuyên môn đến tận cơ sở, tăng cường thông tin liên lạc bảo đảm nắm tình hình và chỉ đạo kịp thời.

Ra sức đào tạo *một đội ngũ cán bộ an ninh* vững mạnh. Chú ý an ninh xã, ấp, xóm và các cán bộ chuyên môn chủ yếu. Nắm vững phương châm: lấy giáo dục chính trị, tư tưởng làm gốc, không ngừng nâng cao lập trường giai cấp triệt để cách mạng, quan điểm quân chung, ý thức tổ chức kỷ luật đi đôi với tăng cường bồi dưỡng về công tác chuyên môn.

C- NỖ LỰC ĐẨY MẠNH MẶT TRẬN KINH TẾ TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Trong hơn một năm qua, chấp hành các nghị quyết của Trung ương Cục, trên mặt trận kinh tế tài chính, ta đã đạt

được thành tích to lớn: với ý chí quyết chiến quyết thắng và được sự lãnh đạo của các cấp uỷ, nhân dân ta đã dũng cảm vượt qua bom đạn để sản xuất và bảo vệ sản xuất, nhờ đó đã *giữ vững được tiềm lực kinh tế vùng hậu phương*, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến trong hoàn cảnh địch đánh phá hết sức ác liệt. Đời sống nhân dân có nơi, có lúc gặp khó khăn, nhưng nhìn chung được giữ vững. Việc cung cấp tiếp tế cho các cơ quan, đơn vị bộ đội vẫn được bảo đảm. Mặt khác, nhiều địa phương đã thực hiện đấu tranh kinh tế tài chính với địch bằng nhiều hình thức gây cho địch thêm khó khăn về kinh tế tài chính.

Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của quân và dân ta đã làm cho nền kinh tế tài chính của ngụy đang lung lay đến tận gốc và đứng trước nguy cơ sụp đổ. Mỹ - ngụy đang ra sức bóc lột vơ vét nhân dân ta đi đôi với những thủ đoạn lừa mị, phồn vinh giả tạo hòng cứu vãn tình hình trên. Đồng thời chúng còn tìm mọi cách để gây khó khăn cho ta, trước mắt như bao vây và phá hoại kinh tế vùng căn cứ, kết hợp tích cực chuẩn bị trên mặt trận kinh tế tài chính để đối phó lâu dài với ta khi có giải pháp chính trị mà chúng gọi là "kế hoạch kinh tế hậu chiến".

Việc lãnh đạo của ta về mặt trận kinh tế tài chính chưa được chú ý đúng mức và còn nhiều thiếu sót, thậm chí có những thiếu sót thuộc về quan điểm, phương hướng chính sách kinh tế tài chính của Đảng. Trước hết là nhiều nơi, còn coi nhẹ lãnh đạo mặt trận kinh tế tài chính, tách rời đấu tranh quân sự, chính trị với công tác kinh tế tài chính, xây dựng hậu phương. Công tác kinh tế tài chính của các cấp chưa quán triệt sâu sắc tinh thần tấn công địch liên tục, mạnh mẽ của

giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa đồng thời cũng chưa nấm vững phương châm lâu dài, tự lực cánh sinh, do đó nhiều nơi, nhiều lúc buông lơi tấn công địch về kinh tế tài chính, thiếu quyết tâm trong lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, bồi dưỡng sức dân và tăng cường cơ sở vật chất cho cuộc kháng chiến đi đôi với đẩy mạnh động viên sức người, sức của cho tiền tuyến, còn ỷ lại ở trên viện trợ, chưa tích cực thực hiện hậu cần tại chỗ tối mức cao nhất. Việc quản lý tài chính còn lỏng lẻo, còn nhiều tình trạng lãng phí tham ô. Việc chỉ đạo công tác kinh tế tài chính của các cấp chưa toàn diện, cụ thể và khẩn trương.

Để đáp ứng kịp thời nhu cầu vật chất to lớn của nhiệm vụ quân sự và chính trị trước mắt, đồng thời tạo cơ sở cho bước phát triển sau chiến tranh, cần phải đẩy mạnh toàn diện mặt trận kinh tế tài chính theo *phương hướng, nhiệm vụ dưới đây*:

"Trên thế mạnh của tấn công quân sự và chính trị và phối hợp chặt chẽ với các mặt tấn công đó, phải tích cực khẩn trương mở rộng mặt trận kinh tế tài chính của ta, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức tận dụng mọi khả năng vừa chiến đấu, vừa đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất; giữ vững và phát triển giao lưu hàng hoá; thường xuyên chăm lo bồi dưỡng sức dân, đi đôi với tăng cường động viên đúng mức sức người, sức của tập trung bảo đảm các mặt nhu cầu của cách mạng. Đồng thời phải đẩy mạnh đấu tranh kinh tế, tài chính với địch; phá hoại các cơ sở kinh tế chiến tranh, từng nơi, từng lúc bao vây phong toả kinh tế địch một cách linh hoạt và bằng nhiều hình thức, thúc đẩy đà suy sụp

của kinh tế tài chính ngụy, gây thêm nhiều khó khăn về kinh tế tài chính cho Mỹ", "vừa phấn đấu bảo đảm yêu cầu trước mắt của cuộc kháng chiến, vừa có ý thức tạo cơ sở để thắng địch trên mặt trận kinh tế tài chính trong giai đoạn đấu tranh chính trị".

1. *Hết sức tăng cường lãnh đạo toàn diện công tác kinh tế tài chính vùng ta làm chủ ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long và các vùng căn cứ miền rừng núi.*

Vị trí chiến lược quan trọng của đồng bằng sông Cửu Long, vùng rừng núi miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là những vùng tiềm tàng rất nhiều khả năng kinh tế phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ, chẳng những bảo đảm một phần quan trọng trong việc cung cấp cho nhu cầu kháng chiến của địa phương và toàn Miền mà còn là cơ sở không thể thiếu được bảo đảm cho thắng lợi của ta trong đấu tranh chính trị và kinh tế với địch trong mọi tình huống khác do địch gây ra.

Trong nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững mạnh về kinh tế tài chính cần quán triệt hơn nữa phương hướng đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Cục và thực hiện tốt các mặt công tác sau đây:

a) *Năm vững trọng tâm của hoạt động kinh tế tài chính hiện nay là sản xuất lương thực và thực phẩm. Đây là vấn đề sống còn đối với sức dân, đối với cách mạng, là vấn đề then chốt hàng đầu phải giải quyết để tăng cường tiềm lực kinh tế kháng chiến và bồi dưỡng sức dân, bảo đảm hậu cần tại chỗ và có dự trữ.*

Miền Đông Nam Bộ và vùng rừng núi phải tận dụng mọi khả năng lao động, đấu tranh quyết liệt với địch phá các khu gom

dân, đòi về ruộng vườn cũ làm ăn, tìm mọi biện pháp đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để tự cung cấp và bảo đảm hậu cần tại chỗ đến mức độ cao. T2 và T3¹⁾ càng phải tập trung sức vừa chiến đấu vừa phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, giữ vững và nâng cao năng suất, sản xuất lương thực, chăn nuôi, chứ nhất thiết không thể để giảm sút như hiện nay. Các cơ quan, đơn vị bộ đội có nhiệm vụ phải sản xuất tự túc một phần lương thực và thực phẩm.

Đồng thời *phải tận dụng khả năng bồi dưỡng khôi phục và khai thác các nguồn tài nguyên khác như lâm sản, thủy sản, phát triển các ngành, nghề thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp mà ta có nguyên liệu tại chỗ và sản phẩm tiêu thụ được.*

Phải lãnh đạo hết sức chặt chẽ, kịp thời việc phát triển và bảo vệ sản xuất chống thiên tai và đặc biệt chống địch họa vì đây là một cuộc chiến đấu rất ác liệt, phức tạp và có tính thời vụ. Phải thực hiện cho được một chi bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám giặc vừa chiến đấu vừa đội bom đạn sản xuất và bảo vệ sản xuất. Kiên quyết thắng địch trên mặt trận sản xuất với nội dung: ruộng vườn là chiến trường, cuối cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương.

Cần tiếp tục giải quyết vấn đề ruộng đất, chú trọng các vùng mới giải phóng, theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, bảo đảm cho nông dân yên tâm phát triển sản xuất. Để khắc phục một phần tình hình khẩn trương về sức lao động và từng bước tăng cường tương trợ và làm ăn tập thể, cần chỉ

đạo xây dựng, củng cố, phát triển và cải tiến không ngừng các tổ đổi công, vận công, hợp tác... bảo đảm năng suất và thu nhập cao. Chú trọng kết hợp kinh nghiệm của quần chúng với việc từng bước hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật liên hoàn nhằm khai thác khả năng tăng năng suất còn rất lớn trong nông nghiệp.

b) *Giải quyết tốt vấn đề cung cấp tết lương thực, thực phẩm và hàng công nghiệp cần thiết cho các cơ quan, đơn vị bộ đội; đồng thời tổ chức tốt việc giao lưu hàng hoá trong vùng giải phóng, cũng như giữa vùng ta và vùng địch tạm kiểm soát để bảo đảm đời sống nhân dân.*

Các phân khu ở trọng điểm và các địa phương thiếu lương thực, thực phẩm cũng như các cơ quan, đơn vị ở dọc biên giới phải kết hợp các ngành có trách nhiệm (hậu cần, hội đồng cung cấp và kinh tài) và nắm vững phương châm dựa vào quần chúng để tổ chức tốt việc mua lương thực, thực phẩm và hàng công nghiệp cần thiết, kết hợp quản lý chặt chẽ việc xuất nhập khẩu chống sự bao vây phong toả của địch, chống bọn gián điệp do thám trà trộn. Để chủ động trong mọi tình huống, phải đẩy mạnh phong trào sản xuất tự túc, đồng thời phải tranh thủ thời gian thuận lợi mà mua hàng và tổ chức tốt vận chuyển, *bảo đảm có dự trữ cần thiết*. Phải củng cố Hội đồng cung cấp, gắn chặt công tác của Hội đồng cung cấp với công tác hậu cần và công tác kinh tế tài chính theo các chỉ thị của TV C69¹⁾.

Cần mở rộng việc giao lưu trao đổi hàng hoá trong vùng giải phóng. Nơi nào có điều kiện, cần tổ chức và quản lý tốt các

1) T2: Khu VIII (B.T).

T3: Khu IX (B.T).

¹⁾ TV C69: Thường vụ Trung ương Cục (B.T).

chợ với quy mô thích hợp khuyến khích giao lưu, tiêu thụ các sản phẩm sản xuất trong vùng giải phóng, quản lý việc xuất nhập thị. Cần đưa dần việc mua bán đi vào tổ chức qua việc xây dựng và phát triển các tổ chức cung tiêu mua bán tập thể của nhân dân lao động (chủ yếu ở T2 và T3).

Cần tranh thủ chủ động trong việc giao lưu mua bán hàng hoá giữa vùng ta với vùng địch sao cho có lợi về mặt hàng và giá cả, tránh để thương nhân và luật lệ của địch chèn ép. Cần giáo dục cho nhân dân chính sách, ý thức đấu tranh kinh tế và tiên tệ với địch: ta chỉ mua vào những thứ cần thiết cho sản xuất và đời sống, tránh mua xa xỉ phẩm, chỉ bán ra vùng địch những thứ ta cần tiêu thụ. Riêng việc bán lương thực của T2, T3 và những nơi ta thưa cần được hướng dẫn chặt chẽ; cần nấm các chủ vựa và chính sách tranh thủ thương nhân vùng địch tạm kiểm soát...

c) *Thực hiện đúng chính sách động viên tài chính và tăng cường quản lý thu, chi tài chính theo nguyên tắc quản lý tài chính tập trung thống nhất bảo đảm cung cấp cho chiến trường chính, đồng thời từng bước tạo điều kiện tiến lên xây dựng nền tài chính, tiền tệ độc lập, tự chủ của ta.*

Cần nấm vững quan điểm: "dựa trên cơ sở chiến đấu đẩy mạnh sản xuất, bồi dưỡng sức dân, giáo dục tinh thần yêu nước để động viên các tầng lớp nhân dân đóng góp cho cách mạng đúng chính sách, nhằm nâng cao hơn nữa khả năng tự lực về tài chính trong toàn Miền; đồng thời sử dụng biện pháp hết sức tiết kiệm để bảo đảm cung cấp kịp thời cho nhu cầu cách mạng ngày một tăng và để có dự trữ tài chính cần thiết. Về mặt quản lý thu, chi tài chính, cần thực hiện đúng các quy định, các chế độ, thể lệ đã ban hành, tận thu và chi với hiệu suất kinh tế cao, để cao kỷ luật tài chính, để cao ý thức tự lực tự cường và nguyên tắc tập trung thống nhất trong việc quản lý thu, chi tài chính; chống tư tưởng ỷ lại bản vị, cục bộ, địa phương; cần tăng cường tổ chức quản lý thu, chi tài vụ

tại các cơ quan, đơn vị có thu, chi nhiều: đối với các cơ quan dân đảng các cấp phải kiên quyết hết sức giảm nhẹ thành phần phục vụ; đối với các cơ quan và đơn vị quân đội phải kiên quyết giảm nhẹ thành phần hành chính và phục vụ để tăng thành phần chiến đấu; tăng cường kiểm tra tài chính để cao tinh thần tiết kiệm thành một tiêu chuẩn của đạo đức cách mạng, kiên quyết chống lãng phí, tham ô.

Riêng ở những nơi nhân dân có thu nhập tiền tệ cao mà hiện nay đã có tệ cho vay nặng lãi (T2, T3) cần tiến hành xây dựng các tổ chức tín dụng nhân dân, tiến tới xây dựng hợp tác xã tín dụng để động viên được vốn trong nhân dân phục vụ phát triển sản xuất, lưu thông hàng hoá và đời sống nhân dân ở nông thôn, chống nạn cho vay nặng lãi, góp phần tương trợ đoàn kết ở nông thôn.

2. *Đặc biệt coi trọng mặt trận kinh tế tài chính ở vùng ven, vùng tranh chấp cũng như ở thành phố, thị xã, thị trấn, vùng địch còn tạm kiểm soát*

Cần nhận rõ ở vùng ven, vùng tranh chấp cũng như ở đô thị, vùng địch còn tạm kiểm soát, công tác kinh tế tài chính là một mặt trận tấn công địch đồng thời là một mặt xây dựng ta rất quan trọng và gắn chặt với nhiệm vụ quân sự, chính trị và toàn bộ phong trào ở địa phương. Tách rời mặt trận kinh tế tài chính với mặt trận quân sự, chính trị là sai lầm, làm trói ngại đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị và hạn chế sự phát triển của phong trào vùng ven, vùng tranh chấp cũng như đô thị, vùng địch còn tạm kiểm soát.

Vì vậy, sắp tới các cấp cần nấm vững:

a) *Đối với vùng ven, vùng tranh chấp.* Phải trên cơ sở động viên, lãnh đạo quần chúng kiên quyết bám ruộng vườn, bám sản xuất, chăm lo đời sống bảo vệ tính mạng và tài sản của

quân chúng để phát động quân chúng đầy mạnh ba mũi giáp công đánh bại âm mưu bình định gom dân, uỷ phá địa hình, lập vành đai tráng của địch, quyết bám trụ vùng ven, giành và giữ quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững địa bàn. Giáo dục nhân dân nhận rõ những thủ đoạn lừa mị của địch, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn, mua bán, phá các hình thức kiểm soát thu thuế của địch và tuỳ từng nơi, ta thực hiện bao vây phong tỏa kinh tế địch một cách linh hoạt. Thông qua giáo dục nâng cao lòng yêu nước và căm thù giặc, đi đôi với động viên lãnh đạo đầy mạnh sản xuất và chăm lo đời sống quần chúng mà động viên nhân dân hăng hái đóng góp sức người, sức của cho cách mạng bằng các hình thức đảm phụ và lạc quyên ủng hộ dưới sự quản lý thống nhất của chính quyền và cấp ủy (nơi chưa có chính quyền). Phải hết sức tránh việc lạc quyên ủng hộ tự động của mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi địa phương, cấm nhân danh chính quyền và Mật trận Giải phóng làm giấy tờ vay mượn lung tung ở vùng ven, vùng tranh chấp cũng như ở đô thị và vùng địch còn kiểm soát.

b) *Đối với thành phố, thị xã, thị trấn và vùng địch còn tạm kiểm soát.* Do lạm phát, đầu cơ, tham nhũng, giá sinh hoạt tăng vọt nên đời sống của nhân dân ở đây đang rất khó khăn. Vì vậy, việc lãnh đạo quần chúng đòi quyền lợi dân sinh dân chủ hằng ngày chẳng những là một mũi tấn công rất hiểm đối với địch mà còn là cơ sở để mở rộng phong trào và lực lượng của ta ở thành thị và các vùng địch còn tạm kiểm soát, vì vậy các cấp cần hết sức chú ý lãnh đạo phong trào đấu tranh dân sinh dân chủ thiết thân hằng ngày của quần chúng kết hợp với các khẩu hiệu chính trị chung. Đồng thời, phải tích cực động viên và lãnh đạo quần chúng phá cơ sở kinh tế chiến tranh, phá căn cứ hậu cần của địch, kết hợp phá hoại thường xuyên hằng ngày với các hình thức đột xuất

đánh phá huỷ diệt hoặc làm tê liệt hoạt động của các cơ sở này. Cần thường xuyên vạch trần âm mưu thủ đoạn thực dân kiểu mới của Mỹ, vạch rõ và khoét sâu bản chất thối nát, phụ thuộc và sự sụp đổ tất yếu của chế độ kinh tế tài chính ngụy.

Phải chú trọng hơn nữa công tác thu tài chính ở đô thị vì đây vừa là một công tác tài chính vừa có ý nghĩa chính trị quan trọng. Cần có nhiều hình thức thu thích hợp với các tầng lớp nhân dân và phải thực hiện quản lý thống nhất.

3. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kinh tế tài chính

Công tác kinh tế tài chính mang một nội dung chính trị rất sâu sắc, vừa bảo đảm cơ sở vật chất và là một mặt trận tấn công địch rất quan trọng để giành thắng lợi trước mắt cho cuộc kháng chiến vừa tạo điều kiện đánh thắng địch trong giai đoạn đấu tranh chính trị sau này. Vì vậy, trong lãnh đạo và chỉ đạo cần phải:

- Làm cho các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên nhận rõ ý nghĩa quan trọng của mặt trận kinh tế tài chính và nắm vững phương hướng, nhiệm vụ, chủ trương, chính sách và các quan điểm cơ bản của Đảng về công tác kinh tế tài chính.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đi đôi với phát huy chức năng của chính quyền cách mạng trong công tác kinh tế tài chính, trước mắt gấp rút kiện toàn bộ máy chuyên trách kinh tế tài chính của Đảng và chính quyền, gấp rút bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ kinh tế tài chính, nhất là ở huyện và xã. Đồng thời kết hợp chặt chẽ công tác kinh tế tài chính với công tác các ngành liên quan để phát triển kinh tế vùng ta, thu hẹp phạm vi kinh tế của địch.

Phải nắm vững quan điểm quần chúng và đi theo đường lối quần chúng trong mọi mặt công tác kinh tế tài chính. Chỉ đạo công tác kinh tế tài chính phải sâu sát, toàn diện và cụ thể.

- Cần tổ chức một số điều tra cơ bản về nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, tiền tệ, v.v. cần thiết cho việc xây dựng và phát triển kinh tế tài chính sau này.

D- MỎ RỘNG VÀ XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA

1. Trước yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới, để tạo thế và lực mạnh giành thắng lợi quyết định trước mắt và tạo cơ sở rộng lớn và vững chắc trong đấu tranh sau này, vấn đề *mở rộng và tăng cường xây dựng căn cứ địa cách mạng là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và rất cấp bách*. Yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ đó là *biến vùng nông thôn đồng bằng và rừng núi đã giải phóng của ta thành căn cứ hậu phương hoàn chỉnh, có thể liên hoàn hỗ trợ lẫn nhau, được củng cố và xây dựng về mọi mặt, nhằm phát huy đầy đủ vai trò hậu phương trực tiếp đối với chiến trường, thu hẹp vùng địch kiểm soát và triệt nguồn bổ sung của địch, làm cho ta có đủ thế và lực mạnh, bảo đảm giành được thắng lợi trong mọi tình huống*.

2. *Phương hướng* sắp tới nhằm vào các khu vực chiến trường chủ yếu sau đây:

a) Ở đồng bằng sông Cửu Long, một mặt tăng cường củng cố căn cứ miền Tây, mặt khác kết hợp tiêu diệt sinh lực địch với mở rộng vùng giải phóng, nối liền từ căn cứ miền Tây của T3 lên vùng T2... (có quy định riêng).

b) Ở chiến trường rừng núi, xây dựng căn cứ miền Đông Nam Bộ đến K6¹⁾ nối liền với Tây Nguyên (có quy định riêng).

3. Về nội dung mở rộng và xây dựng căn cứ địa, cần nắm vững mấy vấn đề sau đây:

a) Phải hết sức chú trọng *xây dựng thực lực chính trị* trong các vùng đã giải phóng, gấp rút kiện toàn và phát triển tổ

chức Đảng, Đoàn Thanh niên và các đoàn thể quần chúng, củng cố chính quyền các cấp, diệt ác trừ gian và quét sạch màng lưới gián điệp của địch, giải phóng được vùng nào phải nhanh chóng tổ chức đưa quần chúng về bám ruộng vườn sản xuất, trên cơ sở đó mà nhanh chóng củng cố và phát triển Đảng và các đoàn thể quần chúng. Tại các vùng căn cứ miền núi, phải giáo dục và chấp hành tốt chính sách dân tộc, ở đồng bằng phải chấp hành tốt chính sách tôn giáo của Đảng và ở những nơi có đồng bào di cư phải chấp hành đúng các chính sách của Đảng đối với đồng bào di cư.

b) Trong tác chiến phải kết hợp chặt chẽ giữa tiêu diệt sinh lực địch với giải phóng chi khu, quản lý quan trọng, tiến lên giải phóng một số thị xã, nhằm tạo ra những vùng giải phóng hoàn chỉnh như phần quân sự đã đề ra.

c) Trên cơ sở củng cố và phát triển thực lực chính trị mà tăng cường *xây dựng về quân sự*, xây dựng dân quân, du kích và bộ đội địa phương mạnh, xây dựng ấp, xã chiến đấu thích hợp với điều kiện từng vùng và có kế hoạch phản công đánh địch càn quét để bảo vệ vùng giải phóng. Bộ đội trên các tuyến đường hành lang vận chuyển và giao liên cần phải tổ chức thành từng khu vực chiến đấu liên hoàn giữa khu vực này với khu vực khác, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ giao liên, vận chuyển với nhiệm vụ chiến đấu sản xuất.

d) Chú trọng xây dựng về *kinh tế, đẩy mạnh sản xuất* trong nhân dân như giúp vốn, nông cụ, hướng dẫn kỹ luật, tổ chức tốt việc thu mua và trao đổi những thứ hàng cần thiết đối với đời sống của quần chúng, v.v. nhất là vùng mới giải phóng, từng bước nâng cao đời sống của quần chúng ở căn cứ địa; đồng thời hết sức chú ý xây dựng về *văn hoá, y tế, xã hội, v.v..* Từng vùng phải có kế hoạch quy định từng khu vực, tổ chức bộ đội và cơ quan tham gia sản xuất tự túc.

¹⁾ K6: Khu VI (B.T).

đ) *Mở mang giao thông thủy bộ*, trước hết là các đường giao thông nối liền với Tây Nguyên, từ biên giới xuống Biên Hoà, Bà Rịa và ra Khu VI, có kế hoạch sửa sang đường sá, tăng cường phương tiện vận chuyển kết hợp thô sơ với cơ giới. Ở đồng bằng hết sức khai thác lợi dụng các đường giao thông thủy.

4. *Biện pháp tổ chức thực hiện*, cần chú ý một số vấn đề sau đây:

a) Cần tổ chức ban chỉ đạo xây dựng căn cứ địa của Trung ương Cục và từng địa phương, các cấp uỷ đảng cần cử những uỷ viên có năng lực phụ trách chuyên trách chỉ đạo công tác này.

b) Trong việc xây dựng căn cứ địa miền núi phải dựa vào các Khu X, VI, VII và các đoàn hậu cần khu vực, các đơn vị thuộc đường dây, cần giao nhiệm vụ và xác định nội dung thật cụ thể cho từng địa phương và đơn vị.

c) Cần có kế hoạch xây dựng toàn diện, lâu dài và có kế hoạch tiến hành từng bước kết hợp chặt chẽ giữa các mặt công tác và các ngành với nhau. Từng thời gian phải có kiểm điểm sự thực hiện và đề ra kế hoạch kịp thời bảo đảm thực hiện có kết quả tốt.

IV- QUÁN TRIỆT HƠN NỮA LẬP TRƯỜNG VÀ QUAN ĐIỂM GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG TIẾN HÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG VÀ TỔ CHỨC ĐỂ BẢO ĐẢM HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ TRONG MỐI TÌNH HUỐNG

Từ tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến nay, các cấp đảng bộ có sự nỗ lực vượt bậc, các mặt công tác xây dựng đảng cũng có sự tiến bộ rõ rệt. Thành tích và ưu điểm là cẩn bản nhưng

so với yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng hiện nay thì trình độ mọi mặt của các cấp đảng bộ còn những khuyết điểm và nhược điểm quan trọng. Việc chưa bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ vừa qua là do nhận thức và tư tưởng của các cấp đảng bộ chuyển biến không kịp với sự phát triển nhanh chóng của tình hình, làm cản ngại đến việc thực hiện đường lối, phương châm và quyết tâm chiến lược của Đảng. Nhưng trình độ chỉ đạo thực hiện và tổ chức thực hiện tiến bộ còn chậm cung ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trong thời gian qua.

Những khuyết điểm trong công tác xây dựng đảng vừa qua do mấy nguyên nhân chính sau đây:

Một là: chưa nắm vững và quán triệt lập trường giai cấp công nhân trong tiến hành xây dựng đảng về tư tưởng và tổ chức nên nội dung công tác tư tưởng chưa sâu, tổ chức chưa chặt, trình độ lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nâng lên còn chậm.

Hai là: chưa nắm vững và quán triệt đường lối, phương châm và nhiệm vụ của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa; chưa gắn chặt việc xây dựng tư tưởng và tổ chức với nhiệm vụ của đảng bộ từng vùng, từng cấp, từng ngành nên chẳng những không bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, mà trình độ tư tưởng và trình độ tổ chức cũng không nâng lên theo kịp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ.

Ba là: chưa nắm vững củng cố xây dựng chi bộ là khâu trung tâm trong toàn bộ công tác xây dựng đảng, đồng thời cũng chưa quan tâm đúng mức việc kiện toàn chấn chỉnh tổ chức và lề lối của các cấp uỷ và các ngành bên trên để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lãnh đạo và thực hành trong tiến hành xây dựng củng cố Đảng.

Để khắc phục những thiếu sót nói trên nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chung của Đảng, nhiệm vụ công tác xây dựng đảng sắp tới là:

"Trên cơ sở quán triệt lập trường và quan điểm giai cấp công nhân, tiếp tục khẩn trương đẩy mạnh củng cố xây dựng chi bộ "bốn tốt": đẩy mạnh hơn nữa phát triển đảng viên, đoàn viên đều khắp ở ba vùng, đồng thời gấp rút nâng cao chất lượng, gắn chặt và bám sát trong quần chúng: năm vững xây dựng củng cố chi bộ là khâu trung tâm đồng thời ra sức kiên toàn chỉnh chỉnh các cấp ủy, các ngành để tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện, cụ thể, sâu sát; tích cực và khẩn trương bồi dưỡng đào tạo cán bộ: mạnh dạn đề bạt, bảo vệ, bảo dưỡng chu đáo và quản lý chặt chẽ cán bộ; nâng cao cảnh giác cách mạng, tăng cường công tác bảo vệ đảng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ dân chủ và kỷ luật trong Đảng nhằm xây dựng đảng bộ vững mạnh về mọi mặt để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống".

Để thực hiện nhiệm vụ trên, cần thông suốt và nắm vững mấy yêu cầu công tác sau đây:

1. *Tích cực, mạnh dạn phát triển đảng viên, đoàn viên đều khắp ba vùng, bám sát trong quần chúng để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng*

Công tác phát triển đảng viên vừa qua tuy có tăng nhanh nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa tương xứng với phong trào của quần chúng trong các vùng. Để thực hiện yêu cầu đẩy mạnh phát triển đảng viên trong thời gian tới, trong lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện cần chú ý:

- Quán triệt đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng trong công tác tổ chức để đẩy mạnh hơn nữa phát triển lực lượng đảng viên đều khắp ở ba vùng, gắn chặt và bám sát trong quần chúng nhằm bảo đảm lãnh đạo đẩy mạnh phong trào trong từng vùng, thực hiện nhiệm vụ của mỗi vùng hiện nay và sau này. Nắm vững yêu cầu phát triển đảng viên trong các vùng để đẩy mạnh phong trào và tập hợp tổ chức quần

chúng, qua đẩy phong trào mà đẩy mạnh phát triển đảng viên.

- Nắm vững đường lối giai cấp và quan điểm quần chúng của Đảng để đẩy mạnh phát triển đảng viên trong công nhân và lao động, trong cố và bần nông, trung nông lớp dưới, kết nạp những quần chúng trung kiên ưu tú trong các phong trào ở đô thị cũng như ở nông thôn, có quan hệ chặt chẽ với quần chúng để tăng cường hạt nhân lãnh đạo trong quần chúng, trong phong trào.

Đặc biệt chú trọng phát triển đảng viên nữ, trẻ, đảng viên trong vùng dân tộc và tôn giáo, trong các lực lượng vũ trang nhất là trong dân quân, du kích.

Đẩy mạnh phát triển số lượng đồng thời phải gấp rút nâng cao chất lượng. Khắc phục tư tưởng hẹp hòi, đồng thời phải nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc thủ tục trong đẩy mạnh phát triển đảng viên.

- Quán triệt phương châm phương thức vùng ven, vùng yếu và đô thị trong công tác phát triển đảng viên để cơ sở đảng được tồn tại và bám sát trong quần chúng, lãnh đạo quần chúng trong mọi tình huống.

- Giáo dục cho mọi đảng viên ở cơ sở nhận rõ trách nhiệm và biết cách làm công tác tuyên truyền phát triển đảng. Tiến hành tổng kết đợt phát triển đảng viên, đoàn viên lớp Hồ Chí Minh vừa qua và kéo dài thời hạn đến tháng 6-1970. Bảo đảm giữ vững nguyên tắc và thủ tục trong việc kết nạp đảng viên để đề phòng người xấu và kẻ địch chui vào hàng ngũ đảng. Đi đôi với đẩy mạnh phát triển, phải tăng cường quản lý đảng viên chặt chẽ về mọi mặt.

- Các cấp uỷ tăng cường chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa trong việc phát triển củng cố thực lực đảng. Mỗi cấp, mỗi vùng cần có kế hoạch và biện pháp cụ thể trong việc thực hiện. Tiến hành kiểm tra chặt chẽ, đôn đốc thường xuyên, rút kinh nghiệm và phổ biến kịp thời để đẩy mạnh phát triển và bảo đảm chất lượng trong phát triển đảng. Theo sát và nắm chặt tình hình

phát triển và củng cố đảng là nhiệm vụ công tác hết sức quan trọng mà các cấp uỷ phải lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ.

2. Tiếp tục và khẩn trương tiến hành củng cố và xây dựng chi bộ "bốn tốt", nhằm xây dựng đảng bộ cơ sở vững mạnh về mọi mặt để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết và củng cố xây dựng chi bộ "bốn tốt", trong củng cố xây dựng chi bộ sắp đến, cần nhằm đạt mấy yêu cầu cụ thể sau đây:

Một là, làm cho chi bộ nhận thức và quán triệt đường lối, phương châm, quyết tâm chiến lược của Đảng, nhận rõ nhiệm vụ của chi bộ mọi vùng, nắm vững và biết vận dụng phương châm, phương thức đấu tranh và tổ chức cho sát hợp với tình hình từng nơi, từng lúc để đẩy mạnh phong trào ba mặt tấn công địch rộng mạnh, vững chắc và không ngừng nâng lên. Qua đó mà ra sức xây dựng và phát triển thực lực về mọi mặt.

Hai là, làm cho chi bộ trong mỗi vùng, bất cứ trong tình huống nào cũng bám sát đi sâu vào quần chúng, biết tuyên truyền phát động và tổ chức quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh và chăm lo đời sống mọi mặt của quần chúng, lãnh đạo thực hiện ba bám tốt (chi bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám đánh địch), lãnh đạo phong trào chiến đấu, sản xuất, đoàn kết tốt; cán bộ, đảng viên phải thể hiện đầy đủ vai trò tiên phong gương mẫu để cổ vũ và lãnh đạo quần chúng thực hiện.

Ba là, chi bộ biết xây dựng nghị quyết, kế hoạch toàn diện, sát, đúng và nghiêm chỉnh trong việc thực hiện; biết kết hợp chỉ thị, nghị quyết của cấp trên với tình hình và công tác của chi bộ mà đề ra kế hoạch chỉ đạo sát hợp; biết nắm vững khâu trung tâm then chốt từng lúc kết hợp với các mặt công tác khác trong điều kiện thực hiện, quán triệt quan điểm quần chúng và đường lối quần chúng của Đảng trong xây dựng nghị quyết và thực hiện nghị quyết; biết lãnh đạo và phát huy vai trò của các đoàn thể, các ngành và chính quyền

xã, áp để biến chủ trương, nghị quyết của Đảng thâm nhập sâu rộng trong quần chúng và lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt; biết lãnh đạo phong trào phòng gian bảo mật và chống do thám gián điệp.

Bốn là, qua việc thực hiện nhiệm vụ công tác của chi bộ mà nâng cao trình độ tư tưởng, trình độ tổ chức, trình độ lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện, nâng cao lập trường giai cấp công nhân và quan điểm quần chúng của Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí của chi bộ.

Để thực hiện yêu cầu trên, trong chỉ đạo thực hiện, cần nắm vững mấy vấn đề sau đây:

- Phải gắn chặt việc xây dựng tư tưởng, tổ chức với nhiệm vụ cụ thể của chi bộ trong mỗi vùng để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ.
- Xây dựng củng cố nội bộ chi bộ phải gắn liền với đẩy mạnh phong trào tấn công địch bằng ba mũi và xây dựng củng cố các tổ chức quần chúng, các ngành, chính quyền xã, ấp.
- Củng cố chi bộ đồng thời phải kiện toàn chấn chỉnh các cấp uỷ và các ngành bên trên, nhất là cấp huyện.
- Chỉ đạo thực hiện cần hướng dẫn cụ thể cho sát hợp với chi bộ trong từng vùng, từng loại chi bộ. Theo dõi nắm sát tình hình, rút kinh nghiệm và phổ biến kịp thời.
- Các cấp uỷ hàng tháng phải kiểm điểm, ba tháng phải sơ kết tình hình xây dựng củng cố chi bộ và báo cáo cho cấp trên. Các huyện uỷ và tỉnh uỷ cần kiểm điểm nắm chặt tình hình củng cố chi bộ để có kế hoạch xúc tiến một cách cụ thể hơn nữa, cố gắng đến đầu năm 1970, với số chi bộ có trong mỗi vùng, phải có ít nhất 1/3 chi bộ đạt được tiêu chuẩn "bốn tốt". Trong tiến hành củng cố chi bộ, nên biết gắn chặt việc xây dựng tư tưởng, tổ chức với nhiệm vụ một cách cụ thể và

sát hợp với từng chi bộ thì trong thời gian nói trên, những chi bộ kém cỏi có thể đạt tiêu chuẩn "bốn tốt".

Những xã, ấp chưa có cơ sở đảng viên phải cố gắng xây dựng cơ sở đảng viên đều khắp, những nơi đã có 1,2 đảng viên phải tiến tới lập chi bộ. Ở đô thị, các xí nghiệp, khu lao động, trường học, chợ, đều phải có chi bộ hoặc ít nhất phải có đảng viên tại chỗ (cấu tạo chi bộ phải theo ngành nghề, xí nghiệp, trường học, xóm, chợ).

3. Ra sức kiện toàn chấn chỉnh tổ chức, lề lối của các cấp uỷ và các ngành để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, cụ thể và sâu sát

- Yêu cầu kiện toàn chấn chỉnh tổ chức và lề lối của các cấp nhằm: nâng cao trình độ lãnh đạo toàn diện, chỉ đạo sâu sát, tổ chức thực hiện cụ thể, đi sâu chỉ đạo điểm, nắm chặt lãnh đạo diện, triển khai nhanh chóng kịp thời, hợp đồng chặt chẽ, làm việc có chương trình kế hoạch, theo sát việc thực hiện chủ trương, nắm chặt tình hình, báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời; tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ đối với các ngành cấp ngang, tăng cường chỉ đạo các ngành theo hệ thống dọc, tổ chức phân công hợp lý, phát huy lãnh đạo tập thể, đề cao tinh thần phụ trách, khắc phục tác phong, lề lối quan liêu, đại khái, thoát ly thực tế, thoát ly quần chúng.

- Đề đạt yêu cầu trên, trong kiện toàn chấn chỉnh cần gán chặt việc xây dựng tư tưởng và tổ chức với nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp thì mới nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trình độ khoa học về tổ chức và cải tiến lề lối, tác phong để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ. Khắc phục tác phong lề lối tản漫, luộm thuộm, chậm chạp, không có chương trình kế hoạch. Trên cơ sở gắn chặt tư tưởng và tổ chức với nhiệm vụ mà tăng cường lãnh đạo tập thể, nâng cao tinh thần cá nhân phụ trách, phát huy cao độ năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện, đề cao phê bình và tự phê bình trong kiểm điểm việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và kế hoạch mỗi đợt.

- Xúc tiến việc tổ chức bầu cử các cấp uỷ. Đến đầu năm 1970, tiến hành bầu cử xong các huyện uỷ và tỉnh uỷ.

- Xúc tiến thành lập Ban Kiểm tra từ Trung ương Cục đến khu, tỉnh.

- Đề cao dân chủ, kỷ luật trong Đảng và xúc tiến thành lập Ban Kiểm tra từ Trung ương Cục đến khu và tỉnh.

4. Tăng cường đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trước mắt và sau này

- Các cấp uỷ, các ngành cần nấm vững và quán triệt đường lối công tác cán bộ của Đảng. Mạnh dạn đề bạt cán bộ công nông đồng thời chú trọng đề bạt cán bộ xuất thân thuộc các thành phần khác đã qua rèn luyện thử thách, có quan hệ tốt với quần chúng, đặc biệt chú trọng cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc. Trong đề bạt cần nấm vững tiêu chuẩn đức tài; quan niệm đức tài phải gắn liền với việc bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ. Đề bạt phải đi đôi với bồi dưỡng, kèm cặp để cán bộ mới được đề bạt làm tròn nhiệm vụ.

- Qua chiến đấu và công tác, ra sức giáo dục và bồi dưỡng nâng cao lập trường giai cấp công nhân vững chắc, quan điểm quần chúng rèn luyện đạo đức phẩm chất cách mạng, ý chí quyết chiến quyết thắng hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống. Tích cực khẩn trương đào tạo bồi dưỡng cán bộ các ngành, các cấp, chú trọng đúng mức đào tạo cán bộ cơ sở, cán bộ trẻ, nữ, dân tộc, tôn giáo, cán bộ có vị trí hợp pháp, cán bộ tại chỗ và người địa phương. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho sau này. Đào tạo bồi dưỡng bằng trường lớp, tập huấn, hội nghị chuyên đề, học tập tại chức, kèm cặp trong công tác. Chú trọng đúng mức việc bồi dưỡng chính trị và bổ túc văn hoá cho cán bộ công nông và cán bộ lớn tuổi.

Các cấp, các ngành cần có kế hoạch cụ thể về đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Các cấp uỷ phải lãnh đạo chặt chẽ, kiểm tra đôn đốc thường xuyên trong việc thực hiện chính sách cán bộ của Đảng.

- Tích cực bảo vệ và bảo dưỡng cán bộ chu đáo. Thực hiện tốt chính sách cán bộ phụ nữ. Các cấp, các ngành cần nắm vững nguyên tắc quản lý thống nhất cán bộ của Đảng và có phân cấp quản lý chặt đội ngũ cán bộ và thực hiện tốt chính sách cán bộ của Đảng. Không ngừng tăng cường đoàn kết trong đội ngũ cán bộ.

- Có kế hoạch bố trí, điều động, sử dụng cán bộ vừa để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, đồng thời chuẩn bị cho khu chuyển sang giai đoạn mới.

5. Tăng cường công tác bảo vệ đảng

Kẻ địch hết sức thâm độc và quỷ quyết để đánh phá Đảng hiện nay và sau này. Do đó, các cấp phải hết sức cảnh giác và quan tâm đầy đủ công tác bảo vệ đảng:

- Thường xuyên và kịp thời giáo dục chính trị, củng cố tư tưởng, lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên, nâng cao cảnh giác chính trị bảo vệ đảng.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc, thủ tục, tiêu chuẩn nội quy chế độ về phát triển đảng, về tuyển dụng nhân viên, về tuyển sinh đào tạo cán bộ các ngành, về đề bạt sử dụng cán bộ, và xử lý giao công tác cho cán bộ bị tù về, về chế độ lưu trú, bảo quản tài liệu, bảo mật chủ trương, đường lối của Đảng, bảo vệ cán bộ, cơ quan, đơn vị, quản lý chặt cán bộ, nhân viên, chiến sĩ...

6. Tăng cường Ban Tổ chức các cấp, trước hết là tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp uỷ, tăng cường cán bộ có đạo đức, có năng lực cho Ban Tổ chức các cấp, chuyên môn hoá cán bộ để Ban Tổ chức các cấp đủ sức giúp cấp uỷ trong công tác xây dựng Đảng.

V- PHÁT HUY THẾ CHỦ ĐỘNG THỂ TIẾN CÔNG TRÊN MẶT TRẬN CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG BẢO ĐẢM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG TRONG THỜI GIAN SẮP TỚI

A- Để quốc Mỹ buộc phải xuống thang từng bước chiến tranh ở Việt Nam nhưng vẫn *tăng cường cao độ chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp* hòng trấn an hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền, làm giảm sút ý chí chiến đấu của nhân dân ta, ngăn chặn sự sụp đổ về mọi mặt của chúng. Những hành động tàn sát, khủng bố cực kỳ dã man của địch kết hợp với những thủ đoạn thâm độc rất tinh vi, nhằm đe dọa, rún ép, lừa mị, mê hoặc mua chuộc cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân ta chỉ chứng tỏ tính chất bị động đối phó của chúng và tuy nó có gây cho ta một số tác hại và khó khăn nhất định nhưng đã bị nhân dân ta chống trả quyết liệt và nhất định sẽ bị thất bại hoàn toàn.

Từ khi bước vào giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên trận địa chính trị và tư tưởng ta đã giữ vững và không ngừng phát triển thế chủ động và tiến công. Nhìn chung trong toàn Đảng ta thời gian qua ta có thể tự hào mà khẳng định rằng: *lòng trung thành tuyệt đối* với Đảng, với nhân dân, *niềm tin tưởng ở đường lối, chính sách của Đảng*, ở thắng lợi của cách mạng, *tinh thần kiên quyết chiến đấu*, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ của Đảng giao cho, ý thức chăm lo đến lợi ích của quần chúng, *hết lòng hết sức phục vụ nhân dân là mặt chủ yếu trong tư tưởng cán bộ và đảng viên chúng ta*.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm rất căn bản nói trên, trong một số cán bộ và đảng viên từng nơi, từng lúc đã có những biểu hiện thiếu tin tưởng ở đường lối và quyết tâm chiến lược của Đảng, co thủ, hữu khuynh, sợ ác liệt, ngại hy sinh, không thật tin ở khả năng cách mạng của quần chúng trông chờ ỷ lại, ảo tưởng hoà bình, thể hiện trong thái độ công tác không hăng hái, trong chiến đấu không kiên quyết, ý thức tổ chức và kỷ luật lơi lỏng, bỏ sinh hoạt đảng và trong số rất cá biệt đảng viên đã có những hành động đầu hàng phản bội gây tác hại cho Đảng, cho nhân dân.

Tình hình trên đây có nhiều nguyên nhân, trong đó một phần do công tác chính trị, tư tưởng còn có những thiếu sót sau đây:

Một là: việc phổ biến và làm quán triệt quyết tâm chiến lược, nội dung các vấn đề cơ bản của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa tuy có nhiều cố gắng nhưng còn chậm, ít xuống tới chi bộ, đảng viên và quần chúng và càng xuống dưới càng sơ sài. Vì vậy, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên sau mỗi đợt học tập có được nâng lên nhưng chưa chuyển kịp với tình hình phát triển nhanh chóng; tổ chức, lề lối làm việc và tác phong chuyển càng chậm.

Hai là: thực tế đấu tranh rất ác liệt và phức tạp, tác động chiến tranh tâm lý của địch diễn ra thường xuyên nhưng công tác, tư tưởng của các cấp tuy có tiến bộ nhưng còn hời hợt, chưa sâu sát, chưa toàn diện, chưa kịp thời. Ta chưa nắm chắc và nắm thường xuyên tình hình tư tưởng của đảng viên và quần chúng, chưa phát huy đúng mức những thắng lợi và thuận lợi của ta trong công tác chính trị và tư tưởng, đồng thời cũng chưa làm cho sinh hoạt của chi bộ, tổ đảng và các tổ đoàn thể quần chúng có nội dung chính trị và tư tưởng sâu sắc, phong phú để nâng cao giác ngộ của đảng viên và quần chúng, kịp thời đập tan những luận điệu phản động của địch.

Ba là: việc chỉ đạo của các cấp đối với ngành tuyên huấn và bản thân bộ máy tuyên huấn còn yếu, chưa đáp ứng với yêu cầu hiện nay.

Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trọng đại giành thắng lợi quyết định trong thời gian trước mắt, để đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn tàn bạo và xảo quyệt của địch trong quá trình xuống thang và khi chuyển sang đấu tranh chính trị và để có ý nghĩa quyết định trực tiếp nhất là tăng cường nỗ lực chủ quan của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong đó việc tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng giữ vị trí hết sức quan

trọng. Cuộc chiến đấu của quân và dân ta càng gần thắng lợi thì thời cơ thuận lợi càng lớn nhưng khó khăn, ác liệt và phức tạp càng tăng thêm, đòi hỏi *công tác tư tưởng phải thật sâu sát, chặt chẽ, sắc bén, kịp thời và rất cụ thể*.

Trước tình hình và yêu cầu trên, *nhiệm vụ của công tác chính trị và tư tưởng sắp tới là:*

"Ra sức tăng cường công tác chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn làm thông suốt đến tận chi bộ và đảng viên tinh thần và nội dung Nghị quyết của Trung ương Cục lần này, làm cho mọi người nhận thức rõ các vấn đề cơ bản của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đánh giá đúng địch, ta, nhận rõ những yếu tố mới của tình hình hiện nay, nắm vững phương hướng, nhiệm vụ và các bước đi của cuộc đấu tranh cách mạng trước mắt, nâng cao giác ngộ giai cấp và xây dựng lập trường giai cấp công nhân kiên định, vững vàng trong mọi tình huống, xây dựng tư tưởng cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng, tinh thần tấn công địch kiên quyết và liên tục ở bất cứ vị trí chiến đấu nào, phát huy truyền thống cách mạng của từng địa phương, đơn vị, trên cơ sở đó củng cố quyết tâm sắt đá, nỗ lực phi thường, thua thắng xông lên, vượt qua mọi khó khăn ác liệt, nắm vững và tranh thủ sáng tạo thời cơ, góp phần xứng đáng nhất đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi quyết định là điều kiện rất cần thiết để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra cho cách mạng miền Nam, đồng thời sẵn sàng đánh thắng địch trong trường hợp chúng kéo dài chiến tranh.

B- ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TUỞNG SẮP TỐI CẦN NẮM VỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. *Tiến hành một đợt học tập chỉnh huấn rộng lớn* trong toàn Đảng, toàn quân, nhằm thực hiện một bước nhiệm vụ chung về tư tưởng nêu ở trên, gây một chuyển động lớn trong toàn Đảng, toàn quân, xây dựng khí thế hõi hổi phấn khởi xốc tới hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ Đảng giao cho.

Về mặt tư tưởng, cần thực hiện *năm xây năm chống* sau đây:

a) Xây dựng một *lập trường giai cấp công nhân kiên định*, thể hiện ở các mặt: tiên phong chiến đấu, triệt để cách mạng, sống chết chiến đấu vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc, của quần chúng, vũng vàng trong mọi tình huống, vừa kiên định lập trường nguyên tắc, nắm vững các mục tiêu chiến đấu của giai đoạn cách mạng hiện nay, vừa mềm dẻo vận dụng sách lược để giành thắng lợi từng bước, đẩy lùi địch từng phần, đưa cách mạng tiến lên không ngừng.

Chống mọi biểu hiện tư tưởng co thũ, hữu khuynh, sợi ác liệt, ngoại hy sinh, đi đôi với khắc phục mọi biểu hiện lơ là cảnh giác, xem nhẹ những âm mưu và thủ đoạn thâm độc của chiến tranh tâm lý của địch, không phân biệt rõ ta, bạn, thù, chống tư tưởng cô độc, hẹp hòi, cứng nhắc máy móc, đồng thời chống khuynh hướng chỉ thấy sách lược mà coi nhẹ các vấn đề về lập trường nguyên tắc.

b) Xây dựng một *quan điểm cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng, một quyết tâm chiến đấu vững chắc, một tinh thần tiến công địch kiên quyết, liên tục*, luôn luôn tranh thủ thời cơ mới, giành thắng lợi mới, đưa cách mạng tiến lên bước mới.

Chống tư tưởng muốn nghỉ ngơi, xả hơi, giảm sút ý chí chiến đấu, ảo tưởng hoà bình, ỷ lại chờ đợi mong chờ sớm kết thúc chiến tranh, thoả mãn với những thắng lợi từng bước, không vươn lên, xốc tới giành thắng lợi mới to lớn hơn.

c) Xây dựng *đạo đức cách mạng* cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, xây dựng chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng

cao khí tiết cách mạng của đảng viên, đặt lợi ích của cách mạng, lợi ích của Đảng lên trên lợi ích cá nhân.

Chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, công thần địa vị, đòi dãi ngộ, hưởng lạc, lãng phí, tham ô, hủ hoá, mất phẩm chất cách mạng.

d) *Xây dựng quan điểm quần chúng vững chắc*, tin tưởng ở khả năng cách mạng của quần chúng, dựa vào quần chúng, có quan hệ tốt với quần chúng, chăm lo đến quyền lợi vật chất và tinh thần của quần chúng.

Chống mọi tư tưởng quan liêu mệnh lệnh, xa rời quần chúng, không tin ở khả năng cách mạng của quần chúng, không chăm lo đến đời sống quần chúng. Đồng thời chống bệnh theo đuổi quần chúng, giải quyết các vấn đề về lợi ích của nông dân không đứng trên lập trường của Đảng, của giai cấp công nhân.

e) *Xây dựng một ý thức tổ chức kỷ luật cao*, tinh thần chấp hành nghiêm chỉnh mọi chỉ thị, nghị quyết, chế độ thỉnh thị báo cáo, *xây dựng một tác phong sâu sát cụ thể khẩn trương*, linh hoạt trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, tác phong đi đường lối quần chúng, biết thông qua các đoàn thể và tổ chức quần chúng mà đẩy mạnh công tác cách mạng.

Chống mọi biểu hiện tự do vô kỷ luật, tuỳ tiện, cục bộ địa phương, không chấp hành đúng các nguyên tắc và quy định của Đảng, chống tác phong lè mề đại khái, không sâu sát, bao biện, không biết dựa và sử dụng các đoàn thể và tổ chức quần chúng để thực hiện công tác cách mạng.

Nội dung năm xây năm chống quan hệ khăng khít với nhau thành một thể thống nhất, không thể xem nhẹ mặt nào, đồng thời cần thấy *điểm 1 và điểm 2* là hai vấn đề căn bản, mấu chốt trong công tác chính trị và tư tưởng hiện nay.

2. *Tiến hành cuộc phát động chính trị sâu rộng trong quần chúng với nội dung "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"*

Kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, tận dụng mọi thuận lợi của từng địa phương để tổ chức cho được cuộc học tập và phát động chính trị này.

Yêu cầu là làm cho mọi người thông suốt quyết tâm giành thắng lợi cuối cùng, xây dựng một tinh thần quyết chiến quyết thắng, tấn công địch kiên quyết và liên tục, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn ác liệt để làm tròn nhiệm vụ, tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Muốn vậy, nội dung học tập, phát động phải gắn chặt việc giáo dục lòng yêu nước, gây cảm thù sâu sắc giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước với việc giáo dục tư tưởng của giai cấp công nhân, chú ý giáo dục vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc theo lập trường và quan điểm giai cấp công nhân; trên cơ sở đó làm cho quần chúng phân biệt rõ bản chất hai chế độ, hai con đường, hai chính quyền, hai quân đội: một bên là yêu nước, cách mạng, phục vụ nhân dân, một bên là bán nước, chống lại nhân dân.

Chú ý gắn chặt việc học tập, phát động với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt, biến quyết tâm thành hành động cách mạng cụ thể trong đấu tranh ba mũi, trong sản xuất, trong xây dựng các đoàn thể cách mạng, trong việc tòng quân và đóng góp công của cho kháng chiến.

Cần có những hình thức tổ chức, phát động sâu rộng, thích hợp với từng vùng, từng đối tượng; chú ý tích cực sử dụng Đài Giải phóng.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tấn công địch một cách chủ động và liên tục

Tích cực đập lại những âm mưu và thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch một cách có nghiên cứu và có lập luận sắc bén, làm cho quần chúng nhất là thanh niên, phụ nữ nhận rõ bản chất của những âm mưu, thủ đoạn đó để tự giác chống lại.

Đồng thời, cần kịp thời phát huy những thắng lợi quân sự, chính trị, ngoại giao của ta, những thất bại, bế tắc của địch (như giải pháp 10 điểm, việc Chính phủ Cách mạng lâm thời ra đời, việc Mỹ rút quân, v.v.) để đẩy mạnh tấn công địch trên lĩnh vực chính trị và tư tưởng, cô lập để quốc Mỹ và bọn tay sai ngoan cố, tấn công vào tâm trạng hoang mang, thất bại chủ nghĩa của ngụy quân, ngụy quyền, đi đôi với nâng cao phần khởi tin tưởng trong quần chúng, biểu dương khí thế cách mạng, tranh thủ tầng lớp trung gian.

Trong công tác tuyên truyền tấn công địch, phải hết sức chú ý nắm và sử dụng báo chí công khai.

Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại để tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ, đồng thời phải biết lấy việc này để động viên trở lại nhân dân ta hoàn thành nhiệm vụ.

4. Gắn liền nội dung công tác tuyên huấn với yêu cầu, nhiệm vụ của từng vùng

Trong tình hình hiện nay, để góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, công tác tuyên huấn phải *gắn chặt và thể hiện được yêu cầu "phát triển thế tấn công chiến lược một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ trên cả ba vùng chiến lược"*.

a) *Ở đô thị*, đặc biệt ở Sài Gòn – Chợ Lớn, nội dung công tác chính trị và tư tưởng phải nhằm thường xuyên vạch trần âm mưu thủ đoạn, tội ác của địch nói chung và ở đô thị, đối với mọi tầng lớp, mọi giới, đồng thời vạch rõ sự thất bại, bế tắc của địch, trên cơ sở đó nâng cao lòng căm thù và quyết tâm cách mạng của quần chúng, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh từ thấp đến cao, từ những khẩu hiệu dân sinh dân chủ thông thường kết hợp những khẩu hiệu chính trị chung tiến tới những hình thức bạo lực, khởi nghĩa, v.v.. Chống tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, hợp pháp chủ nghĩa hoặc giãm chân tại

chỗ, thoả mãn với những hình thức thấp mà không dám đưa phong trào tiến lên. Chú ý giáo dục khí tiết cách mạng, nguyên tắc bí mật, ngăn cản trong cán bộ, đảng viên và cơ sở.

b) *Đối với vùng ven, vùng trung tuyến và sát trực giao thông chiến lược* công tác giáo dục và tuyên truyền trong Đảng và trong quần chúng phải nhằm xây dựng tinh thần kiên trì bám trụ, kiên quyết chiến đấu, liên tục tấn công địch bằng ba mũi giáp công, đẩy mạnh trừ gian diệt ác, diệt do thám gián điệp, xây dựng tinh thần đoàn kết tương trợ để kiên trì sản xuất và bảo vệ sản xuất, bảo toàn và phát triển thực lực cách mạng, giành và giữ thế làm chủ, không ngừng giữ vững và nâng cao uy thế chính trị của nhân dân.

c) *Đối với vùng giải phóng ở đồng bằng sông Cửu Long* yêu cầu quan trọng ở đây hiện nay là ra sức xây dựng tinh thần cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng của giai cấp công nhân cho nông dân, trên cơ sở đó để nâng cao tính chiến đấu và tinh thần kiên quyết, liên tục tấn công địch, tình đoàn kết hữu ái giai cấp, tinh thần tương thân tương trợ trong nông thôn, đập tan những thủ đoạn tác động bằng chiến tranh tâm lý, kinh tế kỹ thuật, văn hoá đòi hỏi của địch đối với nông thôn, qua đó phát huy khí thế cách mạng đưa đến cao trào của quần chúng ở vùng giải phóng, đẩy mạnh mọi mặt chiến đấu và sản xuất, cải thiện đời sống, đóng góp sức người, sức của đáp ứng với yêu cầu của kháng chiến.

d) *Ở vùng rừng núi*, công tác chính trị và tư tưởng phải nhằm xây dựng tinh thần tự lực tự cường, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, nâng cao nhiệt tình và quyết tâm xây dựng bảo vệ và mở rộng căn cứ địa cách mạng, bảo vệ hành lang, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, nhất là về mặt văn hoá, y tế, giáo dục, v.v.. Ra sức xây dựng tinh thần đoàn kết, thương yêu giữa các dân tộc, nhất là giữa Kinh và Thượng, làm cho đồng bào các dân tộc ngày càng gắn bó với Đảng và quyết tâm theo Đảng, theo cách mạng đến cùng. Chống tư tưởng dân tộc lớn, đồng thời đề phòng tư tưởng dân tộc hẹp hòi trong cán bộ, đảng viên ta. Kiên quyết đập tan mọi âm mưu, luận điệu chia rẽ dân tộc, chia rẽ Kinh, Thượng và các thủ đoạn mua chuộc, lừa mị của địch đối với các dân tộc.

5. *Gấp rút đẩy mạnh công tác huấn luyện* nhằm đào tạo, giáo dục và bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ đảng, các đoàn thể và các ngành, các cấp về các mặt chính trị, văn hoá, nghiệp vụ để đáp ứng kịp nhu cầu to lớn và cấp bách hiện nay và sau này:

Vấn đề căn bản là phải *thông qua việc chấp hành đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng mà nâng cao trình độ tư tưởng và trình độ công tác của cán bộ, đảng viên*, trước mắt phải quán triệt tinh thần và nội dung Nghị quyết Bộ Chính trị và Trung ương Cục kỳ này trong việc giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Phải xây dựng trong các cấp uỷ mọi nền nếp sinh hoạt có nội dung chính trị và chỉ đạo chặt chẽ, phong phú; phải đề ra chủ trương công tác, cần nghiên cứu kỹ nghị quyết, chỉ thị của trên và phân tích tinh hình cụ thể của địa phương để áp dụng một cách triệt để và sáng tạo chủ trương của trên; khi có chủ trương kế hoạch thì tổ chức *tập huấn* cho cán bộ thông suốt để thi hành; trong quá trình thi hành phải có sơ kết, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm để nâng cao việc lãnh đạo và chỉ đạo.

Phải kết hợp việc học tại chức với bồi dưỡng thường xuyên trong công tác, qua sinh hoạt chỉ thị của trên, kể cả báo *Tiền phong* và việc mở trường lớp ở các cấp. Tổ chức trường lớp phải gọn, ngắn ngày, bảo đảm an toàn, thích hợp với hoàn cảnh địa phương; phải thống nhất chương trình bài vở theo đúng Thông tri số 83-CTNT của Trung ương Cục. Tránh khuynh hướng quy mô hình thức, chỉ nghĩ đến trường lớp mà coi nhẹ các hình thức khác, đồng thời chống khuynh hướng gác học tập để chỉ lo công tác trước mắt. Chú ý bồi dưỡng chính trị và văn hoá cho cán bộ công nông và cán bộ lớn tuổi.

C- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN:

Tình hình cách mạng hiện nay đang đòi hỏi các cấp phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo đối với công tác tuyên huấn. Cần bảo đảm nắm thật chặt và kịp thời tư tưởng diễn biến trong đảng viên và cán bộ các cấp, có kế hoạch cụ thể hướng dẫn, giải quyết tư tưởng và giúp đỡ thiết thực cho cán bộ, đảng viên ở từng vùng, từng nơi, từng lúc. Cần làm cho công tác tư tưởng thiết thực phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng từng vùng, từng lúc, làm cho tất cả các chủ

trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng được thông suốt nhanh chóng nhất đến tận *chi bộ và đảng viên*, bảo đảm sinh hoạt chi bộ và các đoàn thể quần chúng được đều đặn và có nội dung chặt chẽ, làm cho quyết tâm của trên sớm trở thành hành động cách mạng của đảng viên, của quần chúng. Để giúp cấp uỷ tăng cường lãnh đạo công tác tuyên huấn, cần củng cố gấp rút Ban Tuyên huấn các cấp, bảo đảm việc chỉ đạo trên dưới được thông suốt, bảo đảm bộ máy tuyên huấn đủ sức hoàn thành nhiệm vụ và thích ứng với đặc điểm từng vùng. Đồng thời cần ra sức huy động và sử dụng lực lượng các đoàn thể, các lực lượng vũ trang, lực lượng giáo viên và học sinh ở nhà trường, lực lượng ngành y tế, v.v. tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng; phải *phối hợp chặt chẽ hoạt động của Ban Tuyên huấn với Ban Tổ chức các cấp, giữa Ban Tuyên huấn Đảng với Ban Tuyên huấn quân đội, Ban Tuyên huấn các ngành, các đoàn thể*; hết sức phát huy vai trò tuyên truyền, cổ động và tổ chức của tờ báo đảng và đoàn thể ở các cấp; có làm được như trên mới tạo thành sức mạnh tổng hợp đấu tranh mạnh mẽ với địch trên mặt trận chính trị và tư tưởng.

*

* *

Các đồng chí!

Qua hơn một năm tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn và vẻ vang. Chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn để đưa cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiến tới thắng lợi quyết định.

Đế quốc Mỹ đã phải xuống thang chiến tranh. Nhưng chúng chưa từ bỏ âm mưu xâm lược miền Nam nước ta và đang có những cố gắng mới để bám lấy miền Nam, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch trong bước quyết định sẽ diễn ra hết sức quyết liệt và phức tạp, đòi hỏi ta phải vượt qua nhiều khó khăn và thử thách nhưng ta đang có những thuận lợi rất cơ bản và to lớn hơn bao giờ hết, đế quốc Mỹ và ngụy

quyền tay sai đang gặp những khó khăn không tài nào khắc phục nổi.

Trước giờ phút lịch sử này, Trung ương Cục kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nêu cao tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp tiên phong, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống quật cường của dân tộc ta, thừa thắng xông lên, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, nỗ lực phi thường, kiên quyết thực hiện bằng được nhiệm vụ trọng đại trước mắt, phát triển đến mức cao nhất thế tấn công toàn diện, liên tục trên cả ba vùng chiến lược, quyết giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới là điều kiện rất căn bản để tiến lên thực hiện mục tiêu của cách mạng miền Nam là độc lập, dân chủ, hoà bình trung lập tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC
Số 12-NQNT, ngày 5 tháng 10 năm 1969**

Về tổ chức bộ máy Chính phủ Cách mạng lâm thời

Để thực hiện nhiệm vụ củng cố và phát huy vai trò của chính quyền cách mạng đã đề ra trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ chín, tháng 8-1969 Thường vụ Trung ương Cục đã họp bàn và quyết định một số vấn đề chủ yếu trước mắt về tổ chức bộ máy của Chính phủ Cách mạng lâm thời và một số cơ quan có liên quan. Sau đây là Nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Trung ương Cục.

I- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ chín đã vạch rõ vừa qua việc ta hình thành được một hệ thống chính quyền cách mạng hoàn chỉnh thực sự đại diện cho nhân dân và ngay từ đầu đã có một vị trí quan trọng trong quan hệ quốc tế là một thắng lợi chính trị to lớn của nhân dân ta.

Nó đánh dấu một sự phát triển mới đồng thời cũng đem lại một tình hình rất mới trong cuộc chiến đấu của ta, đó là sự xuất hiện của tình hình có *hai hệ thống chính quyền* đang đấu tranh rất quyết liệt và phức tạp song song với cuộc đấu tranh toàn diện giữa ta và địch về các mặt quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, v.v..

Cuộc đấu tranh nhằm đánh đổ chính quyền cướp nước và bán nước của địch đi đôi với thành lập và củng cố, phát huy chính quyền cách mạng của ta từ dưới lên trên là một *bộ phận rất khăng khít* của toàn bộ cuộc chiến đấu của quân, dân ta trong thời gian tới. Đồng thời nó tạo ra một công cụ sắc bén, một chỗ dựa vững chắc cho nhân dân ta đánh thắng địch khi chúng chuyển sang giải pháp chính trị và chính quyền liên hiệp sau này.

2. Nguyên tắc cao nhất của việc xây dựng chính quyền cách mạng là bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền. Để thực hiện nguyên tắc đó trong điều kiện ta đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, phương hướng xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng của ta hiện nay là phải *bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc của Đảng đối với chính quyền cách mạng ở cơ sở, kể cả nông thôn và đô thị, đồng thời đối với chính quyền bên trên thì vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng vừa thể hiện được tính chất liên hiệp rộng rãi* của chính sách đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước.

Chính quyền cơ sở là nền tảng của cả hệ thống chính quyền cách mạng, có xây dựng chính quyền cơ sở vững chắc thì mới có điều kiện để củng cố và mở rộng chính quyền bên trên, đồng thời phải tăng cường xây dựng chính quyền bên trên, cụ thể là Chính phủ Cách mạng lâm thời thì mới giúp cho chính quyền cơ sở ngày càng được củng cố, mặt khác mới phát huy được vai trò và thanh thế của cả hệ thống chính quyền cách mạng ở trong và ngoài nước và góp phần tích cực vào việc đánh bại chính quyền của địch.

Việc xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền cách mạng từ trên xuống dưới còn có tác dụng thiết thực góp phần làm

cho sự lãnh đạo của Đảng từ Trung ương Cục xuống đến huyện, xã được toàn diện và tập trung hơn để đáp ứng với tình hình cách mạng đang ngày càng phát triển nhanh chóng và phong phú.

Vì vậy, mọi khuynh hướng coi nhẹ chính quyền cơ sở hoặc coi nhẹ chính quyền bên trên đều làm giảm sút sức mạnh và vai trò của chính quyền cách mạng.

3. Đặc điểm lớn nhất của việc xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam hiện nay là do những điều kiện đặc biệt về đối nội và đối ngoại, ta phải *xây dựng một hệ thống chính quyền cách mạng hoàn chỉnh từ trung ương xuống địa phương trong phạm vi một nửa nước*. Việc Đại hội Quốc dân miền Nam Việt Nam đặt ra chế độ Cộng hoà miền Nam Việt Nam và thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam có nghĩa là xác nhận *Cộng hoà miền Nam Việt Nam không phải là một nước mà là một chính thể*, đồng thời thể hiện rõ chủ trương trước mắt của ta là xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam theo quy mô một chính phủ hoàn chỉnh từ trung ương xuống đến huyện, xã, chứ không phải theo quy mô một chính quyền địa phương như thời kỳ kháng chiến chống Pháp trước đây.

Đây là một vấn đề mới và rất phức tạp, đòi hỏi phải bảo đảm về mặt lập trường nguyên tắc nhưng lại phải có tính linh hoạt và quan điểm thực tiễn rất cao trong vận dụng để phát huy đến mức cao nhất vai trò đối nội và đối ngoại của chính quyền cách mạng.

Chính quyền cách mạng của ta không thể đi chệch ra khỏi mục tiêu của cách mạng miền Nam là độc lập – dân chủ – hòa bình – trung lập – tiến tới thống nhất nước nhà. Đồng thời lại phải nắm vững *nhiệm vụ trước mắt của chính quyền cách mạng là thúc đẩy cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến thắng lợi quyết định*. Vì vậy ta phải ra sức xây dựng Chính phủ Cách mạng lâm thời thực sự vững mạnh theo đúng với vị trí của một chính phủ trung ương để bảo đảm lãnh đạo toàn dân đoàn kết chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, đánh đổ toàn bộ

chính quyền của địch và giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, không ngừng nâng cao uy tín của nhân dân ta trên thế giới.

4. Tổ chức bộ máy chính quyền của ta từ trên xuống dưới phải thể hiện cho được tính chất chính quyền kháng chiến; phải bảo đảm nguyên tắc dân chủ tập trung, đề cao quyền lực tập trung của cơ quan chính quyền trung ương đi đôi với phát huy đúng mức tính tích cực sáng tạo của chính quyền địa phương và các bộ, các ngành; phải thích ứng với thực tế cuộc chiến đấu của quân, dân ta đồng thời phù hợp với quan điểm phát triển của chính quyền cách mạng.

Chính phủ Cách mạng lâm thời, là *cơ quan hành chính cao nhất, lãnh đạo tập trung thống nhất các bộ và các cấp chính quyền*. Tổ chức bộ máy phải gọn nhẹ nhưng tinh, trước hết phải nhằm bảo đảm cho được những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt, nhất là đáp ứng được yêu cầu kháng chiến và những yêu cầu đối nội, đối ngoại cấp thiết của cuộc chiến đấu hiện nay của quân, dân ta; đồng thời phải chú ý tạo dần những cơ sở cần thiết để từng bước mở rộng và phát triển tổ chức và công tác theo kịp với sự chuyển biến của tình hình.

Việc xây dựng bộ máy Chính phủ Cách mạng lâm thời hiện nay có thuận lợi rất lớn là qua quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, Đảng bộ ta đã hình thành được một hệ thống tổ chức hoàn chỉnh bao gồm nhiều lĩnh vực hoạt động quân sự, chính trị, kinh tế, tuyên truyền, giáo dục, văn hóa xã hội, kể cả hoạt động đối ngoại. Đặc biệt ta lại được sự chi viện hết sức to lớn về mọi mặt của hậu phương lớn. Vì vậy việc tổ chức bộ máy của ta phải hợp lý, phải biết tận dụng những cơ sở đã có, phải bảo đảm yêu cầu vừa xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng vững mạnh vừa tăng cường các ban chuyên môn của Đảng, làm cho mỗi tổ chức đều phát huy được vai trò chức năng của mình nhằm tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng.

Cần tránh cả hai khuynh hướng hoặc là bày vẽ ra nhiều ban bê rườm rà, hình thức không phù hợp với tình hình chiến tranh và hoàn cảnh của ta hoặc ngược lại vin vào tình hình ta đang kháng chiến, đấu tranh thống nhất để đi đến chỗ quá sơ sài, quá giản đơn trong việc xây dựng chính quyền cách mạng, phải căn cứ vào thực tế của ta để xây dựng chính quyền cách mạng *từng bước vững chắc*, làm cho chính quyền cách mạng đáp ứng kịp sự phát triển của tình hình, phát huy được vai trò của Nhà nước cách mạng để đấu tranh với địch đồng thời tạo được cơ sở bảo đảm cho thắng lợi của ta sau này.

II- NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA PHỦ CHỦ TỊCH, CÁC BỘ VÀ BAN ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ Ở KHU

Nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Chính phủ Cách mạng lâm thời đã được quy định rõ trong Nghị quyết cơ bản của Đại hội Quốc dân toàn miền Nam Việt Nam. Trên cơ sở những phương hướng và nguyên tắc chung đã đề ra trên đây, Nghị quyết này chỉ nêu một số vấn đề chủ yếu về nhiệm vụ và tổ chức bộ máy trước mắt của Phủ Chủ tịch, các bộ và ban đại diện Chính phủ ở khu để các cơ quan có liên quan căn cứ vào đây cụ thể hóa trong khi thi hành.

A- PHỦ CHỦ TỊCH

1. Phủ Chủ tịch là cơ quan giúp cho Chủ tịch Chính phủ (và các Phó Chủ tịch) thực hiện việc thống nhất lãnh đạo công việc của Chính phủ. Bộ trưởng Phủ Chủ tịch là thành viên của Hội đồng Chính phủ và Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ, làm nhiệm vụ Tổng thư ký của Hội đồng Chính phủ và Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ. Bộ trưởng

Phủ Chủ tịch trực tiếp điều khiển công việc của Phủ Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Phủ Chủ tịch là:

- a) Theo dõi, tổng hợp tình hình chung và tình hình thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Hội đồng Chính phủ ở các bộ và các địa phương.
 - b) Dự thảo chương trình hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Chính phủ để trình Hội đồng Chính phủ, hội nghị thường vụ, Hội đồng Chính phủ hoặc Chủ tịch Chính phủ thông qua.
 - c) Chuẩn bị các cuộc hội nghị của Hội đồng Chính phủ và Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ.
 - d) Soạn thảo và phát hành các văn bản của Hội đồng Chính phủ và Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ.
 - e) Theo dõi phong trào thi đua và khen thưởng toàn Miền và một số công tác cần thiết khác do Chủ tịch Chính phủ và các Phó Chủ tịch uỷ nhiệm để giúp Chủ tịch (và các Phó Chủ tịch).
3. Tổ chức bộ máy Phủ Chủ tịch cần có những bộ phận chính sau đây:

- a) Nghiên cứu tổng hợp bao gồm các công việc: theo dõi tình hình và công tác của các bộ và các địa phương, soạn thảo các văn bản của Hội đồng Chính phủ và Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ, giúp bộ trưởng và thứ trưởng Phủ Chủ tịch trong việc chuẩn bị nội dung và làm biên bản các cuộc Hội nghị của Hội đồng Chính phủ và Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ.
- b) Giúp Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Chính phủ, giúp Bộ trưởng Phủ Chủ tịch giải quyết công việc hàng ngày thuộc về đối nội cũng như đối ngoại của Hội đồng Chính phủ có quan hệ với các bộ và các địa phương, với Hội đồng Cố vấn,

với Mặt trận Dân tộc giải phóng, Liên minh và các đoàn thể cách mạng.

c) Quản lý công tác hành chính quản trị và nội bộ để bảo đảm công tác của Hội đồng Chính phủ, của Chủ tịch Chính phủ và các Phó Chủ tịch.

4. Đài phát thanh Giải phóng, Thông tấn xã Giải phóng do cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo nhưng về danh nghĩa công khai thì trực thuộc Chủ tịch Chính phủ, khi xét cần thì Giám đốc Thông tấn xã Giải phóng và Giám đốc Đài Giải phóng được dự thính các cuộc hội nghị của Hội đồng Chính phủ.

B- BỘ QUỐC PHÒNG

Toàn bộ các lực lượng vũ trang ở miền Nam từ trên xuống dưới đều do Trung ương Cục và Quân uỷ Miền trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo.

Từ nay, về mặt công khai Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang của Miền sẽ hoạt động với danh nghĩa Bộ Quốc phòng trong Chính phủ Cách mạng lâm thời. Về mặt chỉ huy chiến đấu vẫn giữ danh nghĩa công khai Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang miền Nam Việt Nam.

Việc báo cáo công tác của Bộ Quốc phòng ra Hội đồng Chính phủ và Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ phải được Quân uỷ Miền thông qua trước và chịu trách nhiệm với Trung ương Cục.

C- BỘ NGOẠI GIAO

1. Việc thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời đặt ra một yêu cầu mới trong công tác đối ngoại của ta ở miền Nam, đó là công tác ngoại giao nhà nước. Ta phải biết phát huy vai trò to lớn của công tác ngoại giao nhà nước, đồng thời phải nắm vững công tác đối ngoại nói chung và công tác ngoại

giao nhà nước nói riêng của ta ở miền Nam đều trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Trung ương và Trung ương Cục.

Phải phối hợp chặt chẽ công tác ngoại giao nhà nước với các bộ phận khác trong công tác đối ngoại của Đảng, nhất là với công tác ngoại giao nhân dân. Mặt khác công tác đối ngoại của ta ở miền Nam phải gắn chặt với các cơ quan làm công tác đối ngoại ở Trung ương, phải có sự phân công và bố trí tổ chức hợp lý để tranh thủ được sự chi viện và phối hợp của các cơ quan đối ngoại ở Trung ương.

2. Bộ Ngoại giao trong Chính phủ Cách mạng lâm thời chịu trách nhiệm về mặt đối ngoại của Nhà nước, có nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về công tác ngoại giao với các chính phủ có đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Cách mạng lâm thời.

b) Tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại của Chính phủ ta với các nước khác và các tổ chức quốc tế.

c) Phối hợp với các đoàn thể nhân dân phát triển các hoạt động quốc tế của ta nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc, của các nước và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

3. Để phù hợp với tình hình và yêu cầu công tác hiện nay, tổ chức bộ máy Bộ Ngoại giao trước mắt gồm ba bộ phận: 1 ở B¹⁾, 1 ở A²⁾ và 1 ở Pari. Bộ phận ở Pari hiện do Bộ trưởng phụ trách. Mỗi bộ phận ở B và ở A do một thủ trưởng phụ trách.

¹⁾ B: miền Nam (B.T).

²⁾ A: miền Bắc (B.T).

3) K: Campuchia (B.T).

Bộ phận ở B chịu trách nhiệm về quan hệ nhà nước với K³⁾, theo dõi chung tình hình công tác đối ngoại nhà nước, giữ mối quan hệ công tác với bộ phận ở A và bộ phận ở Pari. Để bảo đảm các công tác trên, bộ phận ở B cần có một số cán bộ chuyên về công tác theo dõi nghiên cứu và nghiệp vụ, đồng thời có một số cán bộ làm công tác lễ tân của Chính phủ.

4. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đối ngoại ở miền Nam, Thường vụ Trung ương Cục quyết định thành lập Ban Phụ trách công tác đối ngoại có nhiệm vụ giúp cấp uỷ chỉ đạo toàn bộ công tác đối ngoại bao gồm cả ngoại giao nhà nước, ngoại giao nhân dân, quan hệ với K và công tác văn hoá đối ngoại.

Công tác của Bộ Ngoại giao do Đảng đoàn của Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm trước Trung ương Cục.

Bộ phận tuyên truyền văn hoá đối ngoại và tố cáo tội ác của Mỹ - ngụy từ nay sẽ do Ban Tuyên huấn phụ trách.

D- BỘ NỘI VỤ

1. Bộ Nội vụ hiện nay chịu trách nhiệm cả công tác nội chính, trị an, công tác lao động và giao bưu vụ. Như vậy là nó quản lý một khối công việc nhà nước trực tiếp bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, mở rộng dân chủ và bảo đảm tính mạng, tài sản của nhân dân, giữ gìn trật tự an ninh trong xã hội, trấn áp những phần tử phản cách mạng làm tay sai cho Mỹ - ngụy và chống lại nhân dân, chống lại chính quyền cách mạng; bảo đảm cho việc xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ của các cơ quan nhà nước từ trên xuống dưới.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Bộ Nội vụ là:

a) Về nội chính:

1) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các thể lệ quy định về hành chính, trị an và hướng dẫn kiểm tra việc thi hành các thể lệ quy định đó.

2) Chịu trách nhiệm về tổ chức củng cố bộ máy Uỷ ban nhân dân cách mạng, Hội đồng nhân dân cách mạng các cấp, quản

lý biên chế của các cơ quan nhà nước từ trên xuống dưới, phụ trách Trưởng Hành chính toàn Miền.

3) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các chính sách chế độ đối với cán bộ, công nhân viên nhà nước và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách đó. Quản lý cán bộ công nhân viên nhà nước theo sự phân cấp quản lý của Trung ương Cục.

b) Về trị an:

1) Chịu trách nhiệm về việc bảo đảm trật tự an ninh, trấn áp những phần tử phản động làm tay sai cho Mỹ - ngụy, chống lại nhân dân, chống lại chính quyền cách mạng và có những hành động phương hại đến an ninh quốc phòng.

2) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các chủ trương, chính sách về công tác trị an và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách đó.

3) Về danh nghĩa công khai, Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ về việc chỉ đạo ngành an ninh.

c) Về công tác lao động, trước mắt cần nghiên cứu trình Chính phủ ban hành và theo dõi kiểm tra việc thực hiện những chủ trương, chính sách, chế độ, quy định về lao động đối với cán bộ, công nhân viên nhà nước, qua đó mà làm nổi bật tính hơn hẳn của chế độ ta so với chế độ Mỹ - ngụy, làm cho công nhân lao động và nhân dân trong vùng địch còn tạm kiểm soát càng thấy rõ phương hướng và hàng hái đấu tranh chống sự đàn áp bóc lột của Mỹ - ngụy, đánh đổ chế độ của chúng. Đồng thời nghiên cứu, theo dõi tình hình lao động nói chung để chuẩn bị ban hành và thực hiện rộng rãi các chủ trương, chính sách về lao động của Chính phủ. Cách mạng lâm thời khi tình hình có chuyển biến sang một giai đoạn đấu tranh mới.

d) Về công tác giao bưu, trước mắt bảo đảm đường đi lại thông suốt, nhất là đối với các hành lang chỉ đạo, bảo đảm

việc nhận, chuyển công văn tài liệu, sách báo, bưu kiện, thư từ của các cơ quan đảng, Chính phủ, đoàn thể và nhân dân.

3. Tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ chủ yếu trước mắt gồm có bộ phận chuyên trách về công tác nội chính và vấn đề lao động, Nha An ninh và Nha Giao bưu, Ban Chỉ đạo chính quyền từ nay sẽ giải thể để chuyển giao công tác xây dựng bộ máy chính quyền các cấp cho Hội đồng Chính phủ và Bộ Nội vụ.

Nha An ninh là một bộ phận chịu trách nhiệm công khai hoá một số chủ trương, chính sách và hoạt động cần thiết về công tác an ninh của Đảng, còn toàn bộ công tác an ninh là do Trung ương Cục trực tiếp chỉ đạo, Ban An ninh Trung ương Cục là cơ quan chuyên môn của Đảng trực tiếp giúp cho Trung ương Cục trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác an ninh. Nha Giao bưu chịu trách nhiệm về công tác giao bưu của các cơ quan nội chính lâu nay, nó là một bộ phận của tổ chức giao bưu của Trung ương Cục. Công tác giao thông liên lạc của quân đội trực thuộc hệ thống tổ chức chỉ huy của quân đội.

E- BỘ KINH TẾ - TÀI CHÍNH

1. Công tác kinh tế tài chính đang ngày càng có ý nghĩa quan trọng và bức thiết đối với yêu cầu cách mạng trước mắt và cho giai đoạn tiếp sau. Vì vậy đi đôi với việc tăng cường Ban Kinh tế - tài chính của Đảng, ta phải ra sức xây dựng công tác và tổ chức kinh tế tài chính của Nhà nước một cách vững chắc và khẩn trương, đặc biệt phải biết sử dụng hợp lý và phối hợp chặt chẽ công tác và tổ chức của Bộ Kinh tế - tài chính trong Chính phủ với Ban Kinh tế - tài chính của Đảng, cũng như các đoàn thể Nông hội, Công đoàn, Hội đồng cung cấp, v.v. nhằm cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm cung cấp và phục vụ kháng chiến, đấu tranh kinh tế với địch và chuẩn bị cho công tác kinh tế tài chính sau này.

2. Trước mắt, nhiệm vụ chủ yếu của Bộ Kinh tế - tài chính là:

a) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các chính sách nhằm đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách đó.

b) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ bảo đảm cung cấp cho chiến đấu; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách đó.

c) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các chính sách; chế độ quản lý thu, chi của Nhà nước; quản lý ngân sách của Nhà nước.

d) Nghiên cứu trình Chính phủ quyết định các biện pháp của chính quyền và nhân dân trong việc đấu tranh kinh tế với địch hiện nay và sau này.

e) Nghiên cứu tình hình kinh tế tài chính nói chung để trình Chính phủ xét duyệt chủ trương, phương hướng, chính sách và kế hoạch phục hồi và phát triển toàn diện nền kinh tế tài chính của miền Nam.

3. Tổ chức bộ máy của Bộ Kinh tế - tài chính cần có mấy bộ phận chủ yếu:

a) Bộ phận theo dõi tổng hợp tình hình chung, theo dõi nghiên cứu tình hình sản xuất nông nghiệp, tình hình công thương nghiệp và các vấn đề khác về kinh tế tài chính.

b) Bộ phận xây dựng các chính sách, chế độ về kinh tế tài chính của Nhà nước và giúp Bộ theo dõi, chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ đó.

c) Trước mắt, chưa cần tổ chức bộ phận ngân sách trong Bộ Kinh tế - tài chính. Hiện nay, việc công bố ngân sách nhà nước ra trước Hội đồng Chính phủ chỉ trong phạm vi những vấn đề cần thiết và phải có ý kiến của Trung ương Cục. Việc theo dõi thu, chi của các cơ quan nhà nước có thể do bộ phận nghiên cứu tổng hợp của Bộ đảm nhận.

F- BỘ THÔNG TIN - VĂN HOÁ

1. Công tác thông tin văn hoá là một mặt đấu tranh rất quan trọng và phức tạp của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của ta. Vì vậy, ta phải dựa trên cơ sở sẵn có để tăng cường xây dựng Bộ Thông tin - văn hoá, làm cho nó phát huy được đầy đủ vai trò của một cơ quan văn hoá nhà nước cả về mặt xây dựng ta lẫn đấu tranh với địch, trước mắt và lâu dài.

2. Trước mắt, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Thông tin - văn hoá là:

a) Thông tin, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân về tình hình thời sự, đường lối, chủ trương, chính sách của Chính phủ; động viên nhân dân hăng hái thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách đó. Đấu tranh vạch trần bộ mặt cướp nước, bán nước của chế độ Mỹ - ngụy, các chính sách lừa mị, đập tan các thủ đoạn chiến tranh tâm lý, các luận điệu tuyên truyền phản động của địch.

b) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các chủ trương, chính sách, kế hoạch nhằm nâng cao đời sống văn hoá, xây dựng nếp sống mới, con người mới trong nhân dân, chống văn hoá đối trụy của địch; hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách đó.

c) Phát triển văn nghệ quần chúng, phụ trách triển lãm, hội diễn và chịu trách nhiệm xây dựng phát triển các đội văn công chuyên nghiệp, các đội điện ảnh của Nhà nước.

d) Quản lý việc xuất bản, ấn phẩm, báo chí, quản lý các trường nghiệp vụ thông tin, văn nghệ, văn hoá.

3. Tổ chức bộ máy của Bộ Thông tin - văn hoá căn bản gồm các bộ phận công tác thông tin văn hoá sẵn có, trước thuộc Khối Tuyên huấn nay chuyển giao sang bộ như bộ phận tuyên truyền thời sự, văn hoá quần chúng, văn nghệ, các đội văn công, điện ảnh, bộ phận ấn loát, phát hành báo chí, các trường thông tin, văn hoá văn nghệ, v.v..

Việc xây dựng tổ chức bộ máy Bộ Thông tin - văn hoá phải theo đúng phương châm xây dựng vững mạnh cơ quan thông tin văn hoá nhà nước đồng thời ra sức tăng cường cơ quan tuyên huấn của Đảng, phải tiến tới làm cho công tác và tổ

chức thông tin văn hoá nhà nước ngày càng hoàn chỉnh nhưng phải xây dựng một cách hợp lý và vững chắc.

G- BỘ GIÁO DỤC VÀ THANH NIÊN

1. Cùng với Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng và các tổ chức cách mạng khác, Bộ Giáo dục và thanh niên là cơ quan nhà nước có trách nhiệm chính thức thực hiện nền giáo dục dân tộc và cách mạng của ta, chống giáo dục nô dịch của Mỹ - ngụy; xây dựng một thế hệ thanh niên mới, làm lực lượng xung kích cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay và cơ sở cho việc xây dựng xã hội tương lai.

2. Trước mắt, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Giáo dục và thanh niên là:

a) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành và hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch về giáo dục phổ thông; giáo dục bồi dưỡng văn hoá cho cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên; phát triển bình dân học vụ trong nhân dân; giáo dục sự phạm, đào tạo giáo viên các cấp; giáo dục đại học, tu chỉnh tài liệu giáo dục thành hệ thống.

b) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành và hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch nhằm đào tạo một thế hệ thanh niên yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, có tư tưởng và tình cảm lành mạnh, có kiến thức và thể chất tốt, hăng hái làm đầu tàu trong chiến đấu, sản xuất và mọi mặt công tác cách mạng.

Cùng với Đoàn Thanh niên để chăm lo giáo dục bồi dưỡng thiếu niên.

3. Tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và thanh niên chủ yếu gồm có một bộ phận chuyên lo về công tác giáo dục, chọn trong số cán bộ của Tiểu ban Giáo dục (thuộc Ban Tuyên huấn của Đảng) đưa sang; còn việc theo dõi nghiên cứu về công tác thanh niên thì Bộ sẽ dựa vào Đoàn Thanh niên là chính để đề ra các chủ trương, chính sách, kế hoạch trình Chính phủ ban hành.

Đi đôi với việc tích cực xây dựng vững mạnh Bộ Giáo dục và thanh niên của Chính phủ, phải ra sức tăng cường Tiểu ban Giáo dục của Đảng, nhất là về nội dung, chất lượng công tác.

H- BỘ Y TẾ, XÃ HỘI VÀ THƯƠNG BINH

1. Công tác y tế, xã hội và thương binh là một đòi hỏi cấp thiết của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, đồng thời còn mang một ý nghĩa chính trị to lớn, nó thể hiện cụ thể bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

Đường lối của công tác y tế, xã hội và thương binh là phải thực sự dựa vào nhân dân, thực sự đi theo đường lối quân chúng. Đặc biệt, đối với công tác y tế, còn phải nắm vững đường lối kết hợp khoa học hiện đại với kinh nghiệm dân gian, kết hợp Đông, Tây y, cán bộ y tế phải vững vàng cả về chuyên môn và chính trị.

2. Trước mắt, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Y tế, xã hội và thương binh là:

a) Bảo đảm sức khoẻ của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên: bảo đảm cứu chữa kịp thời, điều trị tốt đòn dối với tăng cường công tác phòng bệnh trong nhân dân, các đơn vị và cơ quan.

b) Tổ chức màng lưới y tế nhân dân ở xã, ấp, cung cấp cơ sở y tế hiện có của quân, dân y, đẩy mạnh việc phối hợp Đông, Tây y trong phòng bệnh và chữa bệnh.

c) Phát triển cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật y tế.

d) Cùng với các đoàn thể nhân dân, đẩy mạnh công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

e) Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ đòn dối với thương binh, con cái của bộ đội, gia đình có công với cách mạng; hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách chế độ đó.

f) Nghiên cứu các chế độ đòn dối với trẻ em mồ côi và một số vấn đề xã hội cấp bách khác; phụ trách công tác cứu tế.

g) Đào tạo cán bộ y tế.

3. Việc xây dựng bộ máy của Bộ Y tế, xã hội và thương binh sẽ dựa vào cơ sở bộ máy của Ban Dân y và bộ phận thương binh thuộc Ban Chỉ đạo chính quyền trước đây. Tổ chức của Bộ Y tế chủ yếu gồm bộ phận y tế và bộ phận thương binh, còn công tác xã hội sẽ do một thứ trưởng phụ trách với sự giúp đỡ của một số cán bộ theo dõi nghiên cứu.

4. Đi đôi với việc tăng cường xây dựng cơ quan y tế nhà nước, Thường vụ Trung ương Cục quyết định thành lập Ban Y tế của Đảng để giúp cấp uỷ lãnh đạo toàn bộ công tác y tế bao gồm cả dân y, quân y, Tây y và Đông y. Hội đồng Quân, Dân y từ nay sẽ giải thể.

I- BỘ TƯ PHÁP

1. Trong việc xây dựng ngành tư pháp, phải quán triệt quan điểm tư pháp nhân dân của Đảng ta, nó hoàn toàn đòn dối và bác bỏ quan điểm tư pháp tư sản. Tư pháp của ta là để phục vụ cho nhân dân, phục vụ cho việc củng cố chính quyền cách mạng, phục vụ cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện chuyên chính mạnh mẽ đòn dối với kẻ thù của nhân dân, của cách mạng. Phải luôn luôn quán triệt quan điểm giai cấp trong công tác tư pháp.

2. Trước mắt, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Tư pháp là:

a) Sử dụng luật pháp của Nhà nước để bảo đảm cho việc giữ vững và củng cố chế độ của ta, phát huy dân chủ đòn dối với nhân dân, ngăn chặn và trừng trị những hành động trái với quyền lợi của Tổ quốc và của nhân dân.

b) Xây dựng cho nhân dân có ý thức tôn trọng luật pháp của chính quyền cách mạng, xây dựng tinh thần đoàn kết tương trợ trong nhân dân để trên cơ sở đó giải quyết những xích mích trong đời sống hằng ngày.

c) Xây dựng từng bước vững chắc hệ thống tư pháp các cấp theo quan điểm tư pháp của Đảng ta; phải xuất phát từ các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, v.v. của Đảng và Chính phủ để xây dựng cơ sở pháp lý cho hệ thống tư pháp.

Đồng thời phải dựa vào các đoàn thể nhân dân, các cuộc họp xóm, ấp để tiến hành hoà giải trong nhân dân.

Trước mắt cần nghiên cứu gấp một số vấn đề như tổ chức, thủ tục xét xử của hệ thống toà án ở khu, tỉnh, huyện, toà án quân sự, ban hoà giải ở xã.

3. Về tổ chức, trước mắt cần điều động một số cán bộ tư pháp hiện ở Ban An ninh sang cho Bộ Tư pháp, đồng thời cần nghiên cứu điều động gấp một số cán bộ có kinh nghiệm về công tác tư pháp của ta để hình thành tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp.

J- BAN ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ Ở KHU

1. Ban Đại diện Chính phủ ở Khu không phải là một cấp chính quyền hoàn chỉnh nhưng cũng không phải là một cơ quan chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc. Để phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh, di lại khó khăn, Hội đồng Chính phủ uỷ quyền cho Ban Đại diện Chính phủ ở Khu giải quyết một số công việc trong khu; mặt khác Ban Đại diện Chính phủ ở Khu cũng là công cụ để khu uỷ chính quyền hoá các chủ trương, chỉ thị cần phổ cập trong nhân dân.

2. Nhiệm vụ của Ban Đại diện Chính phủ ở Khu là:

a) Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các nghị quyết, nghị định, chỉ thị, thông tư, v.v. của Chính phủ trong toàn khu.

b) Theo dõi tổng hợp tình hình các mặt công tác chính quyền trong toàn khu.

c) Căn cứ vào nghị quyết của Chính phủ, xây dựng và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch ngân sách của khu và các tỉnh.

d) Điều hoà, phối hợp các ngành và các cấp chính quyền trong việc thi hành các nghị quyết, nghị định, chỉ thị, thông tư, v.v. của Chính phủ.

e) Trong những trường hợp cấp bách, để giải quyết kịp thời yêu cầu của chiến tranh, có thể căn cứ vào nghị quyết, nghị

định, chỉ thị, thông tư, v.v. của Chính phủ để quyết định một số công việc trong khu rồi báo cáo cho Chính phủ.

f) Được Chính phủ uỷ nhiệm phụ trách việc đào tạo cán bộ chính quyền trong khu, quản lý cán bộ chính quyền theo sự phân cấp quản lý của Trung ương Cục.

3. Ban Đại diện Chính phủ ở Khu tổ chức như sau:

a) Ban Đại diện Chính phủ ở Khu đồng thời cũng là bộ phận phụ trách chính quyền trước khu uỷ, gồm ba đồng chí do khu uỷ lựa chọn trong các Ban Đại diện phụ trách chung, hai phó chủ tịch Ban Đại diện chia ra một đồng chí phụ trách quân sự, một đồng chí phụ trách kinh tế tài chính.

Khu uỷ phân công đồng chí phó bí thư làm Chủ tịch Ban Đại diện để kết hợp công tác và chỉ đạo được chặt chẽ.

b) Văn phòng Ban Đại diện Chính phủ có từ năm đến bảy cán bộ theo dõi nghiên cứu để giúp Ban Đại diện tổng hợp tình hình và truyền đạt ý kiến của Ban xuống bên dưới.

c) Giúp Ban Đại diện còn có các ban ngành chuyên môn cần thiết như Ban Quân sự, An ninh, Kinh tế - tài chính, Thông tin - văn hoá, Y tế xã hội – thương binh, Giáo dục và thanh niên, Thi đua khen thưởng, v.v.. Các ban ngành này vừa là cơ quan chuyên môn của Ban Đại diện Chính phủ ở Khu (tương tự như sở) vừa là các cơ quan chuyên môn của Khu uỷ.

III- HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

Nghị quyết căn bản của Đại hội đại biểu Quốc dân miền Nam Việt Nam đã quy định rõ vai trò, cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Cố vấn. Dưới đây chỉ nêu thêm một số vấn đề cần nắm vững để phát huy vai trò của Hội đồng Cố vấn.

1. Để thể hiện được chính sách đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước, thể hiện được tính chất liên hiệp rộng rãi của

chính quyền cách mạng, ngoài việc mở rộng thành phần của Chính phủ Cách mạng lâm thời ta còn tổ chức ra Hội đồng Cố vấn. Do đó mặc dù trong tình hình kháng chiến, quyền lực nhà nước phải tập trung vào cơ quan hành chính cao nhất là Chính phủ Cách mạng lâm thời nhưng Hội đồng Cố vấn vẫn có vị trí rất quan trọng trong sinh hoạt chính trị của Nhà nước và nhân dân. Nó làm cho mặt trận đoàn kết toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta được mở rộng đồng thời còn làm cho chính quyền cách mạng của ta càng tăng thêm sức mạnh và uy tín ở trong và ngoài nước. Mọi khuynh hướng coi nhẹ Hội đồng Cố vấn là không đúng, là tự làm giảm sút ưu thế chính trị to lớn của ta.

2. Do ý nghĩa quan trọng nói trên, Hội đồng Cố vấn phải có cách làm việc tốt để phát huy được thực sự vai trò của mình, đóng góp được nhiều ý kiến giúp Chính phủ và mở rộng ảnh hưởng của mình.

a) Chủ tịch Hội đồng Cố vấn là trung tâm hoạt động của Hội đồng, giữ quan hệ thường xuyên với các uỷ viên. Hàng tháng, ba tháng Chủ tịch thông báo cho các uỷ viên biết trong thời gian đó Chính phủ đã có những nhận định tình hình, quyết định gì, nếu có báo cáo đặc biệt của Chính phủ cũng thông báo cho các uỷ viên biết. Vì tình hình chiến tranh, không có điều kiện họp hết Hội đồng Cố vấn, khi có vấn đề cần họp với Hội đồng Chính phủ thì Chủ tịch Hội đồng cần tin cho các uỷ viên biết để yêu cầu góp ý kiến hoặc từng lúc các uỷ viên thấy có vấn đề gì cần góp ý kiến với Chính phủ thì chuyển tới Chủ tịch Hội đồng để Chủ tịch Hội đồng bàn bạc với Chính phủ, sau khi bàn sẽ trả lời. Có hoàn cảnh thuận lợi và khi cần thiết sẽ họp Hội đồng Cố vấn, không nên cúng nhắc. Điều quan trọng là phải làm cho Hội đồng Cố vấn trở

thành một tổ chức hoạt động thực sự và có nội dung phong phú, qua đó mọi người đều thấy trách nhiệm của mình để tích cực suy nghĩ, đóng góp và ngày càng đoàn kết nhất trí trên cơ sở một đường lối, phương hướng chính trị chung.

b) Về phía Chính phủ, sau các cuộc họp hàng tháng, ba tháng và khi có tình hình đặc biệt, Chủ tịch Hội đồng Chính phủ thông báo cho Hội đồng Cố vấn tình hình, những quyết định của Chính phủ và hoạt động của bộ máy chính quyền nói chung. Ngoài trường hợp mở Hội nghị liên tịch giữa Hội đồng Chính phủ và Hội đồng Cố vấn để giải quyết những vấn đề lớn của đất nước, Chủ tịch Chính phủ có thể mời Chủ tịch hoặc các uỷ viên của Hội đồng Cố vấn đến dự họp với Hội đồng Chính phủ để góp ý kiến về những vấn đề cần thiết.

c) Trong khi củng cố và phát huy vai trò của chính quyền cách mạng, ta phải ra sức phát huy ảnh hưởng của Mặt trận Giải phóng, không được chút nào coi nhẹ vai trò của Mặt trận vì trong cuộc kháng chiến ở miền Nam, Mặt trận có một vai trò lịch sử hết sức to lớn. Về mặt công khai, Mặt trận Giải phóng là người tổ chức và là ngọn cờ động viên lãnh đạo nhân dân miền Nam trong cuộc chống Mỹ, cứu nước; cùng với Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức kháng chiến, Mặt trận là hậu thuẫn vững mạnh của chính quyền cách mạng; mặt khác sau khi Chính phủ Cách mạng ra đời, Mặt trận Giải phóng vẫn còn có vai trò quan trọng về mặt đối ngoại. Đồng thời ta phải biết phát huy đầy đủ vai trò của Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam vì Liên minh là người đồng minh gần gũi nhất của Mặt trận, có uy tín lớn đối với tầng lớp trung gian và đang ngày càng có nhiều ảnh hưởng ở trong và ngoài nước. Phải tích cực giúp đỡ

về mọi mặt cho Liên minh phát triển công tác và tăng cường tổ chức của mình.

Vì những lẽ trên, từ nay khi có những sự kiện chính trị lớn hoặc những ngày lịch sử lớn thì bên cạnh hiệu triệu của Chính phủ, không thể thiếu vai trò của Mặt trận, trái lại Mặt trận Giải phóng cũng như Liên minh phải biểu thị thái độ của mình. Giữa Chính phủ với Mặt trận và Liên minh, phải biết ủng hộ, phối hợp với nhau trong các mặt hoạt động.

IV- TỔ CHỨC ĐẢNG ĐOÀN CHÍNH QUYỀN VÀ QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG ĐOÀN VÀ CÁC BAN CHUYÊN MÔN CỦA ĐẢNG

Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền đồng thời tăng cường sự lãnh đạo toàn diện và tập trung của Đảng, căn cứ vào tình hình thực tế và bộ máy tổ chức của ta hiện nay, Thường vụ Trung ương Cục đã quyết định thành lập Đảng đoàn Chính phủ và Đảng đoàn các bộ.

Đảng đoàn Chính phủ, Đảng đoàn bộ chịu trách nhiệm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Trung ương Cục trong Chính phủ hay trong bộ. Đảng đoàn Chính phủ và Đảng đoàn bộ không có quan hệ chỉ đạo nhau, không có quan hệ chỉ đạo dọc xuống dưới mà đều trực thuộc Trung ương Cục và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục.

Ban chuyên môn của Đảng nghiên cứu đường lối, phương châm, chính sách của Đảng trong từng ngành và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng đối với ngành để phục vụ cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Cục. Còn bộ thì trên cơ sở đường lối, phương

châm, chính sách của Đảng đi sâu vào việc chỉ đạo thực hiện.

Giữa các Ban chuyên môn của Đảng với Đảng đoàn Chính phủ, Đảng đoàn các bộ, không có quan hệ chỉ đạo lẫn nhau nhưng công tác gắn chặt với nhau. Vì vậy cần tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau để mỗi bên đều cùng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và cùng đóng góp tích cực vào sự lãnh đạo của Đảng, trước mắt là việc sắp xếp hợp lý tổ chức để bảo đảm xây dựng vững mạnh bộ máy chính phủ và các bộ đi đôi với tăng cường các ban chuyên môn của Đảng.

*
* * *

Để thực hiện Nghị quyết trên đây, Thường vụ Trung ương Cục quyết định giao cho Ban Tổ chức trực tiếp bàn bạc với từng ban, ngành lập danh sách Đảng đoàn các bộ và danh sách số cán bộ của từng ban, ngành sẽ điều sang công tác bên Chính phủ và các bộ trình Thường vụ xét, sau đó Đảng đoàn các bộ sẽ phối hợp với Ban Tổ chức và các ban, ngành liên quan làm đề án tổ chức, công tác và ngân sách từng bộ để trình bày sớm với Thường vụ Trung ương Cục. Nghị quyết này phải được đưa ra thảo luận kỹ trong Đảng đoàn Chính phủ, Đảng đoàn các bộ và các ban, ngành của Đảng. Đồng thời các Khu cũng cần thảo luận nắm vững để vận dụng thích hợp vào việc xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương.

TV. C69

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC
Số 14-NQNT, ngày 30 tháng 10 năm 1969**

**Về việc đẩy mạnh chiến tranh du kích trong
tổng công kích, tổng khởi nghĩa**

**I- VỊ TRÍ CHIẾN LUỢC ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG
CỦA CHIẾN TRANH DU KÍCH TRONG GIAI ĐOẠN
TỔNG CÔNG KÍCH, TỔNG KHỞI NGHĨA**

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây cũng như chống Mỹ xâm lược hiện nay, đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn của Đảng ta đã bảo đảm cuộc chiến đấu trong mọi tình huống khó khăn phức tạp vẫn giữ vững và phát triển thắng lợi, dựa trên cơ sở phát động quần chúng đấu tranh và khởi nghĩa liên tục, không ngừng xây dựng rèn luyện và phát huy sức mạnh phổi hợp của ba quân, ra sức đẩy mạnh tấn công tiêu diệt địch ở tiền tuyến kết hợp chặt chẽ với xây dựng bảo vệ hậu phương vững chắc để càng đánh càng mạnh càng thắng to. Trên cơ sở vận dụng phát huy sắc bén đường lối đúng đắn đó, chúng ta đã kiên trì tấn công địch liên tục với phương châm hai chân ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược, chúng ta đang

đánh bại một tên xâm lược lớn nhất của thời đại ngày nay. Vì vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta cần phải quán triệt sâu sắc hơn nữa đường lối chiến tranh nhân dân và những phương châm đấu tranh cơ bản của Đảng ta đẩy mạnh cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến thắng lợi.

Trong cuộc chiến tranh nhân dân của ta, chiến tranh du kích là mặt chiến đấu có tính chất quần chúng rộng rãi nhất, là hình thái khởi nghĩa vũ trang liên tục của đồng bào quần chúng, có lực lượng xung kích nòng cốt của mình là những đội du kích và bộ đội địa phương tỉnh, huyện thường xuyên đánh tiêu diệt tiêu hao địch thật rộng rãi và thúc đẩy trực tiếp phong trào quần chúng nhằm đánh bại các âm mưu càn quét bình định lấn chiếm của địch, phát triển phong trào, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ chính quyền cách mạng, củng cố mở rộng vùng giải phóng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội chủ lực và cùng phối hợp với chủ lực phát triển thế chủ động tấn công địch.

Trong giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa, cần phải quán triệt sâu sắc hơn nữa tính chất quần chúng rộng rãi và tính chất chiến đấu toàn diện (vũ trang kết hợp chính trị binh vận) của phong trào chiến tranh du kích, cần phải nắm vững và điều khiển tốt hơn nữa mối quan hệ phối hợp hỗ trợ thúc đẩy lẫn nhau giữa phong trào quần chúng chiến đấu muôn màu muôn vẻ với các hoạt động của du kích và bộ đội địa phương để đẩy mạnh chiến tranh du kích. Trước mắt chúng ta, chiến tranh du kích có một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng như sau đây:

Một là, đối với kẻ địch quân đông, phương tiện nhiều, chỉ có phát triển chiến tranh du kích trên khắp ba vùng chiến lược, mở rộng diện tiêu hao tiêu diệt phá hoại địch một cách liên tục đều khắp thì mới cảng địch ra, kìm hãm trên một triệu quân địch vào tình thế ngày càng phân tán mỏng, hao mòn sinh lực và phương tiện chiến tranh, mệt mỏi mất sức chiến đấu, tan rã tinh thần và cả tổ chức, tạo ra những điều kiện

thuận lợi cho bộ đội chủ lực ta và các loại quân binh chủng phát triển thế chủ động tấn công tiêu diệt địch.

Hai là, đối với kẻ địch tuy thất bại nặng và phải xuống thang chiến tranh nhưng rất ngoan cố, còn chiếm giữ các thành thị và các địa bàn đông dân, nhất là chúng đang tập trung sức bình định lấn chiếm nông thôn giành người giành của với ta, củng cố ngụy quyền tăng cường ngụy quân để từng bước "phi Mỹ hoá" chiến tranh và giành thế mạnh với ta thì tấn công quân sự phải dựa trên cơ sở phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích mới có thể bảo vệ củng cố hậu phương ta, làm rối loạn và tan rã hậu phương địch, đưa quần chúng nông thôn đô thị lên cao trào khởi nghĩa giành quyền làm chủ ở cơ sở, giải phóng nông thôn, đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định giành thế mạnh của địch.

Ba là chỉ có phát động phong trào chiến tranh du kích rộng lớn trên khắp ba vùng phản ảnh hình thái bạo lực khởi nghĩa có tính chất quần chúng rộng rãi nhất thì cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta mới có nền tảng vững chắc để càng đánh càng mạnh càng thắng to, để chủ động ứng phó và giành thắng lợi trong mọi tình huống phức tạp, để trong trường hợp đặc biệt thuận lợi thì nhanh chóng phát triển thế mạnh trên khắp chiến trường giành lấy thắng lợi cao nhất.

Vì những lẽ trên, trong khi ra sức đẩy mạnh việc xây dựng và tác chiến của các lực lượng tập trung để đánh những đòn tiêu diệt địch ngày càng đau và liên tục thì hoàn toàn không có nghĩa là xem nhẹ vai trò vị trí đặc biệt quan trọng của chiến tranh du kích. Ỷ lại lực lượng tập trung, coi thường chiến tranh du kích là một khuynh hướng sai lầm nghiêm trọng về chiến lược.

II- TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CẤP BÁCH TRƯỚC MẮT CỦA CHIẾN TRANH DU KÍCH

1. Tình hình:

Từ khi phát động cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đầu Xuân 1968 đến nay, chiến tranh du kích đã phát triển thêm một bước mới rất có ý nghĩa trong những điều kiện địch thất bại nặng nề nhất nhưng lại ra sức phản kích quyết liệt, tăng cường bình định ráo riết hòng bảo vệ hậu phương chúng và lấn chiếm vùng giải phóng của ta.

Chiến tranh du kích đã nảy nở ngay trong lòng hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn, đã được duy trì và có phát triển ở các vùng ven, vùng yếu, quanh căn cứ quân sự địch và dọc các trục giao thông chiến lược. Đó là hình thái chiến đấu trực tiếp của các tổ đội du kích, an ninh vũ trang, biệt động, đặc công, tự vệ mật kiêm trì bám trụ tại chỗ kết hợp với quần chúng đấu tranh liên tục với các hình thức bạo lực và không bạo lực để diệt ác phá kìm, chống bình định, giành quyền làm chủ trong vùng tạm chiếm có sự hỗ trợ của các lực lượng bên ngoài. Ở vùng giải phóng, trong những điều kiện địch ra sức lấn chiếm và đánh phá ác liệt hơn trước, chiến tranh du kích đã nâng lên với hình thái phát triển xã chiến đấu thành những trận địa liên hoàn, sử dụng chông, mìn, lựu đạn và nhiều cạm bẫy kết hợp vũ khí bén chông càn quét biệt kích, cơ giới, trực thăng chụp đồng thời du kích tiến ra phía trước kết hợp với quân chúng bao vây đồn bốt quận ly bằng ba mũi giáp công để ngăn chặn lấn chiếm, đẩy lùi bình định, củng cố bảo vệ vùng giải phóng.

Nhưng nhìn chung, so với yêu cầu của tổng công kích, tổng khởi nghĩa chiến tranh du kích phát triển vẫn còn rất chậm, chưa đủ rộng và mạnh để làm tốt vai trò của nó trên các vùng chiến lược. Ở thành thị, mức độ diệt ác phá kìm và phâ

hoại địch vẫn còn thấp, còn lè té, chưa gây được sự rối loạn thường xuyên làm tê liệt chính quyền cơ sở địch để mở rộng phong trào giành quyền làm chủ. Ở nông thôn tạm chiếm và dọc các trục giao thông chiến lược, lực lượng du kích tại chỗ vẫn còn ít và chưa đều khắp, có nơi giảm sút, hoạt động diệt ác phá kìm và đánh phá giao thông chưa mạnh, chưa đủ sức phối hợp với lực lượng trên để phá vỡ từng mảng kìm kẹp của địch. Ở vùng giải phóng và căn cứ cách mạng, tuy có những điển hình rất tốt nhưng không đều, ta chưa phát động và phát huy tốt một phong trào quần chúng chiến đấu vũ trang rộng lớn kết hợp với đấu tranh chính trị binh vận, kết hợp với sản xuất, bảo vệ sản xuất và phục vụ tiền tuyến để củng cố chính quyền, tăng cường lực lượng cách mạng, bảo vệ và mở rộng hậu phương ta.

Trong bước phát triển mới của mình, rõ ràng là chiến tranh du kích còn nhiều nhược điểm lớn, do đó chưa đáp ứng yêu cầu phát triển cách mạng trên các vùng chiến lược.

Ta đang có những thuận lợi và khả năng rất to lớn để phát triển chiến tranh du kích vì địch thất bại nặng nề, Mỹ từng bước rút quân, ngụy quyền, ngụy quân rất hoang mang, cơ sở hạ tầng đang rệu rã, còn ta đang trên thế thắng, có ba thứ quân vững mạnh có cơ sở cách mạng vững chắc trên cả ba vùng, nhân dân ta rất cách mạng có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Địch có đánh phá ác liệt, có tăng cường bình định và kìm kẹp thâm độc hơn trước, gây cho ta một số khó khăn mới. Nhưng rõ ràng là phần chủ quan, ta còn những thiếu sót lớn trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh du kích. Cụ thể là:

- Vì khuynh hướng ỷ lại lực lượng tập trung, không nhận rõ tính chất quân chúng và tính chất toàn diện của chiến tranh du kích theo phương châm đấu tranh kết hợp ba mũi giáp công, cho nên trong công tác chi bộ và công tác dân vận chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục tổ chức động viên đồng bào quần chúng tham gia chiến đấu vũ trang với mọi kiểu cách

kết hợp với đấu tranh chính trị binh vận để trên cơ sở đó xây dựng những đội du kích xã, áp và lực lượng dân quân, tự vệ.

- Vì nắm lực lượng tập trung với ý thức chỉ đạo chỉ huy chưa đúng cho nên chưa sử dụng và phát huy tốt vai trò nòng cốt của địa phương quân, nhất là chưa thật linh hoạt tập trung và phân tán lực lượng để phối hợp với du kích và phong trào quân chúng đầy mạnh tiêu hao tiêu diệt địch gắn liền với yêu cầu phát triển ưu thế chiến tranh du kích, đánh phá bình định và mở rộng củng cố hậu phương ta.

- Vì chưa kiên trì đi sâu xây dựng và phát triển chiến tranh du kích trong các thành thị và các vùng đồng dân, nhất là trong tình hình địch tăng cường đánh phá bình định sâu độc hơn nhưng bộc lộ nhiều nhược điểm hơn thì ta không kịp thời sắc bén vận dụng phương châm phương thức tổ chức và hoạt động thích hợp để tạo thế tạo lực làm chuyển biến tình hình giữa ta và địch.

- Vì chưa bảo đảm thật tốt sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và các cấp quân sự đối với chiến tranh du kích nhất là về tư tưởng nhận thức, về phương châm phương thức; về tổ chức cán bộ cho nên những ưu điểm tiến bộ mới của chiến tranh du kích không được phát huy nhanh chóng và những khuyết điểm, nhược điểm không được khắc phục kịp thời.

Tóm lại nguyên nhân chủ yếu nhất của những thiếu sót trên đây là do ta chưa quán triệt sâu sắc đường lối chiến tranh nhân dân, chưa nhận rõ vị trí chiến lược của chiến tranh du kích trong tổng công kích, tổng khởi nghĩa; nhất là trước âm mưu tăng cường đánh phá bình định giành thế mạnh của địch, ta chưa quán triệt tư tưởng tấn công địch, chưa đi sâu vận dụng phương châm phương thức và tổ chức thực hiện cho tốt.

2. Nhiệm vụ

Một trong những chủ trương chiến lược chủ yếu của địch trên chiến trường miền Nam hiện nay là ráo riết đẩy mạnh bình định nông thôn, phát triển phòng vệ dân sự để khôi

phục củng cố ngụy quyền cơ sở, giành người giành của xây dựng ngụy quân, trên cơ sở cố gắng đó chúng hy vọng từng bước thay thế quân Mỹ, ổn định ngụy quyền, giành thế mạnh với ta ở trên chiến trường và ở bàn hội nghị. Chúng đang ra sức đánh phá ác liệt, tăng cường hoạt động gián điệp chiến tranh tâm lý chiêu hồi và lừa mị kinh tế nhằm tiêu diệt đánh bắt cơ sở cách mạng và gom dân khống chế kìm kẹp quần chúng hòng thực hiện cái gọi là kế hoạch chống nổi dậy ở vùng đồng dân đồng thời đẩy mạnh hoạt động phi pháo, B52, chất độc hóa học và biệt kích ở các vùng căn cứ sâu thưa dân để đánh phá hành lang, kho tàng, cơ quan chỉ đạo hòng làm rối hậu phương ta, ngăn chặn hạn chế chủ lực ta. Vì vậy phát động một cao trào mới của chiến tranh du kích là vấn đề rất khẩn cấp để đánh bại âm mưu của địch và phát triển thế tấn công nổi dậy của quân, dân ta. Phải thấy địch còn nhiều cố gắng nhưng bị nhiều hạn chế trong thế thua, quân Mỹ rút dần, ngụy quân hoang mang, ngụy quyền xộc xệch nhất là ở cơ sở. Còn ta đang thế thắng, quân chúng rất cách mạng, kinh nghiệm chiến đấu phong phú, chỉ cần quán triệt sâu sắc đường lối, phương châm của Đảng với quyết tâm cao, với sự chỉ đạo thật sâu sát và cụ thể.

Căn cứ tình hình trên, căn cứ vào nhiệm vụ Nghị quyết 9, nhiệm vụ chiến lược cấp bách trước mắt của chiến tranh du kích là *khẩn trương phát động một phong trào quân chúng rộng lớn tham gia chiến đấu vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị binh vận hình thành thế nổi dậy liên tục trên khắp cả ba vùng đồng thời ra sức củng cố tăng cường đẩy mạnh hoạt động của lực lượng du kích và địa phương quân tinh, huyện nhằm mở rộng diện tiêu diệt nhỏ và tiêu hao địch đều khắp liên tục, đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm và làm tan rã hậu phương địch, phát triển thế làm chủ ở cơ sở vùng tạm chiếm, củng cố và mở rộng hậu phương ta, tạo ra cơ sở quân sự và chính trị vững chắc để giành thắng lợi quyết định và triển khai thế mạnh của ta đồng thời bảo đảm thắng địch trong tình huống chiến tranh kéo dài.*

Để thực hiện chủ trương chiến lược trên, cần nắm vững những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Một là, trên cơ sở tăng cường công tác chi bộ và công tác dân vận, ra sức phát động quần chúng chiến đấu vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị binh vận thật rộng rãi liên tục với mọi kiểu cách phong phú kết hợp các hình thức bao lực và không bạo lực nhằm bảo vệ sản xuất và đời sống, diệt ác phá kìm, chống bình định gom dân, giành và giữ thế làm chủ ở xóm, ấp, khóm phường. Trên cơ sở phong trào đó, ra sức xây dựng củng cố đội ngũ dân quân, du kích thành lực lượng xung kích hằng ngày đánh vào những đối tượng kìm kẹp khống chế quần chúng, những đối tượng địch quét lùng sục, phục vụ trực tiếp cho yêu cầu mở rộng nâng cao phong trào tại chỗ. Vì vậy, cần phải khắc phục ngay những lêch lạc như không thấy tính chất quần chúng rộng rãi và hình thái chiến đấu phong phú của chiến tranh du kích, do đó không thấy đúng mức vai trò trách nhiệm to lớn của chi bộ và các đoàn thể trong phát động chiến tranh du kích, chỉ đạo tách rời hoạt động của xã đội và các đội du kích với phong trào quần chúng, làm cho du kích hoạt động đơn độc, không có sức mạnh và bề thế của phong trào quần chúng do đó khó bám trong quần chúng để bổ sung phát triển lực lượng và dễ bị đánh bật hao mòn lực lượng.

Hai là, trên cơ sở phát động chiến tranh du kích có tính chất quần chúng rộng rãi, có đội ngũ dân quân, du kích đông đảo, phải khẩn trương xây dựng củng cố địa phương quân tinh, huyễn thành lực lượng công tác chính trị dân vận thật giỏi và chiến đấu sắc bén linh hoạt, biết phối hợp với lực lượng du kích tiêu diệt tiều hao và phá hoại địch thật rộng rãi, buộc địch phải căng mỏng, hao mòn, sút kém tinh thần, để hỗ trợ phong trào quần chúng nổi dậy, tạo điều kiện phá từng mảng kìm kẹp của địch và tạo thế cho chủ lực đánh lớn. Vì vậy phải chỉ đạo địa phương quân hoạt động tập trung và phân tán thật linh hoạt, phân tán là để phối hợp chặt chẽ với du kích xã, ấp làm công tác vận động quần chúng, đẩy mạnh

diệt ác phá kìm, chống càn quét lán chiếm, bao vây uy hiếp đồn bốt, đồng thời cũng là tạo ra thế trận khi thuận lợi thì tập trung lực lượng tiêu diệt từng đơn vị địch. Chống khuynh hướng chỉ biết tập trung, chỉ thấy trách nhiệm đánh cho được một số mục tiêu bất kể tình hình du kích và quần chúng ứng phó với địch ra sao, đến khi địa bàn ăn ở gấp khó khăn thì lại phân tán không phải để tích cực phối hợp với du kích tranh thủ tấn công địch mà nặng về tránh né, đơn thuần chống càn dễ bị tiêu hao, dễ bị tác động của chiến tranh tâm lý địch và do đó khó tạo điều kiện để tập trung diệt địch.

Ba là, phải khẩn trương mở rộng chiến tranh du kích ở thành thị và nông thôn đồng dân, nhất là vùng bao quanh các thành thị, căn cứ quân sự, cặp trực giao thông, vùng tôn giáo, dân tộc trên cơ sở tích cực xây dựng chi bộ, đoàn thể, du kích mật trong nhân dân, mở rộng diệt ác phá kìm và hình thành những địa bàn bám trụ và lõm căn cứ của đơn vị lô và cơ quan chỉ đạo. Phải thấy đây là một yêu cầu lớn về chiến lược nhằm phá hậu phương và nguồn bổ sung của địch, phát triển nhanh chóng thế và lực của ta, làm chuyển biến lớn tình hình giữa ta và địch. Vì vậy phải kiên quyết kiên trì khắc phục khó khăn, chỉ đạo phương châm phương thức tổ chức và hoạt động cho phù hợp với từng vùng, sử dụng phối hợp và phát huy cho tốt cả lực lượng bên trong lẫn bên ngoài để bảo đảm cho chiến tranh du kích có thể tồn tại và phát triển trong vùng đồng dân trong mọi tình huống đánh phá của địch.

Bốn là, đẩy mạnh phong trào nhân dân và du kích ở vùng giải phóng và tranh chấp, xây dựng xã, ấp chiến đấu, sử dụng vũ khí thô sơ tự tạo, kết hợp với vũ khí bén, kết hợp với đấu tranh chính trị binh vận, đánh phá các cuộc càn quét lán chiếm của địch nhất là chiến thuật biệt kích trực thăng chụp, bao vây uy hiếp bức hàng các đồn bốt địch, để bảo vệ sản xuất và đời sống, phát huy sức người, sức của phục vụ tiền tuyến, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Cần phải

khắc phục tình hình lơi lỏng cảnh giác, kém phòng gian bảo mật, thiếu sẵn sàng chiến đấu của nhiều xã, ấp, nhiều cơ quan đơn vị thuộc vùng giải phóng sau.

Năm là, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và các cấp quân sự đối với phong trào chiến tranh du kích, nhất là quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, vị trí chiến lược của chiến tranh du kích trong tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nắm vững tư tưởng tấn công, phương châm phương thức về tổ chức hoạt động của địa phương quân và du kích ở từng loại vùng, nắm phương hướng xây dựng lấy nâng cao chất lượng làm chính đồng thời nhanh chóng phát triển số lượng, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quân sự ở xã, huyện, tỉnh, củng cố các xã đội, kiện toàn các cơ quan dân quân các cấp đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ quân sự và củng cố hệ thống chỉ đạo chặt chẽ, củng cố quan hệ phối hợp với ban chấp hành các đoàn thể. Phải khắc phục cho được tình hình mỗi cấp chỉ nắm lực lượng trực thuộc mà không nắm và điều khiển chặt phong trào chiến tranh du kích và lực lượng bên dưới. Phải bảo đảm cho cơ quan dân quân ở mỗi cấp đều có uỷ viên dân quân cấp tương đương của các đoàn thể công, nông, thanh, phụ tham gia sinh hoạt và mang chủ trương kế hoạch công tác dân quân về thực hiện trong đoàn thể mình.

III- PHƯƠNG CHÂM PHƯƠNG THỨC VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHIẾN TRANH DU KÍCH

Đẩy mạnh chiến tranh du kích thành cao trào mới có tính chất quần chúng rộng lớn đều khắp trên các vùng, phải dựa trên cơ sở quán triệt sâu sắc hơn nữa đường lối chiến tranh cách mạng của Đảng ta hiện nay, đó là đường lối đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị song song thực hiện sự phối hợp giữa ba mũi giáp công và giữa ba vùng chiến lược thành

sức mạnh tấn công tổng hợp đang được phát huy đến đỉnh cao trong thời kỳ tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Vận dụng đường lối, phương châm chiến lược đó trong tình hình chiến tranh ác liệt phức tạp hiện nay là *phải đi sâu vào từng vùng cụ thể, phải có yêu cầu phương châm phương thức hình thức về tổ chức và hoạt động cụ thể sát hợp với từng vùng thì mới phát triển được phong trào, mới phát huy được sức mạnh của đường lối, phương châm chiến lược của Đảng ta*. Thời gian qua, nhiều đảng bộ địa phương đã ít chú ý vận dụng cụ thể phương châm phương thức sinh động, sáng tạo, phù hợp với thực tế tình hình, lại thiếu dự kiến và nhạy bén với tình hình cho nên trước sự tăng cường đánh phá và bình định cấp tốc của địch đã tỏ ra lúng túng trong vận dụng phương châm phương thức nhất là ở các vùng ven, do đó gặp thêm khó khăn và không sử dụng phát huy được khả năng thuận lợi của ta. Vì vậy vận dụng phương châm phương thức cụ thể với từng vùng là một vấn đề lớn của công tác lãnh đạo và chỉ đạo để phát huy mọi khả năng và ưu thế của ta, hạn chế khắc phục các khó khăn do địch gây ra. Nhiều địa phương đã có kinh nghiệm sáng tỏ về vấn đề này cho nên đã chuyển phong trào phát triển thuận lợi vượt qua nhiều khó khăn. Kinh nghiệm đó là: phải phân loại cụ thể từng vùng trong tỉnh, huyện và thậm chí trong một xã để xác định rõ nhiệm vụ yêu cầu, phương châm phương thức về tổ chức và hoạt động đấu tranh của phong trào tại đó và phấn đấu thực hiện, tiến lên từng bước vững chắc. *Phát triển chiến tranh du kích rộng mạnh đều khắp là phải trước hết phát triển cho được chiến tranh du kích theo yêu cầu phương châm phương thức của từng vùng cụ thể thì mới có sự phối hợp giữa ba mũi giáp*

công, giữa các vùng, mới có phong trào rộng lớn với nhiều hình thái chiến đấu thật phong phú.

Việc vận dụng phương châm phương thức ở vùng giải phóng và tranh chấp mạnh đã có kinh nghiệm khá rõ, tất nhiên cần tiếp tục rút kinh nghiệm và phát triển thêm. Yêu cầu lớn và cấp bách hiện nay là phải chỉ đạo phương châm phương thức cho cụ thể sâu sát hơn nữa ở thành thị và nhiều vùng nông thôn tạm chiếm hoặc thế ta làm chủ còn yếu, nơi mà địch đang tăng cường các biện pháp khống chế kìm kẹp hòng kiểm soát vùng đông dân thực hiện cái gọi là "kế hoạch chống nổi dậy" của chúng và cũng là nơi mà ta quyết phát động quần chúng chuyển lên thế nổi dậy mạnh làm chuyển biến lớn tình hình giữa ta và địch. Trên những vùng đông dân này, còn hình thành nhiều khu vực với những đặc điểm rất khác nhau như giữa thành thị và nông thôn, vùng ven, vùng yếu, vùng tôn giáo, vùng dân tộc, vùng quanh căn cứ quân sự địch và cặp trực giao thông. Do đó, cần có những đặc điểm cụ thể về yêu cầu phương châm phương thức tiến lên của từng loại vùng cụ thể. *Nhưng với đặc điểm chung là vùng địch còn có sức khống chế nhiều và ta muốn chuyển phong trào chiến tranh du kích lên mạnh mang hình thái khởi nghĩa vũ trang của quần chúng với nhiều mức độ chỉ phải nắm vững một số yêu cầu chung về việc vận dụng phương châm phương thức như sau đây:*

- Trước hết là phải dựa trên cơ sở *quán triệt thật sâu sắc tư tưởng tấn công địch và lòng tin mãnh liệt ở khả năng cách mạng của quần chúng* thì mới phát hiện và phát huy hết các ưu thế và khả năng của ta ở đây, mới sử dụng và khoét sâu các nhược điểm, khó khăn của địch ở đây, đồng thời phải có *quan điểm thực tiễn căn cứ vào so sánh lực lượng thực tế* giữa ta và địch mà đề ra yêu cầu phát triển phong trào,

phương châm phương thức về tổ chức và hoạt động cụ thể. Rõ ràng yêu cầu chung là phải ra sức phát triển cơ sở và phong trào cách mạng, đẩy mạnh diệt ác phá kìm chống bình định, làm tan rã phòng vệ dân sự, giành giữ và nâng từng bước mức độ làm chủ ở hạ tầng cơ sở. Phương châm phương thức chung là phải tăng cường lực lượng cách mạng gồm chi bộ, chi đoàn, du kích, an ninh, đoàn thể cách mạng với hình thức tổ chức và hoạt động bí mật đồng thời ra sức phát triển, giữ gìn và nâng cao thế đấu tranh chính trị hợp pháp của đông đảo quần chúng kết hợp với nâng lên từng bước hình thức bạo lực của du kích và quần chúng hình thành một kiểu khởi nghĩa của quần chúng trong điều kiện vẫn còn đồn bốt và lực lượng quân sự địch ở tại chỗ hoặc nơi kế cận. Hình thái khởi nghĩa với sự phối hợp nhịp nhàng chặt chẽ giữa các hình thức đấu tranh vũ trang chính trị binh vận dưới sự điều khiển kiên quyết và khôn khéo của chi bộ, có các tổ, đội bí mật của đoàn thể, du kích, an ninh làm nòng cốt, là hình thái đang tồn tại phát triển nhanh chóng trong các vùng đông dân bị địch khống chế nhiều, vì đây là yêu cầu bức thiết của đông đảo quần chúng trong điều kiện địch đang thua, tinh thần xuống dốc và ta đang phát triển thế tấn công lại còn chú ý đi sâu chỉ đạo phong trào này. Vì vậy cần phải chống hai khuynh hướng tư tưởng không đúng, hoặc là lợi dụng lý do bám trụ bí mật để cầu an co thủ rị mọ hoặc là hoạt động bừa bãi xô bất chấp phương châm phương thức, cả hai cái sai này đều giống nhau ở chỗ không đi sâu xây dựng cơ sở cách mạng và phát triển phong trào quần chúng.

2. Tổ chức và hoạt động của du kích

- Nhược điểm của ta ở vùng này là cơ sở cách mạng rất ít. Vì vậy phải ra sức xây dựng chi bộ, phát triển các đoàn thể cách

mạng, đẩy mạnh đấu tranh của quân chúng để có cơ sở xây dựng lực lượng du kích. Tổ chức của du kích phải bí mật, gồm những tổ đội từ ba đến năm người có thể ăn ở hợp pháp xen lẫn trong quần chúng xóm, ấp, phố, phường. Ngoài ra các đoàn thể cần tổ chức trong số hội viên của mình những tổ, đội tự vệ mật. Trong điều kiện cần ngắt giữ bí mật thì các tổ, đội du kích mật và tự vệ mật không nên thống nhất vào một hệ thống tổ chức mà cần phân ra nhiều mối nấm nhưng có sự chỉ đạo thống nhất của chi bộ và xã đội.

- Nhiệm vụ của du kích, tự vệ là làm nòng cốt thúc đẩy phong trào giành giữ quyền làm chủ cho nên đối tượng chủ yếu trực tiếp cần đánh phải là bọn tể điệp công an bình định, phòng vệ dân sự và dân vệ và kế đó là những loại quân đến tiếp tay cho bọn kìm kẹp tại chỗ. Phải khắc phục cho được tình hình thiếu chỉ đạo chặt chẽ dụng dâu đánh đó, dễ đánh khó bỏ, do đó không diệt được bọn ác ôn tại chỗ. Ngoài ra còn tuỳ theo vị trí từng vùng mà du kích ở đó còn có thêm nhiệm vụ và đối tượng không kém phần quan trọng như ở gần căn cứ Mỹ hoặc ngụy thì phải tìm cách đánh vào bọn này, ở cắp trực giao thông thì phải đánh phá giao thông của địch, ở gần kho tàng, bến cảng, trường huấn luyện, cơ quan đầu não của địch thì phải chú ý đánh phá nhưng không được buông lơi bọn ác ôn kìm kẹp tại chỗ.

- Việc trang bị sử dụng vũ khí loại gì phải tuỳ thuộc nhiệm vụ đối tượng cụ thể và điều kiện ăn ở hoạt động của du kích, tự vệ. Chủ yếu là cần trang bị sử dụng lựu đạn, mìn, chất nổ và các vũ khí thô sơ, nơi có điều kiện thì sử dụng thêm súng bén. Phải nắm vững yêu cầu chính là lấy đạn được vũ khí của địch và phần khác sản xuất tại chỗ để trang bị đánh địch. Các cơ quan, dân quân cần chú ý hướng dẫn cách chế tạo và cách sử dụng một số vũ khí thông thường của du kích.

- Cách đánh của du kích và tự vệ mật rất phong phú. Củng cố cơ sở du kích, tự vệ ở nhiều xóm, ấp trong nhiều giới và ngành nghề và có thể ăn ở hợp pháp thì càng có thuận lợi để phát hiện quy luật ăn ở di lại của địch và những sơ hở của chúng để đánh chúng nhất là đánh theo lối ném đá giấu tay, đánh mà giữ được thế hợp pháp. Vì vậy cần phải chú ý xây dựng cơ sở du kích và tự vệ ở khắp xóm, ấp, trong mọi giới và ngành nghề, chú ý đúng mức thành phần nữ. Vì vậy phải làm cho các đoàn thể thấy trách nhiệm này chứ không phải chỉ của xã đội, ấp đội.

3. Giải quyết cho tốt mối quan hệ giữa hoạt động vũ trang với đấu tranh của quần chúng thì tổ chức của du kích mới tồn tại, phát triển

Dịch tìm mọi cách phát hiện để tiêu diệt và đánh bắt du kích. Vì vậy ngoài vấn đề tổ chức của du kích, tự vệ phải ngăn cắt, gọn nhẹ, bí mật và có cách hoạt động khéo che giấu thì còn phải có một điều kiện khác nữa là phải luôn luôn đẩy mạnh và giữ gìn thế đấu tranh hợp pháp của đồng bào quần chúng để kết hợp với hoạt động của du kích nhằm ngăn chặn hạn chế đẩy lùi các hoạt động khủng bố, lùng sục của địch. Nếu mất thế đấu tranh đó của quần chúng thì du kích sẽ mất thế bám trụ trong quần chúng để tồn tại và phát triển. Chính vì không nắm vững mối quan hệ này, chính vì hoạt động của du kích không khéo che giấu, không di đổi với đẩy mạnh phong trào cho nên tổ chức du kích ở một số nơi bị đánh bắt ra khỏi quần chúng và mất nhiều tác dụng, mất khả năng bổ sung phát triển lực lượng và gặp nhiều khó khăn trong việc ăn, ở.

4. Giải quyết cho tốt mối quan hệ giữa lực lượng bên trong và lực lượng bên ngoài để thuận lợi cho sự phát triển phong trào

bên trong và tạo điều kiện cho bên ngoài bám trụ trong quân chúng

Phát triển chiến tranh du kích với hình thái phong trào như nói trên phải được mở rộng ra nhiều xã, ấp, khóm phường, càng rộng thì địch càng khó tập trung đối phó và ta có bể thế để hình thành lõm căn cứ ở một số xóm, ấp có điều kiện, để làm nơi ăn, ở, huấn luyện của cơ quan chỉ đạo và một số lực lượng lô. Trên cơ sở phong trào tại chỗ rộng mạnh và ở những nơi có điều kiện và với sự chi viện đúng mức của lực lượng tập trung, còn có thể phá tung mảng kim kẹp ở nhiều xã, ấp và chuyển thành vùng giải phóng. Trái lại, nếu phong trào tại chỗ yếu dù có lực lượng tập trung chi viện mạnh thì địch cũng dễ chiếm lại khi lực lượng ta rút đi.

Vấn đề cơ bản bức thiết là làm sao phát triển cơ sở và phong trào bên trong lén nhanh, lén mạnh. Đây là trách nhiệm của lực lượng bí mật bên trong và lực lượng lô bên ngoài. Đó cũng là yêu cầu bức thiết của lực lượng lô bên ngoài để có thể lẩn lướt bám trụ lại bên trong mới phát huy nhiều tác dụng, mới khắc phục được nhiều khó khăn về ăn, ở, hoạt động vì bị đẩy ra địa hình. Vì vậy lực lượng lô bên ngoài, nhất là địa phương quận, huyện có trách nhiệm trực tiếp phối hợp và hỗ trợ du kích cần phải nắm yêu cầu phương thức hoạt động sau đây:

- Đồng thời với việc bố phòng sẵn sàng chống càn ở bên ngoài thì phải tìm mọi cách nắm tình hình và yêu cầu ở bên trong để thọc vào đánh lực lượng kìm kẹp bên trong. Khắc phục tình trạng đơn thuần cố thủ chống càn dễ bị tiêu hao. Cần phải thấy cũng là diệt địch nhưng ở trong vùng đông dân thì có ý nghĩa chính trị lớn làm cho địch hoang mang nhiều và phong trào cơ sở cách mạng có thể phát triển thuận lợi.

- Vì địch ra sức ngăn chặn ở vòng ngoài cho nên cần chú ý sử dụng từng tổ, đội nhỏ trang bị bén đánh thọc sâu đánh hiểm. Nhất là cần xây dựng những đội đặc công biệt động công binh để đánh những cú đau bất ngờ và hiểm hóc. Nhưng

đánh địch trong vùng đông dân thì cần phải chú ý đánh nhanh, rút nhanh và luân lưu nay đánh chỗ này, mai đánh chỗ khác tạo nên một diện hoạt động hỗ trợ phong trào. Nhất là ở những nơi ta có thể bám trụ, có lõm căn cứ thì không nên làm nổi lên sự có mặt của đơn vị tập trung một cách không cần thiết vì địch sẽ tập trung phi pháo, đánh phá xúc tát dân làm ta mất thế bám trụ.

- Lực lượng bên ngoài hỗ trợ và phối hợp cùng lực lượng bên trong đẩy mạnh cho được phong trào diệt ác phà kìm, phát triển du kích chiến tranh, tạo cho được tình hình có lõm căn cứ bên trong và có phong trào quần chúng bung ra ngoài sản xuất, đó là điều kiện để bám trụ trong dân và phải biết giữ thế bám trụ đó để đẩy mạnh phong trào.

*

* * *

Các cấp ủy đảng cần phải *tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh du kích về cả hai mặt có phối hợp chặt chẽ; một mặt là phát động quần chúng đông đảo đẩy mạnh đấu tranh mở rộng chiến tranh du kích, mặt khác là tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị vũ trang địa phương và du kích làm nòng cốt thúc đẩy chiến tranh du kích*. Để bảo đảm cho các lực lượng vũ trang địa phương và du kích thực hiện tốt vai trò xung kích trong chiến tranh du kích thì phải tăng cường hơn nữa công tác đảng và công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Cần nắm vững phương hướng công tác tư tưởng là *dựa trên cơ sở học tập Di chúc của Hồ Chủ tịch, học tập năm xây năm chống mà xây dựng lập trường chiến đấu và quan điểm quần chúng thật kiên định của giai cấp vô sản*, phân biệt dứt khoát địch, ta, xây dựng quyết tâm chiến đấu hết sức cao vì dân, vì nước, vì độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội, giữ vững khí tiết cách mạng và bản chất truyền thống của lực lượng vũ trang cách mạng, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật và ý thức về quan hệ gắn bó giữa quân

và dân. Phải huấn luyện cho lực lượng địa phương và du kích không những là lực lượng chiến đấu giỏi mà còn là lực lượng công tác dân vận giỏi và tích cực chủ động làm công tác binh, địch vận phối hợp với tác chiến. Phải kiểm điểm và hướng dẫn địa phương quân và du kích làm công tác dân vận, thương yêu tôn trọng nhân dân, khắc phục những tác phong xấu đối với nhân dân trước hết là trong cán bộ. Giáo dục hướng dẫn cho mỗi đơn vị địa phương quân và du kích biết nắm công tác binh, địch vận kết hợp với tác chiến của mình để tiêu diệt và làm tan rã địch nhiều hơn. Tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ, tiến hành quản lý đơn vị cho chặt chẽ, luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, phòng gian bảo mật, kiên quyết đánh bại chiến tranh tâm lý chiêu hồi của địch. Tóm lại việc tăng cường công tác đảng và công tác chính trị tư tưởng là vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu bảo đảm sự vững mạnh của địa phương quân và du kích.

* * *

Các cấp uỷ đảng và các cấp quân sự phải hết sức coi trọng việc nghiên cứu và chấp hành nghiêm chỉnh triết lý Nghị quyết này. Cần có liên hệ với tình hình địa phương kiểm điểm sâu sắc những ưu điểm, khuyết điểm của phong trào chiến tranh du kích, của công tác lãnh đạo và chỉ đạo và đề ra chủ trương biện pháp thiết thực để triển khai thực hiện nhanh chóng Nghị quyết này, có sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành nhất là các đoàn thể cách mạng.

TV.C69

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ KHU UỶ V LẦN THỨ CHÍN

Tháng 4 năm 1969

Về công tác giành dân vùng ven và giữ dân xây dựng vùng giải phóng ở nông thôn

I- ĐỊCH VÀ TA Ở NÔNG THÔN TỪ ĐẦU NĂM 1968 ĐẾN NAY

Qua hơn một năm ta tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt làm cho địch thua to, ta thắng lớn, tình hình nông thôn Khu ta có những nét cần chú ý sau đây:

- Địch ở trong thế thất bại và suy sụp toàn diện cả ở thành thị và nông thôn; tinh thần tư tưởng Mỹ - ngụy suy sụp nghiêm trọng, tư tưởng thất bại chủ nghĩa lan tràn trong ngụy quân và ngụy quyền các cấp từ tỉnh đến xã, thôn. Ở nông thôn vùng địch còn tạm kiểm soát ngày càng bị thu hẹp, kế hoạch "bình định cấp tốc" bị thất bại thêm một bước rất nặng, lực lượng kìm kẹp bị thiệt hại nặng, kìm kẹp của chúng bị phá lỏng nhiều. Gần đây trong đợt tấn công đầu Xuân 1969 của ta, tình hình địch càng suy sụp nghiêm trọng hơn, Mỹ - ngụy càng lộ rõ bất lực và bế tắc trong giành nông thôn với ta.

Nhưng địch đã cố gắng lớn, lồng lộn "giữ và quét" bằng tăng cường phòng thủ thành thị, cẩn cứ và ra sức "bình định cấp tốc" đánh phá vùng giải phóng cả ở đồng bằng và miền núi, bắt lính trắng trợn tăng cường ngụy quân, phát triển gián điệp và chiến tranh tâm lý để kìm kẹp và giành dân với ta, gây cho ta một số khó khăn.

2. Đì đỏi với tấn công ở thành thị và căn cứ địch, ta liên tục tấn công tiêu diệt lực lượng kìm kẹp, chống càn, chống bình định cấp tốc, phát động quần chúng phá kẹp, phá dồn. Trong năm 1968 ta đã diệt 47.000 tên các lực lượng kìm kẹp và 3.000 tên ác ôn (chưa kể số bị rã), phát triển thêm được nhiều cơ sở, nấm thêm được nhiều dân tại các vùng bị dồn. Trong đợt tấn công đầu Xuân 1969, ta đã tấn công 284 mục tiêu kìm kẹp, giành quyền làm chủ với nhiều mức độ khác nhau 167 ngàn dân và chuyển lên thế tranh chấp và lỏng kìm 127 ngàn dân. Mặc dù trong hoàn cảnh địch đánh phá rất ác liệt, vùng giải phóng vẫn được giữ vững và mở rộng thêm, quần chúng phấn khởi tin tưởng thắng lợi và quyết tâm chiến đấu, các tổ chức ở xã, thôn được củng cố thêm một bước, nhân dân vẫn đem xương máu và lao động kiên cường để sản xuất phục vụ kháng chiến, đã đóng góp và thu mua cho cách mạng 33.000 tấn gạo, tam đú cung cấp cho nhu cầu kháng chiến (nhiều hơn năm 1967 là 8.000 tấn) đó là sự nỗ lực rất lớn; phong trào đấu tranh chính trị nhất là đấu tranh chính trị trực diện tại chỗ chống "bình định cấp tốc", giành quyền làm chủ vẫn giữ vững, phong trào đào rã ngũ, binh biến, diệt ác của cơ sở trong binh sĩ ngụy có tiến bộ.

3. Nhìn chung lại từ trước đến nay, nhất là từ đầu năm 1969 lại đây đã giành được thắng lợi rất to lớn, toàn diện, vững chắc và sâu hơn, đã đẩy địch vào thế thát bại ngày càng lớn về quân sự, chính trị, kinh tế, thát bại cả ở thành thị và nông thôn. Địch càng lún sâu vào thế phòng ngự bị động; ta đã liên tục giữ vững thế chủ động tấn công địch, liên tục diệt kẹp giành giữ được dân, động viên được nhân, vật lực phục

vụ tiền tuyến; trên cơ sở thắng lợi ở nông thôn ta đã giành được thắng lợi rất lớn ở thành thị.

Nguyên nhân trực tiếp của thắng lợi là:

- Quân chúng giác ngộ cách mạng cao, tuyệt đối tin vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên quyết và bền bỉ đánh bại giặc Mỹ và tay sai.
- Các lực lượng vũ trang lớn mạnh, tiến công địch liên tục và ngày càng mạnh.
- Nhiều cán bộ chịu đựng hy sinh, gian khổ trụ bám quần chúng.
- Chỉ đạo có thêm kinh nghiệm trong việc giành và giữ dân.

4. Tuy vậy, so với yêu cầu kháng chiến trước mắt và tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn thì công tác giành và giữ dân chống "bình định cấp tốc" vẫn còn là mặt yếu nhất, nhiều vùng mới giải phóng bị địch lấp lại hoặc dồn xúc dân, thực lực cách mạng nhất là cơ sở cách mạng sống trong quần chúng vùng địch tạm kiểm soát quá ít, đến nay dân số vùng giải phóng và vùng tranh chấp cả đồng bằng và miền núi so với cuối năm 1967 tăng lên chưa nhiều, một số tỉnh không mở ra được trái lại để mất dân, số dân làm chủ sụt. Vùng giải phóng xây dựng còn yếu nhất là các tổ chức ở xã, thôn, sản xuất và đời sống nhân dân đang gặp nhiều khó khăn, phong trào du kích chiến tranh nhiều nơi bị trùt, đấu tranh chính trị và binh vận chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ và đã tấn công quân sự, phong trào phòng gian bảo mật chống gián điệp biệt kích, chống chiến tranh tâm lý chưa thành phong trào quần chúng.

Nguyên nhân của giành giữ dân còn yếu về nhiều mặt. Một phần vùng nông thôn địch còn tạm kiểm soát hiện nay phần lớn ở ven thành thị, căn cứ địch, dọc đường giao thông chiến lược, nơi tập trung đồng bào Thiên chúa giáo; địch kiểm soát khống chế quần chúng bằng hệ thống đồn bốt và lực lượng ác ôn kìm kẹp dày hơn, bằng hệ thống điệp ngầm và nhiều nơi bằng lực lượng phản động trong tôn giáo; đồng thời địch dùng âm mưu và thủ đoạn rất tàn

bạo, đánh phá ác liệt. Nhưng chủ yếu là do mẩy nguyên nhân về chỉ đạo của ta sau đây:

- Về nhận thức vị trí công tác giành và giữ dân chưa đúng: chưa thấy hết âm mưu và thủ đoạn thâm độc của địch, còn chủ quan đối với địch; nhiều nơi còn chủ quan với sức dân, nhưng phổ biến là thiếu tin tưởng vào dân; chưa nhận rõ địch không ngừng giành giật dân với ta là vấn đề sống chết của chúng, và vấn đề giành và giữ dân đối với ta là gốc của mọi thắng lợi cả trước mắt và sắp đến. Đây là một sai lầm lớn về lập trường giữa địch và ta.

- Do quyết tâm tấn công địch liên tục chưa có, quyết tâm bám trụ địa bàn và quyết tâm dựa vào nhân dân còn yếu, xây dựng thực lực cách mạng ở vùng địch tạm kiểm soát còn yếu, xây dựng vùng giải phóng chưa tốt; có nơi thoả mãn với một số kết quả về giành dân, nhưng phổ biến là bi quan tiêu cực trước sức đánh phá ác liệt và thủ đoạn kìm kẹp "bình định cấp tốc" của địch.

- Không kiên định phương châm ba mũi giáp công trong giành và giữ dân. Đi đôi với nhịp độ công kích quân sự và ngày càng mạnh, tác chiến phục vụ diệt kẹp giành dân đã có nhiều cố gắng, nhưng nhìn chung chưa thật tốt chủ yếu là du kích chiến tranh chưa mạnh, nhất là ở vùng ven. Đáng chú ý là chưa đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận lên cao kết hợp thật chặt chẽ với quân sự đưa quân chúng nổi dậy với sức mạnh tổng hợp ba mũi giáp công liên tục chủ động tấn công và phản kích địch giành và giữ dân. Nhiều nơi còn ỷ lại lực lượng quân sự của trên.

- Trong tổ chức chỉ đạo thực hiện còn qua loa, chung chung, chưa sâu sát chặt chẽ và tỉ mỉ; tập trung trí tuệ, tập trung lực lượng của các cấp uỷ và các đảng bộ chưa cao, nhất là tập trung sức xây dựng thực lực chính trị vũ trang, an ninh, binh vận và tổ chức chỉ đạo của Đảng trong quần chúng tại chỗ còn quá yếu. Tổ chức và nền nếp phối hợp giữa các mặt quân sự, chính trị, binh vận trong giành và giữ dân chưa chặt, nhất là ở huyện, xã.

- Rõ ràng chính là do tư tưởng hữu khuynh ngại ác liệt, ngại khó khăn, thể hiện rõ nhất là công tác xây dựng thực lực cách mạng ở vùng địch tạm kiểm soát còn yếu, bám trụ địa bàn vùng ven còn yếu.

II- NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO

1. Hai vấn đề *quan trọng bậc nhất hiện nay ở nông thôn là giành dân vùng ven và giữ dân xây dựng vùng giải phóng*, đó là những vấn đề vừa cơ bản vừa cấp thiết trước mắt và sắp đến.

Đối với địch, vấn đề giành dân, tuy không nói ra, vẫn là vấn đề "quốc sách" sống chết của chúng. Vì giành dân là nhân tố chủ yếu hòng tạo thế mạnh để đàm phán có lợi cho chúng hiện nay và tạo thế mạnh cho chúng lúc Mỹ buộc phải rút quân, làm sao cho ngụy mạnh lên để đủ sức đối phó với ta. Nên một trong những yêu cầu cơ bản của địch trong mọi âm mưu và thủ đoạn chiến tranh hiện nay là làm sao khống chế được nhiều dân ta, tăng thêm dân số ở vùng của chúng, giảm nhiều dân số vùng ta.

Đối với ta, *vấn đề giành và giữ dân ở nông thôn là vấn đề gốc, là các trực của toàn bộ phong trào hiện nay*, bảo đảm cho ta đánh địch càng mạnh, sức ta càng sung, thu hẹp và làm rối loạn hậu phương địch, mở rộng quyền làm chủ, mở rộng và củng cố vùng giải phóng của ta, đánh bại âm mưu tăng cường ngụy quân, ngụy quyền của địch; *tạo nên những điều kiện cơ bản giành thắng lợi quyết định và tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn*.

Ghiền dân và giữ dân thắng lợi thì toàn bộ phong trào sẽ phát triển nhanh chóng thuận lợi, ngược lại ghiền dân không được hoặc để mất dân sẽ gặp nhiều khó khăn phức tạp.

*"Một việc dễ không dân cũng khó,
Nghìn việc khó, có dân, dân liệu cũng xong".*

Vì vậy nhiệm vụ sắp đến ở nông thôn là: *đẩy mạnh công kích và nổi dậy, kiên quyết diệt kẹp, giành dân, mở rộng quyền làm chủ của ta đai bộ phận nông thôn, hướng chủ yếu nhằm các vùng xung quanh thành thị, căn cứ địch, đường giao thông chiến lược; đi đôi với giành dân phải kiên quyết giữ dân, đánh bại âm mưu "bình định cấp tốc" của địch; ra sức xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt.*

Nội dung công tác giành dân bao gồm:

- Phá kìm kẹp, nấm dân trong lòng địch hoặc sát nách địch.
- Diệt kẹp, triệt phá ngụy quyền, giành quyền làm chủ tại chỗ (những nơi dân bị dồn tại chỗ hoặc dân nơi khác bị dồn đến nhưng chưa đủ điều kiện để bung về vùng giải phóng).
- Phá các khu tập trung dân về vùng giải phóng.
- Giữ vững số dân hiện có ở vùng giải phóng.

Cần quán triệt quan điểm triệt để cách mạng, tư tưởng tấn công địch trong việc thực hiện các nội dung công tác giành dân nói trên, chống hữu khuynh tiêu cực, tư tưởng thoả mãn, để không ngừng đạt đến yêu cầu chung nhất và cơ bản nhất của vấn đề giành dân là: tìm mọi cách, tạo mọi điều kiện *tăng dân số vùng ta, giảm dân số vùng địch*, đi đôi với việc tích cực tìm mọi cách *năm cho được dân ta còn lại trong vùng địch*.

2. Mục tiêu

- a) Đẩy mạnh diệt và làm tan rã lực lượng kìm kẹp, từ nay đến Xuân năm 1970 giải phóng và đưa lên thế làm chủ từ 50 đến 60 vạn dân, đưa dân số vùng giải phóng và làm chủ lên hai triệu, chuyển vùng và số dân còn lại (gần một triệu) lên thành vùng tranh chấp và phá lỏng kìm. Đánh nát và bao vây các quận ly, tiến đến giải phóng một số quận ly.
- b) Đánh bại âm mưu "bình định cấp tốc" giữ vững số dân hiện có, ra sức phá các khu tập trung kéo dân về.

c) Xây dựng vùng giải phóng vững mạnh toàn diện, hình thành vùng giải phóng tương đối hoàn chỉnh, dân tương đối đông, chiếm những vị trí xung yếu. Tập trung xây dựng những vùng trọng điểm của khu và tỉnh.

d) Tạo nên bàn đạp vững chắc và hành lang thông suốt phục vụ cho tấn công bao vây thành thị, và căn cứ địch, hành lang thông suốt nối liền với hậu phương lớn, giữa miền núi và đồng bằng.

3. Yêu cầu cụ thể đối với từng vùng

- Yêu cầu đối với vùng địch tạm kiểm soát:

Trên cơ sở liên tục phát động quần chúng nổi dậy ba mũi tấn công địch, phá kẹp giành quyền làm chủ theo hướng không ngừng phát triển các yêu cầu sau đây:

Một là: liên tục diệt ác, diệt và làm tan rã lực lượng kìm kẹp, triệt hạ ngụy quyền, hoặc về hình thức là ngụy quyền của địch nhưng nội dung do ta lãnh đạo (chính quyền hai mặt).

Hai là: tư tưởng quần chúng không ngừng được phát động, biến quyết tâm thành hành động cách mạng ngày càng cao, tấn công địch càng mạnh.

Ba là: xây dựng thực lực cách mạng tại chỗ, có tổ chức lãnh đạo của Đảng, phát triển đội ngũ đấu tranh ba mũi và đưa đấu tranh ba mũi giáp công lên mạnh.

Bốn là: quần chúng tham gia đóng góp nhân, tài, vật lực cho cách mạng (tuỳ từng nơi mà có hình thức và mức độ đóng góp thích hợp).

Năm là: trong quá trình phát triển phong trào liên tục tấn công địch không ngừng củng cố phát triển thực lực ta về mọi mặt, nhất là xây dựng củng cố tổ chức lãnh đạo của Đảng tại chỗ vững mạnh.

Đối với các đồn điền thì giành làm chủ tại chỗ, chú ý đối với các đồn điền của ngoại kiều hoặc tư sản dân tộc không ác ôn phản động thì chủ yếu là giành quyền làm chủ về chính trị

đồng thời tôn trọng quyền kinh doanh của họ theo đúng chính sách của ta.

Phải tiến lên biến vùng nông thôn địch còn tạm kiểm soát có hai loại:

Một là: những nơi mặc dù còn đồn bốt địch, nhưng *ta làm chủ mạnh* (những nơi dân bị đồn tại chỗ hoặc dân nơi khác bị đồn đến chưa đủ điều kiện để bung về vùng giải phóng) theo các tiêu chuẩn sau đây:

- Ngụy quyền bị triệt hạ: bọn ác ôn bị diệt, ta tranh thủ sử dụng được binh sĩ các lực lượng kìm kẹp tại chỗ.
- Có du kích và an ninh mật hoạt động đánh địch và bảo vệ ta tốt; có thực lực các đoàn thể quần chúng kết hợp cùng du kích và an ninh mật, cùng bộ đội và đội công tác ở ngoài, đấu tranh ba mũi giáp công mạnh.

- Quần chúng tham gia làm nghĩa vụ đóng góp nhân, tài, vật lực cho cách mạng.

- Có chi bộ và cốt cán nằm trong quần chúng lãnh đạo tại chỗ thực hiện quyền làm chủ của dân nhưng vẫn giữ được thế hợp pháp.

Hai là: những nơi sát địch, phải đưa lên thành vùng tranh chấp, theo các tiêu chuẩn sau đây:

- Ác ôn bị diệt, kìm kẹp của địch không ngừng bị phá lỏng; ngụy quyền chưa bị triệt hạ nhưng ta tranh thủ được, còn hình thức chính quyền hai mặt.
- Có du kích và an ninh mật, có cơ sở các đoàn thể, cơ sở binh vận làm nòng cốt cho quần chúng đấu tranh ba mũi giáp công ngày càng mạnh.
- Có cơ sở đảng lãnh đạo tại chỗ.
- Quần chúng tham gia lạc quyền, và mọi mặt ủng hộ cho cách mạng.

Trong quá trình giành quyền làm chủ, giải phóng nông thôn, một mặt phải nắm vững các yêu cầu cơ bản là giành thêm dân và giữ cho được dân, nhưng mặt khác, về hình thức và mức độ đấu tranh, hình thức chính quyền, kiểu cách làm chủ phải linh hoạt sát hợp với so sánh lực lượng địch, ta từng nơi, từng lúc. Chủ yếu là không ngừng nâng mức làm chủ của ta lên (tạo nên điều kiện, chớp đúng thời cơ cụ thể mà nâng lên) theo quan điểm phát triển cách mạng; nâng vùng tranh chấp lên vùng làm chủ mạnh, nâng vùng làm chủ mạnh lên thành vùng giải phóng và ngược lại mở rộng vùng giải phóng của ta vào vùng làm chủ mạnh và cả vùng tranh chấp, kiên quyết xoá bỏ vùng trắng.

- Yêu cầu đối với vùng giải phóng:

Yêu cầu chung hiện nay trong việc xây dựng vùng giải phóng là *phải bảo đảm phục vụ tốt cho tấn công địch và giành dân phía trước, giữ cho được số dân hiện có không được để mất dân*, và tạo điều kiện (nhất là lương thực và công sự) đưa dân phá các khu tập trung về.

Cụ thể:

- Tư tưởng quần chúng không ngừng được phát động và nâng cao.
- Các tổ chức ở xã, thôn, trung tâm là chi bộ được củng cố vững mạnh, làm cơ sở thực hiện tốt mọi nhiệm vụ.
- Du kích chiến tranh phát triển, vũ trang toàn dân, làng xã chiến đấu được xây dựng và không ngừng củng cố.
- Đội ngũ đấu tranh chính trị và binh vận của quần chúng được giữ vững và phát triển, sẵn sàng cùng bộ đội và du kích

ba mũi giáp công chống địch càn quét và "bình định cấp tốc" giữ thế hợp pháp giao lưu và sản xuất.

- Trật tự an ninh được giữ vững, thanh khiết nội bộ quân chúng, chống gián điệp và chiến tranh tâm lý.
- Sản xuất được giữ vững và phát triển, kết hợp giải quyết tốt vấn đề ruộng đất, bảo đảm phục vụ kháng chiến và giữ vững đời sống nhân dân, chống đói, chống lụt, chống đau; cố gắng khôi phục sinh hoạt vui tươi lành mạnh.
- Chính quyền cách mạng được củng cố và phát huy chức năng trong việc xây dựng vùng giải phóng.

Phải ra sức thực hiện những yêu cầu trên và không ngừng phát triển nâng cao lên, nhằm xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, giữ cho được dân và giành thêm dân.

4. Những vấn đề về phương châm chỉ đạo

a) Quán triệt giành dân và giữ dân là nhiệm vụ có tính chất quyết định cho toàn bộ phong trào trong toàn Đảng, toàn quân, trong các đoàn thể quân chúng, các ngành và tận đến dân; giành dân và giữ dân là nhiệm vụ cấp thiết cho trước mắt và sắp đến.

b) Quán triệt tư tưởng chiến lược tấn công: thể hiện tấn công với sức mạnh tổng hợp của cả ba mũi (quân sự, chính trị, binh vận), nhất là sức mạnh tổng hợp của cả ba mũi giáp công tại chỗ; tấn công liên tục kết hợp với từng đợt đồng khởi lớn ngày càng mạnh, xen kẽ tấn công mở mang tới những nơi có điều kiện.

c) Nắm vững quan hệ giữa tấn công địch với xây dựng thực lực cách mạng của ta, nhất là thực lực cách mạng tại chỗ

trong quần chúng bao gồm tư tưởng quần chúng luôn luôn được phát động, cơ sở các đoàn thể quần chúng, du kích, an ninh, cơ sở binh vận, thực lực kinh tế nhất là lương thực và tổ chức chỉ đạo của Đảng. Vừa tấn công tốt vừa xây dựng tốt; tấn công tốt tạo điều kiện và thời cơ cho xây dựng tốt, xây dựng tốt để tăng thực lực cách mạng tấn công mạnh hơn.

d) Nắm vững nguyên tắc và yêu cầu giành và giữ dân, nhưng vận dụng linh hoạt không máy móc gó bó, làm chủ tại chỗ tràn ra và phá bung dân về vùng giải phóng, không thoả mãn dừng lại; tập trung sức giành dân nhưng không xem nhẹ giữ dân, không để mất dân.

đ) Tăng cường chỉ đạo chặt chẽ, tập trung trí tuệ lực lượng cho công tác giành dân, có kế hoạch cụ thể chỉ đạo tỉ mỉ chu đáo, có sự phối hợp giữa các lực lượng, các ngành, các đoàn thể, thống nhất từ trên đến thôn, xã, tăng cường chỉ huy chỉ đạo lực lượng vũ trang hoạt động phục vụ tốt cho công tác giành, giữ dân.

III- NHỮNG BIỆN PHÁP CÔNG TÁC Ở HAI VÙNG, VÙNG ĐỊCH TẠM KIỂM SOÁT VÀ VÙNG GIẢI PHÓNG

1. Những biện pháp công tác ở vùng địch tạm kiểm soát

a) Phát động tư tưởng quần chúng

Quần chúng ở vùng địch tạm kiểm soát bị địch kìm kẹp khống chế nặng, đời sống khó khăn, tinh thần luôn luôn căng thẳng, lại thường xuyên bị đầu độc bằng các thủ đoạn chiến tranh tâm lý. Do đó phải hết sức coi trọng công tác phát động tư tưởng, đây là công tác mấu chốt hàng đầu, nhằm mục đích:

- Phát động căm thù đế quốc Mỹ và tay sai, tập trung vào bọn tay sai Thiệu - Kỳ - Hương, nâng cao giác ngộ và tình cảm giai cấp, động viên tinh thần yêu nước sôi nổi.

- Phát huy truyền thống anh hùng dân tộc, truyền thống cách mạng quê hương (thôn, xã, huyện), nâng cao tự hào dân tộc và tự hào địa phương.

- Làm cho quần chúng thấy rõ tình hình, thời cơ thuận lợi, thấy rõ nghĩa vụ chống Mỹ, cứu nước của mọi người, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng thắng lợi.

- Trên cơ sở đó mà quyết tâm nỗi dậy dùng bạo lực cách mạng của mình phá kẹp giành quyền làm chủ.

Chú ý: ở vùng dân tộc cũng đứng trên lập trường giai cấp mà phát động nâng cao giác ngộ dân tộc, nâng cao giác ngộ và tình cảm giữa những người nghèo khó, phân biệt ta, bạn, thù, bảo đảm tăng cường đoàn kết nông thôn, đoàn kết dân tộc.

Ở vùng Thiên chúa giáo chú ý tăng cường, thâm nhập chính sách tôn giáo của ta, phân hoá cô lập bọn phản động đội lốt tôn giáo.

Một số biện pháp:

- Tố khố, gởi khố phát động căm thù.

- Phát động lẻ tẻ từng người, từng gia đình, từng nhóm quần chúng, xây dựng và vận dụng nòng cốt để phát động.

- Tăng cường sinh hoạt các tổ chức quần chúng.

- Dùng quần chúng vùng giải phóng, vùng ta làm chủ đi phát động vùng địch tạm kiểm soát.

- Đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền và tuyên truyền xung phong.

b) Liên tục diệt ác, diệt kẹp

- Đẩy mạnh hoạt động của lực lượng du kích, tự vệ, an ninh bí mật và cơ sở nội tuyến diệt ác.

- Đưa lực lượng bộ đội, du kích phía sau ra bám phía trước, phối hợp và hỗ trợ lực lượng tại chỗ hoạt động, liên tục tấn công diệt ác, diệt kẹp.

- Đối tượng diệt nhằm vào bọn gián điệp, công an mật vụ, các lực lượng bảo an, dân vệ, đoàn bình định, CAP, phuơng hoàng, v.v., ở miền núi cần chú ý lực lượng biệt kích, trưởng sơn, lực lượng vũ trang phản động đội lốt Fulro.

- Đi đôi với tác chiến tiêu diệt, đẩy mạnh tấn công binh vận làm tan rã về tư tưởng và tổ chức các lực lượng kìm kẹp, đồng thời tích cực tranh thủ lôi kéo, tổ chức cơ sở lãnh đạo hành động có lợi cho cách mạng.

- Diệt ác phải chú ý nhằm đúng đối tượng ác ôn đầu sỏ diệt một tên làm rung động tan rã nhiều tên. Ở vùng dân tộc phải thận trọng triệt để dựa vào quần chúng, tránh sai lầm bắt giết bừa bãi. Ở vùng Thiên chúa nên dùng cơ sở tại chỗ, hoặc người của địa phương thoát ly diệt thì tốt hơn.

c) Đẩy mạnh đấu tranh ba mũi giáp công

- Trên cơ sở phát triển các đoàn thể quần chúng mà xây dựng phát triển lực lượng du kích, đội ngũ đấu tranh chính trị và binh vận của quần chúng.

- Phát triển du kích chiến tranh mạnh mẽ ở vùng địch tạm kiểm soát. Lực lượng chủ yếu là du kích và tự vệ mật tại chỗ, khẩn trương phát triển du kích và tự vệ mật.

- Phối hợp với hoạt động quân sự đẩy mạnh đấu tranh chính trị, tấn công binh vận chống kìm kẹp, khủng bố, chống thanh lọc, đòi giải quyết đòi sống hàng ngày, đòi tự do đi lại sản xuất, buôn bán, đòi về làng cũ, v.v.. Tăng cường đấu tranh chống bắt lính, chống vào các tổ chức vũ trang địa phương (dân vệ, thanh niên chiến đấu, phòng vệ dân sự, v.v.) triệt nguồn bổ sung quân số của địch. Đồng thời sẵn sàng đội ngũ nỗi dậy diệt ác phá kìm, hoặc kéo vào thành thị tham gia đấu tranh chính trị rộng lớn lúc cần thiết.

- Phải có kế hoạch thống nhất phối hợp chặt chẽ ba mặt quân sự, chính trị, binh vận để tấn công địch và chống địch phản kích.

d) Phát triển và xây dựng thực lực cách mạng tại chỗ

- Khẩn trương phát triển và xây dựng các lực lượng du kích tự vệ và an ninh mật, các đoàn thể quần chúng. Đi đôi với

phát triển phải nhanh chóng hình thành tổ chức, nhất là tổ chức chỉ đạo của Đảng.

- Ở những nơi đã có cơ sở nhưng co thủ không dám hoạt động, qua củng cố không tiến bộ, thì kiên quyết bắt rẽ xây dựng cơ sở mới. Chú ý bắt rẽ vào đối tượng thanh niên, thuộc thành phần cơ bản, không có vấn đề chính trị và quan hệ với địch, phát động tư tưởng tốt, dùng rẽ ấy phát triển nhanh chóng cơ sở mới.

- Các đảng bộ ở vùng giải phóng và vùng ta làm chủ có số dân bị địch xúc tát hoặc chạy vào các thành thị có trách nhiệm xây dựng cơ sở để nắm quần chúng lãnh đạo đấu tranh phối hợp với phong trào thành thị, và kéo dân về khi có thời cơ.

- Ở một số nơi còn trắng, xây dựng cơ sở khó khăn cần vận dụng một số biện pháp sau đây:

+ Chọn cán bộ hợp pháp vùng ta làm chủ phân công phụ trách xây dựng cơ sở từng thôn, ấp, vùng trắng.

+ Lợi dụng quan hệ đi lại bình thường của quần chúng vùng ta và vùng trắng, giữa vùng Thượng và Kinh để chắp mối xây dựng cơ sở.

d) Tăng cường đội ngũ làm công tác vùng địch tạm kiểm soát

- Tăng cường các đội công tác vùng địch tạm kiểm soát, cả số lượng và chất lượng, chú trọng chất lượng.

- Tổ chức đưa lực lượng du kích, phía sau ra hoạt động phía trước, tăng thêm bộ đội hoạt động phục vụ cho giành dân nhất là bộ đội địa phương.

- Thường xuyên bồi dưỡng lập trường tư tưởng, công tác dân vận, nhất là phương pháp phát động quần chúng và bắt rẽ xây dựng cơ sở cho tất cả cán bộ các đội công tác và các đơn vị bộ đội trực tiếp công tác ở vùng địch tạm kiểm soát, nâng cao quyết tâm thực hiện trụ bám xây dựng cơ sở. Làm cho mọi người nắm được nội dung và phương pháp phát động quần chúng, biết tùy từng thời gian và hoàn cảnh mà vận dụng cho thích hợp. Cụ thể có những nội dung chính:

+ Biết phát động căm thù, phát huy thành tích truyền thống cách mạng của quần chúng.

+ Biết giáo dục nhiệm vụ, động viên và tổ chức quần chúng thực hiện, dùng bạo lực cách mạng tấn công địch.

+ Biết phát hiện và chọn những quần chúng thuộc thành phần cơ bản xây dựng thành rẽ (cơ sở, cốt cán), bày vẽ cho cốt cán phát triển thực lực cách mạng.

+ Biết bàn bạc với quần chúng kế hoạch diệt ác, phá kẹp, đấu tranh ba mũi tấn công địch và chống địch phản kích.

+ Biết tạo thời cơ phát động quần chúng nổi dậy đồng loạt.

2. Những biện pháp công tác ở vùng giải phóng

a) Động viên chính trị, tăng cường quyết tâm thắng Mỹ

Đồng bào ở vùng giải phóng là chỗ dựa chủ yếu của kháng chiến xưa nay đóng góp và hy sinh cho cách mạng rất cao, địch đang tiến hành chiến tranh tàn phá ác liệt vùng giải phóng, nên đời sống và sức dự trữ của dân lâu ngày có hao mòn, chúng còn tăng cường chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp hòng lung lạc dân ta. Nên công tác động viên chính trị phát động tư tưởng quần chúng ở đây có tầm quan trọng rất lớn, nhằm mục đích:

- Phát động căm thù đế quốc Mỹ và giai cấp thống trị tay sai, tiêu biểu nhất hiện nay là tập đoàn Thiệu - Kỳ - Hương; trên cơ sở đó mà không ngừng củng cố và nâng cao quyết tâm đánh thắng Mỹ, lật ngụy theo lý tưởng "thà chết không chịu làm nô lệ", "không có gì quý hơn độc lập, tự do".

- Phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam, nâng cao tự hào dân tộc, tự hào giai cấp, chống âm mưu chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chống văn hóa truy lạc của địch, xây dựng tình cảm và phẩm chất cao quý của dân tộc như: kiên cường bất khuất, tự lực tự cường, yêu chuộng chính nghĩa, căm thù phi nghĩa, cần cù giản dị, làm cho mọi người nhận rõ vinh dự của mình và nguyện xứng đáng là người dân của dân tộc Việt Nam anh hùng, người dân ở vùng giải phóng.

- Làm cho quần chúng thấy rõ thắng lợi và sức mạnh của ta, thất bại và suy yếu của địch, nhận rõ nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nghĩa vụ thiêng liêng và cấp bách hiện nay; củng cố tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm và dám hy sinh để thực hiện nhiệm vụ để giành thắng lợi to lớn nhất, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc. Trên cơ sở phát động nâng cao giác ngộ dân tộc và giai cấp mà tăng cường đoàn kết giữa bần, cố, trung nông, đoàn kết nông thôn, đoàn kết dân tộc.
- Ở miền núi chú ý nâng lên một bước phân biệt ta, bạn, thù, nâng cao cảm thù để quốc Mỹ và tay sai (kể cả tay sai người dân tộc), nâng cao ý thức và tình cảm giữa những người nghèo khổ, khắc phục tình cảm dân tộc mơ hồ.

Biện pháp:

- Động viên chính trị liên tục, tố khố, kề khố, phát động căm thù, động viên lòng yêu nước và tình cảm giai cấp là biện pháp cơ bản nhất.
- Tăng cường sinh hoạt các đoàn thể quần chúng, chú ý sinh hoạt từng tổ, từng nhóm có nội dung tư tưởng thiết thực.
- Đặt mạnh công tác thông tin, xây dựng và củng cố hệ thống truyền tin đến tận xã, thôn.
- Đẩy mạnh sinh hoạt văn nghệ có nội dung chính trị lành mạnh ở xã, thôn, gây không khí phấn khởi lạc quan cách mạng.
- Phát động phong trào học tập làm theo gương "người tốt, việc tốt", giáo dục truyền thống và phẩm chất cao quý của dân tộc, của giai cấp.
- Mở đại hội thi đua các cấp để động viên phong trào.

Trong động viên chính trị cần chú ý:

- Lấy phát huy nêu cao thành tích ưu điểm là chính, qua đó mà nâng cao tự tin tự hào, phát huy tình cảm cách mạng sôi nổi, làm cho quần chúng tự nguyện xung phong đảm đương nhiệm vụ.

- Động viên chính trị giáo dục tư tưởng đi đôi với hướng dẫn hành động, lấy kết quả thực tiễn mà động viên tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn.
- Động viên chính trị đi đôi với chăm lo đời sống, lời nói đi đôi với việc làm, lấy đó mà nâng cao tin tưởng của quần chúng.
- Kết hợp động viên liên tục với từng đợt mà động viên liên tục là cơ bản.

b) *Phát triển du kích chiến tranh xây dựng làng chiến đấu*
Nhằm mục đích chống càn, chống "bình định cấp tốc", chống địch bắn phá, rải chất độc hóa học, chống biệt kích, và phối hợp với an ninh quét sạch bọn tề, điệp ngầm, chống mọi âm mưu phát triển gián điệp của địch, ra sức bảo vệ tính mạng, tài sản và đời sống của nhân dân.

- Tích cực củng cố xây dựng lực lượng du kích và dân quân, chú ý phát triển du kích nữ và thiếu niên (phát triển đủ số lượng và tỷ lệ đã quy định cho từng loại). Qua xây dựng củng cố làm cho hàng ngũ du kích trong sạch về chính trị, nâng cao trình độ chính trị, kỹ chiến thuật, nâng cao tinh thần và khả năng chiến đấu. Chú ý tổ chức một số du kích bí mật, bảo đảm bám trong quần chúng hoạt động lúc bị gom xúc dân.

- Phát triển làng xã chiến đấu rộng rãi, phát động phong trào toàn dân tham gia xây dựng củng cố toàn diện. Cần nghiên cứu hình thức làng xã chiến đấu cho thích hợp với tình hình chiến tranh hiện nay.

- Phát triển vũ khí thô sơ, vũ khí tự tạo, mở rộng các cơ sở sản xuất vũ khí ở tỉnh, huyện, xã để nâng mức sản xuất tại

chỗ cung cấp cho du kích. Tích cực giải quyết kíp nổ để phát triển sản xuất mìn, lựu đạn.

- Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của các cấp đối với phong trào du kích chiến tranh. Tăng cường cán bộ, củng cố các ban chỉ huy các cấp, nhất là huyện đội và xã đội đủ mạnh để đảm đương nhiệm vụ. Tích cực đào tạo cán bộ phong trào du kích. Việc đào tạo cán bộ, củng cố tổ chức phải theo đúng đường lối giai cấp của Đảng.

c) *Phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế giữ vững đời sống nhân dân.*

- *Phát triển kinh tế:*

Toàn bộ công tác kinh tế tài chính, khâu quan trọng nhất là sản xuất. Cuộc kháng chiến đã chuyển sang thời kỳ mới, ta liên tục tấn công địch, đánh mạnh, giành thắng lợi quyết định và thắng lợi tiếp theo. Yêu cầu phục vụ tiền tuyến ngày càng lớn; mặt khác địch càng ra sức đánh phá, gom tát dân, vùng giải phóng nhiều nơi bị địch phá rất nặng, dân bị xúi, tát, nhân lực sản xuất giảm sút gây cho ta nhiều khó khăn, sản xuất trục, đòi sống nhân dân bấp bênh, nhiều nơi xảy ra nạn đói, lương thực dự trữ sụt. Nên vấn đề sản xuất phải đặt ra rất khẩn trương, cấp bách để bảo đảm nhu cầu tiền tuyến liên tục tấn công địch giành thắng lợi và giữ vững đời sống nhân dân, phòng chống đói. Giữ vững và phát triển sản xuất là một mặt rất quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng vùng giải phóng vững mạnh để giữ dân và đưa dân về. Cụ thể tập trung làm mấy việc.

- Phát động phong trào sản xuất và bảo vệ sản xuất, thực hành tiết kiệm trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực cánh sinh và khí thế cách

mạng sôi nổi để đẩy mạnh sản xuất, trọng tâm nhằm tăng khối lượng lương thực bảo đảm nhu cầu.

- Đẩy mạnh sản xuất tự túc của bộ đội, cơ quan, bảo đảm mức tự túc và có dự trữ.

- Để vừa phát triển sản xuất vừa chiến đấu tốt, cần phát triển mạnh hình thức tương trợ sản xuất. Tích cực vận động đưa nông dân vào các tổ đội công ở đồng bằng và vòng công hợp tác ở miền núi.

- Nghiên cứu vận động thí điểm định canh, định cư ở miền núi.

- Mở rộng giao lưu giữa ba vùng, nhất là giữa đồng bằng và miền núi nhằm phục vụ cho nhu cầu kháng chiến, phát triển sản xuất và giữ vững đời sống nhân dân.

- *Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế:*

- Tăng cường công tác giáo dục, xây dựng và phát triển hệ thống trường lớp phổ thông (trước tiên là cấp I và II); đồng thời hết sức chú ý phát triển phong trào bình dân học vụ; bổ túc văn hóa cho cán bộ.

- Khôi phục và phát triển phong trào văn nghệ quần chúng.

- Tăng cường công tác y tế nhân dân, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng chống dịch, tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới y tế ở xã, thôn bảo đảm chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

- Ở miền núi cần đặt mạnh hơn việc phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, tiếp tục vận động cải tiến những phong tục lạc hậu có hại cho đoàn kết chiến đấu và sản xuất. Tăng cường đào tạo cán bộ cho các mặt công tác trên.

d) *Xây dựng lực lượng an ninh, làm tốt công tác phòng gian bảo mật*

- Tích cực củng cố xây dựng lực lượng an ninh, nhất là ở xã, thôn. Đưa cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tốt để củng cố lực lượng an ninh. Chú ý xây dựng an ninh bí mật.

- Đẩy mạnh công tác phòng gian bảo mật, nâng cao ý thức cảnh giác cho quần chúng, cán bộ, bộ đội, kịp thời phát hiện

quét sạch các ổ gián điệp và chống biệt kích từ ngoài vào, nhất là ở vùng mới giải phóng và miền núi.

- Nắm chắc số người tình nghi chính trị, có kế hoạch giáo dục cải tạo, khống chế, kịp thời trấn áp những tên có hành động chống phá cách mạng, làm mất chỗ dựa của địch để đánh phá ta trước mắt và lâu dài.

- Tăng cường công tác bảo vệ nội bộ Đảng, quân đội, các đoàn thể quần chúng, thực hiện tốt các chế độ nội quy bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan.

d) Xây dựng củng cố các tổ chức ở xã, thôn

Trong xây dựng củng cố các tổ chức ở xã, thôn lấy chi bộ làm trung tâm xây dựng; các đoàn thể lấy xây dựng nông hội (ở đồng bằng) và vòng công hợp tác (ở miền núi) làm chủ yếu. Các đoàn thể phải là chỗ dựa và làm nòng cốt xây dựng lực lượng du kích, an ninh, đội ngũ đấu tranh chính trị binh vận của quần chúng, các tổ đổi công ở đồng bằng và các tổ, đội sản xuất ở miền núi.

Yêu cầu đổi mới chi bộ:

- Về tư tưởng: làm cho chi bộ, chi uỷ quán triệt một trong những nguyên tắc lớn trong xây dựng Đảng là triết lý để thực hiện đường lối quần chúng trong lãnh đạo và mọi mặt hoạt động của chi bộ. Tất cả cán bộ, đảng viên phải chăm lo, xây dựng các đoàn thể quần chúng, thông qua các đoàn thể mà lãnh đạo quần chúng thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Về tổ chức:

+ Tất cả đảng viên đều phải có chân trong các đoàn thể quần chúng. Hiện nay đảng viên là nông dân lao động phải tham gia nông hội và du kích hoặc dân quân.

+ Chi uỷ phải phân công chi uỷ viên lãnh đạo các đoàn thể quần chúng. Các chi uỷ viên phụ trách nông vận, thanh vận và phụ vận hình thành bộ ba lo dân vận (thực chất là nông vận).

- Về lề lối làm việc: phải biến chủ trương của Đảng thành của các đoàn thể quần chúng, thông qua các đoàn thể mà tổ chức động viên quần chúng thực hiện.

Yêu cầu đổi mới các đoàn thể:

Có hai phần:

- Các đoàn thể xây dựng đoàn thể mình.

- Các đoàn thể làm nòng cốt xây dựng các lực lượng cách mạng khác.

Xây dựng các đoàn thể:

- Về tư tưởng: thường xuyên nâng cao giác ngộ dân tộc, giai cấp, nâng cao ý chí chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai, đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò và nhiệm vụ của mỗi đoàn thể và mỗi hội viên.

- Về tổ chức: đẩy mạnh phát triển hội viên mới, đưa hầu hết quần chúng trong vùng giải phóng vào tổ chức, hết sức chú ý phát triển Nông hội. Tất cả đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ là nông dân lao động đều vào Nông hội.

Củng cố các Ban Chấp hành, Ban Cán sự, phát hiện đào tạo cán bộ mới theo đúng đường lối giai cấp của Đảng. Tăng cường Ban Chấp hành Nông hội.

- Về lề lối làm việc, tăng cường bàn bạc phối hợp kế hoạch giữa các đoàn thể.

Các đoàn thể tham gia xây dựng các lực lượng cách mạng khác:

Qua củng cố xây dựng các đoàn thể chọn cán bộ và quy định số người tham gia vào các lực lượng du kích, an ninh, đội ngũ đấu tranh chính trị binh vận, v.v. đồng thời thường xuyên giáo dục động viên đoàn viên, hội viên làm tốt nhiệm vụ trong các lực lượng ấy.

Trên cơ sở củng cố các tổ chức, các lực lượng ở xã, thôn mà xây dựng củng cố chính quyền các cấp, nhất là cấp xã.

IV- TĂNG CUỒNG LÃNH ĐẠO GIÀNH DÂN,
XÂY DỰNG VÙNG GIẢI PHÓNG

1. Điều quan trọng bậc nhất là phát động cho được một chuyển biến về nhận thức vị trí của vấn đề giành dân. Qua học tập và chỉnh huấn các cấp, các ngành đến tận xã, thôn lân này, mà tích cực sửa chữa những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, tư tưởng cá nhân chủ nghĩa trong vấn đề giành và giữ dân.
2. Qua học tập làm cho cán bộ, đảng viên mọi lực lượng, mọi ngành đều nỗ lực góp phần tích cực của mình phục vụ giành và giữ dân, đặc biệt góp phần làm tốt các khâu công tác: phát động tư tưởng quần chúng, diệt ác phá kìm, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng tại chỗ bảo đảm ba mũi liên tục tấn công địch, có đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường bám sát lánh đạo quần chúng.
3. Chỉ đạo và chỉ huy phải biết kết hợp chặt chẽ tác chiến tiêu diệt sinh lực địch với giành và giữ dân. Các lực lượng vũ trang đặc biệt là bộ đội tỉnh, huyện và du kích, đều phải quán triệt hai nhiệm vụ: đánh giặc và giữ dân, quán triệt quan điểm nhân dân và chức năng dân vận.
4. Tổ chức chỉ đạo thực hiện phải tăng cường cân xứng với vị trí của vấn đề giành dân. Cần tập trung thêm trí tuệ của các cấp uỷ, các ngành; tăng cường cán bộ, bộ đội, các đội công tác, tích cực đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác vùng địch. Trước mắt các cấp tỉnh, huyện cần phân công một số cấp uỷ viên và một số cán bộ nghiên cứu giúp cấp uỷ chỉ đạo kịp thời, chủ động và chu đáo.
- Lê lối chỉ đạo phải khẩn trương và cụ thể, có kế hoạch từng đợt và kế hoạch thường xuyên, có sự phối hợp thống nhất ba mũi giáp công, phối hợp các lực lượng, các ngành, phối hợp chặt chẽ từ trên đến xã, thôn. Phải quan tâm đầy đủ kế hoạch giành dân như kế hoạch đánh địch.
5. Thường xuyên sơ kết và tổng kết kinh nghiệm, sắp đến, mỗi tỉnh đều tổ chức hội nghị tổng kết công tác giành và giữ

dân chống bình định cấp tốc, Khu sẽ cử cán bộ đi một số tỉnh nắm tình hình tham gia tổng kết ở tỉnh, chuẩn bị cho tổng kết ở Khu.

A.15¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

¹⁾ A.15: mật danh Khu uỷ V (B.T).

**NGHỊ QUYẾT
CỦA KHU ỦY V**

Số 08-NQKUV, tháng 4 năm 1969

Về xây dựng đảng

Trước thắng lợi to lớn, toàn diện và chưa từng có của phong trào cách mạng miền Nam, cả nước và trong Khu, công tác xây dựng đảng có nhiều thuận lợi cơ bản và to lớn. Khí thế cách mạng của quân, dân ta rất sôi nổi, lòng tin tưởng vào Đảng, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến lịch sử được nâng cao. Cán bộ, đảng viên được cổ vũ, phấn khởi tin tưởng chiến đấu rất dũng cảm, hoàn thành nhiệm vụ và được rèn luyện thử thách. Qua đấu tranh quyết liệt với quân thù, Đảng bộ Khu ta trưởng thành nhanh chóng và vững vàng hơn.

Nhưng sắp đến nhiệm vụ chính trị chống Mỹ, cứu nước nhất là trong thời kỳ tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định là cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt, gian khổ, phức tạp đòi hỏi sự nỗ lực phi thường của Đảng bộ toàn quân, toàn dân ta. Cho nên lúc này hơn lúc nào hết phải ra sức tăng cường xây dựng đảng mạnh mẽ về các mặt để đủ sức lãnh đạo toàn dân hoàn thành nhiệm vụ chính trị chống

Mỹ, cứu nước hiện nay, nhiệm vụ lịch sử của dân tộc, của Đảng đã đề ra.

**I- MẤY ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG ĐẢNG
Ở KHU V**

1. Đảng bộ Khu V lớn lên trong hoàn cảnh nước ta tạm thời chia làm hai miền và trải qua đấu tranh vô cùng quyết liệt với quân thù. Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi trên cả nước, chúng ta chuyển sang đấu tranh chính trị trong lúc đầu, miền Nam tạm thời ở dưới chế độ của đế quốc Mỹ và tay sai, chế độ độc tài tàn bạo chưa từng có trong lịch sử nước nhà, nhưng nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng quyết đấu tranh giữ thành quả cách mạng và tiến lên đánh đổ kẻ thù, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Miền Bắc được giải phóng, xây dựng xã hội chủ nghĩa ngày càng mạnh, làm hậu phương lớn cho cách mạng miền Nam, cùng miền Nam đánh Mỹ cứu nước. Tuy nhiệm vụ cơ bản hai miền có khác nhau nhưng nhiệm vụ đánh Mỹ cứu nước là một, Đảng ta vẫn là một đảng thống nhất dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng.

Ở Khu V, trong kháng chiến chống Pháp có vùng tự do hoàn chỉnh. Đến khi hòa bình lập lại đế quốc Mỹ và tay sai thi hành chính sách khủng bố trắng và đẫm máu nhân dân và Đảng bộ Khu V. Đảng bộ ta đã trải qua nhiều thử thách vô cùng ác liệt, gay go. Từ hòa bình lập lại đến khi Đồng khởi, thời kỳ ta còn đấu tranh chính trị, đế quốc Mỹ và tay sai có điều kiện phục thù giai cấp khủng bố rất tàn khốc. Dưới chiêu bài "tổ cộng", đế quốc Mỹ và tay sai (Ngô Đình Diệm) đánh phá Đảng ta và phong trào nhân dân đẫm máu, ác liệt hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó. Tiếp sau cuộc Đồng khởi của toàn dân, ta tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện

chống "Chiến tranh đặc biệt và cục bộ" của đế quốc Mỹ và tay sai với tính chất ác liệt chưa từng có. Đảng bộ ta đã trải qua những thử thách lớn: lãnh đạo toàn dân vượt mọi khó khăn kháng chiến chống Mỹ và bè lũ tay sai vô cùng anh dũng và đã giành thắng lợi.

2. Đảng bộ Khu V phát triển trên cơ sở nhân dân giác ngộ cách mạng cao và đấu tranh chống kẻ thù rất quyết liệt. Cùng với toàn quốc, nhân dân Khu V đã tham gia khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ở Khu V có vùng tự do rộng lớn, có chính quyền dân chủ nhân dân, thực chất là công nông chuyên chính, nhân dân được hưởng quyền lợi ruộng đất, quyền lợi về chính trị và được giáo dục. Nhưng sau khi có Hiệp nghị Giơnevơ định tiếp quản, ra sức đàn áp nhân dân khốc liệt, cướp bóc tận xương tủy. Do đó nhân dân rất căm thù địch đứng lên đấu tranh chống lại quyết liệt nhất trong các thời kỳ: đấu tranh chính trị trong thời kỳ đầu, vùng lên Đồng khởi như nước vỡ bờ và tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước vô cùng gay go, ác liệt nhưng giành thắng lợi cũng vô cùng vang vang. Trong quá trình đấu tranh sống mái với quân thù, nhân dân đã nhận rõ ai thù, ai bạn, càng căm thù địch thì lại càng tin tưởng Đảng, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng. Cán bộ, đảng viên lại hết lòng hết dạ thương yêu và phục vụ quần chúng, bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng bám chặt trong quần chúng, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Do đó quan hệ giữa Đảng và quần chúng ngày càng gắn bó mật thiết, quần chúng và Đảng ta là một.

3. Việc xây dựng đảng có nhiều tiến bộ về các mặt tư tưởng, tổ chức làm cho Đảng bộ ta ngày càng trưởng thành.

- Về tư tưởng, các cấp coi trọng và tăng cường công tác xây dựng tư tưởng, lấy công tác tư tưởng làm hàng đầu trong công tác xây dựng đảng, tiến hành thường xuyên, liên tục và có những đợt lớn. Trong thời gian qua nhất là từ đầu Xuân 1968 đã động viên toàn Đảng bộ có khí thế mới, nỗ lực lớn,

quyết tâm cao, cán bộ, đảng viên nhận thức rõ ràng hơn về đường lối, phương châm, phương hướng của Đảng, ngày càng quan niệm đúng hơn về thời kỳ tổng công kích, tổng khởi nghĩa tuy trước đây từng nơi, từng lúc có những diễn biến tư tưởng nhưng không phải chao đảo lệch lạc hơn. Mặt khác qua đấu tranh quyết liệt với kẻ thù đã không ngừng nâng cao lập trường tư tưởng giai cấp công nhân, xây dựng các quan điểm cách mạng cơ bản cho cán bộ, đảng viên. Trong các thời kỳ chiến đấu ác liệt, cán bộ, đảng viên đã tỏ ra trung thành vô hạn với Đảng, tinh thần yêu giai cấp, yêu nước nồng nàn, căm thù địch sâu sắc, quyết chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng, không ngại gian khổ, hy sinh, nhiều đồng chí chiến đấu anh dũng tuyệt vời. Nội bộ Đảng trên dưới đoàn kết nhất trí trên các mặt nhất là về chính trị và tư tưởng. Do đó trong hoàn cảnh Khu V có những lúc gặp khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua được nhưng với lòng tin tưởng, nhất trí đường lối, phương châm, phương hướng của Trung ương, sự đoàn kết nội bộ và lòng dũng cảm quyết khắc phục mọi khó khăn của toàn Đảng bộ, toàn quân dân, chúng ta vượt qua tất cả đã hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang.

- Về tổ chức, qua đấu tranh chúng ta đã có cơ sở thực tiễn để thực hiện đường lối tổ chức và đường lối giai cấp trong công tác xây dựng đảng và cũng đã thực hiện tương đối tốt trên các mặt xây dựng đảng.

Về phát triển đảng, hiện nay chi bộ, đảng viên có đều khắp từ nông thôn đến thành phố, trong toàn Khu (chưa kể trong bộ đội chủ lực) hiện nay có 46.832 đảng viên trong 2.968 chi bộ. Ở miền núi chi bộ, đảng viên tồn tại và phát triển suốt cả quá trình đấu tranh với địch từ hòa bình lập lại đến nay. Ở đồng bằng chi bộ đảng viên có lúc bị tan vỡ nặng, nhưng đến Đồng khởi đã khôi phục và phát triển tương đối đều. Trong thành phố, thị xã số lượng chi bộ, đảng viên cũng tăng lên. Đảng viên hầu hết là người lao động, số lượng đảng viên thuộc thành phần giai cấp cơ bản tăng lên.

Chất lượng chi bộ, đảng viên không ngừng tăng lên trong quá trình đấu tranh, trình độ tư tưởng, năng lực lãnh đạo công tác toàn diện tiến bộ rõ rệt, như chi bộ xã ở nông thôn, chi bộ đường phố, chi bộ các lực lượng vũ trang, chi bộ cơ quan, trong năm 1968 nhiều tỉnh đạt từ 40 đến 50% chi bộ bốn tốt.

Trong quá trình đấu tranh, đội ngũ cán bộ không ngừng phát triển và xây dựng ngày càng đồng đảo, vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, bao gồm cán bộ cũ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cán bộ miền Bắc bổ sung vào và cán bộ trưởng thành trong phong trào lên. Do đội ngũ cán bộ trưởng thành nên các cấp uỷ đảng được kiện toàn về số lượng và chất lượng, kiện toàn tăng cường các ngành, nhất là tăng cường cho thành thị, các vùng xung yếu, nhiều cán bộ trẻ được thử thách đã bám trụ ở vùng địch phát động quần chúng tấn công địch. Việc đào tạo đề bạt cán bộ dân tộc, cán bộ nữ có kết quả tốt.

Chỉ đạo của các cấp đảng bộ được nâng lên một bước, nhất là việc lãnh đạo toàn diện có tiến bộ. Tuy trong hoàn cảnh khó khăn nhưng các cấp cũng đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tác phong chỉ đạo đi sát quần chúng, sát cánh dưới và có nhiều kinh nghiệm thực tế về chỉ đạo, chỉ huy.

Đảng bộ Khu ta lòn lên trong quá trình đấu tranh cách mạng vô cùng quyết liệt và cũng đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Đó là thắng lợi của đường lối (chính trị, quân sự và tổ chức) và sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương, là thắng lợi của Đảng bộ có quyết tâm cao, vượt mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ và được rèn luyện thử thách trong quá trình cách mạng từ trước đến nay, là thắng lợi của quần chúng được giác ngộ cách mạng vùngh lên quyết đi theo Đảng, đấu tranh quyết liệt với kẻ thù.

Trong việc xây dựng Đảng bộ vừa qua đã có những ưu điểm nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm:

1. Về tư tưởng, lập trường giai cấp công nhân, các quan điểm cách mạng của cán bộ, đảng viên chưa kiên định, tư tưởng

hữu khuynh còn nặng, chưa quán triệt sâu sắc đường lối, phương châm, phương hướng của Đảng. Những khuyết điểm chủ yếu trong Đảng bộ hiện nay là tư tưởng hữu khuynh tồn tại kéo dài, phổ biến khá nặng, thể hiện rõ trong nhiều cán bộ, đảng viên thiếu kiên định ý chí chiến đấu, thiếu tinh thần liên tục tấn công địch, sợ gian khổ, ngại ác liệt, hy sinh, ngại chiến tranh lâu dài, ảo tưởng hoà bình, không bám chặt trong quần chúng, v.v.. Thúi đến, một số cán bộ, đảng viên mang nặng chủ nghĩa cá nhân, so đo tính toán cá nhân thường nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết, không nghĩ đến đồng chí, đồng bào đang chiến đấu gian khổ ác liệt, bản vị cục bộ, tự cao, tự đại, coi thường tập thể, không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ, nghỉ ngơi hưởng lạc, tham ô, hủ hóa, v.v..

2. Về tổ chức, xây dựng cơ sở trung tâm là xây dựng chi bộ còn yếu, cả chi bộ lực lượng vũ trang có tiến bộ nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Đảng viên cơ sở còn ít, phát triển đảng viên mới chậm, có nơi phát triển không bù kịp số hao hụt, đặc biệt là các hướng trọng điểm; vùng ven, thành thị, đường giao thông chiến lược..., cơ sở đảng còn quá yếu hoặc nhiều nơi không có. Chưa nấm vững phương hướng phát triển đảng viên mới, đảng viên thuộc thành phần giai cấp cơ bản còn ít. Phát triển đảng viên không nấm vững tiêu chuẩn chính trị, do đó đội ngũ đảng viên có phần không trong sạch. Các cấp uỷ gần đây được kiện toàn thêm một bước nhưng so với yêu cầu nhiệm vụ to lớn và nặng nề vẫn còn yếu về mặt chất lượng lãnh đạo, hiện nay khâu yếu nhất chẳng những là ở xã mà cả huyện nữa. Bộ máy các cấp từ huyện trở lên tổ chức cồng kềnh, năng suất thấp không phù hợp với tình hình hiện nay, chưa phát huy hết khả năng cán bộ.

3. Công tác cán bộ vừa qua có nhiều tiến bộ nhưng đội ngũ cán bộ vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu và nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài về cả số lượng và chất lượng. Chưa mạnh dạn bồi dưỡng, đào tạo; đề bạt hàng loạt cán bộ, đảng

viên ưu tú thuộc thành phần cơ bản xuất hiện trong phong trào đấu tranh của quần chúng, thành phần cơ bản trong các cấp ủy còn ít, càng lên cấp trên càng thấp. Cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc vẫn còn ít. Cán bộ sống hợp pháp hoạt động trong vùng địch còn quá ít. Việc quản lý cán bộ chưa chặt chẽ, bố trí sắp xếp cán bộ chưa hợp lý nên chưa phát huy hết khả năng cán bộ, việc bảo vệ cán bộ chưa chặt, việc bảo dưỡng gặp nhiều khó khăn nhưng chưa khắc phục được.

4. Về chỉ đạo, trước hết chế độ dân chủ tập trung trong đảng bộ còn nhiều mặt yếu. Tập thể lãnh đạo trong nhiều cấp ủy, các tổ chức khác của Đảng chưa mạnh, hoặc có nơi còn dân chủ hình thức, nên chưa phát huy được mọi trí tuệ đóng góp của tập thể. Đồng thời việc phân công phụ trách chưa được đề cao, thậm chí có việc đã bàn bạc nhưng không ai làm, không ai chịu trách nhiệm hoặc làm qua loa. Mặt khác ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần cảnh giác cách mạng của một số cán bộ, đảng viên chưa được nâng cao.

Mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng chưa thật chặt chẽ. Một số đồng cán bộ, đảng viên chưa quán triệt quan điểm và đường lối quần chúng của Đảng, thiếu quan tâm đến đời sống quần chúng. Nhiều cán bộ, đảng viên có khuynh hướng xa rời quần chúng, không bám chặt trong quần chúng nhất là trong những lúc tình hình khó khăn phức tạp, thể hiện rất rõ nét trong việc giành dân và giữ dân. Tác phong công tác quan liêu mệnh lệnh không đi sâu đi sát nghiên cứu điều tra, mà nặng dùng biện pháp gò ép không kiên nhẫn phát động tư tưởng quần chúng tự nguyện đứng lên hoạt động cách mạng.

Bộ máy nặng nề nhưng về tổ chức thực hiện là khâu yếu nhất, càng xuống dưới càng yếu, tinh thần chưa thật khẩn trương, nỗ lực phi thường, mà vẫn lè mề chậm chạp, lỏng lẻo. Nguyên nhân của những khuyết điểm, nhược điểm về xây dựng đảng vừa qua là:

- Các cấp, các ngành chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng đảng, chủ yếu là vì ý thức đảng còn yếu.

- Chưa nắm vững và quán triệt đường lối tổ chức, đường lối giai cấp trong công tác xây dựng đảng, chưa nắm vững tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn đức tài trong công tác cán bộ.

- Tư tưởng hữu khuynh nặng, thể hiện thiếu quyết tâm tăng thành phần cơ bản trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên, trong các cấp ủy, đấu tranh tư tưởng chưa mạnh, thiếu kiên quyết xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh, trong sạch.

- Tổ chức thực hiện thiếu phương hướng kế hoạch rõ ràng cho trước mắt và lâu dài, bộ máy kiện toàn Đảng các cấp còn yếu về quan điểm lập trường, về trình độ tổ chức nghiệp vụ.

II- MẤY BÀI HỌC LỚN RÚT RA TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Phải quán triệt vai trò, vị trí công tác xây dựng đảng. Trước hết phải thấy rõ những đặc điểm đã nói trên, nhất là đánh giá đúng kẻ địch, thấy cho hết thắng lợi, thuận lợi cơ bản của cách mạng, thời cơ lớn của tình thế cách mạng nhưng cũng phải thấy những vấn đề gay go phức tạp của quá trình đấu tranh cách mạng, thấy cho rõ những tiến bộ, thành tích và khuyết, nhược điểm trong công tác xây dựng đảng vừa qua. Có thấy rõ những vấn đề ấy thì công tác xây dựng đảng mới gắn liền thực tiễn cách mạng với lý luận và nguyên tắc, mới có phương hướng nhiệm vụ, phương châm và phương pháp đúng đắn để xây dựng một đảng bộ vững mạnh. Trước đây vì nhiều lúc chúng ta thấy không hết những đặc điểm tình hình nói trên nên việc xây dựng có lệch lạc.

Quan trọng hơn nữa là phải nhận thức đầy đủ công tác xây dựng đảng lúc này là nhiệm vụ cơ bản nhất, mấu chốt nhất trong toàn Đảng bộ công tác cách mạng. Kinh nghiệm vừa qua muôn thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng thì trước hết đảng bộ phải mạnh, phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng một cách tuyệt đối, toàn diện và mạnh mẽ. Mỗi khi Đảng ta chuyển cách mạng sang một thời kỳ

mới thì công tác xây dựng đảng cũng phải chuyển cho kịp, hơn nữa trong lúc này Đảng ta chuyển cuộc cách mạng miền Nam sang một giai đoạn mới, giai đoạn giành thắng lợi quyết định và chuẩn bị đối phó với mọi tình huống chiến tranh, đồng thời bảo đảm giành thắng lợi trong giai đoạn tiếp theo thì vai trò, vị trí công tác xây dựng đảng càng quan trọng hơn lúc nào hết.

Do đó trước hết phải làm cho toàn đảng bộ nhận thức đúng đắn tầm quan trọng ấy trong công tác xây dựng đảng trong thời kỳ này. Ra sức phát triển giáo dục rèn luyện một đội ngũ đảng viên cán bộ có chất lượng cao, số lượng đông, nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong, tính chiến đấu, có lập trường quan điểm vững vàng, có năng lực lãnh đạo. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng mạnh mẽ, trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, trở thành dinh lũy chiến đấu và là kẻ lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện và trực tiếp trong quần chúng. Xây dựng các cấp uỷ mạnh: chất lượng cao, số lượng đủ, có cốt cán vững, nâng cao lập trường, quan điểm, tư tưởng, năng lực lãnh đạo toàn diện, tác phong công tác tốt.

2. Xây dựng đảng về tư tưởng và tổ chức phải gắn chặt, phải theo kịp và bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng. Về phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng đảng, phải lấy đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng làm mục đích, lấy đường lối giai cấp trong công tác xây dựng đảng làm nội dung, lấy nâng cao tư tưởng cho cán bộ, đảng viên làm cơ sở, lấy xây dựng đảng gắn chặt thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng (chống Mỹ cứu nước, các phong trào đấu tranh và xây dựng) làm phương châm.

Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng đều có đề ra nhiệm vụ chính trị, nếu không gắn chặt việc xây dựng đảng về tư tưởng và tổ chức với nhiệm vụ chính trị thì công tác tư tưởng, công tác tổ chức không có phương hướng, nhiệm vụ chính trị của Đảng không bảo đảm hoàn thành tốt. Công tác xây dựng đảng vừa qua cho ta một bài học quá trình thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị là quá trình thông qua các

phong trào đấu tranh quyết liệt của quần chúng, là quá trình thử thách thực tiễn, cũng là quá trình đấu tranh tư tưởng để nâng cao về tư tưởng và củng cố tổ chức của Đảng (bao gồm chi bộ, các cấp trên). Nhưng thời gian qua cũng có lúc, có nơi thiếu gắn chặt việc xây dựng đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị nên đảng bộ ở đó yếu, thường không bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là tổ chức đảng ở cơ sở quá yếu về mặt tư tưởng chính trị và tổ chức.

Hiện nay và sắp đến nhiệm vụ đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định cũng như sau đó chuyển sang giai đoạn mới thì tính chất đấu tranh cách mạng của các giai đoạn này cũng gay go và phức tạp, cho nên chúng ta phải nắm vững những điểm trên nhanh chóng tăng cường công tác xây dựng đảng để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ lớn lao ấy.

3. Lấy việc đi đúng đường lối quần chúng làm tác phong công tác của Đảng. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Quá trình cách mạng trong Khu ta nhất là từ khi hoà bình lập lại đến nay hễ lúc nào, nơi nào Đảng gắn chặt và nắm được quần chúng, quần chúng làm chủ được mình (tuy có nơi địch còn kiểm soát) là vấn đề cơ bản nhất, thuận lợi nhất, là cái trục của mọi vấn đề, ngược lại sẽ gặp khó khăn nhất dù có quân đông, đảng viên, cán bộ nhiều, v.v.. Điều đó chứng tỏ một khi lực lượng quần chúng đã được phát động, có tổ chức và kiên quyết vùng lên đấu tranh thì không có khó khăn gì là không thể vượt qua, không có việc gì mà không làm nổi, kẻ thù nào cũng đánh thắng và cách mạng nhất định thành công. Do đó, trong mọi chủ trương, kế hoạch công tác, Đảng phải đi đúng đường lối quần chúng, trước hết là phải phát động quần chúng tạo điều kiện cho quần chúng phá kìm kẹp của địch và giành quyền làm chủ, xây dựng mạnh mẽ cuộc sống làm chủ đó. Cán bộ, đảng viên phải hiểu tâm tư, nguyện vọng và lắng nghe ý kiến quần chúng, trên cơ sở đó mà đề ra chủ trương của Đảng, đưa xuống giáo dục và tổ

chức động viên quần chúng thực hiện, mọi việc đều từ quần chúng mà ra rồi trở lại với quần chúng.

Tác phong đi đúng đường lối quần chúng làm cho Đảng luôn luôn liên hệ mật thiết với quần chúng, chăm sóc xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, có chủ trương, kế hoạch phù hợp với lợi ích và khả năng thực hiện của quần chúng, được quần chúng nghe và làm theo. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào dù khó khăn nguy hiểm đến đâu, cán bộ, đảng viên bám sát, dựa chắc vào quần chúng, phát động quần chúng, nâng cao tính tích cực và sáng tạo của quần chúng.

Tác phong đi đúng đường lối quần chúng yêu cầu Đảng phải quan tâm đến đời sống quyền lợi, sinh mạng quần chúng, mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng chăm lo nâng cao đời sống quần chúng, hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân quần chúng.

Hiện nay cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang ở vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh, tình hình ngày càng ác liệt, mọi cán bộ, đảng viên phải liên hệ mật thiết, bám sát quần chúng, phát động tư tưởng quần chúng, tập hợp đông đảo rộng rãi quần chúng để tập trung mọi sức lực chiến thắng kẻ thù.

4. Xây dựng chi bộ phải quán triệt vai trò, vị trí tổ chức cơ sở đảng là vô cùng quan trọng. Chi bộ là tổ chức lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối trong việc thực hiện mọi nhiệm vụ của Đảng, trực tiếp chiến đấu và sản xuất. Do đó phải đặt công tác xây dựng chi bộ là khâu mấu chốt nhất trong toàn bộ công tác xây dựng đảng hiện nay.

Xây dựng chi bộ vững mạnh, toàn diện phải lấy công tác tư tưởng làm hàng đầu, nâng cao trình độ chính trị, ý chí chiến đấu, giác ngộ giai cấp, quan điểm quần chúng, vừa đẩy mạnh phát triển vừa ra sức củng cố. Xây dựng chi bộ bốn tốt là trên cơ sở xây dựng đảng viên, tổ đảng, chi uỷ bốn tốt. Phải nắm vững đường lối giai cấp trong công tác xây dựng, tiêu chuẩn chính trị và các tiêu chuẩn khác làm

cho chi bộ trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, nâng cao tính chiến đấu.

Nhất thiết phải thông qua thực hiện nhiệm vụ chính trị mà xây dựng chi bộ về tư tưởng và tổ chức. Cụ thể là mọi đảng viên phải trực tiếp lãnh đạo, tham gia và thực hiện gương mẫu trong các đoàn thể, các ngành, nhất là các đoàn thể quần chúng, dân quân ở xã, thôn về phát động tư tưởng, xây dựng tổ chức và thực hiện mọi công tác. Phải thông qua các phong trào đấu tranh của quần chúng nhất là thực hiện tốt năm phong trào hiện nay để xây dựng chi bộ về các mặt.

Phải làm cho chi bộ biết cách lãnh đạo thật tốt, nghĩa là vừa quán triệt và căn cứ vào chủ trương của cấp trên, vừa căn cứ vào thực tế của địa phương mà đề ra chủ trương trong địa phương thật sát, biết nắm toàn bộ công tác và khâu trung tâm, thực hiện những công tác trước mắt khẩn trương và công tác cơ bản lâu dài, giữa lãnh đạo toàn diện và đột phá, điển hình.

5. Thực hiện công tác cán bộ phải nắm vững đường lối, chính sách cán bộ và tính đến yêu cầu trước mắt và lâu dài của Đảng. Tính chất cuộc cách mạng ngày càng quyết liệt và phức tạp đòi hỏi việc xây dựng đảng phải thật vững mạnh để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của giai cấp, của dân tộc. Trước hết và then chốt là phải xây dựng đội ngũ cán bộ để đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu công tác khẩn trương, to lớn trước mắt và lâu dài. Cho nên công tác cán bộ phải toàn diện (chọn lựa, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, sắp xếp hợp lý) nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ mạnh về chất lượng, đủ số lượng, có phẩm chất đạo đức cách mạng cao, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, tác phong công tác tốt. Chủ trương nâng cao chất lượng cán bộ để bất cứ trong trường hợp dù gay go ác liệt cũng vượt qua chiến thắng kẻ địch, giành thắng lợi cho Tổ quốc, cho giai cấp, hoặc dù sóng gió đến đâu cũng tin tưởng và trung thành tuyệt đối với quan điểm, đường lối của Đảng ta.

Do đó, phải nắm vững đường lối giai cấp trong công tác cán bộ của Đảng, tăng cường thành phần cơ bản là chủ yếu, nắm vững tiêu chuẩn đức tài. Hai vấn đề này có quan hệ chặt chẽ với nhau, nên mỗi khi cân nhắc cán bộ lấy tiêu chuẩn đức tài làm chính, đồng thời phải chú ý đến thành phần giai cấp. Về tiêu chuẩn đức tài, lấy đức làm cơ bản, làm gốc, tài là quan trọng, có tài trên cơ sở đức nhưng phải có tài nhất định, tức là có năng lực tương đối. Phải mạnh dạn lựa chọn đào tạo, bồi dưỡng, để bạt những người ưu tú xuất thân từ công nhân, bần cố nông, được thử thách trong phong trào đấu tranh. Đồng thời phải hết sức chú trọng giữ gìn, bồi dưỡng, để bạt cán bộ cũ và cán bộ săn có, kết hợp được cán bộ trẻ và già, ra sức đào tạo cán bộ dân tộc, cán bộ nữ.

Muốn tăng thành phần cơ bản trong đội ngũ cán bộ, trước hết phải nhận thức đúng nhưng phải có biện pháp tích cực chọn lựa, bồi dưỡng, mạnh dạn giao nhiệm vụ, sắp xếp cấp bậc, để bạt thì mới thu hút nhanh cán bộ ưu tú trong thành phần cơ bản vào các cấp, các cương vị lãnh đạo, đặc biệt chú ý nguồn từ cán bộ cơ sở, sơ cấp.

6. Tăng cường dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phân công phụ trách, lấy nguyên tắc dân chủ tập trung làm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Đảng mạnh là phải thống nhất về tư tưởng và tổ chức. Hai mặt này có quan hệ mật thiết với nhau. Sự thống nhất về tư tưởng là cơ sở, là điều kiện bảo đảm cho sự thống nhất về tổ chức. Sự thống nhất về tổ chức lại là điều kiện để củng cố thêm sự thống nhất về tư tưởng, để biến lý luận và tư tưởng thành hành động thực tế, thành sức mạnh cụ thể.

Do đó, muốn thống nhất về ý chí và hành động của Đảng cần phải thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Chế độ

tập trung và chế độ dân chủ là hai mặt của nguyên tắc tập trung dân chủ.

Để bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng còn quy định nguyên tắc lãnh đạo tập thể và phân công phụ trách.

Muốn thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phân công phụ trách, trước hết phải xây dựng ý thức dân chủ tập thể trong Đảng, động viên mọi cán bộ, đảng viên tích cực tham gia sinh hoạt đảng, phải giữ các sinh hoạt thường kỳ của chi bộ, của các cấp ủy đều đặn. Hội nghị có nội dung xác đáng, phải chuẩn bị chu đáo, phát huy tập thể thảo luận tham gia ý kiến thật tốt, phải tôn trọng quyền dân chủ mọi cán bộ, đảng viên, chú trọng nghe ngóng ý kiến của các đồng chí cấp uỷ viên, cấp dưới và đảng viên. Phải thực hiện rộng rãi việc phê bình và tự phê bình trong Đảng nhất là trong các cấp uỷ, chú trọng phát huy việc phê bình, góp ý kiến từ dưới lên trên. Cần phải chống những hiện tượng độc đoán, mệnh lệnh, không nghe ý kiến của đảng viên, cán bộ và tổ chức cấp dưới, không khuyến khích đảng viên, cán bộ phê bình, công tác của cấp trên. Thực hiện việc thông báo tình hình công tác của cấp trên cho cấp dưới đều đặn.

Thứ đến, xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên là rất quan trọng. Phải rèn luyện ý chí phấn đấu, tinh thần cách mạng tiến công khắc phục khó khăn chấp hành mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Trong khi đề cao vai trò dân chủ, tập thể lãnh đạo phải phát huy phân công phụ trách. Lãnh đạo tập thể phải kết hợp chặt chẽ với phân công phụ trách. Lãnh đạo tập thể không đi đôi với phân công phụ trách dễ sa vào tình trạng bàn nhiều nhưng không ai làm, không ai chịu trách nhiệm. Cho nên mỗi một cấp uỷ, mỗi đơn vị sau khi tập thể thảo luận quyết định thì có phân công cho đồng chí hay bộ phận chịu trách nhiệm, cá nhân và bộ phận nhận nhiệm vụ thực hiện, sau

khi thực hiện phải kiểm điểm báo cáo trước cấp uỷ, trước đơn vị xét, chống lối làm qua loa hời hợt, tắc trách.

III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ

A- Công tác xây dựng đảng sấp đến phải căn cứ vào những đặc điểm, những kinh nghiệm trên và những vấn đề sau đây:

1. Dế quốc Mỹ và tay sai nhất định sẽ bị quân, dân ta đánh bại, nhưng bản chất của đế quốc Mỹ là phản động, hiếu chiến có mưu đồ thực hiện chính sách thực dân kiểu mới ở miền Nam với mức độ nhất định. Bọn tay sai bị rữa nát là bọn cặn bã của giai cấp phản động của xã hội miền Nam nhưng bản chất của chúng là phản động, căm thù giai cấp nhất, chúng không dễ gì từ bỏ chính quyền mà quyết sống chết để chống cách mạng miền Nam.

Nhân dân miền Nam rất anh hùng, giác ngộ cách mạng cao, tự hào dân tộc, giai cấp, đánh thắng Mỹ, theo Đảng. Nhưng xã hội miền Nam do địch gây nên nhiều khó khăn, hư hỏng, đất nước bị tàn phá, hy sinh nhiều sinh mạng, hiện tượng truy lạc đồi bại khá phổ biến, có một bộ phận nhân dân chủ yếu là lớp trên, lưu manh không ưa thích cách mạng.

2. Công tác xây dựng đảng bộ vừa qua có nhiều ưu điểm, thành tích nhưng vẫn còn tồn tại mấy vấn đề dưới đây: Chưa quan tâm đúng mức và nhận thức đúng vai trò vị trí trong công tác xây dựng đảng về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức trong hoàn cảnh hiện nay. Lập trường giai cấp công nhân, các quan điểm cách mạng của cán bộ, đảng viên chưa kiên định, tư tưởng hữu khuynh còn nặng, cá nhân chủ nghĩa biểu hiện khá nặng. Chưa quán triệt đường lối tổ chức, đường lối giai cấp trong công tác xây dựng đảng, thành phần cơ bản chiếm tỷ lệ còn ít trong đảng bộ.

Đảng bộ ta đã trải qua đấu tranh lâu dài (hai cuộc chiến tranh) dễ sinh mỏi mệt, muốn nghỉ ngơi, công thần (so bì với

cuộc sống miền Bắc xã hội chủ nghĩa), lại thêm cuộc chiến tranh đang diễn ra vừa đánh vừa đàm, sắp đến tình hình ác liệt, căng thẳng, vì địch lồng lộn đánh phá. Sau khi địch bị thua đòn chiến, cuộc đấu tranh của nhân dân sẽ chuyển qua giai đoạn mới, tuy có nhiều thuận lợi nhưng cuộc đấu tranh cũng gay go phức tạp.

Những vấn đề tồn tại trên đây chứng tỏ tính giai cấp, tính tiền phong và tính chiến đấu của Đảng bộ chưa được tăng cường.

3. Xây dựng đảng sấp đến phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Đảng trước hết là nhiệm vụ tổng công kích, tổng khởi nghĩa, căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ chung của Nghị quyết Hội nghị Khu ủy lần thứ chín: "Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng bộ, toàn quân, dân phát huy thắng lợi to lớn vừa qua, đẩy mạnh phong trào thành phố, ra sức mở rộng và củng cố vùng nông thôn giải phóng vững mạnh, tăng cường lực lượng chính trị, vũ trang và kinh tế, xây dựng đảng vững mạnh nhất là ở cơ sở, nhằm tiếp tục đẩy mạnh công kích và nổi dậy thường xuyên và từng đợt lớn, đánh bại các âm mưu thủ đoạn mới của địch, đạt cho được những mục tiêu trong Khu, tập trung sức giành thắng lợi TP nhảy vọt, góp phần quan trọng cùng toàn Miền giành thắng lợi quyết định, đồng thời chuẩn bị những đợt lớn tiếp theo và sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi tình huống chiến tranh và mọi cục diện xảy ra".

B- Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng đảng bộ

Ra sức xây dựng đảng bộ vững mạnh toàn diện, bảo đảm tính chất của Đảng, trong sạch về chính trị, vững vàng về tư tưởng và mạnh mẽ về tổ chức, quán triệt đường lối, phương châm, kiên định lập trường, triệt để cách mạng, chống hữu khuynh, quyết chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng, tăng cường tổ chức, máu chốt là ra sức xây dựng chi bộ mạnh mẽ, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ưu tú có chất lượng cao, số lượng đủ, kiện toàn và nâng cao chất lượng lãnh đạo của các

cấp uỷ, nhằm đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định, đồng thời bảo đảm giành thắng lợi trong mọi tình huống chiến tranh trong giai đoạn mới.

Phương châm xây dựng đảng bộ sắp đến là:

- Chuyển mạnh tư tưởng và tổ chức của đảng bộ theo kịp đường lối nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng, gắn chặt việc xây dựng đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và thông qua phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng.
- Nắm vững đường lối tổ chức, đường lối giai cấp (công nhân), tiêu chuẩn chính trị trong công tác xây dựng đảng.
- Ra sức phát triển đảng về số lượng, tăng cường chất lượng lấy tăng cường chất lượng làm chính, phát triển đi đôi với củng cố.
- Xây dựng đảng về tư tưởng và tổ chức đều cơ bản, đều quyết định, tăng cường công tác tư tưởng bằng đẩy mạnh đấu tranh tư tưởng, phê bình và tự phê bình trong đảng bộ.
- Công tác tư tưởng và tổ chức đều coi trọng những công tác tư tưởng là hàng đầu, tăng cường công tác tư tưởng bằng đẩy mạnh đấu tranh tư tưởng, phê bình và tự phê bình trong đảng bộ.
- Về tổ chức, xây dựng chi bộ là then chốt, kiện toàn cấp huyện mạnh mẽ, củng cố gọn nhẹ cấp tỉnh và khu.
- Nâng cao chất lượng lãnh đạo, thực hiện nguyên tắc dân chủ tập trung giữ vững chế độ sinh hoạt, chỉ đạo toàn diện, đi đúng đường lối quần chúng, tác phong công tác sâu sát.

IV- MẤY CÔNG TÁC VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY TRONG ĐẢNG BỘ

1. Công tác tư tưởng

Công tác tư tưởng sắp đến cần thấy rõ những vấn đề sau đây: Đảng bộ ta còn tồn tại một số khuyết, nhược điểm, chủ yếu là chưa thật quán triệt đường lối, phương châm, phương hướng của Đảng, tư tưởng lập trường của cán bộ, đảng viên chưa kiên định, tư tưởng hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa còn phổ biến. Mặt khác trên thực tế chiến trường miền Nam đang diễn biến phức tạp: đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố, có mưu đồ thực hiện chính sách thực dân kiểu mới, bọn tay sai quyết sống chết chống cách mạng miền Nam; xã hội miền Nam các giai cấp tồn tại đấu tranh với nhau về các mặt chính trị, tư tưởng và các lĩnh vực giai cấp rất phức tạp và quyết liệt; cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược của dân tộc ta đang diễn ra vừa đánh vừa đàm, sắp đến tình hình càng ác liệt càng căng thẳng và đến sau khi địch thua đình chiến chuyển qua giải pháp chính trị thì cuộc đấu tranh cũng gay go phức tạp. Tình hình trên đây đặt ra cho Đảng ta phải khẩn trương tăng cường công tác tư tưởng hơn nữa thì mới hoàn thành được nhiệm vụ của Đảng.

Sắp đến, để bảo đảm thực hiện đường lối của Trung ương, chúng ta phải ra sức xây dựng đảng bộ vững mạnh, tăng cường công tác tư tưởng, công tác tổ chức, *lấy công tác tư tưởng làm công tác hàng đầu là cái chìa khoá*. Kinh nghiệm thực tiễn ở Khu V đã chứng tỏ điều đó, trong những lúc gấp khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua được nhưng nhờ có tăng cường công tác tư tưởng tốt nên đã giành được thắng lợi, đưa phong trào cách mạng tiến lên.

Yêu cầu công tác tư tưởng sấp đến phải có nội dung cao, phương pháp thực hiện tích cực để phục vụ tốt cho giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Nội dung công tác tư tưởng sấp đến:

- Làm cho toàn đảng bộ, toàn quân, toàn dân nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, quán triệt đường lối, phương hướng, phương châm của Đảng.
- Nâng cao lập trường giai cấp công nhân, ý thức đấu tranh giai cấp mạnh mẽ, nắm vững đường lối giai cấp trong công tác xây dựng đảng cũng như trong mọi lĩnh vực khác.
- Nâng cao ý thức tư tưởng, chủ yếu là nâng cao nhân sinh quan cách mạng, quan niệm đúng đắn về cái sống, cái chết của người chiến sĩ cộng sản, nâng cao ý chí chiến đấu, chống tư tưởng hữu khuynh đang biểu hiện trên nhiều mặt, như tiêu cực, cầu an, sợ ác liệt, hy sinh, ảo tưởng hoà bình, muốn nghỉ ngơi, v.v..
- Chống và quét sạch chủ nghĩa cá nhân biểu hiện so đo tính toán cá nhân, thường nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết, tự cao tự đại coi thường tập thể, không chịu học tập vươn lên, v.v..
- Xây dựng các quan điểm cách mạng triết lý, không ngừng, bạo lực cách mạng, ý thức đấu tranh giai cấp, đường lối độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng ta và quan điểm quần chúng. Nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, phát huy truyền thống cách mạng, độc lập tự chủ, tự lực tự cường.
- Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, cảnh giác cách mạng, chấp hành chỉ thị, nghị quyết, đoàn kết nhất trí nội bộ.

Về phương pháp cần chú trọng nâng cao việc học tập lý luận (lý luận liên hệ thực tế), thông qua lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng mà nâng dần trình độ nhận thức, tư tưởng lập trường của cán bộ, đảng viên. Thực

hiện đều đặt việc đấu tranh tư tưởng nội bộ, phát động phong trào phê bình và tự phê bình, chú trọng khuyến khích việc phê bình góp ý kiến từ cấp dưới lên, giữ vững nền nếp sinh hoạt đảng ở các cấp, tổ chức chỉnh huấn chính trị. Củng cố xây dựng trường đảng các cấp để giáo dục lý luận cơ bản cho cán bộ, đảng viên, đồng thời chú trọng tiến hành việc học tập lý luận tại chức, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm công tác, tổ chức tập huấn...

2. Công tác tổ chức

Đi đôi với việc lãnh đạo tư tưởng, cần *khẩn trương tăng cường công tác tổ chức, nhằm xây dựng đảng bộ vững mạnh và trong sạch*.

Yêu cầu quan trọng nhất hiện nay trong công tác tổ chức là xây dựng tổ chức không được tách rời hoặc xem nhẹ công tác tư tưởng mà trong quá trình xây dựng tổ chức phải lấy giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu làm nền tảng. Phải quán triệt đường lối tổ chức, nắm vững các nguyên tắc, nhất là phải nắm vững đường lối giai cấp trong công tác xây dựng đảng, kiên quyết tăng cường thành phần cơ bản, nhất là công nhân và bôn cố nông trong tổ chức đảng, nhằm tăng thêm tính chất giai cấp, tính chất tiên phong của Đảng, cố nhiên quyết định tính chất đảng chủ yếu là dựa trên việc nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và rèn luyện thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng. Do đó việc phát triển đảng viên nhằm vào thành phần cơ bản là chủ yếu và trong công tác cán bộ, kiện toàn các cấp uỷ cũng phải tăng cường thành phần cơ bản chiếm tỷ lệ đa số làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được vững vàng mạnh mẽ hơn.

Cụ thể:

a) *Xây dựng chi bộ*

Xây dựng chi bộ là cơ sở cho việc xây dựng đảng hiện nay, là khâu trung tâm cho cuộc vận động xây dựng tổ chức ở xã, thôn. Đây là một công tác quan trọng vào bậc nhất của đảng bộ trong năm 1969.

Trước hết làm cho các cấp ủy, các ban tổ chức nhận thức đúng vai trò, vị trí của chi bộ trong lúc này để hết sức quan tâm xây dựng chi bộ vững mạnh. Chi bộ có một vị trí lớn trong việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh với địch, thực hiện mọi chủ trương, chính sách và là người trực tiếp tổ chức, động viên thực hiện các chủ trương của Đảng, nhất là trong thời kỳ đấu tranh rất quyết liệt và khẩn trương này. Xây dựng chi bộ về tư tưởng, tổ chức và năng lực lãnh đạo, nhất thiết phải thông qua thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, các phong trào đấu tranh của quần chúng, phải thông qua việc xây dựng về tư tưởng, tổ chức và các công tác của các đoàn thể, các ngành, ngược lại xây dựng chi bộ được tốt sẽ thực hiện tốt các vấn đề nói trên.

Nội dung của việc xây dựng chi bộ nhằm mấy điểm:

- Nâng cao trình độ chính trị, lập trường giai cấp, cẩm thù địch, ý chí phấn đấu, quan điểm quần chúng, động viên sự nỗ lực mới, quyết tâm mới của cán bộ, đảng viên để liên tục tấn công địch phục vụ cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa và xây dựng ta mạnh mẽ.
- Củng cố tổ chức trong sạch, vững mạnh, đúng đường lối giai cấp trong công tác xây dựng đảng, thực hiện chi bộ bốn tốt, vững mạnh về tư tưởng, trong sạch và mạnh mẽ về tổ chức. Trước hết phải kiện toàn xã uỷ, chi uỷ, tổ đảng bốn tốt và

phải chọn lựa bồi dưỡng, bố trí cốt cán vững ở tổ, chi uỷ, xã uỷ. Chọn những đồng chí thành phần cơ bản, qua thử thách, trẻ hăng hái nhất, thay những đồng chí tiêu cực, dao động, đạo đức kém, thành phần không cơ bản mà lại kém cỏi hoặc những đồng chí đau yếu, già không đủ sức khoẻ hoàn thành nhiệm vụ.

Đối với đảng viên, tiến hành giáo dục, bồi dưỡng về lý luận, chính trị, công tác, đảng viên mới phải học xong ba bài học cơ bản (tính chất giai cấp, tính chất tiên phong của Đảng, tình hình nhiệm vụ mới, sơ giải về chủ nghĩa cộng sản); bố trí sắp xếp phân công đảng viên hợp lý để phát huy khả năng của mọi đảng viên. Đồng thời tiến hành thẩm tra và xử lý đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị phức tạp, thoái hoá mất phẩm chất không đủ tiêu chuẩn đảng viên (có kế hoạch cụ thể).

- Kiện toàn củng cố tổ chức chi bộ cho hợp với tình hình hiện nay. Đối với những xã số lượng đảng viên đông (trên 40 đảng viên ở đồng bằng, 30 ở miền núi), tiến hành chia chi bộ nhỏ, lập xã uỷ, chi bộ tổ chức theo đơn vị thôn, dưới chi bộ có tổ đảng. Chi bộ thành phố, thị xã, thị trấn nói chung là tổ chức theo đơn vị hành chính của địch, tổ chức phải bảo đảm tinh, gọn, bí mật, ngăn cách. Ngoài ra cần nghiên cứu chỉnh đốn tổ chức các loại chi bộ khác.

- Nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, lề lối làm việc của chi bộ, chi uỷ đủ sức nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên biết căn cứ tình hình địa phương và nhiệm vụ cơ bản của chi bộ mà đề ra nghị quyết cho chi bộ địa phương mình, biết nắm vững trọng tâm công tác và lãnh đạo toàn diện công tác của địa phương, biết lãnh đạo các ngành, các giới, tổ chức động viên quần chúng thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng.

- Tăng cường công tác phát triển đảng viên mới, đây là vấn đề quan trọng, vì số lượng đảng viên hiện nay còn quá ít. Cần nắm vững và quán triệt phương châm phát triển động viên: tích cực thận trọng, trọng chất lượng, chất lượng là chính, đồng thời hết sức coi trọng số lượng, phát triển đi đôi với củng cố. Trước mắt đẩy mạnh việc phát triển đảng viên Lớp Hồ Chí Minh Khoa III. Hướng phát triển chủ yếu vào vùng mới mở ra, vùng ven, thành phố, thị xã, thị trấn, quận lỵ, dọc trục giao thông, các dinh điền, các thôn, xóm vùng giải phóng không có đảng viên hoặc có nhưng còn ít, trong lực lượng vũ trang tập trung, trong du kích, v.v..

Phương hướng phát triển đảng nhằm vào thành phần cơ bản là chủ yếu, đảng viên mới đại đa số thuộc thành phần cơ bản, nâng tỷ lệ đảng viên thuộc thành phần cơ bản lên, chiếm 75% trong đảng bộ. Đây là cơ sở cần thiết để có ưu thế về tư tưởng, tăng tính chất giai cấp, tính chất tiền phong trong Đảng. Nhưng không xem nhẹ việc kết nạp đảng những người ưu tú trải qua thử thách rèn luyện trong đấu tranh cách mạng có thành tích trong các từng lớp trung nông, học sinh, tiểu tư sản, trí thức cách mạng. Đối với thành phần bóc lột tuyệt đối không được kết nạp vào Đảng.

b) Công tác cán bộ

Cuộc cách mạng đã chuyển sang thời kỳ tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định, để đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu công tác to lớn, khẩn trương trước mắt và lâu dài phải *tăng cường việc chọn lựa, đào tạo, bồi dưỡng, mạnh dạn đe dọa, chú trọng cán bộ từ dưới lên, phong trào nào cán bộ nấy, tự lực cánh sinh làm chính, nắm vững đường lối giai cấp, tiêu chuẩn đức tài trong công tác cán bộ, nâng cao chất lượng, đủ số lượng, có nhiều dự trữ để xây dựng một đội ngũ*

cán bộ đồng đảo, vững mạnh. Đây là vấn đề then chốt trong công tác xây dựng đảng của đảng bộ.

Để thực hiện phương hướng công tác cán bộ nói trên, phải tích cực khẩn trương thực hiện mấy vấn đề sau đây:

1) Tăng cường giáo dục nâng cao lập trường tư tưởng giai cấp công nhân, chống tư tưởng hữu khuynh và mọi biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, đối với cán bộ chỉ đạo thì phải hiểu biết các vấn đề cơ bản chủ nghĩa Mác - Lê nin, rèn luyện quan điểm mác-xít - lenin-nít, tinh thần quốc tế vô sản, thấm nhuần đường lối độc lập sáng tạo của Đảng ta. Ngoài ra cần chú trọng tạo điều kiện cho cán bộ đi sát cơ sở, sát quần chúng lao động để học tập thực tế, rèn luyện tư tưởng.

2) Thực hiện kế hoạch toàn diện với quy mô mới về chọn lựa, đào tạo, bồi dưỡng và đe dọa hàng loạt cán bộ để đáp ứng cho nhu cầu công tác trước mắt, có dự trữ cho lâu dài, xây dựng đội ngũ cán bộ đồng đảo vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trước nhất là nâng cao lập trường tư tưởng và tăng cường cán bộ thuộc thành phần cơ bản để nâng cao tính chất giai cấp, tính tiền phong và triệt để cách mạng của Đảng ta.

- Trước hết ra sức bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ công nông số lượng đủ, chất lượng cao. Chú trọng việc đào tạo tại chỗ, giúp đỡ, kèm cặp bồi dưỡng cán bộ trong thực tiễn công tác, đồng thời mở các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ trong các trường đảng các cấp, tăng cường huấn luyện đào tạo cán bộ chuyên môn trong các trường chuyên môn, mở trường bổ túc văn hoá cho một số cán bộ cần thiết nhất là các tỉnh Tây Nguyên. Chọn một số cán bộ trẻ thuộc thành phần cơ bản đã qua thử thách, háng hái công tác, có trình độ chính trị từ bí thư chi bộ trở lên, có triển vọng tiến bộ đưa ra Bắc học tập đào tạo thành cán bộ chỉ đạo chuyên môn sau này.

Chọn một số trẻ em từ 15 tuổi trở xuống con em cán bộ, bộ đội, thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ra Bắc học tập.

- Tiến hành việc phân loại sắp xếp cán bộ theo cấp bậc mới: cao, trung, sơ, cơ sở, đồng thời tiến hành việc đê bạt hàng loạt cán bộ có đức tài, được rèn luyện thử thách, có nhiều cống hiến cho cách mạng lên cấp, lên bậc trong đợt hiện nay và các đợt tiếp sau.
- Trên cơ sở đào tạo và đê bạt hàng loạt cán bộ, nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng mà kiện toàn bộ máy các cấp thật vững mạnh để tăng cường sự chỉ đạo của Đảng trước tình hình và nhiệm vụ mới. Quan trọng nhất là tăng cường cán bộ thành phần cơ bản vào các cấp uỷ đảng các cấp, trong chi uỷ, xã uỷ cán bộ thành phần cơ bản chiếm tỷ lệ 80%, huyện uỷ 75%, tỉnh uỷ 65 - 70%, một số ngành tổ chức, an ninh, nông hội 75% ở cấp huyện, 70% ở cấp tỉnh.
- Tăng cường công tác quản lý cán bộ, thực hiện việc phân cấp quản lý (có quy định cụ thể), tìm hiểu toàn diện người cán bộ, lực lượng cán bộ để tiến hành tốt việc sử dụng, đai ngộ, bồi dưỡng, đê bạt...

3) Trong khi thực hiện các vấn đề trên, cần phải đặc biệt nắm chắc những vấn đề quan trọng về chính sách cán bộ.

- Phải hết sức chú trọng giữ gìn, bồi dưỡng, đê bạt cán bộ cũ và cán bộ săn có. Cán bộ cũ là những người đã tham gia cách mạng lâu năm, nói chung có nhiều thành tích, nhiều kinh nghiệm, được rèn luyện thử thách trong chiến đấu của hai cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ chống Pháp, Mỹ, thể hiện lòng trung thành vô hạn đối với Đảng trong những cơn sóng gió, đó là cái vốn quý của Đảng. Vì vậy phải hết sức chú ý bồi

dưỡng, đê bạt và chăm sóc về tinh thần và sức khoẻ để phát huy khả năng của cán bộ cũ trong công tác của Đảng ở các cấp, các ngành.

- Phải ra sức đào tạo, bồi dưỡng và đê bạt hàng loạt cán bộ trẻ, đáp ứng cho nhu cầu công tác trước mắt và lâu dài. Cán bộ trẻ là lực lượng rất hăng hái, xông xáo, tích cực, nhiệt tình cách mạng sôi nổi, và có sức khoẻ là nguồn bổ sung rất lớn vào đội ngũ cán bộ của Đảng. Trong thực tiễn đấu tranh của phong trào cách mạng rất nhiều khả năng để Đảng ta đào tạo, đê bạt hàng loạt cán bộ trẻ để tăng cường đội ngũ cán bộ được đông đảo, mạnh mẽ hơn.

- Phải ra sức đào tạo, bồi dưỡng và đê bạt nhiều cán bộ nữ hơn nữa, vì hiện nay cán bộ nữ còn ít so với khả năng và yêu cầu công tác. Phải chú ý giúp đỡ chăm sóc sức khoẻ để cho chị em có điều kiện công tác được tốt hơn, chống mọi thành kiến cố chấp và thực hiện đúng chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ.

- Phải có kế hoạch đào tạo, đê bạt hàng loạt cán bộ dân tộc để đáp ứng cho nhu cầu công tác ngày càng phát triển to lớn. Cần chú trọng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, trình độ văn hoá, chuyên môn cho cán bộ dân tộc. Mặt khác phải chú ý bồi dưỡng, đê bạt và phát huy tốt hơn nữa khả năng của cán bộ Kinh công tác ở miền núi.

- Cùng với đào tạo, bồi dưỡng, đê bạt hàng loạt cán bộ với quy mô mới, phải có kế hoạch phân phối, bố trí hợp lý, mạnh dạn giao việc, mạnh dạn sử dụng các hạng cán bộ, chú trọng

đoàn kết tốt trong cán bộ, kết hợp được cán bộ cũ và mới, cán bộ trẻ và già, cán bộ Kinh và dân tộc...

c) *Công tác bảo vệ đảng*

Để chống lại âm mưu thủ đoạn quỷ quyệt, thâm độc của địch trong tình hình hiện nay, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, bảo vệ sự thống nhất nội bộ đảng, cần tăng cường công tác bảo vệ đảng. Cán bộ, đảng viên, quần chúng quán triệt tầm quan trọng công tác bảo vệ đảng, học tập liên hệ kiểm điểm công tác bảo vệ. Tiến hành việc thẩm tra cán bộ, đảng viên để có kế hoạch giáo dục, bố trí, sắp xếp sử dụng (có kế hoạch hướng dẫn cụ thể). Tăng cường cán bộ lập trường tư tưởng vững làm công tác bảo vệ ở các cấp.

d) *Kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng*

Trong việc kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng trước hết tăng cường chất lượng lãnh đạo, chủ yếu là kiện toàn sự lãnh đạo từ chi bộ, huyện, đến tỉnh và khu.

Để đạt yêu cầu trên, trước mắt cần thực hiện mấy vấn đề sau đây:

- Mở đại hội chi bộ, đảng bộ cấp huyện, tỉnh để bầu cử chi uỷ, huyện uỷ, tỉnh uỷ, cần chú trọng phổ biến, thảo luận làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt chủ trương, yêu cầu việc kiện toàn các cấp uỷ để lựa chọn đúng những đồng chí đủ tiêu chuẩn đức tài, lập trường chiến đấu, tư tưởng vững vàng, hăng hái cách mạng và được thử thách, bầu đủ số lượng, tránh gượng ép.

- Tổ chức Ban Kiểm tra cấp khu, tỉnh để kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng.

- Chính đốn biên chế bộ máy các cấp hợp lý, gọn nhẹ (có thể giảm 15-20% số người trong bộ máy hiện nay), phát huy được khả năng của cán bộ, nhân viên, đủ sức hoàn thành được nhiệm vụ, trước mắt phải biên chế nhẹ bộ máy cấp khu và tỉnh, tăng cường củng cố bộ máy cấp huyện mạnh (cơ quan nhẹ).

- Nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và lãnh đạo các cấp, nâng cao trình độ kế hoạch, tổ chức thực hiện, trình độ chỉ đạo chỉ huy và hợp đồng kế hoạch thống nhất.

- Cải tiến lề lối làm việc chống quan liêu mệnh lệnh, xây dựng tác phong cụ thể, thực tế, chính xác, khẩn trương, sát quần chúng, tăng cường công tác kiểm tra phát hiện tình hình kịp thời.

- Đề cao nguyên tắc dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phân công phụ trách.

HNTC KUV¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) HNTCKUV: Hội nghị Tổ chức Khu ủy V (B.T).

**NGHỊ QUYẾT
CỦA KHU UỶ V**

Tháng 4 năm 1969

Về công tác và kế hoạch một năm xây dựng Khu A

Phản thuỷ nhát

I- VÀI NÉT TÌNH HÌNH

1. Về địch

Để thực hiện chiến lược phòng ngự "giữ và quét" ra sức tranh chấp quyết liệt với ta, đẩy mạnh "bình định nông thôn", làm suy yếu lực lượng ta, tạo điều kiện từng bước "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh, từ cuối năm 1968 và suốt cả năm 1969 địch đã tăng cường đánh phá ác liệt ở cả nông thôn đồng bằng và miền núi, nhưng địch đã thất bại nặng nề, ở miền núi địch đã bị thất bại nghiêm trọng.

Khu A có vị trí quan trọng đối với chiến trường trong Khu nên vừa qua địch cũng rất chú ý, một mặt cố bám giữ những vị trí hiện có, mặt khác ra sức đánh phá bằng những thủ đoạn chính như sau:

- Tăng cường đánh phá vùng giáp ranh đồng bằng, cho từng tốp nhỏ từ 1a đến 1b (có khi 1c)¹⁾ biệt kích Mỹ, ngụy, lùng rừng để phát hiện chỉ điểm phi pháo oanh tạc các hành lang vận chuyển của ta, lùng sục đánh úp nơi ăn ở của dân, của lực lượng ta, phá kho tàng.

- Thả chất độc hoá học với quy mô lớn phá sản xuất, phá rừng, làm cho đời sống của dân bị khó khăn, sản xuất gặp trở ngại.

- Tung gián điệp luôn sâu vào căn cứ, tuyên truyền xuyên tạc gây hoang mang, chiêu hồi, chiêu hàng, kéo dân ra vùng địch, đáng chú ý là các vùng tiếp giáp giữa vùng ta và vùng địch ở Kon Tum, Trà Bồng, dọc biên giới Việt - Lào.

- Càn quét với quy mô vừa và nhỏ từ 1-2d²⁾ ở vùng tiếp giáp với đồng bằng để đối phó các đợt hoạt động của ta ở đồng bằng (từ đầu năm 1970 đến nay có ba cuộc càn vào căn cứ).

Hoạt động của địch trong năm 1969 có gây cho ta một số khó khăn và tổn thất về người và của, nặng nhất là thiệt hại về hoa màu, cộng với mất mùa nên nạn đói cuối năm 1969 toàn Khu A đã lên trên 8.000 người, nặng nhất là các vùng thấp Quảng Nam, Quảng Ngãi trên 5.000 dân bị đói, riêng miền Tây Quảng Đà bị mất sạch trên 2.000 ang giống lúa, trên 3 triệu gốc sắn, 7 xã vùng thấp Đông Giang và Nam Giang bị đói nặng - việc đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến bị giảm sút, năm 1969 miền Tây Quảng Nam thu nuôi quân sụt 30%.

Vấn đề lương thực trong Khu A trước đói thiếu nay thành một vấn đề khó khăn lớn, dự trữ của dân không còn mấy.

1) a, b, c: tiểu đội, trung đội, đại đội (B.T).

2) d: tiểu đoàn (B.T).

Nhưng quân, dân ở Khu A đã đánh trả địch quyết liệt, gây cho địch nhiều tổn thất, hạn chế nhiều các hoạt động và đánh phá của địch.

Do thất bại chung của địch, do tác động chung của các chiến trường, nỗ lực lớn của ta trên cả ba vùng, địch ngày càng suy yếu và phân tán hơn, đánh phá của địch ở Khu A đã bị hạn chế, khả năng đó ngày càng bị giảm sút hơn nữa.

2. Về ta

Mặc dù địch đánh phá vùng ta, ở Khu A thời gian qua được giữ vững, củng cố và có phát triển, phong trào có được nâng lên một bước.

a) Sản xuất và đời sống của nhân dân

- Về sản xuất lương thực trong năm 1969 bình quân đầu người ở Khu A đã tasia được 8kg giống lúa, 1 kg giống bắp, trồng 1.000 gốc sắn (không tính một số màu khác) và đã thu hoạch bình quân 310 kg chất bột trong đó có 73 kg gạo, 180 kg sắn (tính thành chất bột) (năm 1967 thu nhập bình quân đầu người 430 kg chất bột).

- Sản xuất đông - xuân 1969-1970 tính đến tháng 2-1970 đã trồng trên 22 triệu gốc sắn, 17.000 kg giống bắp, gần 2 triệu gốc chuối nước. So với thời gian này năm ngoái thì sản xuất đông - xuân năm nay có nơi vượt từ 10 đến 15% nhưng so với kế hoạch thì mới đạt trên dưới 40%, có nơi mới đạt 20%, nên nhìn chung sản xuất còn rất thấp so với chỉ tiêu các huyện đã đề ra. Việc vỡ ruộng làm nà kết quả ít, huyện Sơn Tây mới làm được 500 ang giống lúa ruộng (kế hoạch là 4.000 ang giống lúa ruộng).

- Về thương nghiệp mậu dịch, năm 1969 đã cung cấp cho dân 61 tấn muối, 25.500 m vải, 3.000 nông cụ, tính tất cả bằng tiền là 11 triệu 500.000 đồng (bình quân đầu người được

0,9kg muối, 0,38m vải, 3 lao động 1 nông cụ), mua của dân 173 tấn gạo, 57 tấn bắp, 390 tấn sắn khô, 465 tấn sắn tươi. So với hàng bán cho dân năm 1968, muối và vải có tăng, nhưng nông cụ thì giảm.

- Các nghề thủ công nghiệp

Các cơ sở công doanh năm 1969 đã sản xuất được:

Bốn xưởng giấy làm được 146.000 tờ

Rèn nông cụ các loại (kể cả sửa chữa cho dân)

Đường, dầu phụng 6.200 kg

Dệt vải, vải băng 19.200 m

Dầu rái 2.000 kg.

Sản xuất của nhân dân hiện có:

- 1.000 khung dệt (kiểu đồng bào dân tộc) sản xuất được 6.000 m.

- 218 lò rèn với 410 thợ.

Nhìn chung, các ngành thủ công nghiệp trong năm qua có phát triển nhưng chưa đáp ứng được bao nhiêu nhu cầu của nhân dân, sản xuất nông cụ còn thiếu nhiều, nhất là các nông cụ vỡ ruộng làm nà hầu như chưa có mấy, nghề giấy, dệt vải, đan chiếu phát triển chậm.

- Nạn đói trong nhân dân:

Nạn đói vừa qua đã xảy ra trên một diện tương đối rộng nhất là các xã vùng giáp ranh đồng bằng (năm 1969 Đông Giang bị đói 2.500 người, đến tháng 3-1970 số đói và lạt toàn miền tây Quảng Nam lên 2.974 người). Có một số đồng bào chết vì bị đói, thiếu ăn. Nhờ tổ chức cứu đói và có vụ bắp sớm, nạn đói nhiều nơi gần đây có giảm nhưng chưa được giải quyết cơ bản, một số nơi khác vẫn còn đói kéo dài (Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, nam Trà My).

b) Phong trào đổi công hợp tác

Trong năm 1968-1969 phong trào tương đối khá, có 90% số hộ vào tổ chức đổi công và hợp tác trong đó có 60% là hợp tác. Quảng Đà 84 hợp tác quy mô thôn (Tây Giang – Nam Giang 90% hộ vào hợp tác, có ngọn cờ đầu xuất sắc toàn diện như

Công Năng). Kon Tum có 218 tổ hợp tác (chưa lên quy mô thôn) chiếm tỷ lệ 60% lao động vào hợp tác và 80 tổ đổi công thường xuyên. Quảng Ngãi có phong trào khá ở huyện Sơn Tây với tỷ lệ 85% vào hợp tác. Quảng Nam có 101 tổ hợp tác, 305 tổ vòng công (huyện Phước Sơn so với năm 1969 tăng lên 30 tổ).

Từ giữa năm 1969 phong trào bị xộc xệch nhiều, có nơi tan rã. Trong các hợp tác, khâu quản lý và cán bộ phụ trách còn rất yếu, tác dụng của hợp tác trong việc cải tiến kỹ thuật; phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, phát triển du kích chiến tranh, công tác y tế, văn hoá, xã hội ở xã, thôn chưa được mấy.

c) *Phong trào nhân dân du kích chiến tranh*

Toàn Khu A có 8.501 du kích trong đó có 3.392 du kích xã và 5.109 du kích thôn, trung bình 8 người dân có một du kích đạt tỷ lệ 12,5% dân số. Riêng tây Quảng Đà số lượng ít hơn, chỉ đạt 7%.

Du kích xã, thôn và bộ đội huyện nhiều nơi hoạt động khá về bắn máy bay thả chất độc hoá học, đánh biệt kích, có nơi có tổ trực chiến (dựa vào tổ hợp tác). Một số b bộ đội huyện đánh biệt kích, hỗ trợ đội công tác bám áp xây dựng cơ sở giành và giữ dân tốt. Việc tổ chức đưa du kích ra hoạt động phía trước, xuống vùng yếu có tiến bộ hơn trước (như H40, H30, bắc Trà My, nam Trà My, tây Trà Bồng), nắm xã quanh quận lỵ Trà Bồng xây dựng các a du kích đặc công ở vành đai. Nhưng nhìn chung phong trào chiến tranh du kích còn những mặt yếu:

- Đánh máy bay thả chất độc hoá học, đánh biệt kích, chống càn quét chưa đều khắp, chưa mạnh.
- Kết hợp giữa du kích xã, bộ đội và các đơn vị đứng chân trong địa phương hợp đồng bối phòng và chống càn, đánh biệt kích chưa tốt, còn nhiều sơ hở. Sử dụng vũ khí thô sơ, xây dựng các tuyến làng chiến đấu bị bỏ lỏi.

- Công tác chính trị, tư tưởng huấn luyện quân sự cho bộ đội huyện và du kích còn kém, quản lý vũ khí chưa chặt, sử dụng vũ khí bừa bãi.

d) *Công tác giáo dục*

Năm 1969 trong 118 xã có 295 giáo viên, đã mở 275 lớp vỡ lòng và lớp 1-2 phổ thông với 3.800 học sinh, xoá nạn mù chữ 2.111 người hầu hết là cán bộ, đảng viên, thanh niên; đã nâng trình độ lên lớp 2, 3, 4 cho 1.118 cán bộ tổ trưởng hợp tác, cán bộ xã, huyện. Tính chung đã đạt 7,5% dân số đi học văn hoá: Quảng Ngãi đạt 4,1%, Quảng Nam đạt 9,9%, Quảng Đà đạt 7,8%, Kon Tum đạt 7,2%.

Công tác giáo dục có phát triển nhưng chậm quá, việc tổ chức trường trại, xây dựng đội ngũ giáo viên, chương trình học, đối tượng chọn đi học, v.v. chưa được giải quyết tốt. Công tác giáo dục chậm phát triển kể cả trong cán bộ, quần chúng thanh niên là một trở ngại rất lớn cho phong trào, cho mọi mặt công tác hiện nay.

e) *Công tác y tế*

Trong 12 huyện, mỗi huyện có từ ba đến bốn y sĩ, hai huyện có bác sĩ, tám huyện có y sĩ sản khoa, hầu hết các xã đều có y tá (có xã có hai, ba y tá) và một số thôn có vệ sinh viên. Lực lượng y tế tương đối khép, nhân dân tin và có ý thức dùng thuốc nhưng phong trào vệ sinh, phòng bệnh, việc chăm sóc sức khoẻ cho dân, đề phòng và dập tắt các bệnh dịch, sản xuất và dùng thuốc nam chưa tốt. Trong năm 1969, có cả ngàn đồng bào chết vì các bệnh dịch, trong ngày mưa cả vạn đồng bào bỏ sản xuất vì đau bệnh, việc ăn ở thiếu vệ sinh, các phong tục tập quán hại đến sức khoẻ và đời sống chưa có thay đổi đáng kể, thậm chí có nơi khôi phục lại nếp sống kém vệ sinh trước kia. Nói chung công tác y tế, vệ sinh phòng

bệnh chưa thâm nhập vào quần chúng, đang là vấn đề rất lớn đối với đời sống nhân dân hiện nay.

g) Công tác chính quyền - an ninh

Bộ máy chính quyền ở các huyện đã hình thành, đã thể hiện dân trên các mặt công tác như kiểm tra đôn đốc sản xuất, phục vụ tiền tuyến, giáo dục và huy động nhân dân thực hiện các công tác kháng chiến, giải quyết các vụ xích mích trong quần chúng, v.v..

- Công tác an ninh cũng có những hoạt động để hạn chế ngăn chặn âm mưu cấy gián điệp vào căn cứ, ngăn chặn việc kéo dần ra vùng địch. Phong trào bảo mật phòng gian, bảo vệ trị an được phát động, góp phần bảo vệ sản xuất, bảo vệ căn cứ, ngăn chặn các hoạt động điệp và biệt kích của địch.

Nhưng nhìn chung cơ quan chính quyền chưa phát huy đầy đủ chức năng trong việc xây dựng và bảo vệ căn cứ. Hiện tượng làm rối trật tự an ninh, trộm cắp, còn xảy ra khá nhiều, kiểm tra việc đi lại trong căn cứ chưa làm được tốt (nhất là đối với bộ đội, cơ quan). Bộ máy chính quyền và an ninh ở xã, thôn hoạt động rất yếu.

h) Xây dựng đảng

Cơ sở đảng ở Khu A có đều khắp, đến tháng 3-1970 có 2.715 đảng viên, 2.243 đoàn viên (tính trung bình 25 quần chúng có 1 đảng viên và 33 quần chúng có 1 đoàn viên, các huyện Quảng Ngãi trung bình 16 quần chúng có 1 đảng viên).

Từ sau học tập Nghị quyết 9 lại đây tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tốt. Các huyện uỷ, chi uỷ qua bầu cử được bổ sung thêm cán bộ thành phần cơ bản, trẻ, nữ, chất lượng lãnh đạo được nâng lên.

Nhưng xây dựng chi bộ còn yếu, số đảng viên kém và trung bình còn chiếm số đông (qua sơ bộ năm 10 chi bộ ở D.26

Quảng Nam tỷ lệ đảng viên trung bình chiếm 40%, đảng viên kém 28%, đảng viên khá 32%), một số đảng viên không gương mẫu trong sản xuất, xây dựng hợp tác và phục vụ kháng chiến, thậm chí có một số tỏ raù lì, không chấp hành chủ trương của cấp uỷ, mất uy tín với quần chúng, một số đảng viên già tuổi tiêu cực lờ là sinh hoạt đảng. Trình độ lãnh đạo của chi uỷ, chi bộ còn rất yếu, nhất là trong chiến đấu, sản xuất, xây dựng hợp tác xã, phát triển giáo dục, y tế, cải thiện đời sống nhân dân. Trình độ chỉ đạo của huyện uỷ cũng còn nhiều nhược điểm: chỉ đạo chưa sâu, thiếu toàn diện chặt chẽ. Đáng chú ý nhất là khâu cán bộ còn rất nhiều nhược điểm, vừa thiếu, vừa yếu, nhất là đi vào chỉ đạo kinh tế, giáo dục, văn hoá, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng hợp tác xã.

Tóm lại từ năm 1968 đến nay, trong thế thua, thế thất bại, đế quốc Mỹ và tay sai không ngừng đánh phá căn cứ miền núi, cũng như Khu A, bằng nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc như phá kinh tế bằng chất độc hoà học, biệt kích, càn quét đánh phá hành lang kho tàng, đẩy mạnh hoạt động do thám, gián điệp, v.v.. Ta có gặp một số khó khăn về kinh tế, đời sống của nhân dân và bộ đội, nhưng nhìn chung căn cứ Khu A vẫn được củng cố có mặt phát triển. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, tình hình các mặt của Khu A phát triển còn chậm quá, sản xuất chưa bằng năm 1967, phong trào hợp tác vài năm lại đây giảm chân tại chỗ, có nơi sụt hoặc tan rã, nạn đói và bệnh dịch năm nào cũng xảy ra trầm trọng ở nhiều nơi, đời sống nhân dân chưa được cải thiện đáng kể, cơ sở đảng tương đối đều khắp nhưng chất lượng đảng viên thấp quá, vai trò tiên phong, gương mẫu của nhiều đảng viên chưa thể hiện rõ, trình độ và năng lực lãnh đạo

của chi bộ còn rất thấp. Nguyên nhân của khuyết, nhược điểm trên chủ yếu do:

- Nhận thức của các cấp về vấn đề xây dựng căn cứ địa cách mạng trong kháng chiến cũng như sau này chưa đúng (nhận thức lệch lạc này thể hiện chưa nắm vững quan điểm lâu dài, quan điểm tự lực cánh sinh).

- Chỉ đạo của các cấp thiếu sâu sát, thiếu toàn diện và cụ thể, chưa nắm rõ đặc điểm và khả năng to lớn của căn cứ miền núi để có những biện pháp cụ thể phát triển mạnh mẽ, toàn diện căn cứ miền núi nói chung cũng như Khu A nói riêng.

Phân thứ hai

NHIỆM VỤ SẮP ĐẾN

1. Âm mưu địch

Trước thế thua, thế thất bại ngày càng nặng nề ở miền Nam và sa lầy, thất bại lớn ở toàn cõi Đông Dương, đế quốc Mỹ và tay sai sẽ còn nhiều âm mưu, thủ đoạn đánh phá căn cứ của ta, nhưng nhìn chung thì khả năng đánh phá của chúng sẽ bị hạn chế, chúng sẽ thất bại trong âm mưu đánh phá căn cứ ta. Riêng Khu A do vị trí của nó nên ta phải đề cao cảnh giác đánh bại ngay các âm mưu mới của chúng.

Các âm mưu sắp đến của địch đối với Khu A có thể là:

a) Ra sức đánh phá kinh tế ta với nhiều thủ đoạn thâm độc như rải chất độc hóa học phá hoa màu và dùng các chất độc khác đối với người và gia súc.

b) Thả biệt kích, đổ quân càn quét ở giáp ranh đồng bằng sâu từng nơi, dùng phi pháo hoặc chốt điểm đánh phá cơ sở sản xuất, cơ quan, kho tàng, hành lang vận chuyển, huỷ phá

nguồn dự trữ, tiếp tế của ta, làm cho hậu phương ta gặp nhiều khó khăn.

c) Đẩy mạnh hoạt động gián điệp, chẳng những nhằm đánh phá ta trước mắt mà còn có mưu đồ lâu dài, cả một số bọn phản động nước ngoài cũng có mưu đồ này đối với vùng biên giới.

2. Nhiệm vụ

Vùng rừng núi là căn cứ, là địa bàn cơ động và hành lang quan trọng của ta, vùng rừng núi có địa thế hiểm trở, nhân dân các dân tộc có truyền thống cách mạng lâu đời, có nhiều khả năng kinh tế tiềm tàng. Để đánh bại âm mưu "Việt Nam hoá chiến tranh", đẩy mạnh cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi, đánh bại mọi cuộc phiêu lưu quân sự của đế quốc Mỹ trên toàn cõi Đông Dương và đánh bại âm mưu của đế quốc Mỹ sau này, ta phải *nỗ lực xây dựng vùng rừng núi thành căn cứ địa cách mạng hoàn chỉnh vững chắc*, phấn đấu thực hiện ngày càng tốt hơn các mục tiêu sau đây:

a) *Chính trị vững chắc*, cụ thể là: chi bộ đảng vững mạnh, nông thôn đoàn kết, các dân tộc đoàn kết, quân, dân đoàn kết; quần chúng thanh khiết; quan hệ giữa Đảng và quần chúng không ngừng thắt chặt hơn; khí thế cách mạng của quần chúng không ngừng được nâng lên; các đoàn thể quần chúng và chính quyền cách mạng được xây dựng tốt.

b) *Quân sự mạnh mẽ*, cụ thể là: du kích chiến tranh, làng chiến đấu phát triển, diệt gọn biệt kích, đánh bại các cuộc càn quét và các hoạt động "bình định" lấn chiếm lùa kéo dân của địch, giữ gìn trật tự an ninh, phòng gian bảo mật, bảo vệ tính mạng tài sản nhân dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ căn cứ.

c) *Kinh tế tự cung tự cấp*, cụ thể là: sản xuất không ngừng phát triển; giữ vững từng bước cải thiện đời sống nhân dân, chiến sĩ và cán bộ; có khối lượng lương thực dự trữ tương đối

lớn, hình thành nhiều cơ sở hậu cần tương đối vững chắc nhằm bảo đảm đánh mạnh được, đánh lâu dài được, đồng thời tạo cơ sở tiến lên tích cực góp phần xây dựng đất nước phồn vinh.

d) *Hành lang thông suốt, bàn đạp vững chắc*, nối liền Nam – Bắc, nối liền rừng núi và đồng bằng, thành thị, nối liền giữa các khu vực căn cứ với nhau, bảo đảm bàn đạp vững chắc cho tiến công và bao vây địch ở thành thị, các căn cứ quân sự, đánh phá đường giao thông chiến lược của địch.

Dựa vào phương hướng chung và các mục tiêu cụ thể trên, nhiệm vụ và yêu cầu xây dựng Khu A một năm là:

Trên cơ sở phát huy kết quả chỉnh huấn vừa qua, động viên sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân xây dựng Khu A một cách toàn diện về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế lấy phát triển sản xuất làm trung tâm, quyết đạt và vượt chỉ tiêu sản xuất lương thực phục vụ cho kháng chiến, cho cải thiện đời sống của dân và có nguồn dự trữ; đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh và bảo vệ sản xuất, bảo vệ căn cứ; xây dựng thực lực chính trị vững mạnh và ngày càng phát triển đủ sức đáp ứng các yêu cầu cho nhiệm vụ trước mắt đồng thời tạo điều kiện để thực hiện kế hoạch xây dựng ba năm sắp đến.

Cụ thể là:

a) Nỗ lực đẩy mạnh sản xuất, đạt và vượt chỉ tiêu 500 kg chất bột đầu người, xây dựng và phát triển nền kinh tế tự cấp tự túc, hết sức chăm lo đời sống của nhân dân, đẩy mạnh việc vỗ ruộng làm nà, thâm canh cải tiến kỹ thuật.

b) Ra sức xây dựng và kiện toàn vững mạnh tổ chức cơ sở của ta ở xã, thôn, chủ yếu là xây dựng chi bộ đảng, làm cho phần lớn đảng viên và chi bộ là đảng viên và chi bộ bốn tốt; ra sức đào tạo cán bộ, phát triển mạnh mẽ, vững chắc tổ chức đối công và hợp tác.

Liên tục phát động tư tưởng, nâng cao giác ngộ của quần chúng, củng cố các tổ chức quần chúng vững mạnh, củng cố

chính quyền cách mạng, phát triển sản xuất, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế bảo đảm nhiệm vụ xây dựng căn cứ.

c) Vận dụng tốt ba mũi giáp công bao vây, tấn công các vị trí địch, đánh bại âm mưu bình định lấn chiếm, kéo dân của địch, đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh bắn máy bay diệt biệt kích, bảo vệ căn cứ, bảo vệ sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự.

- Đó là ba công tác then chốt nhằm bảo đảm thực hiện kế hoạch một năm đồng thời tạo cơ sở để thực hiện kế hoạch ba năm.

Để làm tốt nhiệm vụ xây dựng căn cứ phải quán triệt *tư tưởng chiến lược tấn công, tinh thần dựa vào sức mình là chính* và các phương châm chiến lược của Đảng nhất là *phương châm đánh lâu dài*, kiên trì đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Tinh thần đó phải thể hiện rõ qua hành động hằng ngày và trên mọi công tác cụ thể.

Phân thứ ba

CÁC CÔNG TÁC CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ và yêu cầu của kế hoạch sản xuất năm 1970-1971 của Khu A

Nhằm bảo đảm cho yêu cầu trước mắt, chủ yếu là nhu cầu về lương thực, đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện cho kế hoạch ba năm tiếp theo phát triển toàn diện với quy mô lớn hơn. Nhiệm vụ một năm của Khu A vẫn lấy sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, lương thực là trung tâm đồng thời ra sức phát triển nghề thủ công, chuẩn bị điều kiện bắt tay ngay vào việc vỗ ruộng làm nà với quy mô lớn và mạnh mẽ.

a) *Chỉ tiêu sản xuất lương thực*

Năm đến phải đạt tổng sản lượng 34.000 tấn lương thực, bình quân đầu người 300 kg chất bột, so với 1969 tăng 62%. Cụ thể từng tỉnh dự kiến như sau:

Miền Tây Quảng Đà phải đạt 7.872 tấn lương thực, bình quân nhân khẩu 307 kg chất bột, so với 1969 tăng 33%.

- Quảng Nam đạt 11.177 tấn lương thực, bình quân nhân khẩu 530 kg, so với 1969 tăng 49%.
- Quảng Ngãi đạt 8.259 tấn lương thực, bình quân nhân khẩu 500 kg, so với 1969 tăng 100%.
- Kon Tum đạt 6.934 tấn lương thực, bình quân nhân khẩu 480 kg, tăng 50% so với 1969.

Để thực hiện được yêu cầu trên *phải ra sức đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân 1970-1971*, biến đông - xuân thành chính vụ và nấm vũng các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Phải nấm vũng màu trong sản xuất lương thực, đặc biệt phải nấm vũng cây săn và chuối nước, phát triển bắp và lang, bảo đảm chỉ tiêu cây trồng, năng suất và sản lượng.
- Trong đông - xuân phải bảo đảm trồng được 1/2 đến 2/3 sắn cả năm; 1/2 chỉ tiêu bắp (làm 2 vụ) 1/2 chỉ tiêu dong riêng và lang; các loại đậu tập trung trong trồng đông - xuân (từ 1.500 đến 2.000 gốc săn, 2 kg bắp giống làm 2 vụ, 200 gốc chuối nước, lúa 1 kg tính bình quân cho 1 lao động).
- Thực hiện vỡ ruộng, làm nà, đưa một số giống bắp, lang và lúa xuống nà, tăng vụ, thâm canh tăng năng suất để tăng sản lượng.
- Tăng thêm ngày công lao động vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu suất lao động, bảo đảm huy động được 160 ngày công trở lên trong một năm, riêng đông - xuân phải huy động 80-85 ngày công (vụ đông - xuân kết thúc tháng 3-1971).

b) *Chỉ tiêu về chăn nuôi*

- Heo thịt 22.850 con, bình quân 3 lao động phải bảo đảm 2 heo thịt cân nặng 15 đến 20 kg.
- Heo nái 6.750 con, trung bình 5 nhân khẩu có 1 heo nái.

- Gà mái 34.200 con, trung bình 1 lao động 1 gà mái.
- Gà thịt 68.500 con, trung bình 1 nhân khẩu 1 con.
- Trâu bò: phải tăng đàn trâu trong Khu A lên 100 con để phục vụ cày kéo - quản lý và sử dụng trâu hoang vào cày kéo.

c) *Vỡ ruộng, làm nà*

Trong vụ đông - xuân 1970-1971 các cơ quan và đơn vị sản xuất không được phát rừng già, bảo đảm 2/3 diện tích trồng tạ là đất nà và ruộng. Đối với nhân dân những nơi đã làm ruộng thì tích cực mở rộng diện tích, tăng vụ từ một vụ lúa thành hai vụ, bảo đảm 50% diện tích tăng vụ (chú ý làm cỏ, bón phân xanh) riêng Quảng Đà phấn đấu 100% tăng vụ, những nơi chưa làm nà và ruộng thì tích cực vận động làm mỗi xã một thí điểm định canh. Phải đưa 1/2 chỉ tiêu bắp xuống nà.

d) *Sản xuất công doanh thủ công nghiệp*

Chỉ tiêu phấn đấu trong năm 1971:

- + Vẽ rèn: 12.200 nông cụ, 60% là cuốc, 30% là rựa và dụng cụ khác.

Cụ thể:

Quảng Nam: phải có 4 lò, sản xuất 4.000 cái, 60% là cuốc, đào tạo 5 thợ.

Quảng Đà: 4 lò sản xuất 2.500 cái, 60% là cuốc, đào tạo 4 thợ.

Kon Tum: sản xuất 4.000 cái, 60% là cuốc, đào tạo 4 thợ.

Quảng Ngãi: 2 lò sản xuất 1.500 cái, 60% là cuốc, đào tạo 4 thợ.

- + Vẽ giấy phán đấu sản xuất 220.000 tờ, giấy in 3/4, giấy viết 1/4.

+ Vẽ chế biến thực phẩm:

Cụ thể:

Đường 6.500 kg, dầu phụng 3.000kg, tương xì dầu 5.000kg, bột sắn bún, bánh 10.000kg.

+ Về dệt phát triển trồng bông để có nguyên liệu cho các xưởng dệt, phần đấu sản xuất 20.000m (dó, vải, băng, ga).

+ Dầu rái: phần đấu 3 tấn.

d) Công doanh nông nghiệp

Ôn định các cơ sở công doanh nông nghiệp đi vào vỡ ruộng, làm nà, kết hợp vừa trồng trọt, chăn nuôi, vừa trồng cây lương thực vừa trồng cây thực phẩm phục vụ cho chế biến. Tổng sản lượng lương thực: 576 tấn, bình quân lao động 2,1 tấn.

e) Sản xuất thủ công nhân dân

Duy trì và phát triển các nghề tiểu thủ công trước mắt là các cơ sở rèn, bồi dưỡng trình độ kỹ thuật chuyên môn để sản xuất một số nông cụ phục vụ nhân dân (vỡ ruộng làm nà), đồng thời đào tạo thợ, chuẩn bị đồ nghề để phát triển thêm lò rèn ở các xã chưa có, bảo đảm mỗi xã có từ 1 đến 2 lò rèn - các nghề khác như dệt, đan chiếu, chǎm nón, chế biến lương thực và các nghề phụ gia đình khác phải chú ý phát triển để tăng thu nhập.

g) Đẩy mạnh sản xuất tự túc cơ quan và đơn vị lực lượng

Mức sản xuất của cơ quan và lực lượng:

Về lương thực tăng 20% so với chỉ tiêu 1970.

- Loại tự cấp 6 tháng gạo 12 tháng màu (ăn, dự trữ, chǎm nuôi) phải đạt 320kg chất bột (tổn 42 công).
- Loại tự cấp 3 tháng gạo 12 tháng màu (ăn, dự trữ, chǎm nuôi phải đạt 279 kg chất bột (tổn 34 công).
- Loại tự cấp 12 tháng gạo, 12 tháng màu (ăn, dự trữ, chǎm nuôi) phải đạt 367 kg (tổn 63 công).

- Sản xuất dự trữ: mỗi lao động sản xuất phải đạt 15.000 gốc mì.

h) Công tác lâm nghiệp

Trong năm 1971 phải tiến hành điều tra xong tình hình rừng toàn Khu A để có hướng khai thác và bảo vệ:

- Điều tra thực địa, xác định các loại rừng, kết hợp điều tra trữ lượng gỗ, các loại lâm sản quý.

- Qua điều tra mà định hướng khai thác, quy định vùng sản xuất, vùng rừng bảo vệ.

- Vận động trồng cây đặc sản và cây ăn quả.

- Khai thác lâm thổ sản như: mật ong, dầu rái, chè, tiêu, đoát) và có kế hoạch thu mua tốt cho dân.

i) Đào tạo cán bộ và kiện toàn bộ máy

Năm 1971 phải đào tạo được:

- Ở xã, thôn - 1.000 cán bộ thôn và 200 cán bộ xã biết vận động công tác sản xuất.

- Ở huyện: đào tạo 36 cán bộ kỹ thuật sơ cấp và một số cán bộ thống kê (về các ngành trồng trọt, chǎm nuôi, thủy lợi).

- Kiện toàn bộ phận chỉ đạo sản xuất Khu A từ Khu xuống đến xã đủ người để đủ sức bắt tay vào việc - thành lập các bộ phận lâm nghiệp và điều tra khảo sát rừng.

k) Chuẩn bị vụ sản xuất đông - xuân 1970-1971 đối với đảng bộ địa phương và nhân dân

+ Chuẩn bị về tư tưởng:

- Tháng 7-1970: + Cảnh huấn Ban Cán sự và cán bộ xung quanh Ban Cán sự.

+ Cảnh huấn huyện uỷ mở rộng có cán bộ của huyện và bí thư các xã.

- Tháng 8-1970 + Cảnh huấn xong chi bộ.

- Tháng 8, 9-1970 + Mở hội nghị sản xuất đông - xuân ở từng khu vực, ba, bốn xã do huyện chủ trì, thành phần gồm bí thư và một số cán bộ xã, chủ trì tất cả các thôn và hợp tác nhằm giải quyết mấy vấn đề: nhận thức nhiệm vụ xây dựng căn cứ mà trung tâm là đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu nâng chỉ tiêu sản xuất và chǎm nuôi, nâng ngày và giờ công sản xuất, làm

đất nà và thí điểm làm ruộng, củng cố và phát triển hợp tác (có báo cáo một số điển hình và kinh nghiệm tốt đã làm về các vấn đề trên), vạch kế hoạch sản xuất vụ đông - xuân từng thôn (do xã và thôn vạch, huyện gợi ý).

- Tháng 9-1970, họp hội nghị nhân dân từng thôn, từng hợp tác thảo luận nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu sản xuất đông - xuân và cả năm 1971, thảo luận việc làm nà, làm ruộng, tăng ngày và giờ công sản xuất, củng cố phát triển hợp tác. (Có cán bộ cấp trên về giúp từng thôn).

- Củng cố và phát triển hợp tác xã. Nơi chưa tổ chức hợp tác xã được thì củng cố và phát triển tổ đội công. Ở các thôn chưa tổ chức quy mô thôn thì lập Ban sản xuất thôn. Ban sản xuất thôn có nhiệm vụ vạch kế hoạch, đôn đốc thực hiện kế hoạch sản xuất của thôn, chỉ đạo các tổ hợp tác, vận động tổ chức hợp tác thôn, tiến lên chuyển Ban sản xuất thôn thành Ban quản trị hợp tác xã thôn.

- Huy động các cơ quan từ hai đến năm cán bộ, các ban cán sự và huyện uỷ thuộc Khu A mỗi nơi sáu cán bộ trình độ từ cán bộ cơ sở trở lên có kinh nghiệm làm ruộng, tư tưởng, thái độ, tác phong công tác quần chúng tốt đi công tác đột xuất từ tháng 9 đến tháng 12-1970 làm nhiệm vụ giúp xã, thôn vạch kế hoạch và đôn đốc sản xuất vụ đông - xuân 1970 - 1971, bày vẽ nhân dân làm nà, làm ruộng. Mỗi cán bộ về một xã và trực tiếp nắm một thôn đông dân có khả năng phát triển đất nà và ruộng. Số cán bộ này chịu sự chỉ đạo của huyện uỷ. Tháng 8-1970, tập trung học tập (lớp học này do Ban sản xuất Z phối hợp với từng Ban Cán sự tổ chức).

- Tổ chức các đội thanh niên xung kích sản xuất ở từng thôn gồm những thanh niên nam nữ hăng hái sản xuất, hăng hái tiếp thu cải tiến kỹ thuật sản xuất, hăng hái làm nà, làm ruộng, tăng vụ, tăng ngày và giờ công sản xuất.

+ Chuẩn bị kế hoạch, chuẩn bị đất, nông cụ, giống:

- Kế hoạch sản xuất năm 1971 và vụ đông - xuân 1970-1971 phải xây dựng từ thôn lên, chậm nhất tháng 9-1970 xong.

- Chuẩn bị đất nà, đất vỡ ruộng, đất rẫy (không phát rừng già) của từng thôn, tháng 10-1970 xong.

- Chuẩn bị cuốc, giống bắp, lang, giống lúa ruộng, rẫy, giống cây thực phẩm, giống heo, gà.

- *Đối với bộ đội và cơ quan:*

- Ban sản xuất Z, Ban an ninh Z cùng Cục Hậu cần, tham mưu họp quy định các khu vực sản xuất cho bộ đội và từng cơ quan, phối hợp với các khu vực sản xuất của nhân dân. Việc này cần làm xong trong tháng 8-1970.

- Củng cố các ban phụ trách sản xuất ở từng thôn.

2. Củng cố và phát triển hợp tác xã

Hợp tác xã là yếu tố rất cơ bản bảo đảm phát triển sản xuất, phát triển mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở xã, thôn. Đây cũng là vấn đề then chốt bảo đảm thực hiện kế hoạch một năm và chuẩn bị cho kế hoạch ba năm.

Lấy thôn làm đơn vị tổ chức hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã có nhiều đội sản xuất. Những nơi đã tổ chức hợp tác quy mô thôn thì ra sức củng cố, đối với các tổ hợp tác thì tranh thủ củng cố, củng cố đến đâu thì dần dần tổ chức lại thành hợp tác thôn.

Yêu cầu đối với hợp tác xã là: phát triển sản xuất, nâng dần đời sống quần chúng, tăng cường đoàn kết, cải tiến từng bước tập quán và kỹ thuật sản xuất, chiến đấu và làm các công tác kháng chiến tốt.

Đó là những tiêu chuẩn để xem xét hợp tác xã nào tốt hoặc chưa tốt (còn về hình thức hợp tác thì tùy nguyện vọng về kinh nghiệm của từng nơi, ta cần theo dõi, rút kinh nghiệm thêm, không nêu vậy).

Tây Quảng Đà và vùng rẫy của đông - bắc Kon Tum căn bản vào hợp tác; còn vùng ruộng ở một số xã H29, H30 là đổi công thường xuyên đưa lên hợp tác 1/4.

Tây Quảng Nam hợp tác 1/3 còn vòng công thường xuyên.

Tây Trà Bồng và Sơn Tây 2/3 là hợp tác.

Về quy mô tổ chức tích cực tạo điều kiện để xây dựng hợp tác lên quy mô thôn, ở Quảng Đà giữ vững số cũ và đưa dần số còn lại lên quy mô thôn.

3. Phát triển mậu dịch và vận tải (từ nay đến giữa năm 1971)

+ Phải tăng cường lực lượng và hoạt động của mậu dịch gấp ba, bốn lần hiện nay: từ nay đến giữa năm 1971 cung cấp cho nhân dân 280 tấn muối, 70.000 mét vải trong đó có một số quần áo cho phụ nữ, trẻ em, 17.000 nông cụ trong đó ưu tiên bảo đảm nông cụ để làm nà và ruộng (như cuốc) và một số hàng cần thiết khác như giấy, thuốc men, nylông, đá lửa, v.v. bảo đảm mỗi nhân khẩu mỗi tháng có một lon muối, mỗi năm có một mét vải, mỗi hợp tác xã có đủ nông cụ cần thiết.

+ Ra sức củng cố và xây dựng màng lưới mậu dịch đến huyện, xã, thôn, tổ chức cửa hàng mậu dịch đến huyện, mỗi cửa hàng có nhiều tổ lưu động trong từng hai, ba xã, xây dựng tổ cung tiêu ở từng thôn, nơi đã có hợp tác thì hợp tác cũng là tổ cung tiêu, nơi chưa có hợp tác thì xây dựng tổ ủy thác của mậu dịch.

+ Cần thực hiện từng bước chế độ hợp đồng và cung tiêu giữa tổ cung tiêu và cửa hàng mậu dịch, kết hợp giữa mậu dịch và lương thực, phối hợp với kế hoạch sản xuất của hợp tác mà thực hiện kế hoạch hợp đồng bán lương thực, thực phẩm và cung cấp hàng hoá giữa hợp tác với mậu dịch.

+ Có chính sách giá cả thích đáng, đổi với một số mặt hàng cần khuyến khích tiêu thụ để cải tiến kỹ thuật trồng trọt thì bán giá rẻ (có khoản ngân sách để bù lỗ lúc đầu). Điều quan trọng nhất là mậu dịch phải bảo đảm hàng cung cấp cho nhân dân, tương đương với số hàng mua của nhân dân, phù hợp với phát triển sản xuất của nhân dân. Do đó ngoài muối, vải, nông cụ, mậu dịch cần kinh doanh một số mặt hàng khác cần thiết cho đời sống quần chúng, nhất là ở những nơi có phong trào sản xuất mạnh.

+ Tăng cường công tác giao thông vận tải:

- Khảo sát và mở từng đoạn đường thô dọc và một số đoạn đường thô ngang (có nhân dân tham gia làm). Sửa một số đoạn đường đi bộ người đi lại và vận chuyển tương đối nhiều, bắc cầu, tổ chức đò.

- Lập danh sách, tăng cường giáo dục, xây dựng các đội vận tải của nhân dân. Có chính sách huy động và thù lao thích đáng.

- Tăng cường lực lượng và phương tiện (ghe, thuyền) của vận tải công doanh.

+ Công tác tín dụng đến cuối năm 1971:

- Phấn đấu hết năm 1970 xây dựng thí điểm mỗi xã một quỹ đoàn kết tương trợ theo quy mô thôn để rút kinh nghiệm phát triển mở rộng trong năm 1971 đạt 2/3 số thôn.

Cụ thể:

Quảng Đà	100	thôn có quỹ đoàn kết tương trợ
Quảng Nam	100	-
Quảng Ngãi	80	-
Kon Tum	80	-

4. Phát triển y tế, văn hóa giáo dục

- Ra sức ngăn ngừa và dập tắt kịp thời các bệnh dịch.

- Phát triển rộng rãi phong trào vệ sinh phòng bệnh đều khắp ở xã, thôn, mỗi thôn đều có vệ sinh viên, mỗi xã đều có y tá, ba xã có một y sĩ để hướng dẫn dân đúc thực hiện vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân, hướng dẫn dân sưu tầm và làm thuốc nam. Mỗi huyện có y tá nhỏ. Sử dụng một phần quỹ chung của hợp tác xã từng thôn xây dựng túi thuốc cho từng thôn. Y tế khu nghiên cứu cung cấp thuốc cho nhân dân bằng cách bán qua mậu dịch và cho không một số trong lúc đầu.

- Chú ý công tác bảo đảm sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, đào tạo hộ sinh viên cho mỗi xã tiến tới từng thôn hoặc hai, ba thôn gần nhau có một hộ sinh. Chú ý xây dựng những nhà giữ trẻ ở từng thôn và từng đội sản xuất.

- Phát động phong trào làng ba sạch. Kết hợp với việc vận động ăn, ở phù hợp với kế hoạch phát triển sản xuất sáp tới mà vận động quần chúng làm nhà hợp vệ sinh hơn, ví dụ: làm nhà cự ly xa nhau hơn hiện nay, mỗi nhà là một bếp, nhiều lầm là hai bếp, làm hố xí, có cách thích hợp nhốt heo, gà, v.v..

- Vận động một phong trào tìm, làm và dùng thuốc nam đều khắp trong các làng, trước hết chú ý nhằm chữa các bệnh thông thường như đường ruột, ho cảm, rắn, rết cắn, v.v..

+ Về giáo dục:

- Củng cố và phát triển phong trào bình dân học vụ đều khắp ở các làng, mở lớp dạy trẻ em, đào tạo thanh niên, bổ túc văn hoá cho cán bộ. Trong các lớp học đều cần kết hợp học văn hoá với học chính trị, học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và vệ sinh phòng bệnh.

- Từng thôn, hoặc hai thôn có một lớp vở lòng.

- Mỗi xã có một trường phổ thông, mỗi trường cũng là một cơ sở sản xuất kiểu mẫu, một tập thể kiểu mẫu về vệ sinh phòng bệnh, cải tiến phong tục tập quán lạc hậu.

- Mỗi huyện có một trường bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên có kết hợp giáo dục nâng cao trình độ chính trị, kinh nghiệm công tác, kinh nghiệm sản xuất.

Trong năm 1970-1971, phấn đấu xoá xong nạn mù chữ cho tất cả cán bộ, đảng viên, cho du kích và thanh niên, nâng trình độ văn hoá của cán bộ chủ chốt các ngành, các xã lên lớp hai, từ 40 đến 50% trẻ em 7, 8 tuổi trở lên được đi học; cố gắng nâng tỷ lệ người đi học từ 7,5% lên 10% dân số Khu A.

5. Tăng cường bối phòng bảo vệ căn cứ

Nhằm yêu cầu chống địch đánh phá căn cứ, nhất là chống biệt kích, chống máy bay oanh tạc, rải chất độc hoá học, đổ quân càn quét, bảo đảm an toàn cho đời sống, sản xuất của nhân dân, lực lượng và cơ quan. Đồng thời ra sức bao vây tấn công các cứ điểm địch mở rộng căn cứ.

Trước hết phải làm cho quần chúng, du kích và các lực lượng, cơ quan, đơn vị đứng ở căn cứ nhận thức và xác định nhiệm vụ, quyết tâm bảo vệ căn cứ, trên cơ sở đó đẩy mạnh củng cố

các lực lượng vũ trang, nửa vũ trang địa phương, lực lượng an ninh và phối hợp chặt chẽ lực lượng địa phương với các lực lượng, cơ quan đứng ở căn cứ.

- Củng cố đội ngũ dân quân, du kích ở xã, thôn chủ yếu là giáo dục về chính trị, nâng cao chất lượng, giáo dục cán bộ, củng cố xã đội, thôn đội, huấn luyện và trao đổi kinh nghiệm về đánh biệt kích bắn máy bay. Củng cố bộ đội huyện về cả chính trị, tư tưởng và kỹ chiến thuật; quan hệ chặt chẽ hơn nữa bộ đội huyện và du kích. Tổ chức đội ngũ lực lượng tự vệ của các cơ quan, đơn vị đứng ở Khu A, nâng cao tinh thần trách nhiệm cùng địa phương chiến đấu, bố phòng bảo vệ căn cứ, bảo vệ cơ quan. Ở những nơi có lực lượng, cơ quan đứng cần phối hợp chặt giữa địa phương và cơ quan trong từng khu vực để có sự hợp đồng và phân công trách nhiệm trong việc đánh địch và bố phòng. Ở những nơi cần thiết cần tổ chức những tổ trực chiến bắn máy bay, đánh biệt kích để bảo vệ sản xuất, hành lang, cơ quan có hiệu quả hơn.

- Phát triển phong trào xây dựng làng chiến đấu, bố phòng rộng rãi bằng chông, bẫy nhất là những vùng quanh các cứ điểm địch, những nơi địch thường đổ quân càn quét (bố phòng phải ăn khớp với kế hoạch chiến đấu của các lực lượng).

- Ở những huyện còn cứ điểm địch cần thành lập các Ban chỉ huy chỉ đạo của khu vực cứ điểm gồm thành phần cán bộ huyện, cán bộ bộ đội tập trung và một số xã xung quanh cứ điểm để chỉ huy chỉ đạo thống nhất các lực lượng trong khu vực kết hợp cả phía trước, phía sau để liên tục tiêu hao, vây ép địch, xây dựng lực lượng trong vùng địch kiểm soát, kết hợp tấn công quân sự với quân chúng nổi dậy diệt địch để giải phóng hoặc bức hàng, bức rút.

6. Xây dựng chính quyền cách mạng

Phát huy chức năng của chính quyền cách mạng trong việc xây dựng căn cứ.

Củng cố Hội đồng nhân dân cách mạng và Uỷ ban nhân dân cách mạng xã, huyện thực hiện các chủ trương của cấp uỷ đảng về xây dựng căn cứ, nhất là về sản xuất, bảo vệ sản xuất, phát triển văn hoá, y tế, giáo dục, giữ gìn an ninh, trật tự, động viên quần chúng phục vụ kháng chiến.

- Chính quyền công bố và thi hành một số chủ trương và chính sách nhằm đẩy mạnh sản xuất, phát động phong trào thi đua sản xuất, bảo vệ sản xuất, lựa chọn chiến sĩ và anh hùng sản xuất, phát động phong trào xây dựng hợp tác xã. Công bố và thi hành các thể lệ nhằm bảo vệ sản xuất, như cấm phá rừng, chống trộm cắp, cấm giết trâu bò, heo sữa, heo con, giữ nguồn cá, v.v.. Thi hành tốt chính sách tín dụng sản xuất, cứu đói, cứu đau, v.v.. Từ nay kiên quyết không để xảy ra, nơi nào bị địch đánh phá, mất mùa nặng phải đi sát nám tình hình, để có biện pháp tích cực phòng chống đói ngay từ đầu.

- Tăng cường công tác phòng gian bảo mật, bảo vệ căn cứ. Củng cố bộ máy và lực lượng an ninh từ thôn, xã trở lên, nhất là vùng gần vị trí địch, dọc giáp ranh và biên giới.

Giáo dục ý thức giữ gìn bí mật trong cán bộ, bộ đội, nhân viên cơ quan và nhân dân, phải thẩm tra chu đáo trước khi tuyển chọn, đưa người vào cơ quan, đơn vị và căn cứ.

Chính quyền nghiên cứu công bố và thi hành một số điều khoản thiết thực nhằm giữ gìn trật tự trị an (nhưng không gây phiền phức không cần thiết).

Nghiên cứu tổ chức một số đội lưu động gồm an ninh và bảo vệ quân đội để giữ gìn trật tự ở một số địa bàn, cửa khẩu cần thiết.

7. Xây dựng Đảng

Việc xây dựng chi bộ, củng cố các cấp ủy, đào tạo cán bộ là vấn đề rất cấp bách, tăng cường chất lượng đảng viên là vấn đề rất quan trọng.

Phải xây dựng chi bộ mạnh cả về tư tưởng và năng lực chỉ đạo. Đảng viên phải lãnh đạo quần chúng và thật sự gương mẫu trong quần chúng trong giết giặc cũng như xây dựng kinh tế phát triển sản xuất, phát triển văn hoá, giáo dục. Một mặt tăng cường giáo dục đảng viên hiện có chống tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, tự tư tự lợi, mặt khác qua các phong trào giết giặc, sản xuất mà phát hiện kết nạp thêm nhiều đảng viên mới trong thanh niên nam nữ thuộc thành phần cơ bản được rèn luyện. Tăng cường chi uỷ, xã uỷ thêm một bước, để bạt những cán bộ mới được thử thách, phân công chi uỷ, xã uỷ nắm và chỉ đạo được mọi ngành hoạt động

(kể cả chỉ đạo kinh tế, sản xuất), chỉ đạo chặt các thôn, nấm và chỉ đạo tốt hợp tác xã.

Tăng cường huyệ uỷ, nâng trình độ chỉ đạo toàn diện của huyệ uỷ, nhất là chỉ đạo về kinh tế, sản xuất.

Đối với một số chi bộ và huyệ uỷ còn yếu quá, cần có kế hoạch củng cố ngay một bước trong hai, ba tháng sắp đến.

Đào tạo hàng loạt cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn là vấn đề rất bức xúc hiện nay. Cán bộ lãnh đạo phải học và đi sâu các vấn đề về chuyên môn, kỹ thuật như sản xuất, chăn nuôi, vệ sinh, phòng bệnh, v.v..

Các cấp uỷ, các ban ngành các cấp phải có một chuyển biến mới về nền nếp chỉ đạo, lề lối làm việc, chỉ đạo phải toàn diện, quan tâm mặt chống địch, đánh địch nhưng phải nắm vững nhiệm vụ trọng tâm của xây dựng căn cứ là phát triển sản xuất, trong nhiệm vụ trọng tâm phải nắm vững phương hướng sản xuất mới, nắm kỹ thuật sản xuất, nắm khâu then chốt là xây dựng hợp tác xã, đào tạo cán bộ và nòng cốt, v.v.. Chỉ đạo phải thật sát, cụ thể, chặt chẽ, đề cao ý thức tổ chức, kỷ luật, chống lối chỉ đạo theo kiểu hô hào suông, kêu gọi chung chung, nắm tình hình đại khái, qua loa, không chính xác, làm việc lè mè, tùy tiện. Cần thấy rằng chỉ tiêu và kế hoạch sản xuất mỗi khi đã được tập thể và cấp trên thông qua thì đã biến thành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, do đó mỗi đảng viên, mỗi cấp phải chấp hành nghiêm chỉnh.

Chỉnh đốn nền nếp báo cáo và giao thông liên lạc nhanh chóng, bảo đảm từ hợp tác xã, từ thôn trở lên.

Lần đầu tiên ta bắt đầu đi vào xây dựng có kế hoạch, đây là một vấn đề rất mới và rất lớn, kế hoạch một năm này rất quan trọng, mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi cấp bộ hãy nỗ lực lớn, vừa làm, vừa học nâng cao tư tưởng, trình độ tổ chức và lãnh đạo, quyết hoàn thành thắng lợi để bước vào kế hoạch ba năm giành thắng lợi vượt bậc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

